

Lm. Anmai, C.Ss.R

Với Tất Cả Tấm Lòng
YÊU MẾN VÀ CHIA SẺ LỜI CHỨA

GIẢNG LỄ

Mùa Vọng - Mùa Giáng Sinh
Mùa Chay - Mùa Phục Sinh

Kỷ niệm 100 Năm
DÒNG CHÚA CỨU THẾ
HIỆN DIỆN TẠI VIỆT NAM (1925-2025)

Lời giới thiệu

Anh chị em thân mến!

Tong tình thân mục tử, tôi quen biết Cha Anmai, Dòng Chúa Cứu Thế, và có dịp dâng lễ an táng cho thân phụ của Cha, ông cố Anton Vũ Hữu Quý, tại Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Kỳ Đồng (12.12.2018).

Tôi cảm nhận được nơi Cha Anmai một tấm lòng yêu mến Lời Chúa và thao thức muốn chia sẻ niềm vui ấy với cộng đoàn. Cha vẫn khiêm tốn nói với tôi: “Con chỉ là người ‘ráp chữ’ trong lòng bàn tay của Chúa mà thôi.”

Tong nhiều năm qua, Cha đã kiên trì biên soạn, chia sẻ những bài châu Thánh Thể, những gợi ý giảng lễ và nay là tập Giảng lễ Chúa nhật, gồm có: Dẫn vào Thánh lễ, Bài giảng và Lời nguyện tin hữu. Đây chính là hoa trái của lòng yêu mến Lời Chúa và thao thức phục vụ cộng đoàn của Cha.

Tôi trân trọng giới thiệu tập sách này đến với anh chị em, như một trợ lực hữu ích giúp chúng ta cùng suy niệm, cầu nguyện và sống Lời Chúa trong cuộc đời. Ước mong công việc “ráp chữ” đầy tâm huyết của Cha Anmai sẽ tiếp tục được nâng đỡ bằng lời cầu nguyện và sự khích lệ của mọi người, để từ đó có thêm nhiều tác phẩm thiêng liêng phong phú cho đời sống đức tin.

Xin Chúa chúc lành cho Cha Anmai và cho tất cả những ai đón nhận tập sách này.

Phú Cường, 29/9/2025



+ Giuse Nguyễn Tấn Tước
Giám mục Giáo phận Phú Cường

Lời tri ân

Kính thưa quý độc giả!

Hoàn thành tác phẩm này, con xin:

- Tạ ơn Chúa, Đức Mẹ, Thánh Giuse và các Thánh - Chân Phước trong Dòng.*
- Tri ân Mẹ Nhà Dòng.*
- Ghi ơn Cha Mẹ của con và thân bằng quyến thuộc.*
- Biết ơn quý Đức Cha đã đọc và viết lời tựa cho tác phẩm của con.*
- Cảm ơn từng người từng người đã, đang và sẽ nâng đỡ con trong hành trình ơn gọi.*
- Nhớ ơn những người giúp đỡ con trong việc in ấn, lời cầu nguyện và cả kinh phí trong thâm lặng và ẩn danh.*

Con xin tri ân tất cả mọi người.

Xin mọi người thương tiếp tục cầu nguyện cho con.

Lm. Anmai, CS.s.R

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG - NĂM A

TÌNH THỨC VÀ SẴN SÀNG SỬ DỤNG KHẨN THIẾT CỦA MÙA VỌNG

Tin Mừng (Mt 24, 37-44)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Mát-thêu.

Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Nhu thời ông Nô-ê, ngày Con Người quang lâm cũng sẽ như vậy. Vì trong những ngày trước nạn hồng thủy, thiên hạ vẫn ăn uống, cưới vợ lấy chồng, mãi cho đến ngày ông Nô-ê vào tàu. Họ không hay biết gì, cho đến khi nạn hồng thủy ập tới cuốn đi hết thảy. Ngày Con Người quang lâm cũng sẽ như thế. Bấy giờ, hai người đàn ông đang ở ngoài đồng, thì một người được đem đi, một người bị bỏ lại; hai người đàn bà đang xay cối, thì một người được đem đi, một người bị bỏ lại.

“Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em đến. Anh em hãy biết điều này: nếu chủ nhà biết vào canh nào kẻ trộm sẽ đến, hẳn ông ta phải canh thức, không để nó khoét vách nhà mình đâu. Cho nên anh em cũng vậy, anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Hội Thánh hân hoan bước vào một năm phụng vụ mới với Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng. Mùa Vọng không chỉ là thời gian bốn tuần vội vã chuẩn bị cho lễ Giáng Sinh về mặt vật chất, trang hoàng nhà cửa hay mua sắm quà cáp. Trên hết, đây là một mùa hồng ân, một “mùa chay” thứ hai trong năm, mời gọi chúng ta sống trong tâm tình tỉnh thức, sám hối và hy vọng để chuẩn bị tâm hồn đón Chúa đến.

Mùa Vọng hướng chúng ta đến hai cuộc quang lâm của Chúa Giê-su. Chúng ta chuẩn bị kỷ niệm biến cố Con Thiên Chúa xuống thế làm người lần thứ nhất tại Bê-lem năm xưa. Nhưng đồng thời, và quan trọng hơn, chúng ta được mời gọi hướng lòng về cuộc quang lâm lần thứ hai của Người trong vinh quang vào ngày tận thế. Lời Chúa trong bài Tin Mừng hôm nay vang lên như một tiếng chuông báo động, một lời mời gọi khẩn thiết: “Anh em hãy canh thức, ... anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến.”

Chúa Giê-su đã dùng những hình ảnh rất sống động và thực tế: hình ảnh thời ông Nô-ê, khi người ta mãi mê ăn uống, cưới hỏi, lo toan việc đời mà quên đi lời cảnh báo về cơn đại hồng thủy; hình ảnh kẻ trộm đến bất ngờ trong đêm khi chủ nhà đang say ngủ. Những hình ảnh đó không nhằm mục đích gieo rắc sự sợ hãi, nhưng để thức tỉnh chúng ta khỏi cơn mê ngủ của đời thường. Cơn mê ngủ của sự dừng đọng, của việc chạy theo những giá trị chóng qua, của sự

bận rộn đến mức không còn thời gian cho Thiên Chúa và cho chính linh hồn mình.

Bước vào Mùa Vọng này, chúng ta được mời gọi thấp lên ngọn nến của niềm hy vọng và sự tỉnh thức trong tâm hồn. Tỉnh thức không có nghĩa là ngồi yên không làm gì, nhưng là sống mỗi ngày một cách có ý thức, chu toàn bổn phận với tình yêu, luôn đặt mình trong sự hiện diện của Chúa, và sẵn sàng trong tư thế của người tôi tớ trung thành đang mong đợi chủ về.

Với tâm tình đó, giờ đây, chúng ta hãy thành tâm dọn lòng, xin Chúa tha thứ những lần chúng ta đã ngủ quên trong tội lỗi và xao lãng, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh và để Mùa Vọng này thực sự là một hành trình thiêng liêng đưa chúng ta đến gần Chúa hơn.

BÀI GIẢNG LỄ

Kính thưa cộng đoàn,

Mỗi khi bước vào Mùa Vọng, chúng ta thường nghe thấy những lời mời gọi quen thuộc: “Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa lối cho thẳng để Người đi”. Nhưng bài Tin Mừng Chúa Nhật I Mùa Vọng năm A hôm nay lại mang một sắc thái khác, một sự khẩn thiết, một lời cảnh báo mạnh mẽ hơn: “Anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em đến.” Chúa Giê-su không nói về việc chuẩn bị cho một vị vua sắp đến viếng thăm trong một ngày đã được định trước, mà nói về sự quang lâm bất ngờ của Con Người, một sự kiện sẽ phân định rạch ròi số phận của mỗi người.

Lời Chúa hôm nay không vẽ nên một bức tranh về hang đá Bê-lem âm cúng, nhưng là một lời nhắc nhở nghiêm túc về thực tại cuối cùng của đời người. Tại sao Hội Thánh lại bắt đầu Mùa Vọng, mùa của hy vọng và mong chờ, bằng một thông điệp có vẻ nghiêm khắc như vậy? Phải chăng để chúng ta nhận ra rằng, niềm vui Giáng Sinh đích thực không thể có được nếu thiếu đi sự chuẩn bị nghiêm túc của Mùa Vọng. Sự chuẩn bị này không chỉ là trang hoàng bên ngoài, mà là một cuộc “đại tu” tâm hồn, một sự chuyển mình từ bóng tối của mê ngủ sang ánh sáng của sự tỉnh thức. Chúng ta hãy cùng nhau lắng nghe và suy niệm sứ điệp khẩn thiết này.

Chúa Giê-su đã đưa các môn đệ và chúng ta quay về quá khứ, về “thời ông Nô-ê”. Ngài mô tả một xã hội hoàn toàn bình thường: “thiên hạ vẫn ăn uống, cưới vợ lấy chồng”. Đây là những sinh hoạt hết sức chính đáng và cần thiết của cuộc sống. Ăn uống để duy trì sự sống, cưới hỏi để duy trì nòi giống. Vấn đề không nằm ở bản chất của những hành động này, mà ở thái độ sống đằng sau chúng. Vấn đề là họ đã để cho những nhu cầu vật chất và những lo toan đời thường này chiếm trọn tâm trí, che lấp hoàn toàn chiều kích tâm linh và vĩnh cửu của cuộc đời.

Câu nói then chốt của Chúa Giê-su là: “Họ không hay biết gì, cho đến khi nạn hồng thủy ập tới cuốn đi hết thảy”. Sự “không hay biết” này không phải là sự thiếu thông tin. Ông Nô-ê đã đóng tàu cả trăm năm, đó là một dấu chỉ, một lời cảnh báo hùng hồn ngay giữa họ. Sự “không hay biết” ở đây là một sự thờ ơ, dửng dưng, một thái độ cố tình làm ngơ trước những lời mời gọi của Thiên Chúa. Họ đã chọn sống một cuộc đời “nằm ngang”, hoàn toàn hướng về trần thế,

mà quên mất chiều kích “thẳng đứng”, chiều kích hướng về Thiên Chúa. Họ đang say ngủ trong sự thoải mái vật chất, trong những thú vui nhất thời, và cơn lũ đã đến như một sự thật phũ phàng đánh thức họ, nhưng đã quá muộn.

Nhìn vào xã hội chúng ta hôm nay, phải chăng chúng ta cũng đang đối diện với một cơn “đại hồng thủy” của sự mê ngủ?

Cơn lũ của chủ nghĩa tiêu thụ: Mùa Vọng ngày nay thường bị biến thành mùa mua sắm lớn nhất trong năm. Ánh đèn lấp lánh của các trung tâm thương mại, những chương trình khuyến mãi rầm rộ có nguy cơ che lấp ánh sáng của ngôi sao Bê-lem. Người ta bận rộn lo cho một cái Tết vật chất đủ đầy hơn là lo cho một tâm hồn sẵn sàng đón Chúa.

Cơn lũ của sự bận rộn và tiếng ồn: Chúng ta sống trong một thế giới mà sự im lặng trở thành một thứ xa xỉ. Điện thoại thông minh, mạng xã hội, công việc, giải trí... tất cả cuốn chúng ta đi, làm chúng ta kiệt sức và không còn một khoảng lặng nào để lắng nghe tiếng Chúa, để nhìn lại chính mình.

Cơn lũ của sự tương đối hóa và tục hóa: Nhiều người sống như thể không có Thiên Chúa. Họ tự sắp đặt cuộc đời mình, tự quyết định đúng sai, và gạt Thiên Chúa ra khỏi mọi kế hoạch. Họ “không hay biết” rằng chính mình đang dần chết chìm trong sự trống rỗng và vô nghĩa.

Lời cảnh báo về thời Nô-ê là lời cảnh báo cho chính chúng ta hôm nay. Đừng để những lo toan chính đáng của cuộc sống trở thành những xiềng xích trói buộc chúng ta, làm chúng ta quên mất cùng đích của đời mình là Nước Trời.

Chúa Giê-su tiếp tục đưa ra một hình ảnh gây chấn động: hai người đàn ông ngoài đồng, hai người đàn bà xay cối. Họ đang làm cùng một công việc, ở cùng một nơi, có vẻ như không có gì khác biệt. Nhưng một sự phân định bất ngờ xảy ra: “một người được đem đi, một người bị bỏ lại”.

Điều này cho thấy sự phán xét của Thiên Chúa không dựa trên những gì chúng ta thể hiện ra bên ngoài. Ngài nhìn thấu tâm hồn. Hai người có thể cùng đi lễ nhà thờ, cùng đọc kinh, cùng làm việc bác ái. Nhưng một người làm tất cả những điều đó với một trái tim yêu mến, tỉnh thức, luôn hướng về Chúa; còn người kia chỉ làm theo thói quen, theo luật lệ, một cách máy móc, trong khi tâm hồn thì xa Chúa. Bề ngoài họ giống nhau, nhưng chất lượng đời sống nội tâm của họ hoàn toàn khác nhau.

Sự phân định này xảy ra ngay trong cuộc sống thường nhật, “ngoài đồng”, “bên cối xay”. Điều này có nghĩa là sự thánh thiện và sự sẵn sàng của chúng ta được thể hiện và quyết định không phải ở những nơi đặc biệt, mà ngay trong chính bốn phạm hàng ngày của mỗi người. Người chồng, người vợ tỉnh thức là người sống ơn gọi hôn nhân của mình một cách trung tín và yêu thương. Người công nhân tỉnh thức là người làm việc một cách lương thiện và hết mình. Người học sinh tỉnh thức là người chuyên cần học tập.

Sự tỉnh thức là biến những công việc bình thường nhất trở nên phi thường bằng cách làm chúng với một trái tim hướng về Chúa. Đó là thái độ của người con luôn ý thức mình đang sống dưới ánh nhìn yêu thương của Cha trên trời. Cuộc phán xét của Chúa sẽ không hỏi chúng ta đã làm những

việc gì vĩ đại, nhưng đã đặt bao nhiêu tình yêu vào những việc nhỏ bé hàng ngày.

Trước những thực tại đó, Chúa Giê-su đưa ra mệnh lệnh cốt lõi của Mùa Vọng: “Anh em hãy canh thức”, “Anh em hãy sẵn sàng”.

Canh thức (gregoreite trong tiếng Hy Lạp) không chỉ có nghĩa là mở mắt, không ngủ. Nó mang ý nghĩa của sự cảnh giác, sự chú tâm, sự nhận định.

Canh thức với con mắt đức tin: Nhìn vượt qua những biến cố, những lo toan của cuộc sống để nhận ra sự hiện diện và hoạt động của Thiên Chúa. Nhìn thấy dấu chỉ của thời đại, nhận ra những gì đang ru ngủ chúng ta và những gì đang mời gọi chúng ta đến gần Chúa hơn.

Canh thức với trái tim cầu nguyện: Cầu nguyện là hơi thở của sự tỉnh thức. Một người không cầu nguyện là một người đang tự nguyện chìm vào giấc ngủ thiêng liêng. Cầu nguyện giúp chúng ta kết nối với Chúa, nguồn mạch của sự sống và ánh sáng, giúp ta đủ sức mạnh để chống lại những cám dỗ của thế gian. Mùa Vọng là thời gian tuyệt vời để chúng ta làm mới lại đời sống cầu nguyện của mình: dành thời gian tĩnh lặng mỗi ngày, tham dự Thánh lễ sốt sắng hơn, siêng năng lần hạt Mân Côi.

Canh thức bằng hành động yêu thương: Tỉnh thức không phải là ngồi chờ một cách thụ động. Chúa Giê-su ví sự tỉnh thức với việc “chủ nhà” canh chừng “kẻ trộm”. Ông chủ nhà phải hành động, phải cảnh giác. Người Ki-tô hữu tỉnh thức là người tích cực làm điều thiện, chống lại sự dữ trong

chính bản thân và trong xã hội. Đó là thực thi bác ái, phục vụ người nghèo, tha thứ cho kẻ thù, xây dựng hòa bình. Mỗi hành động yêu thương là một ngọn đèn được thắp lên trong đêm tối, một bước chuẩn bị cho ngày Chúa đến.

Sẵn sàng là hệ quả của sự canh thức. Sẵn sàng là một trạng thái của tâm hồn, luôn ở trong tình trạng ân sủng. Đó là tâm hồn đã được thanh tẩy qua Bí tích Hòa Giải, được nuôi dưỡng bằng Thánh Thể, và luôn nỗ lực sống theo thánh ý Chúa. Sự sẵn sàng loại bỏ mọi quyến luyến bất chính, mọi tội lỗi, để tâm hồn chúng ta trở nên thanh thoát, nhẹ nhàng, sẵn sàng cho cuộc gặp gỡ với Chúa bất cứ lúc nào Ngài gọi. Giống như người lính gác luôn mặc quân phục và cầm vũ khí, người Ki-tô hữu sẵn sàng là người luôn “mặc lấy Chúa Giê-su Ki-tô” (Rm 13, 14), để khi Chúa đến, Ngài nhận ra chúng ta là người của Ngài.

Sứ điệp của Chúa Nhật I Mùa Vọng năm A thật rõ ràng và mạnh mẽ. Chúa không muốn chúng ta sống trong sợ hãi, nhưng Ngài muốn chúng ta sống một cách có trách nhiệm. Ngài cảnh báo chúng ta về sự nguy hiểm của một đời sống thiêng liêng hời hợt, mê ngủ.

Cây nến đầu tiên trên vòng lá Mùa Vọng mà chúng ta thắp lên hôm nay là cây nến của Hy Vọng, nhưng đó là một niềm hy vọng chủ động, một niềm hy vọng tỉnh thức. Chúng ta hy vọng Chúa đến, và chính vì hy vọng, chúng ta phải chuẩn bị.

Bước vào Mùa Vọng này, mỗi người chúng ta hãy tự hỏi: Tôi đang tỉnh hay đang ngủ? Điều gì trong cuộc sống đang ru ngủ tôi, làm tôi xa Chúa? Tôi cần phải làm gì cụ thể để “canh thức và sẵn sàng”? Có thể là quyết tâm dành 15 phút

mỗi ngày để đọc Lời Chúa, có thể là đi xưng tội sau một thời gian dài bỏ quên, có thể là quyết tâm bỏ đi một thói xấu, hoặc làm một việc bác ái cụ thể cho người bên cạnh.

Xin cho tiếng gọi “Hãy tỉnh thức” của Chúa hôm nay vang vọng trong tâm hồn chúng ta suốt Mùa Vọng này, để chúng ta không bị cuốn đi bởi cơn lũ của những bận rộn trần thế, nhưng biết dùng thời gian quý báu này để dọn dẹp tâm hồn, thắp sáng đời mình bằng đức tin, lời cầu nguyện và những việc làm yêu thương. Nhờ đó, khi Chúa đến, dù là trong đêm Giáng Sinh hay trong ngày quang lâm, Ngài sẽ thấy chúng ta là những người tội tở trung thành, tỉnh thức và sẵn sàng, đang vui mừng mong đợi Ngài. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, khởi đầu Mùa Vọng, chúng ta được mời gọi tỉnh thức và cầu nguyện để sẵn sàng đón Chúa đến. Trong tâm tình khao khát và hy vọng, chúng ta cùng dâng lên Thiên Chúa Cha những lời nguyện xin tha thiết:

“Anh em hãy canh thức.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn là những người canh thức khôn ngoan và trung thành của dân Chúa, biết dùng lời giảng dạy và gương sáng đời sống để không ngừng nhắc nhở mọi người về sự hiện diện của Chúa và sự cấp thiết của việc sám hối. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Họ không hay biết gì.” Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia và những người đang sống trong mê lầm

của vật chất, quyền lực và lạc thú. Xin Chúa Thánh Thần đánh thức lương tâm họ, để họ nhận ra những giá trị đích thực, biết kiến tạo một xã hội công bằng, bác ái và tôn trọng sự sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Một người được đem đi, một người bị bỏ lại.” Chúng ta cầu xin cho những người đang đau khổ, bệnh tật, nghèo đói và thất vọng. Xin Chúa là niềm hy vọng của họ, giúp họ cảm nhận được sự gần gũi của Chúa trong cơn thử thách, và cho chúng ta biết quảng đại chia sẻ, nâng đỡ để không một ai bị bỏ lại phía sau trên hành trình đức tin. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Anh em hãy sẵn sàng.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết sống Mùa Vọng này một cách tích cực. Xin cho chúng ta biết dọn dẹp tâm hồn qua Bí tích Hòa Giải, siêng năng cầu nguyện, hy sinh hãm mình và thực thi bác ái, để xứng đáng đón mừng Chúa Giáng Sinh và sẵn sàng cho ngày Chúa quang lâm. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, Cha đã sai Con Một Cha đến để cứu chuộc chúng con và hứa sẽ trở lại trong vinh quang. Xin nhận lời chúng con cầu nguyện và ban ơn trợ giúp, để chúng con luôn biết tỉnh thức và sẵn sàng đón Con Cha với một tâm hồn trong sạch. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG - NĂM B

**COI CHỪNG, TỈNH THỨC, CẦU NGUYỆN
TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI MÔN ĐỆ**

Tin Mừng (Mc 13, 33-37)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Mác-cô.

Khi ấy, Chúa Giê-su phán cùng các môn đệ rằng: “Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức và cầu nguyện, vì anh em không biết khi nào thời ấy đến. Cũng như người kia đi vắng, để nhà lại, trao quyền cho các đầy tớ của mình, chỉ định cho mỗi người một việc, và ra lệnh cho người giữ cửa phải canh thức.

Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà về, lúc chập tối hay nửa đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng. Kẻo lỡ khi ông về bất thần, bắt gặp anh em đang ngủ.

Điều Thầy nói với anh em đây, Thầy cũng nói với hết mọi người là: Phải canh thức!”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Tiếng chuông Mùa Vọng đã điểm, mời gọi chúng ta bước vào một hành trình thiêng liêng mới, hành trình của bốn tuần chờ đợi và hy vọng. Vòng lá xanh Mùa Vọng với ngọn nến đầu tiên được thắp lên hôm nay là biểu tượng cho niềm hy vọng bất diệt của chúng ta vào Đấng Cứu Thế, là Ánh Sáng đã đến, đang đến và sẽ đến để xua tan mọi bóng tối của tội lỗi và sự chết.

Trong tâm tình khởi đầu này, Lời Chúa qua Tin Mừng Thánh Mác-cô vang lên như một mệnh lệnh, một lời căn dặn đầy yêu thương nhưng cũng vô cùng khẩn thiết: “Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức và cầu nguyện.” Chúa Giê-su không chỉ kêu gọi chúng ta chờ đợi một cách thụ động, nhưng là một sự chờ đợi tích cực, một sự chờ đợi mang tính trách nhiệm. Ngài ví chúng ta như những người đầy tớ được chủ trao quyền coi sóc nhà cửa khi ông đi xa. Mỗi người chúng ta đều được giao một công việc, một trách nhiệm cụ thể trong “ngôi nhà” của Chúa là Hội Thánh, là gia đình, là xã hội, và là chính tâm hồn mình.

Sự tỉnh thức mà Chúa đòi hỏi không phải là sự lo âu, sợ hãi, mà là sự trung thành và chu toàn bổn phận trong yêu mến. Đó là thái độ của người đầy tớ biết rằng chủ có thể trở về bất cứ lúc nào, và luôn muốn chủ hài lòng khi thấy mình đang làm tốt công việc được giao. Sự tỉnh thức ấy được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện, bởi lẽ, nếu không có ơn Chúa, chúng ta không thể nào đứng vững trước những cơn cám dỗ ngũ mê của thế gian.

Mùa Vọng là cơ hội để chúng ta kiểm điểm lại trách nhiệm của mình: chúng ta đã coi sóc “ngôi nhà” Chúa trao phó như thế nào? Chúng ta đã chu toàn bốn phận làm cha, làm mẹ, làm con, làm công dân, làm Ki-tô hữu ra sao? Chúng ta có đang tỉnh thức trong cầu nguyện, hay đang ngủ mê trong những đam mê và xao lãng?

Với những tâm tình đó, chúng ta hãy thành khẩn xin Chúa tha thứ cho những thiếu sót, những lần chúng ta đã sao nhãng phận sự. Xin cho Thánh lễ hôm nay tiếp thêm cho chúng ta sức mạnh và ơn khôn ngoan, để chúng ta biết sống Mùa Vọng này như những người đầy tớ khôn ngoan và trung tín, luôn sẵn sàng chờ đón Chủ về.

GIẢNG LỄ

Nếu như Chúa Nhật I Mùa Vọng năm A nhấn mạnh đến sự bất ngờ của ngày Chúa đến qua hình ảnh thời Nô-ê và kẻ trộm, thì hôm nay, Chúa Nhật I Mùa Vọng năm B, Tin Mừng theo thánh Mác-cô lại vẽ nên một bối cảnh khác: hình ảnh một ông chủ đi xa và giao nhà cửa lại cho các đầy tớ. Sự điệp cốt lõi vẫn là “phải canh thức”, nhưng được đặt trong một khung cảnh của sự tin tưởng, sự ủy thác và trên hết là trách nhiệm.

Lời Chúa hôm nay không chỉ là một lời cảnh báo, mà còn là một lời mời gọi sống vai trò của mình một cách tích cực trong thời gian chờ đợi. Chúa không muốn chúng ta là những người ngồi không, khoanh tay chờ đợi ngày quang lâm. Ngài đã trao cho mỗi chúng ta một “công việc”, một phận sự cụ thể. Mùa Vọng, do đó, không phải là một kỳ nghỉ, mà là một

thời gian làm việc tích cực, một thời gian để chứng tỏ lòng trung thành của người đầy tớ.

“Điều Thầy nói với anh em đây, Thầy cũng nói với hết mọi người là: Phải canh thức!” Lời kết của đoạn Tin Mừng khẳng định rằng đây không phải là sứ điệp dành riêng cho các Tông đồ, mà là cho mỗi Ki-tô hữu qua mọi thời đại. Vậy, canh thức với tinh thần trách nhiệm có nghĩa là gì? Chúng ta được trao phó công việc gì? Và làm thế nào để chu toàn công việc đó trong thế giới đầy biến động hôm nay?

Chúa Giê-su dùng dụ ngôn về “người kia vắng đi phương xa”. Người đó chính là Đức Giê-su Ki-tô Phục Sinh, Đấng đã về trời nhưng không bỏ rơi chúng ta. Ngài “để nhà lại, trao quyền cho các đầy tớ của mình”. “Ngôi nhà” đó chính là thế giới này, là Hội Thánh, là cộng đoàn, gia đình và là chính tâm hồn mỗi chúng ta.

Hành động “trao quyền” (exousia) cho thấy một sự tin tưởng vô cùng lớn lao của ông chủ. Ông không khóa cửa rồi ra đi, nhưng giao phó tài sản, cơ nghiệp của mình cho các đầy tớ quản lý. Tương tự, Thiên Chúa đã không tạo dựng thế giới này rồi bỏ mặc nó. Ngài trao cho con người quyền làm chủ, chăm sóc và phát triển công trình sáng tạo của Ngài. Ngài trao cho Hội Thánh sứ mạng loan báo Tin Mừng và ban phát các ơn thánh. Ngài trao cho mỗi chúng ta những nén bạc, những khả năng riêng, và quan trọng nhất là chính sự sống và tự do của chúng ta.

Sự tin tưởng này đòi hỏi một sự đáp trả tương xứng, đó là lòng trung thành và tinh thần trách nhiệm. Chúng ta không phải là chủ nhân của cuộc đời mình, chúng ta chỉ là những

người quản gia. Tất cả những gì chúng ta có - thời gian, sức khỏe, tài năng, của cải, gia đình - đều là của Chúa trao. Và một ngày kia, “khi chủ nhà về”, chúng ta sẽ phải trả lễ về cách chúng ta đã quản lý những món quà đó. Mùa Vọng là thời điểm thuận lợi để chúng ta tự vấn: Tôi có ý thức mình là người quản gia của Chúa không? Tôi đang sử dụng những ơn Chúa ban để phục vụ cho vinh quang Chúa và lợi ích của tha nhân, hay chỉ để vun vén cho bản thân mình?

Dụ ngôn nói rõ: ông chủ “chỉ định cho mỗi người một việc”. Điều này thật ý nghĩa. Sự canh thức mà Chúa đòi hỏi không phải là một trạng thái mơ hồ, trừu tượng, mà được cụ thể hóa bằng việc chu toàn bốn phận hàng ngày của mình. Công việc của mỗi người có thể khác nhau, nhưng tất cả đều quan trọng trước mặt chủ.

Công việc của người giữ cửa: Người giữ cửa có nhiệm vụ canh chừng, quan sát, nhận ra những dấu hiệu của ông chủ sắp về và báo cho những người khác. Trong đời sống thiêng liêng, đó là vai trò của những vị mục tử, những nhà lãnh đạo, những bậc cha mẹ. Họ có trách nhiệm hướng dẫn, cảnh báo, và giữ cho cộng đoàn, cho gia đình mình luôn sống trong tinh thần tỉnh thức. Nhưng ở một mức độ nào đó, mỗi chúng ta đều là “người giữ cửa” cho tâm hồn mình, phải canh chừng những “tên trộm” là ma quỷ, thế gian, và xác thịt đang tìm cách lén vào qua các giác quan để cướp mất ơn nghĩa của Chúa.

Công việc của các đầy tớ khác: Mỗi người chúng ta, trong bậc sống của mình, đều có một “việc” được Chúa giao.

Người cha, người mẹ: Việc Chúa giao là yêu thương, giáo dục con cái nên người và nên thánh.

Người con: Việc Chúa giao là thảo hiếu, vâng lời cha mẹ.

Người bác sĩ, y tá: Việc Chúa giao là chăm sóc bệnh nhân với tất cả lòng nhân ái.

Người công nhân, nông dân: Việc Chúa giao là làm việc với sự lương thiện và cần cù.

Người tu sĩ: Việc Chúa giao là đời sống cầu nguyện và phục vụ.

Canh thức chính là làm tốt công việc của mình với một ý hướng ngay lành, đó là làm vì lòng yêu mến Chúa, chứ không chỉ vì bổn phận hay vì tìm kiếm lợi lộc trần thế. Khi chúng ta chu toàn bổn phận hàng ngày với tất cả con tim, chúng ta đang biến công việc của mình thành một lời cầu nguyện, một hành vi thờ phượng, và đó chính là cách canh thức đẹp lòng Chúa nhất.

Chúa Giê-su không chỉ ra lệnh “canh thức”, mà Ngài còn chỉ cho chúng ta phương thế, đó là “coi chừng” và “cầu nguyện”.

Coi chừng (Blepo): Có nghĩa là mở to mắt mà nhìn, là cảnh giác. Chúng ta cần cảnh giác với những gì? - Cảnh giác với chính mình: Với những yếu đuối, những khuynh hướng xấu, tính lười biếng, kiêu ngạo... của bản thân. Sự ngủ mê nguy hiểm nhất thường bắt nguồn từ bên trong. - Cảnh giác với thế gian: Với những quyến rũ của chủ nghĩa vật chất, những quan niệm sống sai lạc, những áp lực của đám đông

đi ngược lại với Tin Mừng. - Cảnh giác với ma quỷ: Kẻ thù của chúng ta, như sư tử gặm thét, rảo quanh tìm mỗi cắn xé (1 Pr 5,8). Nó luôn tìm cách ru chúng ta ngủ bằng những lời đường mật của sự thỏa hiệp và dễ dãi.

Cầu nguyện (Proseuchomai): Là sức mạnh để tỉnh thức. Nếu “coi chừng” là hệ thống báo động, thì “cầu nguyện” là nguồn năng lượng cung cấp cho hệ thống đó. Không có cầu nguyện, sự tỉnh thức của chúng ta sẽ mau chóng tàn lụi. - Cầu nguyện là cuộc trò chuyện thân tình với Ông Chủ, để biết Ngài muốn gì, để bày tỏ lòng yêu mến và xin Ngài trợ giúp. - Cầu nguyện giúp chúng ta duy trì mối tương quan sống động với Chúa, để sự chờ đợi của chúng ta không phải là sự chờ đợi một người xa lạ, mà là chờ đợi một người Cha, một người Bạn thân thương. - Cầu nguyện trong Mùa Vọng là để tâm hồn lắng đọng lại, để nghe được tiếng Chúa giữa bao xô bồ của cuộc sống, để xin Ngài ban ơn giúp chúng ta chu toàn “công việc” Ngài giao.

Sự tỉnh thức không có cầu nguyện chỉ là sự gắng sức của con người, mau kiệt quệ. Lời cầu nguyện không đi đôi với sự tỉnh thức trong hành động có thể trở thành ảo tưởng. Hai điều này phải luôn đi đôi với nhau như hai mái chèo giúp con thuyền đời ta đi đúng hướng.

Dụ ngôn ông chủ đi xa không phải là một câu chuyện buồn về sự vắng mặt, nhưng là một câu chuyện đầy hy vọng về sự tin tưởng và trách nhiệm. Chúa Giê-su đã tin tưởng và trao phó “ngôi nhà” của Ngài cho chúng ta. Ngài không đòi hỏi chúng ta phải làm những điều phi thường, nhưng mời gọi

chúng ta hãy trung thành trong những việc bổn phận nhỏ bé hàng ngày.

Mùa Vọng năm B mời gọi chúng ta hãy nhìn lại “công việc” mà Chúa đã giao phó cho riêng mình. Tôi có đang làm việc đó với tinh thần của một người đầy tớ trung thành, hay một người làm công lười biếng? Tôi có đang “coi chừng” những nguy cơ ru ngủ tâm hồn tôi không? Đời sống cầu nguyện của tôi ra sao?

Xin cho ngọn nến Mùa Vọng chúng ta thắp lên hôm nay không chỉ là một biểu tượng bên ngoài, nhưng thực sự là ngọn lửa của tinh thần trách nhiệm và lòng yêu mến trong tim mỗi chúng ta. Xin cho chúng ta biết dùng Mùa Vọng này để sắp xếp lại các công việc của mình, để chu toàn chúng một cách tốt đẹp hơn vì vinh danh Chúa. Để rồi khi Chúa đến, dù là lúc chập tối, nửa đêm, gà gáy hay tảng sáng, Ngài sẽ thấy chúng ta đang miệt mài với công việc Ngài trao, và Ngài sẽ mỉm cười nói với mỗi chúng ta: “Hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành, hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ người”. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su mời gọi chúng ta hãy canh thức và cầu nguyện như những người đầy tớ trung thành chờ chủ về. Với lòng tin tưởng vào tình yêu quan phòng của Thiên Chúa, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

“Thầy cũng nói với hết mọi người là: Phải canh thức!” Xin cho mọi thành phần trong Hội Thánh, từ hàng giáo phẩm đến giáo dân, luôn ý thức về sứ mạng và trách nhiệm Chúa trao,

biết cộng tác với nhau trong yêu thương để xây dựng Nước Chúa ngay tại trần gian này. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ông chủ trao quyền cho các đầy tớ của mình.” Xin cho các nhà lãnh đạo trên thế giới nhận biết quyền bính họ có là do Thiên Chúa trao ban, để họ biết sử dụng quyền lực mà phục vụ công lý, hòa bình và phẩm giá con người, đặc biệt quan tâm đến những người nghèo khổ và yếu thế. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Kéo lỗ khi ông về bất thần, bắt gặp anh em đang ngủ.” Xin cho những ai đang sống trong tội lỗi, trong thờ ơ, nguội lạnh, và những ai đang chìm đắm trong các đam mê lạc thú, được ơn Chúa Thánh Thần đánh thức, giúp họ can đảm chối dậy, trở về với Chúa là nguồn hạnh phúc đích thực. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chỉ định cho mỗi người một việc.” Xin cho mỗi người trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết khám phá và chu toàn công việc Chúa trao trong bậc sống của mình, biết biến những bồn phận hằng ngày thành những hành vi thờ phượng và yêu mến, để chuẩn bị tâm hồn xứng đáng đón Chúa đến. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa đã tin tưởng trao phó cho chúng con những công việc trong vườn nho của Chúa. Xin ban cho chúng con ơn tỉnh thức và sức mạnh của lời cầu nguyện, để chúng con luôn là những người quản gia trung tín và khôn ngoan, sẵn sàng chào đón Chúa khi Ngài quang lâm. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG - NĂM C

**ĐỨNG THẲNG VÀ NGẮNG ĐẦU LÊN
NIỀM HY VỌNG GIỮA NHỮNG BIẾN ĐỘNG**

Tin Mừng (Lc 21, 25-28. 34-36)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Lu-ca.

Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Dưới đất, các dân tộc sẽ lo lắng hoang mang trước cảnh biển gào sóng thét. Người ta sợ hãi kinh hồn mà chờ những gì sắp giáng xuống địa cầu, vì các quyền năng trên trời sẽ bị lay chuyển. Bấy giờ, thiên hạ sẽ thấy Con Người ngự đến trong đám mây, với quyền năng và vinh quang cao cả. Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngắm đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc.”

“Vậy anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề vì chè chén say sưa, lo lắng sự đời, kéo ngày ấy như một chiếc lưới bắt thần chụp xuống đầu anh em, vì ngày ấy sẽ ập xuống trên mọi dân cư khắp mặt đất. Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, ngọn nến đầu tiên của Mùa Vọng được thắp sáng, báo hiệu một mùa ân sủng mới đã bắt đầu. Đây là thời gian của hy vọng, của mong chờ Đấng Cứu Thế đến viếng thăm dân Người. Tuy nhiên, bài Tin Mừng theo thánh Luca mà chúng ta sắp nghe lại vẽ nên một bối cảnh đầy kịch tính và biến động: mặt trời, mặt trăng ra điếm lạ, biển gào sóng thét, các dân tộc lo lắng hoang mang.

Giữa khung cảnh hỗn loạn và đáng sợ đó, khi “người ta sợ hãi kinh hồn”, thì Chúa Giê-su lại dành cho các môn đệ của Ngài, và cho chính chúng ta hôm nay, một lời khích lệ đầy ngạc nhiên và mạnh mẽ: “Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc.”

Thái độ của người Ki-tô hữu trước những khủng hoảng của cuộc đời và của thế giới không phải là sợ hãi, hoang mang, nhưng là một tư thế vững vàng, ngẩng cao đầu trong niềm hy vọng. Bởi vì chúng ta biết rằng, mọi biến động của lịch sử đều nằm trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa. Và cuối cùng, Con Người, Đức Giê-su Ki-tô, sẽ đến trong vinh quang không phải để hủy diệt, nhưng để hoàn tất công trình cứu chuộc của Ngài.

Tuy nhiên, để có được tư thế vững vàng đó, Chúa cũng cảnh báo chúng ta phải đề phòng, đừng để lòng mình ra nặng nề vì “chè chén say sưa, lo lắng sự đời”. Ngài mời gọi chúng ta hãy sống tỉnh thức và cầu nguyện luôn.

Bước vào Thánh lễ hôm nay, chúng ta hãy xin Chúa ban cho chúng ta một con mắt đức tin để nhìn thấy niềm hy vọng ngay trong những thử thách. Xin Ngài cất đi khỏi chúng ta mọi gánh nặng của lo âu và tội lỗi, để tâm hồn chúng ta được thanh thoát, nhẹ nhàng, có thể “đứng thẳng và ngẩng đầu lên” chào đón ơn cứu độ mà Ngài mang đến. Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thông hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

BÀI GIẢNG LỄ

Mỗi khi nghe những đoạn Tin Mừng nói về ngày tận thế với những hình ảnh vũ trụ đảo lộn, biển gầm sóng thét, nhiều người trong chúng ta có thể cảm thấy một chút lo âu, sợ hãi. Đó là một phản ứng tự nhiên của con người trước những gì to lớn, vượt quá tầm kiểm soát của mình. Thế nhưng, sứ điệp mà Chúa Giê-su muốn gửi đến chúng ta trong Chúa Nhật I Mùa Vọng năm C này lại hoàn toàn ngược lại. Ngài không có ý định hù dọa chúng ta. Trái lại, Ngài muốn trang bị cho chúng ta một thái độ sống, một lập trường vững vàng của niềm hy vọng Ki-tô giáo.

Trong khi cả thế giới “lo lắng hoang mang”, “sợ hãi kinh hồn”, thì người môn đệ được mời gọi làm một điều phi thường: “Hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên”. Tại sao? “Vì anh em sắp được cứu chuộc.” Đây chính là tâm điểm của Tin Mừng hôm nay, là chìa khóa để hiểu đúng về Mùa Vọng và về cánh chung luận Ki-tô giáo. Mùa Vọng không phải là mùa của sợ hãi, mà là mùa của niềm hy vọng cứu độ. Lịch sử nhân loại, với tất cả những thăng trầm, biến động, không

phải là một chuỗi sự kiện hỗn loạn vô nghĩa, nhưng là một hành trình đang tiến về điểm hẹn cuối cùng: cuộc quang lâm vinh hiển của Đức Ki-tô.

Vậy, làm thế nào để chúng ta có thể giữ được tư thế “đứng thẳng và ngẩng đầu” giữa một thế giới đầy bất an và khủng hoảng? Điều gì có thể khiến “lòng mình ra nặng nề”, kéo chúng ta gục ngã? Và phương thế nào Chúa ban để chúng ta có thể “đứng vững trước mặt Con Người”? Chúng ta cùng suy niệm những câu hỏi này.

Bài Tin Mừng hôm nay trình bày hai phản ứng trái ngược nhau trước cùng một sự kiện.

Phản ứng của thế gian: “Các dân tộc sẽ lo lắng hoang mang... Người ta sợ hãi kinh hồn mà chờ những gì sắp giáng xuống địa cầu.” Đối với những người không có đức tin, những người đặt tất cả hy vọng của mình vào thế giới này - vào tiền bạc, quyền lực, danh vọng, khoa học kỹ thuật - thì khi những nền tảng này bị lay chuyển, họ sẽ rơi vào khủng hoảng và tuyệt vọng. Khi trật tự quen thuộc bị phá vỡ, khi những gì họ tôn thờ sụp đổ, họ chỉ thấy sự kết thúc, sự hủy diệt, và tương lai là một màu đen u tối. Ngày nay, chúng ta không cần chờ đến ngày tận thế mới thấy những cảnh “lo lắng hoang mang” này. Đại dịch, chiến tranh, khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu, sự bất ổn chính trị... tất cả những điều đó đang gieo rắc nỗi sợ hãi và bất an trên khắp địa cầu. Con người cảm thấy mình nhỏ bé, mong manh và bất lực trước những thế lực dường như vượt ngoài tầm kiểm soát.

Phản ứng của người môn đệ: “Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì

anh em sắp được cứu chuộc.” Người môn đệ cũng nhìn thấy những biến động đó, cũng cảm nhận được sự khủng hoảng, nhưng họ có một lăng kính khác để diễn giải chúng: lăng kính đức tin.

Đứng thẳng: Đây là tư thế của người tự do, người không bị nô lệ cho nỗi sợ hãi. Đó là tư thế của sự vững vàng, của người có nền tảng vững chắc là chính Thiên Chúa. Dù đất trời có lay chuyển, người môn đệ vẫn đứng vững vì họ biết mình đang đứng trên Đá Tảng là Đức Ki-tô.

Ngẩng đầu lên: Đây là hành động của niềm hy vọng và sự mong chờ. Trong khi thế gian cúi đầu trong thất vọng, người môn đệ ngẩng đầu nhìn lên trời, vì họ biết ơn cứu độ của mình đến từ trời cao. Họ không nhìn vào những đổ vỡ dưới đất, mà hướng về “Con Người ngự đến trong đám mây, với quyền năng và vinh quang cao cả”.

Đối với người Ki-tô hữu, những khủng hoảng của lịch sử không phải là dấu chấm hết, mà là những cơn đau chuyển dạ báo hiệu một sự khai sinh mới, sự ra đời của trời mới đất mới. Đó không phải là dấu hiệu của sự hủy diệt, mà là dấu hiệu của ơn cứu chuộc đang đến gần. Đây chính là niềm lạc quan Ki-tô giáo, một niềm lạc quan không phải do ngây thơ, nhưng được xây dựng trên lời hứa chắc chắn của Chúa.

Làm thế nào để giữ được tư thế “đứng thẳng, ngẩng đầu”? Chúa Giê-su chỉ ra những nguy cơ có thể làm “lòng mình ra nặng nề” và kéo chúng ta gục ngã. Ngài không nói đến những tội trọng ghê gớm, mà là những điều rất đời thường, rất tinh vi.

“Chè chén say sưa”: Đây không chỉ là việc ăn uống quá độ theo nghĩa đen. Nó tượng trưng cho việc chạy theo những lạc thú vật chất, tìm kiếm sự thỏa mãn tức thời, sống một cuộc đời hưởng thụ hời hợt. Khi một người chỉ mãi mê tìm kiếm những thú vui chóng qua, tâm hồn họ sẽ trở nên u mê, ì trệ, mất đi sự nhạy bén thiêng liêng. Họ không còn khả năng “ngẩng đầu lên” vì tầm nhìn của họ bị giới hạn trong phạm vi những gì mắt thấy tai nghe, những gì thỏa mãn được giác quan. Họ không còn khao khát những thực tại trên trời.

“Lo lắng sự đời” (merimnais biotikais): Đây là một gánh nặng còn phổ biến hơn. Lo lắng về cơm áo gạo tiền, về công ăn việc làm, về sức khỏe, về tương lai con cái... tự nó là điều chính đáng. Nhưng khi những lo lắng này chiếm trọn tâm trí, trở thành nỗi ám ảnh, nó sẽ đè nặng tâm hồn chúng ta. Một tâm hồn trĩu nặng vì lo âu sẽ không thể nào “đứng thẳng” được, nó sẽ bị còng lưng xuống dưới sức nặng của gánh lo. Người ta sẽ không còn thời gian và tâm trí để nghĩ đến Chúa và những thực tại vĩnh cửu. Trái tim họ bị phân mảnh, không còn tự do để hướng về Chúa.

Cả hai thái độ này - say sưa trong lạc thú và trĩu nặng vì lo âu - đều có chung một kết quả: chúng làm cho con người chỉ biết nhìn xuống đất, chỉ quan tâm đến những gì thuộc về trần gian này. Chúng trói buộc con người vào hiện tại và làm họ mù lòa trước tương lai vĩnh cửu. Ngày của Chúa sẽ đến “như một chiếc lưới bất thần chụp xuống đầu” họ, vì họ đã tự làm cho mình mất đi khả năng nhận ra các dấu chỉ.

Để chống lại những gánh nặng đó và duy trì tư thế hy vọng, Chúa Giê-su đưa ra phương thuốc muôn thuở: “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn”.

Tỉnh thức (agrypneite): Trong nguyên ngữ Hy Lạp, từ này có nghĩa là “không ngủ”, nhưng sâu xa hơn là một sự cảnh giác liên tục, một sự chú tâm của tâm hồn.

Tỉnh thức là có một cái nhìn đúng đắn về các giá trị. Biết phân định đâu là điều chính, đâu là điều phụ; đâu là vĩnh cửu, đâu là tạm thời. Đừng để những lo lắng sự đời, dù chính đáng, trở thành ông chủ của đời ta. Hãy nhớ lời Chúa: “Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho” (Mt 6,33).

Tỉnh thức là sống giây phút hiện tại một cách có ý thức. Mỗi ngày, mỗi giờ Chúa ban là một cơ hội để yêu thương, để phục vụ, để làm sáng danh Chúa. Người tỉnh thức không sống trong tiếc nuối quá khứ hay lo sợ tương lai, nhưng sống trọn vẹn giây phút hiện tại trong sự hiện diện của Chúa.

Cầu nguyện luôn (deomenoi en panti kairo): Cầu nguyện là phương thế để tâm hồn được nhẹ nhàng, thanh thoát.

Cầu nguyện là trút bỏ những gánh nặng lo âu của chúng ta vào tay Chúa, tin tưởng vào sự quan phòng của Ngài. Khi cầu nguyện, chúng ta thừa nhận sự giới hạn của mình và sức mạnh toàn năng của Thiên Chúa.

Cầu nguyện giúp chúng ta “ngẩng đầu lên”, hướng tâm hồn về trời cao. Nó kéo chúng ta ra khỏi những bận tâm

vụn vặt của trần thế và kết nối chúng ta với những thực tại vĩnh cửu.

Cầu nguyện nuôi dưỡng niềm hy vọng. Trong cầu nguyện, chúng ta lắng nghe lại lời hứa của Chúa, chúng ta được Chúa đổ đầy sức mạnh và bình an. Một người cầu nguyện là một người không bao giờ mất hy vọng, vì họ biết rằng Thiên Chúa luôn đồng hành và yêu thương họ.

Thế giới chúng ta đang sống có thể đầy đầy những biến động và bất an. Nhưng Lời Chúa hôm nay không mời gọi chúng ta trốn chạy khỏi thế giới, mà là sống trong thế giới với một tâm thế mới: tâm thế của người đã được cứu chuộc và đang mong chờ ngày ơn cứu chuộc được hoàn tất.

Mùa Vọng năm C là một lời mời gọi mạnh mẽ hãy rũ bỏ tất cả những gì đang làm lòng ta ra nặng nề: những đam mê, những lo lắng thái quá, những quyến luyến trần tục. Hãy để Chúa gánh lấy những gánh nặng của chúng ta. Thay vào đó, chúng ta hãy lấp đầy tâm hồn mình bằng sự tỉnh thức và cầu nguyện.

Mỗi khi chúng ta tham dự Thánh lễ, chúng ta đang thực hành việc “đứng thẳng và ngẩng đầu lên”. Chúng ta đứng trước mặt Chúa, ngẩng đầu lắng nghe Lời Ngài, và hướng lòng lên để đón nhận Mình và Máu Thánh Ngài. Thánh lễ chính là sự tiền dự vào cuộc quang lâm vinh hiển của Chúa.

Xin cho Mùa Vọng này là một cơ hội để mỗi chúng ta tập sống tư thế của niềm hy vọng. Giữa những khó khăn của cuộc đời, xin cho chúng ta luôn biết “đứng thẳng” trong đức tin. Giữa những thất vọng và buồn chán, xin cho chúng ta

luôn biết “ngẩng đầu lên” trong niềm cậy trông. Để khi Con Người đến, Ngài sẽ thấy chúng ta không phải là những kẻ sợ hãi kinh hồn, nhưng là những người con yêu dấu đang hân hoan chờ đón Cha mình trở về. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, giữa những biến động của thế giới, Chúa Giê-su mời gọi chúng ta hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên trong niềm hy vọng cứu độ. Với tâm tình tín thác, chúng ta cùng dâng lên Chúa những lời nguyện xin:

“Thiên hạ sẽ thấy Con Người ngự đến trong đám mây.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh trên khắp thế giới, luôn là dấu chỉ hữu hình của niềm hy vọng Nước Trời, biết can đảm loan báo Tin Mừng cứu độ cho muôn dân, và giúp mọi người nhận ra sự hiện diện của Chúa ngay trong những biến cố của lịch sử. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Các dân tộc sẽ lo lắng hoang mang.” Chúng ta cầu xin cho thế giới đang phải đối mặt với chiến tranh, dịch bệnh, bất công và thiên tai. Xin Chúa soi sáng cho các nhà lãnh đạo để họ tìm ra những giải pháp ôn hòa, và xin an ủi những dân tộc đang đau khổ, để họ không mất đi niềm hy vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chớ để lòng mình ra nặng nề vì lo lắng sự đời.” Chúng ta cầu xin cho những người đang bị gánh nặng của cuộc sống đè bẹp, những người thất nghiệp, bệnh tật, những gia đình đang gặp khó khăn. Xin Chúa ban cho họ sức mạnh và sự

bình an, và soi sáng cho chúng ta biết mở rộng vòng tay yêu thương, chia sẻ và nâng đỡ họ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết tận dụng Mùa Vọng này để thanh tẩy tâm hồn, gạt bỏ những quyến luyến bất chính và siêng năng cầu nguyện, để chúng ta có thể đứng vững trước những thử thách và vui mừng chờ đón ngày Chúa đến. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, xin lắng nghe và chấp nhận những lời cầu nguyện của chúng con. Xin ban cho chúng con một trái tim tỉnh thức và một niềm hy vọng không lay chuyển, để chúng con luôn sẵn sàng và vui mừng đứng vững trước mặt Con Người, là Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng con, Đáng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG - NĂM A

HÃY DỌN ĐƯỜNG CHO CHÚA ĐẾN

Tin Mừng (Mt 3, 1-12)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Mátthêu.

Hồi ấy, ông Gioan Tẩy Giả đến rao giảng trong hoang địa miền Giuđê rằng: “Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần.” Ông chính là người đã được ngôn sứ Isaia nói tới: Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi.

Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, lấy châu chấu và mật ong rừng làm thức ăn. Bấy giờ, người ta từ Giêrusalem, khắp miền Giuđê và khắp vùng ven sông Giođan, tuôn đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Giođan.

Thấy nhiều người thuộc phái Phariseu và phái Xadốc đến chịu phép rửa, ông nói với họ rằng: “Nòi rắn độc kia, ai đã chỉ cho các anh cách trốn con thịnh nộ của Thiên Chúa sắp giáng xuống vậy? Hãy sinh hoa quả để chứng tỏ lòng sám hối. Đừng tưởng có thể tự hào rằng: ‘Chúng ta đã có tổ phụ là ông Ápraham.’ Vì, tôi nói cho các anh hay, Thiên Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con cháu ông Ápraham. Cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa. Tôi, tôi làm

phép rửa cho các anh trong nước để giục lòng các anh sám hối. Còn Đấng đến sau tôi thì quyền thế hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho các anh trong Thánh Thần và lửa. Tay Người cầm nia, Người sẽ rê sạch lúa trong sân: thóc mảy thì thu vào kho, còn thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúng ta đang bước đi trong những ngày đầu của Mùa Vọng, mùa của đợi trông, của hy vọng và của sự chuẩn bị. Khung cảnh thế giới bên ngoài có thể đang rộn ràng với đèn sao, với những giai điệu Giáng Sinh quen thuộc, với những kế hoạch mua sắm, trang hoàng. Đó là một sự chuẩn bị cần thiết về mặt xã hội. Nhưng Lời Chúa hôm nay, trong Chúa Nhật thứ hai Mùa Vọng, lại mời gọi chúng ta đi vào một chiều sâu khác, một sự chuẩn bị từ bên trong tâm hồn.

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay giới thiệu cho chúng ta một nhân vật vĩ đại, một vị ngôn sứ cuối cùng của Cựu Ước và là người đi trước ngay sát Chúa Giê-su: đó là Thánh Gioan Tẩy Giả. Hình ảnh của ngài không lấp lánh, không êm dịu. Ngài xuất hiện trong hoang địa, mặc áo lông lạc đà, ăn châu chấu và mật ong rừng. Một hình ảnh khắc khổ, đơn sơ đến tận cùng. Và từ nơi hoang địa đó, một tiếng kêu mạnh mẽ vang lên, khuấy động cõi lòng người Do Thái đương thời và

vang vọng đến tận mỗi người chúng ta hôm nay: “Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần!”

Tiếng kêu ấy không phải là một lời đe dọa, nhưng là một lời mời gọi khẩn thiết và đầy yêu thương. Sám hối không phải là sự dằn vặt trong mặc cảm tội lỗi, mà là một sự “thay đổi nẻo trạng”, một cuộc “trở về” với Thiên Chúa là Cha. Gioan mời gọi chúng ta hãy nhìn lại con đường của tâm hồn mình. Có những “núi đồi” nào của sự kiêu ngạo, tự mãn cần phải bạt cho thấp xuống? Có những “thung lũng” nào của sự thất vọng, lười biếng, yếu đuối cần phải lấp cho đầy? Có những “khúc quanh co” nào của sự gian dối, thiếu thành thật cần phải uốn cho ngay?

Mùa Vọng là thời gian thuận tiện để thực hiện cuộc “dọn đường” này. Mỗi người chúng ta là một con đường mà Chúa muốn đi vào. Ngài không muốn đi trên một con đường gồ ghề sỏi đá, nhưng trên một con đường được san phẳng bởi lòng sám hối, được uốn thẳng bởi sự chân thành, và được lấp đầy bởi tình yêu thương.

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta hãy lắng nghe tiếng gọi của Gioan Tẩy Giả đang vang lên trong tâm hồn mình. Xin cho Bí tích Thánh Thể mà chúng ta sắp cử hành ban cho chúng ta sức mạnh để can đảm hoán cải, để dọn cho Chúa một con đường thẳng tắp, một tâm hồn xứng đáng, để Ngài có thể đến và ở lại với chúng ta, không chỉ trong lễ Giáng Sinh này, mà trong suốt cả cuộc đời.

Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành màu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Kính thưa cộng đoàn, Bài Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe là một trong những trang Tin Mừng sống động và mạnh mẽ nhất, đưa chúng ta vào trung tâm của sứ điệp Mùa Vọng. Nếu Chúa Nhật tuần trước, lời mời gọi là “Hãy tỉnh thức”, thì hôm nay, lời mời gọi đó trở nên cụ thể hơn bao giờ hết qua miệng của Thánh Gioan Tẩy Giả: “Hãy sám hối... Hãy dọn đường cho Chúa”. Sứ điệp này không phải là một lý thuyết trừu tượng, nhưng là một lời kêu gọi hành động khẩn cấp, một tiếng động mạnh mẽ phá tan sự im lặng của thói quen, sự thờ ơ và sự tự mãn của chúng ta. Chúng ta hãy cùng nhau đi sâu vào ba khía cạnh chính của bài Tin Mừng hôm nay: Tiếng kêu trong hoang địa, Lời mời gọi sám hối đích thực, và Phép rửa trong Thánh Thần và lửa.

Ý nghĩa của hoang địa: Gioan không rao giảng trong đền thờ Giêrusalem nguy nga hay các hội đường sầm uất. Ông chọn hoang địa. Trong Kinh Thánh, hoang địa (sa mạc) là một nơi mang nhiều ý nghĩa. Đó là nơi thử thách, nơi dân Israel được thanh luyện trong 40 năm. Nhưng đó cũng là nơi gặp gỡ Thiên Chúa một cách thân tình, nơi không có gì có thể xen vào giữa con người và Đấng Tạo Hóa. Đó là nơi của sự thinh lặng, nơi người ta có thể nghe được tiếng Chúa rõ ràng hơn.

Hoang địa của thế kỷ 21: Ngày nay, chúng ta cũng có những “hoang địa” của riêng mình. Đó không phải là sa mạc cát, nhưng là hoang địa của tâm hồn. Đó là sự cô đơn giữa đám đông, là sự trống rỗng trong một thế giới đầy ắp tiện nghi vật chất. Đó là sự ồn ào của công nghệ, của mạng

xã hội, của những lo toan cơm áo gạo tiền khiến chúng ta không còn nghe được tiếng nói của lương tâm, tiếng nói của Thiên Chúa.

Lời mời gọi của Gioan: Gioan mời gọi chúng ta hãy can đảm đi vào “hoang địa” của chính mình. Hãy dám tắt đi những âm thanh ồn ào bên ngoài, để có những giây phút tĩnh lặng thực sự. Chính trong sự tĩnh lặng đó, chúng ta mới có thể nghe được “tiếng kêu” của Gioan đang vang vọng, mời gọi chúng ta nhìn lại cuộc đời mình và chuẩn bị cho Chúa đến. Mùa Vọng là cơ hội để chúng ta tạo ra những “hoang địa” nhỏ trong ngày sống: vài phút cầu nguyện buổi sáng, ít phút đọc Lời Chúa trước khi đi ngủ, một giờ Cầu Thánh Thể... Đó là những không gian cần thiết để lời mời gọi sám hối có thể chạm đến cõi lòng ta.

Sám hối (Metanoia): Từ “sám hối” trong tiếng Hy Lạp là metanoia, có nghĩa là “thay đổi tâm trí”, “quay đầu 180 độ”. Nó không chỉ đơn giản là hối hận về một việc làm sai trái, mà là một sự thay đổi tận gốc rễ cách suy nghĩ, cách nhìn, cách sống. Đó là từ bỏ con đường của tội lỗi, của ích kỷ, để bước sang con đường của Thiên Chúa, của tình yêu thương.

Lời cảnh báo cho phái Phariseu và Xadốc: Gioan đã rất gay gắt với những người Phariseu và Xadốc. Tại sao? Vì họ đến chịu phép rửa như một nghi thức, một trào lưu, nhưng lòng họ không đổi. Họ tự mãn với di sản của mình: “Chúng tôi đã có tổ phụ là Ápraham”. Họ nghĩ rằng chỉ cần thuộc về dân Chúa là đủ để được cứu độ.

Sự tự mãn của người Ki-tô hữu hôm nay: Lời cảnh báo này cũng dành cho chúng ta. Có khi nào chúng ta cũng tự

mãn: “Tôi đã được rửa tội”, “Tôi đi lễ mỗi Chúa Nhật”, “Tôi không giết người, không trộm cắp...”? Chúng ta nghĩ rằng những điều đó là đủ. Nhưng Gioan đòi hỏi một cái gì đó hơn thế nữa: “Hãy sinh hoa quả để chứng tỏ lòng sám hối”. Lời nói, đức tin phải đi đôi với hành động.

Hoa quả của lòng sám hối là gì?

Hoa quả của sự khiêm nhường: Nhận ra mình yếu đuối, tội lỗi và cần đến lòng thương xót của Chúa. Bạt đi “ngọn núi” kiêu ngạo.

Hoa quả của sự công bằng và bác ái: Sống ngay thẳng, thành thật trong công việc; quan tâm, chia sẻ với những người nghèo khổ, bị bỏ rơi. Lấp đầy “thung lũng” của sự thờ ơ, ích kỷ.

Hoa quả của sự tha thứ và hòa giải: Uốn thẳng những “khúc quanh co” của giận hờn, ghen ghét trong các mối quan hệ gia đình, bạn bè, hàng xóm.

Hoa quả của sự kiên nhẫn và dịu dàng: Chịu đựng những phiền toái trong cuộc sống hằng ngày với một tinh thần phó thác.

Đây chính là việc “dọn đường” cụ thể mà Chúa đang chờ đợi nơi mỗi chúng ta.

Sự khiêm tốn của Gioan: Gioan luôn ý thức về vị trí của mình. Ông chỉ là “tiếng kêu”, là người dọn đường. Ông giới thiệu một Đấng vĩ đại hơn ông nhiều: “Tôi không đáng xách dép cho Người”. Sự khiêm tốn này là một bài học quan trọng cho chúng ta: mọi việc tốt lành chúng ta làm đều là

để tôn vinh Chúa, chứ không phải để tìm kiếm danh vọng cho bản thân.

Phép rửa của Gioan và Phép rửa của Chúa Giê-su: Phép rửa của Gioan là phép rửa bằng nước, một dấu chỉ bên ngoài của lòng sám hối. Nó chuẩn bị tâm hồn. Nhưng phép rửa mà Chúa Giê-su mang đến thì cao trọng hơn nhiều: “Người sẽ làm phép rửa cho các anh trong Thánh Thần và lửa”.

Thánh Thần: Là chính sự sống, tình yêu và sức mạnh của Thiên Chúa. Phép rửa trong Thánh Thần ban cho chúng ta một đời sống mới, biến chúng ta thành con cái Thiên Chúa, thành đền thờ của Ngài. Đây là ơn mà chúng ta đã lãnh nhận trong Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức.

Lửa: Lửa trong Kinh Thánh vừa có ý nghĩa thanh luyện, vừa có ý nghĩa phán xét. Lửa của Chúa Thánh Thần đốt cháy những gì là tội lỗi, yếu đuối, ích kỷ trong ta, làm cho ta trở nên tinh tuyền. Nhưng lửa cũng là sự phán xét dành cho những ai cố tình từ chối ơn cứu độ, như “thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt”.

Mùa Vọng - Mùa của sự lựa chọn: Hình ảnh “cái rìu đã đặt sát gốc cây” và “tay Người cầm nia” cho thấy Mùa Vọng cũng là thời gian của sự quyết định. Chúng ta được mời gọi để lựa chọn: hoặc là trở thành “cây tốt sinh quả tốt”, “thóc mẩy” được thu vào kho của Nước Trời; hoặc là trở thành “cây không sinh quả”, “thóc lép” bị quăng vào lửa. Lòng thương xót của Chúa luôn rộng mở, nhưng Ngài cũng tôn trọng sự tự do của chúng ta.

Anh chị em thân mến, Sứ điệp của Gioan Tẩy Giả tuy đã có từ hai ngàn năm trước nhưng vẫn còn nguyên giá trị và sự cấp bách. Ngài mời gọi mỗi chúng ta hãy can đảm đối diện với chính mình, đi vào hoang địa tâm hồn để lắng nghe tiếng Chúa. Ngài thúc giục chúng ta hãy sám hối một cách thực tâm, không phải bằng những nghi thức suông, mà bằng những hoa trái cụ thể của tình yêu thương trong cuộc sống hằng ngày. Và cuối cùng, ngài hướng chúng ta đến với Chúa Giê-su, Đấng duy nhất có quyền năng thanh tẩy chúng ta bằng Thánh Thần và lửa, ban cho chúng ta sự sống mới.

Ước gì trong Mùa Vọng này, mỗi người chúng ta sẽ thực sự là một người thợ cần mẫn, dọn dẹp con đường tâm hồn mình cho Chúa. Xin cho lời mời gọi của Thánh Gioan Tẩy Giả không trôi qua trong vô ích, nhưng thúc đẩy chúng ta đến với Bí tích Hòa Giải, siêng năng cầu nguyện và thực thi bác ái, để chúng ta có thể vui mừng đón rước Chúa đến trong ngày lễ Giáng Sinh và xứng đáng được Ngài đón nhận vào Nước Trời vinh hiển. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa đã sai Thánh Gioan Tẩy Giả đi trước để dọn đường cho Con Một của Ngài. Tin tưởng vào lời kêu gọi sám hối và lòng thương xót của Chúa, chúng ta hãy cùng dâng lên Ngài những lời nguyện xin tha thiết:

“Hãy sinh hoa quả để chứng tỏ lòng sám hối”. Chúng ta cùng cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn là những vị ngôn sứ can đảm như Thánh

Gioan Tẩy Giả, không ngừng kêu gọi mọi người hoán cải và sống xứng đáng với Tin Mừng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Sửa lỗi cho thẳng để Người đi”. Chúng ta cùng cầu xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia, biết kiến tạo những con đường công lý, hòa bình và yêu thương, loại bỏ những rào cản của bất công, tham nhũng và chiến tranh, để ơn cứu độ của Chúa được đến với muôn dân. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Có tiếng người hô trong hoang địa”. Chúng ta cùng cầu xin cho những người đang sống trong hoang địa của cô đơn, bệnh tật, nghèo đói và thất vọng, được nghe thấy tiếng Chúa an ủi và nâng đỡ, và tìm thấy niềm hy vọng nơi Đấng Cứu Thế sắp đến. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa”. Chúng ta cùng cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, biết tận dụng Mùa Vọng này để dọn dẹp tâm hồn, can đảm đến với Bí tích Giao Hòa, và thực thi những việc bác ái cụ thể, để xứng đáng đón rước Chúa Giê-su ngự đến trong lễ Giáng Sinh. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, Cha đã không ngừng kêu gọi chúng con trở về với Cha. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban ơn trợ giúp, để chúng con biết dọn một con đường ngay thẳng trong tâm hồn cho Đức Ki-tô, Con Cha ngự đến. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG - NĂM B

KHỞI ĐẦU CỦA TIN MỪNG

Tin Mừng (Mc 1, 1-8)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Máccô.

Khởi đầu Tin Mừng Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa.

Như đã chép trong sách ngôn sứ Isaia: Đây Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con. Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi.

Đúng như thế, đã có ông Gioan Tẩy Giả xuất hiện trong hoang địa, rao giảng kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội. Mọi người từ khắp miền Giuđê và thành Giêrusalem kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Giođan.

Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng. Ông rao giảng rằng: “Có Đáng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người. Tôi thì tôi đã làm phép rửa cho anh em bằng nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Thánh Máccô đã mở đầu sách Tin Mừng của ngài bằng một câu thật long trọng và đầy ý nghĩa: “Khởi đầu Tin Mừng Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa”. Và sự khởi đầu đó không diễn ra trong một cung điện hay đền thờ, mà lại được đánh dấu bằng sự xuất hiện của một nhân vật đặc biệt trong hoang địa: Gioan Tẩy Giả.

Cũng như năm A và năm C, Chúa Nhật thứ hai Mùa Vọng năm B lại một lần nữa giới thiệu cho chúng ta vị ngôn sứ vĩ đại này. Ông là người nối kết giữa Cựu Ước và Tân Ước, là người hoàn tất lời tiên tri của Isaia về “tiếng hô trong hoang địa”. Sứ mạng của ông rất rõ ràng: không phải là thu hút sự chú ý về mình, mà là “dọn đường cho Đức Chúa”, là “sửa lỗi cho thẳng để Người đi”.

Con đường mà Gioan kêu gọi dọn dẹp chính là con đường tâm hồn của mỗi chúng ta. Đó là con đường thường bị che lấp bởi bụi bặm của những lo toan thế sự, bị gò ghe bởi sỏi đá của tội lỗi và tính ích kỷ, bị quanh co bởi những toan tính thiếu ngay thẳng. Lời mời gọi của Gioan vang lên như một tiếng chuông báo hiệu: Chúa sắp đến! Hãy chuẩn bị! Hãy làm cho tâm hồn mình trở thành một con đường xứng đáng để Vua Bình An đi qua.

Phép rửa mà ông thực hiện tại sông Giođan là một dấu chỉ của lòng sám hối, một sự thanh tẩy bên ngoài để diễn tả một quyết tâm đổi mới từ bên trong. Đó là bước khởi đầu cần thiết để có thể đón nhận Tin Mừng mà Đức Giê-su sắp

loan báo, Tin Mừng về lòng thương xót và ơn tha thứ của Thiên Chúa.

Hôm nay, khi quy tụ nhau nơi đây để cử hành Thánh lễ, chúng ta cũng được mời gọi lắng nghe lại tiếng kêu của Gioan. Chúng ta hãy xin Chúa cho mỗi người có đủ can đảm để nhìn nhận những gồ ghề, quanh co trong tâm hồn mình. Xin cho Lời Chúa và Thánh Thể Chúa trở nên nguồn sức mạnh giúp chúng ta san phẳng, uốn thẳng con đường đời, để Đức Ki-tô có thể đến và mang lại cho chúng ta niềm vui và bình an đích thực của Ngài.

Giờ đây, với tâm tình sám hối và khao khát được Chúa viếng thăm, chúng ta hãy thành tâm xin lỗi Chúa về những thiếu sót của mình.

GIẢNG LỄ

Kính thưa cộng đoàn, mỗi cuốn sách hay, mỗi bộ phim hấp dẫn đều có một phần mở đầu lôi cuốn, giới thiệu bối cảnh và các nhân vật chính. Tin Mừng theo Thánh Máccô cũng vậy. Ngài không bắt đầu bằng trình thuật giảng sinh như Máttêu hay Luca, mà đi thẳng vào “Khởi đầu Tin Mừng Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa”. Và sự khởi đầu này được đánh dấu một cách ấn tượng bởi nhân vật Gioan Tẩy Giả. Gioan không phải là Tin Mừng, nhưng ông là người mở đường cho Tin Mừng. Ông là lời giới thiệu, là đoạn trailer hấp dẫn cho một “bộ phim” vĩ đại nhất của lịch sử cứu độ. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu sứ điệp của Gioan qua ba điểm chính: Người sứ giả của lời hứa, Sứ điệp về sự chuẩn bị, và Sự khiêm tốn của người dọn đường.

Trích dẫn lời ngôn sứ Isaia: Thánh Máccô bắt đầu bằng việc trích dẫn lời ngôn sứ Isaia, cho thấy Gioan Tẩy Giả không phải là một nhân vật ngẫu nhiên xuất hiện. Ông nằm trong kế hoạch yêu thương và trường tồn của Thiên Chúa. Sự xuất hiện của ông là sự ứng nghiệm của một lời hứa đã có từ hàng trăm năm trước. Điều này cho chúng ta thấy Thiên Chúa là Đấng trung thành. Ngài không bao giờ quên lời hứa của mình. Kế hoạch cứu độ của Ngài được thực hiện một cách tiệm tiến và chắc chắn trong dòng lịch sử.

Gioan là cầu nối: Ông là gạch nối hoàn hảo giữa Cựu Ước và Tân Ước. Ông mang trong mình tinh thần của các ngôn sứ xưa, đặc biệt là ngôn sứ Êlia - can đảm, mạnh mẽ, sống khắc khổ. Nhưng ông lại có một đặc ân mà không ngôn sứ nào có được: được dùng ngón tay để chỉ cho mọi người thấy Đấng Cứu Thế đang hiện diện giữa họ.

Ý nghĩa cho chúng ta: Cuộc đời của mỗi chúng ta cũng nằm trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa. Chúng ta không phải là sản phẩm của sự ngẫu nhiên. Chúa có một kế hoạch, một sứ mạng cho từng người. Giống như Gioan, chúng ta cũng được mời gọi trở thành những sứ giả, những người loan báo về Chúa cho thế giới hôm nay, không nhất thiết bằng lời nói, nhưng bằng chính cuộc sống chứng tá của mình.

Rao giảng và Phép rửa: Sứ điệp của Gioan có hai phần rõ rệt: lời rao giảng và nghi thức Phép rửa. Lời rao giảng của ông rất trực tiếp: kêu gọi người ta “chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội”.

Sám hối là điều kiện tiên quyết: Để đón nhận ơn tha tội của Thiên Chúa, con người cần phải có một sự chuẩn bị. Sự

chuẩn bị đó chính là lòng sám hối. Như một người nông dân phải cày xới, làm sạch cỏ dại trước khi gieo hạt giống, chúng ta cũng cần phải “cày xới” tâm hồn, loại bỏ “cỏ dại” là tội lỗi, thói hư tật xấu, để Lời Chúa và ơn tha thứ của Ngài có thể bén rễ và sinh hoa kết trái.

Sự hưởng ứng của dân chúng: Tin Mừng thuật lại: “Mọi người từ khắp miền Giuđê và thành Giêrusalem kéo đến với ông. Họ thú tội”. Điều này cho thấy dân chúng đang khao khát một sự đổi mới. Họ mệt mỏi với một tôn giáo chỉ còn là hình thức. Lời giảng chân thật và đời sống khắc khổ của Gioan đã đánh động tâm hồn họ. Họ nhận ra tội lỗi của mình và khao khát được Thiên Chúa tha thứ.

Mùa Vọng - Mùa chuẩn bị của chúng ta: Sứ điệp này đặc biệt ý nghĩa trong Mùa Vọng. Chúng ta chuẩn bị mừng lễ Chúa Giáng Sinh, không phải chỉ là chuẩn bị hang đá, cây thông, quà cáp. Sự chuẩn bị quan trọng nhất là chuẩn bị tâm hồn. Bí tích Hòa Giải chính là con sông Giođan của chúng ta hôm nay, nơi chúng ta có thể đến, thú nhận tội lỗi, và nhận được ơn tha thứ của Chúa qua vị linh mục. Đó là cách “dọn đường” thiết thực nhất mà Giáo Hội mời gọi chúng ta trong mùa này.

Một sự tương phản: Sau khi mô tả sự thành công và uy tín của Gioan, Thánh Máccô ngay lập tức thuật lại lời rao giảng của ông về Đấng sẽ đến: “Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người”. Đây là một trong những lời tuyên xưng khiêm tốn đẹp nhất trong Kinh Thánh. Cởi quai dép là công việc của một người nô lệ. Gioan, một người được cả dân chúng kính

trọng, lại tự nhận mình không xứng đáng làm công việc hèn mọn nhất cho Đấng sắp đến.

Gioan chỉ là người chỉ đường: Ông không bao giờ để ánh hào quang chiếu vào mình. Ông luôn hướng sự chú ý của mọi người về Chúa Giê-su. Ông là ngón tay chỉ mặt trăng, và ông muốn mọi người nhìn vào mặt trăng, chứ không phải ngón tay. Ông là người bạn của chàng rể, vui mừng khi nghe tiếng của chàng rể, và sẵn sàng lui vào bóng tối để chàng rể được nổi bật lên.

Bài học về sự khiêm tốn: Đây là một bài học lớn cho mỗi chúng ta. Trong một thế giới đề cao cái tôi, ai cũng muốn được chú ý, được khen ngợi, thì Gioan mời gọi chúng ta hãy sống khiêm tốn. Trong mọi công việc phục vụ nhà thờ hay xã hội, chúng ta hãy nhớ rằng mình chỉ là những người thợ, những công cụ trong tay Chúa. Thành công không phải của chúng ta, mà là của Chúa. Niềm vui của chúng ta là khi Chúa được biết đến và yêu mến nhiều hơn qua những việc chúng ta làm. “Người phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại” (Ga 3,30).

Nước và Thánh Thần: Sự khác biệt cuối cùng mà Gioan nêu bật là: “Tôi thì tôi đã làm phép rửa cho anh em bằng nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần.” Phép rửa của Gioan chỉ là sự chuẩn bị. Phép rửa của Chúa Giê-su mới là sự biến đổi thực sự. Thánh Thần là Đấng ban sự sống, Đấng thánh hóa, Đấng biến chúng ta từ tội nhân thành con cái Thiên Chúa.

Anh chị em thân mến, nhân vật Gioan Tẩy Giả mà Tin Mừng Máccô giới thiệu hôm nay không chỉ là một nhân vật lịch sử, mà còn là một mẫu gương sống động cho mỗi Ki-tô hữu. Ngài là mẫu gương của một người sống trọn vẹn cho

sứ mạng, một người rao giảng chân lý không sợ hãi, và một người tôi tớ khiêm tốn luôn hướng mọi người về với Chúa.

Trong Mùa Vọng này, xin cho chúng ta học được nơi Thánh Gioan Tẩy Giả tinh thần sám hối để dọn đường cho Chúa đến. Xin cho chúng ta cũng biết khiêm tốn nhận ra vai trò của mình là những người chỉ đường, những người giới thiệu Chúa cho người khác bằng một đời sống bác ái, yêu thương và phục vụ. Và xin cho chúng ta luôn khao khát được Chúa Giê-su thanh tẩy bằng Thánh Thần của Ngài, để chúng ta được biến đổi và trở nên xứng đáng đón Ngài vào nhà tâm hồn trong ngày lễ Giáng Sinh sắp tới. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, qua Thánh Gioan Tẩy Giả, Thiên Chúa kêu gọi chúng ta dọn đường cho Đấng Cứu Thế ngự đến. Với lòng tin tưởng và ước ao được đổi mới, chúng ta hãy cùng dâng lời nguyện xin:

“Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con”. Xin cho Hội Thánh, qua các vị chủ chăn và mọi thành phần Dân Chúa, luôn trung thành với sứ mạng dọn đường cho Chúa đến trong tâm hồn mọi người, bằng việc kiên trì rao giảng Tin Mừng và cử hành các bí tích. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Sửa lối cho thẳng để Người đi”. Xin cho các nhà cầm quyền trên thế giới biết lắng nghe tiếng nói của công lý và sự thật, nỗ lực xây dựng một xã hội hòa bình, huynh đệ, nơi phẩm giá con người được tôn trọng và mọi người đều được hưởng hạnh phúc. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Mọi người từ khắp miền... kéo đến với ông”. Xin cho những ai đang khao khát tìm kiếm chân lý, những người đang cảm thấy lạc lõng trong cuộc đời, được gặp gỡ những chứng nhân đáng tin cậy của Chúa, và tìm được con đường dẫn về với Ngài là Nguồn Bình An đích thực. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần”. Xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, trong Mùa Vọng này, biết can đảm nhìn lại đời sống, quyết tâm từ bỏ tội lỗi và sống theo ơn Thánh Thần, để tâm hồn chúng ta trở nên nơi xứng đáng cho Chúa Hải Đồng ngự vào. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, xin lắng nghe và chấp nhận những lời nguyện của dân Chúa. Xin ban cho chúng con ơn can đảm để sám hối và đổi mới đời sống, hầu xứng đáng đón nhận Con Một Chúa là Đức Giê-su Ki-tô, Đáng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG - NĂM C

CON ĐƯỜNG CỨU ĐỘ CHO MUÔN DÂN

Tin Mừng (Lc 3, 1-6)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca

Đời hoàng đế Tibêriô năm thứ mười lăm, thời Phongxiô Philatô làm tổng trấn miền Giuđê, Hêrôđê làm tiểu vương miền Galilê, người em là Philipphê làm tiểu vương miền Iturê và Trakhônít, Lyxania làm tiểu vương miền Abilên, Khanan và Caipha làm thượng tế, có lời Thiên Chúa phán cùng con ông Dacaria là ông Gioan trong hoang địa.

Ông liền đi khắp vùng ven sông Giođan, rao giảng, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội, như có lời chép trong sách của ngôn sứ Isaia: Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi. Mọi thung lũng, sẽ được lấp cho đầy; mọi núi đồi, sẽ phải bạt cho thấp; khúc quanh co, sẽ được uốn cho ngay; đường lối lồi lõm, sẽ phải san cho phẳng. Và rồi, hết mọi người phàm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Mỗi khi chúng ta chuẩn bị đón một vị khách quý, chúng ta thường dọn dẹp nhà cửa cho sạch sẽ, quang đãng, chuẩn bị những món ăn ngon nhất. Việc chuẩn bị đó nói lên lòng trân trọng và tình yêu thương của chúng ta dành cho vị khách ấy. Mùa Vọng cũng là mùa chúng ta chuẩn bị đón một vị Khách đặc biệt nhất, Vị Vua của vũ trụ nhưng lại đến trong hình hài một Hài Nhi bé nhỏ: Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa.

Và trong Chúa Nhật thứ hai Mùa Vọng năm C này, một lần nữa, Giáo Hội lại giới thiệu cho chúng ta người thợ dọn đường vĩ đại: Thánh Gioan Tẩy Giả. Thánh sử Luca, trong bài Tin Mừng hôm nay, đã đặt bối cảnh hoạt động của Gioan rất cụ thể trong dòng lịch sử của nhân loại, với những tên tuổi của các bậc vua chúa, quan quyền thời bấy giờ. Điều này cho thấy Lời Chúa không phải là một câu chuyện thần thoại xa xôi, mà đã đi vào, đã “nhập thể” trong chính lịch sử cụ thể của con người.

Và trong bối cảnh đó, lời của Thiên Chúa đã đến với Gioan trong hoang địa. Sứ điệp của ông cũng là một lời kêu gọi dọn đường, nhưng Thánh Luca đã trích dẫn một đoạn dài hơn của ngôn sứ Isaia, mở ra một viễn cảnh thật huy hoàng và phổ quát: “Mọi thung lũng, sẽ được lấp cho đầy; mọi núi đồi, sẽ phải bạt cho thấp; khúc quanh co, sẽ được uốn cho ngay; đường lối lõm, sẽ phải san cho phẳng. Và rồi, hết mọi người phàm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa.”

Lời mời gọi “dọn đường” hôm nay không chỉ dành cho dân Do Thái, mà cho tất cả mọi người, cho toàn thể nhân loại. Con đường mà Thiên Chúa muốn đi không chỉ là con

đường của tâm hồn cá nhân, mà còn là con đường của xã hội, của thế giới. Những “núi đồi” của kiêu căng, kỳ thị chủng tộc, hận thù quốc gia cần được bạt xuống. Những “thung lũng” của đói nghèo, bất công, dốt nát cần được lấp đầy. Những “khúc quanh co” của gian dối, lừa lọc trong các mối quan hệ cần được uốn thẳng.

Thánh lễ hôm nay mời gọi mỗi chúng ta trở thành những người thợ tích cực cộng tác với Gioan Tẩy Giả trong công cuộc dọn đường vĩ đại này, bắt đầu từ chính tâm hồn mình và lan tỏa ra thế giới xung quanh. Xin Chúa ban cho chúng ta lòng nhiệt thành và can đảm để thực hiện lời mời gọi này, để ơn cứu độ của Chúa thực sự được tỏ hiện cho hết mọi người.

Với tâm tình khao khát dọn đường cho Chúa, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi mình.

GIẢNG LỄ

Kính thưa cộng đoàn, nếu như ai đó hỏi chúng ta: “Câu chuyện của Chúa Giê-su có thật không, hay chỉ là huyền thoại?”, thì bài Tin Mừng theo Thánh Luca hôm nay chính là một câu trả lời đanh thép. Thánh Luca, một sử gia cẩn trọng, đã định vị sự khởi đầu sứ vụ của Gioan Tẩy Giả một cách vô cùng chính xác trong dòng lịch sử nhân loại. Ngài liệt kê một loạt các tên tuổi: từ hoàng đế Rôma Tibêriô, tổng trấn Philatô, các vị tiểu vương cho đến các vị thượng tế. Điều này không phải để khoe kiến thức, mà để khẳng định rằng: ơn cứu độ của Thiên Chúa không xảy ra ở một cõi nào đó xa xôi, mà diễn ra ngay tại đây, trong thế giới này, trong lịch sử này của chúng ta. Và giữa những mưu tính quyền lực của con người, “có lời Thiên Chúa phán cùng... Gioan trong

hoang địa”. Hôm nay, chúng ta cùng đào sâu sứ điệp Tin Mừng qua ba ý tưởng: Lời Chúa trong lịch sử, Con đường cần phải dọn, và Viễn cảnh cứu độ phổ quát.

Bối cảnh lịch sử cụ thể: Thánh Luca cho thấy một bức tranh chính trị và tôn giáo phức tạp. Dân Do Thái đang bị đô hộ bởi đế quốc Rôma (Tibêriô, Philatô), bị cai trị bởi những ông vua bù nhìn (Hêrôđê, Philipphê), và có một hàng giáo phẩm bị cho là đã thỏa hiệp (Khanan và Caipha). Đường như Thiên Chúa đã im lặng. Đường như quyền lực của trần thế đang thống trị tất cả.

Lời Chúa đến với người không ai ngờ: Giữa bối cảnh đó, Lời Chúa không đến với hoàng đế ở Rôma, không đến với tổng trấn ở dinh thự, cũng không đến với các thượng tế trong Đền Thờ. Lời Chúa đến với “Gioan, con ông Dacaria, trong hoang địa”. Một người không chức quyền, không địa vị, sống ở một nơi hoang vắng. Điều này cho thấy cách hành động của Thiên Chúa thật khác với suy nghĩ của con người. Ngài thường chọn những gì thế gian cho là yếu đuối, tầm thường để thực hiện những công trình vĩ đại.

Lời Chúa trong lịch sử của chúng ta: Ngày hôm nay cũng vậy. Giữa những tin tức về chiến tranh, kinh tế suy thoái, những biến động chính trị, có thể chúng ta cảm thấy Thiên Chúa vắng bóng. Nhưng bài Tin Mừng xác tín với chúng ta rằng, Ngài vẫn đang hành động. Lời Chúa vẫn đang được ngỏ với những tâm hồn khiêm tốn, đơn sơ, những con người biết tìm về “hoang địa” của sự thinh lặng và cầu nguyện. Câu hỏi đặt ra cho mỗi chúng ta là: liệu tâm hồn ta có đủ tĩnh lặng để nghe được Lời Chúa đang ngỏ với mình giữa những ồn ào của cuộc sống hôm nay không?

Những hình ảnh sống động: Lời trích từ ngôn sứ Isaia mà Thánh Luca sử dụng rất giàu hình ảnh và mang tính hành động cao: lấp thung lũng, bạt núi đồi, uốn đường quanh co, san đường lồi lõm. Đây không phải là một công trình xây dựng thông thường, mà là một cuộc cách mạng toàn diện, cả ở cấp độ cá nhân và xã hội.

Dọn đường trong tâm hồn (cấp độ cá nhân):

“Mọi thung lũng, sẽ được lấp cho đầy”: “Thung lũng” là hình ảnh của sự thiếu hụt, của mặc cảm, tự ti, thất vọng, lười biếng, nguội lạnh. Mùa Vọng là thời gian để chúng ta lấp đầy những hố sâu này bằng niềm tin, hy vọng, lòng yêu mến và sự quảng đại. Hãy đứng dậy từ sự chán nản, hãy bắt đầu lại việc cầu nguyện, hãy làm một việc tốt mà ta đã trì hoãn từ lâu.

“Mọi núi đồi, sẽ phải bạt cho thấp”: “Núi đồi” là biểu tượng của sự kiêu ngạo, tự mãn, cố chấp, thành kiến, óc phán xét. Đây là những trở ngại lớn nhất ngăn cản Chúa đến với ta và ngăn cản ta đến với tha nhân. Dọn đường là hạ mình xuống, nhận biết sự yếu đuối của bản thân, biết lắng nghe người khác, biết tha thứ và xin lỗi.

“Khúc quanh co, sẽ được uốn cho ngay; đường lồi lõm, sẽ phải san cho phẳng”: Đây là hình ảnh của sự thiếu trung thực, gian dối, lọc lừa, sống hai mặt. Con đường của Chúa là con đường của sự thật. Dọn đường là sống ngay thẳng, minh bạch trong tư tưởng, lời nói và hành động.

Dọn đường trong xã hội (cấp độ cộng đồng): Những hình ảnh này cũng có thể được áp dụng cho xã hội. “Thung lũng” của đói nghèo và bất công cần được lấp đầy bằng sự chia sẻ và liên đới. “Núi đồi” của sự phân biệt giàu nghèo, chủng

tộc, tôn giáo cần được san phẳng. “Đường quanh co” của tham nhũng, lừa đảo cần được uốn thẳng bằng sự liêm chính và công lý. Lời mời gọi của Gioan có một chiều kích xã hội rất mạnh mẽ. Người Ki-tô hữu không chỉ lo cho phần rỗi của riêng mình, mà còn có trách nhiệm góp phần xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn, một “con đường” xứng đáng hơn cho Vua Hòa Bình ngự đến.

Điểm nhấn của Luca: So với Mátthêu và Máccô, chỉ có Luca trích dẫn câu kết của Isaia: “Và rồi, hết mọi người phàm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa.” (nguyên văn Hy Lạp là *pasa sarx* - mọi xác phàm, mọi người).

Ơn cứu độ không có giới hạn: Đây là một trong những chủ đề xuyên suốt của Tin Mừng Luca. Ơn cứu độ của Đức Giê-su không chỉ dành riêng cho dân Do Thái, mà cho tất cả mọi dân tộc, mọi nền văn hóa, mọi con người, không trừ một ai. Đó là một thông điệp tràn đầy hy vọng. Dù chúng ta là ai, đến từ đâu, quá khứ như thế nào, chúng ta đều được Thiên Chúa yêu thương và mời gọi đón nhận ơn cứu độ của Ngài.

Phá vỡ những rào cản: Viễn cảnh này thách thức mọi hình thức kỳ thị, loại trừ trong Giáo Hội và xã hội. Nó mời gọi chúng ta mở rộng con tim, đón nhận những người khác biệt với mình. Giáo xứ của chúng ta, cộng đoàn của chúng ta phải là nơi mà “mọi người phàm” có thể cảm nhận được tình yêu và ơn cứu độ của Chúa, đặc biệt là những người nghèo, những người bị gạt ra bên lề, những người di dân.

Mùa Vọng - Mùa của hy vọng phổ quát: Mùa Vọng nhắc chúng ta rằng Hài Nhi Giê-su đến không phải cho một nhóm người, mà cho toàn thể nhân loại. Vì thế, việc chúng ta “dọn đường” không chỉ làm cho tâm hồn mình tốt hơn, mà còn là góp phần làm cho thế giới này trở thành một nơi mà Tin

Mừng cứu độ có thể được loan báo và đón nhận một cách dễ dàng hơn cho tất cả mọi người.

Anh chị em thân mến, bài Tin Mừng hôm nay thật sâu sắc và ý nghĩa. Nó nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa vẫn đang nói với chúng ta giữa dòng lịch sử đầy biến động này. Ngài mời gọi chúng ta, qua miệng lưỡi của Gioan Tẩy Giả, thực hiện một cuộc cách mạng thực sự: san phẳng núi đồi kiêu ngạo, lấp đầy thung lũng của sự yếu đuối, uốn thẳng những quanh co của gian dối trong tâm hồn và trong xã hội.

Mục đích của tất cả những nỗ lực đó là gì? Thưa, là để “hết mọi người phạm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa”. Đây là niềm hy vọng lớn lao của Mùa Vọng. Xin cho mỗi chúng ta, trong tuần lễ này, biết chọn một “núi đồi” hay “thung lũng” cụ thể trong đời mình để bắt đầu công việc san lấp. Và xin cho những nỗ lực nhỏ bé của chúng ta, khi kết hợp với ơn Chúa, sẽ góp phần làm cho con đường cứu độ của Chúa được rộng mở, để nhiều người hơn nữa có thể gặp gỡ và nhận biết Ngài, Đấng là Emmanuel, Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa muốn cho hết mọi người được thấy ơn cứu độ của Ngài. Tin tưởng vào tình yêu phổ quát của Cha trên trời, chúng ta hãy cùng dâng lên những lời nguyện xin:

“Có lời Thiên Chúa phán cùng ông Gioan trong hoang địa”. Xin cho các vị mục tử trong Hội Thánh luôn biết tìm đến những giây phút tĩnh lặng và cầu nguyện, để lắng nghe

được Lời Chúa và can đảm loan báo sứ điệp của Ngài cho thế giới hôm nay. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Mọi núi đồi, sẽ phải bạt cho thấp”. Xin cho các dân tộc trên thế giới biết hạ xuống những ngọn núi của kiêu căng, hận thù và xung đột, để cùng nhau xây dựng một nền văn minh tình thương, nơi mọi người sống trong hòa bình và tôn trọng lẫn nhau. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Mọi thung lũng, sẽ được lấp cho đầy”. Xin cho những người đang đau khổ vì đói nghèo, bệnh tật, bị áp bức và loại trừ, nhận được sự quan tâm, giúp đỡ cụ thể từ cộng đồng nhân loại, để không ai bị bỏ lại phía sau trên con đường phát triển. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Hết mọi người phạm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa”. Xin cho mỗi người chúng ta trong Mùa Vọng này, biết tích cực dọn đường cho Chúa đến bằng đời sống cầu nguyện, hy sinh và bác ái, để chính cuộc sống của chúng ta trở nên dấu chỉ về ơn cứu độ cho những người chúng con gặp gỡ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa toàn năng, Đáng muốn cứu độ hết thảy mọi người, xin vui lòng chấp nhận những ước nguyện chân thành của chúng con. Xin ban Thánh Thần của Ngài để giúp chúng con san bằng mọi trở ngại, hầu chúng con và mọi người anh em được vui mừng chiêm ngắm vinh quang của Đức Ki-tô, Con Chúa, Đáng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG - NĂM A

NIỀM VUI GIỮA HOÀI NGHI BẠN CỐ PHẢI LÃ ĐĂNG CƯU THẾ?

Tin Mừng (Mt 11, 2-11)

Bài trích Phúc Âm theo Thánh Mát-thêu.

Khi ấy, ông Gio-an lúc ngồi trong tù, nghe biết những việc Đức Ki-tô làm, liền sai môn đệ đến hỏi Người rằng: “Thưa Thầy, Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?” Đức Giê-su trả lời: “Các anh cứ về thuật lại cho ông Gio-an những điều mắt thấy tai nghe: người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng, và phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi.”

Họ đi rồi, Đức Giê-su bắt đầu nói với dân chúng về ông Gio-an: “Anh em đi xem gì trong hoang địa? Một cây sậy phát phơ trước gió chẳng? Thế thì anh em đi xem gì? Một người mặc gấm vóc lụa là chẳng? Kìa những kẻ mặc gấm vóc lụa là thì ở trong cung điện nhà vua. Thế thì anh em đi xem gì? Một vị ngôn sứ chẳng? Đúng thế đó; mà tôi nói cho anh em biết, đây còn hơn cả ngôn sứ nữa. Chính ông là người Kinh Thánh đã chép về: Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến. Tôi nói thật với anh em: trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, chưa

từng có ai cao trọng hơn ông Gio-an Tẩy Giả. Tuy nhiên, kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời còn cao trọng hơn ông.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Giáo Hội bước vào Chúa Nhật thứ ba Mùa Vọng, một Chúa Nhật đặc biệt mang tên “Gaudete” - “Hãy vui lên!”. Màu hồng của phẩm phục linh mục và nền hồng trên vòng lá Mùa Vọng mà chúng ta thấp sáng hôm nay là một dấu chỉ hữu hình, một lời mời gọi khẩn thiết hãy vui lên, vì Đấng Cứu Độ đã đến rất gần. Giữa một Mùa Vọng mang sắc tím của sự sám hối và mong chờ, Giáo Hội cho chúng ta một khoảng lặng vui tươi để xác tín rằng niềm hy vọng của chúng ta không phải là hão huyền.

Niềm vui mà Giáo Hội mời gọi không phải là niềm vui hời hợt của thế gian, một niềm vui đến từ vật chất, thành công hay giải trí chóng qua. Đó là một niềm vui sâu thẳm, bắt nguồn từ đức tin vào lời hứa của Thiên Chúa. Đó là niềm vui của người biết mình được yêu thương, được cứu chuộc, và đang tiến bước về quê hương Nước Trời.

Thế nhưng, bài Tin Mừng hôm nay lại vẽ nên một bức tranh có vẻ tương phản với niềm vui ấy. Chúng ta thấy Gioan Tẩy Giả, vị ngôn sứ vĩ đại, người đã mạnh mẽ loan báo Đấng Cứu Thế, giờ đây lại đang ngồi trong ngục tù tăm tối. Từ chốn lao tù, ông phải đối diện với hoài nghi, với những câu hỏi day dứt. Ông đã thấy Đức Giê-su, đã giới thiệu Người là “Chiên Thiên Chúa”, nhưng những gì ông nghe về hoạt động của Đức Giê-su có lẽ không hoàn toàn khớp với hình dung của ông về một Đấng Mê-si-a quyền năng sẽ đến phán xét

và thanh tẩy. Vì thế, ông sai môn đệ đến hỏi một câu hỏi rất thật, rất con người: “Thưa Thầy, Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?”

Câu hỏi của Gioan cũng chính là câu hỏi của mỗi người chúng ta trong những “ngục tù” của cuộc đời. Khi chúng ta đối diện với đau khổ, bệnh tật, thất bại, bất công; khi bóng tối của sự dữ dường như bao trùm; khi Thiên Chúa có vẻ im lặng, chúng ta cũng tự hỏi: Lạy Chúa, Ngài có thật ở đó không? Lời hứa cứu độ của Ngài đâu rồi? Niềm vui mà Giáo Hội loan báo có thực dành cho con không?

Trong Thánh Lễ hôm nay, Chúa Giê-su cũng trả lời cho chúng ta như đã trả lời cho các môn đệ của Gioan. Người không đưa ra một câu trả lời lý thuyết, nhưng chỉ vào những hành động cụ thể: “Người mù được thấy, kẻ què được đi... kẻ nghèo được nghe Tin Mừng.” Người mời gọi chúng ta mở mắt đức tin để nhận ra sự hiện diện và hành động của Thiên Chúa ngay trong cuộc sống này, qua những dấu chỉ của lòng thương xót, sự chữa lành và niềm hy vọng.

Niềm vui của Chúa Nhật “Gaudete” không phải là niềm vui của người chưa bao giờ biết đến hoạn nạn hay đau khổ. Trái lại, đó là niềm vui của người đã đi qua bóng tối của thử thách và tìm thấy ánh sáng nơi Đức Ki-tô. Đó là niềm vui được tìm thấy khi chúng ta can đảm đặt câu hỏi của mình trước Chúa và lắng nghe câu trả lời của Người qua Lời Chúa và qua những dấu chỉ yêu thương trong cuộc đời.

Với tâm tình đó, xin cho ngọn nến hồng hôm nay thắp lên trong lòng mỗi chúng ta ngọn lửa của niềm vui và hy vọng. Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh, lắng nghe Lời Chúa và đón nhận chính Chúa là nguồn mạch mọi niềm vui đích thực.

GIẢNG LỄ

Kính thưa cộng đoàn,

Chúa Nhật thứ ba Mùa Vọng, Chúa Nhật “Gaudete”, mời gọi chúng ta “Hãy vui lên!”. Bài đọc một trích từ sách ngôn sứ I-sai-a vẽ nên một khung cảnh hân hoan tốt độ: “Vui lên nào, hỡi sa mạc và đồng khô cỏ cháy, vùng đất hoang, hãy mừng rỡ trở bông... người mù được thấy, kẻ điếc được nghe... họ trở về Xi-on giữa tiếng hò reo, mặt rạng rỡ niềm vui vĩnh cửu.” Thánh Gia-cô-bê trong bài đọc hai cũng khuyên nhủ chúng ta: “Anh em hãy kiên nhẫn... hãy vững tâm, vì ngày Chúa quang lâm đã đến gần.” Tất cả phụng vụ Lời Chúa hôm nay đều là một bản hợp xướng của niềm vui và hy vọng.

Thế nhưng, ngay giữa bản hợp xướng ấy, bài Tin Mừng lại vang lên một nốt nhạc trầm, một câu hỏi đầy khắc khoải từ trong ngục tối: “Thưa Thầy, Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?” Câu hỏi này không đến từ một người xa lạ, mà đến từ chính Gioan Tẩy Giả, vị ngôn sứ vĩ đại nhất, người được sai đến dọn đường cho Chúa, người đã từng long trọng giới thiệu Đức Giê-su bên bờ sông Gio-đan.

Tại sao lại có sự tương phản này? Tại sao vào ngày của niềm vui, Giáo Hội lại cho chúng ta nghe về sự hoài nghi của vị tiên hô? Phải chăng đây là một sự nhầm lẫn? Thưa không. Chính trong nghịch lý này, chúng ta tìm thấy ý nghĩa sâu sắc nhất của niềm vui Ki-tô giáo. Niềm vui của chúng ta không phải là sự ngẫu thơ, không phải là việc nhắm mắt làm ngơ trước thực tại phũ phàng của cuộc đời. Trái lại, đó là niềm vui được tôi luyện trong thử thách, một niềm vui nảy sinh từ

cuộc vật lộn của đức tin giữa bóng tối và ánh sáng, giữa hoài nghi và xác tín.

2. Gioan Tẩy Giả: Từ lời loan báo hùng hồn đến câu hỏi trong ngục tối

Để hiểu được câu hỏi của Gioan, chúng ta cần nhớ lại ông là ai. Ông là “tiếng hô trong hoang địa”, một vị ngôn sứ mạnh mẽ, cương trực, không khoan nhượng với tội lỗi. Bài giảng của ông rực lửa: “Cái rìu đã đặt sát gốc cây... Lúa của Người, thì Người sẽ cho vào lẫm, còn trấu, thì Người sẽ đốt đi trong lửa không hề tắt.” Hình ảnh về Đấng Mê-si-a mà Gioan loan báo là một vị thẩm phán uy nghiêm, đến để thanh tẩy, phán xét và thiết lập công lý một cách mau chóng, quyết liệt.

Nhưng giờ đây, Gioan đang ở trong tù. Ông bị giam bởi bạo chúa Hê-rô-đê vì đã dám can ngăn vua làm điều sai trái. Trong bóng tối của ngục tù, ông không thấy quyền năng của Thiên Chúa can thiệp để giải thoát ông. Ông nghe về Đức Giê-su, nhưng những gì ông nghe lại không giống như ông tưởng. Thay vì một vị thẩm phán cầm rìu, ông nghe về một người Thầy nhân hậu đi lại giữa dân chúng, chữa lành bệnh nhân, ăn uống với những người tội lỗi, rao giảng về lòng thương xót. Có lẽ trong lòng Gioan đã nảy sinh một câu hỏi: “Tại sao Đấng Mê-si-a lại hiền lành như vậy? Tại sao sự dữ vẫn còn đó? Tại sao tôi, sứ giả của Ngài, lại phải chịu cảnh tù đầy? Phải chăng tôi đã lầm?”

Sự hoài nghi của Gioan không phải là sự chối bỏ đức tin. Đó là sự khủng hoảng của một niềm tin đang trưởng thành. Đó là sự đau đớn khi phải từ bỏ những hình ảnh, những quan niệm có sẵn của mình về Thiên Chúa để đón nhận một mạc khải mới mẻ, lớn lao hơn. Thiên Chúa mà Đức Giê-su mạc

khải không phải là một vị thần quyền lực theo kiểu thế gian, mà là một Thiên Chúa của lòng thương xót, một vị mục tử đi tìm con chiên lạc, một người cha kiên nhẫn chờ đợi đứa con hoang đàng trở về. Đây là một điều khó chấp nhận, ngay cả với một vị ngôn sứ vĩ đại như Gioan.

Đối diện với câu hỏi của Gioan, Đức Giê-su đã làm gì? Người không trả lời trực tiếp “Phải, chính là Thầy đây.” Người cũng không đưa ra một bài giảng thần học phức tạp. Thay vào đó, Người đưa ra một câu trả lời mang tính trải nghiệm và chứng cứ. Người nói với các môn đệ của Gioan: “Các anh cứ về thuật lại cho ông Gioan những điều mắt thấy tai nghe.”

Những điều “mắt thấy tai nghe” đó là gì? “Người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng.” Đây không phải là một danh sách các phép lạ ngẫu nhiên. Đây chính là sự ứng nghiệm lời của ngôn sứ I-sai-a mà chúng ta vừa nghe trong bài đọc một. Đức Giê-su đang nói rằng: “Hãy nhìn xem, những gì I-sai-a đã hứa về thời đại Mê-si-a đang diễn ra trước mắt các anh. Vương quốc của Thiên Chúa không đến trong gươm đao và lửa cháy như Gioan nghĩ, mà đến trong sự chữa lành, sự giải thoát và lòng thương xót.”

Đức Giê-su đang mời gọi Gioan, và cả chúng ta, hãy thay đổi lăng kính của mình. Đừng tìm kiếm Thiên Chúa ở những nơi ồn ào, trong những biểu hiện quyền lực thế gian. Hãy tìm kiếm Ngài trong những dấu chỉ khiêm tốn của tình yêu và sự sống đang nảy mầm. Kẻ nghèo được nghe Tin Mừng, đó là dấu chỉ lớn nhất. Tin Mừng không phải là một hệ thống luật

lệ, mà là tin vui rằng Thiên Chúa yêu thương con người, đặc biệt là những người bé mọn, bị bỏ rơi.

Và rồi, Đức Giê-su kết thúc câu trả lời bằng một lời chúc phúc đầy ý nghĩa: “Phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi.” “Vấp ngã” ở đây có nghĩa là bị sốc, bị vỡ mộng, bị xúc phạm bởi cách hành động của Thiên Chúa, một cách hành động xem ra quá hiền lành, quá khiêm nhường, quá khác xa với những gì con người mong đợi. Đó là lời nhắn nhủ cho Gioan và cho chúng ta: hãy tin vào con đường của Thiên Chúa, dù nó không giống con đường chúng ta vạch ra.

Câu chuyện của Gioan trong ngục tù hôm nay là một tấm gương phản chiếu chính cuộc đời của chúng ta.

Chấp nhận những “ngục tù” của cuộc đời: Ai trong chúng ta cũng có những “ngục tù” của riêng mình. Đó có thể là ngục tù của bệnh tật, của thất bại trong công việc, của những mối quan hệ đổ vỡ, của sự cô đơn, của tội lỗi và mặc cảm. Trong những ngục tù đó, đức tin của chúng ta bị thử thách. Chúng ta cũng dễ dàng đặt câu hỏi như Gioan: “Lạy Chúa, Ngài ở đâu? Tại sao Ngài để điều này xảy ra?” Bài học từ Gioan là đừng sợ hãi những câu hỏi đó. Hãy can đảm mang những hoài nghi, những khắc khoải của mình đến với Chúa Giê-su, như Gioan đã sai môn đệ đến. Thiên Chúa không tức giận vì sự hoài nghi của chúng ta, nhưng Ngài mời gọi chúng ta tìm kiếm câu trả lời.

Học cách nhận ra dấu chỉ của Chúa: Câu trả lời của Chúa thường không phải là một sự can thiệp ngoạn mục, thay đổi hoàn cảnh của chúng ta ngay lập tức. Câu trả lời của Ngài là lời mời gọi hãy mở mắt để nhận ra sự hiện diện của Ngài ngay trong hoàn cảnh đó. “Hãy về thuật lại những gì mắt thấy tai nghe.” Ngay cả trong những lúc khó khăn nhất, Chúa vẫn

đang hành động. Ngài hành động qua một lời an ủi của người bạn, một cử chỉ giúp đỡ của người xa lạ, một tia sáng của sự thật lóe lên trong tâm hồn, một chút sức mạnh để chúng ta có thể chịu đựng thêm một ngày nữa. Đó là những “người mù được thấy, người què được đi” trong cuộc đời chúng ta. Niềm vui Mùa Vọng là khả năng nhận ra những dấu chỉ nhỏ bé nhưng đầy yêu thương đó.

Trở thành dấu chỉ cho người khác: Khi Đức Giê-su ca ngợi Gioan, Người cũng cho thấy sứ mạng của mỗi Ki-tô hữu. Chúng ta được mời gọi trở thành những “sứ giả” dọn đường cho Chúa đến với người khác. Làm sao để dọn đường? Bằng cách trở thành những dấu chỉ sống động về Nước Trời. Khi chúng ta thăm viếng một người đau yếu, khi chúng ta chia sẻ cơm áo cho người nghèo, khi chúng ta tha thứ cho người xúc phạm đến mình, khi chúng ta can đảm nói lên sự thật và bảo vệ công lý, chúng ta đang làm cho “người mù được thấy, người nghèo được nghe Tin Mừng”. Chúng ta đang trả lời câu hỏi “Thiên Chúa ở đâu?” cho những người đang hoài nghi xung quanh. Chính khi mang niềm vui và hy vọng đến cho người khác, chúng ta lại tìm thấy niềm vui đích thực cho chính mình.

Chúa Nhật “Gaudete” không yêu cầu chúng ta phải giả vờ vui vẻ khi lòng đang nặng trĩu. Nhưng ngày lễ này mời gọi chúng ta tìm thấy một lý do để vui mừng, một lý do sâu sắc hơn mọi nỗi buồn và thử thách. Lý do đó là: Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Độ, đã đến và đang ở giữa chúng ta.

Người không đến như một vị vua trần thế để giải quyết mọi vấn đề của chúng ta ngay lập tức. Người đến như một người Thầy, một người bạn, một vị lương y chữa lành những vết thương sâu thẳm nhất trong tâm hồn. Người đến để đồng

hành với chúng ta trong những ngục tù của cuộc đời, và chỉ cho chúng ta thấy những dấu chỉ của Nước Trời đang hiện diện.

Niềm vui của chúng ta, cũng như niềm vui mà Gioan Tẩy Giả cuối cùng đã tìm thấy, là niềm vui của sự tín thác. Tín thác rằng dù con đường của Thiên Chúa có khó hiểu, đó vẫn là con đường của tình yêu và sự sống. Tín thác rằng cuối cùng, ánh sáng sẽ chiến thắng bóng tối, sự sống sẽ chiến thắng sự chết.

Xin cho Thánh Lễ hôm nay củng cố niềm tin và niềm vui đó trong lòng mỗi chúng ta, để chúng ta có thể can đảm bước đi trong cuộc sống, vừa mang những câu hỏi của mình đến với Chúa, vừa mở lòng nhận ra những câu trả lời yêu thương của Ngài. Và như thế, chúng ta sẽ trở thành những chứng nhân của niềm vui Mùa Vọng cho một thế giới đang khao khát hy vọng. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, trong niềm vui vì Chúa đã đến gần, và với lòng tín thác vào tình yêu quan phòng của Thiên Chúa là Cha, chúng ta hãy cùng dâng lên Người những lời nguyện xin tha thiết:

“Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn can đảm và trung thành như Gioan Tẩy Giả, trở thành những chứng nhân không mệt mỏi cho sự thật và lòng thương xót của Chúa, giúp mọi người nhận ra Đức Ki-tô là Đấng phải đến. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Kẻ nghèo được nghe Tin Mừng.” Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia, những người có trách nhiệm xã hội, biết quan tâm đặc biệt đến những người nghèo khổ, bị áp bức, và bị gạt ra bên lề, để xây dựng một xã hội công bằng, huynh đệ, nơi phẩm giá con người được tôn trọng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi.” Chúng ta cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta, trong những thử thách, hoài nghi của cuộc sống, luôn biết tìm đến Chúa Giê-su, nhận ra sự hiện diện và hành động của Người qua những dấu chỉ yêu thương hằng ngày, để đức tin của chúng ta ngày càng được củng cố. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người mù được thấy, kẻ què được đi.” Chúng ta cầu xin cho những ai đang chịu đau khổ trong tâm hồn cũng như ngoài thân xác, những người đang ở trong “ngục tù” của bệnh tật, thất vọng và cô đơn, được Chúa Giê-su viếng thăm, chữa lành, và tìm lại được niềm vui, hy vọng vào Chúa Cứu Độ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là nguồn mạch mọi niềm vui và hy vọng, xin vui lòng nhận những lời cầu nguyện của chúng con. Xin cho chúng con biết kiên nhẫn và vững tin chờ đợi ngày Con Cha quang lâm, và giúp chúng con trở thành những dấu chỉ tình yêu của Cha cho thế giới. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG - NĂM B

TÔI LÀ AI? LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI DỌN ĐƯỜNG

Tin Mừng (Ga 1, 6-8. 19-28)

Bài trích Phúc Âm theo Thánh Gio-an.

Có một người được Thiên Chúa sai đến, tên là Gio-an. Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng, để mọi người nhờ ông mà tin. Ông không phải là ánh sáng, nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng.

Và đây là lời chứng của ông Gio-an, khi người Do-thái từ Giê-ru-sa-lem cử một số tư tế và mấy thầy Lê-vi đến hỏi ông: “Ông là ai?” Ông đã tuyên bố thẳng thắn, ông đã tuyên bố và không chối: “Tôi không phải là Đấng Ki-tô.” Họ lại hỏi ông: “Thế là gì? Ông có phải là ông Ê-li-a không?” Ông nói: “Không phải.” - “Ông có phải là vị ngôn sứ chăng?” Ông đáp: “Không.” Họ liền nói với ông: “Thế ông là ai, để chúng tôi còn trả lời cho những người đã cử chúng tôi đến? Ông nói gì về chính mình?” Ông nói: “Tôi là tiếng người hô trong hoang địa: Hãy sửa đường cho thẳng để Đức Chúa đi, như ngôn sứ I-sai-a đã nói.”

Trong nhóm được cử đi, có mấy người thuộc phái Pha-ri-sêu. Họ hỏi ông: “Vậy tại sao ông làm phép rửa, nếu ông không phải là Đấng Ki-tô, cũng không phải là ông Ê-li-a hay vị ngôn sứ?” Ông Gio-an trả lời: “Tôi đây làm phép rửa

trong nước. Nhưng có một vị đang ở giữa các ông mà các ông không biết. Người sẽ đến sau tôi và tôi không đáng coi quai dép cho Người.”

Các việc đó đã xảy ra tại Bê-ta-ni-a, bên kia sông Gio-đan, nơi ông Gio-an làm phép rửa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

“Hãy vui lên trong Chúa luôn luôn! Tôi nhắc lại một lần nữa: hãy vui lên! Vì Chúa đã đến gần.” Lời của Thánh Phaolô trong bài đọc thứ hai hôm nay chính là âm hưởng chủ đạo của Chúa Nhật thứ ba Mùa Vọng. Chúng ta lại được mời gọi sống niềm vui “Gaudete”, niềm vui của những người con đang mong chờ Đấng Cứu Độ. Ngọn nến hồng được thắp lên hôm nay không chỉ là dấu hiệu thời gian chờ đợi đã đi qua hơn nửa chặng đường, mà còn là biểu tượng của niềm hân hoan đang bùng lên, xua tan đi những u ám của lo âu và tội lỗi.

Niềm vui mà chúng ta được mời gọi không phải là một cảm xúc bộc phát, nhưng là một trạng thái nội tâm sâu sắc, bắt nguồn từ việc nhận biết căn tính của mình và mục đích của đời mình trong tương quan với Thiên Chúa. Câu hỏi “Bạn là ai?” là một câu hỏi nền tảng mà mỗi người chúng ta đều phải đối diện trong cuộc đời. Trong một thế giới đầy những danh xưng, chức vị, vai trò xã hội, chúng ta thường dễ bị lạc lối, quên mất căn tính đích thực của mình là ai trước mặt Thiên Chúa.

Bài Tin Mừng hôm nay giới thiệu cho chúng ta một mẫu gương sáng ngời về sự tự nhận thức này: đó là Gioan Tẩy Giả. Khi những người có thẩm quyền từ Giê-ru-sa-lem đến chất vấn ông bằng câu hỏi trực diện: “Ông là ai?”, Gioan đã không ngần ngại, không khoác lác, cũng không tự ti. Ông trả lời một cách rõ ràng và khiêm tốn. Ông bắt đầu bằng việc nói lên mình không phải là ai: “Tôi không phải là Đấng Ki-tô... không phải là Êlia... không phải là vị ngôn sứ.” Sau khi gạt bỏ mọi ngộ nhận, mọi danh hiệu cao quý mà người ta có thể gán cho ông, Gioan mới khẳng định căn tính đích thực của mình: “Tôi là tiếng người hô trong hoang địa.”

Căn tính của Gioan hoàn toàn được định nghĩa bởi sứ mạng của ông: làm chứng cho Ánh Sáng, làm một “tiếng hô” để chỉ về “Lời”, làm người dọn đường để đón Đấng sẽ đến. Ông biết rõ vị trí của mình, biết mình chỉ là người đầy tớ, là người đi trước, và niềm vui của ông là được thấy Đấng đến sau mình được tôn vinh.

Trong Thánh Lễ hôm nay, chúng ta được mời gọi nhìn vào tấm gương của Gioan Tẩy Giả. Chúng ta được mời gọi tự vấn: Tôi là ai? Căn tính sâu xa nhất của tôi là gì? Liệu tôi có đang sống đúng với căn tính là một Ki-tô hữu, một người được Thiên Chúa sai đến để “làm chứng cho ánh sáng” giữa thế gian này không? Liệu niềm vui của tôi có được đặt đúng chỗ, tức là đặt vào Đức Ki-tô, chứ không phải vào những thành công hay danh vọng của bản thân?

Xin cho lời chứng của Gioan Tẩy Giả vang vọng trong tâm hồn chúng ta. Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm nhìn nhận những thiếu sót, những lần chúng ta đã quên mất căn tính của mình, để xin Chúa thứ tha và ban cho chúng ta niềm vui đích thực khi sống trọn vẹn sứ mạng làm chứng cho Chúa.

GIẢNG LỄ

Câu hỏi “Ông là ai?” mà các tư tế và thầy Lê-vi đặt ra cho Gioan Tẩy Giả không chỉ là một câu hỏi mang tính lịch sử. Nó là câu hỏi muôn thuở của kiếp người. Trong thế giới hiện đại của chúng ta, một thế giới đầy biến động, nơi các giá trị truyền thống bị lung lay, nơi mạng xã hội tạo ra những hình ảnh ảo, câu hỏi về căn tính “Tôi là ai?” càng trở nên cấp thiết và đôi khi gây khủng hoảng. Người ta định nghĩa bản thân qua công việc, qua tài sản, qua bằng cấp, qua số lượng người theo dõi trên mạng. Khi những thứ đó mất đi, họ cảm thấy trống rỗng và mất phương hướng.

Giữa bối cảnh đó, Chúa Nhật “Gaudete” vang lên một lời mời gọi niềm vui. Nhưng niềm vui này đến từ đâu? Bài Tin Mừng hôm nay cho chúng ta một câu trả lời rõ ràng: niềm vui đích thực đến từ việc biết rõ mình là ai trước mặt Thiên Chúa và sống trọn vẹn cho sứ mạng mà Ngài trao phó. Gioan Tẩy Giả chính là hiện thân của niềm vui đó, một niềm vui không dựa trên những gì ông sở hữu, mà dựa trên căn tính và sứ mạng của ông.

Phúc âm theo Thánh Gioan giới thiệu nhân vật Gioan Tẩy Giả như một “chứng nhân”. “Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng, để mọi người nhờ ông mà tin.” Toàn bộ cuộc đời ông được gói gọn trong hai chữ “làm chứng”. Và bài đối thoại trong Tin Mừng hôm nay cho thấy ông ý thức sâu sắc về điều đó.

Biết mình KHÔNG PHẢI là ai: Điều đầu tiên và đáng ngạc nhiên nhất trong câu trả lời của Gioan là cách ông bắt đầu bằng một loạt những lời phủ định. Người ta đến, có lẽ với một chút kỳ vọng và ngưỡng mộ, hỏi ông có phải là

Đấng Ki-tô không. Đây là một cơ hội ngàn vàng để nhận lấy vinh quang, để thu hút môn đệ, để xây dựng một đế chế cho riêng mình. Nhưng Gioan đã “tuyên bố thẳng thắn... và không chối: ‘Tôi không phải là Đấng Ki-tô’.” Ông tiếp tục phủ nhận mình là Êlia (vị ngôn sứ được cho là sẽ trở lại trước ngày của Chúa) hay “vị ngôn sứ” (một nhân vật Mê-si-a khác mà dân chúng mong đợi).

Sự khiêm tốn của Gioan không phải là sự tự ti giả tạo. Đó là sự trung thực triệt để với bản thân và với Thiên Chúa. Ông biết rõ giới hạn của mình. Ông biết mình không phải là trung tâm, không phải là cứu cánh. Trong một thế giới luôn khuyến khích chúng ta “xây dựng thương hiệu cá nhân”, luôn muốn mình là số một, thái độ của Gioan là một cuộc cách mạng. Bài học đầu tiên để tìm thấy căn tính đích thực là phải can đảm nói “không” với những ảo tưởng, những danh vọng hão huyền mà thế gian hay chính cái tôi của mình muốn gán cho mình.

Biết mình LÀ AI: Chỉ sau khi dọn dẹp mọi ngộ nhận, Gioan mới khẳng định căn tính thật của mình: “Tôi là tiếng người hô trong hoang địa: Hãy sửa đường cho thẳng để Đức Chúa đi.” Một định nghĩa thật đẹp và thật khiêm tốn! Ông không phải là “Lời” (Ngôi Lời là Đức Giê-su), ông chỉ là “tiếng nói”. Tiếng nói thì có mục đích là chuyên chở Lời. Khi Lời đã được nghe, tiếng nói có thể tan đi. Ông không phải là Ánh Sáng, ông chỉ là người làm chứng cho Ánh Sáng, là ngọn đèn được thắp lên để soi lối cho người ta đến với Ánh Sáng thật. Khi Ánh Sáng bùng lên, ngọn đèn có thể lui vào bóng tối.

Căn tính của Gioan hoàn toàn mang tính tương đối, quy hướng về một Đấng khác. Ông chỉ có ý nghĩa khi quy chiếu

về Đức Ki-tô. Niềm vui và sự vĩ đại của ông nằm ở đó. Ông hạnh phúc khi được làm người dọn đường. Như sau này ông sẽ nói: “Người phải lớn lên, còn thầy phải nhỏ lại.” Đây là chìa khóa của niềm vui Ki-tô giáo: tìm thấy hạnh phúc không phải trong việc làm cho mình lớn lên, mà trong việc làm cho Chúa được lớn lên trong cuộc đời mình và cuộc đời người khác.

Câu nói này của Gioan Tẩy Giả là lời cảnh tỉnh cho những người Do Thái đương thời và cũng là lời nhắc nhở cho chúng ta hôm nay.

Sự mù quáng thiêng liêng: Các tư tế và thầy Lê-vi lặn lội từ Giê-ru-sa-lem đến hoang địa để tìm hiểu về Gioan. Họ là những chuyên gia về Lễ Luật, về Kinh Thánh. Họ thuộc lòng những lời tiên tri về Đấng Mê-si-a. Thế nhưng, họ lại không nhận ra Đấng Mê-si-a đang hiện diện ngay giữa họ. Họ quá bận tâm với những câu hỏi về quy tắc, về thẩm quyền (“Tại sao ông làm phép rửa?”), quá chú trọng vào những dấu lạ bên ngoài, mà lại bỏ qua sự hiện diện thâm lặng của Ngôi Lời.

Sự hiện diện của Chúa ngày hôm nay: Lời của Gioan vẫn còn nguyên giá trị. Đức Ki-tô vẫn đang ở “giữa chúng ta” mà có thể chúng ta “không biết”. Ngài hiện diện trong Bí tích Thánh Thể, trong Lời của Ngài, trong cộng đoàn đang cầu nguyện. Ngài cũng hiện diện nơi những người nghèo khổ, bệnh tật, những người bị bỏ rơi mà chúng ta gặp gỡ hằng ngày. Nhưng có lẽ chúng ta cũng giống như những người Phariseu, quá bận rộn với những lo toan của cuộc sống, quá mải mê tìm kiếm những dấu lạ phi thường, mà không nhận ra sự hiện diện khiêm tốn và gần gũi của Chúa. Mùa Vọng là thời gian để chúng ta thanh tẩy con mắt đức tin, để

có thể nhận ra Ngài ngay trong những thực tại bình dị của cuộc sống.

Lời Chúa hôm nay mời gọi mỗi người chúng ta hãy noi gương Gioan Tẩy Giả, sống căn tính chứng nhân của mình.

Xác định lại căn tính của mình: Trong cầu nguyện, chúng ta hãy can đảm hỏi Chúa: “Lạy Chúa, con là ai?” Và hãy lắng nghe câu trả lời của Ngài. Căn tính sâu xa nhất của chúng ta không phải là nghề nghiệp hay địa vị xã hội, mà là “con cái yêu dấu của Thiên Chúa” và là “chứng nhân của Đức Ki-tô”. Khi xác tín được điều này, chúng ta sẽ tìm thấy sự tự do và bình an, không còn bị chi phối bởi những thành bại của cuộc đời.

Trở thành “tiếng nói” cho “Lời”: Sứ mạng của chúng ta là làm cho Lời Chúa được vang lên trong thế giới hôm nay. Bằng lời nói và hành động, chúng ta được mời gọi loan báo Tin Mừng, giới thiệu Đức Giê-su cho người khác. Điều này đòi hỏi chúng ta phải biết “nhỏ lại”, biết đặt mình sang một bên để Chúa được thể hiện qua con người chúng ta. Một lời nói thật thà, một hành động bao dung, một cử chỉ phục vụ khiêm tốn... đôi khi lại là “tiếng hô” mạnh mẽ nhất trong hoang địa của lòng người.

Làm chứng cho “Ánh Sáng”: Thế giới chúng ta đang sống có nhiều bóng tối: bóng tối của hận thù, của bất công, của dối trá, của thất vọng. Chúng ta được mời gọi trở thành những ngọn đèn phản chiếu Ánh Sáng của Đức Ki-tô. Hãy sống một cuộc đời chính trực, yêu thương và hy vọng. Hãy là người mang lại sự hòa giải nơi có xung đột, mang lại sự thật nơi có gian dối, mang lại niềm vui nơi có u sầu. Đó chính là cách chúng ta “làm chứng cho ánh sáng”.

Bài đọc một trích từ sách I-sai-a cũng nói về một người được sai đi với một sứ mạng: “Thần Khí của Đức Chúa là Chúa Thượng ngự trên tôi, vì Đức Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, sai tôi đi loan báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn...” Đây cũng chính là sứ mạng mà Đức Giê-su đã nhận lãnh và cũng là sứ mạng mà mỗi chúng ta nhận được qua bí tích Rửa Tội.

Niềm vui của Chúa Nhật “Gaudete” năm B này là niềm vui của người tìm thấy ý nghĩa cuộc đời khi sống cho một Đấng khác, một Đấng lớn hơn mình rất nhiều. Đó là niềm vui của Gioan Tẩy Giả khi biết mình chỉ là “tiếng nói”, là “người làm chứng”. Đó là niềm vui của người tôi tớ trung thành, không tìm kiếm vinh quang cho bản thân, mà chỉ mong cho chủ mình được tôn vinh.

Xin cho mỗi chúng ta, khi tham dự Thánh Lễ này và khi rước lấy chính Ánh Sáng và Lời Hằng Sống là Đức Giê-su Ki-tô, cũng tìm thấy được niềm vui và căn tính đích thực của mình. Xin cho chúng ta can đảm nói “không” với những ảo ảnh của thế gian và can đảm nói “vâng” với sứ mạng làm chứng cho Chúa, để nhiều người nhờ chúng ta mà nhận biết và tin vào Đức Ki-tô, nguồn Ánh Sáng và niềm vui đích thực. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Gioan Tẩy Giả đã đến để làm chứng cho Ánh Sáng là Đức Ki-tô. Với niềm vui vì được làm con cái của Ánh Sáng và được mời gọi làm chứng cho Chúa, chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện:

“Ông đến để làm chứng và làm chứng về ánh sáng.”
Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh, từ Đức Giáo Hoàng đến

mọi thành phần Dân Chúa, luôn ý thức sứ mạng làm chứng cho Đức Ki-tô. Xin cho Hội Thánh biết khiêm tốn và can đảm chỉ cho thế giới thấy Đức Giê-su là nguồn hy vọng và cứu độ duy nhất. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Hãy sửa đường cho thẳng để Đức Chúa đi.” Chúng ta cầu xin cho những người đang nắm giữ vận mệnh các dân tộc, biết lắng nghe tiếng nói của lương tâm, loại bỏ những con đường quanh co của bất công, tham nhũng và chiến tranh, để xây dựng một thế giới hòa bình, thịnh vượng, xứng đáng đón Chúa đến. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Tôi không phải là Đấng Ki-tô.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết sống khiêm tốn, nhận ra vị trí của mình trước mặt Chúa và tha nhân. Xin cho chúng ta không tìm kiếm vinh danh cho bản thân, nhưng luôn quy hướng mọi sự về cho Chúa và phục vụ anh chị em trong tình yêu thương. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Có một vị đang ở giữa các ông mà các ông không biết.” Chúng ta cầu xin cho những người đang sống trong tăm tối của tội lỗi, những người đang mất phương hướng và chưa nhận biết Chúa. Xin cho họ, qua lời chứng của chúng ta, nhận ra sự hiện diện yêu thương của Chúa và tìm được con đường quay về với Ngài. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, Cha đã sai Con Một Cha đến trần gian làm Ánh Sáng cứu độ chúng con. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban Thánh Thần của Cha, để chúng con trở thành những chứng nhân trung thành của Ánh Sáng, và lan tỏa niềm vui cứu độ cho mọi người. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG - NĂM C

CHÚNG TÔI PHẢI LÀM GÌ?

NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ CỦA NIỀM VUI MONG CHỜ

Tin Mừng (Lc 3, 10-18)

Bài trích Phúc Âm theo Thánh Lu-ca.

Khi ấy, dân chúng hỏi ông Gio-an rằng: “Chúng tôi phải làm gì đây?” Ông trả lời: “Ai có hai áo, thì chia cho người không có; ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy.” Cũng có những người thu thuế đến chịu phép rửa. Họ hỏi ông: “Thưa Thầy, chúng tôi phải làm gì?” Ông bảo họ: “Đừng đòi hỏi gì quá mức đã ấn định cho các anh.” Binh lính cũng hỏi ông: “Còn anh em chúng tôi thì phải làm gì?” Ông bảo họ: “Chớ đe dọa, đừng tống tiền ai, hãy an lòng với số lương của mình.”

Hồi đó, dân chúng đang trông ngóng, và trong thâm tâm, ai nấy đều tự hỏi về ông Gio-an: biết đâu ông lại chẳng là Đấng Mê-si-a! Ông Gio-an đã trả lời cho mọi người rằng: “Phần tôi, tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, nhưng có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến, tôi không đáng cỡi quai dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần và lửa. Tay Người cầm nia rê sạch lúa trong sân: thóc mảy thì thu vào kho, còn thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi.” Ngoài ra, ông còn khuyên dân nhiều điều khác nữa, mà loan báo Tin Mừng cho họ.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

“Hãy vui lên!” Lời mời gọi của Chúa Nhật “Gaudete” hôm nay lại một lần nữa vang lên, thúc giục tâm hồn chúng ta hướng về niềm vui lớn lao ngày Chúa đến. Phụng vụ Lời Chúa rộn rã một niềm vui khôn tả. Ngôn sứ Xô-phô-ni-a trong bài đọc một đã reo lên: “Reo vui lên, hỡi thiếu nữ Xi-on! Hò vang dậy đi, hỡi nhà Ít-ra-en! Vì Đức Chúa, Vua của Ít-ra-en, đang ngự giữa ngươi.” Thánh Phaolô trong bài đọc hai cũng lặp lại: “Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại một lần nữa: vui lên anh em! Chúa đã gần đến.”

Niềm vui này không phải là một cảm xúc mơ hồ, một sự lạc quan vô cớ. Đó là niềm vui có nền tảng vững chắc: “Đức Chúa đang ngự giữa ngươi.” Sự hiện diện của Thiên Chúa chính là nguồn mạch của mọi niềm vui. Và Mùa Vọng là thời gian chúng ta chuẩn bị tâm hồn để đón nhận sự hiện diện ấy một cách trọn vẹn hơn.

Nhưng làm thế nào để chuẩn bị? Làm thế nào để tâm hồn chúng ta xứng đáng trở thành nơi cho Chúa ngự? Bài Tin Mừng hôm nay đưa chúng ta đến với một câu hỏi rất thực tế, một câu hỏi được lặp đi lặp lại đến ba lần: “Chúng tôi phải làm gì?” Đây là câu hỏi của đám đông, của những người thu thuế, và của cả những người lính. Họ đã nghe lời giảng đầy lửa của Gioan Tẩy Giả, lòng họ được đánh động, và họ muốn biết phải làm gì một cách cụ thể để “dọn đường cho Chúa”, để thể hiện sự sám hối của mình.

Câu trả lời của Gioan Tẩy Giả không đòi hỏi những hành vi phi thường, những cuộc hy sinh to lớn. Ông không yêu cầu người ta phải bỏ hết mọi sự mà vào hoang địa như ông. Thay vào đó, ông chỉ cho họ con đường hoán cải ngay trong chính bậc sống và hoàn cảnh của mình. Ông mời gọi họ sống công bằng, bác ái và liêm chính. Chia sẻ áo cơm, không sách nhiễu, không tham lam, an phận với những gì mình có.

Câu hỏi “Chúng tôi phải làm gì?” cũng chính là câu hỏi của mỗi chúng ta hôm nay, những người đang sống trong Mùa Vọng. Chúng ta muốn đón Chúa, chúng ta muốn có được niềm vui thật, vậy chúng ta phải làm gì? Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta hãy nhìn lại chính cuộc sống thường ngày của mình. Sự hoán cải không phải là điều gì xa vời, nhưng bắt đầu từ những hành động yêu thương, công bằng và chia sẻ rất cụ thể trong gia đình, trong công sở, trong các mối tương quan xã hội.

Trong Thánh Lễ này, chúng ta hãy mang câu hỏi “Lạy Chúa, con phải làm gì?” vào trong lời cầu nguyện. Xin Chúa, qua Lời của Ngài và qua Bí tích Thánh Thể, chỉ cho chúng ta thấy những việc cụ thể mà Ngài muốn chúng ta thực hiện để dọn một con đường ngay thẳng cho Ngài ngự vào tâm hồn, vào gia đình và vào thế giới của chúng ta. Giờ đây, với lòng sám hối, chúng ta hãy xin Chúa tha thứ những thiếu sót, để xứng đáng cử hành màu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Mùa Vọng thường gợi lên trong chúng ta những cảm xúc thật đẹp: cảm xúc của sự mong chờ, của niềm hy vọng, một chút lãng mạn với ánh nến lung linh và những bài thánh ca êm dịu. Chúa Nhật “Gaudete” hôm nay còn đẩy cảm xúc đó lên cao hơn với lời mời gọi “Hãy vui lên!”. Thật vậy, phụng vụ hôm nay tràn ngập niềm vui. “Reo vui lên, hỡi thiếu nữ Xi-on... Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa!”

Tuy nhiên, bài Tin Mừng theo thánh Lu-ca không để chúng ta dừng lại ở những cảm xúc đó. Tin Mừng đưa chúng ta từ cõi lòng đến hành động, từ những rung cảm thiêng liêng đến những lựa chọn đạo đức cụ thể trong cuộc sống. Câu hỏi được lặp lại ba lần, từ ba nhóm người khác nhau - “Chúng tôi phải làm gì?” - như một điệp khúc kéo chúng ta ra khỏi sự thụ động, và đặt chúng ta trước một quyết định. Lời rao giảng của Gioan Tẩy Giả đã chạm đến trái tim họ, và giờ đây họ muốn biết làm thế nào để biến sự động lòng đó thành một sự thay đổi thực sự. Đây cũng chính là lời mời gọi dành cho chúng ta: niềm vui Mùa Vọng sẽ không trọn vẹn nếu nó không dẫn đến một sự hoán cải cụ thể trong cách sống.

Điều đáng chú ý nhất trong câu trả lời của Gioan là tính thực tế và cụ thể của nó. Ông không đòi hỏi những điều to tát. Ông chỉ cho mọi người con đường nên thánh ngay trong chính bậc sống của họ.

Với đám đông dân chúng: “Ai có hai áo, thì chia cho người không có; ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy.” Đây là lời mời gọi đến sự bác ái và chia sẻ. Hoán cải không phải là một khái niệm trừu tượng, nó bắt đầu bằng việc mở mắt ra

để thấy nhu cầu của người anh em bên cạnh. Cái áo thứ hai, phần thức ăn dư thừa, không phải là của ta, mà là của người nghèo. Gioan đang đặt nền tảng cho giáo huấn xã hội của Giáo Hội: của cái vật chất có một chức năng xã hội. Sự sám hối đích thực phải được thể hiện qua lòng quảng đại.

Với những người thu thuế: “Đừng đòi hỏi gì quá mức đã ấn định cho các anh.” Đây là lời mời gọi đến sự công bằng và liêm chính. Những người thu thuế thời đó thường bị căm ghét vì họ cộng tác với đế quốc Rôma và thường lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính, thu nhiều hơn mức quy định. Gioan không yêu cầu họ bỏ nghề, nhưng yêu cầu họ hãy làm nghề một cách công chính. Hoán cải có nghĩa là từ bỏ sự tham lam, sống trung thực trong công việc của mình.

Với binh lính: “Chớ đe dọa, đừng tống tiền ai, hãy an lòng với số lương của mình.” Đây là lời mời gọi đến việc tôn trọng tha nhân và không lạm dụng quyền lực. Binh lính thời đó có quyền lực và vũ khí, họ dễ dàng dùng vũ lực để đe dọa, cướp bóc của dân chúng để kiếm thêm thu nhập. Gioan kêu gọi họ hãy tôn trọng phẩm giá của người khác và sống bằng lòng với những gì mình có. Hoán cải có nghĩa là từ bỏ bạo lực, từ bỏ sự ích kỷ, và học cách sống hài lòng, thanh thản.

Tự trung, con đường dọn đường cho Chúa mà Gioan vạch ra không phải là con đường của những nghi thức bên ngoài, mà là con đường của một cuộc cách mạng trong các mối tương quan: tương quan với của cải (chia sẻ), tương quan trong công việc (công bằng), và tương quan với tha nhân (tôn trọng). Đây là những “hoa quả xứng với lòng thống hối” mà ông đã rao giảng.

Sau khi đưa ra những chỉ dẫn cụ thể, Gioan Tẩy Giả một lần nữa hướng mọi người về Đấng sẽ đến. Ông khiêm tốn nhìn nhận sự giới hạn của mình: “Phần tôi, tôi làm phép rửa cho anh em trong nước.” Phép rửa của Gioan là một dấu chỉ của lòng sám hối, một sự chuẩn bị. Nó có giá trị nhưng chưa phải là cùng đích.

Đấng sẽ đến, Đức Giê-su, sẽ mang đến một phép rửa hoàn toàn mới: “trong Thánh Thần và lửa.” Thánh Thần là nguyên lý của sự sống mới. Phép rửa của Đức Giê-su không chỉ là rửa sạch tội lỗi bên ngoài, mà là một sự tái sinh từ bên trong. Thánh Thần sẽ ban cho con người một trái tim mới, một tinh thần mới, ban cho họ sức mạnh để sống theo những đòi hỏi của Tin Mừng, để yêu thương và chia sẻ như Gioan đã dạy.

Lửa là biểu tượng của sự thanh luyện và sự phán xét. Lửa của Chúa Thánh Thần sẽ thiêu đốt đi những gì là ích kỷ, tội lỗi, “thóc lép” trong con người chúng ta. Đồng thời, nó cũng là ngọn lửa của tình yêu, của lòng nhiệt thành, làm cho chúng ta bùng cháy lên tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân.

Gioan cho thấy rằng, những nỗ lực hoán cải của chúng ta, dù cần thiết, nhưng vẫn là chưa đủ. Chúng ta cần đến ân sủng của Thiên Chúa, cần đến quyền năng của Chúa Thánh Thần mà Đức Giê-su sẽ ban tặng. Niềm vui Mùa Vọng không chỉ là niềm vui vì chúng ta cố gắng sống tốt hơn, mà sâu xa hơn, là niềm vui vì biết rằng chính Thiên Chúa sẽ đến để biến đổi chúng ta từ tận căn bằng Thánh Thần và Lửa của Ngài.

Câu hỏi của dân chúng hai ngàn năm trước vẫn vang vọng cho chúng ta hôm nay. “Lạy Chúa, trong Mùa Vọng này, con phải làm gì?”

Để thực hành bác ái và chia sẻ: Tôi có “hai cái áo” nào không? Đó có thể là quần áo, tiền bạc, nhưng cũng có thể là thời giờ, tài năng, một lời an ủi, một nụ cười. Tôi có sẵn sàng chia sẻ cho người đang thiếu thốn hơn tôi không? Mùa Vọng có phải là dịp để tôi bớt đi những chi tiêu không cần thiết cho bản thân để giúp đỡ một gia đình nghèo, một em bé mồ côi không?

Để sống công bằng và liêm chính: Trong công việc, tôi có luôn sống ngay thẳng, trung thực không? Là một người kinh doanh, tôi có bán hàng đúng giá, đúng chất lượng không? Là một công chức, tôi có tận tụy phục vụ người dân, không gây khó dễ, không nhận hối lộ không? Là học sinh, sinh viên, tôi có gian lận trong thi cử không? Hoán cải là làm việc của mình với tất cả lương tâm nghề nghiệp.

Để tôn trọng và không lạm dụng quyền lực: Trong gia đình, tôi có lạm dụng quyền làm cha mẹ để áp đặt con cái một cách vô lý không? Trong cộng đoàn, tôi có dùng vị trí của mình để mưu cầu lợi ích riêng hay coi thường người khác không? Trên đường phố, tôi có cậy mình đi xe lớn mà chèn ép người đi xe nhỏ không? Hoán cải là sử dụng bất cứ quyền lực nào mình có để phục vụ và yêu thương.

Niềm vui của Chúa Nhật “Gaudete” không phải là một món quà được ban sẵn mà không cần nỗ lực. Đó là niềm vui của người nông dân sau khi đã vất vả dọn dẹp cỏ dại và sỏi đá, chuẩn bị một mảnh đất tốt để gieo trồng. Những việc làm cụ thể - chia sẻ, sống công bằng, tôn trọng người khác - chính là những hành động dọn dẹp mảnh đất tâm hồn của chúng ta.

Khi chúng ta nỗ lực thực hiện những điều đó, chúng ta không chỉ làm cho thế giới tốt đẹp hơn, mà còn làm cho tâm hồn chúng ta rộng mở để đón nhận món quà lớn lao hơn nhiều, đó là phép rửa trong Thánh Thần và Lửa mà Đức Giê-su mang đến. Chính Ngài sẽ hoàn tất công cuộc hoán cải trong chúng ta.

Xin cho lời của Gioan Tẩy Giả hôm nay không trôi qua như gió thoảng, nhưng thực sự trở thành kim chỉ nam cho hành động của chúng ta trong những ngày còn lại của Mùa Vọng, để rồi, khi chúng ta cử hành lễ Giáng Sinh, niềm vui của chúng ta sẽ không chỉ là niềm vui vì một kỷ niệm trong quá khứ, mà là niềm vui thực sự của những tâm hồn đã được biến đổi, xứng đáng là “máng cỏ” cho Hai Nhi Giê-su ngự vào. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta thể hiện lòng sám hối bằng những hành động cụ thể để dọn đường Chúa đến. Trong niềm vui và hy vọng của Mùa Vọng, chúng ta cùng tha thiết dâng lời nguyện xin:

“Hồi đó dân chúng đang trông ngóng.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh luôn là dấu chỉ sống động của niềm hy vọng cho thế giới, biết loan báo Tin Mừng không chỉ bằng lời nói mà còn bằng những hành động bác ái, công bằng, để những người đang khao khát tìm kiếm Chúa có thể nhận ra Ngài.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

“Đừng đòi hỏi gì quá mức đã ấn định.” Chúng ta cầu xin cho những người làm trong ngành kinh tế và chính trị, biết hành động theo sự công bằng và liêm chính, không tham lam hay bóc lột, nhưng luôn lấy lợi ích chung và phẩm giá con người làm trọng, đặc biệt quan tâm đến những người yếu thế. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai có hai áo, thì chia cho người không có.” Chúng ta cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết mở lòng chia sẻ cơm áo, thời giờ, và tình thương cho những anh chị em nghèo khổ, bất hạnh trong Mùa Vọng này, để mọi người đều cảm nhận được hơi ấm của tình Chúa và tình người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chúng tôi phải làm gì?” Chúng ta cầu xin cho mỗi người chúng ta, khi lắng nghe Lời Chúa, biết tự vấn lòng mình và can đảm thực hiện những thay đổi cần thiết trong cuộc sống. Xin cho chúng ta biết từ bỏ những thói quen xấu, sống yêu thương và phục vụ, để tâm hồn trở nên xứng đáng cho Chúa ngự vào. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, xin lắng nghe tiếng dân Chúa kêu cầu và ban cho chúng con ơn can đảm để thực thi Lời Ngài. Xin Chúa Thánh Thần thanh luyện và đổi mới tâm hồn chúng con, để chúng con xứng đáng đón nhận Con Một Chúa, Đấng đang ngự đến và là nguồn vui muôn đời của chúng con. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG - NĂM A

VÃNG PHỤC TRONG THINH LẶNG

BÀI HỌC TỪ THÁNH GIUSE

Tin Mừng (Mt 1, 18-24)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Matthêu.

Sau đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô: bà Maria, mẹ Người, đã thành hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần.

Ông Giuse, chồng của bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm lìa bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến với ông trong giấc mộng và bảo: “Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ.”

Tất cả sự việc này đã xảy ra như thế là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ: Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta.

Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Hội Thánh bước vào Chúa Nhật cuối cùng của Mùa Vọng, Chúa Nhật thứ tư. Ngọn nến cuối cùng trên vòng lá Mùa Vọng sẽ được thắp lên, không chỉ xua tan bóng tối của đêm đông mà còn sưởi ấm tâm hồn chúng ta bằng niềm hy vọng và sự chờ mong ngày Chúa đến. Bầu khí Giáng Sinh đã đến rất gần, không chỉ trong những trang hoàng long lẫy bên ngoài, mà quan trọng hơn, phải được cảm nhận sâu sắc trong cõi lòng mỗi người chúng ta.

Mùa Vọng là mùa của đợi trông. Ba tuần lễ vừa qua, chúng ta đã được mời gọi sống tinh thần tỉnh thức qua lời kêu gọi của Gioan Tẩy Giả, chiêm ngắm niềm vui và sự kiên nhẫn của dân Israel xưa kia mong chờ Đấng Cứu Thế. Nhưng hôm nay, Phụng vụ không đưa chúng ta đến hoang địa với Gioan nữa, mà dẫn chúng ta vào một không gian rất riêng tư, thình lạng của một gia đình nhỏ tại Nazareth. Chúng ta được mời gọi chiêm ngắm một cuộc khủng hoảng đức tin và sự vâng phục tuyệt vời của một con người thâm lắng nhưng vĩ đại: Thánh Giuse.

Bài Tin Mừng hôm nay theo Thánh Matthêu sẽ kể lại câu chuyện từ góc nhìn của Thánh Giuse. Chúng ta sẽ thấy một người thợ mộc giản dị, một người công chính, đang phải đối diện với một sự thật quá sức tưởng tượng: người bạn trăm năm của mình, Đức Maria, đã mang thai trước khi hai người

về chung sống. Theo luật Môsê, ngài có quyền tố cáo, và Đức Mẹ có thể phải đối diện với một án phạt khắc nghiệt. Nhưng sự công chính của Giuse không phải là sự công chính khô cứng của lề luật, mà là sự công chính của lòng thương xót. Ngài chọn giải pháp âm thầm, kín đáo, để bảo vệ thanh danh cho Đức Maria.

Và chính trong đêm tối của sự dẫn đo, hoang mang và toan tính của con người, Thiên Chúa đã can thiệp. Một sứ thần đã đến với Giuse trong giấc mộng, không phải để trách phạt, mà để mặc khải một chương trình vĩ đại hơn, một sự thật vượt trên mọi lý luận của loài người: “Hài Nhi được cứu mang nơi Bà là do quyền năng Chúa Thánh Thần”. Sứ thần đã vén mở bức màn bí mật, cho Giuse biết rằng ngài được mời gọi cộng tác vào công trình cứu chuộc vĩ đại nhất trong lịch sử. Ngài được mời gọi đón nhận một vai trò mà không người cha nào trên trần gian có được: làm cha nuôi của Con Thiên Chúa, đặt tên cho Hài Nhi là Giê-su, nghĩa là “Thiên Chúa cứu độ”.

Câu chuyện của Thánh Giuse là hình ảnh sống động về hành trình đức tin của mỗi chúng ta. Có những lúc trong đời, chúng ta cũng rơi vào những “đêm tối”, những hoàn cảnh éo le, những biến cố mà chúng ta không thể nào hiểu nổi. Chúng ta cũng toan tính, lo âu, và tìm cách giải quyết theo sự khôn ngoan của con người. Nhưng Thiên Chúa luôn có cách để nói với chúng ta, có thể là qua một giấc mơ, qua lời khuyên của một người bạn, qua một đoạn Lời Chúa, hay qua sự thinh lặng của tâm hồn. Vấn đề là chúng ta có đủ thinh lặng để lắng nghe và đủ can đảm để vâng phục như Thánh Giuse không?

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta hãy cầu xin cho mình có được trái tim thính lắng và lắng nghe của Thánh Giuse. Xin cho chúng ta biết nhận ra sự hiện diện và hoạt động của Thiên Chúa ngay trong những hoàn cảnh khó khăn nhất của cuộc đời. Khi chúng ta chuẩn bị tâm hồn để mừng lễ Con Thiên Chúa làm người, xin cho chúng ta cũng biết noi gương Thánh Giuse, “trỗi dậy” khỏi sự sợ hãi và toan tính riêng, can đảm đón nhận Mẹ Maria và Hài Nhi Giê-su vào chính ngôi nhà tâm hồn của mình. Với những tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy cùng nhau sốt sắng bước vào Thánh lễ.

GIẢNG LỄ

Chỉ còn vài ngày nữa thôi, tiếng chuông nhà thờ sẽ ngân vang, những bài thánh ca Giáng Sinh quen thuộc sẽ được cất lên, và chúng ta sẽ hân hoan cử hành mầu nhiệm Con Thiên Chúa xuống thế làm người. Bầu khí của những ngày áp lễ luôn thật đặc biệt. Nó thôi thúc chúng ta hoàn tất những công việc còn dang dở, chuẩn bị những món quà cuối cùng, và quan trọng hơn hết là dọn dẹp lại cõi lòng mình cho thật xứng đáng để đón Chúa đến.

Trong bối cảnh hân hoan và tất bật ấy, bài Tin Mừng Chúa Nhật IV Mùa Vọng năm A lại đưa chúng ta vào một khung cảnh hoàn toàn trái ngược: một không gian của sự thính lắng, của những dần vật nội tâm, và của một đêm tối đức tin. Nhân vật chính không phải là Đức Mẹ với lời “Xin Vâng” rạng rỡ, cũng không phải là các mục đồng vui mừng, mà là một người đàn ông trầm lắng, Thánh Giuse. Phụng vụ muốn chúng ta, trước khi đến với hang đá Bêlem, hãy dừng lại một chút ở Nazareth, để cùng với Thánh Giuse chiêm ngắm và học hỏi bài học đức tin sâu sắc nhất. Qua hình ảnh

của Thánh nhân, chúng ta khám phá ra ý nghĩa đích thực của việc chuẩn bị tâm hồn đón Chúa: đó là hành trình đi từ bóng tối của hoang mang đến ánh sáng của sự tin tưởng, từ những toan tính của con người đến sự vâng phục trọn vẹn theo thánh ý Thiên Chúa.

Bài Tin Mừng mở đầu bằng một câu rất ngắn gọn nhưng chứa đựng cả một bi kịch: “Bà Maria, mẹ Người, đã thành hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai”. Chúng ta hãy thử đặt mình vào vị trí của Giuse. Ngài là một người “công chính”. Trong văn hóa Do Thái, “công chính” (*dikaaios*) có nghĩa là người sống đúng theo Lễ Luật của Chúa, một người kính sợ Thiên Chúa và sống ngay thẳng trước mặt Ngài. Ngài yêu mến Maria, người bạn đã được hứa gả cho ngài, một người con gái mà ngài biết là thánh thiện và đạo đức.

Thế rồi, một sự thật phũ phàng xảy đến. Maria có thai. Theo lý trí con người, chỉ có một lời giải thích duy nhất. Theo Lễ Luật Môsê (sách Đệ Nhị Luật 22, 23-24), ngài có hai lựa chọn. Một là ra trước công chúng tố cáo Maria, và hình phạt dành cho Maria sẽ là bị ném đá cho đến chết. Hai là làm một tờ ly dị và trao cho Maria. Cả hai cách đều đặt dấu chấm hết cho mối tương quan này.

Thánh Matthêu mô tả nội tâm của Giuse thật tinh tế: “Ông là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm lìa bỏ bà cách kín đáo”. Ở đây, chúng ta thấy sự vĩ đại của Thánh Giuse. Sự công chính của ngài không phải là sự công chính lạnh lùng, vô cảm của những người Phariseu sau này, những người chỉ biết áp dụng luật mà không có lòng thương xót. Ngài vừa muốn trung thành với Lễ Luật của Chúa, vừa muốn bảo vệ người mình yêu thương. Ngài không

muốn làm Maria phải xấu hổ, phải đau khổ. Ngài chọn giải pháp thứ ba, một giải pháp của tình yêu và lòng trắc ẩn: âm thầm rút lui. Ngài chấp nhận phần thiệt về mình, chấp nhận mang tiếng là người bội ước, để giữ trọn vẹn thanh danh và mạng sống cho Maria.

Đây là bài học đầu tiên cho mỗi chúng ta. Trong cuộc sống, biết bao lần chúng ta đứng trước những tình huống khó xử, phải phán xét một ai đó. Chúng ta có dễ dàng kết án theo những gì mắt thấy tai nghe không? Chúng ta có dùng sự hiểu biết về luật lệ, về giáo lý để làm vũ khí tấn công người khác không? Hay chúng ta có được sự “công chính” của Thánh Giuse, một sự công chính đi đôi với lòng thương xót, luôn tìm cách giảm thiểu thiệt hại cho người khác, luôn chọn con đường của sự tế nhị và bác ái? Mùa Vọng mời gọi chúng ta hãy học lấy sự tĩnh lặng và lòng bao dung của Thánh Giuse trước những sai lầm, thiếu sót của anh chị em mình.

“Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến với ông trong giấc mộng”. Chi tiết này vô cùng quan trọng. Thiên Chúa đã không can thiệp ngay lập tức. Ngài để cho Giuse phải trải qua một đêm dài của sự dằn vặt, của những toan tính nhân loại. Ngài để cho lý trí của Giuse đi đến tận cùng giới hạn của nó. Và chính khi con người cảm thấy bất lực, khi bóng tối dường như bao trùm, thì đó lại là lúc Thiên Chúa hành động.

Thiên Chúa nói với Giuse không phải qua một thị kiến hào nhoáng giữa ban ngày, mà qua một giấc mơ, trong sự tĩnh lặng của đêm khuya. Điều này cho thấy cách Thiên Chúa thường hành động trong cuộc đời chúng ta. Ngài thường không lên tiếng giữa những ồn ào, náo nhiệt của cuộc sống. Tiếng Chúa là tiếng thì thầm, nói với chúng ta trong sự tĩnh

lặng của tâm hồn, trong những giờ phút cầu nguyện sâu lắng, khi chúng ta đối diện với chính mình trước mặt Chúa.

Sứ điệp của sứ thần thật rõ ràng: “Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần”. Lời này đã giải tỏa mọi nghi nan. Nó không chỉ minh oan cho Đức Maria mà còn mặc khải cho Thánh Giuse một mâu nhiệm vĩ đại. Hài Nhi trong cung lòng Maria không phải là kết quả của một sự yếu đuối của con người, mà là công trình của chính Thiên Chúa. Ngài không chỉ được mời gọi làm chồng của Maria, mà còn được trao một sứ mạng cao cả hơn: làm cha nuôi của Đấng Cứu Thế. Ngài được mời gọi trở thành một mắt xích quan trọng trong dòng dõi vua Đavít, để lời hứa của Thiên Chúa xưa kia được ứng nghiệm.

Đây là bài học thứ hai. Khi đối diện với những thử thách đức tin, những biến cố mà ta không thể hiểu nổi, đừng vội vàng quyết định, đừng chỉ dựa vào lý trí của mình. Hãy học gương Thánh Giuse: hãy thỉnh lắng, hãy cầu nguyện, hãy mang những ưu tư, khắc khoải đó vào trong giấc ngủ của mình, và tin tưởng rằng Thiên Chúa sẽ soi sáng cho chúng ta. Thiên Chúa có cách của Ngài và có thời điểm của Ngài. Ánh sáng của Chúa sẽ đến, không phải để xóa đi mâu nhiệm, mà để giúp chúng ta sống với mâu nhiệm đó trong bình an và tin tưởng.

Sứ thần còn nói thêm: “Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su... người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”. Đây chính là tâm điểm của sứ điệp Giáng Sinh. Con Thiên Chúa làm người không phải để phán xét, không phải để thị uy quyền năng, mà là để “ở cùng” chúng ta.

Cái tên “Giê-su” (Thiên Chúa cứu độ) và danh hiệu “Emmanuel” (Thiên Chúa ở cùng chúng ta) là hai mặt của cùng một mâu nhiệm. Ngài cứu độ chúng ta bằng chính sự hiện diện của Ngài. Ngài không cứu chúng ta từ một nơi xa xôi trên trời cao, mà Ngài đến ở giữa chúng ta, chia sẻ trọn vẹn kiếp người của chúng ta, ngoại trừ tội lỗi. Ngài ở cùng chúng ta trong niềm vui và nỗi buồn, trong thành công và thất bại, trong sức khỏe và bệnh tật. Ngài ở cùng chúng ta trong những đêm tối của đức tin, giống như Ngài đã ở cùng Thánh Giuse.

Việc chiêm ngắm mâu nhiệm Emmanuel có một ý nghĩa vô cùng cụ thể trong Mùa Giáng Sinh này. Giữa một thế giới đầy biến động, chiến tranh, bất công; giữa những lo toan cơm áo gạo tiền, những đổ vỡ trong gia đình, những căn bệnh hiểm nghèo, sứ điệp “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” không phải là một lý thuyết suông, mà là một nguồn an ủi và sức mạnh vô biên. Ngài không hứa sẽ cắt đi mọi đau khổ, nhưng Ngài hứa sẽ ở cùng chúng ta và bước đi với chúng ta qua mọi thung lũng tối tăm.

Sự hiện diện của Emmanuel mời gọi chúng ta cũng hãy trở thành “emmanuel” cho người khác. Khi chúng ta hiện diện bên cạnh một người cô đơn, khi chúng ta lắng nghe một người đang đau khổ, khi chúng ta giúp đỡ một người đang gặp khó khăn, là chúng ta đang làm cho sự hiện diện của Thiên Chúa trở nên hữu hình và cụ thể. Đó chính là cách chúng ta chuẩn bị cho lễ Giáng Sinh một cách ý nghĩa nhất.

Bài Tin Mừng kết thúc bằng một hành động dứt khoát và thanh lặng: “Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà”. Không một lời thắc mắc, không một chút do dự. Chỉ có hành động vâng phục. Đây chính là đỉnh

cao của đức tin. Đức tin không chỉ là lắng nghe, không chỉ là hiểu biết, mà là hành động.

Thánh Giuse đã trỗi dậy. Ngài trỗi dậy khỏi giấc ngủ thể xác, nhưng cũng là trỗi dậy từ đêm tối của hoang mang, sợ hãi. Ngài đã đón nhận thánh ý Chúa. Ngài “đón vợ về nhà”, nghĩa là ngài công khai đón nhận Maria và Hài Nhi vào cuộc đời mình, chấp nhận mọi lời dị nghị, mọi sự hiểu lầm của người đời. Ngài đã đặt trọn vẹn cuộc đời mình dưới sự quan phòng của Thiên Chúa. Sự thinh lặng của Giuse thật hùng hồn. Ngài không nói lời nào trong suốt Tin Mừng, nhưng hành động của ngài đã nói lên tất cả: một sự tín thác tuyệt đối và một tình yêu vô bờ.

Câu chuyện của Thánh Giuse trong đêm tối Mùa Vọng là một lời mời gọi khẩn thiết cho mỗi người chúng ta hôm nay. Chúng ta đang sống trong những ngày cuối cùng của Mùa Vọng. Có thể trong tâm hồn chúng ta cũng đang có những “đêm tối”, những lo âu, những gánh nặng, những điều chưa thể hiểu được.

Noi gương Thánh Giuse, chúng ta được mời gọi:

Thứ nhất, hãy có một sự công chính đầy lòng thương xót. Đừng vội phán xét, nhưng hãy tìm cách bảo vệ, nâng đỡ và tha thứ cho anh chị em mình.

Thứ hai, hãy biết thinh lặng và cầu nguyện. Hãy dành thời gian ở bên Chúa, mang những trần trở của mình đến với Ngài và kiên nhẫn lắng nghe tiếng Ngài.

Thứ ba, hãy tin tưởng vào mầu nhiệm “Emmanuel”. Thiên Chúa luôn ở cùng chúng ta. Ngài không bao giờ bỏ

roi chúng ta. Hãy nhận ra sự hiện diện của Ngài trong mọi biến cố của cuộc đời.

Và cuối cùng, hãy hành động theo Lời Chúa. Như Thánh Giuse, một khi đã nhận ra thánh ý Chúa, hãy can đảm “trỗi dậy” và thực thi, đón nhận Chúa Giê-su và Mẹ Maria vào chính ngôi nhà tâm hồn và gia đình của chúng ta.

Xin Thánh Cả Giuse, người công chính và thánh lặng, chuyển cầu cho chúng ta, để chúng ta biết dọn dẹp tâm hồn mình cho thật xứng đáng, không phải bằng những thứ hào nhoáng bên ngoài, mà bằng một đức tin trong sáng, một lòng mến nồng nàn và một sự vâng phục trọn vẹn, để Con Thiên Chúa thực sự giáng sinh và ngự trị trong lòng chúng ta. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa đã thực hiện lời hứa cứu độ qua sự cộng tác thầm lặng và khiêm tốn của Thánh Giuse. Trong niềm tin tưởng vào tình yêu quan phòng của Chúa, chúng ta hãy cùng dâng lời nguyện xin:

“Này ông Giuse, đừng ngại đón bà Maria về”. Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn noi gương Thánh Giuse, biết can đảm và khôn ngoan để hướng dẫn Dân Chúa, không sợ hãi trước những khó khăn và luôn tin tưởng vào quyền năng của Chúa Thánh Thần. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ông Giuse là người công chính”. Chúng ta cầu xin cho những người làm cha, làm chồng trong các gia đình, biết noi gương Thánh Giuse, sống công chính, yêu thương,

và có trách nhiệm; luôn là chỗ dựa vững chắc và là hình ảnh của lòng thương xót Chúa cho vợ con. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”. Chúng ta cầu xin cho những ai đang gặp đau khổ, thất vọng, hay đang phải đối diện với những quyết định khó khăn trong cuộc đời, cảm nhận được sự hiện diện an ủi của Chúa Emmanuel, và tìm được ánh sáng soi đường qua lời chuyển cầu của Thánh Giuse. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy”. Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, khi chuẩn bị mừng lễ Giáng Sinh, biết dọn mình không chỉ bằng những trang hoàng bên ngoài, mà bằng một tâm hồn biết lắng nghe và mau mắn thi hành Lời Chúa, sẵn sàng đón Chúa đến trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là Thiên Chúa toàn năng, Cha đã chọn Thánh Giuse làm bạn trăm năm của Đức Trinh Nữ Maria và làm cha nuôi của Con Cha. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện, và ban cho chúng con biết noi gương Thánh nhân, luôn sống tin tưởng và vâng phục thánh ý Cha trong mọi sự. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG - NĂM B

ĐỐI VỚI THIÊN CHÚA KHÔNG CÖ GÌ LÀ KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC

Tin Mừng (Lc 1, 26-38)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Bà Êlisabét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáprien đến một thành miền Galilê, gọi là Nadarét, gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua Đavít. Trinh nữ ấy tên là Maria.

Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà.” Nghe lời ấy, bà rất bối rối và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. Sứ thần liền nói: “Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận.”

Bà Maria thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!”

Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà. Vì thế, Đấng Thánh

sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. Khi bà Êlisabét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai. Bà ấy vốn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được.”

Bấy giờ bà Maria nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói.” Rồi sứ thần từ biệt ra đi.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Chỉ còn một tuần nữa, chúng ta sẽ hân hoan cử hành Đại Lễ Giáng Sinh. Ngọn nến thứ tư và cũng là ngọn nến cuối cùng trên vòng lá Mùa Vọng được thắp lên hôm nay, báo hiệu rằng bình minh của ơn cứu độ đã cận kề. Ánh sáng của nó như xua tan những tàn dư cuối cùng của bóng tối, và mời gọi chúng ta hướng trọn vẹn tâm hồn về mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể.

Nếu như tuần trước, Phụng vụ giới thiệu cho chúng ta về chứng nhân Gioan Tẩy Giả, người dọn đường cho Chúa đến, thì hôm nay, bài Tin Mừng theo Thánh Luca sẽ đưa chúng ta vào một khung cảnh thình lặn và thánh thiêng tại một ngôi làng vô danh tên là Nazareth. Ở đó, chúng ta sẽ được chứng kiến một cuộc đối thoại quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại: cuộc đối thoại giữa trời và đất, giữa Sứ thần Gabriel và một thiếu nữ tên là Maria. Đây chính là thời điểm bản lề, là giây phút mà Thiên Chúa kiên nhẫn chờ đợi một lời đáp trả tự do của con người để thực hiện chương trình cứu chuộc của Ngài.

Trang Tin Mừng hôm nay là một bức tranh tuyệt đẹp về ân sủng và sự tự do. Chúng ta sẽ thấy một Thiên Chúa đầy sáng kiến, chủ động đến gặp gỡ con người. Ngài không chọn một cung điện nguy nga, không chọn một người phụ nữ quyền quý, mà chọn một thiếu nữ thôn dã, khiêm hạ. Sứ thần đã chào Mẹ bằng một tước hiệu chưa từng có: “Kính chào Bà đầy ân sủng”. Điều đó cho thấy Mẹ đã được Thiên Chúa chuẩn bị một cách đặc biệt cho sứ mạng cao cả này.

Nhưng Thiên Chúa không áp đặt. Ngài trình bày kế hoạch của Ngài và chờ đợi. Chúng ta sẽ thấy một Đức Maria bối rối, xao xuyến, nhưng không hoảng sợ. Mẹ đặt câu hỏi không phải vì nghi ngờ, mà vì muốn hiểu rõ hơn thánh ý Chúa: “Việc đó xảy ra thế nào được?”. Và sau khi được nghe giải thích về quyền năng của Chúa Thánh Thần, Mẹ đã thưa lên một lời “Xin Vâng” trọn vẹn và dứt khoát: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”.

Lời “Xin Vâng” khiêm hạ ấy đã mở ra một kỷ nguyên mới cho nhân loại. Nó đã cho phép Ngôi Hai Thiên Chúa đi vào trần gian, mặc lấy xác phàm của chúng ta. Nó đã sửa lại lời “không” của bà Evà xưa trong vườn địa đàng. Nếu vì một người phụ nữ không vâng lời mà tội lỗi và sự chết đã vào thế gian, thì cũng nhờ một người phụ nữ vâng phục mà ơn cứu độ và sự sống đã được ban cho chúng ta.

Khi chiêm ngắm biến cố Truyền Tin, chúng ta được mời gọi nhìn lại đời sống đức tin của chính mình. Thiên Chúa cũng đang gõ cửa tâm hồn mỗi chúng ta. Ngài cũng có một chương trình, một lời mời gọi dành riêng cho mỗi người.

Chúng ta có thái độ nào trước những sứ điệp của Chúa? Chúng ta có bối rối, có đặt câu hỏi, nhưng rồi có dám can đảm thưa lên lời “Xin Vâng” như Mẹ Maria không? Hay chúng ta thường viện cớ, sợ hãi và từ chối?

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta hãy cầu xin cho mình có được trái tim rộng mở và khiêm tốn của Mẹ Maria. Xin cho chúng ta biết tin rằng “đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được”, và xin cho chúng ta đủ can đảm để cộng tác với ơn Chúa, để Ngôi Lời cũng có thể được “nhập thể” qua những hành động yêu thương và phục vụ của chúng ta trong cuộc sống hàng ngày. Giờ đây, với tâm tình đó, chúng ta hãy thành kính bước vào mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Hành trình Mùa Vọng của chúng ta đang đi đến những chặng cuối cùng. Sau những lời kêu gọi sám hối của Gioan Tẩy Giả, sau khi chiêm ngắm vai trò thầm lặng của Thánh Giuse, hôm nay, Phụng vụ Mùa Vọng năm B dẫn chúng ta đến với tâm điểm của mầu nhiệm Nhập Thể. Chúng ta được mời gọi trở về Nazareth, để cùng chiêm ngắm một trong những trang Tin Mừng đẹp nhất, sâu sắc nhất và cũng là quan trọng nhất: biến cố Truyền Tin cho Đức Trinh Nữ Maria.

Đây không chỉ đơn thuần là một câu chuyện kể về một sự kiện đã xảy ra cách đây hơn hai ngàn năm. Đây là thời khắc mà vĩnh cửu đi vào thời gian, thần linh kết hợp với nhân loại. Đây là giây phút mà Thiên Chúa, sau bao thế kỷ chuẩn bị, đã ngỏ lời với con người một cách trực tiếp và chờ đợi một sự ưng thuận hoàn toàn tự do. Lời đáp trả của một thiếu nữ

thôn quê đã làm thay đổi cả dòng lịch sử cứu độ. Qua việc suy niệm biến cố Truyền Tin, chúng ta không chỉ hiểu hơn về vai trò của Đức Mẹ, mà còn khám phá ra mẫu gương tuyệt vời cho đời sống đức tin của chính mình, nhất là trong những ngày chuẩn bị tâm hồn đón mừng Chúa Giáng Sinh.

Câu chuyện bắt đầu bằng một lời chào thật đặc biệt của Sứ thần Gabriel: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà”. Lời chào này không phải là một lời chào xã giao thông thường. Nó chứa đựng cả một mặc khải về căn tính và ơn gọi của Mẹ Maria.

Sứ thần không gọi Mẹ bằng tên riêng “Maria”, mà bằng một tước hiệu: “Đấng đầy ân sủng” (tiếng Hy Lạp: Kecharitomene). Đây là một tước hiệu độc nhất vô nhị trong Kinh Thánh. Nó không chỉ có nghĩa là Mẹ được Thiên Chúa ban nhiều ơn, mà còn có nghĩa là bản chất con người của Mẹ được dệt bằng ân sủng, được ân sủng của Thiên Chúa bao trùm trọn vẹn. Giáo lý của Hội Thánh về Mầu nhiệm Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội được xây dựng trên nền tảng này. Ngay từ lúc được thụ thai trong lòng thân mẫu, Mẹ đã được Thiên Chúa gìn giữ tinh tuyền khỏi mọi vết nhơ của tội nguyên tổ, để Mẹ xứng đáng trở thành cung điện thánh cho Con Thiên Chúa ngự vào.

“Đức Chúa ở cùng bà”. Lời này không chỉ là một lời chúc, mà là một sự khẳng định. Thiên Chúa không chỉ hiện diện bên cạnh Mẹ, mà Ngài còn ở trong Mẹ, kết hiệp mật thiết với Mẹ. Sự hiện diện này là nguồn mạch của mọi ân sủng và là lý do của niềm vui mà Sứ thần loan báo. Niềm vui đích thực của người Ki-tô hữu không đến từ của cải vật chất,

danh vọng hay lạc thú chóng qua, mà đến từ việc nhận biết rằng “Đức Chúa ở cùng tôi”.

Bài học cho chúng ta hôm nay thật rõ ràng. Mỗi người chúng ta, qua Bí tích Rửa tội, cũng được mời gọi trở nên “đầy ân sủng”. Chúng ta cũng được mời gọi để cho “Đức Chúa ở cùng”. Tuy nhiên, khác với Mẹ, chúng ta thường làm cho ân sủng đó bị lu mờ đi bởi tội lỗi, bởi những lo toan thế sự, bởi sự thiếu tin tưởng. Mùa Vọng là cơ hội để chúng ta thanh tẩy tâm hồn, để chúng ta tìm lại niềm vui sâu xa của người được Chúa yêu thương và ở cùng.

Trước lời chào và sứ điệp của Sứ thần, Mẹ Maria “rất bối rối”. Sự bối rối của Mẹ là một phản ứng rất con người và rất thánh thiện. Mẹ bối rối không phải vì sợ hãi, mà vì khiêm tốn. Mẹ không hiểu tại sao một lời chào cao trọng như vậy lại dành cho một thiếu nữ đơn hèn như mình. Mẹ cũng không hiểu làm sao mình có thể thụ thai và sinh con, vì Mẹ đã quyết tâm sống đời khiết trinh.

Câu hỏi của Mẹ: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!” không phải là một câu hỏi của sự nghi ngờ, mà là của một đức tin đang tìm kiếm sự hiểu biết. Mẹ tin vào quyền năng của Thiên Chúa, nhưng Mẹ muốn biết Thiên Chúa sẽ thực hiện điều đó bằng cách nào để Mẹ có thể cộng tác một cách trọn vẹn hơn. Đây là một thái độ đức tin trưởng thành. Đức tin không phải là một sự chấp nhận mù quáng, nhưng là một cuộc đối thoại, một sự tìm kiếm không ngừng. Chúng ta có quyền đặt câu hỏi với Chúa, có quyền thưa với Ngài những khó khăn, những giới hạn của chúng ta.

Và Thiên Chúa, qua lời Sứ thần, đã kiên nhẫn giải thích: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà”. Đây là câu trả lời cho mọi thắc mắc. Nơi Mẹ Maria, Thiên Chúa sẽ thực hiện một cuộc sáng tạo mới, một công trình không phải bởi sức lực của con người, mà hoàn toàn bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần. Ngôi Hai Thiên Chúa sẽ nhập thể trong cung lòng Mẹ, không phải qua một tiến trình tự nhiên, mà là một phép lạ của tình yêu.

Để củng cố niềm tin cho Mẹ, Sứ thần còn đưa ra một dấu chỉ: người chị họ Êlisabét đã già và son sẻ mà cũng đã thụ thai. Và Sứ thần kết luận bằng một chân lý nền tảng: “Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được”. Chân lý này là chìa khóa mở ra mọi cánh cửa của sự hoài nghi và sợ hãi. Nó mời gọi chúng ta hãy tin tưởng vào quyền năng của Thiên Chúa hơn là dựa vào sức riêng của mình.

Sau khi đã được soi sáng, Mẹ Maria không còn do dự. Mẹ đã thưa lên lời “Xin Vâng” (Fiat) cao cả, một lời nói đã làm cho cả thiên đàng và trần gian phải nín thở chờ đợi: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”.

Lời “Xin Vâng” này chứa đựng ba thái độ tuyệt vời:

Khiêm tốn: Mẹ tự nhận mình là “nữ tỳ của Chúa”. Nữ tỳ là người hoàn toàn thuộc về chủ, sống không phải cho mình mà cho chủ. Mẹ đặt mình hoàn toàn dưới quyền định đoạt của Thiên Chúa.

Vâng phục: “Xin Chúa cứ làm cho tôi”. Đây là một sự phó thác trọn vẹn, một sự buông bỏ ý riêng để đón nhận thánh ý Chúa, dù cho thánh ý đó có thể đưa Mẹ đến những con đường mà Mẹ không thể lường trước được, những thử thách và đau khổ, mà đỉnh cao là đứng dưới chân thập giá.

Tin tưởng: “Như lời sứ thần nói”. Mẹ tin rằng những gì Thiên Chúa nói sẽ được thực hiện. Lời “Xin Vâng” của Mẹ không phải là một sự chấp nhận miễn cưỡng, mà là một sự ưng thuận trong niềm tin và tình yêu.

Lời “Xin Vâng” của Mẹ đã mở cửa cho Thiên Chúa bước vào thế gian. Nó đã khởi đầu cho công cuộc cứu chuộc. Chính vì thế, các Giáo phụ đã gọi Mẹ Maria là “Evà mới”. Nếu Evà cũ vì không vâng lời đã gây ra sự đổ vỡ, thì Mẹ Maria, Evà mới, nhờ sự vâng phục đã tháo gỡ nút thắt của tội lỗi và mang lại ơn cứu độ.

Câu chuyện Truyền Tin không phải là một câu chuyện cổ tích. Nó là một lời mời gọi sống động cho mỗi người chúng ta hôm nay, trong tuần lễ cuối cùng của Mùa Vọng này. Thiên Chúa vẫn đang ngỏ lời với chúng ta mỗi ngày, qua Kinh Thánh, qua các Bí tích, qua những biến cố của cuộc sống, qua tiếng nói của lương tâm. Ngài mời gọi chúng ta cộng tác vào chương trình yêu thương của Ngài.

Noi gương Mẹ Maria, chúng ta được mời gọi:

Hãy nhận ra mình được “đầy ân sủng”. Hãy trân trọng phẩm giá làm con Thiên Chúa và sống sao cho xứng đáng với hồng ân đó.

Đừng sợ hãi khi đối diện với thánh ý Chúa. Dù có bối rối, khó hiểu, hãy đối thoại với Chúa trong cầu nguyện, xin Ngài soi sáng và tin rằng “đối với Chúa, không có gì là không thể”.

Can đảm thưa lên lời “Xin Vâng” mỗi ngày. Xin vâng trong những việc nhỏ bé, trong việc chu toàn bổn phận, trong việc tha thứ cho người khác, trong việc đón nhận những thánh giá Chúa gửi đến. Mỗi lời “xin vâng” của chúng ta, dù nhỏ bé, cũng góp phần làm cho Chúa Giê-su được “giáng sinh” trong thế giới hôm nay.

Xin Mẹ Maria, người Nữ Tỳ vâng phục của Chúa, giúp chúng ta dọn dẹp tâm hồn mình, loại bỏ đi những sợ hãi, ích kỷ, và hoài nghi, để tâm hồn chúng ta trở thành một “Nazareth” bé nhỏ, một cung lòng âm áp, sẵn sàng thưa với Chúa: “Lạy Chúa, con đây là tôi tớ Chúa, xin hãy thực hiện nơi con lời của Ngài”. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, nhờ lời “Xin Vâng” của Mẹ Maria, Con Thiên Chúa đã xuống thế làm người để cứu độ chúng ta. Noi gương Mẹ, chúng ta hãy khiêm tốn dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin tha thiết:

“Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng”. Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh luôn là hình ảnh của Mẹ Maria, một người Mẹ đầy ân sủng, luôn cur mang và trao ban Chúa Giê-su cho thế giới qua việc rao giảng Lời Chúa và cử hành các Bí tích.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

“Việc ấy sẽ xảy ra cách nào?” Chúng ta cầu xin cho các bạn trẻ, những người đang đứng trước những lựa chọn quan trọng của cuộc đời, biết noi gương Mẹ Maria, can đảm đối thoại với Chúa, tìm kiếm thánh ý Ngài, và quảng đại đáp lại lời mời gọi của Chúa trong đời sống hôn nhân hay tu trì. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được”. Chúng ta cầu xin cho những gia đình đang gặp khó khăn, những người đang mang trong mình những gánh nặng bệnh tật, thất nghiệp hay đổ vỡ, luôn tin tưởng vào quyền năng và tình yêu của Chúa, và tìm được niềm hy vọng nơi gương phó thác của Mẹ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa”. Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết noi gương Mẹ, sẵn sàng thưa “xin vâng” với Chúa trong những bổn phận hằng ngày, biến cuộc sống của mình thành một lời ca ngợi Chúa và một món quà Giáng Sinh ý nghĩa dâng lên Hải Nhi Giê-su. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, Cha đã đoái thương nhìn đến phận nữ tỳ hèn mọn của Cha là Đức Trinh Nữ Maria và đã làm nơi Mẹ những điều cao cả. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện, và ban cho chúng con một tâm hồn khiêm tốn và vâng phục, để chúng con xứng đáng đón nhận Con Một Cha ngự đến. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG - NĂM C

NIỆM VUI CỦA CUỘC GẶP GỠ TRONG CHÙA

Tin Mừng (Lc 1, 39-45)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Hồi ấy, bà Maria vội vã lên đường, đến miền sơn cước, vào một thành thuộc chi tộc Giuđa. Bà vào nhà ông Dacaria và chào bà Êlisabét.

Bà Êlisabét vừa nghe tiếng bà Maria chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy Thánh Thần. Bà liền kêu lớn tiếng và nói rằng: “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã phán cùng em.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúng ta đang ở ngưỡng cửa của Lễ Giáng Sinh. Ngọn nến thứ tư của Mùa Vọng thấp sáng hôm nay như một lời nhắc nhở cuối cùng, một lời mời gọi khẩn thiết hãy chuẩn bị tâm hồn để đón mừng Con Thiên Chúa làm người. Không khí Mùa Vọng đã đạt đến đỉnh điểm của sự mong chờ, không

phải một sự mong chờ thụ động, nhưng là một sự mong chờ đầy hành động và niềm vui.

Bài Tin Mừng theo Thánh Luca hôm nay sẽ không còn giữ chúng ta lại trong khung cảnh riêng tư của biến cố Truyền Tin nữa. Thay vào đó, Phụng vụ mời gọi chúng ta cùng theo chân Đức Maria trong hành trình đầu tiên của Mẹ với tư cách là người Mẹ của Đấng Cứu Thế. Ngay sau khi thưa lời “Xin Vâng”, Mẹ không ở lại một mình để tận hưởng niềm hạnh phúc riêng. Trái tim Mẹ, giờ đây tràn đầy Chúa Giê-su và Chúa Thánh Thần, đã thôi thúc Mẹ “vội vã lên đường” đi đến miền sơn cước, đến nhà người chị họ Êlisabét.

Hành trình của Mẹ Maria là hình ảnh của một Giáo Hội truyền giáo, một Giáo Hội luôn lên đường. Mẹ là người môn đệ truyền giáo đầu tiên, người mang Chúa Giê-su, Đấng là Tin Mừng đích thực, đến cho người khác. Mẹ đi không phải vì bổn phận, nhưng vì tình yêu. Tình yêu thôi thúc Mẹ đi phục vụ người chị họ lớn tuổi đang cần sự giúp đỡ.

Và nơi nhà bà Êlisabét, một cuộc gặp gỡ kỳ diệu đã diễn ra. Đó không chỉ là cuộc gặp gỡ giữa hai người chị em họ, mà còn là cuộc gặp gỡ giữa Cựu Ước và Tân Ước. Gioan Tẩy Giả, vị ngôn sứ cuối cùng của Cựu Ước, dù còn trong lòng mẹ, đã nhảy lên vui sướng khi nhận ra sự hiện diện của Chúa Giê-su, Đấng khởi đầu của Giao Ước Mới. Lời chào của Mẹ Maria đã mang đến niềm vui và Chúa Thánh Thần cho cả gia đình ông Dacaria.

Trong cuộc gặp gỡ này, bà Êlisabét, được đầy Thánh Thần, đã thốt lên một lời tung hô bất hủ: “Bởi đâu tôi được Mẹ Chúa tôi đến với tôi thế này?”. Bà đã nhận ra Mẹ Maria không chỉ là một người em họ, mà là “Mẹ của Chúa tôi”. Và bà đã khám phá ra nguồn gốc sâu xa của mọi phúc lành nơi

Mẹ: “Phúc thay cho Em vì đã tin rằng lời Chúa phán cùng Em sẽ được thực hiện”. Đức tin chính là chìa khóa, là nền tảng cho mọi ơn phúc mà Mẹ nhận được.

Câu chuyện Thăm Viếng là một bài học tuyệt vời cho chúng ta trong những ngày áp lễ Giáng Sinh. Việc chuẩn bị đón Chúa đến không chỉ là những việc đạo đức cá nhân, mà còn phải được thể hiện qua hành động phục vụ và yêu thương người khác. Giống như Mẹ Maria, khi chúng ta đã có Chúa trong lòng, chúng ta không thể giữ Ngài cho riêng mình. Chúng ta được mời gọi “vội vã lên đường”, mang Chúa đến cho những người xung quanh, đặc biệt là những người đang cần đến sự giúp đỡ, an ủi, những người đang sống trong “miền sơn cước” của sự cô đơn, bệnh tật và nghèo đói.

Trong Thánh lễ này, chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta có được trái tim yêu thương và tinh thần phục vụ của Mẹ Maria. Xin cho chúng ta cũng biết nhận ra và vui mừng trước sự hiện diện của Chúa nơi anh chị em mình, như bà Êlisabét và hài nhi Gioan. Xin cho mỗi cuộc gặp gỡ của chúng ta trong mùa Giáng Sinh này đều trở thành một cuộc “thăm viếng”, mang lại niềm vui và bình an của Chúa Hải Đồng. Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy sốt sắng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Trong Chúa Nhật cuối cùng của Mùa Vọng năm C, trang Tin Mừng của Thánh Luca đưa chúng ta đi cùng Mẹ Maria trong một hành trình đầy ý nghĩa: hành trình Thăm Viếng. Đây là một bức tranh sống động và tràn đầy niềm vui, một bức tranh tương phản hoàn toàn với bối cảnh sa mạc của

Gioan Tẩy Giả hay đêm tối đức tin của Thánh Giuse. Bức tranh Thăm Viếng là bức tranh của hành động, của cuộc gặp gỡ, của niềm vui bùng nổ khi con người gặp được Thiên Chúa và gặp được nhau trong Thiên Chúa.

Sau khi đã chiêm ngắm lời “Xin Vâng” khiêm hạ của Mẹ tại Nazareth, Phụng vụ hôm nay muốn cho chúng ta thấy hoa trái đầu tiên của lời “Xin Vâng” đó. Lời “Xin Vâng” không đóng Mẹ lại trong một thế giới nội tâm riêng tư, mà lập tức mở Mẹ ra với thế giới bên ngoài, thúc đẩy Mẹ lên đường để phục vụ và để loan báo Tin Mừng. Câu chuyện Thăm Viếng không chỉ đơn thuần là câu chuyện về tình cảm gia đình, mà nó chính là hình ảnh mẫu của Giáo Hội, một Giáo Hội luôn mang Chúa Ki-tô trong mình và vội vã lên đường để đem Chúa đến cho nhân loại. Suy niệm về cuộc gặp gỡ giữa Mẹ Maria và bà Êlisabét sẽ giúp chúng ta hiểu được cách chuẩn bị Giáng Sinh ý nghĩa nhất: đó là biến đời mình thành một cuộc “thăm viếng” liên li.

Bài Tin Mừng bắt đầu bằng một chi tiết rất đáng chú ý: “Hồi ấy, bà Maria vội vã lên đường”. Tại sao Mẹ lại “vội vã”? Phải chăng Mẹ là người hấp tấp? Chắc chắn không phải. Sự vội vã ở đây không phải là sự vội vàng do thiếu suy nghĩ, mà là sự hối hả của tình yêu.

Tình yêu đích thực thì không bao giờ trì hoãn. Khi tâm hồn Mẹ được lấp đầy bởi Ngôi Lời Nhập Thể, Mẹ không thể ngồi yên. Tình yêu của Thiên Chúa trong Mẹ đã trở thành một ngọn lửa thúc đẩy Mẹ hành động. Mẹ nghĩ ngay đến người chị họ Êlisabét, một người lớn tuổi, đang mang thai con đầu lòng và chắc chắn đang rất cần sự giúp đỡ. Mẹ lên đường không phải vì tò mò muốn kiểm chứng dấu lạ mà Sứ thần đã nói, nhưng là để phục vụ. Đức tin của Mẹ đã quá

đủ, Mẹ không cần thêm một dấu lạ nào nữa. Mẹ đi vì tình yêu thương.

Hành trình của Mẹ không hề dễ dàng. Từ Nazareth đến miền sơn cước Giuđê là một quãng đường dài khoảng 150 cây số, phải đi bộ mất nhiều ngày, qua những con đường đồi núi hiểm trở. Nhưng không có khó khăn nào có thể cản được bước chân của người đang mang trong mình một tình yêu lớn.

Đây là hình ảnh của Giáo Hội và của mỗi Ki-tô hữu. Một khi chúng ta đã thực sự đón nhận Chúa Giê-su vào lòng qua đức tin và các Bí tích, chúng ta không thể sống một đời sống đức tin ích kỷ, co cụm. Chúng ta được mời gọi “vội vã lên đường”. Lên đường để đi đến với những “miền sơn cước” của thời đại hôm nay: những người nghèo đói, bệnh tật, cô đơn, những người bị gạt ra bên lề xã hội. Việc chuẩn bị lễ Giáng Sinh sẽ trở nên vô nghĩa nếu chúng ta chỉ lo trang hoàng nhà cửa của mình mà quên đi những người hàng xóm đang thiếu thốn, nếu chúng ta chỉ lo mua sắm quà cáp cho người thân mà thờ ơ trước những nỗi đau của người khác.

Khi Mẹ Maria đến và cất lời chào, một loạt những sự kiện kỳ diệu đã xảy ra. “Bà Êlisabét vừa nghe tiếng bà Maria chào, thì đưa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy Thánh Thần”.

Lời chào của Mẹ Maria không phải là một lời chào thông thường. Vì Mẹ đang cưu mang Ngôi Lời, nên lời chào của Mẹ có sức mạnh thánh hóa. Nó mang theo sự hiện diện của Chúa Giê-su và quyền năng của Chúa Thánh Thần. Kết quả là hài nhi Gioan trong lòng mẹ đã “nhảy lên vui sướng”. Đây là niềm vui của Cựu Ước khi gặp được Tân Ước, niềm vui của người dọn đường khi gặp được Đấng mà mình phải dọn đường. Đây là hành vi tuyên xưng đức tin đầu tiên của Gioan

Tây Giả. Dù chưa chào đời, ngài đã nhận ra và vui mừng trước sự hiện diện của Đấng Cứu Thế.

Bà Êlisabét cũng được “đầy Thánh Thần”. Chính Chúa Thánh Thần đã giúp bà nhận ra mầu nhiệm cao cả đang ẩn giấu nơi người em họ của mình. Bà không chỉ thấy một cô gái trẻ đang mang thai, mà bà thấy được “Thân Mẫu Chúa tôi”. Lời tuyên xưng của bà: “Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này?” là một lời tuyên xưng đức tin thật vĩ đại, song song với lời tuyên xưng của Thánh Phêrô sau này.

Cuộc gặp gỡ này dạy chúng ta một bài học quan trọng. Mỗi cuộc gặp gỡ giữa những người Ki-tô hữu với nhau đều phải là một cơ hội để trao ban Chúa cho nhau. Lời nói, hành động, và chính sự hiện diện của chúng ta phải có khả năng mang lại niềm vui và sự bình an của Chúa cho người khác. Khi chúng ta thăm viếng một người bệnh, an ủi một người đau buồn, lời nói của chúng ta có thực sự là lời chào mang theo ơn thánh của Chúa không? Hay chỉ là những lời sáo rỗng? Mùa Giáng Sinh là mùa của những cuộc gặp gỡ, thăm viếng. Xin cho mỗi cuộc gặp gỡ của chúng ta đều được tràn đầy Chúa Thánh Thần.

Bà Êlisabét, được Thánh Thần soi sáng, đã khám phá ra bí mật và là nguồn gốc của mọi phúc lành nơi Mẹ Maria. Bà không nói: “Em thật có phúc vì được làm Mẹ Thiên Chúa”, mà bà nói: “Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã phán cùng em”.

Phúc lành lớn nhất của Mẹ Maria không hệ tại ở thiên chức làm Mẹ Thiên Chúa về mặt thể lý, nhưng là ở đức tin của Mẹ. Chính đức tin đã mở lòng Mẹ ra để đón nhận Lời Chúa. Chính đức tin đã giúp Mẹ thưa lên lời “Xin Vâng”. Chính đức tin đã làm cho Ngôi Lời có thể nhập thể trong

cung lòng Mẹ. Sau này, chính Chúa Giê-su cũng đã khẳng định: “Phúc thay cho những ai lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa” (Lc 11, 28). Mẹ Maria chính là người đầu tiên và là người hoàn hảo nhất đã sống mỗi phúc này.

Lời của bà Êlisabét là một lời mời gọi cho mỗi chúng ta. Chúng ta cũng được gọi là người “có phúc”. Nhưng phúc của chúng ta không đến từ sự giàu sang, thành công hay quyền lực. Phúc đích thực của người Ki-tô hữu đến từ việc “tin”. Tin rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Tin rằng Lời Chúa là ngọn đèn soi cho chúng ta bước. Tin rằng những gì Chúa hứa với chúng ta, Ngài sẽ thực hiện, dù cho hoàn cảnh trước mắt có vẻ bi đát và vô vọng.

Trong những ngày cuối Mùa Vọng này, chúng ta hãy tự hỏi: Đức tin của tôi ở mức độ nào? Tôi có thực sự tin vào lời Chúa hứa không? Tôi có dám phó thác cuộc đời tôi cho Chúa như Mẹ Maria không? Hay tôi vẫn còn dựa dẫm vào sức riêng, vào sự khôn ngoan của thế gian?

Trang Tin Mừng Thăm Viếng là một Tin Mừng của niềm vui, niềm vui đến từ đức tin và sự phục vụ. Nó cho chúng ta thấy con đường cụ thể để chuẩn bị tâm hồn đón Chúa Giáng Sinh.

Như Mẹ Maria, hãy mang Chúa đến cho người khác. Đừng giữ Chúa cho riêng mình. Hãy “vội vã lên đường” để chia sẻ niềm tin, niềm hy vọng và tình yêu của Chúa cho những ai đang cần đến. Một cuộc điện thoại hỏi thăm, một bữa ăn chia sẻ, một lời cầu nguyện cho người đau khổ... tất cả đều là những cách để chúng ta trở thành người mang Chúa đến cho tha nhân.

Như bà Êlisabét, hãy biết nhận ra Chúa trong những cuộc gặp gỡ. Hãy mở lòng ra để đón nhận sự hiện diện của Chúa nơi những người anh chị em mà chúng ta gặp gỡ hằng ngày, đặc biệt nơi những người nghèo khổ và bé mọn.

Như cả hai người phụ nữ, hãy để cho niềm vui của Chúa Thánh Thần lấp đầy tâm hồn. Niềm vui đó không phải là niềm vui ồn ào bên ngoài, mà là niềm vui sâu xa đến từ việc tin tưởng vào Lời Chúa và sống trong tình yêu phục vụ.

Xin cho mỗi người chúng ta, trong Mùa Giáng Sinh này, đều có được kinh nghiệm của cuộc Thăm Viếng: kinh nghiệm mang Chúa đi và kinh nghiệm gặp được Chúa nơi tha nhân, để lễ Giáng Sinh không chỉ là một kỷ niệm của quá khứ, mà là một thực tại sống động, một cuộc gặp gỡ tràn đầy hồng ân và niềm vui. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, noi gương Đức Maria vợ cả lên đường đem Chúa đến cho người khác, chúng ta hãy cùng nhau dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin chân thành:

“Bà Maria vợ cả lên đường đến miền sơn cước”. Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh, đặc biệt là các vị chủ chăn và các nhà truyền giáo, luôn được thôi thúc bởi tình yêu Chúa, nhiệt thành lên đường loan báo Tin Mừng cho muôn dân, nhất là những người ở vùng sâu vùng xa, những người chưa biết Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này?” Chúng ta cầu xin cho các gia đình Ki-tô hữu biết noi

gương gia đình bà Êlisabét, luôn mở rộng cửa đón tiếp mọi người, và biết nhận ra sự hiện diện của Chúa qua những người khách đến thăm, tạo nên một môi trường gặp gỡ đầy ắp tình thương và niềm vui. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng”. Chúng ta cầu xin cho những người đang đau khổ, cô đơn, và thất vọng, được lời chào của chúng ta, những người mang Chúa Ki-tô, chạm đến và an ủi; xin cho họ cảm nhận được niềm vui và hy vọng mà Chúa Hải Đồng mang đến. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Em thật có phúc, vì đã tin”. Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết củng cố đức tin của mình qua việc siêng năng lắng nghe Lời Chúa và tham dự các Bí tích. Xin cho chúng ta luôn tin tưởng vào tình yêu và quyền năng của Chúa, để xứng đáng được gọi là người có phúc. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, Chúa đã làm cho Đức Trinh Nữ Maria trở nên người có phúc vì đã tin vào Lời Chúa. Xin cho chúng con khi chuẩn bị mừng lễ Con Chúa giáng sinh, cũng biết noi gương Mẹ, sống đức tin một cách mạnh mẽ qua những hành động yêu thương và phục vụ, để chúng con xứng đáng đón nhận ơn cứu độ của Chúa. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

LỄ VỌNG GIĂNG SINH - LỄ CHIỀU 24/12

Tin Mừng (Mt 1, 1-25)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Mátthêu.

Sách gia phả Đức Giê-su Ki-tô, con cháu vua Đavít, con cháu tổ phụ Ápraham.

Ông Ápraham sinh ông Ixaác; ông Ixaác sinh ông Giacóp; ông Giacóp sinh ông Giuđa và các anh em ông này; ông Giuđa lấy bà Tama sinh ông Perét và ông Derác; ông Perét sinh ông Khétson; ông Khétson sinh ông Ram; ông Ram sinh ông Amminadáp; ông Amminadáp sinh ông Nácson; ông Nácson sinh ông Sanmôn; ông Sanmôn lấy bà Rakáp sinh ông Bôát; ông Bôát lấy bà Rút sinh ông Ôvét; ông Ôvét sinh ông Giesê; ông Giesê sinh vua Đavít.

Vua Đavít lấy vợ ông Uria sinh vua Salômôn; vua Salômôn sinh vua Rokhápam; vua Rokhápam sinh vua Avigia; vua Avigia sinh vua Asa; vua Asa sinh vua Giôsaphát; vua Giôsaphát sinh vua Gioram; vua Gioram sinh vua Útdigia; vua Útdigia sinh vua Giôtham; vua Giôtham sinh vua Akhát; vua Akhát sinh vua Khítkia; vua Khítkia sinh vua Môngase; vua Môngase sinh vua Amôn; vua Amôn sinh vua Giôsia; vua Giôsia sinh vua Giokhonia và các anh em vua này; thời ấy người ta bị lưu đầy sang Babylon.

Sau thời lưu đầy ở Babylon, vua Giokhonia sinh ông Santien; ông Santien sinh ông Dorúpaven; ông Dorúpaven

sinh ông Avihút; ông Avihút sinh ông Êliakim; ông Êliakim sinh ông Adua; ông Adua sinh ông Xađốc; ông Xađốc sinh ông Akhin; ông Akhin sinh ông Êlihút; ông Êlihút sinh ông Êliada; ông Êliada sinh ông Mátthan; ông Mátthan sinh ông Giacóp; ông Giacóp sinh ông Giuse, chồng của bà Maria, bà là mẹ Đức Giê-su cũng gọi là Đấng Ki-tô.

Như thế, tính chung lại thì: từ tổ phụ Ábraham đến vua Đavít, là mười bốn đời; từ vua Đavít đến thời lưu đày ở Babylon, là mười bốn đời; và từ thời lưu đày ở Babylon đến Đức Ki-tô, cũng là mười bốn đời.

Sau đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô: Bà Maria, mẹ Người, đã thành hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: “Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà curu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ.” Tất cả sự việc này đã xảy ra như thế là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ: Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta. Khi tỉnh giấc, ông Giuse đã làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà. Ông không ăn ở với bà, cho đến khi bà sinh một con trai, và ông đặt tên cho con trẻ là Giê-su.

EMMANUEL: THIÊN CHÚA Ở CÙNG CHÚNG TA TRONG DÒNG LỊCH SỬ

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chiều hôm nay, trong không khí se lạnh và rộn ràng của những giờ phút cuối cùng của mùa Vọng, chúng ta quy tụ nơi đây để cử hành Thánh lễ Vọng Giáng Sinh. Bầu khí bên ngoài có thể hơi lạnh với những chuẩn bị vật chất, những ánh đèn trang trí lấp lánh, nhưng sâu thẳm trong tâm hồn mỗi người Ki-tô hữu, chúng ta đang sống trong một sự chờ đợi thiêng liêng và mãnh liệt. Chúng ta chờ đợi không phải một kỷ niệm xa xôi, nhưng là một sự Hiện Diện sống động. Chúng ta chờ đợi khoảnh khắc mà lời hứa của Thiên Chúa từ ngàn xưa trở thành hiện thực: Ngôi Lời đã làm người và ở giữa chúng ta.

Bài Tin Mừng mà chúng ta sắp nghe trong Thánh Lễ Vọng hôm nay có thể làm chúng ta ngạc nhiên. Thay vì khung cảnh hang đá Bêlem quen thuộc, chúng ta sẽ được nghe một bản gia phả dài, một danh sách các tổ tiên của Chúa Giê-su, từ Abraham cho đến Thánh Giuse. Có lẽ nhiều người sẽ cảm thấy bản văn này khô khan và xa lạ. Nhưng, thưa cộng đoàn, bản gia phả này chính là cánh cửa hùng vĩ nhất để chúng ta bước vào mầu nhiệm Giáng Sinh. Nó không phải là một danh sách vô hồn, mà là một dòng chảy lịch sử sống động, một bản trường ca về lòng trung tín của Thiên Chúa và sự cộng tác của con người.

Qua bản gia phả này, Thánh Máthêu khẳng định một chân lý nền tảng: Đức Giê-su Ki-tô không phải là một vị thần từ trên trời rơi xuống, không phải là một nhân vật huyền thoại. Người là một con người bằng xương bằng thịt, được sinh ra trong một dòng tộc, một dân tộc cụ thể. Người cắm rễ sâu vào lịch sử nhân loại, một lịch sử có cả những vị thánh lẫy lừng như Abraham, Isaac, Giacóp, Vua Đavít, nhưng cũng có cả những con người tội lỗi, yếu đuối, và cả những người phụ nữ ngoại bang. Điều đó cho chúng ta thấy Thiên Chúa không chê bỏ bất cứ điều gì là của con người. Ngài viết nên lịch sử cứu độ trên những trang đời rất thực, với cả ánh sáng và bóng tối, với cả sự thánh thiện và tội lỗi của kiếp người. Ngài đã kiên nhẫn dệt nên tấm thảm cứu độ qua bao thế hệ, để đến thời viên mãn, Con Một của Ngài đã đến, mang tên gọi Giê-su, nghĩa là “Thiên Chúa cứu độ”.

Và đỉnh cao của lịch sử ấy được tóm lại trong một tên gọi duy nhất mà tiên tri Isaia đã loan báo và thiên thần đã xác nhận lại với Thánh Giê-su: Emmanuel - nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Đây chính là ý nghĩa cốt lõi của đêm nay. Thiên Chúa không còn là một vị Thiên Chúa xa vời, ngự trị trên cao thăm, nhưng là một Thiên Chúa ở gần, ở cùng, ở trong chúng ta. Ngài ở cùng chúng ta trong dòng lịch sử của gia đình, của giáo xứ, và của cuộc đời mỗi người.

Trong tâm tình chờ mong Con Chúa đến, giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh, mầu nhiệm của một Thiên Chúa đã yêu thương và đi vào lịch sử của chúng ta.

GIẢNG LỄ

Trong buổi chiều áp lễ linh thánh này, khi tâm hồn chúng ta đang hướng về hang đá Bêlem, mong được chiêm ngắm Hài Nhi Giê-su bé bỏng, thì Phụng vụ lại mời gọi chúng ta lắng nghe một bản văn xem ra thật lạ lẫm: bản gia phả của Chúa Giê-su. Một danh sách dài những cái tên, nối tiếp nhau qua bốn mươi hai thế hệ. Tại sao Giáo Hội lại chọn đoạn Tin Mừng này cho Thánh Lễ Vọng, Thánh lễ của niềm hy vọng và chờ mong? Thưa, chính bởi vì bản gia phả này là câu trả lời tuyệt vời nhất cho niềm hy vọng của nhân loại. Nó cho thấy sự Giáng Sinh của Chúa Ki-tô không phải là một sự kiện ngẫu nhiên, đột ngột, mà là đỉnh cao của một lịch sử dài mà Thiên Chúa đã kiên nhẫn chuẩn bị. Đêm nay chưa phải là đêm Hài Nhi ra đời, mà là đêm của những giờ phút cuối cùng trong sự chờ đợi. Và bản gia phả này chính là bản tóm tắt của toàn bộ lịch sử chờ đợi đó. Nó là một thông điệp mạnh mẽ: Thiên Chúa là Chúa của lịch sử, và Ngài đã bước vào chính dòng lịch sử của con người chúng ta.

Khi đọc qua danh sách các tổ tiên của Chúa Giê-su, chúng ta thấy gì? Chúng ta thấy một dòng tộc rất “người”. Dòng tộc ấy không phải là một dòng dõi thuần khiết, toàn những vị thánh. Bên cạnh những tên tuổi vĩ đại như Abraham, người cha của lòng tin; như vua Đavít, người được Chúa yêu thương gọi là “kẻ theo lòng Ta”, thì cũng có những cái bóng của sự yếu đuối và tội lỗi.

Chúng ta thấy Giuđa, người đã phạm tội với con dâu mình là Tama. Chúng ta thấy vua Đavít, một vị vua thánh thiện nhưng cũng đã phạm tội ngoại tình và giết người. Chúng ta thấy Salômôn, vị vua khôn ngoan nhưng cuối đời lại chạy theo thần ngoại. Lịch sử này không hề được tô hồng. Thánh

Mátthêu còn có ý nhắc đến tên của bốn người phụ nữ trong gia phả: Tama, một người Canaan giả làm kỹ nữ; Rakhab, một cô gái điếm ở Giêricô; Rút, một phụ nữ dân ngoại; và vợ của Uriah, tức là bà Bát-sê-va, người đã ngoại tình với vua Đavít.

Tại sao Tin Mừng lại kể ra những chi tiết “nhạy cảm” này? Thưa, đó chính là Tin Mừng! Thiên Chúa không chọn một con đường hoàn hảo, một dòng dõi không tì vết để Con của Ngài bước vào trần gian. Ngài đã chọn chính dòng lịch sử nhân loại, với tất cả sự phức tạp, hỗn độn, và cả tội lỗi của nó. Ngài đã biến những con người yếu đuối, những hoàn cảnh trở trêu trở thành những mắt xích trong chương trình cứu độ của Ngài.

Điều này mang lại cho chúng ta một niềm an ủi và hy vọng lớn lao. Nhìn lại lịch sử đời mình, gia đình mình, cộng đoàn mình, chúng ta cũng thấy có những ánh sáng và bóng tối. Có những lúc chúng ta tự hào về quá khứ, nhưng cũng có những trang đời chúng ta muốn che giấu đi. Tin Mừng hôm nay nói với chúng ta rằng: Thiên Chúa không loại trừ bất cứ ai, không chê bỏ bất cứ quá khứ nào. Ngài có thể viết thẳng trên những đường cong của cuộc đời chúng ta. Ngài có thể biến đổi những yếu đuối, tội lỗi của chúng ta trở thành cơ hội cho ân sủng của Ngài hoạt động. Sự Giáng Sinh của Chúa Giê-su trong một dòng dõi bất toàn là lời khẳng định rằng Ngài đến không phải cho người công chính, mà là cho những người tội lỗi. Ngài đến để ở với những con người như chúng ta.

Sau bản gia phả dài, Tin Mừng tập trung vào một nhân vật đặc biệt, người đứng ở giao điểm của Cựu Ước và Tân Ước: Thánh Giuse. Ngài là mắt xích cuối cùng của dòng dõi

Đavít, là người cha hợp pháp của Chúa Giê-su. Và vai trò của ngài không hề đơn giản.

Thánh Giuse được gọi là “người công chính”. Sự công chính của ngài được thể hiện qua cách ngài đối diện với một thử thách đức tin lớn lao: biết tin Maria, người bạn trăm năm của mình, đã mang thai mà “không phải do mình”. Theo luật Môsê, ngài có quyền tố giác bà, và hậu quả có thể là án ném đá. Nhưng sự công chính của Giuse không phải là sự công chính cứng nhắc của lề luật, mà là sự công chính của lòng thương xót. Ngài “không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo”. Ngài chọn chịu thiệt về mình, chọn mang tiếng là người bội ước, để bảo vệ danh dự và mạng sống cho Maria. Lòng bao dung và sự tế nhị của Thánh Giuse thật đáng cho chúng ta chiêm ngắm và học hỏi.

Và khi ngài còn đang toan tính trong sự đau khổ và hoang mang, Thiên Chúa đã can thiệp. Sứ thần đã đến với ngài trong giấc mộng. Lời của sứ thần đã giải tỏa mọi nghi nan và mời gọi ngài bước vào một chương trình vĩ đại hơn nhiều: “Đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà thụ thai là do quyền năng Chúa Thánh Thần.”

Phản ứng của Thánh Giuse sau đó là một bài học tuyệt vời về sự vâng phục trong đức tin. “Khi tỉnh giấc, ông Giuse đã làm như sứ thần Chúa dạy”. Kinh Thánh không ghi lại một lời nói nào của Thánh Giuse, nhưng chỉ ghi lại hành động của ngài. Ngài không thắc mắc, không hoài nghi, không trì hoãn. Ngài lập tức thi hành thánh ý Chúa. Sự im lặng của Thánh Giuse là sự im lặng của một tâm hồn biết lắng nghe, biết tin tưởng và hoàn toàn phó thác. Ngài đã dùng cả cuộc đời mình để bảo vệ, che chở và nuôi dưỡng Chúa Giê-su. Ngài đã trở thành người cha trần thế của Con Thiên Chúa,

người đã dạy cho Chúa Giê-su biết thế nào là lao động, là cầu nguyện, là sống công chính trước mặt Thiên Chúa.

Mỗi người chúng ta, đặc biệt là những người làm chồng, làm cha, được mời gọi noi gương Thánh Giuse: sống công chính, bao dung, biết lắng nghe và thi hành thánh ý Chúa trong sự âm thầm, khiêm tốn.

Cuối cùng, tất cả lịch sử, tất cả những toan tính và sự vâng phục đều quy về một cái tên: Emmanuel - Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Đây không chỉ là một tên gọi, mà là một lời tuyên xưng, một sự thật đã làm thay đổi cả vũ trụ.

“Thiên Chúa ở cùng chúng ta” có nghĩa là gì?

Trước hết, nó có nghĩa là Thiên Chúa không còn xa lạ. Ngài đã mặc lấy thân phận con người, đã chia sẻ kiếp người với chúng ta, ngoại trừ tội lỗi. Ngài đã cảm nhận cái đói, cái khát, sự mệt mỏi, niềm vui, nỗi buồn. Ngài đã có một gia đình, một quê hương. Thiên Chúa không còn là một ý niệm triết học trừu tượng, mà là một Con Người cụ thể tên là Giê-su. Khi chúng ta đau khổ, chúng ta biết rằng có một Thiên Chúa đã từng khóc. Khi chúng ta vui mừng, chúng ta biết có một Thiên Chúa đã từng cười.

Thứ hai, “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” là một lời hứa bảo vệ và trợ giúp. Trong mọi thăng trầm của cuộc sống, trong những lúc chúng ta cảm thấy cô đơn, lạc lõng nhất, lời hứa Emmanuel vẫn vang vọng. Ngài ở cùng chúng ta trong gia đình, trong công việc, trong những thử thách bệnh tật, trong những thất bại và cả trong những lúc chúng ta yếu đuối sa ngã. Sự hiện diện của Ngài là nguồn sức mạnh, là ánh sáng soi đường cho chúng ta.

Cuối cùng, “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” là một lời mời gọi. Ngài ở cùng chúng ta để chúng ta cũng biết “ở cùng” anh chị em mình. Mầu nhiệm Giáng Sinh không chỉ là để chúng ta chiêm ngắm, mà còn là để chúng ta sống. Chúng ta được mời gọi trở thành những “Emmanuel” nhỏ bé cho người khác. Bằng một lời hỏi thăm, một cử chỉ quan tâm, một sự giúp đỡ cụ thể cho những người đang túng thiếu, cô đơn, bị bỏ rơi, chúng ta đang làm cho sự hiện diện của Thiên Chúa trở nên hữu hình và cụ thể trong thế giới hôm nay.

Thánh lễ Vọng chiều nay mời gọi chúng ta nhìn lại toàn bộ lịch sử cứu độ và lịch sử đời mình. Thiên Chúa đã kiên nhẫn đợi chờ tình yêu của Ngài qua bao thế hệ, qua cả những con người bất toàn, để mang đến cho chúng ta Đấng Emmanuel. Giờ đây, Ngài đang đứng trước cửa lòng mỗi người chúng ta. Như Thánh Giuse xưa, chúng ta có sẵn sàng mở lòng “đón Chúa về nhà”, đón nhận Ngài vào trong gia đình, vào trong những kế hoạch, những lo âu của chúng ta không?

Xin cho lời của bản gia phả hôm nay nhắc nhở chúng ta rằng, Thiên Chúa luôn ở cùng chúng ta trong mọi nẻo đường của cuộc sống. Và xin cho mầu nhiệm Giáng Sinh sắp đến biến đổi tâm hồn chúng ta, để chúng ta cũng trở nên dấu chỉ của một “Thiên Chúa ở cùng” cho tất cả những người chúng ta gặp gỡ. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, trong niềm hân hoan chờ đón Chúa Cứu Thế Giáng Trần, Đấng là Emmanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta, chúng ta hãy tin tưởng dâng lên Thiên Chúa Cha những lời nguyện xin tha thiết:

Hội Thánh được xây dựng trên nền tảng các Tông Đồ và Tiên tri. Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục, Linh mục và toàn thể dân Chúa, luôn là dấu chỉ sống động của sự hiện diện yêu thương của Chúa Ki-tô trong lòng thế giới hôm nay, và can đảm loan báo Tin Mừng cứu độ cho muôn dân. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Lịch sử nhân loại là nơi Thiên Chúa thực hiện chương trình cứu độ. Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo các quốc gia luôn biết tôn trọng sự thật, xây dựng công lý và hòa bình, đặc biệt quan tâm đến những người nghèo khổ, di dân và những người bị gạt ra bên lề xã hội, để tất cả mọi người được sống trong phẩm giá làm người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Thánh Gia là mẫu gương cho mọi gia đình. Chúng ta cầu xin cho các gia đình Ki-tô hữu, noi gương Thánh Giuse và Mẹ Maria, biết đón nhận Chúa Giê-su vào trung tâm đời sống, luôn sống yêu thương, chung thủy, và trở nên mái ấm bình an cho mọi thành viên, nhất là trong những lúc gặp gian nan thử thách. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Đấng Emmanuel đã đến để ở cùng những người sầu khổ. Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, đặc biệt những ai đang cô đơn, bệnh tật, hay gặp khó khăn trong cuộc sống, cảm nhận được sự an ủi và gần gũi của Chúa Hải Đồng, và tìm thấy niềm vui, hy vọng nơi sự hiện diện của Ngài. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là Thiên Chúa của lịch sử, Cha đã thực hiện lời hứa cứu độ khi cho Con Một Cha nhập thể làm người. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện, và giúp chúng con biết dọn lòng sốt sắng để đón mừng Con Cha giáng thế, Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

LỄ GIÁNG SINH - THÁNH LỄ BAN ĐÊM

VINH QUANG THIÊN CHŨA TỎ HIỆN NƠI HÀI NHI BÊLEM

Tin Mừng (Lc 2, 1-14)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Thời ấy, hoàng đế Augútô ra chiếu chỉ, truyền kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ. Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên, được thực hiện thời ông Quiriniô làm tổng trấn xứ Xyri. Ai nấy đều phải về nguyên quán mà khai tên tuổi.

Bởi thế, ông Giuse cũng từ thành Nadarét, miền Galilê, lên thành vua Đavít, tức là Bêlem, miền Giuđê, vì ông thuộc về nhà và gia tộc vua Đavít. Ông lên đó khai tên cùng với bà Maria, người đã thành hôn với ông, lúc ấy bà đang có thai. Khi hai người đang ở đó, thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.

Trong vùng ấy, có những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật. Bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu toả chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng. Nhưng sứ thần bảo họ: “Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người

là Đấng Ki-tô, là Đức Chúa. Anh em cứ dẫu này mà nhận ra Người: anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ.”

Bỗng có muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng: “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời, và bình an dưới thế cho người thiện tâm.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Trong đêm cực thánh này, đêm mà cả trời và đất giao hòa, đêm mà ánh sáng vĩnh cửu đã bùng lên phá tan màn đêm của tội lỗi và sự chết, chúng ta cùng với toàn thể Giáo Hội hân hoan cử hành Đại Lễ Giáng Sinh của Chúa chúng ta. Lời của ngôn sứ Isaia năm xưa lại vang vọng trong tâm hồn chúng ta: “Đoàn dân đang lần bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng; đám người sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bùng lên chiếu rọi.”

Đêm nay không phải là đêm của tưởng niệm, mà là đêm của sự hiện diện. Đêm nay, chính Ngôi Lời, “ánh sáng bởi ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật,” đã làm người và ở giữa chúng ta. Đêm nay, Bêlem không còn là một địa danh xa xôi, mà chính là tâm hồn của mỗi chúng ta, là nơi mà chúng ta khao khát được đón Chúa đến ngự vào.

Bài Tin Mừng mà chúng ta sắp được nghe sẽ đưa chúng ta trở về với khung cảnh Giáng Sinh đầu tiên. Một khung cảnh đầy nghịch lý: Vị Vua của vũ trụ lại được sinh ra nơi hang bò lừa hôi tanh; Đấng Tạo Hóa quyền năng lại trở nên một hài nhi yếu ớt, mong manh; Lời của Thiên Chúa lại cất tiếng khóc trong im lặng của đêm khuya. Nhưng chính trong

sự nghèo hèn và khiêm hạ ấy, vinh quang của Thiên Chúa lại được tỏ hiện một cách rực rỡ nhất. Vinh quang ấy không được loan báo trong các cung điện hoàng gia, mà lại được các thiên thần loan báo cho những mục đồng nghèo khó, những con người đang tỉnh thức và chờ đợi ngoài đồng hoang.

Sứ điệp của đêm nay thật rõ ràng: Thiên Chúa đến với con người bằng con đường của sự khiêm nhường. Ngài không đến trong quyền lực để thống trị, nhưng đến trong tình yêu để phục vụ. Ngài không chọn những gì cao sang của thế gian, mà chọn những gì bị thế gian coi là yếu đuối và hèn mọn.

Trong đêm thánh này, chúng ta được mời gọi hãy có tâm hồn của những người mục đồng năm xưa: một tâm hồn đơn sơ, khiêm tốn, biết lắng nghe tiếng của Thiên Thần, và mau mắn lên đường tìm gặp Chúa. Chúng ta hãy để cho ánh sáng từ Hải Nhi Giê-su chiếu soi vào những góc tối trong tâm hồn, sưởi ấm những cõi lòng đang nguội lạnh, và mang lại bình an cho những tâm hồn đang xao xuyến.

Giờ đây, với tâm hồn tràn ngập niềm vui và lòng biết ơn, chúng ta hãy thành tâm sám hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm Con Chúa Giáng Sinh.

GIẢNG LỄ

Đêm nay là đêm thánh, đêm được mong chờ nhất trong năm. Cả nhân loại dường như nín thở để đón chờ một biến cố vĩ đại. Và Tin Mừng theo thánh Luca đã vẽ lại cho chúng ta bức tranh của đêm Giáng Sinh đầu tiên ấy, một bức tranh được dệt nên bởi những sự tương phản và nghịch lý lạ lùng.

Bản văn bắt đầu bằng một khung cảnh quyền lực và vĩ mô: “Hoàng đế Augútô ra chiếu chỉ, truyền kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ.” Một vị hoàng đế quyền uy nhất thế giới lúc bấy giờ, chỉ bằng một mệnh lệnh đã có thể làm cho cả đế quốc Rôma rộng lớn phải chuyển động. Người người tuân lệnh, lũ lượt kéo về nguyên quán. Đường như lịch sử đang được điều khiển bởi bàn tay của hoàng đế Augútô.

Nhưng ngay sau đó, ống kính của Tin Mừng lại zoom vào một cảnh tượng hết sức nhỏ bé, riêng tư và âm thầm: một đôi vợ chồng trẻ, ông Giuse và bà Maria đang mang thai, lặn lội trên đường trở về Bêlem. Họ không có tên trong danh sách những người quan trọng. Họ chỉ là hai chấm nhỏ vô danh trong cuộc kiểm tra dân số vĩ đại kia. Và khi đến nơi, điều chờ đợi họ không phải là sự chào đón, mà là sự từ chối: “không tìm được chỗ trong nhà trọ.”

Thế là, Vua của các vị vua, Chúa của các chúa, đã được sinh ra trong một nơi tạm bợ, một hang đá dành cho súc vật. Ngài được đặt nằm trong máng cỏ, nơi dành để đựng thức ăn cho bò lừa. Lịch sử nhân loại tưởng chừng như được điều khiển bởi Augútô, nhưng thực ra, Thiên Chúa đang viết nên lịch sử cứu độ của Ngài ngay giữa những biến cố trần thế ấy, bằng một cách thức mà không ai có thể ngờ tới. Đêm nay, chúng ta chiêm ngắm màu nhiệm vĩ đại này: Thiên Chúa đã chọn sự nghèo hèn, khiêm hạ để đi vào thế giới. Quyền năng của Ngài được biểu lộ không phải qua sức mạnh trần thế, mà qua sự yếu đuối của một Hài Nhi.

Và ai là người đầu tiên được đón nhận Tin Mừng vĩ đại này? Không phải là hoàng đế Augútô trong cung điện nguy nga. Không phải là tổng trấn Quiriniô. Cũng không phải các vị thượng tế, các kinh sư trong Đền Thờ Giêrusalem. Mà là

“những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật.”

Vào thời Chúa Giê-su, những người chăn chiên thuộc tầng lớp dưới đáy của xã hội. Họ bị coi là những người không trong sạch, không đáng tin cậy, bị loại ra bên lề xã hội và sinh hoạt tôn giáo. Họ là những người nghèo, những người vô danh, những người bị lãng quên.

Thế nhưng, chính họ lại là những người được Thiên Chúa ưu ái tuyển chọn. Bỗng “sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu toả chung quanh.” Vinh quang của Thiên Chúa, điều mà Môsê chỉ được thấy thoáng qua trên núi Sinai, nay lại chiếu rọi rực rỡ trên những con người bình dị này. Và sứ điệp mà họ nhận được là một “tin mừng trọng đại”: “Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em... Người là Đấng Ki-tô, là Đức Chúa.”

Tại sao lại là họ? Thưa, vì họ là những người “tỉnh thức”. Trong khi cả thế gian đang ngủ say trong bóng tối của sự thờ ơ, hưởng thụ, thì những người mục đồng đang “thức đêm”. Họ tỉnh thức không chỉ để canh giữ đàn chiên, mà còn tỉnh thức trong tâm hồn, một tâm hồn đơn sơ, nghèo khó, và khao khát Đấng Cứu Độ. Họ không bị vương bận bởi của cải, danh vọng, quyền lực. Tâm hồn họ trống rỗng, nên dễ dàng mở ra để đón nhận sứ điệp từ trời cao.

Bài học cho chúng ta trong đêm nay thật sâu sắc. Để gặp được Chúa, chúng ta cần có một tâm hồn của người mục đồng. Một tâm hồn biết tỉnh thức và cầu nguyện, biết nhận ra sự hiện diện của Chúa trong những điều bình dị của cuộc sống. Một tâm hồn nghèo khó, không cậy dựa vào sức mình, nhưng hoàn toàn trông cậy vào Chúa. Một tâm hồn không bị những lo toan vật chất làm cho ra mù quáng, nhưng luôn

hướng về những giá trị Nước Trời. Chúa vẫn đang đến với chúng ta mỗi ngày, qua Thánh Lễ, qua Lời Chúa, qua các bí tích, qua tha nhân. Vấn đề là chúng ta có “tinh thức” để nhận ra Ngài hay không?

Sứ thần cho các mục đồng một dấu chỉ để nhận ra Đấng Cứu Thế. Dấu chỉ ấy cũng thật lạ lùng. Không phải là một vương trượng, một ngai vàng, hay một đạo binh hùng mạnh. Dấu chỉ ấy là: “một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ.” Đây là dấu chỉ của sự yếu đuối, sự phò thác, sự nghèo khó tội cùng.

Thiên Chúa đã trở nên một Hài Nhi. Một Hài Nhi thì hoàn toàn lệ thuộc vào người khác, cần được chăm sóc, yêu thương. Thiên Chúa đã tự nguyện trở nên yếu đuối để chúng ta không còn sợ hãi Ngài. Ngài không dùng quyền năng để áp đặt, nhưng dùng tình yêu để thu hút. Ngài đến để nói với chúng ta rằng, giá trị đích thực không nằm ở quyền lực, giàu sang, nhưng ở tình yêu thương và sự khiêm hạ phục vụ.

Chiêm ngắm Hài Nhi Giê-su trong máng cỏ, chúng ta được mời gọi thay đổi cái nhìn của mình về Thiên Chúa và về giá trị cuộc sống. Thiên Chúa của chúng ta là một Thiên Chúa cúi xuống, một Thiên Chúa gần gũi với những người bé mọn. Và con đường để nên giống Ngài là con đường của sự khiêm tốn, từ bỏ, và phục vụ.

Nhìn vào máng cỏ, chúng ta cũng được mời gọi nhìn lại cuộc sống của mình. Giữa một thế giới đề cao sự thành công, hưởng thụ, cạnh tranh, chúng ta có dám chọn con đường của máng cỏ không? Chúng ta có dám sống một cuộc sống đơn sơ, khó nghèo, chia sẻ với những người bất hạnh hơn mình không? Chúng ta có dám cúi xuống để phục vụ những người bị xã hội bỏ rơi, những người đang cần đến tình thương của

chúng ta không? Mỗi khi chúng ta làm một việc tốt cho những người bé mọn nhất, là chúng ta đang làm cho chính Chúa Hải Đồng.

Sau khi sứ thần truyền tin, cả “muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa”. Bầu trời Bêlem đêm ấy đã vang lên bản thánh ca tuyệt diệu nhất: “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời, và bình an dưới thế cho người thiện tâm.”

Đây chính là hoa trái của mầu nhiệm Giáng Sinh.

Trước hết, là “Vinh danh Thiên Chúa”. Thiên Chúa được vinh danh khi con người nhận ra tình yêu vô biên của Ngài. Khi Ngài cúi xuống thấp nhất trong thân phận một Hải Nhi, thì cũng là lúc vinh quang của Ngài được tỏ lộ rực rỡ nhất. Tình yêu tự hiến chính là vinh quang cao cả nhất của Thiên Chúa. Chúng ta cũng làm vinh danh Chúa khi chúng ta sống theo con đường tình yêu của Ngài, khi chúng ta biết sống cho đi hơn là nhận lãnh.

Thứ hai, là “bình an dưới thế cho người thiện tâm”. Bình an (Shalom) mà các thiên thần loan báo không chỉ đơn thuần là sự vắng bóng của chiến tranh. Đó là sự bình an sâu thẳm trong tâm hồn, một sự bình an đến từ việc được giao hòa với Thiên Chúa, với chính mình và với tha nhân. Sự bình an này không phải thế gian có thể ban tặng. Nó là quà tặng của chính Chúa Giê-su, Hoàng Tử Bình An. Ngài đến để nối lại mối dây liên kết đã bị tội lỗi cắt đứt giữa trời và đất. Món quà bình an này được ban cho “người thiện tâm”, tức là những người có lòng ngay thẳng, những người mở lòng ra đón nhận Thiên Chúa, những người khao khát sống theo thánh ý Ngài.

Trong đêm thánh này, hang đá Bêlem đang mở ra trước mắt chúng ta. Chúa Hài Đồng đang ở đó, trong máng cỏ, mong manh, yếu đuối nhưng lại là Đấng Cứu Độ quyền năng. Các mục đồng đang ở đó, chiêm ngắm và thờ lạy. Các thiên thần đang ở đó, ca hát mừng vui.

Chúng ta hãy cùng với các mục đồng, tiến vào hang đá của lòng mình. Hãy dâng lên Chúa Hài Đồng những món quà không phải là vàng, nhũ hương, mộc dược, nhưng là một tâm hồn đơn sơ, khiêm tốn; một trái tim khao khát yêu mến; và một quyết tâm sống theo sứ điệp của đêm Giáng Sinh: sống khiêm hạ, phục vụ, và trở nên khí cụ bình an của Chúa cho thế giới.

Xin Chúa Hài Đồng Giê-su ban phúc lành cho mỗi người, mỗi gia đình chúng ta, để đêm nay thực sự là một đêm thánh, một đêm của bình an và niềm vui. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, trong đêm cực thánh này, Thiên Chúa đã ban cho chúng ta món quà quý giá nhất là chính Con Một của Ngài. Cảm tạ tình yêu vô biên của Chúa và trong niềm vui có Chúa ở cùng, chúng ta hãy dâng lời nguyện xin:

“Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em”. Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh trên toàn thế giới, luôn hân hoan loan báo Tin Mừng Giáng Sinh cho mọi người, và trở nên ánh sáng hy vọng, dấu chỉ của bình an và tình thương của Chúa giữa lòng thế giới đầy biến động. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bình an dưới thế cho người thiện tâm”. Chúng ta cầu xin cho thế giới được hưởng nền hòa bình đích thực của Chúa Ki-tô, Hoàng Tử Bình An. Xin Chúa hoán cải tâm hồn những người đang gây ra chiến tranh, hận thù, và ban cho các nhà lãnh đạo sự khôn ngoan để kiến tạo một thế giới công bằng, huynh đệ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ”. Chúng ta cầu xin cho những người nghèo khổ, vô gia cư, các trẻ em mồ côi và bị bỏ rơi, cảm nhận được sự ấm áp của tình Chúa và tình người trong mùa Giáng Sinh này. Xin cho mỗi chúng ta biết mở rộng con tim và vòng tay để chia sẻ, giúp đỡ họ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại”. Chúng ta cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta, và cho mỗi người đang hiện diện trong đêm lễ này, được tràn đầy niềm vui và bình an của Chúa Hải Đồng, biết noi gương các mục đồng mau mắn đến thờ lạy Chúa và can đảm làm chứng cho Ngài trong cuộc sống hằng ngày. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa Hải Đồng Giê-su, Chúa đã đến trong đêm tối để trở thành Ánh Sáng cho chúng con. Xin lắng nghe những lời nguyện chúng con vừa dâng, và ban cho chúng con được sống trọn vẹn niềm vui ơn cứu độ, để chúng con luôn biết ca khen vinh danh Chúa. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

ĐẠI LỄ GIÁNG SINH - LỄ RẠNG ĐÔNG

TỪ BÊLEM TRỞ VỀ: CHIÊM NIỆM VÀ LOAN BẢO

Tin Mừng (Lc 2, 15-20)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Khi các thiên sứ từ biệt các người chăn chiên để về trời, những người này bảo nhau: “Nào, chúng ta sang Bêlem, để xem sự việc đã xảy ra, theo như Chúa đã cho chúng ta được biết.” Thế là họ vội vã ra đi. Đến nơi, họ gặp bà Maria, ông Giuse, cùng với Hài Nhi đặt nằm trong máng cỏ.

Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói với họ về Hài Nhi này. Ai nghe cũng ngạc nhiên về những gì các người chăn chiên nói cho biết.

Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng.

Rồi các người chăn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa, vì mọi điều họ đã được mắt thấy tai nghe, đúng như đã được nói với họ.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúng ta vừa đi qua đêm thánh, đêm của lời loan báo và chờ mong. Giờ đây, trong ánh sáng của một ngày mới đang bùng lên, phụng vụ Thánh Lễ Rạng Đông mời gọi chúng ta cùng với các mục đồng thực hiện một cuộc hành trình: hành trình đi từ cánh đồng Bêlem đến hang đá, và từ hang đá trở về với cuộc sống thường ngày. Ánh bình minh của ngày Lễ Giáng Sinh tượng trưng cho Đức Ki-tô, “Mặt Trời Công Chính”, Đấng đến để xua tan bóng tối và chiếu soi cho trần gian.

Nếu như trong Thánh Lễ Đêm, chúng ta đã cùng với các mục đồng “nghe” lời loan báo của Thiên thần, thì trong Thánh Lễ Rạng Đông hôm nay, chúng ta sẽ cùng họ “đi xem” và “gặp thấy” điều đã được báo. Đức tin không chỉ dừng lại ở việc lắng nghe, mà phải được thúc đẩy bởi hành động đi tìm kiếm và gặp gỡ. Các mục đồng đã không trì hoãn. Họ đã vội vã lên đường.

Và khi đến nơi, họ đã gặp thấy điều gì? Không phải một cảnh tượng hoành tráng, nhưng là một hình ảnh rất đời bình dị: “Bà Maria, ông Giuse, cùng với Hai Nhi đặt nằm trong máng cỏ.” Chính trong sự đơn sơ, nghèo hèn ấy, họ đã nhận ra Đấng Cứu Thế. Cuộc gặp gỡ này đã biến đổi họ. Từ những người chăn chiên vô danh, họ đã trở thành những chứng nhân đầu tiên của Tin Mừng Giáng Sinh. Họ ra về, lòng tràn ngập niềm vui, vừa đi vừa “tôn vinh ca tụng Thiên Chúa”.

Bên cạnh hình ảnh sống động của các mục đồng, Thánh Lễ hôm nay cũng mời gọi chúng ta chiêm ngắm một hình

ảnh khác, thỉnh lặng và sâu lắng hơn: hình ảnh của Đức Maria. Mẹ “hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng.” Mẹ dạy chúng ta thái độ chiêm niệm, một sự thỉnh lặng nội tâm cần thiết để cho Lời Chúa được thấm nhập và sinh hoa kết quả trong tâm hồn.

Mỗi người chúng ta, sau khi đã gặp gỡ Chúa Hải Đồng trong đêm thánh, giờ đây cũng được mời gọi lên đường trở về với cuộc sống. Chúng ta sẽ ra về như thế nào? Chúng ta có mang trong lòng niềm vui và sự biến đổi như các mục đồng không? Chúng ta có biết noi gương Mẹ Maria, suy đi nghĩ lại Lời Chúa trong lòng không?

Trong tâm tình của một ngày mới, ngày hồng ân cứu độ, chúng ta hãy xin Chúa thanh tẩy tâm hồn, để chúng ta xứng đáng cử hành Thánh Lễ, và để cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su Hải Đồng biến đổi chúng ta thành những chứng nhân hăng say của tình yêu và bình an.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng của Thánh Lễ Rạng Đông hôm nay là một bức tranh sống động, nối tiếp ngay sau biến cố các thiên thần hiện ra với những người chăn chiên. Nếu Thánh Lễ Đêm là thời điểm của “lời loan báo”, thì Thánh Lễ Rạng Đông là thời điểm của “hành động đáp trả” và “kinh nghiệm gặp gỡ”. Đức tin Ki-tô giáo của chúng ta không phải là một mớ lý thuyết suông, nhưng là một cuộc hành trình, một sự lên đường để tìm kiếm, gặp gỡ và sống với Đức Ki-tô. Cuộc hành trình của các mục đồng từ cánh đồng đến hang đá Bêlem chính là hình mẫu cho hành trình đức tin của mỗi chúng ta.

Sau khi các thiên thần biến đi, bóng tối và sự im lặng của đêm khuya lại bao trùm cánh đồng. Các mục đồng có thể đã nghĩ rằng đó chỉ là một giấc mơ, một ảo ảnh. Nhưng không, lời của Chúa đã vang lên trong tâm hồn họ và nó có một sức mạnh thôi thúc lạ thường. Họ không do dự, không bần lùi. Họ bảo nhau: “Nào, chúng ta sang Bêlem, để xem sự việc đã xảy ra, theo như Chúa đã cho chúng ta được biết.”

Câu nói “Nào, chúng ta sang Bêlem” diễn tả một quyết định dứt khoát và một hành động cộng đoàn. Họ không đi một mình, mà cùng nhau lên đường. Đức tin không chỉ là chuyện cá nhân, mà còn có chiều kích cộng đoàn. Chúng ta cùng nhau lắng nghe Lời Chúa trong Giáo Hội, cùng nhau nâng đỡ nhau trên hành trình đức tin.

Thái độ của họ là “vội vã ra đi”. Sự vội vã này không phải là sự hấp tấp, cầu thả, mà là sự hăng say, nhiệt thành của những người đã nhận được một Tin Mừng lớn lao. Họ không thể trì hoãn niềm vui được gặp Đấng Cứu Thế.

Mỗi khi chúng ta đến nhà thờ tham dự Thánh Lễ, chúng ta cũng đang thực hiện lại hành trình “sang Bêlem”. Lời Chúa mà chúng ta nghe có thôi thúc chúng ta hành động không? Hay chúng ta chỉ nghe rồi để đó, và cuộc sống của chúng ta không có gì thay đổi? Bài học từ các mục đồng mời gọi chúng ta hãy để cho Lời Chúa trở thành động lực, thúc đẩy chúng ta ra khỏi sự ỳ lì, biếng nhác của bản thân để hăng hái lên đường tìm gặp Chúa.

“Họ gặp thấy...”: Cái Nhìn Của Đức Tin

Và khi đến nơi, họ đã gặp thấy điều gì? “Bà Maria, ông Giuse, cùng với Hài Nhi đặt nằm trong máng cỏ.”

Bề ngoài, đây là một cảnh tượng rất đời bình thường, thậm chí là tầm thường. Một gia đình nghèo trong một hoàn cảnh thiếu thốn. Nếu chỉ nhìn bằng con mắt thể lý, người ta sẽ không thấy gì đặc biệt. Sẽ không ai nghĩ rằng Hai Nhi bé bỏng kia lại chính là Đấng Cứu Độ, là Con Thiên Chúa.

Nhưng các mục đồng đã nhìn bằng con mắt đức tin. Đức tin của họ đã được Lời Chúa soi sáng. Họ đã đối chiếu những gì họ “thấy” với những gì họ đã “nghe”. Và họ nhận ra rằng mọi sự “đúng như đã được nói với họ”. Cái máng cỏ, tấm tã lót, sự nghèo hèn... tất cả đều trở thành những “dấu chỉ” xác nhận lời của Thiên thần.

Đây là một bài học quan trọng về cái nhìn đức tin. Trong cuộc sống hàng ngày, Chúa cũng đến với chúng ta qua những dấu chỉ rất đơn sơ, bình dị: một lời nói an ủi, một cử chỉ giúp đỡ của người khác, vẻ đẹp của thiên nhiên, sự bình an trong tâm hồn sau khi cầu nguyện, và đặc biệt là qua hình bánh và rượu trong Bí tích Thánh Thể. Chúng ta có đủ đức tin để nhận ra sự hiện diện của Chúa trong những điều nhỏ bé ấy không? Hay chúng ta cứ mãi đi tìm những phép lạ cả thể, những dấu lạ phi thường? Chúa đang ở đó, trong “máng cỏ” của cuộc đời chúng ta, chỉ cần chúng ta có đôi mắt đức tin để nhận ra Ngài.

Sau cuộc gặp gỡ tại hang đá, Tin Mừng cho chúng ta thấy hai thái độ đáp trả khác nhau nhưng bổ túc cho nhau: thái độ của các mục đồng và thái độ của Đức Maria.

Các mục đồng: Những nhà loan báo Tin Mừng đầu tiên. Sau khi đã “thấy”, các mục đồng không giữ lại niềm vui cho riêng mình. “Họ liền kể lại điều đã được nói với họ về Hai Nhi này.” Họ trở thành những nhà truyền giáo, những

chứng nhân đầu tiên của mầu nhiệm Giáng Sinh. Lời chứng của họ đơn sơ, chân thành, xuất phát từ kinh nghiệm gặp gỡ đích thực. Và kết quả là “ai nghe cũng ngạc nhiên”. Khi trở về, họ “vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa”. Cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su đã biến đổi họ, lấp đầy tâm hồn họ bằng niềm vui và lòng biết ơn. Đây là hình ảnh của đời sống hoạt động của người Ki-tô hữu. Một khi đã thực sự gặp gỡ Chúa, chúng ta không thể im lặng. Chúng ta được mời gọi chia sẻ niềm vui đó cho người khác, không phải bằng những lời lẽ cao siêu, nhưng bằng chính cuộc sống vui tươi, yêu thương và phục vụ của mình. Đời sống của chúng ta phải trở thành một bài ca “tôn vinh ca tụng Thiên Chúa”.

Đức Maria: Mẫu gương của đời sống chiêm niệm. Đối lập với sự hoạt náo của các mục đồng là sự tĩnh lặng sâu lắng của Đức Mẹ. “Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng.” Mẹ không nói nhiều, nhưng Mẹ lắng nghe, quan sát và ghi nhớ. Mẹ không để cho những biến cố trôi qua một cách hời hợt. Mẹ gìn giữ chúng trong trái tim mình, và “suy đi nghĩ lại” (theo nguyên ngữ Hy Lạp là “syballousa” - kết nối lại, xâu chuỗi lại) để tìm ra ý nghĩa sâu xa, để khám phá ra thánh ý Chúa. Đây là hình ảnh của đời sống chiêm niệm, một chiều kích không thể thiếu của người Ki-tô hữu. Hoạt động mà không có chiêm niệm sẽ trở nên trống rỗng và mất phương hướng. Chúng ta cần những giây phút tĩnh lặng như Mẹ Maria, để hồi tâm, để cầu nguyện, để “suy đi nghĩ lại” Lời Chúa và những biến cố trong cuộc đời, để nhận ra bàn tay quan phòng của Chúa đang dẫn dắt chúng ta.

Hai thái độ này, loan báo và chiêm niệm, hành động và cầu nguyện, không đối nghịch nhau nhưng là hai mặt của

cùng một đời sống đức tin. Giống như hai lá phổi, chúng ta cần cả hai để hít thở không khí của Chúa Thánh Thần.

Thánh Lễ Rạng Đông mời gọi chúng ta hãy lên đường. Lên đường như các mục đồng, vội vã ra đi tìm kiếm Chúa trong những điều đơn sơ của cuộc sống. Gặp gỡ Ngài rồi, chúng ta được mời gọi trở về, nhưng không phải như con người cũ, mà là con người đã được biến đổi, lòng tràn ngập niềm vui và hăng say làm chứng cho Chúa.

Đồng thời, chúng ta cũng được mời gọi học nơi Mẹ Maria, biết dành những khoảng lặng cần thiết để chiêm ngắm và suy niệm mầu nhiệm tình yêu của Thiên Chúa.

Xin cho ánh sáng của Chúa Ki-tô, Mặt Trời Công Chính, chiếu soi tâm hồn mỗi người chúng ta. Để sau khi tham dự Thánh Lễ này và trở về với gia đình, với công việc, chúng ta biết kết hợp cả hai thái độ của các mục đồng và của Mẹ Maria: vừa hăng say loan báo Tin Mừng bằng một đời sống yêu thương, vừa biết giữ cho mình một tâm hồn chiêm niệm, luôn kết hợp mật thiết với Chúa. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, trong ánh sáng huy hoàng của ngày mừng Con Chúa Giáng Sinh, chúng ta đã được gặp gỡ Chúa Cứu Thế như các mục đồng năm xưa. Với tâm tình cảm tạ và tôn vinh, chúng ta hãy dâng lên Cha trên trời những lời nguyện xin:

“Họ vội vã ra đi... và gặp thấy...”. Chúng ta cầu xin cho mọi thành phần trong Hội Thánh, luôn có được sự nhiệt

thành của các mục đồng, mau mắn lên đường tìm kiếm và gặp gỡ Chúa qua Lời Chúa và các Bí tích, để kín múc được niềm vui và sức mạnh mà làm chứng cho Chúa giữa đời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai nghe cũng ngạc nhiên về những gì các người chăn chiên nói”. Chúng ta cầu xin cho những người chưa biết Chúa, qua lời chứng đơn sơ và đời sống bác ái của các Ki-tô hữu, có thể ngạc nhiên và nhận ra tình yêu của Thiên Chúa, và được ánh sáng Tin Mừng chiếu soi. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bà Maria thì hằng ghi nhớ và suy đi nghĩ lại trong lòng”. Chúng ta cầu xin cho các bậc cha mẹ, các nhà giáo dục, và mỗi người chúng ta, biết noi gương Mẹ Maria, có một tâm hồn chiêm niệm, biết lắng đọng để suy gẫm Lời Chúa và nhận ra thánh ý Ngài trong mọi biến cố của cuộc sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Các người chăn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa”. Chúng ta cầu xin cho cộng đoàn chúng ta, sau khi được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa và Thánh Thể, khi trở về với cuộc sống thường nhật, biết biến cuộc đời mình thành một bài ca tạ ơn, bằng việc sống vui tươi, yêu thương và phục vụ anh chị em. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha toàn năng, chúng con cảm tạ Cha đã cho chúng con được chiêm ngắm Con Một Cha là Ánh Sáng cứu độ trần gian. Xin Cha thương nhậm lời chúng con khẩn nguyện và giúp chúng con luôn sống xứng đáng là con cái ánh sáng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

ĐẠI LỄ GIÁNG SINH - THÁNH LỄ BAN ĐÊM VINH QUANG THIÊN CHÚA VÀ BÌNH AN CHO NHÂN LOẠI

Tin Mừng (Lc 2,1-14)

“Thời ấy, hoàng đế Augútô ra chiếu chỉ, truyền kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ. Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên, được thực hiện thời ông Quiriniô làm tổng trấn xứ Xyri. Ai nấy đều phải về nguyên quán mà khai tên tuổi. Bởi thế, ông Giuse từ thành Nadarét, miền Galilê, lên thành vua Đavít, tức là Bêlem, miền Giuđê, vì ông thuộc về nhà và gia tộc vua Đavít. Ông lên đó khai tên cùng với bà Maria, người đã thành hôn với ông, lúc ấy đang có thai. Khi hai người đang ở đó, thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.

Trong vùng ấy, có những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật. Bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu toả chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng. Nhưng sứ thần bảo họ: “Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đấng Ki-tô, là Đức Chúa. Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người: anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ.” Bỗng có muôn vàn thiên binh từ trời hợp với sứ thần cất

tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Trong sự tĩnh lặng và thiêng liêng của đêm thánh này, chúng ta cùng nhau quy tụ nơi đây, trong ngôi thánh đường này, để cử hành một mầu nhiệm vĩ đại nhất, một biến cố làm thay đổi dòng lịch sử nhân loại: đó là mầu nhiệm Con Thiên Chúa Giáng Sinh làm người. Đêm nay không phải là một đêm bình thường. Đây là đêm mà trời đất giao duyên, là đêm mà Thiên Chúa đã bước vào thế giới loài người một cách cụ thể và hữu hình.

Trang Tin Mừng theo thánh Luca mà chúng ta vừa nghe như một bức tranh sống động, vẽ lại khung cảnh của đêm Giáng Sinh đầu tiên. Giữa bối cảnh của một thế giới đang vận hành theo những luật lệ trần gian, theo chiều chỉ của hoàng đế Augútô, một quyền lực tưởng chừng như bao trùm tất cả, thì Thiên Chúa lại hành động một cách thật âm thầm và khiêm hạ. Không phải trong cung điện nguy nga, không phải giữa kinh thành Rôma hoa lệ, mà là tại một thành nhỏ Bêlem, trong một hang đá đơn sơ, nơi dành cho gia súc. Đấng Cứu Độ muôn dân chờ đợi đã đến, không phải trong hình hài một vị vua oai phong lẫm liệt, mà là một Hài Nhi bé nhỏ, mong manh, được bọc trong tã và đặt nằm trong máng cỏ.

Hình ảnh này là một nghịch lý, một sự đảo lộn mọi giá trị của con người. Thiên Chúa, Đấng toàn năng, Đấng tạo dựng nên vũ trụ vạn vật, nay lại trở nên một trẻ thơ yếu đuối, lệ thuộc hoàn toàn vào sự chăm sóc của Mẹ Maria và Thánh Giuse. Ngài đã chọn sự nghèo khó, sự vô danh, sự bị khước

từ ngay từ khi mới chào đời, “vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ”. Sự khiêm hạ tận cùng này chính là thông điệp đầu tiên và mạnh mẽ nhất mà Thiên Chúa muốn gửi đến cho chúng ta. Ngài đến để chia sẻ thân phận con người, để đồng hành với những ai bé mọn, nghèo hèn và bị lãng quên.

Và trong đêm tối của sự thờ ơ nơi quán trọ, một luồng ánh sáng vinh quang của Thiên Chúa đã bùng lên, không phải cho các bậc vua chúa hay tư tế, mà là cho những người chăn chiên, những con người lao động vất vả, sống bên lề xã hội. Chính họ là những người đầu tiên được đón nhận Tin Mừng trọng đại. Lời của Sứ Thần vang lên: “Đừng sợ... Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em”. Lời loan báo này đã xua tan đi mọi nỗi sợ hãi, mang lại niềm hy vọng lớn lao, không chỉ cho những người chăn chiên năm xưa, mà cho tất cả mỗi người chúng ta đang hiện diện nơi đây.

Trong đêm thánh này, chúng ta được mời gọi trở nên giống như những người chăn chiên năm xưa: biết lắng nghe sứ điệp của Thiên Thần, gạt bỏ những nỗi sợ hãi và lo toan của cuộc sống, để tâm hồn chúng ta bùng lên ánh sáng của niềm tin và hy vọng. Chúng ta được mời gọi hãy đến Bêlem của tâm hồn mình, nơi hang đá đơn sơ, để chiêm ngắm và thờ lạy Hài Nhi Giê-su, Đấng Cứu Độ của chúng ta.

Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh, để cho Hài Nhi Giê-su thực sự được sinh ra trong tâm hồn mỗi người, và để lời ca của các Thiên Thần: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm” được vang vọng mãi trong cuộc đời chúng ta.

GIẢNG LỄ

Mỗi năm một lần, khi đêm đông giá lạnh bao trùm, Giáo Hội và toàn thể nhân loại lại hân hoan cử hành Đại Lễ Giáng Sinh. Đêm nay là một đêm thật đặc biệt, một đêm của ánh sáng, của niềm vui và hy vọng. Chúng ta cùng nhau thức canh, cùng nhau lắng nghe lại câu chuyện quen thuộc về một Hài Nhi sinh ra nơi hang đá Bêlem. Câu chuyện này dù đã nghe đi nghe lại rất nhiều lần, nhưng mỗi lần nghe, tâm hồn chúng ta lại rung lên những cảm xúc thật mới mẻ và sâu sắc. Bởi lẽ, đây không chỉ là một câu chuyện cổ tích, mà là một biến cố lịch sử có thật, một biến cố mà Thiên Chúa đã can thiệp vào dòng lịch sử của nhân loại một cách trực tiếp và đầy yêu thương.

Bài Tin Mừng của Thánh Luca mà chúng ta vừa nghe đã phác họa nên ba bức tranh chính, ba điểm nhấn thần học sâu sắc mà tôi muốn chia sẻ cùng cộng đoàn trong đêm thánh hôm nay: Mầu nhiệm Nhập Thể trong sự khiêm hạ tột cùng, Tin Mừng được loan báo cho người nghèo khó, và Sứ điệp về Vinh Quang của Thiên Chúa và Bình An cho nhân loại.

Bức tranh đầu tiên mà Thánh Luca vẽ ra là một sự tương phản sâu sắc. Một bên là quyền lực trần thế của hoàng đế Augútô. “Thời ấy, hoàng đế Augútô ra chiếu chỉ, truyền kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ”. Chiếu chỉ này thể hiện quyền lực tối cao của Rôma. Cả thế giới dường như phải vận hành theo mệnh lệnh của một con người. Mọi người, trong đó có cả Thánh Gia, phải tuân phục. Ông Giuse và Mẹ Maria phải từ Nadarét lên Bêlem. Đó là quyền lực của thế gian: quyền lực của sự thống trị, của luật lệ, của sự kiểm soát.

Nhưng đối lập với quyền lực đó là hành động của Thiên Chúa. Thiên Chúa không chọn cách can thiệp vào thế giới

bằng một cuộc biểu dương sức mạnh long trời lở đất. Ngài không đến như một vị hoàng đế hùng mạnh để đối đầu với Augútô. Ngài đến trong sự thinh lặng, khiêm nhu và bé nhỏ. “Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ”.

Chúng ta hãy dừng lại và suy ngẫm thật kỹ về chi tiết này. Đấng Tạo Hóa, Đấng mà “nhờ Người, vạn vật được tạo thành” (Ga 1,3), nay lại trở thành một thụ tạo. Đấng Vô Biên nay lại được gói gọn trong hình hài một trẻ sơ sinh. Đấng là chủ của vũ trụ nay lại không có một mái nhà để sinh ra, phải chấp nhận một hang bò lừa hôi tanh và một máng cỏ làm nôi. Lời tiên tri Isaia đã nói: “Trời là ngai của Ta, và đất là bệ dưới chân Ta. Các người sẽ xây cho Ta nhà nào?” (Is 66,1). Vậy mà giờ đây, chính Ngài lại không có một chỗ nương thân.

Sự khiêm hạ này không phải là một sự ngẫu nhiên, mà là một sự lựa chọn có chủ đích của Thiên Chúa. Qua việc sinh ra trong cảnh nghèo hèn, Chúa Giê-su muốn đồng hóa mình với những người nghèo khổ, những người bị bỏ rơi, những người không có tiếng nói trong xã hội. Ngài muốn nói với chúng ta rằng, giá trị của một con người không nằm ở quyền lực, của cải hay địa vị, mà nằm ở chính phẩm giá được làm Con Thiên Chúa. Ngài đến để đảo lộn bậc thang giá trị của thế gian. Điều mà thế gian cho là vĩ đại, thì trước mặt Thiên Chúa lại là nhỏ bé. Và điều thế gian coi là yếu đuối, hèn mọn, thì lại được Thiên Chúa tuyển chọn để thực hiện chương trình cứu độ của Ngài.

Đêm nay, khi chiêm ngắm Hài Nhi Giê-su trong máng cỏ, chúng ta được mời gọi hãy học lấy bài học khiêm nhường. Chúng ta có dám từ bỏ những kiêu căng, tự mãn, những tham vọng về quyền lực và danh vọng để trở nên bé nhỏ trước mặt

Thiên Chúa và anh em không? Chúng ta có dám mở lòng đón nhận những người nghèo khổ, những người bị xã hội gạt ra bên lề, như chính chúng ta đang đón nhận Chúa Giê-su không? Hang đá Bêlem chính là lời mời gọi chúng ta hãy dọn dẹp tâm hồn mình, loại bỏ đi những gì là công kênh, phức tạp, để có một “chỗ trọ” xứng đáng cho Chúa ngự vào.

Bức tranh thứ hai là khung cảnh trên cánh đồng Bêlem. Trong khi cả thành Bêlem đang chìm trong giấc ngủ, thì “có những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật”. Những người chăn chiên thời đó bị coi là hạng người bên lề xã hội, không trong sạch theo luật Môsê, lời chứng của họ không có giá trị trước tòa. Họ là những người nghèo, vô danh, không được ai coi trọng.

Thế nhưng, chính họ lại là những người đầu tiên được vinh dự đón nhận Tin Mừng vĩ đại nhất trong lịch sử. “Bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu toả chung quanh”. Ánh sáng vinh quang của Thiên Chúa đã không chiếu soi vào đền thờ Giêrusalem hay cung điện của vua Hêrôđê, mà lại chiếu soi trên những con người đơn sơ, khiêm tốn này.

Sứ điệp của Thiên Thần thật rõ ràng: “Này tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em”. Thiên Chúa đã ưu ái chọn những người bé mọn để loan báo Tin Mừng của Ngài. Điều này một lần nữa khẳng định tính chất của Nước Trời. Nước Thiên Chúa không thuộc về những người tự cho mình là thông thái, quyền thế, nhưng thuộc về những ai có tâm hồn đơn sơ, nghèo khó và trong sạch. Chúa Giê-su sau này cũng đã từng công bố: “Phúc cho ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ” (Mt 5,3).

Những người chăn chiên đã đón nhận Tin Mừng với một tâm hồn rộng mở. Họ đã tin vào lời Sứ Thần. Dầu chỉ mà Sứ Thần đưa ra cũng thật đơn giản và khiêm hạ: “Anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ”. Một dầu chỉ không có gì là phi thường, không có quyền năng hiển hách, nhưng lại là dầu chỉ của tình yêu và sự tự hạ.

Trong thế giới hôm nay, Thiên Chúa vẫn tiếp tục nói với chúng ta qua những dầu chỉ đơn sơ và khiêm tốn. Ngài nói với chúng ta qua tiếng nói của lương tâm, qua Lời Chúa trong Thánh Kinh, qua các Bí tích, và đặc biệt qua những con người nghèo khổ, đau yếu, bị bỏ rơi xung quanh chúng ta. Chúng ta có đủ tinh tẻ và khiêm tốn để nhận ra sứ điệp của Chúa không? Hay chúng ta vẫn đang mãi mê tìm kiếm những dầu lạ cả thể, những phép màu phi thường mà bỏ qua những tiếng gọi yêu thương của Chúa trong cuộc sống hàng ngày? Đêm nay, xin cho chúng ta có được đôi tai và trái tim của những người chăn chiên, để biết lắng nghe và nhận ra sự hiện diện của Chúa trong những điều bé nhỏ nhất.

Bức tranh cuối cùng là một đại hợp xướng trên thiên đình. “Bỗng có muôn vàn thiên binh từ trời hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng: Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm”. Lời ca này tóm kết toàn bộ ý nghĩa của mầu nhiệm Giáng Sinh.

Trước hết, là “Vinh danh Thiên Chúa trên trời”. Sự ra đời của Chúa Giê-su chính là vinh quang lớn nhất của Thiên Chúa Cha. Bởi vì qua Hài Nhi Giê-su, Thiên Chúa đã biểu lộ cho nhân loại thấy được bộ mặt thật của Ngài: một Thiên Chúa là Tình Yêu, một Thiên Chúa giàu lòng thương xót, một Thiên Chúa không quân ngại hạ mình xuống để ở với con người, để cứu độ con người. Vinh quang của Thiên Chúa không phải là

sự thống trị, mà là sự phục vụ. Vinh quang của Ngài không phải là quyền lực, mà là tình yêu tự hiến.

Thứ đến, là “bình an dưới thế cho người thiện tâm”. Sự bình an mà các thiên thần loan báo không phải là sự bình an theo kiểu thế gian, tức là không có chiến tranh, không có xung đột. Sự bình an đó sâu xa hơn nhiều. Đó là sự bình an của tâm hồn, sự giao hòa giữa con người với Thiên Chúa, và giữa con người với nhau. Sự bình an này đến từ việc con người nhận ra mình được Thiên Chúa yêu thương vô điều kiện. Khi con người cảm nhận được tình yêu đó, họ sẽ được giải thoát khỏi mọi nỗi sợ hãi, lo âu, ghen ghét, hận thù.

Tuy nhiên, sự bình an này chỉ được ban cho “người thiện tâm”. “Người thiện tâm” ở đây không có nghĩa là người hoàn hảo, không có tội lỗi. Nhưng là người có lòng ao ước, khao khát đón nhận Thiên Chúa, người có tấm lòng rộng mở để cho ân sủng của Chúa hoạt động. Đó là những người như Mẹ Maria và Thánh Giuse, đã thưa “xin vâng” với thánh ý Chúa. Đó là những người chẵn chiên, đã vội vã lên đường tìm kiếm Hải Nhi. Bất cứ ai có một chút thiện chí, một chút khao khát tìm về với Chúa, thì đều có thể nhận được sự bình an đích thực mà Hải Nhi Giê-su mang đến.

Đêm nay, Hải Nhi Giê-su, Hoàng Tử Bình An, đang hiện diện giữa chúng ta, đặc biệt trong Bí tích Thánh Thể. Ngài vẫn là một Thiên Chúa khiêm hạ, ẩn mình dưới hình bánh và rượu đơn sơ. Ngài vẫn là Tin Mừng cho những người nghèo khó, những ai đang sầu khổ, thất vọng. Ngài vẫn là nguồn mạch của vinh quang Thiên Chúa và bình an cho nhân loại.

Khi chiêm ngắm hang đá Bêlem, chúng ta hãy cầu xin cho thế giới của chúng ta. Một thế giới vẫn còn quá nhiều bóng tối của chiến tranh, hận thù, bất công. Xin Chúa cho các nhà lãnh

đạo quốc gia biết tìm kiếm nền hòa bình đích thực được xây dựng trên công lý và tình thương.

Chúng ta hãy cầu xin cho gia đình của chúng ta, cho cộng đoàn của chúng ta. Xin cho mỗi người chúng ta biết gạt bỏ đi những ích kỷ, kiêu căng, để xây dựng một cộng đoàn yêu thương, hiệp nhất, nơi mà mọi người đều cảm nhận được sự bình an của Chúa.

Và đặc biệt, chúng ta hãy cầu xin cho chính tâm hồn mỗi người. Xin cho Hải Nhi Giê-su thực sự được sinh ra trong tâm hồn chúng ta đêm nay. Xin Ngài biến đổi trái tim chai đá của chúng ta thành trái tim biết yêu thương, biến đổi tâm hồn tăm tối của chúng ta thành nơi sáng ngời vinh quang của Chúa, và ban cho chúng ta sự bình an đích thực mà thế gian không thể ban tặng được. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, trong đêm cực thánh này, Con Thiên Chúa đã Giáng Trần để mang lại ơn cứu độ và bình an cho nhân loại. Tin tưởng vào tình yêu vô biên của Thiên Chúa, chúng ta hãy cùng nhau dâng lên Ngài những lời nguyện xin tha thiết:

“Này tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại”. Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho Đức Thánh Cha, các Giám mục, Linh mục và Tu sĩ trong Hội Thánh, luôn được tràn đầy niềm vui và sức mạnh của Chúa Thánh Thần, để các ngài trở thành những sứ giả nhiệt thành loan báo Tin Mừng Cứu Độ cho muôn dân, đặc biệt là cho những người chưa nhận biết Chúa.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

“Bình an dưới thế cho người thiện tâm”. Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho các nhà lãnh đạo trên thế giới, biết được soi sáng để kiến tạo một nền hòa bình công chính và bền vững. Xin cho tiếng khóc của Hài Nhi Bêlem lay động những tâm hồn chai cứng, chấm dứt mọi cuộc chiến tranh, xung đột, và hận thù, để mọi người được sống trong an vui và hòa thuận. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bà đặt con nằm trong máng cỏ, vì không tìm được chỗ trong nhà trọ”. Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho những người nghèo khổ, vô gia cư, các gia đình tan vỡ, những bệnh nhân và những ai đang đau khổ cả về tinh thần lẫn thể xác. Xin Chúa Hài Đồng an ủi, nâng đỡ và ban cho họ tìm được nơi nương tựa ấm áp trong tình yêu của Chúa và tình thương của mọi người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Vinh danh Thiên Chúa trên trời”. Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, khi hân hoan mừng lễ Chúa Giáng Sinh, biết dọn lòng mình thành một hang đá đơn sơ, ấm cúng để đón rước Chúa. Xin cho chúng ta biết sống tâm tình tạ ơn, yêu thương và phục vụ, để cuộc đời chúng ta trở thành một bài ca không ngừng chúc tụng vinh quang Thiên Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, Cha đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Cha cho chúng con trong đêm thánh này. Xin Cha vui lòng chấp nhận những lời nguyện chúng con tha thiết dâng lên, và ban cho chúng con được sống trong bình an của Người. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

ĐẠI LỄ GIÁNG SINH - LỄ RẠNG ĐÔNG

TỪ NGHE BIẾT ĐẾN GẶP GỠ VÀ LÀM CHỨNG

Tin Mừng (Lc 2, 15-20)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

“Khi các sứ thần từ biệt họ để về trời, các người chăn chiên bảo nhau: “Nào, chúng ta sang Bêlem, để xem sự việc đã xảy ra, như Chúa đã cho chúng ta được biết.” Thế là họ vội vã ra đi. Đến nơi, họ gặp bà Maria, ông Giuse, cùng với Hài Nhi đặt nằm trong máng cỏ. Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được báo trước về Hài Nhi này. Ai nghe cũng ngạc nhiên về những gì các người chăn chiên thuật lại.

Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng. Rồi các người chăn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa, vì mọi điều họ đã được mắt thấy tai nghe, đúng như đã được báo cho biết.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Nếu trong Thánh lễ Đêm, chúng ta đã cùng nhau chiêm ngắm biến cố Con Thiên Chúa giáng trần trong sự tĩnh lặng và màu nhiệm, thì trong Thánh lễ Rạng Đông này, phụng vụ mời gọi chúng ta cùng bước theo những người mục đồng,

những chứng nhân đầu tiên của mầu nhiệm Nhập Thể. Ánh sáng của buổi rạng đông đang dần xua tan bóng tối, cũng giống như ánh sáng của Tin Mừng đang thôi thúc những tâm hồn đơn sơ lên đường để tìm gặp Đấng Cứu Thế.

Bài Tin Mừng hôm nay là sự tiếp nối ngay sau lời loan báo của các Thiên thần. Các mục đồng không còn ở trong tâm trạng kinh ngạc hay sợ hãi nữa, nhưng họ đã biến sự nghe biết thành hành động cụ thể. Lời của họ vang lên đầy quyết tâm: “Nào, chúng ta sang Bêlem, để xem sự việc đã xảy ra”. Đây là lời đáp trả của một đức tin sống động. Đức tin không chỉ là việc chấp nhận một chân lý, mà là một cuộc lên đường, một sự kiếm tìm, một khao khát được gặp gỡ.

Và hành trình đức tin của họ đã được đền đáp. “Họ gặp bà Maria, ông Giuse, cùng với Hai Nhi đặt nằm trong máng cỏ”. Họ đã thấy tận mắt điều tai họ đã nghe. Cuộc gặp gỡ này đã biến đổi họ. Từ những người lắng nghe, họ trở thành những người làm chứng. Họ đã “kể lại điều đã được báo trước”, và lời chứng của họ đã khiến cho những người khác phải “ngạc nhiên”.

Bên cạnh hình ảnh năng động, vội vã của các mục đồng là hình ảnh thĩnh lặng, chiêm niệm của Mẹ Maria. Mẹ “hàng ghi nhớ tất cả những điều ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng”. Mẹ dạy chúng ta rằng, đức tin không chỉ có hành động bên ngoài, mà còn cần sự lắng đọng nội tâm, cần suy gẫm để hiểu được ý nghĩa sâu xa của những mầu nhiệm Thiên Chúa.

Trong Thánh lễ Rạng Đông hôm nay, chúng ta được mời gọi hãy noi gương các mục đồng, mau mắn lên đường tìm gặp Chúa Giê-su đang hiện diện nơi đây, trong Lời của Ngài và trong Bí tích Thánh Thể. Chúng ta cũng được mời gọi học

nơi Mẹ Maria, biết chiêm ngắm và suy niệm về tình yêu vô biên mà Thiên Chúa đã dành cho chúng ta.

Giờ đây, với tâm tình khao khát gặp gỡ Chúa, chúng ta hãy thành tâm nhìn nhận những thiếu sót, những lần chúng ta đã trì hoãn không đáp lại tiếng Chúa gọi mời. Xin Chúa tha thứ và thanh tẩy tâm hồn, để chúng ta xứng đáng cử hành các mầu nhiệm thánh và trở nên những chứng nhân Tin Mừng cho thế giới hôm nay.

GIẢNG LỄ

Anh chị em thân mến,

Ánh bình minh của ngày mới đang chiếu rọi, mang theo niềm hy vọng và sự sống mới. Phụng vụ của Giáo Hội trong Thánh Lễ Rạng Đông này thật ý nghĩa. Rạng đông là thời khắc chuyển giao giữa đêm và ngày, giữa bóng tối và ánh sáng. Đó cũng là hình ảnh của một thế giới đang được biến đổi bởi sự xuất hiện của Đấng Cứu Thế, “Mặt Trời công chính” đã mọc lên để chiếu soi những ai ngồi trong tăm tối và trong bóng sự chết (x. Lc 1,78-79).

Nếu Thánh Lễ Đêm tập trung vào việc loan báo Tin Mừng, thì Thánh Lễ Rạng Đông tập trung vào việc đáp trả Tin Mừng. Bài Tin Mừng theo Thánh Luca hôm nay không còn nói về các thiên thần nữa, mà tập trung hoàn toàn vào phản ứng của con người trước biến cố Giáng Sinh. Qua đó, Thánh Luca trình bày cho chúng ta một mẫu gương sống động về hành trình đức tin, một hành trình đi từ Nghe Biết, đến Gặp Gỡ, và cuối cùng là Làm Chứng và Tôn Vinh. Song song với đó là mẫu gương chiêm niệm của Mẹ Maria.

Sau khi các thiên thần về trời, màn đêm lại trở nên tĩnh lặng. Vinh quang của Chúa không còn chiếu soi rực rỡ nữa. Giờ đây là lúc thử thách đức tin của những người chăn chiên. Liệu những gì họ vừa nghe, vừa thấy có phải là thật không? Hay đó chỉ là một giấc mơ, một ảo ảnh?

Phản ứng của họ cho chúng ta thấy một đức tin thật trưởng thành và sống động. Họ không nghi ngờ, không bần lùi. Họ bảo nhau: “Nào, chúng ta sang Bêlem, để xem sự việc đã xảy ra, như Chúa đã cho chúng ta được biết”. Lời nói này chứa đựng ba yếu tố quan trọng của hành động đức tin:

Sự hiệp thông: “Chúng ta sang Bêlem”. Họ không đi một mình, nhưng đi cùng nhau. Đức tin không phải là một hành trình đơn độc. Chúng ta cần có nhau, cần cộng đoàn để nâng đỡ, để khích lệ nhau trên con đường theo Chúa. Cộng đoàn giáo xứ, gia đình chính là nơi chúng ta cùng nhau chia sẻ và sống đức tin của mình.

Sự quyết tâm: “Nào, chúng ta sang...”. Đây là một sự dứt khoát. Họ không trì hoãn. Thánh sử ghi nhận: “Thế là họ vội vã ra đi”. Sự vội vã này không phải là sự hấp tấp, nhưng là sự hăng hái, nhiệt thành của những tâm hồn đang khao khát. Khi nhận ra tiếng Chúa gọi, chúng ta có mau mắn đáp lời không, hay chúng ta thường viện đủ lý do để trì hoãn?

Sự vâng phục: “...để xem sự việc như Chúa đã cho chúng ta được biết”. Họ đi không phải vì tò mò, nhưng vì tin vào lời Chúa đã phán qua sứ thần. Họ đi để kiểm chứng, để xác tín điều họ đã tin. Đức tin của họ cần được củng cố bằng kinh nghiệm gặp gỡ cá nhân.

Và phần thưởng cho hành trình đức tin của họ là cuộc gặp gỡ. “Đến nơi, họ gặp bà Maria, ông Giuse, cùng với Hai Nhi

đặt nằm trong máng cỏ”. Họ đã tìm thấy chính xác dấu chỉ mà thiên thần đã báo. Cuộc gặp gỡ này chắc chắn đã mang lại cho họ một niềm vui khôn tả. Đức tin của họ giờ đây không còn chỉ dựa vào lời nghe, mà đã trở thành một kinh nghiệm sống động. Họ đã “thấy” Chúa.

Anh chị em, mỗi người chúng ta cũng được mời gọi thực hiện hành trình đức tin như các mục đồng. Chúng ta đã “nghe” về Chúa qua Lời Kinh Thánh, qua các bài giáo lý, qua lời giảng dạy của Giáo Hội. Nhưng nghe thôi chưa đủ. Chúng ta cần phải “vội vã ra đi”, tức là phải biến những điều mình nghe thành hành động cụ thể trong đời sống: hành động cầu nguyện, tham dự các Bí tích, thực thi bác ái. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể thực sự “gặp gỡ” được Chúa Giê-su, Đấng đang hiện diện sống động giữa chúng ta.

Cuộc gặp gỡ với Hải Nhi Giê-su đã biến đổi hoàn toàn những người chần chừ. Họ không thể giữ lại niềm vui đó cho riêng mình. “Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được báo trước về Hải Nhi này”. Họ đã trở thành những nhà truyền giáo đầu tiên. Sứ điệp của họ không phải là một lý thuyết cao siêu, nhưng là một kinh nghiệm cá nhân: họ đã thấy, đã nghe, đã gặp.

Lời chứng của họ có sức mạnh lay động. “Ai nghe cũng ngạc nhiên về những gì các người chần chừ thuật lại”. Sự ngạc nhiên này là bước khởi đầu của đức tin nơi những người khác. Nó mở ra cho họ một chân trời mới, một khả năng mới về sự can thiệp của Thiên Chúa trong cuộc đời.

Đây chính là hoa trái đích thực của một cuộc gặp gỡ với Chúa Ki-tô. Ai đã thực sự gặp Chúa thì không thể không nói về Ngài. Niềm vui có Chúa quá lớn, đến nỗi nó phải được lan tỏa. Chúng ta có thể không phải là những nhà thần học

uyên bác, nhưng chúng ta có thể làm chứng cho Chúa bằng chính cuộc sống của mình. Một lời nói tử tế, một hành động tha thứ, một sự giúp đỡ âm thầm... tất cả đều có thể là những lời chứng hùng hồn về tình yêu của Chúa Giê-su mà chúng ta đã gặp gỡ. Mừng lễ Giáng Sinh không chỉ là nhận lãnh niềm vui, mà còn là chia sẻ niềm vui đó cho người khác, trở thành những “mục đồng” của thời đại hôm nay.

Sau khi làm chứng, các mục đồng “ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa”. Cuộc sống của họ đã trở thành một bài ca tạ ơn. Họ trở về với công việc thường ngày, với đàn chiên, với cánh đồng, nhưng tâm hồn họ đã khác. Họ đã mang theo Chúa trong lòng. Đây là mục đích cuối cùng của đời sống Ki-tô hữu: tất cả mọi việc chúng ta làm, dù là nhỏ bé nhất, cũng đều nhằm tôn vinh danh Chúa.

Bên cạnh hình ảnh sống động, hướng ngoại của các mục đồng, Thánh Luca đã tinh tế đặt vào một hình ảnh đối lập nhưng bổ sung: “Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng”.

Nếu các mục đồng đại diện cho đức tin hành động, loan báo, thì Mẹ Maria đại diện cho đức tin chiêm niệm, lắng đọng. Mẹ không vội vã kể lại, không gây ngạc nhiên cho người khác. Mẹ âm thầm đón nhận tất cả mọi biến cố, từ lời truyền tin của Sứ thần Gabriel, đến cuộc hạ sinh nơi hang đá, rồi lời của các mục đồng... Mẹ không hiểu hết tất cả, nhưng Mẹ tin. Mẹ “ghi nhớ” và “suy đi nghĩ lại”. Trái tim của Mẹ trở thành một cung thánh, nơi Lời Chúa được ấp ủ, được nuôi dưỡng và lớn lên.

Mẹ Maria dạy chúng ta một chiều kích không thể thiếu của đời sống đức tin: đó là sự thinh lặng nội tâm. Trong một thế giới ồn ào, vội vã hôm nay, chúng ta rất dễ bị cuốn theo

những hoạt động bên ngoài mà quên đi việc nuôi dưỡng đời sống nội tâm. Chúng ta cần có những giây phút tĩnh lặng để “suy đi nghĩ lại” về Lời Chúa, về những biến cố xảy ra trong cuộc đời, để nhận ra bàn tay quan phòng và yêu thương của Chúa đang dẫn dắt chúng ta.

Đức tin của các mục đồng và đức tin của Mẹ Maria là hai mặt của cùng một đồng xu. Chúng ta cần cả hai: cần sự hăng hái ra đi làm chứng như các mục đồng, và cũng cần sự tĩnh lặng chiêm niệm như Mẹ Maria. Hành động mà không có suy niệm sẽ trở nên hời hợt, còn suy niệm mà không có hành động sẽ trở nên vô ích.

Thánh lễ Rạng Đông mời gọi chúng ta hãy ra khỏi sự trì trệ, ra khỏi bóng tối của sự sợ hãi và nghi ngờ, để bước vào ánh sáng của cuộc gặp gỡ với Chúa Ki-tô. Như các mục đồng, chúng ta hãy đến Bêlem của bàn thờ này, để gặp gỡ Chúa Giê-su trong Thánh Thể. Xin cho cuộc gặp gỡ này biến đổi chúng ta, để khi trở về với cuộc sống thường ngày, chúng ta cũng biết “tôn vinh ca tụng Thiên Chúa” và trở nên những chứng nhân vui tươi của Ngài. Và như Mẹ Maria, xin cho chúng ta biết dành những giây phút quý báu để chiêm ngắm tình yêu của Chúa, để Lời Chúa thấm nhập và biến đổi cuộc đời chúng ta từ sâu thẳm. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, trong ánh sáng của ngày mới, chúng ta cùng với các mục đồng và Mẹ Maria chiêm ngắm và thờ lạy Hài Nhi Giê-su, Đấng Cứu Độ trần gian. Với tâm tình cảm tạ và tin tưởng, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

“Họ vội vã ra đi”. Chúng ta cầu xin cho mọi thành phần trong Hội Thánh, từ hàng giáo phẩm đến giáo dân, luôn có được sự nhiệt thành và mau mắn của các mục đồng, sẵn sàng lên đường loan báo Tin Mừng cho những người chung quanh bằng một đời sống chứng tá đầy yêu thương và hy vọng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Họ gặp bà Maria, ông Giuse, cùng với Hải Nhi”. Chúng ta cầu xin cho các gia đình Ki-tô hữu, noi gương Thánh Gia, biết trở thành những mái ấm của tình yêu, nơi mọi người biết đón nhận, tôn trọng và nâng đỡ nhau, và là nơi Chúa Giê-su luôn được hiện diện và ngự trị. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai nghe cũng ngạc nhiên”. Chúng ta cầu xin cho những người đang sống trong hoài nghi, thất vọng, hoặc chưa nhận biết Chúa, được đánh động bởi lời chứng của các Ki-tô hữu. Xin cho ánh sáng của Hải Nhi Giê-su chiếu soi tâm hồn họ, để họ cũng được ngạc nhiên và nhận ra tình yêu cứu độ của Thiên Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bà Maria thì hằng ghi nhớ... và suy đi nghĩ lại trong lòng”. Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết noi gương Mẹ Maria, quý trọng những giây phút tĩnh lặng để cầu nguyện và suy gẫm Lời Chúa. Xin cho chúng ta khám phá ra ý nghĩa sâu xa của các mầu nhiệm thánh và sống kết hợp mật thiết với Chúa hơn mỗi ngày. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa đã ban cho chúng con được thấy ánh sáng của ngày cứu độ. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện, và giúp chúng con luôn biết bước đi trong ánh sáng của Con Chúa, Đáng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

ĐẠI LỄ GIÁNG SINH - LỄ BAN NGÀY

NGÔI LỜI ĐÃ TRỞ NÊN NGƯỜI PHẠM

Tin Mừng (Ga 1, 1-18)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

“Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Người vẫn hướng về Thiên Chúa ngay từ lúc khởi đầu. Nhờ Người, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành.

Ở nơi Người vẫn có sự sống, và sự sống là ánh sáng cho nhân loại. Ánh sáng chiếu soi trong u tối, và u tối đã không diệt được ánh sáng.

Có một người được Thiên Chúa sai đến, tên là Gioan. Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng, để mọi người nhờ ông mà tin. Ông không phải là ánh sáng, nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng.

Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người. Người ở giữa thế gian, và thế gian đã nhờ Người mà có, nhưng lại không nhận biết Người. Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận. Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa. Họ được sinh ra, không phải do khí huyết, cũng chẳng do ước muốn của

nhục thể, hay do ước muốn của người đàn ông, nhưng do Thiên Chúa.

Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật... Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác. Quả thế, Lề Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Môsê, còn ân sủng và sự thật thì nhờ Đức Giê-su Ki-tô mà có.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, trong ánh sáng rực rỡ của ngày Đại Lễ Giáng Sinh, sau khi đã cùng nhau chiêm ngắm hang đá Bêlem qua các trình thuật của Thánh Luca trong Thánh lễ Đêm và Rạng Đông, Phụng vụ Lời Chúa hôm nay đưa chúng ta đến một tầm mức chiêm ngắm sâu xa hơn. Thánh Gioan không kể lại câu chuyện về hang đá, máng cỏ hay các mục đồng. Ngài dùng ngòi bút của một nhà thần học, một thi sĩ để đưa chúng ta bay bổng lên tận cõi vĩnh hằng, để chiêm ngắm nguồn gốc thần linh và ý nghĩa vũ trụ của biến cố Giáng Sinh.

Bài Tin Mừng mà chúng ta sắp nghe là lời tựa hùng tráng của Tin Mừng thứ tư, một trong những đoạn văn sâu sắc và đẹp nhất của toàn bộ Kinh Thánh. Thánh Gioan không khởi đầu từ Bêlem, mà từ “lúc khởi đầu”, từ trước khi có thời gian và không gian. Ngài giới thiệu cho chúng ta về “Ngôi Lời”, Đấng đã có từ thuở đời đời, Đấng “vẫn hướng về Thiên

Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa”. Ngôi Lời này chính là nguồn mạch của mọi sự sống và là ánh sáng thật chiếu soi cho nhân loại.

Và rồi, Thánh Gioan đã long trọng tuyên bố một chân lý gây chấn động, một mâu nhiệm vượt quá mọi trí hiểu của con người: “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta”. Đây chính là tóm kết toàn bộ ý nghĩa của Lễ Giáng Sinh. Vị Thiên Chúa vĩnh cửu, cao cả, vô hình, đã mặc lấy xác phàm mỏng dòn, yếu đuối của chúng ta. Ngài đã “dừng lều” ở giữa chúng ta, trở thành một người giữa mọi người, để chúng ta có thể nhìn thấy, nghe biết và chạm đến Ngài. Ngài đến để mặc khải cho chúng ta thấy vinh quang và tình yêu của Chúa Cha.

Trong Thánh lễ ban ngày này, chúng ta được mời gọi chiêm ngắm Hài Nhi Giê-su không chỉ như một trẻ thơ đáng yêu, mà còn là chính Ngôi Lời Thiên Chúa, là Ánh Sáng và là Sự Sống của trần gian. Cuộc giáng sinh của Ngài không chỉ là một sự kiện trong quá khứ, mà là một lời mời gọi liên li cho mỗi chúng ta hôm nay: đón nhận Ngài, tin vào danh Ngài, để được quyền “trở nên con Thiên Chúa”.

Với tâm hồn chiêm niệm và thờ lạy, giờ đây chúng ta hãy thành tâm sám hối về những lần chúng ta đã từ chối đón nhận Ánh Sáng của Ngài, đã để cho bóng tối của tội lỗi và ích kỷ bao trùm. Xin Chúa thương tha thứ, để chúng ta xứng đáng cử hành mâu nhiệm cao cả này.

GIẢNG LỄ

“Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta”.

Câu nói ngắn gọn này của Thánh Gioan Tông đồ chính là tâm điểm, là đỉnh cao của toàn bộ mầu nhiệm Giáng Sinh mà chúng ta long trọng cử hành hôm nay. Nếu trong hai Thánh lễ trước, chúng ta đã tiếp cận mầu nhiệm này từ góc độ lịch sử, với những chi tiết cụ thể về nơi chốn, thời gian, con người, thì trong Thánh lễ Ban Ngày này, Giáo Hội muốn chúng ta chiêm ngắm mầu nhiệm Giáng Sinh từ góc độ thần học, từ cái nhìn của vĩnh cửu. Thánh Gioan vén mở cho chúng ta thấy chiều kích sâu thẳm và ý nghĩa vĩ đại của việc Con Thiên Chúa làm người.

Bài Tin Mừng hôm nay có thể được ví như một bản giao hưởng hùng tráng với bốn chủ đề chính đan quyện vào nhau: Nguồn gốc thần linh của Ngôi Lời, cuộc đối đầu giữa Ánh Sáng và Bóng Tối, sự lựa chọn của con người, và Mầu nhiệm Nhập Thể là đỉnh cao của mạc khải.

Thánh Gioan không bắt đầu câu chuyện của mình bằng câu “Thời ấy, hoàng đế Augútô...”. Ngài đi xa hơn thế rất nhiều, trở về trước cả khi vũ trụ được tạo thành. Ngài bắt đầu bằng “Lúc khởi đầu...”. Cụm từ này gợi cho chúng ta nhớ lại ngay câu đầu tiên của sách Sáng Thế: “Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất”. Gioan muốn nói rằng, Đáng mà ông sắp nói tới đây, Đức Giê-su Ki-tô, không phải là một nhân vật mới xuất hiện trong lịch sử, nhưng Ngài đã hiện hữu từ trước muôn đời.

Và Ngài là ai? “Ngôi Lời”. Trong tư tưởng Hy Lạp, “Logos” (Ngôi Lời) là nguyên lý, là lý trí sắp đặt và duy trì trật tự cho toàn vũ trụ. Trong tư tưởng Do Thái, “Lời” của

Thiên Chúa là Lời quyền năng, sáng tạo và cứu độ. Khi Thiên Chúa phán: “Hãy có ánh sáng”, thì liền có ánh sáng. Thánh Gioan đã kết hợp cả hai ý niệm đó để nói về Đức Giê-su. Ngài chính là Lời vĩnh cửu, là tư tưởng, là sự tự biểu lộ của Thiên Chúa Cha. Ngài không phải là một tạo vật, mà “Ngôi Lời là Thiên Chúa”. Mối tương quan của Ngài với Chúa Cha thật mật thiết: “Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa”.

Hơn nữa, “Nhờ Người, vạn vật được tạo thành”. Mọi vẻ đẹp của thiên nhiên, mọi quy luật kỳ diệu của vũ trụ, sự sống của muôn loài và của chính chúng ta, tất cả đều mang dấu ấn của Ngài. Hải Nhi bé nhỏ mà chúng ta chiêm ngắm trong máng cỏ chính là Đấng Tạo Hóa quyền năng. Đây là một mầu nhiệm vượt quá sức tưởng tượng của chúng ta. Khi chúng ta mừng lễ Giáng Sinh, chúng ta không chỉ mừng sinh nhật của một vĩ nhân, mà chúng ta đang tuyên xưng thiên tính của Đức Giê-su Ki-tô.

Sau khi giới thiệu về Ngôi Lời, Thánh Gioan mô tả sứ mạng của Ngài bằng hai hình ảnh rất mạnh mẽ: Sự Sống và Ánh Sáng. “Ở nơi Người vẫn có sự sống, và sự sống là ánh sáng cho nhân loại”. Sự sống ở đây không chỉ là sự sống sinh học, mà là sự sống thần linh, sự sống đời đời. Ngài là nguồn mạch của mọi sự sống.

Và sự sống này chính là “ánh sáng”. Ánh sáng soi đường, chỉ lối, mang lại sự thật, sự ấm áp và niềm hy vọng. Sứ mạng của Ngài là đến để chiếu soi vào thế gian. Một thế gian đang bị bao trùm bởi “u tối”. U tối ở đây là gì? Đó là sự u tối của tội lỗi, của sự thiếu hiểu biết về Thiên Chúa, của sự sợ hãi, của sự ích kỷ, hận thù và của sự chết.

Thế giới của chúng ta ngày hôm nay, dù văn minh và tiên bộ, vẫn còn đó biết bao bóng tối. Bóng tối của chiến tranh,

của bạo lực, của bất công. Bóng tối trong các mối quan hệ gia đình, xã hội. Bóng tối ngay trong chính tâm hồn mỗi người chúng ta, với những đam mê, yếu đuối và tội lỗi.

Nhưng Tin Mừng mà Thánh Gioan loan báo thật lạc quan và đầy hy vọng: “Ánh sáng chiếu soi trong u tối, và u tối đã không diệt được ánh sáng”. Đây là lời khẳng định chắc chắn về chiến thắng của Chúa Ki-tô. Cho dù bóng tối có vẻ mạnh mẽ, có lúc tưởng chừng như chiến thắng, nhưng cuối cùng, nó không thể nào dập tắt được Ánh Sáng đích thực là Đức Giê-su. Sự Giáng Sinh của Ngài là sự khởi đầu cho cuộc chiến thắng này, một chiến thắng sẽ được hoàn tất trên cây Thánh Giá và trong cuộc Phục Sinh vinh quang.

Ánh Sáng đã đến, nhưng phản ứng của con người lại khác nhau. Thánh Gioan mô tả một bi kịch: “Người ở giữa thế gian, và thế gian đã nhờ Người mà có, nhưng lại không nhận biết Người. Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận”. “Thế gian”, “người nhà” ở đây chính là nhân loại, là dân riêng của Chúa. Thật đau lòng khi Đấng Tạo Hóa bị chính thụ tạo của mình khước từ. Sự khước từ này đã được báo trước qua hình ảnh “không có chỗ trong nhà trọ” ở Bêlem.

Sự khước từ này vẫn tiếp diễn trong suốt dòng lịch sử cho đến ngày hôm nay. Mỗi khi chúng ta chọn sống theo bóng tối của tội lỗi, của sự ích kỷ, của sự gian dối, là chúng ta đang từ chối đón nhận Ánh Sáng của Chúa. Mỗi khi chúng ta thờ ơ trước những nhu cầu của anh em, là chúng ta đang đóng cửa tâm hồn không cho Chúa vào.

Tuy nhiên, vẫn có những người đã mở lòng ra. “Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa”. Đây là một đặc ân vô cùng cao quý. Việc đón nhận Ngôi Lời không chỉ đơn thuần

là chấp nhận một giáo lý, mà là một hành vi tin tưởng, phó thác trọn vẹn cuộc đời mình cho Đức Giê-su. Ai làm như vậy sẽ được tham dự vào một cuộc tái sinh mới. Không phải là sự sinh ra theo huyết nhục, nhưng là “do Thiên Chúa”. Chúng ta được trở nên con cái của Thiên Chúa, được gọi Thiên Chúa là Cha, và được thừa hưởng sự sống đời đời.

Và cuối cùng, Thánh Gioan đi đến lời tuyên xưng trọng đại nhất: “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta”. Thiên Chúa không còn là một ý niệm trừu tượng, xa vời nữa. Ngài đã có một khuôn mặt, một trái tim, một giọng nói, một cuộc đời cụ thể nơi Đức Giê-su thành Nadarét. “Cư ngụ” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “dừng lều”. Hình ảnh này gợi lại Lều Tạm trong Cựu Ước, nơi Thiên Chúa hiện diện giữa dân Israel. Giờ đây, thân xác của Đức Giê-su chính là Lều Tạm mới, là Đền Thờ đích thực, nơi con người có thể gặp gỡ Thiên Chúa một cách trọn vẹn.

Và khi nhìn ngắm Đức Giê-su, các Tông đồ đã thấy gì? “Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật”. Vinh quang của Đức Giê-su không phải là quyền lực trần thế, nhưng là vinh quang của tình yêu thương, của sự tha thứ, của sự khiêm hạ phục vụ. Vinh quang đó chiếu tỏa rạng ngời nhất khi Ngài bị treo trên thập giá. Nơi đó, “ân sủng và sự thật” được biểu lộ một cách viên mãn. Ân sủng là tình yêu nhưng không của Thiên Chúa, và Sự Thật là chính bản tính của Thiên Chúa được mặc khải nơi Đức Giê-su.

Mừng lễ Giáng Sinh hôm nay là mừng biến cố Ngôi Lời đã làm người. Thiên Chúa không còn ở xa chúng ta nữa. Ngài ở với chúng ta, ở trong chúng ta. Ngài chia sẻ mọi vui buồn

của kiếp người, ngoại trừ tội lỗi. Ngài đã thánh hóa bản tính nhân loại của chúng ta.

Khi chiêm ngắm Hải Nhi Giê-su, chúng ta hãy chiêm ngắm chính Ngôi Lời Thiên Chúa. Khi chúng ta đón nhận Bí tích Thánh Thể, chúng ta đang đón nhận chính Ngôi Lời đã trở nên lương thực nuôi sống chúng ta.

Lời Chúa hôm nay đặt ra cho mỗi người một câu hỏi: Tôi có đón nhận Ngôi Lời không? Tôi có để cho Ánh Sáng của Ngài chiếu soi vào những góc tối trong tâm hồn tôi không? Tôi có đang sống xứng đáng với phẩm giá là con Thiên Chúa không?

Xin cho Mầu nhiệm Nhập Thể mà chúng ta cử hành hôm nay không chỉ là một kỷ niệm đẹp, nhưng là một sức mạnh biến đổi cuộc đời chúng ta. Xin cho chúng ta, những người đã nhận biết và tin vào Ngôi Lời, biết can đảm trở nên ánh sáng cho thế gian, để qua cuộc sống của chúng ta, nhiều người khác cũng được nhận biết, yêu mến và đón nhận Đức Giê-su Ki-tô, Ngôi Lời Nhập Thể, Đấng Cứu Độ duy nhất của chúng ta. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Con Thiên Chúa đã mặc lấy xác phàm để chúng ta được trở nên con cái Thiên Chúa. Trong niềm vui và tâm tình tạ ơn, chúng ta hãy dâng lên Cha trên trời những lời nguyện xin chân thành:

“Ngôi Lời là Thiên Chúa”. Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh trên khắp hoàn cầu luôn kiên vững trong việc tuyên xưng Đức Giê-su Ki-tô là Con Thiên Chúa và là Đấng Cứu Độ duy nhất,

để qua lời rao giảng và đời sống chúng ta, Hội Thánh có thể dẫn đưa mọi người đến với Ánh Sáng và Sự Thật. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ánh sáng chiếu soi trong u tối”. Chúng ta cầu xin cho những nơi trên thế giới còn đang chìm trong bóng tối của chiến tranh, nghèo đói, bất công và dịch bệnh. Xin Ngôi Lời Nhập Thể, là Hoàng Tử Bình An, chiếu soi và sưởi ấm tâm hồn các nhà lãnh đạo và mọi người, để họ cùng nhau xây dựng một thế giới chan hòa tình huynh đệ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận”. Chúng ta cầu xin cho những người đang sống xa lìa Chúa, những người từ chối tin vào Ngài, hoặc những người đang gặp khủng hoảng đức tin. Xin Ánh Sáng Lời Chúa lay động tâm hồn họ, giúp họ nhận ra tình yêu thương của Chúa và can đảm trở về với Ngài. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Những ai đón nhận, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa”. Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, những người đã được diễm phúc làm con Chúa qua Bí tích Rửa Tội. Xin cho chúng ta luôn ý thức và sống xứng đáng với phẩm giá cao quý này, bằng một đời sống yêu thương, thánh thiện và tràn đầy ân sủng của Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, chúng con cảm tạ Cha vì món quà vô giá là chính Con Một Cha, Ngôi Lời đã làm người. Xin Cha thương nhậm những lời chúng con vừa dâng, và giúp chúng con luôn biết mở rộng tâm hồn đón nhận Con Cha trong mọi ngày của cuộc sống. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬP LỄ THÁNH GIA - NĂM A

GIA ĐÌNH DI TÀN

LẮNG NGHE TIẾNG CHÚA GIỮA BIỂN CÕ

Tin Mừng (Mt 2, 13-15. 19-23)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Máttêu.

Khi các nhà chiêm tinh đã ra về, thì sứ thần Chúa hiện ra báo mộng cho ông Giuse rằng: “Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hêrôđê sắp tìm giết Hài Nhi đấy!”

Ông Giuse liền trời dậy, và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập. Ông ở đó cho đến khi vua Hêrôđê băng hà, để ứng nghiệm lời Chúa phán xưa qua miệng ngôn sứ: Ta đã gọi con Ta ra khỏi Ai Cập.

Sau khi vua Hêrôđê băng hà, sứ thần Chúa lại hiện ra với ông Giuse bên Ai Cập, báo mộng rằng: “Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-en, vì những kẻ tìm giết Hài Nhi đã chết rồi.”

Ông liền trời dậy, đưa Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-en. Nhưng khi nghe biết Ác-khê-lao đã kế vị vua cha là Hêrôđê, cai trị miền Giu-đê, thì ông sợ không dám về đó. Rồi sau khi được báo mộng, ông lui về miền Ga-li-lê, và đến ở tại một thành kia gọi là Na-da-rét, để ứng nghiệm lời đã phán qua miệng các ngôn sứ rằng: Người sẽ được gọi là người Na-da-rét.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, trong niềm vui của Mùa Giáng Sinh, chúng ta hân hoan cử hành Lễ Thánh Gia, mừng kính gia đình thánh của Chúa Giê-su, Mẹ Maria và Thánh Giuse. Ánh sáng ấm áp của hang đá Bêlem vẫn còn đó, nhưng Phụng vụ hôm nay mời gọi chúng ta chiêm ngắm một thực tại khác, một chặng đường đầy gian nan và thử thách mà Thánh Gia đã phải đối diện ngay từ những ngày đầu tiên.

Tin Mừng theo Thánh Mátthêu mà chúng ta sắp nghe không phải là một bức tranh idyll của một gia đình êm ấm, nhưng là một cuộc hành trình đầy kịch tính: một cuộc chạy trốn trong đêm tối, một cuộc sống di tản nơi đất khách quê người, và một sự trở về đầy thận trọng. Chúng ta sẽ thấy một Hài Nhi Giê-su, Vua của các vị vua, lại trở thành một người tị nạn. Chúng ta sẽ thấy một Thánh Giuse, người cha công chính, luôn tỉnh thức lắng nghe và mau mắn thi hành Thánh Ý Chúa qua những giấc mộng. Chúng ta sẽ thấy một Mẹ Maria, người mẹ hiền thực, âm thầm ôm ấp và bảo vệ Con mình trước sự bạo tàn của thế gian.

Hình ảnh Thánh Gia trên đường di tản sang Ai Cập là một lời mời gọi sâu sắc cho mỗi gia đình chúng ta hôm nay. Giữa một thế giới đầy biến động, với bao nhiêu mối đe dọa bủa vây sự sống thể chất và tinh thần, gia đình chúng ta cũng đang thực hiện một cuộc “di tản”. Chúng ta phải “di tản” khỏi những văn hóa sự chết, khỏi những cám dỗ của chủ nghĩa vật chất, hưởng thụ; phải bảo vệ con cái mình khỏi

những “Hêrôđê thời đại” đang tìm cách giết chết sự ngây thơ và đức tin trong tâm hồn chúng.

Nhìn ngắm Thánh Gia, chúng ta học được bài học về sự vâng phục tuyệt đối vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Thánh Giuse đã không thắc mắc, không hoài nghi, nhưng lập tức trỗi dậy và hành động theo lời sứ thần. Mẹ Maria đã âm thầm đồng hành, chia sẻ mọi gian lao với chồng. Chính sự hiệp nhất, yêu thương và tin tưởng vào Thiên Chúa đã giúp Thánh Gia vượt qua mọi sóng gió.

Với những tâm tình đó, giờ đây, chúng ta hãy cùng nhau sốt sắng dâng lên Thiên Chúa Thánh Lễ này. Xin cho mỗi gia đình trong cộng đoàn chúng ta biết noi gương Thánh Gia, luôn tỉnh thức lắng nghe và can đảm thực thi Thánh Ý Chúa, để gia đình chúng ta thực sự trở thành nơi an toàn, là mái ấm chở che và là ngôi trường đầu tiên dạy con cái chúng ta về tình yêu Thiên Chúa và tha nhân.

GIÁNG LỄ

Mỗi khi Mùa Giáng Sinh về, hình ảnh hang đá Bêlem với Chúa Hài Đồng, Mẹ Maria và Thánh Giuse luôn mang lại cho chúng ta một cảm giác bình an, ấm áp. Đó là một bức tranh thánh thiện, một biểu tượng của tình yêu gia đình mà ai trong chúng ta cũng ao ước. Tuy nhiên, bài Tin Mừng hôm nay, ngay sau Lễ Giáng Sinh, đã kéo chúng ta ra khỏi khung cảnh thơ mộng đó để đối diện với một sự thật trần trụi và khắc nghiệt hơn. Bức tranh Thánh Gia không chỉ có màu hồng của niềm vui và bình an, mà còn có cả những gam màu tối của sự

sợ hãi, của hiểm nguy, của cuộc sống bấp bênh và của hành trình di tản.

Thánh Gia đã phải “trốn”, phải “chạy” trong đêm. Đấng Cứu Thế vừa mới giáng trần đã phải đối mặt với sự truy lùng, giết chóc của một bạo chúa là Hêrôđê. Gia đình Na-da-rét trở thành một gia đình tị nạn. Đây là một chi tiết cực kỳ quan trọng, cho chúng ta thấy rằng, ơn cứu độ của Thiên Chúa không phải là một phép màu xóa tan mọi khó khăn, nhưng là sự hiện diện của Ngài ngay giữa những thử thách cam go nhất của cuộc đời. Mừng lễ Thánh Gia hôm nay, chúng ta không chỉ chiêm ngắm một mẫu gương lý tưởng xa vời, nhưng là để tìm thấy nơi gia đình thánh này nguồn sức mạnh và bài học cho chính gia đình chúng ta, những gia đình cũng đang phải đối mặt với vô vàn “Hêrôđê thời đại”.

Nhân vật nổi bật trong bài Tin Mừng hôm nay chính là Thánh Giuse. Ngài không nói một lời nào, nhưng hành động của ngài lại nói lên tất cả. Thánh Giuse là một người cha sống bằng niềm tin và hành động dựa trên sự nhạy bén với Thánh Ý Chúa.

Sự tỉnh thức và lắng nghe: Thiên Chúa nói với Giuse qua những giấc mộng. Điều này thật đặc biệt. Trong thế giới của chúng ta, giấc mộng thường bị xem là ảo ảnh, không đáng tin. Nhưng đối với Thánh Giuse, giấc mộng là kênh liên lạc thiêng liêng với Thiên Chúa. Để nghe được tiếng Chúa trong giấc mộng, đòi hỏi một tâm hồn phải luôn “tỉnh thức” ngay cả trong giấc ngủ. Đó là sự tỉnh thức của một con người luôn khao khát tìm kiếm và thi hành ý Chúa, một tâm hồn thanh lặng, không bị xáo động bởi những lo toan trần thế. Gia đình chúng ta ngày nay đang bị bao vây bởi tiếng ồn: tiếng ồn của công việc, của

mạng xã hội, của những tham vọng cá nhân. Liệu chúng ta có còn đủ tỉnh lặng để nghe được tiếng Chúa đang nói với chúng ta qua những biến cố hàng ngày, qua lời khuyên của người khác, hay qua chính tiếng lương tâm của mình?

Sự vâng phục mau mắn và dứt khoát: “Ông Giuse liền trời dậy, và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập.” Câu văn rất ngắn gọn nhưng đầy sức mạnh. “Liền trời dậy”, “đang đêm”. Thánh Giuse không trì hoãn, không tính toán thiệt hơn, không phân nân “Tại sao lại là ban đêm?”, “Tại sao lại phải đi Ai Cập xa xôi?”. Ngài chỉ đơn giản là tin tưởng và hành động. Sự vâng phục của ngài là một sự phó thác hoàn toàn. Đây là bài học lớn cho các bậc làm cha mẹ. Đôi khi, thánh ý Chúa đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ những kế hoạch riêng, những tiện nghi, sự an toàn của bản thân để bảo vệ sự sống và đức tin cho con cái. Đó có thể là quyết định chuyển nhà, đổi việc, hay đơn giản là dành nhiều thời gian hơn cho con cái thay vì chạy theo danh vọng. Sự vâng phục của người cha, người mẹ sẽ là tấm gương sáng nhất cho con cái noi theo.

Bên cạnh Thánh Giuse, Mẹ Maria cũng là một mẫu gương tuyệt vời. Tin Mừng không ghi lại lời nào của Mẹ trong biến cố này, nhưng chúng ta có thể cảm nhận được sự hiện diện đầy yêu thương và sức mạnh của Mẹ.

Mẹ đã cùng chồng “trời dậy đang đêm”. Mẹ đã cùng Con chịu cảnh lưu đày. Sự tỉnh lặng của Mẹ không phải là sự thụ động, nhưng là sự đồng cảm sâu sắc, là sự hiệp thông trọn vẹn với chồng trong việc thực thi ý Chúa, là sự can đảm ôm lấy Con và đối diện với mọi hiểm nguy. Tình yêu của người mẹ không chỉ là những lời nói ngọt ngào, mà còn là sự hy sinh âm thầm, là những đêm không ngủ khi con ốm, là những giọt

nước mắt lo âu khi con đối diện thử thách, là sự đồng hành bền bỉ trên mọi nẻo đường đời của con.

Trong các gia đình ngày nay, vai trò của người vợ, người mẹ là vô cùng quan trọng. Sự dịu dàng, kiên nhẫn và đức tin của người mẹ là chất keo gắn kết gia đình, là nguồn an ủi và sức mạnh cho chồng con. Mẹ Maria dạy chúng ta bài học về sức mạnh của sự khiêm tốn và tin tưởng, rằng đôi khi, sự hiện diện thâm lặng và lời cầu nguyện của chúng ta lại có sức biến đổi mạnh mẽ hơn ngàn lời nói.

Câu chuyện Thánh Gia trốn sang Ai Cập không chỉ là một câu chuyện quá khứ. Nó đang diễn ra mỗi ngày trong thế giới của chúng ta. Vua Hêrôđê tượng trưng cho quyền lực của sự dữ, của sự ích kỷ, và của văn hóa sự chết. Hêrôđê muốn giết Chúa Giê-su vì sợ mất ngai vàng.

Ngày nay, có biết bao “Hêrôđê” đang tìm cách giết chết sự sống nơi các gia đình:

Hêrôđê của chủ nghĩa phá thai và ngừa thai: Chúng gieo rắc tư tưởng rằng con cái là gánh nặng, là vật cản cho sự nghiệp và tự do cá nhân, từ đó giết chết sự sống ngay từ trong trứng nước.

Hêrôđê của chủ nghĩa hưởng thụ và vật chất: Chúng dạy con người ta coi trọng tiền bạc, danh vọng, tiện nghi hơn là tình nghĩa gia đình, hơn là các giá trị thiêng liêng. Chúng khiến cha mẹ không còn thời gian cho con cái, vợ chồng không còn thời gian cho nhau.

Hêrôđê của công nghệ và mạng xã hội: Nếu không được sử dụng một cách khôn ngoan, chúng sẽ giết chết sự hiệp thông trong gia đình. Các thành viên sống chung một nhà nhưng lại

như những hòn đảo cô độc, mỗi người chìm đắm trong thế giới ảo của riêng mình. Tâm hồn trẻ thơ bị đầu độc bởi những nội dung xấu, bạo lực và vô luân.

Hêrôđê của những ý thức hệ sai lạc: Chúng tấn công vào định nghĩa truyền thống về hôn nhân và gia đình, gieo rắc sự hoài nghi về vai trò của người cha, người mẹ, và làm lung lay nền tảng đạo đức của xã hội.

Trước những Hêrôđê đó, mỗi gia đình Ki-tô hữu được mời gọi trở thành một “Ai Cập” an toàn, một nơi trú ẩn để bảo vệ sự sống thể xác và sự sống đức tin cho con cái mình. Giống như Thánh Giuse, các bậc cha mẹ phải tỉnh thức để nhận ra những nguy hiểm, và can đảm để hành động. Phải dám “chạy trốn” khỏi những trào lưu xấu, dám “lội ngược dòng” để sống theo các giá trị Tin Mừng. Phải xây dựng một “Na-da-rét” trong chính ngôi nhà của mình, một nơi mà Chúa Giê-su có thể “lớn lên”, nơi con cái được dưỡng dục trong ân nghĩa và sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

Lễ Thánh Gia năm A không phải là một lễ hội bình an đơn thuần. Đó là một lời nhắc nhở và một lời mời gọi hành động. Thiên Chúa đã không chọn cho Con của Ngài một con đường trải đầy hoa hồng, nhưng là một con đường đầy thử thách để thánh hóa chính những thử thách đó.

Xin Thánh Gia chuyển cầu cho mỗi gia đình trong cộng đoàn chúng ta.

Xin cho các người làm cha biết noi gương Thánh Giuse: luôn tỉnh thức lắng nghe ý Chúa, can đảm và quyết đoán trong việc bảo vệ gia đình trước những hiểm nguy.

Xin cho các người làm mẹ biết noi gương Mẹ Maria: luôn dịu dàng, kiên nhẫn, hy sinh thầm lặng và là trái tim ấm áp của gia đình.

Xin cho các con cái biết noi gương Chúa Giê-su: luôn vâng lời và làm vui lòng cha mẹ.

Và xin cho tất cả chúng ta, khi đối diện với những “Hêrôđê” của cuộc đời, biết hiệp nhất với nhau trong tình yêu thương, tin tưởng và phó thác vào sự quan phòng của Thiên Chúa, để gia đình chúng ta thực sự là một “Hội Thánh tại gia”, một nơi an toàn cho sự sống và đức tin được nảy mầm và phát triển. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa đã muốn Con của Ngài được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhân loại. Trong ngày mừng lễ Thánh Gia, chúng ta hãy noi gương các ngài tin tưởng phó thác và dâng lên Chúa những lời nguyện xin cho Hội Thánh, cho các gia đình và cho toàn thể giới.

“Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn được ơn Chúa Thánh Thần soi sáng để khôn ngoan và can đảm dẫn dắt Dân Chúa vượt qua những bách hại và thử thách của thời đại, che chở đoàn chiên khỏi những sói dữ đang tìm cách phá hoại đức tin. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Thánh Giuse và Mẹ Maria đã đưa Hài Nhi trốn sang Ai Cập. Chúng ta cầu xin cho các gia đình, đặc biệt là những gia đình đang gặp khó khăn, khủng hoảng, ly tán, và những gia đình đang

phải di tản vì chiến tranh, đói nghèo. Xin Thánh Gia gìn giữ và nâng đỡ họ, giúp họ luôn hiệp nhất, yêu thương và tin tưởng vào sự quan phòng của Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Những kẻ tìm giết Hài Nhi đã chết rồi.” Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia và những người có thẩm quyền trong xã hội, biết tôn trọng và bảo vệ sự sống con người từ khi tượng thai đến khi qua đời, đồng thời ban hành những chính sách nâng đỡ và củng cố các giá trị gia đình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Thánh Gia đã trở về và cư ngụ tại Na-da-rét. Chúng ta cầu xin cho mỗi gia đình trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta, biết biến ngôi nhà của mình thành một Na-da-rét mới, một nơi đầy ắp tình yêu thương, lời cầu nguyện và sự hiện diện của Chúa, để con cái được lớn lên trong ân nghĩa và sự khôn ngoan trước mặt Thiên Chúa và mọi người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha của mọi gia đình, Cha đã nêu gương tuyệt vời nơi Thánh Gia. Xin nhận lời chúng con cầu nguyện và ban cho các gia đình chúng con biết noi gương các nhân đức của Thánh Gia, để sau khi cùng nhau vượt qua những thử thách ở đời này, chúng con được cùng nhau hưởng phúc vĩnh cửu trên trời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA - NĂM B

DÂNG CON CHO CHÚA

BÀI HỌC TỪ ĐỀN THÁNH GIÊRUSALEM

Tin Mừng (Lc 2, 22-40)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng: “Mọi con trai đầu lòng phải được thánh hiến cho Chúa”, và cũng để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non.

Hội ấy ở Giêrusalem, có một người tên là Simêon. Ông là người công chính và sùng đạo, ông những mong chờ niềm an ủi của Ít-ra-en, và Thánh Thần hằng ngự trên ông. Ông đã được Thánh Thần linh báo là sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Ki-tô của Đức Chúa. Được Thánh Thần thúc đẩy, ông lên Đền Thờ. Vào lúc cha mẹ Hải Nhi Giê-su đem con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền liên quan đến Người, thì ông ẵm lấy Hải Nhi trên tay, và chúc tụng Thiên Chúa rằng:

“Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi. Vì chính mắt con được thấy ơn

cứu độ, Chúa đã dành sẵn cho muôn dân: Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Ít-ra-en Dân Ngài.”

Cha và mẹ Hải Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Simêon vừa nói về Người. Ông Simêon chúc phúc cho hai ông bà, và nói với bà Maria, mẹ của Hải Nhi: “Cháu bé này được đặt làm duyên có cho nhiều người Ít-ra-en phải vấp ngã hay được chỗi dậy. Cháu còn là một dấu hiệu cho người đòi chống báng; còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ nhiều tâm hồn được biểu lộ.”

Lại có một nữ ngôn sứ là bà Anna, con ông Pơ-nu-en, thuộc chi tộc A-se. Bà đã nhiều tuổi. Từ khi xuất giá, bà đã sống với chồng được bảy năm, rồi ở góa, đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời khỏi Đền Thờ, những ăn chay cầu nguyện, đêm ngày thờ phượng Thiên Chúa. Cũng vào lúc ấy, bà tiến lại gần, cất tiếng cảm tạ Thiên Chúa, và nói về Hải Nhi cho hết thấy những ai đang mong chờ ngày Thiên Chúa cứu chuộc Giêrusalem.

Khi đã chu toàn mọi việc theo Luật Chúa, hai ông bà trở về thành của mình là Na-da-rét, miền Ga-li-lê. Còn Hải Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, trong bầu khí hân hoan của Mùa Giáng Sinh, Giáo Hội mời gọi chúng ta cùng nhau quy tụ để mừng kính Lễ Thánh Gia: Chúa Giê-su, Mẹ Maria và Thánh Giuse. Nếu Chúa Nhật tuần trước, chúng ta chiêm ngắm Chúa Giê-su Hài Đồng trong máng cỏ, thì hôm nay, bài Tin Mừng theo Thánh Luca sẽ đưa chúng ta theo chân Thánh Gia lên Đền thờ Giêrusalem để thực hiện một nghi lễ đầy ý nghĩa: dâng con đầu lòng cho Thiên Chúa.

Hành động của Đức Mẹ và Thánh Giuse không chỉ đơn thuần là một việc giữ luật Môsê, mà còn chứa đựng một bài học đức tin sâu sắc. Các ngài mang Hài Nhi Giê-su, chính là Con Thiên Chúa, đến Đền thờ để “dâng” cho chính Chúa Cha. Qua đó, các ngài công khai nhìn nhận rằng: con cái không phải là “sản phẩm” hay “sở hữu” của cha mẹ, mà là một hồng ân quý giá được Thiên Chúa trao phó. Bồn phận của cha mẹ là đón nhận, dưỡng dục và cuối cùng là hướng dẫn con cái mình thuộc về Thiên Chúa và thực hiện thánh ý của Ngài.

Cũng tại Đền thờ, Thánh Gia đã gặp gỡ hai con người đặc biệt: cụ già Simêon và nữ ngôn sứ Anna. Cuộc gặp gỡ này đã mở ra một viễn cảnh mới. Hài Nhi Giê-su được nhận ra là “ánh sáng muôn dân” và là “vinh quang của Ít-ra-en”, nhưng đồng thời cũng là “dấu hiệu cho người đời chống báng”. Lời tiên báo về một “lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn” Đức Mẹ đã cho thấy con đường của tình yêu và ơn cứu độ luôn gắn liền với thập giá.

Nhìn ngắm Thánh Gia trong Đền thờ, mỗi gia đình chúng ta được mời gọi tự vấn: Chúng ta có ý thức dâng con cái mình cho Chúa không? Chúng ta giáo dục con cái trở thành người của Chúa, hay chỉ mong chúng thành công theo tiêu chuẩn của người đời? Chúng ta có chuẩn bị cho con cái tinh thần để đối diện với những “dấu hiệu chống báng”, những thử thách đức tin không?

Với tâm tình suy tư đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm bước vào Thánh Lễ. Xin Chúa qua lời chuyển cầu của Thánh Gia, giúp mỗi gia đình chúng ta biết sống tâm tình phó thác, dâng hiến và luôn đặt Thiên Chúa làm trung tâm của đời sống.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng hôm nay đưa chúng ta đến một không gian thật thiêng liêng: Đền Thờ Giêrusalem. Đây không chỉ là một công trình kiến trúc, mà là trung tâm đời sống đức tin của dân Ít-ra-en, là nơi họ tin rằng Thiên Chúa hiện diện một cách đặc biệt. Và trong không gian thánh thiêng đó, đã diễn ra một cuộc gặp gỡ kỳ diệu: cuộc gặp gỡ giữa Cựu Ước và Tân Ước, giữa niềm mong chờ và sự hoàn tất, giữa Thiên Chúa và con người.

Thánh Gia, một gia đình nghèo khó, khiêm tốn, mang con trẻ của mình lên Đền Thờ. Bề ngoài, họ chỉ làm một việc bình thường như bao gia đình Do Thái khác: tuân giữ Luật Môsê. Nhưng bên trong hành động đơn sơ đó lại ẩn chứa một mẫu nhiệm vĩ đại. Đáng là Chủ của Đền Thờ, là Thiên Chúa làm người, lại được chính cha mẹ mình dâng hiến cho Thiên Chúa Cha. Qua biến cố này, Phụng vụ hôm nay muốn

gửi đến chúng ta, đặc biệt là các gia đình, một thông điệp sâu sắc về ý nghĩa của sự dâng hiến, về vai trò của cha mẹ và về bản chất của ơn gọi làm người Ki-tô hữu.

Dâng con cho Chúa: Một hành vi của đức tin và sự khiêm tốn

Hành động “đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa” của Mẹ Maria và Thánh Giuse là tâm điểm của bài Tin Mừng. Hành động này dạy chúng ta ít nhất hai bài học quan trọng.

Thứ nhất, con cái là quà tặng của Chúa. Trong một xã hội đề cao quyền sở hữu, chúng ta dễ có xu hướng coi con cái như “tài sản” của mình. Cha mẹ có quyền quyết định tương lai, áp đặt suy nghĩ, và mong con cái sống theo ước mơ còn dang dở của mình. Nhưng Thánh Gia dạy chúng ta một điều ngược lại. Dâng con cho Chúa là một hành vi công nhận rằng: “Lạy Chúa, đứa con này không phải của chúng con, nhưng là của Chúa. Chúa đã thương ban nó cho chúng con, và giờ đây, chúng con xin trao lại cho Chúa.” Đây là một hành vi của sự khiêm tốn sâu xa. Nó giải thoát cha mẹ khỏi gánh nặng của sự kiểm soát và giải thoát con cái khỏi áp lực phải sống cuộc đời của người khác. Khi cha mẹ ý thức được điều này, họ sẽ giáo dục con cái với một tinh thần tự do hơn, giúp con khám phá và sống theo ơn gọi mà Thiên Chúa đã dành riêng cho chúng, dù đó là ơn gọi tu trì, hôn nhân gia đình hay đời sống độc thân.

Thứ hai, giáo dục con cái là một sứ mạng thiêng liêng. Khi dâng con cho Chúa, cha mẹ cũng đồng thời lãnh nhận lại đứa con đó từ tay Chúa, nhưng không phải với tư cách chủ

sở hữu, mà là người quản lý, người được ủy thác. Sứ mạng của họ không chỉ là nuôi con khôn lớn về thể xác, mà quan trọng hơn, là dưỡng dục tâm hồn, gieo vào lòng con những hạt giống đức tin, đức cậy, đức mến. Ngôi nhà phải trở thành “Đền Thờ” đầu tiên, nơi con trẻ học biết cầu nguyện, học biết yêu mến Chúa và tha nhân. Mỗi bữa cơm gia đình có lời kinh, mỗi tối trước khi ngủ có dấu Thánh Giá cha mẹ làm trên trán con, đó chính là những hành vi “dâng con cho Chúa” mỗi ngày.

Cuộc gặp gỡ với cụ già Simêôn và bà Anna trong Đền Thờ đã làm sáng tỏ thêm ý nghĩa của việc dâng hiến này. Hai ông bà đại diện cho phần còn sót lại của dân Ít-ra-en trung thành, những tâm hồn nghèo khó, khiêm nhường, luôn ngày đêm mong chờ Đấng Cứu Thế. Chính vì tâm hồn họ đầy ắp Chúa Thánh Thần, nên họ đã nhận ra Hài Nhi Giê-su bé nhỏ chính là Đấng mà họ mong đợi.

Niềm vui của ơn cứu độ: Lời chúc tụng của Simêôn là một bài thánh ca tuyệt đẹp: “Mắt con được thấy ơn cứu độ... là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Ít-ra-en Dân Ngài.” Simêôn cho thấy, Hài Nhi này không chỉ là niềm vui riêng của Thánh Gia, mà là Ôn Cứu Độ cho toàn nhân loại. Điều này nhắc nhở các gia đình Ki-tô hữu rằng, gia đình không được sống khép kín cho riêng mình. Mỗi gia đình được mời gọi trở thành “ánh sáng”, trở thành một chứng nhân về tình yêu của Chúa cho môi trường xung quanh, cho hàng xóm láng giềng, cho xã hội.

Bóng dáng của Thập giá: Nhưng niềm vui đó không trọn vẹn. Lời tiên tri của Simêôn cũng báo trước một tương lai

đầy thử thách. Hài Nhi sẽ là “dấu hiệu cho người đời chống báng”, và một “lưỡi gươm sẽ đâm sâu tâm hồn” Đức Mẹ. Đây là một thực tại không thể tránh khỏi của ơn gọi Ki-tô hữu. Đi theo Chúa là chấp nhận bị thế gian từ khước, là chấp nhận vác thập giá của mình. Tình yêu đích thực luôn đi kèm với hy sinh. Lời tiên tri này là một lời cảnh báo cho các bậc cha mẹ: dâng con cho Chúa không có nghĩa là con đường của con sẽ luôn bằng phẳng. Sẽ có những lúc con cái chúng ta phải đối mặt với sự chế giễu vì đức tin, bị cám dỗ bởi những trào lưu ngược lại với Tin Mừng. Sẽ có những lúc cha mẹ phải đau đớn như “lưỡi gươm đâm sâu”, khi thấy con mình vấp ngã, hoặc khi phải chấp nhận để con đi theo con đường thánh ý Chúa muốn, một con đường có thể không như mình mong đợi.

Sau những giây phút đầy cảm xúc tại Đền Thờ, bài Tin Mừng kết thúc bằng một câu rất đơn sơ: “Hai ông bà trở về thành của mình là Na-da-rét... Còn Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa.”

Na-da-rét là biểu tượng của cuộc sống đời thường, của những công việc âm thầm, lặp đi lặp lại mỗi ngày. Chính trong môi trường bình dị đó, với sự chăm sóc của Mẹ Maria và Thánh Giuse, Chúa Giê-su đã lớn lên một cách toàn diện: lớn lên về thể xác (“vững mạnh”), về trí tuệ (“đầy khôn ngoan”) và về đời sống thiêng liêng (“hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa”).

Đây là lời mời gọi khẩn thiết cho các gia đình. Môi trường gia đình có ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển của con

người. Liệu gia đình chúng ta có phải là một “Na-da-rét” lành mạnh không?

Nơi đó có tình yêu thương, sự tôn trọng và tha thứ không?

Nơi đó có sự hiện diện của lời cầu nguyện, của Lời Chúa không?

Nơi đó cha mẹ có làm gương sáng cho con cái về sự trung thực, lòng bác ái và sự chuyên cần không?

Nơi đó có phải là môi trường để con cái chúng ta được “lớn lên” một cách quân bình và thánh thiện không?

Kính thưa cộng đoàn,

Câu chuyện dâng Chúa Giê-su trong Đền Thờ là câu chuyện của mọi gia đình Ki-tô hữu. Mỗi người chúng ta, đặc biệt là các bậc cha mẹ, đều được mời gọi “lên Đền Thờ”.

“Lên Đền Thờ” trước hết là đến với nhà thờ, tham dự Thánh Lễ, lãnh nhận các Bí tích, để dâng gia đình mình cho Chúa và kín múc ân sủng của Ngài.

“Lên Đền Thờ” còn là biến chính gia đình mình thành một đền thờ sống động, nơi Thiên Chúa ngự trị, nơi tình yêu được thể hiện, nơi con cái được dưỡng dục trong đức tin và lòng mến.

Và “lên Đền Thờ” là can đảm chấp nhận rằng, hành trình làm cha mẹ, hành trình đức tin luôn có cả ánh sáng của niềm vui và bóng tối của thập giá.

Xin Thánh Gia, là mẫu gương của sự dâng hiến và phó thác, cầu bầu cho tất cả các gia đình chúng ta. Xin cho chúng

ta biết quảng đại dâng hiến những gì quý giá nhất của mình cho Chúa, và xin Chúa chúc lành, gìn giữ gia đình chúng ta luôn được bình an trong tình yêu của Ngài. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thánh Gia đã nêu gương sáng cho chúng ta về lòng sùng kính và tuân giữ luật Chúa. Trong tâm tình cảm tạ và yêu mến, chúng ta hãy dâng lên Thiên Chúa là Cha những ước nguyện của chúng ta cho các gia đình trên toàn thế giới.

“Ông Simêon ẵm lấy Hài Nhi trên tay, và chúc tụng Thiên Chúa.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh, tựa như cụ già Simêon, luôn biết nhận ra và đón lấy Chúa Ki-tô trong các Bí tích, trong Lời Chúa và trong những người nghèo khổ, để không ngừng cất lời chúc tụng và loan báo ơn cứu độ của Chúa cho muôn dân. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa.” Chúng ta cầu xin cho các bậc cha mẹ, biết noi gương Mẹ Maria và Thánh Giuse, luôn ý thức rằng con cái là hồng ân Chúa ban, và có trách nhiệm giáo dục chúng nên những con người trưởng thành và những Ki-tô hữu tốt lành, sẵn sàng dâng hiến cuộc đời để phục vụ Chúa và tha nhân. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại.” Chúng ta cầu xin cho các gia đình đang sống trong bóng tối của sự bất hòa, chia rẽ, nghiện ngập hoặc thất vọng, sớm nhận được ánh sáng Tin Mừng của Chúa Ki-tô, tìm lại được niềm hy vọng

và ơn chữa lành qua sự quan tâm, giúp đỡ của cộng đoàn.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

“Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan.” Chúng ta cầu xin cho các trẻ em và các bạn trẻ trong giáo xứ chúng ta, được lớn lên trong một môi trường gia đình và xã hội lành mạnh, an toàn, giúp các em phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tâm linh, và luôn được sống trong ân nghĩa của Thiên Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa đã ban cho chúng con mẫu gương sáng ngời của Thánh Gia. Xin thương nhận những lời nguyện chúng con vừa dâng, và giúp các gia đình chúng con luôn sống hiệp nhất, thánh thiện và bình an, để trở nên chứng nhân cho tình yêu của Chúa giữa lòng thế giới. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA - NĂM C
LẠC MẤT VÀ TÌM THẤY
GIA ĐÌNH, NƠI ĐỂ LỚN LÊN TRONG THÁNH Ỹ CHỨA

Tin Mừng (Lc 2, 41-52)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Hằng năm, cha mẹ Đức Giê-su trở về đền Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua. Khi Người được mười hai tuổi, cả gia đình cùng lên đền, giữ lễ như thường lệ. Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giê-su thì ở lại Giêrusalem, mà cha mẹ chẳng hay biết.

Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lũ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. Không thấy con, hai ông bà liền trở lại Giêrusalem mà tìm.

Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đối đáp của cậu.

Khi thấy con, hai ông bà sửng sốt, và mẹ Người nói với Người: “Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!”

Người thưa: “Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con phải ở lại nhà của Cha con sao?” Nhưng ông bà không hiểu lời Người vừa nói.

Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-da-rét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. Còn Đức Giê-su ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, trong tuần Bát Nhật Giáng Sinh, chúng ta cùng nhau hân hoan mừng Lễ Thánh Gia. Sau khi chiêm ngắm Hài Nhi Giê-su trong hang đá, Phụng vụ Lời Chúa hôm nay cho chúng ta thấy một hình ảnh khác: Chúa Giê-su ở tuổi mười hai, trong một biến cố vừa đòi thường lại vừa phi thường - biến cố lạc mất và tìm thấy trong Đền thờ Giêrusalem.

Câu chuyện này quen thuộc với mọi bậc làm cha mẹ. Ai trong chúng ta mà chưa từng trải qua cảm giác lo lắng, hốt hoảng khi con mình đi lạc, dù chỉ trong giây lát? Chúng ta có thể cảm nhận được nỗi “đau đớn” và sự “vất vả” tìm kiếm của Mẹ Maria và Thánh Giuse trong suốt ba ngày dài. Biến cố này cho thấy Thánh Gia cũng là một gia đình rất người, với những lo toan, khắc khoải như bao gia đình khác.

Tuy nhiên, câu chuyện không chỉ dừng lại ở đó. Cuộc tìm kiếm đã dẫn đến một sự “tìm thấy” đầy bất ngờ. Mẹ Maria và Thánh Giuse đã tìm thấy một Đức Giê-su không chỉ là người con hiếu thảo, mà còn là Con Thiên Chúa, Đáng ý thức sâu sắc về sứ mạng của mình: “Cha mẹ không biết là con phải ở lại nhà của Cha con sao?”. Đây là lần đầu tiên trong Tin Mừng, Chúa Giê-su hé lộ về căn tính thần linh và về mối tương quan ưu việt của Ngài với Chúa Cha.

Biến cố này là một bài học quý giá cho các gia đình. Nó cho thấy hành trình trưởng thành của con cái đôi khi bao hàm cả những cuộc “lạc mất” - lạc khỏi vòng tay cha mẹ để tìm thấy chính mình, tìm thấy ơn gọi và sứ mạng mà Thiên Chúa dành cho. Nó cũng mời gọi các bậc cha mẹ, dù yêu thương con cái đến đâu, cũng phải học cách tôn trọng sự tự do và ơn gọi riêng của con, và nhận ra rằng mục đích tối hậu của việc giáo dục là giúp con thuộc về Thiên Chúa.

Với những tâm tình này, chúng ta hãy dọn lòng bước vào Thánh lễ. Xin cho mỗi gia đình, qua những lần “lạc mất” và “tìm thấy” trong cuộc sống, biết cùng nhau lớn lên trong sự khôn ngoan và ân nghĩa, và nhận ra thánh ý Chúa đang được thực hiện.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng hôm nay có thể được xem là câu chuyện về cuộc “khủng hoảng” đầu tiên được ghi lại của Thánh Gia. Một đứa con mười hai tuổi bị lạc. Cha mẹ hoảng hốt, lo lắng đi tìm. Ba ngày tìm kiếm trong vô vọng. Đây là một kịch bản rất thật, rất con người. Thánh Luca không hề lý tưởng hóa

Thánh Gia. Ngài cho chúng ta thấy họ cũng phải đối diện với những nỗi sợ hãi, những hiểu lầm và những đau khổ như bất kỳ gia đình nào.

Chính sự “rất người” này lại làm cho Thánh Gia trở nên gần gũi và là mẫu gương đích thực cho chúng ta. Mừng lễ Thánh Gia không phải là chiêm ngắm một gia đình không bao giờ gặp vấn đề, nhưng là học cách một gia đình thánh thiện đối diện và vượt qua vấn đề như thế nào. Biến cố lạc mất và tìm thấy Chúa Giê-su trong Đền Thờ mang đến cho chúng ta những bài học vô giá về sự trưởng thành, về đối thoại trong gia đình, và về việc nhận ra thánh ý Thiên Chúa.

Nỗi lòng cha mẹ: “Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!”. Lời trách yêu của Mẹ Maria đã nói lên tất cả. Nó chứa đựng sự lo lắng tốt cùng, sự mệt mỏi sau ba ngày tìm kiếm, và cả một chút hờn dỗi. Bất kỳ người cha, người mẹ nào cũng có thể đồng cảm với tâm trạng này. Tình yêu của cha mẹ luôn gắn liền với sự lo lắng, bảo bọc. Cha mẹ nào cũng muốn con mình luôn ở trong tầm mắt, trong vòng tay an toàn của mình.

Bước ngoặt của người con: Nhưng Chúa Giê-su lúc này đã mười hai tuổi. Theo văn hóa Do Thái, đây là tuổi của sự trưởng thành về mặt tôn giáo, tuổi mà một cậu bé bắt đầu chịu trách nhiệm về việc giữ luật. Chúa Giê-su ở lại Đền Thờ không phải vì ham chơi hay nổi loạn, mà vì Ngài đang thực hiện một bước quan trọng trong hành trình nhận thức về căn tính và sứ mạng của mình. Ngài đang ở “nhà của Cha”, nơi Ngài thuộc về một cách sâu xa nhất. Đây là bước chuyển

mình từ một người con của gia đình trần thế sang việc ý thức mình là Con của Cha trên trời.

Sự “lạc mất” này, theo một nghĩa nào đó, là điều cần thiết. Mọi đứa trẻ đều phải trải qua những giai đoạn “lạc” khỏi cha mẹ để tìm thấy chính mình. Đó là khi chúng bắt đầu có những suy nghĩ riêng, những ước mơ riêng, những con đường riêng. Đây là một giai đoạn khó khăn cho cả cha mẹ và con cái. Cha mẹ cảm thấy “mất” con, cảm thấy con xa lạ, khó hiểu. Con cái lại cảm thấy cha mẹ không hiểu mình. Sự căng thẳng giữa hai thế hệ là một thực tế trong nhiều gia đình. Bài học ở đây là cha mẹ cần học cách “buông tay”, không phải là bỏ mặc, nhưng là tin tưởng, tôn trọng sự khác biệt và ơn gọi riêng của con, đồng thời tiếp tục đồng hành và cầu nguyện cho con.

Cuộc đối thoại giữa Chúa Giê-su và Mẹ Maria là tâm điểm của bài Tin Mừng.

Mẹ Maria hỏi từ góc độ của một người mẹ trần thế: “Sao con lại xử với cha mẹ như vậy?”

Chúa Giê-su trả lời từ góc độ của Con Thiên Chúa: “Sao cha mẹ lại tìm con? Con phải ở lại nhà của Cha con.”

“Nhưng ông bà không hiểu lời Người vừa nói.” Chi tiết này thật đáng giá. Ngay cả Mẹ Maria và Thánh Giuse, những con người thánh thiện nhất, cũng có những lúc không hiểu con mình, không hiểu được chương trình của Thiên Chúa. Điều này mang lại cho chúng ta một niềm an ủi lớn lao. Trong gia đình, việc không hiểu nhau là điều có thể xảy ra.

Cha mẹ không hiểu con cái, và con cái cũng không hiểu được những hy sinh của cha mẹ.

Vậy Thánh Gia đã làm gì khi không hiểu nhau? Họ không cãi vã, không oán trách.

Chúa Giê-su: Ngài “đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-da-rét và hằng vâng phục các ngài.” Dù ý thức mình là Con Thiên Chúa, Ngài vẫn khiêm tốn sống dưới mái nhà Na-da-rét, chu toàn bổn phận làm con. Đây là bài học cho những người con: dù bạn tài giỏi, thành công đến đâu, cũng đừng quên cội nguồn và lòng hiếu thảo với cha mẹ.

Mẹ Maria: “Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng.” Mẹ không hiểu, nhưng Mẹ không gạt bỏ. Mẹ suy đi nghĩ lại, cầu nguyện và chờ đợi Chúa soi sáng. Đây là thái độ khôn ngoan nhất khi đối diện với những khác biệt, những điều khó hiểu trong gia đình. Thay vì vội vàng xét đoán, hãy kiên nhẫn lắng nghe, suy gẫm và cầu nguyện. Chính trong sự thinh lặng chiêm niệm đó, chúng ta sẽ dần nhận ra ý Chúa.

Bài Tin Mừng kết thúc bằng một bức tranh thật đẹp: “Đức Giê-su ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta.”

Sau biến cố “khủng hoảng” ở Giêrusalem, cuộc sống lại trở về với nhịp điệu bình thường ở Na-da-rét. Nhưng chắc chắn rằng, gia đình này đã không còn như trước. Mẹ Maria và Thánh Giuse đã có một cái nhìn mới về con mình. Chúa Giê-su đã trưởng thành hơn trong ý thức về sứ mạng. Cuộc

khủng hoảng đã trở thành một cơ hội để cả gia đình cùng nhau lớn lên.

Điều này cho chúng ta một niềm hy vọng lớn lao. Những khó khăn, hiểu lầm, khủng hoảng trong gia đình, nếu được đối diện bằng tình yêu, sự kiên nhẫn và cầu nguyện theo gương Thánh Gia, sẽ không phá vỡ gia đình, mà ngược lại, còn làm cho các thành viên thêm gắn bó, thêm trưởng thành và thêm hiểu biết thánh ý Chúa. Ngôi nhà Na-da-rét, ngôi nhà của mỗi chúng ta, chính là môi trường Thiên Chúa muốn dùng để đào luyện chúng ta nên thánh. Đó là nơi chúng ta học yêu thương, học tha thứ, học khiêm tốn, học vâng phục, và cùng nhau “lớn lên” trong ân nghĩa của Chúa.

Kính thưa cộng đoàn,

Câu chuyện lạc mất và tìm thấy Chúa Giê-su là câu chuyện của mỗi chúng ta. Có những lúc chúng ta cũng “lạc mất” Chúa trong cuộc đời, khi chúng ta mải mê với công việc, với những lo toan vật chất, với những thú vui chóng qua, mà quên đi việc “ở lại nhà của Cha”. Có những lúc, trong chính gia đình, chúng ta “lạc mất” nhau, khi thiếu sự lắng nghe, thiếu sự thông cảm và chia sẻ.

Mẹ Maria và Thánh Giuse đã tìm thấy Chúa Giê-su ở Đền Thờ, “nhà của Cha”. Hôm nay, chúng ta cũng được mời gọi đi tìm Chúa. Tìm Chúa trong nhà thờ, qua các Bí tích và Lời của Ngài. Và quan trọng không kém, tìm Chúa ngay trong chính gia đình mình, trong “nhà của Cha mẹ”, “nhà của con cái”. Hãy tìm Chúa trong nụ cười và cả trong giọt nước mắt của người thân, trong những hy sinh thầm lặng, trong những lời động viên và cả trong những lúc cần tha thứ cho nhau.

Xin Thánh Gia giúp mỗi gia đình chúng ta biết biến những cuộc “lạc mất” thành cơ hội để “tìm thấy” Chúa và tìm thấy nhau một cách sâu sắc hơn. Xin cho mỗi thành viên trong gia đình biết cùng nhau lớn lên trong sự khôn ngoan và ân nghĩa, để gia đình chúng ta thực sự là nơi Thiên Chúa hiện diện và là hình ảnh sống động của tình yêu Ba Ngôi. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, gia đình là nơi Thiên Chúa muốn chúng ta học hỏi và lớn lên trong tình yêu thương và ân nghĩa. Noi gương Thánh Gia, chúng ta hãy tin tưởng dâng lên Chúa những lời nguyện tha thiết cho gia đình của mỗi người chúng ta và cho các gia đình trên khắp thế giới.

“Cậu bé Giê-su ở lại Giêrusalem... đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục, Linh mục và các nhà giáo dục Công giáo, được đầy tràn ơn khôn ngoan của Chúa Thánh Thần, để các ngài biết lắng nghe và đối thoại với thế giới hôm nay, và hướng dẫn các tín hữu, cách riêng là giới trẻ, nhận ra và sống theo chân lý của Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!” Chúng ta cầu xin cho các bậc cha mẹ, biết noi gương Mẹ Maria và Thánh Giuse, luôn kiên nhẫn, yêu thương và đồng hành với con cái, đặc biệt trong những giai đoạn khủng hoảng của tuổi mới lớn. Xin cho các ngài biết tôn trọng ơn gọi riêng của con cái và hướng dẫn chúng tìm thấy thánh ý Chúa trong cuộc đời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con phải ở lại nhà của Cha con sao?” Chúng ta cầu xin cho những người con, người trẻ, luôn biết hiếu kính cha mẹ, đồng thời cũng ý thức về ơn gọi làm con Chúa. Xin cho họ can đảm tìm kiếm và thi hành thánh ý Chúa Cha trên hết mọi sự. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người đi xuống cùng với cha mẹ... và hằng vâng phục các ngài.” Chúng ta cầu xin cho mỗi gia đình trong giáo xứ chúng ta, biết vượt qua những hiểu lầm và khác biệt trong cuộc sống thường ngày bằng sự khiêm tốn, lắng nghe và tha thứ, để gia đình thực sự là mái ấm yêu thương, là trường học của sự vâng phục và là nơi mọi người cùng nhau lớn lên trong ân nghĩa Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha hằng yêu thương, Cha đã cho chúng con một mẫu gương hoàn hảo nơi Thánh Gia Na-da-rét. Xin thương nhậm lời chúng con cầu nguyện, và xin ban cho các gia đình chúng con luôn biết sống theo gương các ngài, để sau cuộc sống này, chúng con được sum họp cùng Thánh Gia trong vinh quang Nước Trời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

THỨ TƯ LỄ TRO

CHA CỦA ANH EM, ĐẮNG THẤU SUỐT NƠI KÍN ĐÁO

Tin Mừng (Mt 6, 1-6. 16-18)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Matthêu.

Khi ấy, Đức Giê-su phán với các môn đệ rằng: “Anh em hãy cẩn thận, đừng phô trương công đức trước mặt người ta, bằng không anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng.

Vậy khi anh em làm phúc bố thí, đừng khua chiêng đánh trống, như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. Còn anh em, khi làm phúc bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh em làm phúc bố thí được giữ kín. Và Cha của anh em, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh em.

Và khi anh em cầu nguyện, đừng làm như bọn đạo đức giả: chúng thích đứng cầu nguyện trong các hội đường, hoặc ở các ngã ba ngã tư, cho người ta thấy. Thầy bảo thật anh em: chúng đã được phần thưởng rồi. Còn anh em, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh em, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh em, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh em.

Còn khi anh em ăn chay, đừng làm ra vẻ rầu rĩ như bọn đạo đức giả: chúng làm cho ra vẻ thiếu não, để thiên hạ thấy là chúng ăn chay. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. Còn anh em, khi ăn chay, hãy rửa mặt cho sạch, xúc dầu thơm vào đầu, để không ai thấy anh em ăn chay, ngoại trừ Cha của anh em, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh em, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh em.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, trong bầu khí trầm lắng và thánh thiêng, chúng ta cùng với toàn thể Hội Thánh bước vào Mùa Chay Thánh, một mùa hồng ân đặc biệt. Tiếng gọi trở về, tiếng gọi sám hối đang vang lên tha thiết trong tâm hồn mỗi người chúng ta. Bụi tro mà chúng ta sắp lãnh nhận trên trán không phải là một dấu hiệu của sự thất vọng hay kết thúc, nhưng là một lời nhắc nhở mạnh mẽ và khiêm tốn về thân phận yếu đuối, mỏng giòn của kiếp người: “Hãy nhớ mình là bụi tro, và sẽ trở về với bụi tro.”

Nghi thức xúc tro này là một dấu chỉ bên ngoài, một lời tuyên xưng công khai rằng chúng ta là những người tội lỗi, chúng ta cần đến lòng thương xót của Thiên Chúa. Nhưng dấu chỉ bên ngoài ấy sẽ trở nên vô nghĩa nếu nó không đi kèm với một sự biến đổi sâu xa từ bên trong cõi lòng. Đó

chính là sứ điệp mà Lời Chúa hôm nay, đặc biệt qua bài Tin Mừng, muốn nhấn mạnh.

Chúa Giê-su mời gọi chúng ta bước vào một cuộc hành trình hoán cải đích thực. Ngài chỉ ra con đường thiêng liêng cho Mùa Chay này, một con đường được xây dựng trên ba trụ cột vững chắc: bố thí, cầu nguyện và ăn chay. Tuy nhiên, điều cốt lõi không nằm ở việc chúng ta làm những việc này, mà là ở chỗ chúng ta làm những việc này như thế nào và với ý hướng nào. Chúa cảnh báo chúng ta về thái độ giả hình, phô trương, làm việc đạo đức chỉ để tìm kiếm lời khen của người đời. Ngài nói: “Anh em hãy cẩn thận, đừng phô trương công đức trước mặt người ta.”

Thay vào đó, Chúa mời gọi chúng ta đi vào một môi trường quan thân mật, riêng tư và chân thành với Thiên Chúa là Cha. Một mối tương quan được sống “trong nơi kín đáo”.

Làm phúc bố thí không phải để khoe khoang lòng quảng đại, mà là một hành động xuất phát từ tình yêu thương âm thầm, khi “tay trái không biết việc tay phải làm”.

Cầu nguyện không phải là đọc những lời sáo rỗng cho người khác nghe, mà là đi vào “phòng riêng”, đóng cửa lại và tâm sự với Cha chúng ta, Đáng hiện diện nơi sâu thẳm tâm hồn.

Ăn chay không phải là để trưng ra một bộ mặt ủ rũ cho người đời thấy, mà là một sự hy sinh vui tươi, một cách thanh luyện tâm hồn để trở nên gần gũi với Chúa hơn.

Mùa Chay là hành trình trở về. Trở về với chính mình để nhận ra thân phận bụi tro. Trở về với tha nhân qua những

việc bác ái không khoe trương. Và trên hết, là trở về với Thiên Chúa là Cha, Đấng thấu suốt nơi kín đáo và hằng chờ đợi chúng ta trong tình yêu bao dung.

Với những tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối, dọn lòng mình để sốt sắng lãnh nhận dấu tro và bước vào Thánh lễ. Xin cho 40 ngày sắp tới thực sự là thời gian hồng phúc, giúp chúng ta thanh tẩy tâm hồn, đổi mới cuộc đời để xứng đáng đón mừng mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Ki-tô.

BÀI GIẢNG

Sau bài giảng hôm nay, mỗi người chúng ta sẽ tiến lên để lãnh nhận tro trên trán mình. Một hành động thật đơn sơ nhưng lại mang một ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Dấu tro ấy như một lời thú nhận thâm lặng: “Lạy Chúa, con là một tội nhân, con yếu đuối và mỏng giòn như hạt bụi này. Xin thương xót con”. Lời thú nhận ấy không phải là một lời nói suông, nhưng là điểm khởi đầu cho một cuộc hành trình. Đó là cuộc hành trình 40 ngày của Mùa Chay, hành trình trở về, hành trình hoán cải.

Nhưng câu hỏi quan trọng nhất cho mỗi chúng ta hôm nay là: Chúng ta sẽ thực hiện cuộc hành trình này như thế nào? Chúng ta sẽ trở về đâu? Con đường nào dẫn đến sự hoán cải đích thực?

Trong thế giới ồn ào và đầy những màn trình diễn của chúng ta hôm nay, người ta thường đánh giá mọi thứ qua vẻ bề ngoài. Sự thành công được đo bằng những gì người

khác thấy. Lòng tốt được quảng cáo trên mạng xã hội. Ngay cả đời sống tâm linh đôi khi cũng có nguy cơ trở thành một sân khấu để phô diễn sự đạo đức. Chúng ta dễ bị cám dỗ làm việc tốt để được người khác công nhận, đi lễ để người ta thấy mình là người có đạo, ăn chay để chứng tỏ mình là người sốt sắng.

Chính trong bối cảnh đó, bài Tin Mừng hôm nay như một luồng gió mới, một tiếng gọi mạnh mẽ đưa chúng ta ra khỏi sân khấu của sự phô trương để đi vào một nơi chốn đặc biệt, một nơi mà Thiên Chúa đang chờ đợi. Đó là “nơi kín đáo”.

Chúa Giê-su, trong bài giảng hôm nay, lặp đi lặp lại cụm từ này ba lần, gắn liền với ba việc làm cốt lõi của đời sống đức tin Do Thái và cũng là ba trụ cột của Mùa Chay: bố thí, cầu nguyện và ăn chay. Ngài không nói chúng ta đừng làm những việc đó. Ngược lại, Ngài mặc định rằng người môn đệ phải làm những việc đó. Nhưng Ngài tập trung vào động lực, vào tâm hồn, vào ý hướng đằng sau mỗi hành động. Ngài muốn dời trọng tâm của đời sống thiêng liêng từ “quảng trường công cộng” vào “căn phòng riêng tư”, từ con mắt của người đời vào ánh nhìn yêu thương của Thiên Chúa Cha.

Hành trình Mùa Chay mà Chúa mời gọi chúng ta hôm nay, chính là cuộc hành trình đi vào “nơi kín đáo” ấy. Đó không chỉ là một không gian vật lý, mà là một không gian của con tim, nơi chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa một cách chân thật nhất, không mặt nạ, không giả dối. Vậy, chúng ta hãy cùng nhau khám phá ba con đường mà Chúa Giê-su vạch ra để đi vào nơi kín đáo này.

Con đường đầu tiên Chúa Giê-su chỉ cho chúng ta là việc làm phúc bố thí. Ngài nói: “Khi làm phúc bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh em làm phúc bố thí được giữ kín.”

Hình ảnh này thật sống động và triệt để. Nó không chỉ có nghĩa là đừng khoe khoang, mà còn có nghĩa là hành động một cách tự nhiên đến nỗi chính bản thân ta cũng không quá bận tâm để ghi công cho mình. Tại sao vậy? Bởi vì bác ái đích thực không phải là một cuộc trình diễn lòng tốt, mà là một sự tuôn chảy tự nhiên của tình yêu Thiên Chúa trong ta. Khi chúng ta thực sự yêu thương một người, chúng ta giúp đỡ họ không phải để nhận lại một lời cảm ơn hay một sự ngưỡng mộ, mà đơn giản vì chúng ta muốn điều tốt nhất cho họ.

Trong thời đại kỹ thuật số, chúng ta đối mặt với một hình thức cám dỗ mới mà Chúa Giê-su có lẽ không thể hình dung ra, đó là “bác ái trình diễn”. Một hành động giúp đỡ người nghèo có thể nhanh chóng được chụp ảnh, đăng lên Facebook, Zalo, và nhận về hàng trăm lượt “like” và bình luận khen ngợi. Vô tình, người được giúp đỡ có thể trở thành một công cụ để chúng ta đánh bóng hình ảnh của mình. Và phần thưởng của chúng ta, như Chúa nói, chính là những lời khen đó - “chúng đã được phần thưởng rồi”. Phần thưởng của Thiên Chúa, Đấng thấy trong nơi kín đáo, sẽ không còn nữa.

Mùa Chay mời gọi chúng ta thanh luyện lại động lực của lòng bác ái. Hãy tìm kiếm những người đang cần giúp đỡ một cách âm thầm. Đó có thể là một người hàng xóm cô đơn cần một lời hỏi thăm, một người bạn đang gặp khó khăn cần một sự lắng nghe, một thành viên trong gia đình cần một cử

chỉ tha thứ. Đó là những việc làm mà có thể không ai biết đến, không ai ghi nhận. Nhưng “Cha của anh em, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh em.”

Sự trả công của Thiên Chúa không phải là tiền bạc hay danh vọng. Sự trả công của Ngài chính là niềm vui sâu xa khi được thông phần vào tình yêu của Ngài, là sự bình an trong tâm hồn khi biết rằng mình đã hành động chỉ vì yêu. Đó là việc xây dựng một kho tàng trên trời, một kho tàng mà không một ai nào có thể hủy hoại và không một hacker nào có thể đánh cắp. Mùa Chay này, xin cho mỗi chúng ta biết thực hành lòng bác ái không phải để tìm kiếm những cái “like” của người đời, mà để đón nhận nụ cười của Thiên Chúa trong nơi kín đáo của tâm hồn.

Con đường thứ hai là cầu nguyện. Chúa Giê-su nói: “Khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh em, Đấng hiện diện nơi kín đáo.”

Lời mời gọi này không nhằm mục đích loại bỏ việc cầu nguyện chung trong cộng đoàn, vốn là một phần thiết yếu của đời sống Hội Thánh. Thánh lễ, các giờ kinh phụng vụ là những đỉnh cao của việc cầu nguyện chung. Nhưng Chúa Giê-su muốn nhấn mạnh rằng, việc cầu nguyện chung đó sẽ trở nên rỗng tuếch nếu nó không được nuôi dưỡng bởi đời sống cầu nguyện cá nhân, thân mật với Chúa. Giống như một cái cây, những cành lá sum suê (cầu nguyện chung) phải được nuôi dưỡng bởi bộ rễ hút sâu vào lòng đất (cầu nguyện riêng tư).

“Vào phòng, đóng cửa lại” mang một ý nghĩa kép. Về mặt thể lý, nó có nghĩa là tìm một không gian yên tĩnh, tạm

gác lại những ồn ào, lo toan của cuộc sống, tắt điện thoại, tắt tivi, để có thể tập trung vào sự hiện diện của Chúa. Nhưng sâu xa hơn, “căn phòng” ấy chính là cõi lòng của chúng ta. “Đóng cửa lại” là đóng lại những cánh cửa của sự chia trí, của những tính toán ích kỷ, của những lo lắng về quá khứ và tương lai, để hoàn toàn ở lại trong giây phút hiện tại với một mình Chúa.

Bọn đạo đức giả đứng cầu nguyện ở ngã ba ngã tư để người ta thấy. Họ nói chuyện về Chúa cho người khác nghe. Người môn đệ đích thực thì vào phòng riêng để nói chuyện với Chúa. Đó là sự khác biệt căn bản. Cầu nguyện không phải là một bài diễn văn, mà là một cuộc đối thoại. Đó là lúc chúng ta trút đổ tâm tư của mình cho Cha, là lúc chúng ta lắng nghe tiếng nói của Ngài qua Lời Chúa, qua những thúc đẩy của Thánh Thần. Đó là lúc mối tương quan cha-con được thắt chặt.

Mùa Chay là cơ hội tuyệt vời để chúng ta xây dựng hoặc tái khám phá “căn phòng riêng” của mình. Có thể chỉ là 15 phút mỗi sáng sớm trước khi bắt đầu một ngày bận rộn. Có thể là giờ nghỉ trưa yên tĩnh. Có thể là ít phút cuối ngày để nhìn lại hồng ân Chúa ban. Trong căn phòng ấy, chúng ta không cần phải dùng những lời hoa mỹ. Chúng ta có thể đến với Chúa bằng cả những niềm vui và nỗi buồn, thành công và thất bại, hy vọng và cả những nghi nan của mình. Chính trong sự thinh lặng và chân thành đó, chúng ta sẽ nghe được tiếng Cha và cảm nhận được sự hiện diện yêu thương của Ngài, Đấng thấu suốt nơi kín đáo.

Cuối cùng, Chúa Giê-su nói về việc ăn chay: “Khi ăn chay, hãy rửa mặt cho sạch, xúc dầu thơm vào đầu, để không ai thấy anh em ăn chay, ngoại trừ Cha của anh em.”

Trong ba thực hành, có lẽ đây là lời dạy gây ngạc nhiên nhất. Tại sao phải tỏ ra vui vẻ khi đang hy sinh, hãm mình? Phải chăng đó là một sự giả tạo? Thưa không. Chúa Giê-su muốn chúng ta hiểu đúng ý nghĩa của việc ăn chay.

Ăn chay không phải là một hình thức tự hành xác để trừng phạt bản thân, cũng không phải là cách để gây sự chú ý hay lòng thương hại của người khác bằng một bộ mặt ủ rũ. Ăn chay đích thực là một hành động tự do và đầy ý thức. Đó là việc chúng ta tự nguyện từ bỏ một điều gì đó tốt (như thức ăn, một thú vui) để hướng lòng về một điều tốt hơn, cao cả hơn, đó là chính Thiên Chúa. Vì vậy, ăn chay không mang lại sự buồn bã, mà mang lại một niềm vui sâu xa, một sự nhẹ nhàng và thanh thoát trong tâm hồn.

Việc “rửa mặt, xúc dầu thơm” là một dấu chỉ bên ngoài của niềm vui nội tâm đó. Nó cho thấy rằng sự hy sinh của chúng ta không phải là một gánh nặng, mà là một hành động của tình yêu. Khi chúng ta yêu ai, chúng ta sẵn lòng từ bỏ điều gì đó vì họ một cách vui vẻ. Một người mẹ có thể thức suốt đêm chăm con ốm, bà không hề than vãn vì bà làm điều đó vì tình yêu. Tương tự, khi chúng ta ăn chay vì lòng yêu mến Chúa và để hiệp thông với những anh chị em nghèo đói, chúng ta tìm thấy một niềm vui thiêng liêng mà không một bữa ăn ngon nào có thể mang lại.

Mùa Chay này, chúng ta được mời gọi thực hành việc ăn chay theo tinh thần đó. Ăn chay không chỉ là kiêng thịt

hay bỏ một bữa ăn. Chúng ta có thể “ăn chay” lời nói, bớt đi những lời chỉ trích, nói hành, thay vào đó là những lời xây dựng và khích lệ. Chúng ta có thể “ăn chay” mạng xã hội, bớt thời gian lướt web vô bổ để dành thời gian cho gia đình và cầu nguyện. Chúng ta có thể “ăn chay” sự ích kỷ, bớt nghĩ đến bản thân để quan tâm đến nhu cầu của người khác.

Bất cứ hình thức ăn chay nào chúng ta chọn, hãy làm điều đó một cách kín đáo và vui tươi. Hãy để sự hy sinh của chúng ta trở thành một bài ca thầm lặng dâng lên Thiên Chúa, và niềm vui của chúng ta trở thành chứng tá hùng hồn nhất về sự tự do mà con cái Chúa có được khi đặt Ngài làm trung tâm cuộc sống của mình.

Ba con đường: bố thí, cầu nguyện và ăn chay. Cả ba đều dẫn đến một đích điểm duy nhất: gặp gỡ Thiên Chúa là Cha trong nơi kín đáo của tâm hồn. Mùa Chay không phải là thời gian để chúng ta gồng mình lên để trở nên hoàn hảo trước mặt người đời. Trái lại, đây là thời gian để chúng ta khiêm tốn nhìn nhận sự yếu đuối của mình, và để cho tình yêu và ân sủng của Cha biến đổi chúng ta từ bên trong.

Lời của ngôn sứ Giôen trong bài đọc một vẫn còn vang vọng: “Hãy xé lòng, đừng xé áo. Hãy trở về cùng Đức Chúa là Thiên Chúa của anh em.” Xé áo là hành động bên ngoài, ai cũng thấy. Xé lòng là một cuộc hoán cải nội tâm, chỉ có Thiên Chúa thấy. Đó mới là điều cốt lõi.

Hành trình 40 ngày trước mắt có thể sẽ có những thách đố, những lúc chúng ta vấp ngã. Nhưng đừng nản lòng. Bởi vì Đấng đang chờ đợi chúng ta trong nơi kín đáo không phải là một vị thẩm phán nghiêm khắc, mà là một người Cha nhân

hậu, “chậm giận và giàu tình thương”. Ngài không nhìn vào những thành tích chúng ta phô trương, mà Ngài nhìn vào những nỗ lực âm thầm, những giọt nước mắt thống hối kín đáo, những ước muốn chân thành muốn trở về của chúng ta.

Giờ đây, khi chúng ta chuẩn bị tiến vào phần phụng vụ Thánh Thể, chúng ta hãy dâng lên Cha tất cả những quyết tâm Mùa Chay của mình. Xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn chúng ta trên hành trình vào nơi kín đáo của con tim, để qua những việc bố thí âm thầm, những lời cầu nguyện chân thành và những hy sinh vui tươi, chúng ta có thể thực sự trở về với Cha, sống trong tình yêu của Cha, và chuẩn bị tâm hồn xứng đáng để đón nhận niềm vui Phục Sinh vĩ đại. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến,

Trong tâm tình sám hối và tin tưởng vào lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, chúng ta hãy cùng nhau sốt sắng dâng lên Cha trên trời những lời nguyện xin cho Hội Thánh và cho toàn thể giới trong Mùa Chay thánh này.

“Để việc anh em làm phúc bố thí được giữ kín”. Chúng ta cùng cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục, Linh mục và toàn thể dân Chúa, biết sống tinh thần Mùa Chay một cách đích thực, thực hành bác ái với một con tim quảng đại và khiêm tốn, không tìm kiếm lời khen của người đời, nhưng chỉ nhằm làm vinh danh Chúa và mưu ích cho các linh hồn. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện”. Chúng ta cùng cầu xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia và mọi người có trách nhiệm trong xã hội. Xin cho họ biết tìm về nơi thanh vắng của lương tâm để lắng nghe tiếng Chúa, nhờ đó mọi quyết định và hành động của họ luôn hướng đến công lý, hòa bình và phẩm giá con người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Để không ai thấy anh em ăn chay”. Chúng ta cùng cầu xin cho những người đang phải chịu đau khổ về thể xác cũng như tinh thần, những người nghèo đói, bệnh tật, cô đơn. Xin cho những hy sinh, hãm mình của chúng ta trong Mùa Chay này giúp chúng ta hiệp thông sâu sắc với họ, và thúc đẩy chúng ta có những hành động cụ thể để sẻ chia, nâng đỡ anh chị em mình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Cha của anh em, Đấng thấu suốt, sẽ trả công cho anh em”. Chúng ta cùng cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta. Xin cho Mùa Chay này là thời gian hồng phúc để mỗi người biết nhìn lại cõi lòng, thành tâm hoán cải, siêng năng cầu nguyện và sống kết hợp mật thiết với Chúa hơn, để xứng đáng đón nhận ơn cứu độ trong mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Ki-tô. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, Cha thấu suốt mọi tâm tư thầm kín của chúng con. Xin vui lòng chấp nhận những ước nguyện chân thành mà chúng con vừa dâng lên. Xin ban ơn Thánh Thần giúp chúng con can đảm bước vào và trung thành bước đi trên hành trình hoán cải của Mùa Chay, để chúng con được biến đổi và trở nên giống hình ảnh Con Cha hơn. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT 1 MÙA CHAY - NĂM A

SA MẠC CĂM DỖ

NƠI THỬ THÁCH VÀ CHIẾN THẮNG TRONG LỜI CHỨA

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Mát-thêu

Khi ấy, Đức Giê-su được Thần Khí dẫn vào hoang địa, để chịu ma quỷ cám dỗ. Người ăn chay ròng rã bốn mươi đêm ngày, và sau đó, Người thấy đói. Bấy giờ tên cám dỗ đến gần Người và nói: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho những hòn đá này hoá bánh đi!” Nhưng Người đáp: “Đã có lời chép rằng: Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.”

Sau đó, ma quỷ đem Người đến thành thánh, và đặt Người trên nóc Đền Thờ, rồi nói với Người: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi! Vì đã có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho bạn, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá.” Đức Giê-su đáp: “Nhưng cũng đã có lời chép rằng: Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi.”

Ma quỷ lại đem Người lên một ngọn núi rất cao, và chỉ cho Người thấy tất cả các nước thế gian và vinh hoa lợi lộc của các nước ấy, rồi nói với Người: “Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi.” Đức Giê-su

liền nói: “Xa-tan kia, xéo đi! Vì đã có lời chép rằng: Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi.”

Thế rồi ma quỷ bỏ Người mà đi, và có các sứ thần tiến đến hầu hạ Người.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Hội Thánh bước vào Chúa Nhật thứ nhất của Mùa Chay Thánh, một mùa hồng ân, một hành trình thiêng liêng kéo dài 40 ngày. Phụng vụ Lời Chúa hôm nay mở ra cho chúng ta một khung cảnh quen thuộc nhưng luôn mang tính thời sự: sa mạc. Sa mạc không chỉ là một không gian địa lý khô cằn, hoang vắng, mà còn là một không gian của tâm hồn, nơi con người đối diện với chính mình, với những giới hạn, yếu đuối, và đặc biệt là với những cơn cám dỗ tinh vi của ma quỷ.

Bài Tin Mừng theo thánh Mát-thêu mà chúng ta sắp nghe sẽ thuật lại việc Chúa Giê-su, được đầy Thánh Thần, đã được Thần Khí hướng dẫn vào hoang địa để chịu ma quỷ cám dỗ. Suốt bốn mươi đêm ngày chay tịnh, Người đã phải đối diện với ba cơn cám dỗ cốt lõi, đánh vào những khao khát sâu thẳm nhất của con người: cám dỗ về vật chất và tiện nghi (biến đá thành bánh), cám dỗ về quyền lực và danh vọng (thách thức Thiên Chúa), và cám dỗ về sự thỏa hiệp với sự dữ để có được vinh hoa thế gian (thờ lạy ma quỷ).

Hành trình 40 ngày Mùa Chay của chúng ta cũng chính là cuộc lên đường vào sa mạc tâm hồn. Chúng ta được mời gọi bước vào đó không phải để thất bại, nhưng để cùng với Chúa Giê-su chiến đấu và chiến thắng. Mỗi người chúng ta, trong cuộc sống thường ngày, cũng phải đối diện với những “viên đá” cần biến thành “bánh” của sự tiện nghi ích kỷ; những “nóc đền thờ” của sự kiêu ngạo, muốn thử thách lòng thương xót Chúa; và những “ngọn núi cao” của danh vọng, tiền tài mà ma quỷ mời gọi chúng ta thờ lạy.

Chúa Giê-su đã chiến thắng ma quỷ không phải bằng quyền năng phép lạ, nhưng bằng sự vâng phục tuyệt đối vào Thánh Ý Chúa Cha và bằng chính Lời Chúa trong Kinh Thánh. “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.” Lời này của Chúa Giê-su chính là kim chỉ nam, là vũ khí và là sức mạnh cho chúng ta trong Mùa Chay này.

Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, xin Chúa thanh tẩy tâm hồn, để chúng ta xứng đáng bước vào sa mạc thiêng liêng với Chúa, lắng nghe Lời Người, và cử hành mầu nhiệm thánh này một cách sốt sắng.

GIẢNG LỄ

Mỗi năm, khi Mùa Chay bắt đầu, phụng vụ lại đưa chúng ta trở về với khung cảnh sa mạc. Sa mạc gợi lên sự thinh lặng, cô tịch, khắc khổ, nhưng cũng là nơi gặp gỡ Thiên Chúa một cách sâu sắc. Dân Israel xưa đã đi qua sa mạc 40 năm để được thanh luyện trước khi vào Đất Hứa. Ngôn sứ Êlia đã chạy vào sa mạc để gặp gỡ Chúa trong cơn gió hiu

hiu. Và hôm nay, chính Chúa Giê-su, Con Thiên Chúa, cũng được Thánh Thần thúc đẩy vào sa mạc để bắt đầu sứ vụ công khai của mình.

Bài Tin Mừng hôm nay không chỉ là một câu chuyện kể về quá khứ, mà còn là một tấm gương sống động, một bài học thực tiễn cho hành trình Mùa Chay của mỗi người chúng ta. Chúng ta cũng được mời gọi bước vào “sa mạc” của cõi lòng, để nhìn lại bản thân, để đối diện với những cơn cám dỗ và để chọn lựa lại một cách dứt khoát: chọn Chúa hay chọn thế gian. Chúa Giê-su đã đi trước và chỉ cho chúng ta con đường chiến thắng. Chúng ta hãy cùng nhau chiêm ngắm và học hỏi từ cuộc chiến đấu thiêng liêng của Người.

Ma quỷ đã đến cám dỗ Chúa Giê-su vào lúc Người yếu đuối nhất về thể lý: “sau bốn mươi đêm ngày chay tịnh, Người thấy đói”. Ma quỷ luôn tinh vi, nó tấn công chúng ta vào những lúc chúng ta dễ bị tổn thương nhất. Ba cơn cám dỗ mà nó đưa ra không phải là ngẫu nhiên, chúng nhắm vào ba tử huyệt của con người: đam mê xác thịt, tính kiêu ngạo và lòng tham lam.

“Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho những hòn đá này hoá bánh đi!”. Lời cám dỗ này xem ra rất hợp lý. Chúa Giê-su đang đói, và Người có quyền năng làm được điều đó. Đây không chỉ là cám dỗ về miếng ăn, mà sâu xa hơn, là cám dỗ sử dụng quyền năng của Thiên Chúa để phục vụ cho nhu cầu vật chất tức thời của bản thân. Ma quỷ muốn Chúa Giê-su đặt nhu cầu của thân xác lên trên Thánh Ý của Chúa Cha. Nó muốn Người chứng tỏ mình là Con Thiên

Chúa bằng một phép lạ phục vụ cho chính mình, thay vì bằng sự vâng phục.

Trong thế giới hôm nay, cơn cám dỗ này mang nhiều hình dạng tinh vi. Chủ nghĩa tiêu thụ mời gọi chúng ta biến mọi “hòn đá” của cuộc đời thành “bánh” của sự hưởng thụ. Người ta đánh giá thành công dựa trên của cải vật chất, tiện nghi, và sự thỏa mãn các giác quan. Nền văn hóa hưởng thụ khuyến khích chúng ta tìm kiếm hạnh phúc trong việc tích lũy và tiêu xài, làm cho chúng ta quên đi rằng “người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh”.

Chúa Giê-su đã đáp lại bằng Lời Chúa: “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.” Người khẳng định sự ưu việt của đời sống thiêng liêng. Lương thực đích thực nuôi sống con người toàn diện chính là Lời Chúa và Thánh Ý Chúa Cha. Mùa Chay mời gọi chúng ta thực hành chay tịnh, không phải để hành xác, nhưng là để tập luyện cho con tim biết “đói khát” Lời Chúa hơn là của ăn vật chất. Chúng ta được mời gọi kiểm điểm lại xem đâu là thứ “bánh” mà chúng ta đang tìm kiếm mỗi ngày: là sự tiện nghi, giàu sang, hay là chính Thánh Ý Chúa?

Ma quỷ đưa Chúa Giê-su lên nóc Đền Thờ, nơi cao nhất, nơi trung tâm của đời sống tôn giáo Do Thái, và thách thức Người: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi!”. Nó còn trích dẫn cả Kinh Thánh để lời cám dỗ thêm phần thuyết phục. Đây là cơn cám dỗ của sự kiêu ngạo, của việc muốn tìm kiếm một dấu lạ ngoạn mục để chứng tỏ bản thân, để được người đời tung hô, ngưỡng mộ. Nó là cám

đồ muốn ép buộc Thiên Chúa phải hành động theo ý mình, muốn thử thách tình yêu và quyền năng của Ngài.

Con cám dỗ này vẫn luôn hiện hữu trong đời sống chúng ta. Đó là khi chúng ta muốn tìm kiếm sự nổi bật, muốn được người khác công nhận, ca tụng. Trong đời sống đức tin, đó có thể là sự kiêu ngạo thiêng liêng, coi mình đạo đức hơn người khác, hay là đòi hỏi Chúa phải ban cho những dấu lạ, những phép lạ cụ thể thì mới tin. Chúng ta muốn một Thiên Chúa theo ý ta, một tôn giáo dễ dãi, chỉ có vinh quang mà không có thập giá.

Câu trả lời của Chúa Giê-su: “Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi” là một lời nhắc nhở về sự khiêm tốn và lòng tín thác. Đức tin đích thực không đòi hỏi bằng chứng, nhưng là một sự phó thác trọn vẹn vào tình yêu quan phòng của Thiên Chúa, ngay cả khi chúng ta không hiểu hết đường lối của Ngài. Mùa Chay là cơ hội để chúng ta thanh luyện đức tin, để học lại bài học khiêm nhường, chấp nhận thân phận thụ tạo của mình và tin tưởng vào Chúa không điều kiện. Chúng ta được mời gọi làm việc thiện cách âm thầm, cầu nguyện nơi kín đáo, chứ không phải phô trương cho người ta thấy.

Cuối cùng, ma quỷ đưa Chúa Giê-su lên một ngọn núi cao, cho thấy tất cả các nước thế gian và hứa sẽ ban cho Người tất cả, với một điều kiện duy nhất: “sấp mình bái lạy tôi”. Đây là cơn cám dỗ tột đỉnh, cám dỗ về quyền lực thế gian, về việc thờ lạy một ngẫu tượng thay vì Thiên Chúa. Ma quỷ đề nghị một con đường tắt để thực hiện sứ mạng cứu thế: thay vì con đường thập giá đau khổ, hãy đi theo con đường

quyền lực, vinh hoa. Chỉ cần một cái cúi đầu, một sự thỏa hiệp nhỏ với sự dữ, là có được tất cả.

Đây chính là con cám dỗ nguy hiểm nhất, là sự phản bội lại chính căn tính của mình. Trong xã hội ngày nay, chúng ta cũng thường xuyên đối diện với cám dỗ này. Đó là khi chúng ta sẵn sàng đánh đổi lương tâm, sự thật, công lý để có được địa vị, tiền tài, quyền lực. Đó là khi chúng ta thỏa hiệp với gian dối, bất công, tham nhũng để mưu cầu lợi ích riêng. Đó là khi chúng ta đặt tiền bạc, danh vọng, hay một ý thức hệ nào đó lên trên Thiên Chúa và các giá trị Tin Mừng.

Phản ứng của Chúa Giê-su thật dứt khoát và mạnh mẽ: “Xa-tan kia, xéo đi! Vì đã có lời chép rằng: Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi.” Chúa Giê-su khẳng định lại quyền tối thượng duy nhất của Thiên Chúa. Không có bất cứ sự thỏa hiệp nào với sự dữ. Con đường của Người là con đường của sự thật, của tình yêu và của sự vâng phục cho đến chết, chứ không phải con đường của quyền lực thế gian. Mùa Chay là thời gian để chúng ta xét lại các ngẫu tượng trong lòng mình. Chúng ta đang thờ lạy ai? Chúng ta đang dành ưu tiên cho điều gì trong cuộc sống? Chúng ta có dám can đảm nói “xéo đi” với những mời gọi thỏa hiệp với sự dữ không?

Chúa Giê-su đã chiến thắng ma quỷ. Chiến thắng của Người cũng là chiến thắng của chúng ta. Người không chỉ nêu gương, mà còn ban cho chúng ta sức mạnh và vũ khí để chiến đấu.

Vũ khí thứ nhất là Lời Chúa: Trong cả ba lần, Chúa Giê-su đều dùng Lời Chúa trong Kinh Thánh để đẩy lui ma quỷ.

Lời Chúa là ngọn đèn soi lối, là thanh gươm sắc bén của Thần Khí. Mùa Chay là thời điểm thuận lợi để chúng ta siêng năng đọc, suy gẫm và sống Lời Chúa hơn. Hãy để Lời Chúa thấm nhập vào tâm hồn, trở thành sức mạnh và sự khôn ngoan để phân định và chống lại các chước cám dỗ.

Vũ khí thứ hai là Cầu nguyện và Chay tịnh: Chúa Giê-su đã ăn chay 40 đêm ngày. Chay tịnh giúp chúng ta làm chủ các đam mê xác thịt, để tâm hồn được thanh thoát, để hướng về Chúa hơn. Cầu nguyện là cuộc đối thoại thân tình với Chúa Cha, là nơi chúng ta kín múc sức mạnh và ơn trợ giúp của Ngài. Hãy biến Mùa Chay này thành một mùa cầu nguyện và chay tịnh đích thực.

Vũ khí thứ ba là tin tưởng vào sự hiện diện của Chúa Thánh Thần: Bài Tin Mừng nói rõ: “Đức Giê-su được Thần Khí dẫn vào hoang địa”. Chúa Thánh Thần không đưa Người vào nơi nguy hiểm để rồi bỏ mặc. Ngài luôn ở bên, đồng hành và ban sức mạnh. Chúng ta cũng vậy, chúng ta không chiến đấu một mình. Chúa Thánh Thần luôn ở với chúng ta. Hãy cầu xin Ngài, lắng nghe sự hướng dẫn của Ngài.

Kết luận

Hành trình Mùa Chay là một cuộc chiến đấu thiêng liêng. Sẽ có những lúc chúng ta cảm thấy đói khát, mệt mỏi trong sa mạc tâm hồn. Sẽ có những lời đường mật của ma quỷ rủ vào tai. Nhưng đừng sợ. Hãy nhìn lên Chúa Giê-su, Đấng đã chiến thắng. Hãy cầm lấy những vũ khí mà Người đã trao ban. Hãy tin rằng sau 40 ngày trong sa mạc, “các sứ thần sẽ tiến đến hầu hạ” chúng ta, nghĩa là ân sủng và bình an của Chúa Phục Sinh sẽ đổ tràn trên tâm hồn chúng ta.

Xin cho mỗi người chúng ta, trong Mùa Chay Thánh này, biết can đảm bước vào sa mạc với Chúa, chiến đấu kiên cường và chiến thắng vẻ vang, để xứng đáng đón nhận niềm vui của Đại Lễ Phục Sinh. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã chiến thắng cám dỗ trong hoang địa nhờ sức mạnh của Lời Chúa và lòng tin tưởng vào Chúa Cha. Trong tâm tình của Mùa Chay, chúng ta hãy noi gương Người, quyết tâm chiến đấu với tội lỗi và tha thiết dâng lên Chúa những lời nguyện xin:

“Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.” Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, để các ngài can đảm rao giảng Lời Chúa và hướng dẫn đoàn chiên Chúa biết đặt các giá trị thiêng liêng lên trên những lo toan vật chất. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của người.” Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho các nhà lãnh đạo quốc gia, biết khiêm tốn tìm kiếm và thực thi công lý, phục vụ lợi ích chung, thay vì chạy theo danh vọng cá nhân và quyền lực trần thế. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Xa-tan kia, xéo đi!” Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho những ai đang phải chiến đấu với các cơn cám dỗ nặng nề, những người nghiện ngập, những người đang thất vọng và mất phương hướng, được Chúa ban thêm sức mạnh để nhận ra chước mưu của ma quỷ và can đảm khước từ tội lỗi. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Có các sứ thần tiến đến hầu hạ Người.” Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, trong suốt Mùa Chay này, biết siêng năng cầu nguyện, chay tịnh và làm việc bác ái, để tâm hồn được thanh luyện, trở nên mạnh mẽ trong đức tin và xứng đáng đón nhận niềm vui Phục Sinh. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, Cha đã cho Con Cha chịu thử thách để nêu gương cho chúng con. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban ơn trợ giúp, để chúng con biết noi gương Đức Giê-su, dùng Lời Chúa mà chiến thắng mọi mưu chước ma quỷ, và trung thành phụng sự một mình Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT 1 MÙA CHAY - NĂM B

SA MẠC, GIAO ƯỚC VÀ LỜI KÊU GỌI SĂM HỐI

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Mác-cô

Khi ấy, Thần Khí liền đẩy Đức Giê-su vào hoang địa. Người ở trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu Xa-tan cám dỗ, sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Người.

Sau khi ông Gio-an bị nộp, Đức Giê-su đến miền Ga-li-lê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. Người nói: “Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, Chúa Nhật đầu tiên của Mùa Chay năm B, chúng ta được Lời Chúa mời gọi chiêm ngắm một bức tranh thật ngắn gọn nhưng vô cùng sâu sắc của thánh sử Mác-cô. Khác với thánh Mát-thêu hay Lu-ca, thánh Mác-cô không mô tả chi tiết các cơn cám dỗ, mà chỉ phác họa vài nét chính: “Thần Khí liền đẩy Người vào hoang địa.

Người ở trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu Xa-tan cám dỗ, sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Người.”

Bức tranh tuy đơn sơ nhưng lại gợi lên một cuộc tái tạo vĩ đại. Chúa Giê-su, Adam Mới, đã ở trong hoang địa, nơi tượng trưng cho sự hỗn loạn và thử thách. Nhưng tại đó, Người không đơn độc. Người sống hòa hợp với dã thú, gợi lại hình ảnh vườn Địa Đàng thuở ban đầu trước khi tội lỗi xen vào. Người được các thiên sứ hầu hạ, cho thấy sự hiện diện và chăm sóc của Thiên Chúa Cha. Cuộc chiến thắng của Chúa Giê-su trên ma quỷ trong sa mạc đã khởi đầu cho một cuộc sáng tạo mới, một Giao Ước mới và vĩnh cửu mà bài đọc một từ sách Sáng Thế đã nhắc đến qua hình ảnh chiếc cầu vòng của ông Nô-ê.

Ngay sau khi chiến thắng cám dỗ, Chúa Giê-su bắt đầu sứ vụ công khai với lời kêu gọi khẩn thiết: “Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng.” Lời kêu gọi này cũng chính là sứ điệp cốt lõi của Mùa Chay dành cho mỗi người chúng ta. “Thời kỳ đã mãn” - đây chính là thời điểm thuận lợi, là mùa hồng ân để chúng ta quay về. “Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần” - Nước Thiên Chúa không ở đâu xa, nhưng đang ở ngay giữa chúng ta, nơi chính Đức Giê-su Ki-tô.

Vì vậy, Thánh Lễ hôm nay mời gọi chúng ta hãy can đảm bước vào sa mạc của lòng mình, nhận ra những “dã thú” của đam mê, tội lỗi, nhưng đồng thời tin tưởng vào sự hiện diện của Chúa và sự phục vụ của các “thiên sứ”. Hãy lắng nghe lời mời gọi sám hối, thay đổi đời sống, và tin tưởng vào Tin Mừng cứu độ của Chúa.

Với quyết tâm canh tân đời mới, giờ đây, chúng ta hãy thành tâm nhìn nhận những yếu đuối thiếu sót của mình, xin Chúa thương tha thứ để chúng ta xứng đáng cử hành các mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng Chúa Nhật 1 Mùa Chay năm B thật đặc biệt. Thánh Mác-cô, với lối văn nhanh, gọn và mạnh mẽ, đã không đi vào chi tiết ba cơn cám dỗ như Mát-thêu và Lu-ca. Ngài chỉ tóm lược trong hai câu: Chúa Giê-su vào hoang địa, ở đó 40 ngày, chịu Satan cám dỗ, sống giữa dã thú và được thiên sứ hầu hạ. Sự cô đọng này không làm giảm đi ý nghĩa, trái lại, nó càng làm nổi bật những điểm thần học cốt lõi, mời gọi chúng ta suy gẫm sâu xa hơn về ý nghĩa của sa mạc, về căn tính của Chúa Giê-su và về lời mời gọi khẩn thiết của Mùa Chay.

Hành trình Mùa Chay của chúng ta cũng được mời gọi đi vào trọng tâm như thế: không cần những việc làm quá phức tạp, nhưng cần một sự trở về tận căn, một sự sám hối chân thành và một niềm tin vững vàng vào Tin Mừng.

Thánh Mác-cô phác họa một bức tranh đầy biểu tượng: “Người ở trong hoang địa... sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Người.”

Sống giữa loài dã thú: Hình ảnh này gọi cho chúng ta điều gì? Sa mạc trong Kinh Thánh thường là nơi của ma quỷ, của sự chết và hỗn loạn. Dã thú là biểu tượng của những thế lực thù địch, nguy hiểm, gợi nhớ đến tình trạng

của con người sau khi sa ngã. Adam xưa, trong vườn Địa Đàng, sống hòa hợp với muôn loài. Nhưng sau khi phạm tội, sự hài hòa đó bị phá vỡ. Con người trở nên sợ hãi thú dữ, và thú dữ cũng trở nên thù địch với con người. Nhưng Chúa Giê-su, vị Adam Mới, đã đến và “sống giữa loài dã thú” một cách bình an. Sự hiện diện của Người đã tái lập lại sự hòa hợp nguyên thủy. Nơi Người, trời đất giao hòa, sự tử và chiêm con có thể nằm chung. Điều này báo trước Triều Đại Thiên Chúa mà Người sắp rao giảng, một triều đại của bình an, hòa giải, nơi con người được giao hòa với Thiên Chúa, với nhau và với mọi loài thụ tạo. Trong Mùa Chay, chúng ta được mời gọi nhìn vào “sa mạc” tâm hồn mình. Có những “dã thú” nào đang ngự trị ở đó? Đó là con thú của sự ghen ghét, giận hờn; con thú của lòng tham lam, ích kỷ; con thú của sự kiêu ngạo, tự mãn; con thú của những đam mê xác thịt. Chúng ta không thể tự mình thuần hóa chúng. Nhưng nếu chúng ta để Chúa Giê-su bước vào, sự hiện diện của Người sẽ đem lại bình an, sẽ biến đổi sa mạc cằn cỗi của chúng ta thành một khu vườn an vui.

Có các thiên sứ hầu hạ Người: Trong khi ma quỷ cám dỗ, thì các thiên sứ lại phục vụ. Điều này cho thấy sự đối lập giữa hai thế giới: thế giới của sự dữ và thế giới của Thiên Chúa. Dù ma quỷ có hoạt động, có tấn công, thì Thiên Chúa và các sứ thần của Ngài vẫn luôn hiện diện, chăm sóc và bảo vệ Chúa Giê-su. Và cũng bảo vệ chúng ta. Trong cuộc chiến thiêng liêng, chúng ta không hề đơn độc. Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Ngài gửi các “thiên sứ” của Ngài đến với chúng ta. Đó có thể là một lời khuyên chân thành của người bạn, một đoạn Lời Chúa

đánh động tâm hồn, một ơn soi sáng bất chợt trong lúc cầu nguyện, hay sự giúp đỡ cụ thể của một ai đó trong lúc ta gặp khó khăn. Mùa Chay là thời gian để chúng ta nhạy bén hơn, nhận ra sự hiện diện và hoạt động của các “thiên sứ” mà Chúa gửi đến trong cuộc đời mình.

Cuộc chiến trong hoang địa của Chúa Giê-su đã kết thúc bằng chiến thắng. Một trật tự mới đã được thiết lập. Sự hỗn loạn của sa mạc đã nhường chỗ cho sự hài hòa của Nước Trời. Đây chính là nền tảng cho lời rao giảng đầu tiên của Người.

Ngay sau kinh nghiệm sa mạc, Chúa Giê-su bắt đầu sứ vụ công khai với một lời tuyên bố long trọng và một lời kêu gọi khẩn thiết.

“Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần.”: Đây không phải là một thông báo về ngày tận thế, nhưng là một tin vui. “Thời kỳ” (Kairos) ở đây không phải là thời gian kronos (chronos) được đo đếm bằng ngày tháng, nhưng là thời điểm của ân sủng, thời điểm quyết định mà Thiên Chúa can thiệp vào lịch sử nhân loại. Thời điểm đó đã đến nơi chính con người Đức Giê-su. Triều Đại Thiên Chúa không còn là một điều gì xa vời trong tương lai, nhưng đã “đến gần”, đã hiện diện nơi lời nói và việc làm của Đức Giê-su. Mùa Chay chính là “Kairos” - thời điểm ân sủng - mà Giáo Hội ban cho chúng ta mỗi năm. Đây là cơ hội quý báu để chúng ta dừng lại, nhận ra sự hiện diện của Nước Chúa trong cuộc đời mình và đáp lại lời mời gọi của Ngài. Đừng để thời gian ân sủng này trôi qua một cách vô ích.

“Anh em hãy sám hối (metanoie) và tin vào Tin Mừng.”: Đây là hai vế không thể tách rời của lời mời gọi. Sám hối (Metanoia) không chỉ đơn thuần là hối hận về tội lỗi đã qua. Theo nghĩa gốc Hy Lạp, “metanoia” có nghĩa là “thay đổi tâm trí”, “quay đầu 180 độ”. Đó là một cuộc hoán cải toàn diện, thay đổi cách suy nghĩ, cách nhìn, cách đánh giá và cách sống. Từ bỏ con đường cũ của tội lỗi, của sự ích kỷ, để quay về với Thiên Chúa, đi trên con đường của Ngài. Sám hối không phải là một hành động tiêu cực, u buồn, nhưng là một hành động tích cực, giải thoát, là mở lòng ra để đón nhận một cái gì đó mới mẻ và tốt đẹp hơn. Tin vào Tin Mừng Tin không chỉ là chấp nhận một mớ các giáo lý, nhưng là một sự gắn bó cá nhân với Đức Giê-su Ki-tô, Đấng là chính Tin Mừng của Thiên Chúa. Tin là phó thác cuộc đời mình cho Người, tin vào tình yêu vô điều kiện của Người, tin rằng Người có thể biến đổi cuộc đời chúng ta, có thể thuần hóa những “dã thú” trong lòng ta, có thể biến sa mạc của ta thành vườn địa đàng. Tin vào Tin Mừng là chấp nhận rằng Nước Chúa đã đến và sống như những công dân của Nước đó ngay từ bây giờ.

Như vậy, Mùa Chay không phải là mùa của sự cau có, buồn rầu, nhưng là mùa của hy vọng và niềm vui. Niềm vui vì “thời kỳ đã mãn”, niềm vui vì được mời gọi “sám hối” để sống một cuộc đời mới, và niềm vui vì có một “Tin Mừng” để “tin vào”.

Bài Tin Mừng ngắn gọn của Thánh Mác-cô hôm nay là một lời mời gọi mạnh mẽ cho mỗi người chúng ta. Hãy can đảm bước vào hoang địa của Mùa Chay. Đừng sợ những “dã thú” trong tâm hồn, vì Chúa Giê-su, vị Adam Mới,

đang ở với chúng ta. Ngài sẽ tái lập sự bình an và hòa hợp. Hãy tin tưởng vào sự chăm sóc của Chúa qua các “thiên sứ” của Ngài.

Và quan trọng hơn hết, hãy lắng nghe và đáp lại lời kêu gọi khẩn thiết của Chúa: “Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng”. Hãy để Mùa Chay này thực sự là một “kairos”, một thời điểm ân sủng, để chúng ta thay đổi cuộc đời, quay về với Chúa và sống trọn vẹn niềm vui của người con Chúa.

Nguyện xin Chúa, qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria, giúp chúng ta sống Mùa Chay thật sốt sắng và thánh thiện, để chúng ta có thể cảm nghiệm được quyền năng biến đổi của Tin Mừng trong cuộc sống của mình. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Tin Mừng hôm nay kêu gọi chúng ta sám hối và tin tưởng vào Đức Ki-tô, Đấng đã chiến thắng sự dữ và khai mở Triều Đại Thiên Chúa. Với lòng tin tưởng và quyết tâm canh tân, chúng ta cùng dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin:

“Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần.” Chúng ta cầu xin cho toàn thể Hội Thánh, trong Mùa Chay này, trở nên dấu chỉ rõ rệt về sự hiện diện của Nước Trời qua đời sống yêu thương, phục vụ và hiệp nhất. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Anh em hãy sám hối.” Chúng ta cầu xin cho các Ki-tô hữu đang sống trong tình trạng tội lỗi, được ơn soi sáng để nhận ra “thời kỳ ân sủng” Chúa ban, can đảm quay về giao

hòa với Chúa và với anh em qua Bí tích Hòa Giải. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người sống giữa loài dã thú.” Chúng ta cầu xin cho thế giới được sống trong hòa bình, mọi xung đột, hận thù được hóa giải, và con người biết tôn trọng, bảo vệ thiên nhiên là công trình tạo dựng của Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Và có các thiên sứ hầu hạ Người.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, biết nhận ra và trở nên những “thiên sứ” cho nhau, đem đến sự an ủi, nâng đỡ và khích lệ cho những anh chị em đang gặp thử thách, đau khổ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa đã ban cho chúng con Mùa Chay thánh để canh tân đời sống. Xin Chúa nhậm lời chúng con tha thiết nguyện cầu và ban cho chúng con sức mạnh để thực hành lời Chúa kêu gọi, là sám hối và hết lòng tin vào Tin Mừng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT 1 MÙA CHAY - NĂM C

CHÚA GIÊ-SU, ADAM MỚI

TRUNG THÀNH VÂNG PHỤC TRONG THỬ THÁCH

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Lu-ca

Khi ấy, Đức Giê-su được đầy Thánh Thần, từ sông Gio-đan trở về. Suốt bốn mươi ngày, Người được Thánh Thần dẫn đi trong hoang địa và chịu ma quỷ cám dỗ. Trong những ngày ấy, Người không ăn gì cả, và khi hết thời gian đó, thì Người thấy đói.

Bảy giờ, ma quỷ nói với Người: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho hòn đá này hoá bánh đi!” Nhưng Đức Giê-su đáp lại: “Đã có lời chép rằng: Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh.”

Sau đó, ma quỷ đem Đức Giê-su lên cao, và trong giây lát, chỉ cho Người thấy tất cả các nước thiên hạ. Rồi nó nói với Người: “Tôi sẽ cho ông toàn quyền cai trị cùng với vinh hoa lợi lộc của các nước này, vì quyền hành ấy đã được trao cho tôi, và tôi muốn cho ai tùy ý. Vậy nếu ông bái lạy tôi, thì tất cả sẽ thuộc về ông.” Đức Giê-su đáp lại: “Đã có lời chép rằng: Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi.”

Ma quỷ lại đem Người đến Giê-ru-sa-lem và đặt Người trên nóc Đền Thờ, rồi nói với Người: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì hãy gieo mình xuống khỏi đây! Vì đã có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ gìn giữ bạn. Lại còn có lời chép rằng: Thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá.” Bấy giờ Đức Giê-su đáp lại: “Đã có lời rằng: Ngươi chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi.”

Sau khi đã xoay hết cách để cám dỗ Người, ma quỷ bỏ đi, chờ đợi thời cơ.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúa Nhật thứ nhất Mùa Chay năm C, thánh Lu-ca đưa chúng ta vào hoang địa cùng với Chúa Giê-su. Cũng như thánh Mát-thêu, thánh Lu-ca thuật lại chi tiết ba cơn cám dỗ mà Chúa phải đối mặt. Tuy nhiên, ngài có những nét nhấn mạnh riêng, đặc biệt là vai trò của Chúa Thánh Thần và cuộc đối đầu giữa Chúa Giê-su, Con Thiên Chúa, với ma quỷ.

Bài Tin Mừng bắt đầu bằng việc khẳng định: “Đức Giê-su được đầy Thánh Thần... được Thánh Thần dẫn đi trong hoang địa.” Chúa Giê-su bước vào cuộc chiến thiêng liêng không phải bằng sức riêng, nhưng trong sự hiệp thông và vâng phục Chúa Thánh Thần. Đây chính là chìa khóa để hiểu được chiến thắng của Người.

Bối cảnh của bài Tin Mừng hôm nay còn được soi sáng bởi bài đọc một trích từ sách Đệ Nhị Luật, nhắc lại kinh nghiệm của dân Israel trong sa mạc. Dân Israel xưa, cũng trong sa mạc, đã liên tục kêu ca, thử thách Thiên Chúa và sa ngã vào việc thờ ngẫu tượng. Ngược lại, Chúa Giê-su, vị Israel mới, Con Đầu Lòng của Thiên Chúa, đã tỏ ra hoàn toàn trung thành và vâng phục. Trong khi bài đọc hai, thánh Phaolô khẳng định: “Lời Thiên Chúa ở gần bạn, ngay trên miệng, ngay trong lòng bạn,” cho thấy vũ khí mà Chúa Giê-su đã dùng, và chúng ta cũng được mời gọi sử dụng, chính là Lời Chúa.

Hành trình Mùa Chay của chúng ta là một lời mời gọi bước theo Chúa Giê-su, để nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần và Lời Chúa, chúng ta cũng trở nên trung thành và vâng phục Thánh Ý Chúa Cha, vượt qua những thử thách của cuộc đời. Chúng ta không chiến đấu một mình, nhưng chiến đấu cùng với Đức Ki-tô và trong Người.

Giờ đây, chúng ta hãy khiêm tốn nhìn nhận sự bất trung, yếu đuối của mình, xin Chúa tha thứ và ban ơn trợ giúp, để chúng ta có thể bắt đầu Mùa Chay này với một trái tim trong sạch và một ý chí kiên vững.

GIẢNG LỄ

Trình thuật về các cơn cám dỗ theo thánh Lu-ca có thể được đọc như một vở kịch tâm lý và thần học sâu sắc. Sân khấu là hoang địa. Hai nhân vật chính là Đức Giê-su và ma quỷ. Thánh Lu-ca nhấn mạnh ngay từ đầu: “Đức Giê-su được đầy Thánh Thần”. Đây không phải là một chi tiết phụ. Nó

cho thấy toàn bộ cuộc chiến này diễn ra dưới sự tác động và sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Chúa Giê-su không hành động một mình. Ngài hành động như một người con yêu dấu, luôn kết hiệp với Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần.

Đôi lại với Đức Giê-su là ma quỷ (diabolos), kẻ chia rẽ, kẻ tố cáo. Mục tiêu của nó là chia rẽ Đức Giê-su khỏi Chúa Cha, làm cho Người nghi ngờ về căn tính và sứ mạng của mình. Lời cám dỗ luôn bắt đầu bằng “Nếu ông là Con Thiên Chúa...”, một lời thách thức, khích bác, gieo rắc sự nghi ngờ.

Trong Mùa Chay này, chúng ta cũng được mời gọi nhận ra cuộc chiến thiêng liêng này đang diễn ra trong chính tâm hồn mình. Ma quỷ cũng luôn tìm cách chia rẽ chúng ta khỏi Thiên Chúa, làm chúng ta nghi ngờ tình thương của Ngài. Nhưng chúng ta hãy nhớ rằng, chúng ta cũng đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức. Chúng ta có đủ sức mạnh để chiến thắng, nếu chúng ta biết dựa vào Ngài như Chúa Giê-su.

Để hiểu sâu sắc hơn ý nghĩa của các cơn cám dỗ trong Tin Mừng Lu-ca, chúng ta cần đặt Chúa Giê-su trong mối tương quan với Adam và dân Israel xưa.

Tổ phụ Adam đã bị cám dỗ trong một khu vườn trù phú, đầy đủ mọi thứ, nhưng đã không vâng lời. Adam đã muốn trở nên “như Thiên Chúa” bằng cách tự mình quyết định điều thiện điều ác. Hậu quả là tội lỗi và sự chết đã vào trần gian.

Dân Israel xưa được Thiên Chúa giải thoát khỏi ách nô lệ Ai Cập, được nuôi dưỡng bằng Manna trong sa mạc 40 năm. Nhưng họ đã liên tục kêu ca, phàn nàn, thử thách Thiên Chúa

và cuối cùng đã đúc bò vàng để thờ lạy. Họ đã thất bại trong thử thách của sa mạc.

Ngược lại, Chúa Giê-su, Adam Mới và Israel Mới, đã đi vào hoang địa khô cằn, lúc đang đói khát và yếu đuối nhất. Nhưng Người đã tỏ ra một sự vâng phục và trung thành tuyệt đối.

Ma quỷ thách Chúa Giê-su biến đá thành bánh. Đây là sự cám dỗ đáp ứng nhu cầu vật chất chính đáng bằng một con đường tắt, một con đường không theo Thánh Ý Chúa Cha. Dân Israel xưa đã kêu ca vì thiếu bánh ăn. Chúa Giê-su, dù đang đói, đã không làm phép lạ để phục vụ bản thân. Người đã đặt Lời Chúa và Thánh Ý Chúa Cha lên trên nhu cầu thể xác. Người dạy chúng ta rằng, sự sống đích thực không đến từ vật chất, mà đến từ sự kết hợp với Thiên Chúa, Đấng là nguồn mạch sự sống. Bài học cho chúng ta: trong những lúc khó khăn, thiếu thốn, chúng ta tìm kiếm sự trợ giúp ở đâu? Chúng ta có tin tưởng vào sự quan phòng của Chúa, hay chúng ta tìm mọi cách, kể cả những cách bất chính, để thỏa mãn nhu cầu của mình?

Thánh Lu-ca đặt cơn cám dỗ về quyền lực thế gian lên vị trí thứ hai, khác với Mát-thêu. Ma quỷ hứa ban cho Chúa Giê-su tất cả vinh hoa trần thế nếu Người thờ lạy nó. Đây là cám dỗ về một con đường cứu thế sai lạc: một Đấng Mê-sia theo kiểu trần thế, dùng quyền lực chính trị, quân sự để thống trị, thay vì một Đấng Mê-sia tội tở, chịu đau khổ và chết trên thập giá. Dân Israel xưa đã thờ lạy con bò vàng, một biểu tượng của quyền lực và sự giàu có của các dân ngoại. Chúa Giê-su đã dứt khoát từ chối. Người chỉ thờ phượng một mình Thiên

Chúa là Cha. Người chọn con đường khiêm hạ, phục vụ và yêu thương cho đến cùng. Bài học cho chúng ta: chúng ta có đang tìm kiếm quyền lực, địa vị, sự ảnh hưởng bằng mọi giá không? Chúng ta có dám chọn con đường phục vụ khiêm tốn mà Tin Mừng mời gọi, ngay cả khi phải chịu thiệt thòi?

Ma quỷ đưa Chúa Giê-su lên nóc Đền Thờ ở Giêrusalem, thành thánh, và thách Người gieo mình xuống. Nó muốn Chúa Giê-su thử thách Thiên Chúa, ép buộc Ngài phải can thiệp một cách ngoạn mục để chứng tỏ tình yêu của Ngài. Dân Israel xưa ở Ma-xa cũng đã thử thách Thiên Chúa khi họ đòi nước uống. Chúa Giê-su đã từ chối. Người có một niềm tin thác tuyệt đối vào Chúa Cha, một niềm tin không cần đến những dấu lạ, những bằng chứng bên ngoài. Đức tin của Người là một sự phó thác trọn vẹn. Bài học cho chúng ta: đức tin của chúng ta có phải là một sự tin tưởng phó thác, hay là một sự đòi hỏi, mặc cả với Thiên Chúa? Chúng ta có tin vào tình yêu của Chúa ngay cả khi Ngài im lặng, khi những lời cầu xin của chúng ta dường như không được đáp lời?

Một chi tiết rất đặc trưng của thánh Lu-ca nằm ở câu kết: “Sau khi đã xoay hết cách để cám dỗ Người, ma quỷ bỏ đi, chờ đợi thời cơ.” (Lc 4,13). Điều này có nghĩa là gì? Cuộc chiến chưa kết thúc. Ma quỷ chỉ tạm thời rút lui. Nó sẽ trở lại vào một “thời cơ” khác. “Thời cơ” đó chính là cuộc Thương Khó của Chúa Giê-su.

Suốt Tin Mừng Lu-ca, chúng ta sẽ thấy ma quỷ tiếp tục hoạt động qua những con người, những hoàn cảnh khác nhau. Nó sẽ cám dỗ Chúa Giê-su qua miệng của Phêrô, khi ông can ngăn Thầy mình đi con đường thập giá (x. Lc 9,22).

Nó sẽ nhập vào Giuđa để nộp Thầy (x. Lc 22,3). Trong vườn Cây Dầu, Chúa Giê-su sẽ phải trải qua một cơn hấp hối kinh hoàng, một cuộc chiến đấu nội tâm dữ dội. Trên thập giá, Người sẽ nghe lại những lời cám dỗ tương tự: “Nếu ông là Vua dân Do-thái, thì hãy tự cứu mình đi!”, “Hắn đã cứu người khác, thì hãy tự cứu mình đi, nếu thật hắn là Đấng Kitô của Thiên Chúa” (x. Lc 23, 35.37).

Nhưng trong tất cả những thử thách đó, cho đến hơi thở cuối cùng, Chúa Giê-su vẫn một mực trung thành và vâng phục: “Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha” (Lc 23,46).

Kết luận

Câu chuyện cám dỗ không phải là chuyện của riêng Chúa Giê-su, mà là câu chuyện của mỗi chúng ta. Ma quỷ cũng đang “chờ đợi thời cơ” để tấn công chúng ta, vào những lúc chúng ta yếu đuối, mệt mỏi, nghi ngờ.

Mùa Chay là thời gian để chúng ta tập luyện, để chuẩn bị cho những cuộc chiến đó. Hãy noi gương Chúa Giê-su:

Hãy sống dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần: Hãy cầu nguyện nhiều hơn, lắng nghe tiếng Chúa Thánh Thần trong tâm hồn, để Ngài ban cho chúng ta sự khôn ngoan và sức mạnh.

Hãy lấy Lời Chúa làm vũ khí: Như thánh Phaolô nói, Lời Chúa ở ngay trên miệng, ngay trong lòng chúng ta. Hãy siêng năng đọc và suy gẫm Lời Chúa, để Lời ấy trở thành câu trả lời của chúng ta trước mỗi cơn cám dỗ.

Hãy trung thành trong những việc nhỏ: Sự trung thành của Chúa Giê-su được thể hiện qua từng câu trả lời, từng lựa chọn. Chúng ta cũng hãy tập luyện sự trung thành với Chúa trong những quyết định nhỏ nhất hàng ngày.

Chúa Giê-su, vị Adam Mới, đã chiến thắng tội lỗi và sự chết, không phải bằng quyền năng thống trị, mà bằng sự vâng phục yêu thương. Xin cho chúng ta, trong Mùa Chay này, biết bước theo con đường của Người, để cùng với Người, chúng ta cũng được chiến thắng và xứng đáng thông phần vào vinh quang Phục Sinh của Người. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, được đầy Thánh Thần, Chúa Giê-su đã chiến thắng mọi mưu chước của ma quỷ. Tin tưởng vào sức mạnh của Chúa Thánh Thần đang hoạt động nơi chúng ta, chúng ta hãy dâng lên Thiên Chúa lời cầu xin cho Hội Thánh và cho thế giới:

“Đức Giê-su được đầy Thánh Thần.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và mọi thành phần Dân Chúa, luôn được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, để can đảm sống và làm chứng cho Tin Mừng giữa những thử thách của thời đại. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người phải thờ phượng một mình Đức Chúa là Thiên Chúa của người.” Chúng ta cầu xin cho các dân các nước biết loại bỏ những ngẫu tượng của quyền lực, tiền tài và hận thù, để cùng nhau xây dựng một thế giới công bằng, huynh đệ và hòa bình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ma quỷ bỏ đi, chờ đợi thời cơ.” Chúng ta cầu xin cho những người đang gặp thử thách trong đức tin, những người đang bị cám dỗ bỏ Chúa, được ơn kiên vững và nhận ra rằng Chúa không bao giờ bỏ rơi họ trong cuộc chiến thiêng liêng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh.” Chúng ta cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta, trong Mùa Chay này, biết thực hành chay tịnh, cầu nguyện và bác ái, để tâm hồn được thanh luyện và biết khao khát Lời Chúa hơn của ăn vật chất. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, Cha đã không để Con Cha phải chiến đấu một mình trong hoang địa. Xin cũng ở bên chúng con trong hành trình Mùa Chay này. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban cho chúng con sức mạnh của Thánh Thần, để chúng con luôn trung thành bước theo Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT II MÙA CHAY - NĂM A

BIẾN ĐỔI TRÊN NÚI ĐỂ CAN ĐẢM XUỐNG ĐỜI

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Mátthêu.

Khi ấy, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an là em ông Gia-cô-bê đi theo mình. Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ, tới một ngọn núi cao. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông. Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng. Và bỗng các ông thấy ông Mô-sê và ông Ê-li-a hiện ra đàm đạo với Người. Bấy giờ ông Phê-rô thưa với Đức Giê-su rằng: “Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay! Nếu Ngài muốn, con xin dựng tại đây ba cái lều, một cho Ngài, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a.” Ông còn đang nói, chợt có một đám mây sáng ngời bao phủ các ông, và có tiếng từ đám mây phán rằng: “Đây là Con Ta yêu dấu, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!” Nghe vậy, các môn đệ kinh hoàng, ngã sấp mặt xuống đất. Bấy giờ, Đức Giê-su lại gần, chạm vào các ông và nói: “Trỗi dậy đi, đừng sợ!” Các ông ngược mắt lên, không thấy ai nữa, chỉ còn một mình Đức Giê-su mà thôi.

Đang khi thầy trò từ trên núi xuống, Đức Giê-su truyền cho các ông rằng: “Đừng nói cho ai hay thị kiến này, cho đến khi Con Người từ cõi chết trỗi dậy.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hành trình Mùa Chay của chúng ta đã đi qua Chúa Nhật thứ nhất với bối cảnh sa mạc, nơi Đức Giê-su chịu ma quỷ cám dỗ và đã toàn thắng bằng sức mạnh của Lời Chúa. Hôm nay, Chúa Nhật thứ hai Mùa Chay, Phụng vụ đưa chúng ta từ sa mạc khô cằn lên một ngọn núi cao. Nếu sa mạc là nơi của thử thách, chiến đấu và thanh luyện, thì ngọn núi hôm nay lại là nơi của mặc khải, của vinh quang và của sự biến đổi.

Bài Tin Mừng theo thánh Mátthêu mà chúng ta sắp nghe sẽ thuật lại biến cố Chúa Giê-su biến hình trên núi Tabor. Trước mặt ba môn đệ thân tín là Phêrô, Giacôbê và Gioan, Người đã tỏ cho các ông thấy vinh quang thần tính của Người. Dung nhan Người sáng chói như mặt trời, y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng. Bên cạnh Người, có hai nhân vật vĩ đại của Cựu Ước là Môsê và Êlia, đại diện cho Lễ Luật và các Ngôn Sứ, đến đàm đạo cùng Người.

Biến cố này không phải là một màn trình diễn quyền năng, nhưng là một sự chuẩn bị cần thiết. Chúa Giê-su muốn củng cố đức tin cho các môn đệ trước khi Người bước vào cuộc khổ nạn bị thương. Ngài muốn cho các ông thấy trước vinh quang Phục sinh, để khi đối diện với thập giá tủi nhục, các ông không bị vấp ngã và mất niềm tin. Ánh sáng rực rỡ trên núi Tabor chính là câu trả lời cho bóng tối của đời Canvê. Vinh quang của cuộc biến hình là bảo chứng cho chiến thắng cuối cùng của sự Phục sinh.

Lời Chúa Cha phán từ trong đám mây: “Đây là Con Ta yêu dấu, các ngươi hãy vâng nghe lời Người”, không chỉ dành cho ba môn đệ năm xưa, mà còn vang vọng đến từng người chúng ta hôm nay. Mùa Chay là thời điểm thuận tiện để chúng ta cùng với các môn đệ “lên núi”, tức là đi vào sự thinh lặng, cầu nguyện, để chiêm ngắm dung nhan vinh hiển của Chúa Ki-tô. Đó là lúc chúng ta lắng đọng tâm hồn để nghe rõ hơn tiếng Chúa Cha, để nhận ra Đức Giê-su chính là Người Con yêu dấu, là Lời duy nhất mà chúng ta cần phải lắng nghe và tuân giữ.

Cuộc sống của chúng ta cũng có những “ngọn núi Tabor” - những khoảnh khắc bình an, tràn đầy ơn Chúa, cảm nhận được sự hiện diện của Ngài cách rõ rệt. Nhưng chúng ta không thể ở mãi trên núi. Cuộc sống còn có những thung lũng, những đồng bằng của bồn phạt, trách nhiệm, đau khổ và thử thách. Kinh nghiệm về vinh quang của Chúa trên núi phải trở thành sức mạnh để chúng ta can đảm “xuống núi”, bước vào cuộc sống đời thường và đối diện với thập giá của mình với một niềm hy vọng mới.

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta hãy xin Chúa cho mỗi người chúng ta được ơn biến đổi. Xin cho chúng ta được chiêm ngắm vinh quang của Chúa qua Lời của Ngài và qua Bí tích Thánh Thể, để từ đó, chúng ta được thêm sức mạnh, can đảm vác thập giá mình hằng ngày mà theo Chúa, và trở nên chứng nhân cho niềm hy vọng Phục sinh giữa lòng thế giới.

Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Hành trình Mùa Chay mà Giáo Hội mời gọi chúng ta bước đi là một cuộc hành trình đầy ý nghĩa. Chúa Nhật tuần trước, chúng ta đã cùng Chúa Giê-su đi vào sa mạc, nơi của sự tĩnh lặng, thanh vắng, nhưng cũng là nơi của thử thách và chiến đấu thiêng liêng. Hôm nay, Chúa Giê-su không đưa chúng ta ở lại sa mạc, nhưng Ngài mời gọi chúng ta cùng với ba môn đệ thân tín nhất của Ngài, Phêrô, Giacôbê và Gioan, “đi riêng ra một chỗ, tới một ngọn núi cao.”

Trong Kinh Thánh, ngọn núi luôn là một không gian linh thiêng. Đó là nơi con người gặp gỡ Thiên Chúa. Môsê đã lên núi Sinai để nhận Thập Giới. Ngôn sứ Êlia đã lên núi Horeb để gặp gỡ Chúa trong cơn gió hiu hiu. Và hôm nay, Chúa Giê-su, một Môsê Mới, một Êlia Mới, đã đưa các môn đệ lên núi Tabor để mặc khải cho họ một điều gì đó thật cao cả, thật đặc biệt. Biến cố đó, chúng ta gọi là cuộc Biến Hình. Cuộc Biến Hình này không chỉ là một sự kiện lịch sử, mà còn là một bài học đức tin sâu sắc cho các môn đệ năm xưa và cho mỗi người chúng ta hôm nay, đặc biệt là trong bối cảnh Mùa Chay thánh này.

Bài Tin Mừng hôm nay chứa đựng rất nhiều hình ảnh biểu tượng phong phú. Chúng ta hãy cùng nhau chiêm ngắm và tìm hiểu ý nghĩa của chúng.

Dung nhan chói lọi và y phục trắng tinh: Thánh Máttêu mô tả: “Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng.” Đây không phải là một sự thay đổi bên ngoài đơn thuần, mà là sự tỏ lộ bản tính Thiên Chúa bên trong của Đức Giê-su. Ánh sáng rực

rõ này chính là vinh quang Thiên Chúa. Lần đầu tiên, các môn đệ được chiêm ngắm một cách hữu hình thần tính của Thầy mình. Người Thầy mà các ông vẫn đi theo hằng ngày, vẫn ăn, vẫn uống, vẫn trò chuyện, giờ đây tỏ lộ một căn tính khác, một căn tính thần linh cao cả. Đây là một sự mặc khải quan trọng, một cái nhìn thoáng qua về trời cao. Chúa Giê-su muốn cho các môn đệ biết rằng, đằng sau nhân tính xem ra mỏng giòn, yếu đuối của Ngài là cả một vinh quang thần linh vô biên.

Mô-sê và Ê-li-a: Sự hiện diện của hai nhân vật này không phải là ngẫu nhiên. Mô-sê là người lãnh đạo dân Israel ra khỏi Ai Cập, là người đã nhận Lễ Luật của Chúa trên núi Sinai. Ông đại diện cho toàn bộ Lễ Luật của Cựu Ước. Ê-li-a là vị ngôn sứ vĩ đại, người đã can đảm bảo vệ đức tin độc thần cho dân Chúa, người được đưa về trời cả hồn lẫn xác. Ông đại diện cho toàn bộ truyền thống Ngôn Sứ. Việc Mô-sê và Ê-li-a hiện ra đàm đạo với Chúa Giê-su mang một ý nghĩa vô cùng quan trọng: Chúa Giê-su chính là Đấng kiện toàn Lễ Luật và các Ngôn Sứ. Toàn bộ lịch sử cứu độ của Cựu Ước đều quy hướng về Ngài. Ngài không đến để hủy bỏ, nhưng để làm cho tất cả được nên trọn hảo.

Ba chiếc lều của Phê-rô: Phản ứng của Phê-rô thật tự nhiên và chân thành: “Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay! Nếu Ngài muốn, con xin dựng tại đây ba cái lều.” Ông Phê-rô, cũng như chúng ta, khi cảm nghiệm được sự ngọt ngào, bình an của Thiên Chúa, thì chỉ muốn níu kéo khoảnh khắc ấy, muốn ở lại mãi trong vinh quang đó. Ông muốn “đóng khung” Thiên Chúa, muốn xây một nơi chốn cố định cho sự thánh thiện. Tuy nhiên, Phê-rô chưa hiểu hết ý nghĩa của biến

cổ. Vinh quang trên núi Tabor không phải là điểm dừng chân cuối cùng. Nó chỉ là một trạm nghỉ, một sự chuẩn bị cho một hành trình khác, một hành trình đi xuống, hành trình về Giêrusalem để đối diện với thập giá. Đức tin không phải là một sự trốn chạy thực tại, mà là đón nhận sức mạnh từ trời cao để dẫn thân vào thực tại.

Đám mây và tiếng Chúa Cha: “Chợt có một đám mây sáng ngời bao phủ các ông, và có tiếng từ đám mây phán rằng: ‘Đây là Con Ta yêu dấu, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!’” Trong Cựu Ước, đám mây là dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa (Shekinah). Tiếng phán từ đám mây chính là lời chứng của Chúa Cha về Chúa Con. Lời này lặp lại những gì đã được nghe thấy trong ngày Chúa Giê-su chịu phép rửa tại sông Giođan, nhưng có thêm một mệnh lệnh vô cùng quan trọng: “Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!” Đây chính là đỉnh cao của cuộc mạc khải. Nếu Môsê đã truyền lại Lễ Luật, các ngôn sứ đã truyền lại lời của Thiên Chúa, thì bây giờ, chính Chúa Cha giới thiệu một Vị Thầy tối cao, một Lời duy nhất và chung cuộc, đó là Đức Giê-su Ki-tô. Lắng nghe Đức Giê-su, đó chính là con đường dẫn đến sự sống.

Kính thưa cộng đoàn, biến cố Biến Hình trên núi Tabor không chỉ là một kỷ niệm đẹp của quá khứ, mà còn là một sứ điệp sống động cho mỗi người chúng ta.

Mùa Chay - Thời gian lên núi cầu nguyện: Cuộc sống hiện đại với bao lo toan, bận rộn, ồn ào rất dễ làm cho chúng ta mất đi sự kết nối với Thiên Chúa. Chúng ta dễ bị cuốn vào vòng xoáy của công việc, giải trí, và những mối bận tâm trần

thể, đến nỗi không còn thời gian để “lên núi”. Mùa Chay là một lời mời gọi khẩn thiết để chúng ta tạm gác lại những ồn ào đó, để tìm cho mình những “ngọn núi” của sự tĩnh lặng, của cầu nguyện. Đó có thể là vài phút tĩnh lặng trước khi bắt đầu một ngày mới, là giờ Cầu Thánh Thể, là buổi tĩnh tâm, là việc đọc và suy niệm Lời Chúa. Chỉ trong tĩnh lặng, chúng ta mới có thể chiêm ngắm được dung nhan đích thực của Chúa và nghe được tiếng của Ngài.

Tìm thấy vinh quang trong thập giá: Tại sao Chúa lại tỏ vinh quang của Ngài trước khi bước vào cuộc khổ nạn? Bởi vì Ngài muốn dạy chúng ta một bài học quan trọng: vinh quang và thập giá không thể tách rời. Trong nhãn quan của Thiên Chúa, con đường dẫn đến vinh quang Phục sinh phải đi qua thứ Sáu Tuần Thánh. Nhiều khi, chúng ta chỉ muốn có một Đức Ki-tô vinh quang, một Thiên Chúa làm phép lạ, chữa lành, ban ơn, mà lại từ chối một Đức Ki-tô đau khổ, một Thiên Chúa chịu đóng đinh trên thập giá. Chúng ta muốn có sự bình an của Tabor mà không muốn vác thánh giá trên đồi Canvê. Biến cố Biến Hình nhắc nhở chúng ta rằng, những đau khổ, thử thách, những thập giá trong cuộc đời chúng ta, nếu được kết hợp với thập giá của Chúa Ki-tô, sẽ mang một ý nghĩa cứu độ và dẫn chúng ta đến vinh quang. Ánh sáng của Tabor chiếu rọi và sưởi ấm những đêm tối của đức tin trong cuộc đời chúng ta.

“Các người hãy vâng nghe lời Người!”: Đây là mệnh lệnh trung tâm của bài Tin Mừng hôm nay. Lắng nghe ai? Giữa muôn vàn tiếng nói của thế gian - tiếng nói của danh vọng, tiền bạc, hưởng thụ, ích kỷ - Chúa Cha chỉ cho chúng ta một tiếng nói duy nhất đáng tin cậy: tiếng của Đức Giê-

su, Con yêu dấu của Ngài. Chúng ta lắng nghe Lời Người qua đâu? Qua Kinh Thánh, qua giáo huấn của Hội Thánh, qua các vị chủ chăn, qua tiếng lương tâm ngay thẳng, và qua những biến cố của cuộc sống hằng ngày. Lắng nghe không chỉ là dùng tai để nghe, mà là dùng cả con tim để đón nhận, dùng khối óc để suy gẫm, và dùng ý chí để đem ra thực hành. Mỗi quyết định trong đời, từ việc nhỏ đến việc lớn, chúng ta có dừng lại để tự hỏi: “Chúa muốn tôi làm gì trong hoàn cảnh này? Lời Chúa nói gì về điều này?” Thực hành Lời Chúa chính là cách chúng ta biến đổi cuộc đời mình trở nên giống Chúa hơn.

Từ núi Tabor xuống đồng bằng cuộc sống: Sau khi vinh quang qua đi, Chúa Giê-su và các môn đệ lại “từ trên núi xuống”. Cuộc gặp gỡ Thiên Chúa đích thực không bao giờ dẫn đến sự xa lánh cuộc đời, nhưng luôn thúc đẩy chúng ta dần thân phục vụ. Kinh nghiệm trên núi phải trở thành động lực để chúng ta xuống núi, trở về với gia đình, với cộng đoàn, với môi trường làm việc, để mang ánh sáng của Chúa Ki-tô đến cho những người chúng ta gặp gỡ. Sau khi được biến đổi bởi Lời Chúa và Thánh Thể, chúng ta được mời gọi để làm cho môi trường sống của mình được biến đổi: biến đổi hận thù thành yêu thương, chia rẽ thành hiệp nhất, gian dối thành chân thật, tuyệt vọng thành hy vọng.

Chúa Nhật thứ hai Mùa Chay mời gọi chúng ta chiêm ngắm Chúa Giê-su biến hình để củng cố đức tin của chúng ta. Ánh sáng vinh quang của Ngài trên núi Tabor là ngọn đuốc soi đường cho chúng ta trong hành trình đức tin, đặc biệt là khi chúng ta phải đi qua những thung lũng tối tăm của thử thách và đau khổ.

Trong Thánh lễ này, bàn thờ cũng chính là ngọn núi Tabor của chúng ta. Trên bàn thờ này, Chúa Giê-su lại một lần nữa hiện diện, không phải trong ánh sáng chói lòa, mà trong hình bánh rượu đơn sơ. Ngài đến để nuôi dưỡng, để biến đổi và để ban sức mạnh cho chúng ta.

Xin cho mỗi người chúng ta, khi tham dự Thánh lễ này, biết mở lòng ra để lắng nghe Lời Chúa Cha: “Đây là Con Ta yêu dấu, các ngươi hãy vâng nghe lời Người”. Xin cho chúng ta, sau khi được chiêm ngắm vinh quang của Chúa và được nuôi dưỡng bằng chính Mình và Máu Thánh Ngài, sẽ can đảm xuống núi, trở về với cuộc sống đời thường, và sống chứng nhân cho tình yêu và hy vọng của Chúa Ki-tô Phục Sinh. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta thấy vinh quang của Đức Giê-su Ki-tô, Con yêu dấu của Ngài, và mời gọi chúng ta hãy vâng nghe Lời Người. Trong niềm tin tưởng vào tình yêu quan phòng của Cha, chúng ta hãy dâng lên Ngài những lời nguyện xin:

“Đây là Con Ta yêu dấu.” Chúng ta cầu nguyện cho Đức Thánh Cha Lêô, các Đức Giám mục và các Linh mục trong Hội Thánh. Xin Chúa ban cho các ngài luôn được tràn đầy ánh sáng vinh quang của Chúa Ki-tô, để các ngài can đảm và khôn ngoan dẫn dắt dân Chúa đi trong đường lối chân lý và tình yêu. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Các ngươi hãy vâng nghe lời Người.” Chúng ta cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo quốc gia. Xin Chúa Thánh

Thần soi sáng để họ biết lắng nghe tiếng nói của công lý và sự thật, biết quan tâm đến phẩm giá con người và mưu cầu ích chung cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người nghèo khổ và bị áp bức. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Trỗi dậy đi, đừng sợ!” Chúng ta cầu nguyện cho những người đang gặp đau khổ, thất vọng, những ai đang phải vác thập giá nặng nề trong cuộc sống. Xin ánh sáng từ cuộc Biến Hình của Chúa Ki-tô chiếu soi vào tâm hồn họ, ban cho họ sức mạnh, niềm hy vọng và can đảm để vững tin bước tới. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay!” Chúng ta cầu nguyện cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta. Xin cho mỗi người chúng ta trong Mùa Chay này, biết tìm đến Chúa qua cầu nguyện và các Bí tích, để được Chúa biến đổi, và trở nên những chứng nhân sống động của Tin Mừng trong môi trường sống của mình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là Đấng toàn năng, Cha đã muốn cùng cố đức tin chúng con bằng vinh quang của Chúa Ki-tô. Xin vui lòng chấp nhận những lời nguyện chúng con vừa dâng, và giúp chúng con luôn biết lắng nghe và thực hành lời Con yêu dấu của Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT II MÙA CHAY - NĂM B

LẮNG NGHE LỜI CHÚA GIỮA THỦ THÁCH VÀ VINH QUANG

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Máccô.

Khi ấy, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an đi theo mình. Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ, chỉ mình các ông thôi, tới một ngọn núi cao. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông. Y phục Người trở nên rực rỡ, trắng tinh, không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy. Và ba môn đệ thấy ông Ê-li-a cùng ông Mô-sê hiện ra đàm đạo với Đức Giê-su.

Bấy giờ, ông Phê-rô thưa với Đức Giê-su: “Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a.” Thực ra, ông không biết phải nói gì, vì các ông kinh hoàng. Bỗng có một đám mây bao phủ các ông, và từ đám mây có tiếng phán rằng: “Đây là Con Ta yêu dấu, các ngươi hãy vâng nghe lời Người.” Các ông chột nhìn quanh, thì không thấy ai nữa, chỉ còn một mình Đức Giê-su với các ông.

Đang khi thầy trò từ trên núi xuống, Đức Giê-su truyền cho các ông không được kể lại cho ai nghe những điều vừa thấy, cho đến khi Con Người từ cõi chết sống lại. Các ông tuân giữ lời căn dặn đó, nhưng vẫn bàn tán với nhau xem câu “từ cõi chết sống lại” nghĩa là gì.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúa Nhật thứ hai Mùa Chay hằng năm, Phụng vụ luôn mời gọi chúng ta cùng các môn đệ lên núi Tabor để chiêm ngắm Chúa Giê-su biến hình. Đây là một điểm dừng chân đầy ánh sáng và hy vọng giữa hành trình Mùa Chay, một hành trình đòi hỏi nhiều hy sinh, cầu nguyện và hoán cải.

Bài Tin Mừng theo thánh Máccô hôm nay kể lại biến cố này một cách ngắn gọn nhưng đầy kịch tính. Chúa Giê-su, sau khi loan báo lần thứ nhất về cuộc khổ nạn và cái chết của mình, đã dẫn ba môn đệ thân tín nhất là Phêrô, Giacôbê và Gioan lên một ngọn núi cao. Tại đây, Ngài đã tỏ lộ vinh quang thần linh của mình. Y phục Ngài trở nên rực rỡ, trắng tinh, và hai nhân vật vĩ đại của Cựu Ước là Môsê và Êlia hiện đến đàm đạo với Ngài.

Cuộc biến hình này là một lời khẳng định mạnh mẽ về căn tính của Đức Giê-su. Ngài không chỉ là một vị ngôn sứ, một người thầy nhân lành, mà chính là Con Thiên Chúa, là Đấng mà toàn bộ Lễ Luật (Môsê) và các Ngôn Sứ (Êlia) đều loan báo. Vinh quang mà các môn đệ được thấy trước hôm nay chính là vinh quang mà Chúa Giê-su sẽ đạt được sau khi trải qua con đường thập giá. Đây là một liều thuốc trợ lực đức tin cho các ông, giúp các ông đứng vững trước thử thách sắp tới.

Lời phán của Chúa Cha từ trong đám mây, “Đây là Con Ta yêu dấu, các ngươi hãy vâng nghe lời Người,” là tâm điểm của mạc Khải. Lời này mời gọi các môn đệ và mỗi

người chúng ta hãy đặt trọn niềm tin vào Đức Giê-su, lắng nghe và bước theo lời giảng dạy của Ngài, ngay cả khi lời ấy nói về sự từ bỏ và thập giá.

Một chi tiết đáng chú ý trong bài Tin Mừng của Thánh Máccô là lệnh truyền của Chúa Giê-su: “Đừng nói cho ai hay những điều vừa thấy, cho đến khi Con Người từ cõi chết sống lại.” Điều này cho thấy vinh quang của Chúa chỉ có thể được hiểu một cách trọn vẹn dưới ánh sáng của mầu nhiệm Phục sinh. Không có Thập giá thì không có Phục sinh, và không có Phục sinh thì vinh quang trên núi Tabor cũng trở nên vô nghĩa.

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta được mời gọi cùng nhau lên núi, đi vào cõi thinh lặng của tâm hồn để gặp gỡ Chúa. Xin cho việc chiêm ngắm vinh quang Chúa biến hình giúp chúng ta thêm can đảm để đón nhận những thập giá trong cuộc đời. Xin cho mệnh lệnh “Hãy vâng nghe lời Người” thấm sâu vào tâm hồn chúng ta, để Lời Chúa trở thành kim chỉ nam cho mọi suy nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta trong suốt Mùa Chay thánh này.

Giờ đây, với tâm hồn khao khát được biến đổi, chúng ta hãy nhìn nhận những yếu đuối và thiếu sót của mình, xin Chúa thương tha thứ để chúng ta xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Để hiểu được ý nghĩa sâu sắc của biến cố Biến Hình trong Tin Mừng theo thánh Máccô, chúng ta cần đặt nó vào đúng bối cảnh. Ngay trước đoạn Tin Mừng này, Chúa Giê-su đã lần đầu tiên loan báo về cuộc khổ nạn của Ngài: “Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại” (Mc 8,31). Lời loan báo này đã gây một cú sốc lớn cho các môn đệ, đặc biệt là Phêrô. Ông đã kéo riêng Thầy ra và trách Thầy. Phêrô, cũng như nhiều người Do Thái thời đó, mong chờ một Đấng Cứu Thế đầy quyền năng và vinh quang theo kiểu trần thế, chứ không phải một Đấng Cứu Thế phải chịu đau khổ và bị giết chết.

Chính trong bối cảnh đức tin của các môn đệ đang bị thử thách nặng nề đó, sáu ngày sau, Chúa Giê-su đã dẫn ba người trong nhóm thân tín nhất lên núi. Ngài muốn cho họ một liều thuốc trợ lực, một sự bảo đảm, một cái nhìn thoáng qua về đích điểm của con đường thập giá mà Ngài sắp đi. Biến cố Biến Hình, vì thế, không phải là một sự kiện độc lập, mà là câu trả lời của Thiên Chúa cho những hoang mang, sợ hãi của con người trước mầu nhiệm đau khổ.

Thánh Máccô kể lại câu chuyện một cách rất sống động và chân thực.

Sự biến đổi rực rỡ: Máccô nhấn mạnh đến sự siêu việt của y phục Chúa Giê-su: “trắng tinh, không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy.” Chi tiết này cho thấy vinh quang mà các môn đệ chiêm ngắm không phải là một vinh quang thuộc về thế giới này. Nó đến từ một thế giới khác, thế

giới của Thiên Chúa. Đó là vinh quang thần linh của Ngôi Lời Thiên Chúa, một vinh quang thường ngày được che giấu dưới lớp vỏ nhân tính bình dị.

Sự kinh hoàng của các môn đệ: Máccô mô tả phản ứng của các môn đệ là “kinh hoàng”. Phêrô lúng túng “không biết phải nói gì”. Phản ứng này rất con người. Trước sự hiện diện của thần linh, con người cảm thấy mình nhỏ bé, yếu đuối và sợ hãi. Nó cho thấy sự cách biệt vô cùng giữa Thiên Chúa và thụ tạo. Vinh quang của Thiên Chúa vừa hấp dẫn, vừa đáng sợ. Lời đề nghị dựng ba lều của Phêrô, dù ngây ngô, nhưng cũng nói lên khao khát của con người muốn được ở lại trong sự hiện diện an bình và thánh thiện của Thiên Chúa.

Lời chứng của Chúa Cha: Giữa lúc các môn đệ còn đang kinh hoàng, tiếng nói của Chúa Cha vang lên từ đám mây, một lần nữa khẳng định căn tính thần linh của Đức Giê-su: “Đây là Con Ta yêu dấu”. Đây là lời giới thiệu, lời bảo chứng uy tín nhất. Và đi kèm với lời giới thiệu là một mệnh lệnh: “Các ngươi hãy vâng nghe lời Người.” Lời này như một sự chuyển giao. Từ nay, không phải Môsê hay Êlia, không phải Lễ Luật hay Ngôn Sứ, mà chính Đức Giê-su mới là Lời cuối cùng và trọn vẹn của Thiên Chúa Cha. Nghe theo lời Đức Giê-su, kể cả khi lời đó nói về thập giá, chính là con đường chắc chắn nhất để làm đẹp lòng Chúa Cha.

Mệnh lệnh giữ im lặng (Messianic Secret): Một điểm rất đặc trưng của Tin Mừng Máccô là “Bí mật Cứu Thế”. Chúa Giê-su truyền cho các môn đệ không được kể lại những gì họ đã thấy cho đến khi “Con Người từ cõi chết sống lại”. Tại sao lại phải im lặng? Bởi vì vinh quang của Tabor nếu bị tách rời khỏi bi kịch của Canvê sẽ gây hiểu lầm. Người ta sẽ

chỉ thấy một Đức Giê-su đầy quyền năng mà quên mất một Đức Giê-su chịu đau khổ. Người ta sẽ chỉ tìm kiếm một vị vua trần thế mà không nhận ra một vị vua trên thập giá. Chỉ sau khi Chúa Giê-su sống lại từ cõi chết, người ta mới có thể hiểu được ý nghĩa thật sự của cuộc Biến Hình. Vinh quang của Chúa không phải là quyền lực thống trị, mà là tình yêu tự hiến đến cùng. Các môn đệ cũng vậy, họ “bàn tán với nhau xem câu ‘từ cõi chết sống lại’ nghĩa là gì”. Họ vẫn chưa thể hiểu được. Hành trình đức tin của họ vẫn còn phải tiếp tục, và chỉ có Chúa Thánh Thần sau này mới soi sáng cho họ hiểu trọn vẹn mầu nhiệm.

Câu chuyện Biến Hình năm xưa vẫn còn vang vọng những bài học quý giá cho chúng ta hôm nay.

Đức tin trong thử thách: Cuộc sống của chúng ta không phải lúc nào cũng là một chuỗi ngày bình yên. Có những lúc chúng ta cũng rơi vào “khủng hoảng đức tin” như các môn đệ, khi phải đối diện với đau khổ, bệnh tật, thất bại, hay sự dữ dờng như đang thắng thế. Những lúc đó, chúng ta dễ dàng đặt câu hỏi: “Thiên Chúa ở đâu? Tại sao Ngài im lặng?”. Biến cố Biến Hình nhắc nhở chúng ta rằng, ngay cả trong những lúc tăm tối nhất, Thiên Chúa vẫn hiện diện và vinh quang của Ngài vẫn ở đó, dù bị che khuất. Ngài ban cho chúng ta những khoảnh khắc “Tabor” trong đời sống - một lời Kinh Thánh đánh động tâm hồn, một cảm nghiệm bình an sâu sắc khi cầu nguyện, một sự giúp đỡ bất ngờ qua một người bạn - để củng cố đức tin cho chúng ta, giúp chúng ta tiếp tục bước đi trong hy vọng.

Lắng nghe Lời Chúa - kim chỉ nam của đời sống: Mệnh lệnh “Hãy vâng nghe lời Người” là trọng tâm của Mùa Chay.

Mùa Chay là cơ hội để chúng ta “giảm âm lượng” của thế gian và “tăng âm lượng” của Lời Chúa. Chúng ta có thật sự lắng nghe Chúa Giê-su không? Hay chúng ta chỉ nghe những gì chúng ta muốn nghe, và loại bỏ những gì đòi hỏi chúng ta phải thay đổi, phải từ bỏ? Lời Chúa Giê-su có khi thật dịu ngọt, an ủi, nhưng cũng có khi thật đòi hỏi, chất vấn. Lắng nghe Lời Người là chấp nhận để cho Lời đó gọt giũa, biến đổi con người cũ của chúng ta, để chúng ta ngày càng mặc lấy tâm tình của Chúa Ki-tô.

Sự cần thiết của cầu nguyện: Chúa Giê-su đã đưa các môn đệ “đi riêng ra một chỗ, tới một ngọn núi cao”. Cuộc Biến Hình đã xảy ra trong một bối cảnh của sự tách biệt và tĩnh lặng. Điều này cho thấy tầm quan trọng của cầu nguyện trong đời sống Ki-tô hữu. Chúng ta không thể cảm nghiệm được sự hiện diện và vinh quang của Chúa nếu chúng ta cứ mãi chìm đắm trong sự ồn ào và vội vã của cuộc sống. Mỗi ngày, chúng ta cần tạo ra những “ngọn núi cao” của riêng mình, những khoảnh khắc tĩnh lặng để gặp gỡ Chúa, để tâm sự với Ngài và để lắng nghe tiếng Ngài. Chính trong những giây phút cầu nguyện đó, chúng ta sẽ được biến đổi.

Hiểu đúng về vinh quang của Ki-tô giáo: Vinh quang mà Chúa Giê-su mặc khải không phải là sự thành công, giàu sang, hay quyền lực theo kiểu thế gian. Đó là vinh quang của tình yêu phục vụ, của sự tha thứ và tự hiến. Thập giá không phải là một tai nạn, mà chính là đỉnh cao của tình yêu, và do đó, là đỉnh cao của vinh quang. Biến cố Biến Hình mời gọi chúng ta điều chỉnh lại cái nhìn của mình về thành công và thất bại. Một cuộc đời có giá trị trước mặt Chúa không phải là một cuộc đời không có đau khổ, mà là một cuộc đời biết

biến đau khổ thành cơ hội để yêu thương và phục vụ, noi gương Thầy Giê-su.

Mỗi khi chúng ta tham dự Thánh lễ, chúng ta cũng đang được mời gọi lên núi Tabor. Chúng ta được lắng nghe chính Lời của Con yêu dấu Chúa Cha qua các bài đọc Sách Thánh. Và trên bàn thờ, qua hành động của linh mục, Chúa Giê-su một lần nữa “biến hình” tấm bánh và ly rượu trở nên Mình và Máu Thánh Ngài, trở nên nguồn sống nuôi dưỡng chúng ta.

Xin cho chúng ta, khi tham dự vào mầu nhiệm Thánh Thể hôm nay, được Chúa củng cố đức tin. Xin cho chúng ta, sau khi được nghe Lời Chúa và được rước lấy Mình Máu Thánh Ngài, sẽ can đảm bước xuống khỏi “ngọn núi” của nhà thờ, trở về với cuộc sống đời thường. Dù không kể lại “những điều đã thấy” bằng lời nói một cách ồn ào, nhưng chúng ta được mời gọi làm chứng cho vinh quang của Chúa bằng chính cuộc sống yêu thương, phục vụ và can đảm đón nhận thập giá hằng ngày, trong niềm hy vọng vững chắc vào sự Phục sinh của Chúa Ki-tô. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã tỏ vinh quang của Ngài cho các môn đệ để củng cố đức tin các ông. Giờ đây, chúng ta cũng được mời gọi lắng nghe Lời Người Con yêu dấu của Chúa Cha. Chúng ta hãy cùng sốt sắng dâng lời cầu nguyện:

“Đây là Con Ta yêu dấu.” Chúng ta cầu nguyện cho toàn thể Hội Thánh. Xin cho mọi thành phần dân Chúa luôn nhận biết Đức Giê-su Ki-tô là trung tâm của đời sống đức tin, và

can đảm loan báo Tin Mừng của Ngài cho thế giới hôm nay bằng một đời sống chứng tá đầy hy vọng và yêu thương. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Các người hãy vâng nghe lời Người.” Chúng ta cầu nguyện cho những người đang tìm kiếm chân lý. Xin Chúa mở tai và mở lòng họ để họ nhận ra tiếng Chúa qua vẻ đẹp của vũ trụ, qua tiếng nói của lương tâm, và qua lời rao giảng của Hội Thánh, để họ sớm tìm được niềm vui và bình an trong Đức Ki-tô. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Y phục Người trở nên rực rỡ, trắng tinh.” Chúng ta cầu nguyện cho những ai đang sống trong bóng tối của tội lỗi và tuyệt vọng. Xin ánh sáng vinh quang của Chúa Ki-tô chiếu soi tâm hồn họ, giúp họ nhận ra tình thương tha thứ của Chúa, can đảm trỗi dậy và bước đi trên con đường hoán cải. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chúng con ở đây, thật là hay!” Chúng ta cầu nguyện cho cộng đoàn chúng ta. Xin cho mỗi người chúng ta biết quý trọng những giây phút được ở bên Chúa trong cầu nguyện và phụng vụ, để từ đó chúng ta kín múc được sức mạnh thiêng liêng, hầu chu toàn bổn phận hằng ngày và biến cuộc sống của mình thành một bài ca chúc tụng Thiên Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, chúng con cảm tạ Cha đã ban cho chúng con được chiêm ngắm vinh quang của Con Một Cha. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và giúp chúng con luôn trung thành lắng nghe và thực thi lời dạy của Người, để chúng con cũng được chia sẻ vinh quang với Người muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT II MÙA CHAY - NĂM C

Tin Mừng (Lc 9, 28b-36)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Đức Giê-su đem các ông Phê-rô, Gio-an và Gia-cô-bê đi theo mình, để lên núi cầu nguyện. Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh sáng loà. Và kìa, có hai nhân vật đàm đạo với Người, đó là ông Mô-sê và ông Ê-li-a. Hai vị hiện ra, rạng ngời vinh hiển, và nói về cuộc xuất hành của Người, cuộc xuất hành Người sắp hoàn thành tại Giê-ru-sa-lem.

Còn ông Phê-rô và các bạn ông thì ngủ mê mệt. Nhưng khi tỉnh hẳn, các ông nhìn thấy vinh quang của Đức Giê-su, và hai nhân vật đứng bên Người. Đang lúc hai vị này từ biệt Đức Giê-su, ông Phê-rô thưa với Người rằng: “Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Mô-sê, và một cho ông Ê-li-a.” Ông không biết mình nói gì.

Ông còn đang nói, thì một đám mây kéo đến bao phủ các ông. Khi thấy mình vào trong đám mây, các ông hoảng sợ. Và từ đám mây có tiếng phán rằng: “Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, các ngươi hãy vâng nghe lời Người!” Tiếng phán vừa dứt, thì các ông thấy chỉ còn một mình Đức Giê-su.

Các môn đệ giữ kín chuyện này, và trong những ngày ấy, không nói cho ai biết gì cả về những điều mình đã thấy.

Đó là Lời Chúa.

TRONG CẦU NGUYỆN, CHÚNG TA ĐƯỢC BIẾN ĐỔI

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hành trình Mùa Chay là một cuộc lên núi thiêng liêng. Chúa Nhật tuần trước, chúng ta đã theo Chúa Giê-su vào sa mạc để đối diện với những cám dỗ. Hôm nay, Chúa Giê-su mời gọi chúng ta cùng với Ngài và ba môn đệ thân tín đi lên một ngọn núi khác - ngọn núi của cầu nguyện và biến đổi.

Bài Tin Mừng theo thánh Luca mà chúng ta sắp nghe thuật lại biến cố Chúa Giê-su biến hình, nhưng với một nét nhấn rất đặc biệt. Thánh Luca cho biết rõ mục đích của việc lên núi là “để cầu nguyện”. Và chính “đang lúc Người cầu nguyện”, dung mạo Người đã trở nên khác lạ, và y phục Người trở nên trắng tinh sáng láng. Cầu nguyện chính là không gian, là môi trường để cuộc biến đổi thần linh xảy ra.

Trong cuộc biến hình, Chúa Giê-su không chỉ tỏ lộ vinh quang thần tính của Ngài, mà còn cho thấy trước đích điểm của hành trình nhân thế mà Ngài sắp hoàn tất. Thánh Luca ghi lại rằng Môsê và Êlia đã đàm đạo với Chúa Giê-su về “cuộc xuất hành mà Người sắp hoàn thành tại Giêrusalem”. “Cuộc xuất hành” này chính là cuộc Vượt Qua của Chúa Giê-su - cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Như vậy, vinh quang trên núi Tabor không tách rời khỏi con đường thập giá tại Giêrusalem. Ánh sáng của cuộc biến hình soi rọi và mang lại ý nghĩa cho bóng tối của cuộc khổ nạn.

Phản ứng của các môn đệ cũng rất thật. Họ “ngủ mê mệt”, nhưng khi tỉnh hẳn, họ đã được thấy vinh quang của Chúa. Điều này cũng phản ánh tình trạng thiêng liêng của chúng ta. Nhiều khi chúng ta cũng “ngủ mê” trong những lo toan, đam mê của cuộc sống, và bỏ lỡ cơ hội được chiêm ngắm vinh quang Chúa. Mùa Chay là thời gian để chúng ta “tỉnh dậy”, để mở mắt đức tin mà nhận ra sự hiện diện đầy yêu thương và quyền năng của Chúa trong cuộc đời.

Thánh lễ là đỉnh cao của cầu nguyện, là ngọn núi Tabor mà mỗi người chúng ta được mời gọi bước lên. Tại đây, qua Lời Chúa và Bí tích Thánh Thể, chính Chúa Giê-su sẽ biến đổi chúng ta. Xin cho chúng ta biết tỉnh thức và sốt sắng tham dự Thánh lễ hôm nay, để được gặp gỡ Chúa, được nghe tiếng Chúa Cha và được biến đổi từ bên trong, hầu có đủ sức mạnh để bước theo Chúa trên con đường thập giá dẫn đến vinh quang.

Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm sám hối về những lần đã “ngủ mê” trong đời sống đức tin, để xứng đáng cử hành các màu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Mỗi Tin Mừng Nhất Lãm đều thuật lại biến cố Biến Hình, nhưng mỗi thánh sử lại có một góc nhìn, một điểm nhấn riêng. Với thánh Luca, một người có tâm hồn chiêm niệm và nhạy cảm, ngài đã đặt toàn bộ biến cố này trong một bối cảnh vô cùng quan trọng: bối cảnh cầu nguyện. Ngài viết rất rõ: “Đức Giê-su đem các ông... lên núi cầu nguyện.” Và hệ quả tất yếu: “Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác.”

Đối với thánh Luca, cầu nguyện không phải là một hành động đơn thuần, một bổn phận phải chu toàn. Cầu nguyện là một cuộc gặp gỡ thân tình với Chúa Cha, một cuộc đối thoại sâu thẳm giữa Cha và Con. Và chính trong cuộc gặp gỡ thân tình ấy, con người thật của Chúa Giê-su, con người thần linh của Ngài, được tỏ lộ. Cầu nguyện chính là cửa ngõ dẫn vào thế giới của Thiên Chúa, là nơi con người được chạm đến vinh quang thần linh và được biến đổi. Bài học đầu tiên và cũng là quan trọng nhất mà thánh Luca muốn gửi đến chúng ta hôm nay là: Nếu muốn được biến đổi, hãy cầu nguyện.

Chúng ta hãy cùng đi sâu vào những chi tiết mà thánh Luca cung cấp để thấy được sự phong phú của biến cố này.

Cuộc “Xuất hành” tại Giêrusalem: Đây là một chi tiết độc đáo chỉ có trong Tin Mừng Luca. Môsê và Êlia không chỉ hiện ra, mà còn đàm đạo với Chúa Giê-su về một chủ đề cụ thể: “cuộc xuất hành (exodus) của Người, cuộc xuất hành Người sắp hoàn thành tại Giêrusalem.” Từ “xuất hành” gợi lại ngay cho chúng ta cuộc xuất hành vĩ đại của dân Israel ra khỏi ách nô lệ Ai Cập, dưới sự dẫn dắt của Môsê, để tiến

vào Đất Hứa. Bằng cách dùng từ này, thánh Luca cho chúng ta thấy rằng cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su chính là một cuộc Xuất Hành Mới. Ngài sẽ dẫn dắt nhân loại ra khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết, để tiến vào Đất Hứa đích thực là Nước Trời. Vinh quang trên núi Tabor không phải là để trốn tránh thập giá, mà ngược lại, nó là sự chuẩn bị, là cuộc bàn luận chiến lược cho trận chiến quyết định tại Giêrusalem. Cầu nguyện đích thực không đưa chúng ta xa rời thực tại, mà giúp chúng ta nhìn thực tại, ngay cả những thực tại đau thương nhất, dưới ánh sáng của chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Sự “ngủ mê” và “tỉnh hăn” của các môn đệ: Thánh Luca rất tinh tế khi mô tả trạng thái của các môn đệ: “ông Phêrô và các bạn ông thì ngủ mê mệt.” Hình ảnh này không chỉ đơn thuần nói về sự mệt mỏi thể lý. Nó còn mang một ý nghĩa thiêng liêng. “Ngủ mê” là tình trạng của một đức tin còn yếu đuối, chưa đủ tỉnh thức để nhận ra những điều cao cả đang diễn ra ngay trước mắt. Nó là hình ảnh của con người bị những gánh nặng của cuộc sống làm cho mệt mỏi, không còn khả năng nhạy bén trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Chúng ta cũng có những lúc “ngủ mê” như thế: khi chúng ta tham dự Thánh lễ một cách máy móc, đọc kinh một cách vô hồn, hay sống qua ngày mà không nhận ra bàn tay Chúa đang dẫn dắt. Tuy nhiên, sau đó, “khi tỉnh hăn, các ông nhìn thấy vinh quang của Đức Giê-su”. Mùa Chay chính là thời gian để Giáo Hội lay chúng ta “tỉnh dậy”. Tỉnh dậy khỏi sự mê muội của tội lỗi, sự thờ ơ của con tim, sự lười biếng thiêng liêng. Chỉ khi “tỉnh hăn”, chúng ta mới có thể mở mắt đức tin để chiêm ngắm vinh quang của Chúa, một vinh

quang không chỉ ở trên trời cao, mà còn ẩn giấu trong những điều bé nhỏ của cuộc sống hằng ngày.

“Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn”: Lời phán của Chúa Cha trong Tin Mừng Luca có một chút khác biệt so với Mátthêu và Máccô. Thay vì “Con Ta yêu dấu”, Luca ghi lại “Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn”. “Người được tuyển chọn” (the Chosen One) là một tước hiệu mang âm hưởng Cựu Ước, đặc biệt là từ các bài ca về Người Tôi Tớ Đau Khổ của ngôn sứ Isaia. Tước hiệu này một lần nữa liên kết chặt chẽ vinh quang và đau khổ. Chúa Giê-su được tuyển chọn không phải để hưởng một vinh quang dễ dãi, mà là để thực hiện sứ mạng cứu độ qua con đường tự hiến của Người Tôi Tớ. Và mệnh lệnh vẫn được lặp lại: “Các người hãy vâng nghe lời Người!”. Nghe theo Đức Giê-su, người Con được tuyển chọn, là chấp nhận đi vào con đường của Ngài, con đường của tình yêu phục vụ và hy sinh.

Từ những suy niệm trên, chúng ta có thể rút ra những bài học cụ thể cho hành trình Mùa Chay của mình.

Tái khám phá giá trị của cầu nguyện: Bài Tin Mừng hôm nay là một lời mời gọi khẩn thiết hãy đặt cầu nguyện làm trung tâm của đời sống. Chúng ta thường coi cầu nguyện như một việc phải làm, một danh sách những điều cần xin. Nhưng Chúa Giê-su dạy chúng ta, cầu nguyện trước hết là một cuộc gặp gỡ, một sự ở lại trong tình yêu của Chúa Cha. Chính trong sự gặp gỡ đó, chúng ta được biến đổi. Dung mạo chúng ta có thể không sáng lên như Chúa Giê-su, nhưng tâm hồn chúng ta chắc chắn sẽ được bình an hơn, cái nhìn của chúng ta sẽ trong sáng hơn, và ý chí của chúng ta sẽ

manh mẽ hơn. Mùa Chay này, hãy quyết tâm dành thời gian chất lượng cho việc cầu nguyện, dù chỉ là 15 phút mỗi ngày, nhưng là 15 phút tỉnh lặng thật sự với Chúa.

Tỉnh thức trong đời sống đức tin: Hãy tự hỏi mình: tôi có đang “ngủ mê” trong đời sống thiêng liêng không? Tôi có đang để cho những lo toan, những đam mê bất chính ru ngủ lương tâm của mình không? Mùa Chay là tiếng chuông báo thức. Hãy tỉnh dậy bằng việc xét mình mỗi tối, bằng việc đến với Bí tích Hòa Giải, bằng việc đọc và suy niệm Lời Chúa. Khi chúng ta tỉnh thức, chúng ta sẽ nhận ra biết bao hồng ân Chúa ban mà trước đây chúng ta đã bỏ qua, và chúng ta sẽ thấy được vinh quang của Chúa ngay trong những thập giá mà chúng ta đang vác.

Chấp nhận “cuộc xuất hành” của đời mình: Mỗi người chúng ta đều có một “cuộc xuất hành” phải thực hiện: xuất hành khỏi những tính hư nết xấu, khỏi những mối quan hệ độc hại, khỏi sự ích kỷ và kiêu ngạo. Đó là một hành trình không dễ dàng, một hành trình đầy gian nan và thử thách. Nhưng biến cố Biến Hình đảm bảo với chúng ta rằng, nếu chúng ta đi con đường đó cùng với Chúa Giê-su, đích điểm của chúng ta sẽ là vinh quang. Đừng sợ hãi thập giá, vì chính qua thập giá, Chúa sẽ dẫn chúng ta vào sự sống mới.

Thánh lễ chúng ta đang cử hành là một lời mời gọi lên núi Tabor cách cụ thể nhất. Chúng ta lên “núi” nhà thờ này là để “cầu nguyện”. Trong phần Phụng vụ Lời Chúa, chúng ta tỉnh thức lắng nghe Lời Người Con được tuyển chọn. Trong phần Phụng vụ Thánh Thể, chúng ta sẽ được chiêm ngắm vinh

quang của Chúa qua phép lạ Thánh Thể, nơi Chúa Giê-su hiển mình cho chúng ta dưới hình bánh rượu.

Xin cho chúng ta đừng “ngủ mê” trong Thánh lễ này. Nhưng hãy tỉnh thức, sốt sắng và mở lòng ra với ơn Chúa. Để sau khi Thánh lễ kết thúc, chúng ta có thể trở về nhà, không phải với dung mạo đổi khác, nhưng với một tâm hồn được biến đổi, một con tim được sưởi ấm bằng tình yêu Chúa, và một ý chí được thêm sức mạnh để tiếp tục “cuộc xuất hành” Mùa Chay của mình, trong niềm tin tưởng và hy vọng vào vinh quang Phục sinh. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, trong cầu nguyện, Chúa Giê-su đã tỏ lộ vinh quang thần linh của Ngài. Tin tưởng vào tình yêu của Chúa Cha, Đấng đã giới thiệu cho chúng ta người Con được tuyển chọn, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

“Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác.” Chúng ta cầu nguyện cho Đức Thánh Cha, các Giám mục, Linh mục và Tu sĩ. Xin cho các ngài luôn tìm được sức mạnh và ánh sáng qua đời sống cầu nguyện, để các ngài được biến đổi nên giống Chúa Ki-tô hơn, và trở thành những mục tử thánh thiện, nhiệt thành của dân Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Hai vị... nói về cuộc xuất hành của Người.” Chúng ta cầu nguyện cho những người đang phải đối diện với những thử thách lớn lao trong cuộc đời, những người đang phải thực hiện “cuộc xuất hành” ra khỏi bệnh tật, nghèo đói, bất công.

Xin Chúa ban cho họ ơn can đảm, và cho chúng ta biết quảng đại nâng đỡ, đồng hành với họ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ông Phêrô và các bạn ông thì ngủ mê mệt.” Chúng ta cầu nguyện cho những Ki-tô hữu đang sống trong tình trạng khô khan, nguội lạnh. Xin Chúa Thánh Thần đánh thức họ dậy khỏi sự ngủ mê thiêng liêng, giúp họ tái khám phá lại niềm vui và vẻ đẹp của đời sống đức tin, và hăng say trở về với Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, các người hãy vâng nghe lời Người!” Chúng ta cầu nguyện cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta. Xin cho mỗi người chúng ta, đặc biệt trong Mùa Chay này, biết siêng năng lắng nghe và suy niệm Lời Chúa, để Lời Chúa thấm nhập, biến đổi tâm hồn và hướng dẫn mọi quyết định trong cuộc sống của chúng ta. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, Cha đã cho chúng con được nghe tiếng Cha và chiêm ngắm vinh quang của Đức Ki-tô. Xin đón nhận những lời cầu của chúng con, và ban ơn trợ giúp để chúng con biết tỉnh thức cầu nguyện và trung thành lắng nghe Lời Con của Cha, để được cùng Người hưởng phúc vinh quang muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT III MÙA CHAY - NĂM A

NƯỚC HẰNG SỐNG CHO NGƯỜI KHÁT VỌNG

Tin Mừng (Ga 4, 5-42)

Bài trích Tin Mừng theo Thánh Gio-an.

Khi ấy, Chúa Giê-su đến một thành xứ Samaria, tên là Sykar, gần thửa đất ông Giacóp đã cho con là ông Giuse. Ở đây có giếng của ông Giacóp. Người đi đường mệt nhọc, nên ngồi ngay xuống bờ giếng. Lúc đó, vào khoảng giờ thứ sáu.

Có một người phụ nữ Samaria đến lấy nước. Đức Giê-su nói với người ấy: “Chị cho tôi xin chút nước uống”. Lúc đó, các môn đệ của Người đã vào thành mua thức ăn. Người phụ nữ Samaria liền nói: “Ông là người Do-thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Samaria, cho ông nước uống sao?” Quả thế, người Do-thái không được giao thiệp với người Samaria. Đức Giê-su trả lời: “Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị: “Cho tôi chút nước uống”, thì hẳn chị đã xin, và người ấy đã ban cho chị nước hằng sống”. Chị ấy thưa: “Thưa ông, ông không có gàu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống? Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ chúng tôi là Giacóp, người đã cho chúng tôi giếng này? Chính người đã uống nước giếng này, cả con cháu và đàn gia súc của người cũng vậy”. Đức Giê-su trả lời: “Ai uống nước này, sẽ lại khát. Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một

mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời”. Người phụ nữ nói với Người: “Thưa ông, xin ông cho tôi thứ nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước”.

Người bảo chị ấy: “Chị hãy gọi chồng chị, rồi trở lại đây”. Người phụ nữ đáp: “Tôi không có chồng”. Đức Giê-su bảo: “Chị nói: “Tôi không có chồng” là phải, vì chị đã năm đời chồng rồi, và người hiện đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị đã nói đúng”. Người phụ nữ nói với Người: “Thưa ông, tôi thấy ông thật là một vị ngôn sứ... Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo: Giêrusalem mới chính là nơi phải thờ phượng”. Đức Giê-su phán: “Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giêrusalem. Các người thờ Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do-thái. Nhưng giờ đã đến - và chính là lúc này đây - giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật”. Người phụ nữ thưa: “Tôi biết Đấng Mê-sia, gọi là Đức Ki-tô, sẽ đến. Khi Người đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi biết mọi sự”. Đức Giê-su nói: “Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây”.

Vừa lúc đó, các môn đệ trở về. Các ông ngạc nhiên vì thấy Người nói chuyện với một phụ nữ. Tuy thế, không ai dám hỏi: “Thầy cần gì vậy?” Hoặc “Thầy nói gì với chị ấy?” Người phụ nữ đổ vò nước lại, vào thành và nói với người ta: “Đến mà xem: có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi

đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Ki-tô sao?” Họ ra khỏi thành và đến gặp Người.

Trong khi đó, các môn đệ thưa với Người rằng: “Ráp-bi, xin mời Thầy dùng bữa”. Người nói với các ông: “Thầy phải dùng một thứ lương thực mà anh em không biết”. Các môn đệ mới hỏi nhau: “Đã có ai mang thức ăn đến cho Thầy rồi chẳng?” Đức Giê-su nói với các ông: “Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người. Nào anh em chẳng nói: Còn bốn tháng nữa là đến mùa gặt? Nhưng này, Thầy bảo anh em: Cứ ngược mắt lên mà xem, đồng lúa đã chín vàng và sẵn cho mùa gặt. Người đi gặt đã nhận được tiền công và thu hoạch hoa màu để được sống muôn đời, khiến cả người gieo lẫn kẻ gặt đều vui mừng. Thật vậy, câu tục ngữ “kẻ này gieo, người kia gặt” quả là đúng. Thầy sai anh em đi gặt những gì anh em đã không phải vất vả làm ra. Người khác đã làm lụng vất vả; còn anh em, anh em được vào hưởng công lao của họ”.

Có nhiều người Samaria trong thành đó đã tin vào Đức Giê-su, vì lời người phụ nữ làm chứng: “Ông ấy nói với tôi mọi việc tôi đã làm”. Vậy, khi đến gặp Người, dân Samaria xin Người ở lại với họ, và Người đã ở lại đó hai ngày. Số người tin vì lời Người nói còn đông hơn nữa. Họ bảo người phụ nữ: “Không còn phải vì lời chị kể mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng Cứu Độ trần gian”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

“Nước!” - một từ đơn sơ nhưng lại chứa đựng cả một sự sống. Trong cái nắng nóng của sa mạc, đối với người lữ khách mệt mỏi, không có gì quý hơn một nguồn nước mát. Trong cơn bệnh tật, thân xác khô héo cũng khao khát nước để được phục hồi. Nước là biểu tượng của sự sống, sự thanh tẩy và sự tươi mới. Con người chúng ta, trong suốt cuộc hành trình trần thế, không chỉ khát nước vật chất, mà còn mang trong mình một cơn khát sâu thẳm hơn, một cơn khát mà không nguồn nước trần gian nào có thể làm cho thỏa mãn: đó là cơn khát tâm linh, khát khao hạnh phúc, khát khao chân lý, và trên hết là khát khao chính Thiên Chúa.

Mùa Chay là thời gian Giáo Hội mời gọi chúng ta nhận diện và đối diện với cơn khát thâm sâu ấy. Chúng ta được mời gọi bước vào sa mạc của tâm hồn, để nhận ra sự khô cằn, sự thiếu thốn của mình khi xa rời Thiên Chúa. Chúng ta nhận ra rằng, mọi nỗ lực tự thân tìm kiếm những “giếng nước” của thế gian - dù là danh vọng, tiền tài, lạc thú hay quyền lực - cuối cùng cũng chỉ để lại trong ta một sự trống rỗng và cơn khát lại càng thêm cháy bỏng. Chúng ta giống như những người múc nước bằng gàu thùng, mệt mỏi và vô vọng.

Bài Tin Mừng hôm nay, trích từ Tin Mừng theo Thánh Gioan, đưa chúng ta đến bên một giếng nước trưa hè, giếng Gia-cóp tại miền Sa-ma-ri. Tại đây, một cuộc gặp gỡ định mệnh đã diễn ra giữa hai con người mang hai cơn khát. Chúa Giê-su, một người Do Thái, đang mệt mỏi và khát nước trần gian. Người phụ nữ Sa-ma-ri, một người bị xã hội và tôn giáo

khinh miệt, mang trong lòng cơn khát tình yêu và ý nghĩa cuộc sống, một cơn khát mà năm người chồng và người đàn ông hiện tại vẫn không thể lấp đầy.

Cuộc đối thoại bắt đầu bằng một lời xin rất đổi con người: “Chị cho tôi xin chút nước uống”. Nhưng từ lời xin ấy, Chúa Giê-su đã khéo léo dẫn dắt người phụ nữ đi từ giếng nước vật chất đến nguồn “Nước Hằng Sống”. Ngài không đến để xét xử quá khứ tội lỗi của chị, nhưng đến để khơi dậy trong chị một khát vọng lớn lao hơn, một niềm hy vọng vào một thứ nước có thể thỏa mãn cơn khát vĩnh cửu của tâm hồn. Ngài mặc khải cho chị biết, Ngài chính là Đấng Mê-si-a, là Nguồn Nước Cứu Độ mà cả dân tộc đang mong chờ.

Cuộc gặp gỡ bên giếng Gia-cóp đã biến đổi hoàn toàn cuộc đời người phụ nữ. Chị đã bỏ lại vò nước - biểu tượng cho quá khứ, cho những lo toan trần thế - để chạy vào làng loan báo về Đấng đã nói cho chị biết mọi sự chị đã làm. Từ một người tội lỗi phải lén lút đi lấy nước giữa trưa để tránh ánh mắt người đời, chị đã trở thành vị tông đồ đầu tiên cho dân thành Sa-ma-ri.

Hôm nay, mỗi chúng ta cũng đến nhà thờ này như đến bên một giếng nước thiêng liêng. Chúa Giê-su cũng đang ngồi đó, chờ đợi chúng ta. Ngài biết rõ những gánh nặng, những tội lỗi, những cơn khát âm thầm trong cuộc đời mỗi người. Ngài cũng ngỏ lời với chúng ta: “Hãy cho Ta cơn khát của con, và Ta sẽ ban cho con Nước Hằng Sống”.

Trong Thánh lễ này, chúng ta hãy can đảm mang đến cho Chúa tất cả con người chúng ta, với những thành công và cả những thất bại, với niềm vui và cả những nỗi buồn, với

những khát vọng thánh thiện và cả những đam mê trần tục. Xin cho Lời Chúa và Bí tích Thánh Thể trở thành nguồn nước mát thanh tẩy và nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Xin cho chúng ta, sau khi được thỏa mãn bởi Nước Hằng Sống là chính Chúa, cũng biết can đảm bỏ lại những “vò nước” của riêng mình để ra đi làm chứng cho Lòng Thương Xót của Chúa trong thế giới hôm nay.

Với những tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Trang Tin Mừng hôm nay là một trong những trang Tin Mừng dài nhất, đẹp nhất và sâu sắc nhất của Thánh Gioan. Nó không chỉ là một câu chuyện, mà là một kiệt tác về thần học, tâm lý và mục vụ. Nó là một bức tranh sống động về cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người, giữa ân sủng và tội lỗi, giữa cơn khát của Thiên Chúa và cơn khát của nhân loại. Chúng ta hãy cùng nhau đi sâu vào cuộc gặp gỡ diệu kỳ này qua ba chặng đường: cuộc đối thoại phá vỡ mọi rào cản, hành trình đi từ nước giếng đến Nước Hằng Sống, và sự biến đổi từ một tội nhân thành một nhà truyền giáo.

Bối cảnh câu chuyện đã cho thấy một sự phi thường. Giữa trưa, giờ nắng nóng nhất, khi mọi người nghỉ ngơi, Chúa Giê-su lại ngồi một mình bên giếng Gia-cóp. Và một người phụ nữ Sa-ma-ri cũng đi lấy nước vào giờ này. Đây không phải là giờ thông thường. Phụ nữ thường đi lấy nước vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát, khi họ có thể tụ họp, trò chuyện. Việc người phụ nữ này đi một mình giữa trưa cho

thấy chị đang muốn trốn tránh, lẩn mặt khỏi cộng đồng. Chị mang trong mình một gánh nặng, một quá khứ mà chị không muốn ai nhìn thấy.

Và rồi, cuộc gặp gỡ bắt đầu. Chúa Giê-su, một người Do Thái, lại chủ động bắt chuyện với một người phụ nữ, mà lại là phụ nữ Sa-ma-ri. Vào thời đó, có ít nhất ba rào cản lớn ngăn cách họ:

Rào cản chủng tộc và tôn giáo: Người Do Thái và người Sa-ma-ri căm ghét nhau. Người Do Thái khinh miệt người Sa-ma-ri là dân lai căng, lạc giáo. Họ không giao thiệp, không đi chung đường, không dùng chung đồ vật.

Rào cản giới tính: Một thầy Rabbi Do Thái có phẩm giá sẽ không bao giờ nói chuyện công khai với một phụ nữ xa lạ, huống hồ là một phụ nữ có đời sống tai tiếng.

Rào cản đạo đức: Chúa Giê-su là Đấng Thánh, còn người phụ nữ này đang sống trong tội lỗi công khai với năm đời chồng và hiện tại đang chung sống bất hợp pháp.

Thế nhưng, Chúa Giê-su đã đập đổ tất cả những rào cản đó. Ngài không nhìn người phụ nữ bằng con mắt thành kiến của xã hội. Ngài nhìn thấy một tâm hồn đang khao khát, một trái tim đang tan vỡ. Ngài bắt đầu câu chuyện không phải bằng một lời giảng dạy cao siêu hay một lời kết án, mà bằng một lời cầu xin rất đỗi khiêm tốn và nhân bản: “Chị cho tôi xin chút nước uống”.

Bằng cách tự đặt mình vào vị thế của một người đang cần, đang khát, Chúa Giê-su đã mở ra một cánh cửa để bước vào thế giới của người phụ nữ. Ngài cho thấy Thiên Chúa không phải là một vị thần xa lạ, quyền uy, chỉ biết phán xét

từ trên cao. Trái lại, Thiên Chúa đã trở nên một con người, cũng mệt mỏi, cũng khát khao, để có thể đồng cảm và sẻ chia với thân phận yếu đuối của chúng ta. Chúa Giê-su khát nước từ giếng, nhưng sâu thẳm hơn, Ngài khao khát chính tâm hồn của người phụ nữ này, khao khát ban ơn cứu độ cho chị.

Bài học đầu tiên cho chúng ta hôm nay là bài học về gặp gỡ. Trong một thế giới đầy chia rẽ, thành kiến, chúng ta được mời gọi học theo cách của Chúa Giê-su: dám bước qua những ranh giới do con người tạo ra để đến với những người bị bỏ rơi, bị xem thường. Chúng ta có dám bắt chuyện với người mà chúng ta không ưa? Chúng ta có dám lắng nghe câu chuyện của những người có quá khứ lầm lỡ mà không phán xét? Chúa Giê-su dạy chúng ta rằng, mọi cuộc gặp gỡ đích thực đều bắt đầu bằng sự khiêm tốn, tôn trọng và lòng trắc ẩn.

Hành trình từ Nước Giếng đến Nước Hằng Sống

Cuộc đối thoại tiếp diễn và dần dần đi vào chiều sâu. Từ chủ đề nước uống thông thường, Chúa Giê-su đã nâng lên một bình diện mới: “Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị... thì hẳn chị đã xin, và người ấy đã ban cho chị nước hằng sống”.

Người phụ nữ ban đầu vẫn còn suy nghĩ ở mức độ vật chất. Chị thắc mắc: “Ông không có gàu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống?”. Chị vẫn đang so sánh thứ nước của Chúa Giê-su với thứ nước của giếng Gia-cóp, một di sản thiêng liêng của tổ phụ. Đây cũng là hình ảnh của con người chúng ta. Chúng ta thường tìm cách thỏa mãn cơn khát tâm linh bằng những thứ vật chất, những cái hữu hình. Chúng ta nghĩ rằng có thêm tiền bạc, thêm danh vọng, thêm

kiến thức, thêm lạc thú thì sẽ hạnh phúc. Nhưng Chúa Giê-su nói rõ: “Ai uống nước này, sẽ lại khát”. Mọi nguồn nước trần gian chỉ có thể làm dịu cơn khát tạm thời, rồi chúng ta sẽ lại tiếp tục khát.

Chỉ có “Nước Hằng Sống” mà Chúa Giê-su ban tặng mới có thể lấp đầy cõi lòng con người. Nước đó là gì? Đó chính là ân sủng của Thiên Chúa, là sự sống thần linh, là chính Chúa Thánh Thần. Nước đó không chỉ thỏa mãn cơn khát, mà còn “trở thành một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời”. Nghĩa là, khi chúng ta đón nhận Chúa Giê-su, chúng ta không chỉ nhận được một món quà từ bên ngoài, mà chính bản thân chúng ta trở thành một nguồn sống mới. Sự sống của Thiên Chúa tuôn chảy không ngừng từ trong tâm hồn chúng ta.

Để giúp người phụ nữ nhận ra cơn khát đích thực của mình, Chúa Giê-su đã chạm đến vết thương sâu nhất trong đời chị: “Chị hãy gọi chồng chị, rồi trở lại đây”. Một câu nói đơn giản nhưng đã lột trần toàn bộ quá khứ đau khổ, thất bại và tội lỗi của chị. Chị đã đi tìm kiếm tình yêu, sự an toàn nơi năm người đàn ông, nhưng tất cả đều thất bại. Cơn khát tình yêu của chị vẫn còn đó, cháy bỏng.

Chúa Giê-su không khơi lại quá khứ để kết án, nhưng để chữa lành. Ngài cho chị thấy rằng Ngài biết rõ chị, biết cả những điều sâu kín nhất, nhưng Ngài không khinh chê. Ngài vẫn ở đó, tôn trọng và mời gọi. Chính lúc được đối diện với sự thật về bản thân trong ánh sáng của Lòng Thương Xót, người phụ nữ đã có một bước nhảy vọt về đức tin. Chị nhận ra Ngài không phải là người thương: “Thưa ông, tôi thấy ông thật là một vị ngôn sứ”.

Từ đây, chị bắt đầu đặt những câu hỏi về tôn giáo, về nơi thờ phượng đích thực. Chúa Giê-su tiếp tục dẫn dắt chị đến một sự thật cao hơn nữa: việc thờ phượng Thiên Chúa không lệ thuộc vào một nơi chốn vật chất (núi này hay Giêrusalem), mà là một thái độ của con tim: “thờ phượng trong thần khí và sự thật”. Thờ phượng trong thần khí là để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Thờ phượng trong sự thật là thờ phượng Thiên Chúa như Ngài là, và sống thật với chính mình trước mặt Ngài. Và sự thật cao cả nhất, đó là chính Chúa Giê-su, Ngài là Đấng Mê-si-a, Đấng mà chị đang tìm kiếm. Khi Chúa Giê-su long trọng tuyên bố: “Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây”, hành trình đức tin của người phụ nữ đã đạt đến đỉnh điểm. Chị đã gặp được chính Nguồn Nước Hằng Sống.

Hành trình này cũng là hành trình của mỗi chúng ta trong Mùa Chay. Chúng ta được mời gọi đi từ những bận tâm vật chất đến những khao khát tâm linh. Chúng ta được mời gọi để cho Chúa Giê-su chạm đến những vết thương, những tội lỗi sâu kín nhất của mình, không phải để xấu hổ, nhưng để được chữa lành. Và chúng ta được mời gọi nhận ra rằng, việc thờ phượng đích thực không phải là những nghi thức bên ngoài, mà là một cuộc sống biến đổi từ bên trong, một cuộc sống kết hợp mật thiết với Chúa Giê-su, Đấng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống.

Kết quả của cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su thật kỳ diệu. Tin Mừng ghi lại một chi tiết rất ý nghĩa: “Người phụ nữ để vò nước lại, vào thành”. Cái vò nước là công cụ mưu sinh, là lý do chị đến giếng. Nó cũng là biểu tượng cho cuộc sống cũ, cho những gánh nặng, những lo toan trần thế, những cơn khát không bao giờ được thỏa mãn. Bỏ lại vò nước, chị cho

thấy một sự thay đổi triệt để trong thứ tự ưu tiên. Giờ đây, điều quan trọng nhất đối với chị không còn là nước uống, mà là chính Chúa Giê-su, Đấng chị vừa gặp.

Và chị đã chạy vào thành. Trước đây, chị trốn tránh thành, trốn tránh mọi người. Bây giờ, chị chủ động chạy đến với họ. Trước đây, chị im lặng trong nỗi tủi nhục. Bây giờ, chị cất tiếng loan báo một Tin Mừng vĩ đại. Lời chứng của chị thật đơn sơ và chân thành: “Đến mà xem: có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Ki-tô sao?”. Chị không khoe khoang kiến thức thần học. Chị chỉ kể lại kinh nghiệm cá nhân của mình: chị đã được gặp một người thấu hiểu chị, yêu thương chị và biến đổi chị.

Lời chứng của một con người được biến đổi có sức mạnh phi thường. Dân thành Sa-ma-ri đã tin, không chỉ vì lời chị nói, mà có lẽ còn vì họ thấy được sự thay đổi nơi chính con người chị: một niềm vui, một sự bình an, một lòng nhiệt thành mà trước đây họ chưa từng thấy. Từ một tội nhân bị xã hội ruồng bỏ, người phụ nữ Sa-ma-ri đã trở thành nhà truyền giáo hữu hiệu nhất, là cánh cửa mở đường cho cả thành đến với Chúa Giê-su.

Kính thưa cộng đoàn,

Câu chuyện về người phụ nữ bên giếng Gia-cóp là câu chuyện của mỗi chúng ta. Ai trong chúng ta cũng có những “con khát”, những “giếng nước” riêng mình. Ai trong chúng ta cũng có một quá khứ với những lầm lỗi, những vết thương cần được chữa lành. Và Chúa Giê-su vẫn đang ngồi đó, trong Mùa Chay này, bên “giếng nước” của cuộc đời chúng ta, chờ đợi chúng ta.

Ngài cũng nói với chúng ta: “Hãy cho Ta xem những gánh nặng, những tội lỗi, những khát vọng của con”. Ngài không phán xét. Ngài chỉ muốn ban cho chúng ta Nước Hằng Sống của Ngài. Bí tích Giao Hòa là giếng nước Gia-cóp nơi chúng ta có thể gặp gỡ riêng tư với Chúa, để Ngài nói cho chúng ta biết “mọi điều chúng ta đã làm” và để Ngài thanh tẩy chúng ta bằng Lòng Thương Xót. Thánh Lễ là nguồn mạch Nước Hằng Sống, nơi chúng ta được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa và Minh Máu Thánh Ngài.

Ước gì mỗi người chúng ta, sau khi đã gặp gỡ Chúa Giê-su trong Mùa Chay này, cũng biết can đảm “bỏ lại vò nước” của mình - những quyền luyến tội lỗi, những lo toan ích kỷ, những thành kiến hẹp hòi - để chạy về với anh chị em mình. Ước gì chúng ta cũng có thể nói với mọi người bằng chính cuộc sống được biến đổi của mình: “Hãy đến mà xem, tôi đã gặp được Chúa. Ngài đã yêu thương và tha thứ cho tôi. Ngài thật là Đáng Cứu Độ trần gian”. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, và Đức Giê-su Ki-tô là nguồn Nước Hằng Sống ban sự sống đời đời cho những ai tin vào Người. Trong niềm xác tín đó, chúng ta hãy cùng dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin tha thiết:

“Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người trong thần khí và sự thật.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh, cho Đức Thánh Cha Lêô, các Giám mục và các Linh mục, luôn là giếng nước trong lành, nơi mọi người có thể đến và múc lấy

nguồn ơn cứu độ, và luôn hướng dẫn đoàn chiên thờ phượng Chúa Cha trong sự thật của Tin Mừng và sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đến mà xem: có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm.” Chúng ta cầu xin cho tất cả những ai đang sống trong mặc cảm tội lỗi, những người cảm thấy bị xã hội loại trừ và khinh miệt, được gặp gỡ Đức Ki-tô. Xin cho họ cảm nhận được ánh mắt yêu thương không phán xét của Ngài, để họ tìm lại được phẩm giá và niềm vui ơn cứu độ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta trong Mùa Chay này, biết nhận ra cơn khát tâm linh sâu thẳm của mình. Xin cho chúng ta biết từ bỏ những “giếng nước” chóng qua của thế gian, để tìm đến với Chúa Giê-su là nguồn Nước Hằng Sống duy nhất qua việc lắng nghe Lời Chúa, cầu nguyện và lãnh nhận các bí tích. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người thật là Đáng Cứu Độ trần gian.” Chúng ta cầu xin cho các tín hữu đã qua đời, đặc biệt là những người trong họ hàng, ân nhân của chúng ta, nhờ lòng thương xót của Chúa, được thanh tẩy mọi lỗi lầm và được uống no thỏa nguồn nước hằng sống trong Nước Trời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa là Cha nhân từ, Chúa đã sai Con Một Chúa đến trần gian để những ai tin vào Người thì được sống đời đời. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban cho chúng con luôn biết khao khát và tìm kiếm nguồn nước hằng sống là chính Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT III MÙA CHAY - NĂM B

ĐỀN THỜ ĐÍCH THỰC

Tin Mừng (Ga 2, 13-25)

Tin Mừng theo Thánh Gio-an.

Lễ Vượt Qua của người Do-thái gần đến, Đức Giê-su lên thành Giêrusalem. Người thấy trong Đền Thờ có những kẻ bán chiên, bò, bồ câu, và những người đang ngồi đổi tiền. Người liền lấy dây làm roi mà xua đuổi tất cả bọn họ cùng với chiên bò ra khỏi Đền Thờ; còn tiền của những người đổi bạc, Người đổ tung ra, và lật nhào bàn ghế của họ. Người nói với những kẻ bán bồ câu: “Đem tất cả những thứ này ra khỏi đây, đừng biến nhà Cha tôi thành nơi buôn bán”. Các môn đệ của Người nhớ lại lời đã chép trong Kinh Thánh: “Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân”.

Người Do-thái hỏi Đức Giê-su: “Ông lấy đâu lạ nào chứng tỏ cho chúng tôi thấy là ông có quyền làm như thế?” Đức Giê-su đáp: “Các ông cứ phá huỷ Đền Thờ này đi; nội ba ngày, tôi sẽ dựng lại”. Người Do-thái nói: “Đền Thờ này phải mất bốn mươi sáu năm mới xây xong, thế mà nội trong ba ngày ông xây lại được sao?” Nhưng Đền Thờ Đức Giê-su muốn nói ở đây là chính thân thể Người. Khi Người từ cõi chết trỗi dậy, các môn đệ nhớ lại Người đã nói điều đó, Họ tin vào Kinh Thánh và lời Đức Giê-su đã nói.

Trong lúc Đức Giê-su ở Giêrusalem vào dịp lễ Vượt Qua, có nhiều kẻ tin vào danh Người, vì các dấu lạ Người đã làm. Nhưng chính Đức Giê-su không tin tưởng họ, vì Người biết họ hết thầy, và không cần ai làm chứng về con người. Quả thật, chính Người biết có gì trong lòng con người.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Mùa Chay là một cuộc hành trình thanh tẩy và canh tân. Giáo Hội mời gọi chúng ta thực hiện một cuộc “dọn dẹp” lớn trong tâm hồn, loại bỏ đi những gì là cồng kềnh, dư thừa, tội lỗi, để dành lại không gian xứng hợp cho Thiên Chúa ngự trị. Hình ảnh và hành động của Chúa Giê-su trong bài Tin Mừng hôm nay mang một ý nghĩa vô cùng mạnh mẽ cho cuộc thanh tẩy này.

Chúng ta sẽ cùng theo chân Chúa Giê-su lên Giêrusalem, vào chính trung tâm đời sống tôn giáo của dân Do Thái: Đền Thờ. Đền Thờ, đối với họ, là nơi Thiên Chúa hiện diện cách hữu hình, là nhà của Thiên Chúa, là nơi gặp gỡ giữa trời và đất. Đó phải là nơi thánh thiêng, nơi dành riêng cho việc cầu nguyện và thờ phượng.

Thế nhưng, cảnh tượng mà Chúa Giê-su bắt gặp lại hoàn toàn trái ngược. Sân ngoài của Đền Thờ, nơi dành cho dân ngoại đến cầu nguyện, đã biến thành một khu chợ ồn ào, một nơi đổi chác, buôn bán với tất cả sự gian lận và trục lợi. Những người đến để gặp gỡ Thiên Chúa thì lại bị cản trở bởi tiếng súc vật, bởi những bàn đổi tiền, bởi lòng tham của con

người. Sự thánh thiêng đã bị xúc phạm. Nhà của Cha đã bị biến thành một cái chợ.

Trước cảnh tượng đó, Chúa Giê-su đã có một phản ứng quyết liệt, một hành động mang tính ngôn sứ. Ngài không im lặng làm ngơ. Ngài không thỏa hiệp. Bằng một sợi dây thừng bện lại làm roi, Ngài đã xua đuổi tất cả chiên bò, chim bồ câu và lật đổ bàn của những người đổi tiền. Hành động này không phải là một cơn nóng giận mất kiểm soát, mà là biểu hiện của một “lòng nhiệt thành” cháy bỏng đối với nhà Cha. Đó là lòng nhiệt thành của tình yêu, một tình yêu không thể chấp nhận việc Cha mình bị xúc phạm và anh chị em mình bị ngăn cản đến với Cha. “Nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, sẽ thiêu đốt tôi.”

Sau đó, Chúa Giê-su còn đưa ra một lời tuyên bố đầy bí ẩn và thách thức: “Cứ phá huỷ Đền Thờ này đi, nội ba ngày, tôi sẽ dựng lại”. Người Do Thái nghĩ rằng Ngài nói về ngôi Đền Thờ bằng đá do vua Hêrôđê xây mất bốn mươi sáu năm. Nhưng Thánh Gioan giải thích rõ: “Đền Thờ Chúa Giê-su muốn nói ở đây là chính thân thể Người”.

Như vậy, Chúa Giê-su đã chuyển trọng tâm của việc thờ phượng từ một ngôi đền bằng đá sang một ngôi đền sống động: chính thân thể phục sinh của Ngài. Nơi gặp gỡ đích thực giữa Thiên Chúa và con người không còn là một công trình kiến trúc, mà là chính con người Đức Giê-su Ki-tô. Qua cái chết và sự phục sinh của Ngài, một Giao Ước Mới được thiết lập, một Đền Thờ Mới được xây dựng.

Hơn thế nữa, Thánh Phaolô còn dạy chúng ta rằng, nhờ phép Rửa, mỗi người chúng ta cũng trở nên đền thờ của Chúa

Thánh Thần. Thân xác và tâm hồn chúng ta là nơi Thiên Chúa muốn ngự trị.

Bước vào Thánh lễ hôm nay, chúng ta được mời gọi chất vấn chính mình: Đền thờ tâm hồn của tôi đang ở trong tình trạng nào? Nó có phải là nơi cầu nguyện, nơi gặp gỡ thân tình với Chúa không? Hay nó đã biến thành một cái “chợ” với đủ thứ ồn ào của đam mê, tính toán, ghen ghét, lo lắng trần tục? Có những “bàn đổi tiền” nào của sự ích kỷ, của lòng tham, của sự giả hình đang chiếm ngự không gian thánh thiêng đó?

Xin cho hành động thanh tẩy của Chúa Giê-su hôm nay cũng diễn ra mạnh mẽ trong tâm hồn mỗi chúng ta. Xin cho lòng nhiệt thành của Ngài thiêu đốt đi những gì là uế tạp, để trả lại cho tâm hồn chúng ta sự bình an và thánh thiện. Và xin cho chúng ta, qua việc tham dự Thánh lễ này, được kết hợp mật thiết hơn với Đền Thờ sống động là chính Đức Ki-tô, để cùng với Ngài, chúng ta dâng lên Chúa Cha một lễ vật thờ phượng đích thực trong thần khí và sự thật.

Với lòng khao khát được thanh tẩy, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối lỗi lầm.

GIẢNG LỄ

Hình ảnh Chúa Giê-su hiền lành, nhân hậu, chữa lành bệnh nhân, tha thứ cho kẻ tội lỗi đã quá quen thuộc với chúng ta. Nhưng hôm nay, Tin Mừng theo Thánh Gioan lại giới thiệu cho chúng ta một hình ảnh Chúa Giê-su khác hẳn: một Chúa Giê-su mạnh mẽ, quyết liệt, thậm chí có phần dữ

đội, tay cầm roi dây xua đuổi những người buôn bán ra khỏi Đền Thờ. Hành động này gây sốc cho những người chứng kiến lúc đó và có thể cũng gây bối rối cho chúng ta hôm nay.

Để hiểu được sứ điệp mà Chúa Giê-su muốn gửi gắm, chúng ta cần đào sâu vào ba khía cạnh: ý nghĩa của hành động thanh tẩy, sự mặc khải về Đền Thờ Mới là chính Thân Thể Chúa, và lời mời gọi thanh tẩy đền thờ tâm hồn của mỗi chúng ta.

1. Hành Động Thanh Tẩy: Lòng Nhiệt Thành Của Tình Yêu

Trước hết, chúng ta cần hiểu rõ bối cảnh. Việc buôn bán súc vật và đổi tiền trong khu vực Đền Thờ tự nó không phải là xấu. Những người hành hương từ xa đến cần mua súc vật (chiên, bò, bồ câu) để dâng lễ tế, và họ cần đổi tiền Rôma (có hình hoàng đế) sang tiền riêng của Đền Thờ để nộp thuế. Về lý thuyết, đây là những dịch vụ cần thiết.

Tuy nhiên, vấn đề nằm ở chỗ nó đã bị lạm dụng và biến chất.

Về địa điểm: Việc buôn bán này được thực hiện ở sân ngoài, gọi là sân Dân Ngoại. Đây là khu vực duy nhất trong Đền Thờ mà những người không phải Do Thái được phép vào để cầu nguyện, để tìm kiếm Thiên Chúa của Israel. Biến nơi này thành một khu chợ ồn ào, hôi hám là một hành vi xúc phạm đến Thiên Chúa và ngăn cản dân ngoại đến với Ngài. Nó thể hiện một sự độc quyền tôn giáo ích kỷ.

Về bản chất: Việc buôn bán này đã trở thành một cơ hội để trục lợi. Người ta bán súc vật với giá cắt cổ, đổi tiền với tỉ giá cao. Những người nghèo là nạn nhân chính của hệ

thống này. Lòng tham đã len lỏi vào nơi thánh, biến việc thờ phượng thành một hình thức thương mại. Tôn giáo đã bị lợi dụng để làm giàu.

Chính vì thế, hành động của Chúa Giê-su không phải là một cơn giận bộc phát, mà là một hành động ngôn sứ, được thúc đẩy bởi “lòng nhiệt thành”. Lòng nhiệt thành này (tiếng Hy Lạp là *zelos*) không phải là sự nóng nảy, mà là một ngọn lửa tình yêu mãnh liệt đối với Thiên Chúa và đối với con người.

Ngài nhiệt thành với vinh quang của Chúa Cha: Ngài không thể chịu đựng được khi thấy “nhà Cha tôi” bị biến thành “nơi buôn bán”. Tình yêu dành cho Cha thúc đẩy Ngài phải bảo vệ sự thánh thiêng của ngôi nhà ấy.

Ngài nhiệt thành với ơn cứu độ cho con người: Ngài hành động vì những người nghèo đang bị bóc lột, vì những người dân ngoại đang bị cản trở con đường đến với Thiên Chúa. Hành động của Ngài là hành động giải phóng, trả lại không gian thánh cho tất cả mọi người.

Các môn đệ đã nhớ lại lời Thánh Vịnh 69: “Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân”. Lời này ứng nghiệm một cách trọn vẹn. Lòng nhiệt thành này, sự đối đầu trực diện với giới lãnh đạo tôn giáo và hệ thống kinh tế-chính trị tham nhũng của họ, chính là một trong những nguyên nhân chính dẫn Chúa Giê-su đến cái chết trên thập giá. Ngài đã trả giá cho tình yêu và sự thật bằng chính mạng sống của mình.

Hành động của Chúa Giê-su là một lời cảnh tỉnh cho mọi thời đại. Bất cứ khi nào tôn giáo bị biến thành phương tiện để mưu cầu danh lợi, quyền lực; bất cứ khi nào các nghi lễ chỉ còn là hình thức trống rỗng, thiếu vắng tình yêu và công lý; bất cứ khi nào nhà thờ bị biến thành nơi chia rẽ, phô trương, loại trừ thay vì là nơi gặp gỡ, chữa lành và đón nhận, thì ở đó, Chúa Giê-su cũng đang cầm roi dây để thanh tẩy.

Hành động thanh tẩy Đền Thờ cũ chỉ là bước khởi đầu. Điều quan trọng hơn là Chúa Giê-su mặc khải về một Đền Thờ Mới. Khi bị chất vấn về quyền năng để làm những việc ấy, Ngài đã đưa ra một câu trả lời đầy thách đố: “Các ông cứ phá huỷ Đền Thờ này đi; nội ba ngày, tôi sẽ dựng lại”.

Người Do Thái đã hiểu lầm, họ nghĩ Ngài nói về ngôi Đền Thờ bằng đá mát 46 năm mới xây xong. Sự hiểu lầm này cho thấy họ vẫn còn bị trói buộc vào một cái nhìn vật chất, hữu hình về tôn giáo. Họ không thể nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa ngay trước mắt họ.

Nhưng Thánh Gioan đã giải thích rõ cho chúng ta: “Đền Thờ Đức Giê-su muốn nói ở đây là chính thân thể Người”. Đây là một mặc khải vô cùng quan trọng. Chúa Giê-su tuyên bố rằng thời đại của Đền Thờ Giêrusalem sắp kết thúc. Nơi gặp gỡ đích thực, trọn vẹn và cuối cùng giữa Thiên Chúa và nhân loại không còn là một tòa nhà, dù nguy nga đến đâu. Nơi đó chính là con người của Đức Giê-su Ki-tô.

“Cứ phá huỷ Đền Thờ này đi”: Ngài tiên báo về cái chết của mình. Thân thể Ngài sẽ bị con người “phá huỷ” trên thập giá.

“Nội ba ngày, tôi sẽ dựng lại”: Ngài tiên báo về sự Phục Sinh. Thân thể bị giết chết đó sẽ được Chúa Cha “dựng lại” trong quyền năng của Chúa Thánh Thần.

Thân Thể Phục Sinh của Đức Ki-tô chính là Đền Thờ Mới và vĩnh cửu. Trong Ngài, Thiên Chúa và con người giao hòa trọn vẹn. Trong Ngài, mọi hy lễ của Cựu Ước được hoàn tất bằng hy lễ duy nhất và hoàn hảo trên thập giá. Việc thờ phượng Thiên Chúa từ nay không còn bị giới hạn trong một không gian địa lý nào, mà là việc kết hợp với Đức Ki-tô, Đấng đang hiện diện khắp nơi.

Các môn đệ chỉ hiểu được điều này sau khi Chúa sống lại. Sự Phục Sinh chính là chìa khóa để giải mã mọi lời nói và hành động của Chúa Giê-su. Nó cho thấy Ngài thực sự là Con Thiên Chúa, là Đấng có quyền trên cả Đền Thờ.

Nếu Thân Thể Đức Ki-tô là Đền Thờ Mới, thì chúng ta, những người được tháp nhập vào Thân Thể ấy qua phép Rửa Tội, cũng trở thành những đền thờ sống động. Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Côrintô đã khẳng định: “Anh em không biết sao? Anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em”.

Như vậy, sứ điệp của bài Tin Mừng hôm nay không chỉ là một câu chuyện lịch sử, mà còn là một lời mời gọi khẩn thiết cho mỗi chúng ta trong Mùa Chay này. Chúa Giê-su cũng muốn bước vào đền thờ tâm hồn của mỗi người chúng ta. Ngài muốn thực hiện một cuộc thanh tẩy ở đó.

Chúng ta hãy tự hỏi: Đền thờ tâm hồn của tôi đang chứa đựng những gì?

Có những “con buôn” nào đang chiếm ngự không gian thánh thiêng đó không? Đó có thể là lòng ham mê tiền của, sự chạy theo danh vọng, sự nô lệ cho công việc, sự nghiện ngập các thú vui trần thế. Tất cả những thứ đó tạo ra sự ồn ào, làm chúng ta không còn nghe được tiếng Chúa.

Có những “bàn đổi tiền” nào cần phải lật đổ không? Đó có thể là sự tính toán hơn thua, lòng ích kỷ, sự giả hình, những toan tính bất chính trong các mối quan hệ. Đó là những thứ làm cho tình yêu của chúng ta trở nên thiếu trong sáng.

Có những “chiên bò, bò câu” nào cần phải xua đuổi không? Đó có thể là những thói quen xấu, những đam mê lệch lạc, sự giận hờn, ghen ghét, những lời nói thiếu bác ái. Đó là những thứ làm tâm hồn ta trở nên ô uế.

Mùa Chay chính là thời gian thuận tiện để chúng ta mời Chúa Giê-su vào “dọn dẹp” tâm hồn mình. Chiếc roi dây Ngài dùng không phải là công cụ của sự trừng phạt, mà là công cụ của tình yêu thanh luyện. Nó có thể gây đau đớn lúc ban đầu, khi chúng ta phải từ bỏ những quyến luyến tội lỗi, nhưng đó là nỗi đau cần thiết để chữa lành. Việc xưng tội là lúc chúng ta mở cửa đền thờ tâm hồn cho Chúa, để Ngài lật đổ những bàn thờ ngẫu tượng và xua đuổi những gì không thuộc về Ngài.

Chúa Giê-su không chỉ đến để phá đổ, mà quan trọng hơn, Ngài đến để xây dựng lại. Ngài muốn xây dựng lại trong chúng ta một đền thờ xứng đáng cho Chúa Cha ngự trị, một ngôi đền được xây trên nền tảng là chính Ngài, và được trang hoàng bằng các nhân đức: tin, cậy, mến. Ngài muốn

tâm hồn chúng ta trở thành một “nhà cầu nguyện”, một nơi gặp gỡ thân tình với Thiên Chúa Ba Ngôi.

Xin cho lòng nhiệt thành của Chúa Giê-su cũng cháy lên trong tâm hồn chúng ta. Xin cho chúng ta có đủ can đảm để cộng tác với ơn Chúa, loại bỏ đi những gì là bất xứng trong đời sống mình. Và xin cho mỗi Thánh Lễ chúng ta tham dự, đặc biệt trong Mùa Chay này, là một cuộc gặp gỡ sâu sắc với Đức Ki-tô Phục Sinh, Đền Thờ sống động và vĩnh cửu, để chúng ta được biến đổi và trở nên những viên đá sống động xây nên Đền Thờ thiêng liêng của Thiên Chúa. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su Ki-tô đã bày tỏ lòng nhiệt thành với Nhà Cha bằng việc thanh tẩy Đền Thờ, và đã thiết lập một Đền Thờ mới là chính Thân Thể Người. Tin tưởng vào tình yêu thanh luyện của Chúa, chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện:

“Đừng biến nhà Cha tôi thành nơi buôn bán.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh, đặc biệt là các vị chủ chăn, luôn giữ được sự thánh thiện và trung thành với Tin Mừng, tránh xa mọi cám dỗ về tiền bạc, quyền lực và danh vọng trần thế, để các nhà thờ và cộng đoàn thực sự là nơi cầu nguyện và gặp gỡ Thiên Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người biết có gì trong lòng con người.” Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo trên thế giới biết cai trị trong công lý và sự thật, bài trừ nạn tham nhũng, bóc lột và những bất

công xã hội đang xúc phạm đến phẩm giá con người, là đền thờ sống động của Thiên Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đền thờ Đức Giê-su muốn nói ở đây là chính thân thể Người.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người chúng ta ý thức rằng thân xác mình là đền thờ của Chúa Thánh Thần. Xin cho chúng ta biết tôn trọng thân xác mình và thân xác người khác, và can đảm loại bỏ khỏi tâm hồn những đam mê bất chính, những toan tính ích kỷ, để xứng đáng là nơi Thiên Chúa ngự trị. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Nội ba ngày, tôi sẽ dựng lại.” Chúng ta cầu xin cho các tín hữu đã qua đời. Nhờ công nghiệp cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Đức Ki-tô, Đền Thờ bị phá hủy và được dựng lại, xin Chúa thanh tẩy họ khỏi mọi vết nhơ tội lỗi và cho họ được chung hưởng vinh quang trong Đền Thờ vĩnh cửu trên trời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, xin thương thanh tẩy tâm hồn chúng con khỏi mọi điều bất xứng. Xin cho lòng nhiệt thành của Con Chúa thiêu đốt đi mọi tội lỗi và biến chúng con thành đền thờ sống động của Chúa, nơi danh Cha được cả sáng muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT III MÙA CHAY - NĂM C

THỜI GIAN CỦA LÒNG THƯƠNG XỐT VÀ SỰ SÁM HỐI

Tin Mừng (Lc 13, 1-9)

Tin Mừng theo Thánh Lu-ca.

Cùng lúc ấy, có mấy người đến kể lại cho Đức Giê-su nghe chuyện những người Galilê bị tổng trấn Philatô giết, lấy máu đổ lẫn vào máu tế vật họ đang dâng. Đức Giê-su đáp lại rằng: “Các ông tưởng mấy người Galilê đó tội lỗi hơn mọi người Galilê khác, nên mới phải chịu số phận như vậy sao? Tôi nói cho các ông biết: không phải thế đâu; nhưng nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ bị huỷ diệt hết như vậy. Cũng như mười tám người kia bị tháp Silôê đè chết, các ông tưởng họ là những người mắc tội nặng hơn tất cả mọi người ở thành Giêrusalem sao? Tôi nói cho các ông biết: không phải thế đâu; nhưng nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ bị huỷ diệt hết như vậy”.

Rồi Người kể dụ ngôn này: “Người kia có một cây vả trồng trong vườn nho mình. Bác ta ra cây tìm trái mà không thấy, nên bảo người làm vườn: “Anh coi, đã ba năm nay tôi ra cây vả này tìm trái mà không thấy. Anh chặt nó đi, để làm gì cho hại đất?” Nhưng người làm vườn đáp: “Thưa ông, xin cứ để nó lại năm nay nữa, tôi sẽ vun xới và bón phân cho nó. May ra sang năm nó có trái, nếu không thì ông sẽ chặt nó đi”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Trong cuộc sống, khi chúng kiến những tai ương, hoạn nạn xảy ra cho người khác - một tai nạn thảm khốc, một căn bệnh hiểm nghèo, một sự phá sản bất ngờ - chúng ta thường có xu hướng tìm kiếm một lời giải thích. Một trong những suy nghĩ dễ nảy sinh nhất trong đầu chúng ta, một cách có ý thức hay vô thức, đó là: “Chắc họ đã làm điều gì sai trái nên mới bị trừng phạt như vậy”. Chúng ta dễ dàng liên kết đau khổ với tội lỗi của người khác, và từ đó, ngầm cho rằng mình tốt lành hơn vì mình đang được bình an.

Đây chính là tâm trạng của những người Do Thái đến với Chúa Giê-su trong bài Tin Mừng hôm nay. Họ kể cho Ngài nghe về hai thảm kịch vừa xảy ra: một vụ thảm sát tàn bạo của tổng trấn Philatô và một tai nạn sập tháp Silô làm 18 người thiệt mạng. Họ đến không hẳn vì lòng trắc ẩn, mà có lẽ còn vì tò mò, muốn nghe Chúa Giê-su bình luận, phán xét về tội lỗi của các nạn nhân.

Tuy nhiên, Chúa Giê-su đã làm họ bất ngờ. Ngài đã bỏ gãy lối suy nghĩ đơn giản và tự mãn đó. Ngài khẳng định rằng những nạn nhân ấy không phải là những người tội lỗi hơn những người khác. Cái chết bi thảm của họ không phải là một bản án trực tiếp từ Thiên Chúa. Thay vào đó, Chúa Giê-su đã xoay chuyển câu chuyện từ việc phán xét người khác sang việc kiểm điểm chính bản thân mỗi người. Ngài đưa ra một lời cảnh báo nghiêm khắc và khẩn thiết cho tất cả những người đang nghe: “Nếu các ông không sám hối, thì cũng sẽ bị huỷ diệt hết như vậy”.

Như vậy, những biến cố đau thương trong cuộc sống không phải là để chúng ta bàn tán, chỉ trích, mà là những tiếng chuông cảnh tỉnh, những lời nhắc nhở về sự mong manh của kiếp người và sự cấp bách của việc hoán cải. Không ai trong chúng ta biết được ngày mai của mình sẽ ra sao. Điều duy nhất quan trọng là chúng ta đang sống như thế nào trong giây phút hiện tại trước mặt Thiên Chúa.

Để làm rõ hơn lời mời gọi sám hối này, Chúa Giê-su đã kể dụ ngôn về cây vả không sinh trái. Cây vả được trồng trong vườn nho, được hưởng mọi điều kiện tốt nhất, nhưng đã ba năm trôi qua mà nó không hề ra trái. Người chủ vườn, tượng trưng cho sự công bằng của Thiên Chúa, quyết định đốn nó đi cho khỏi hại đất. Nhưng người làm vườn, hình ảnh của chính Chúa Giê-su, Đấng Trung Gian đầy lòng thương xót, đã lên tiếng van xin: “Thưa ông, xin cứ để nó lại năm nay nữa, tôi sẽ vun xới và bón phân cho nó, may ra sang năm nó có trái”.

Kính thưa cộng đoàn, Mùa Chay chính là “một năm nữa” mà Thiên Chúa kiên nhẫn ban cho chúng ta. Mỗi người chúng ta là một cây vả được Thiên Chúa yêu thương trồng trong vườn nho của Ngài là Hội Thánh. Chúng ta đã nhận được biết bao ơn lành: ơn làm người, ơn làm con Chúa, được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa và các Bí tích. Nhưng có lẽ, cuộc đời chúng ta vẫn còn “không sinh trái”, hoặc sinh ra những thứ trái chua chát của ích kỷ, ghen ghét, hận thù.

Hôm nay, Chúa không đến để đốn chúng ta đi. Ngài đến như người làm vườn nhân hậu, để một lần nữa vun xới tâm hồn khô cằn của chúng ta bằng Lời của Ngài, để bón cho

chúng ta thứ phân của Lòng Thương Xót qua Bí tích Giao Hòa. Ngài cho chúng ta thêm một cơ hội.

Chúng ta hãy bước vào Thánh lễ với tâm tình của cây vả đang được đoái thương. Xin cho chúng ta nhận ra sự cấp bách của lời mời gọi sám hối và lòng kiên nhẫn vô biên của Thiên Chúa, để chúng ta không lãng phí thời gian ân sủng này. Giờ đây, chúng ta hãy nhìn nhận sự cần cỗi và tội lỗi của mình, để xin Chúa thứ tha.

GIẢNG LỄ

Chúa Nhật thứ ba Mùa Chay năm C trình bày cho chúng ta một sứ điệp vừa nghiêm khắc, vừa tràn đầy hy vọng. Đó là sự kết hợp giữa hai thực tại tưởng chừng như đối nghịch: sự công thẳng của Thiên Chúa đòi hỏi con người phải hoán cải, và lòng thương xót kiên nhẫn của Ngài luôn ban cho con người thêm cơ hội. Qua hai phần rõ rệt trong bài Tin Mừng, Chúa Giê-su mời gọi chúng ta nhận ra sự cấp bách của việc sám hối và chiêm ngắm lòng kiên nhẫn vô biên của Thiên Chúa.

Bài Tin Mừng bắt đầu bằng việc người ta bàn tán về những thảm kịch. Đây là một phản ứng rất đời thường. Con người luôn bị thu hút bởi những tin tức giật gân, những tai ương của người khác. Và như đã nói, chúng ta thường có khuynh hướng diễn giải những bất hạnh đó như là hình phạt của Chúa dành cho những tội nhân. Lối suy nghĩ này rất nguy hiểm. Nó không chỉ sai lầm về mặt thần học, mà còn dẫn đến thái độ tự mãn, kiêu ngạo và xét đoán. Người ta

nhìn vào cái rơm trong mắt anh em mà không thấy cái đũa trong mắt mình.

Chúa Giê-su đã thắng thường bác bỏ lối suy nghĩ đó. Ngài hai lần lặp lại: “Các ông tưởng họ tội lỗi hơn sao? Tôi nói cho các ông biết: không phải thế đâu”. Ngài phá vỡ mối liên kết máy móc giữa đau khổ và tội lỗi cá nhân. Chắc chắn, tội lỗi có thể dẫn đến đau khổ, nhưng không phải mọi đau khổ đều là hậu quả trực tiếp của một tội lỗi cụ thể nào đó. Chúa Giê-su sau này sẽ nói rõ hơn khi chữa lành cho người mù từ khi mới sinh: “Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội” (Ga 9,3).

Vậy mục đích của Chúa Giê-su là gì? Ngài không phủ nhận sự tồn tại của tội lỗi hay sự phán xét của Thiên Chúa. Trái lại, Ngài còn nhấn mạnh điều đó một cách mạnh mẽ hơn. Ngài chuyển hướng sự chú ý của người nghe từ tội lỗi của người khác về chính bản thân họ. Những thảm kịch kia không phải để họ bình phẩm, mà là để họ thức tỉnh. Nó là một lời nhắc nhở rằng sự sống con người thật mong manh, cái chết có thể đến bất cứ lúc nào, bất cứ hình thức nào. Điều đáng sợ không phải là một cái chết thảm khốc về thể xác, mà là cái chết đời đời của tâm hồn khi sống trong tình trạng không sám hối.

Vì thế, Ngài đưa ra lời cảnh báo đầy uy quyền và lặp lại hai lần như một điệp khúc: “...nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ bị huỷ diệt hết như vậy”. Chữ “sám hối” ở đây, trong tiếng Hy Lạp là metanoia, có một ý nghĩa rất sâu sắc. Nó không chỉ đơn thuần là hối hận về những việc đã làm sai. Nó là một sự “thay đổi não trạng”, một sự “quay

đầu 180 độ”. Đó là từ bỏ con đường cũ của tội lỗi, của ích kỷ, của sự tự mãn, để quay về với Thiên Chúa, đi trên con đường của Ngài, con đường của tình yêu và sự sống.

Lời mời gọi sám hối của Chúa Giê-su mang tính cấp bách. Chúng ta không thể trì hoãn. Chúng ta không thể nói “để ngày mai”, vì không ai trong chúng ta nắm chắc được ngày mai. Mùa Chay chính là thời điểm thuận tiện mà Giáo Hội nhắc nhở chúng ta về sự cấp bách này. Đây là lúc để chúng ta nghiêm túc nhìn lại đời sống mình, nhận ra những sai trái và quyết tâm thay đổi.

Nếu phần đầu của bài Tin Mừng mang giọng điệu cảnh báo nghiêm khắc, thì phần thứ hai, qua dụ ngôn cây vả, lại mở ra một khung trời của hy vọng và lòng thương xót. Dụ ngôn này là một câu trả lời tuyệt vời cho câu hỏi: Tại sao Thiên Chúa không trừng phạt những kẻ tội lỗi ngay lập tức? Tại sao Ngài dường như im lặng trước sự ác? Câu trả lời là: vì Ngài kiên nhẫn.

Chúng ta hãy phân tích các nhân vật trong dụ ngôn:

Ông chủ vườn nho: Tượng trưng cho Thiên Chúa Cha và sự công thẳng của Ngài. Ngài có quyền đòi hỏi hoa trái. Một cây vả được trồng trong vườn nho, một nơi ưu đãi, mà ba năm không ra trái là một điều vô lý. “Ba năm” là một khoảng thời gian dài, tượng trưng cho suốt ba năm Chúa Giê-su rao giảng công khai mà nhiều người Israel vẫn cứng lòng không tin. Sự công thẳng đòi hỏi phải “chặt nó đi, để làm gì cho hại đất?”. Một cuộc sống không sinh hoa kết trái là một cuộc sống vô ích, chiếm chỗ của người khác.

Cây vả: Tượng trưng cho dân Israel thời Chúa Giê-su, và cũng là hình ảnh của mỗi chúng ta. Chúng ta được Thiên Chúa yêu thương trồng trong vườn nho của Hội Thánh. Chúng ta được tưới gội bằng biết bao ơn lành: ơn đức tin, các bí tích, Lời Chúa, sự hướng dẫn của Giáo Hội... Chúa mong đợi nơi chúng ta những hoa trái của Thần Khí: “bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hoà, tiết độ” (Gl 5,22-23). Nhưng nhiều khi, cuộc sống của chúng ta vẫn khô cằn, chỉ có lá mà không có trái, chỉ có vẻ bề ngoài đạo đức mà thiếu vắng những hành động yêu thương cụ thể.

Người làm vườn: Đây là nhân vật trung tâm, là hình ảnh tuyệt đẹp của Chúa Giê-su Ki-tô. Ngài là Đấng Trung Gian, Đấng chuyển cầu cho chúng ta trước mặt Chúa Cha. Khi sự công thẳng của Chúa Cha muốn “chặt đi”, thì Lòng Thương Xót của Chúa Con lại lên tiếng van xin: “Thưa ông, xin cứ để nó lại năm nay nữa”.

Lời van xin của người làm vườn cho thấy một tình yêu vô bờ. Ngài không chỉ xin thêm thời gian. Ngài còn hứa sẽ hành động một cách tích cực: “tôi sẽ vun xới và bón phân cho nó”.

“Vun xới”: Đất đai khô cằn, chai cứng cần được xới lên để trở nên tơi xốp, để nước và không khí có thể thấm vào. Vun xới tâm hồn chúng ta chính là việc Lời Chúa chất vấn, lay động những tâm hồn chai lì, những thói quen cố hữu, những thành kiến cứng nhắc. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống đôi khi cũng là những nhát cuốc mà Chúa dùng để làm mềm trái tim kiêu ngạo của chúng ta.

“Bón phân”: Phân bón cung cấp dưỡng chất cho cây. Bón phân cho tâm hồn chúng ta chính là những ân sủng mà Chúa

ban qua các bí tích, đặc biệt là Bí tích Giao Hòa và Thánh Thể. Đôi khi, phân bón cũng là những thứ “hồi thối”, là việc chúng ta phải đối diện với sự thật xấu xí về tội lỗi của mình, là sự khiêm nhường nhìn nhận sự yếu đuối của bản thân. Nhưng chính những điều đó lại làm cho tâm hồn chúng ta trở nên phong phú và có khả năng sinh hoa trái.

“Một năm nữa” - đó là thời gian của ân sủng, thời gian của lòng thương xót. Mùa Chay này chính là “một năm nữa” Chúa ban cho chúng ta. Cuộc đời của mỗi chúng ta cũng là một chuỗi những “năm nữa” mà Chúa kiên nhẫn chờ đợi. Ngài không bao giờ muốn chúng ta phải chết, nhưng muốn chúng ta được sống và sống dồi dào.

Tuy nhiên, lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa không phải là sự đồng lõa với tội lỗi. Người làm vườn cũng nói: “...may ra sang năm nó có trái, nếu không thì ông sẽ chặt nó đi”. Ân sủng được ban cho không phải để chúng ta ỷ lại, nhưng là để chúng ta đáp trả. Cơ hội được trao ban đi kèm với trách nhiệm. Chúng ta không thể lãng phí thời gian ân sủng này một cách vô ích.

Sứ điệp Mùa Chay hôm nay thật rõ ràng. Một mặt, chúng ta không được tự mãn, không được trì hoãn việc hoán cải, vì cuộc sống này quá mong manh. Mặt khác, chúng ta cũng không được thất vọng về tội lỗi của mình, vì lòng thương xót của Thiên Chúa thì quá bao la. Ngài là người làm vườn không bao giờ bỏ cuộc, luôn tìm mọi cách để cứu vớt chúng ta.

Vậy chúng ta phải làm gì? Hãy để cho Chúa “vun xới” chúng ta qua việc siêng năng đọc và suy niệm Lời Chúa. Hãy để cho Chúa “bón phân” cho chúng ta qua việc thành tâm

lãnh nhận Bí tích Giao Hòa, nhìn nhận sự cần cỗi của mình và xin ơn tha thứ. Và hãy nỗ lực sinh ra những hoa trái cụ thể. Không phải những việc gì lớn lao, nhưng là những hành động yêu thương nhỏ bé trong đời thường: một lời nói tử tế, một hành động tha thứ, một sự giúp đỡ âm thầm, một chút hy sinh trong gia đình, một lời cầu nguyện cho người khác.

Ước gì mỗi chúng ta, trong Mùa Chay này, biết nhận ra mình là cây vả đang được Chúa thương xót chăm sóc. Xin cho chúng ta biết đáp lại tình yêu kiên nhẫn của Ngài bằng một cuộc sống hoán cải chân thành và trở sinh nhiều hoa trái thánh thiện, để làm vinh danh Chúa và mang lại lợi ích cho các linh hồn. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa là người Cha kiên nhẫn và giàu lòng thương xót, luôn ban cho chúng ta cơ hội để sám hối và sinh hoa kết trái. Với lòng tin tưởng và tâm tình thống hối, chúng ta hãy dâng lên Ngài lời nguyện xin:

“Xin cứ để nó lại năm nay nữa.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh, trong Mùa Chay này, trở nên dấu chỉ rõ rệt của lòng thương xót và kiên nhẫn của Thiên Chúa. Xin cho các vị mục tử trở nên những người làm vườn nhân hậu, không ngừng vun xới và chăm bón đoàn chiên bằng Lời Chúa và các Bí tích, đặc biệt nâng đỡ những tâm hồn khô khan nguội lạnh. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ bị huỷ diệt hết như vậy.” Chúng ta cầu xin cho mọi người trên thế giới, đặc biệt là những người đang sống trong tội lỗi và xa rời

Thiên Chúa, nhận ra sự cấp bách của lời mời gọi hoán cải. Xin cho những biến cố trong cuộc sống giúp họ thức tỉnh và quay trở về với tình yêu của Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Tôi sẽ vun xới và bón phân cho nó.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết tận dụng thời gian ân sủng của Mùa Chay. Xin cho chúng ta can đảm để Chúa vun xới tâm hồn qua việc cầu nguyện và hy sinh, và đón nhận ơn tha thứ qua Bí tích Giao Hòa, để cuộc đời chúng ta có thể trở sinh những hoa trái của bác ái và công chính. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“May ra sang năm nó có trái.” Chúng ta cầu xin cho các tín hữu đã ly trần. Xin lòng thương xót của Chúa tha thứ cho những thiếu sót và căn cỗi trong cuộc đời của họ, và nhờ lời chuyển cầu của Đức Ki-tô, người làm vườn nhân hậu, cho họ được vào hưởng niềm vui vĩnh cửu trong vườn nho Nước Trời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha nhân lành, Cha không muốn kẻ gian ác phải chết, nhưng muốn họ ăn năn sám hối và được sống. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện, và ban Thánh Thần của Cha giúp chúng con hoán cải đời sống, để chúng con xứng đáng với tình yêu kiên nhẫn của Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY - NĂM A

TỪ BÓNG TỐI ĐẾN ÁNH SÁNG ĐỨC TIN

Tin Mừng (Ga 9, 1-41)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su đi ngang qua, thấy một người mù từ thuở mới sinh. Các môn đệ hỏi Người: “Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?” Đức Giê-su trả lời: “Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh. Chúng ta phải thực hiện công trình của Đấng đã sai Thầy, khi trời còn sáng; đêm đến, không ai có thể làm việc được. Khi còn ở trong thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian.”

Nói xong, Đức Giê-su nhổ nước miếng xuống đất, trộn thành bùn và xúc vào mắt người mù, rồi bảo anh ta: “Anh hãy đến hồ Silôac mà rửa.” (Silôac có nghĩa là: người được sai phái). Vậy anh ta đến rửa ở hồ, và khi về thì nhìn thấy được.

Những người láng giềng và những kẻ trước kia thường thấy anh ta ăn xin mới nói: “Anh này có phải là người vẫn ngồi ăn xin đó không?” Có người nói: “Chính anh ta đó.” Kẻ khác lại rằng: “Không phải đâu, nhưng là một người nào giống anh ta đó thôi.” Còn anh ta thì quả quyết: “Chính tôi

đây.” Người ta liền hỏi anh: “VẬY, làm sao mắt anh lại mở ra được?” Anh ta trả lời: “Người tên là Giê-su đã trộn một chút bùn, xức vào mắt tôi, và bảo: ‘Anh hãy đến hồ Silôác mà rửa.’ Tôi đã đi, đã rửa và tôi nhìn thấy.” Họ lại hỏi anh: “Người ấy ở đâu?” Anh ta đáp: “Tôi không biết.”

Họ dẫn kẻ trước kia bị mù đến với những người Phariseu. Nhưng ngày Đức Giê-su trộn chút bùn và làm cho mắt anh ta mở ra lại là ngày sabát. Vậy, các người Phariseu lại hỏi thêm một lần nữa làm sao anh nhìn thấy được. Anh ta trả lời: “Ông ấy đã lấy bùn thoa vào mắt tôi, tôi đi rửa và tôi nhìn thấy.” Trong nhóm Phariseu, người thì nói: “Ông ta không phải là người của Thiên Chúa, vì không giữ ngày sabát.” Kẻ khác lại nói: “Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy?” Thế là họ đâm ra chia rẽ. Họ lại hỏi người mù: “Còn anh, anh nghĩ gì về người đã mở mắt cho anh?” Anh đáp: “Người là một vị ngôn sứ!”

Người Do-thái không tin là trước đây anh bị mù mà nay nhìn thấy được, nên đã gọi cha mẹ anh ta đến. Họ hỏi: “Anh này có phải là con ông bà không? Ông bà nói là anh bị mù từ khi mới sinh, vậy sao bây giờ anh lại nhìn thấy được?” Cha mẹ anh đáp: “Chúng tôi biết nó là con chúng tôi, và bị mù từ khi mới sinh. Còn làm sao nó thấy được, thì chúng tôi không biết, hoặc ai đã mở mắt cho nó, chúng tôi cũng không hay. Xin các ông cứ hỏi nó, nó đã khôn lớn rồi, nó có thể tự khai được.” Cha mẹ anh nói thế vì sợ người Do-thái. Thật vậy, người Do-thái đã đồng lòng trục xuất khỏi hội đường kẻ nào dám tuyên xưng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô. Vì thế, cha mẹ anh mới nói: “Nó đã khôn lớn rồi, xin các ông cứ hỏi nó.”

Một lần nữa, họ gọi người trước đây bị mù đến và bảo: “Anh hãy tôn vinh Thiên Chúa. Chúng ta đây, chúng ta biết ông Giê-su đó là người tội lỗi.” Anh ta đáp: “Ông ấy có phải là người tội lỗi hay không, tôi không biết. Tôi chỉ biết một điều: trước đây tôi bị mù mà nay tôi nhìn thấy được.” Họ lại hỏi anh: “Ông ấy đã làm gì cho anh? Ông ấy đã mở mắt cho anh thế nào?” Anh trả lời: “Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông không chịu nghe. Tại sao các ông còn muốn nghe lại nữa? Hay các ông cũng muốn làm môn đệ ông ấy chẳng?” Họ liền mắng nhiếc anh: “Có mày mới là môn đệ của ông ấy; còn chúng ta, chúng ta là môn đệ của ông Mô-sê. Chúng ta biết rằng Thiên Chúa đã nói với ông Mô-sê; nhưng còn ông Giê-su đó, chúng ta không biết ông ấy bởi đâu mà đến.” Anh ta đáp: “Lạ thật! Các ông không biết ông ấy bởi đâu mà đến, thế mà ông ấy lại là người đã mở mắt tôi! Chúng ta biết: Thiên Chúa không nhậm lời phùng tội lỗi; còn ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhậm lời kẻ ấy. Xưa nay chưa từng nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì.” Họ đòi lại: “Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu, thế mà mày lại muốn làm thầy chúng ta ư?” Rồi họ trực xuất anh.

Đức Giê-su nghe nói họ đã trực xuất anh. Khi gặp lại anh, Người hỏi: “Anh có tin vào Con Người không?” Anh đáp: “Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin?” Đức Giê-su trả lời: “Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây.” Anh nói: “Thưa Ngài, tôi tin.” Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Người. Đức Giê-su nói: “Tôi đến thế gian này chính là

để xét xử: cho người không xem thấy được thấy, và người xem thấy lại nên mù.”

Những người Phariseu đang ở đó với Đức Giê-su nghe vậy, liền lên tiếng: “Cả chúng tôi cũng mù hay sao?” Đức Giê-su bảo họ: “Nếu các ông mù, thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng: ‘Chúng tôi thấy’, nên tội của các ông vẫn còn đó.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng nhau bước vào Chúa Nhật thứ tư Mùa Chay, còn được gọi là Chúa Nhật Laetare - Chúa Nhật của niềm vui. Giữa hành trình chay tịnh, sám hối, Phụng vụ mời gọi chúng ta hãy vui lên. Niềm vui này không phải là niềm vui trần thế chóng qua, nhưng là niềm vui sâu xa phát xuất từ ơn cứu độ đã gần kề. Ánh sáng của lễ Phục Sinh đang đến rất gần, chiếu rọi và sưởi ấm tâm hồn chúng ta.

Chủ đề về ánh sáng và bóng tối được làm nổi bật cách đặc biệt qua bài Tin Mừng hôm nay. Thánh Gioan thuật lại câu chuyện Chúa Giê-su chữa lành cho một người mù từ thuở mới sinh. Phép lạ này không chỉ đơn thuần là một hành động chữa bệnh thể lý, mà còn là một dấu chỉ đầy quyền năng về sự mạng của Đức Giê-su. Chính Ngài đã tuyên bố: “Khi còn ở trong thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian”. Ngài đến để mở mắt cho những ai đang chìm trong bóng tối, không chỉ là bóng tối của sự khiếm khuyết thể xác, mà còn là bóng tối

dày đặc của tội lỗi, của thành kiến, của sự cứng lòng và của sự mù lòa thiêng liêng.

Câu chuyện Tin Mừng hôm nay như một cuốn phim sống động, trình bày hai hành trình trái ngược nhau. Một bên là hành trình của người mù, từ bóng tối của thể xác đến ánh sáng của đức tin. Anh đã can đảm vượt qua sự sợ hãi, áp lực của xã hội và sự xét nét của những người Pharisêu để tuyên xưng niềm tin vào Đức Giê-su. Anh đã được mở cả đôi mắt thể lý lẫn đôi mắt tâm hồn để nhận ra Đấng Cứu Độ.

Bên kia là hành trình của những người Pharisêu, những người tự cho mình là sáng mắt, là bậc thầy thông luật, nhưng lại ngày càng chìm sâu vào bóng tối của sự cố chấp và kiêu ngạo. Họ có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe. Ánh sáng của Đức Ki-tô chiếu soi trước mặt họ, nhưng họ đã từ chối, nhắm mắt lại vì sợ rằng sự thật sẽ phơi bày những góc khuất trong tâm hồn họ. Sự mù lòa của họ còn đáng sợ hơn cả sự mù lòa của người hành khất bên vệ đường.

Nhìn vào những nhân vật này, mỗi người chúng ta được mời gọi tự vấn lương tâm: Chúng ta đang ở đâu trên hành trình đức tin của mình? Phải chăng đôi lúc chúng ta cũng giống như những người Pharisêu, tự mãn với những kiến thức tôn giáo của mình, với việc giữ luật một cách máy móc, mà lại trở nên mù lòa trước sự hiện diện sống động của Chúa trong cuộc đời, trong tha nhân, và trong những biến cố hằng ngày? Phải chăng chúng ta cũng có những thành kiến, những định kiến che lấp, khiến chúng ta không thể nhận ra chân lý và tình yêu mà Chúa muốn tỏ bày?

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta hãy cầu xin Chúa là Ánh Sáng thể gian chiếu soi vào những góc tối trong tâm hồn chúng ta. Xin cho chúng ta can đảm như người mù trong bài Tin Mừng, dám mở lòng trí ra trước Lời Chúa và quyền năng của Ngài. Xin cho đôi mắt đức tin của chúng ta được sáng lên để nhận ra Chúa trong mọi sự, và can đảm làm chứng cho Ngài giữa một thế gian còn nhiều bóng tối của hận thù, chia rẽ và tuyệt vọng.

Với tâm tình khao khát ánh sáng và sự thật, giờ đây, chúng ta hãy thành tâm sám hối về những lần chúng ta đã chọn lựa bóng tối thay vì ánh sáng, và xin Chúa tha thứ để chúng ta xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe là một trong những trình thuật dài và sâu sắc nhất của Tin Mừng theo thánh Gioan. Nó không chỉ đơn thuần kể lại một phép lạ, mà còn là một bài suy niệm thần học thâm thúy về Đức Giê-su là Ánh Sáng thể gian và về hành trình đức tin của con người, một hành trình đi từ bóng tối đến ánh sáng. Câu chuyện này đặc biệt ý nghĩa trong Chúa Nhật IV Mùa Chay, Chúa Nhật của niềm vui, vì nó cho thấy niềm vui đích thực không đến từ bên ngoài, mà đến từ việc được gặp gỡ Ánh Sáng thật, được giải thoát khỏi sự mù lòa của tội lỗi và được sống trong sự thật.

Câu chuyện bắt đầu với một câu hỏi rất đời thường của các môn đệ: “Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?”. Đây là một quan niệm phổ biến thời bấy giờ: bệnh tật, đau khổ là hậu

quả trực tiếp của tội lỗi. Nhưng Chúa Giê-su đã đưa ra một câu trả lời mang tính cách mạng, mở ra một chân trời mới: “Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh”. Chúa Giê-su không nhìn đau khổ như một sự trừng phạt, mà là một cơ hội để quyền năng và tình thương của Thiên Chúa được biểu lộ. Ngài không tìm nguyên nhân trong quá khứ, mà Ngài kiến tạo một tương lai mới, một tương lai được chiếu soi bởi ân sủng. Đây là điểm khởi đầu để chúng ta suy ngẫm: chúng ta nhìn nhận những đau khổ, những khiếm khuyết trong đời mình và đòi người khác như thế nào? Như một án phạt, hay như một cơ hội để Thiên Chúa hành động?

Nhân vật chính của câu chuyện là người mù từ lúc mới sinh. Anh là hình ảnh của nhân loại đang chìm trong bóng tối, khao khát ánh sáng. Hành trình của anh là một tiến trình đức tin tiệm tiến, đầy thử thách nhưng cũng thật đẹp đẽ.

Bước 1: Kinh nghiệm được chữa lành. Chúa Giê-su dùng một hành động rất trần thế: Ngài nhỏ nước miếng, trộn bùn đất và xúc vào mắt anh. Bùn đất gợi nhớ đến trình thuật sáng tạo, khi Thiên Chúa dùng bùn đất để tạo nên con người. Ở đây, Chúa Giê-su, Ngôi Lời nhập thể, đang thực hiện một cuộc tái tạo. Ngài không chỉ chữa lành đôi mắt, mà Ngài còn ban cho anh một sự sống mới. Hành động vâng lời của anh - đi đến hồ Silôac để rửa - là bước đi đầu tiên của lòng tin. Anh chưa biết Chúa Giê-su là ai, nhưng anh đã tin tưởng vào lời Ngài. Và kết quả là “khi về thì nhìn thấy được”. Ánh sáng đầu tiên anh nhìn thấy không chỉ là ánh sáng mặt trời, mà còn là ánh sáng của hy vọng và sự giải thoát.

Bước 2: Làm chứng và bị chất vấn. Niềm vui của anh ngay lập tức bị thử thách. Anh phải đối diện với sự hoài nghi của hàng xóm, sự tra hỏi của những người Phariseu. Đây là giai đoạn mà đức tin non trẻ phải trải qua thử thách. Ban đầu, khi được hỏi về Chúa Giê-su, anh chỉ có thể nói: “Người tên là Giê-su”. Anh chỉ biết tên Ngài. Nhưng khi bị các nhà lãnh đạo Do Thái chất vấn gay gắt hơn, đức tin của anh lớn dần lên. Anh can đảm bảo vệ Đấng đã chữa lành cho mình. Anh lý luận một cách sắc bén: “Xưa nay chưa từng nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì”. Từ chỗ chỉ biết tên, giờ đây anh tuyên xưng Ngài là “một vị ngôn sứ”, một người “bởi Thiên Chúa mà đến”.

Bước 3: Bị loại trừ và gặp lại Ánh Sáng. Sự trung thành với chân lý đã khiến anh phải trả giá: “họ trục xuất anh”. Anh bị loại ra khỏi cộng đồng tôn giáo, bị coi là kẻ lạc đạo. Nhưng chính trong lúc bị xã hội ruồng bỏ, anh lại được gặp gỡ chính Đức Ki-tô. Đây là một chi tiết vô cùng ý nghĩa. Khi thế gian đóng cửa với chúng ta vì đức tin, thì chính lúc đó, Thiên Chúa lại mở rộng vòng tay đón nhận chúng ta cách trọn vẹn hơn. Chúa Giê-su chủ động đi tìm anh và đặt cho anh câu hỏi quan trọng nhất: “Anh có tin vào Con Người không?”.

Bước 4: Tuyên xưng đức tin và thờ lạy. Đứng trước câu hỏi đó, người mù đã sẵn sàng. Anh chỉ cần biết “Đấng ấy là ai để tôi tin”. Và khi Chúa Giê-su mạc khải chính mình: “Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây”, anh đã không ngần ngại thốt lên lời tuyên xưng đức tin trọn vẹn: “Thưa Ngài, tôi tin”. Lời tuyên xưng này không chỉ

bằng môi miệng, mà còn bằng cả hành động: “Rồi anh sắp mình xuống trước mặt Người”. Anh đã thờ lạy Chúa Giê-su như Thiên Chúa. Anh đã đi hết hành trình, từ một người mù thể xác không biết gì, đến một người sáng mắt cả thể lý lẫn tâm hồn, nhận ra và thờ lạy Thiên Chúa nơi Đức Giê-su. Hành trình của anh là mẫu mực cho hành trình của mỗi người chúng ta, đặc biệt là các anh chị em dự tòng đang chuẩn bị lãnh nhận Bí tích Rửa tội trong đêm Vọng Phục Sinh.

Đôi lập với hành trình đi vào ánh sáng của người mù là hành trình đi vào bóng tối của những người Pharisêu. Họ là những người có đủ mọi lợi thế: họ thông thạo Kinh Thánh, họ là những nhà lãnh đạo tôn giáo, họ tự cho mình là người “thấy”. Thế nhưng, chính những lợi thế đó lại trở thành rào cản khiến họ không thể đón nhận Ánh Sáng.

Sự mù lòa do thành kiến và luật lệ. Điều đầu tiên khiến họ vấp ngã là luật ngày Sabát. Họ quá chú trọng vào hình thức của lề luật mà quên đi tinh thần của nó là lòng yêu thương và cứu giúp con người. Đối với họ, việc Chúa Giê-su chữa bệnh trong ngày Sabát là một tội không thể tha thứ. Lề luật, thay vì là con đường dẫn đến Thiên Chúa, lại trở thành bức tường ngăn cản họ gặp gỡ Ngài. Họ nhân danh Thiên Chúa để từ chối chính Thiên Chúa đang hành động trước mắt họ.

Sự mù lòa do kiêu ngạo và tự mãn. Họ không thể chấp nhận một người thợ mộc đến từ Nazareth lại có thể làm những việc phi thường như vậy. Lòng kiêu ngạo không cho phép họ nhìn nhận sự thật. Họ tìm mọi cách để phủ nhận phép lạ: họ tra hỏi người mù, gọi cha mẹ anh ta đến, cố gắng gây áp lực và đe dọa. Họ không tìm kiếm chân lý, mà chỉ

tìm cách bảo vệ quan điểm và địa vị của mình. Khi người được chữa lành lý luận sắc bén hơn họ, họ đã dùng quyền lực để đàn áp: “Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu, thế mà mày lại muốn làm thầy chúng ta ư?”. Đây là biểu hiện của sự bất lực trước chân lý.

Sự từ chối Ánh Sáng. Cuối cùng, khi Chúa Giê-su nói về mục đích Ngài đến thế gian: “cho người không xem thấy được thấy, và người xem thấy lại nên mù”, họ đã tự đặt mình vào vế thứ hai. Câu hỏi của họ “Cả chúng tôi cũng mù hay sao?” không phải là một câu hỏi chân thành tìm kiếm sự thật, mà là một lời thách thức đầy mỉa mai. Và câu trả lời của Chúa Giê-su là một lời phán xét đanh thép: “Nếu các ông mù, thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng: ‘Chúng tôi thấy’, nên tội của các ông vẫn còn đó”. Tội lớn nhất của họ không phải là không biết, mà là tự cho mình biết tất cả và từ chối học hỏi. Họ cố tình nhắm mắt trước Ánh Sáng, và vì thế, họ phải chịu trách nhiệm về bóng tối của mình.

Kính thưa cộng đoàn, câu chuyện Tin Mừng không chỉ là chuyện của 2000 năm trước, mà là câu chuyện của mỗi chúng ta hôm nay. Mỗi người chúng ta đều có trong mình hình ảnh của người mù và cả hình ảnh của những người Pharisêu.

Nhận ra những “vùng tối” trong tâm hồn: Chúng ta bị mù lòa khi nào? Đó là khi chúng ta để cho tội lỗi, những đam mê bất chính che khuất lý trí và lương tâm. Đó là khi chúng ta bị sự kiêu ngạo, tự ái làm cho mờ mắt, không nhìn nhận được lỗi lầm của mình và không thấy được những điều tốt đẹp nơi người khác. Đó là khi chúng ta bị những thành kiến về chủng

tộc, tôn giáo, địa vị xã hội làm cho chúng ta phán xét và loại trừ anh em mình. Đó là khi chúng ta bị chủ nghĩa vật chất, sự lo lắng thái quá về tiền bạc, danh vọng làm cho chúng ta không còn nhìn thấy những giá trị thiêng liêng và sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời. Mùa Chay là thời gian thuận tiện để chúng ta thành tâm soi rọi lại tâm hồn mình, với sự trợ giúp của Lời Chúa và các Bí tích, để nhận ra những điểm mù thiêng liêng ấy.

Đến với Chúa Giê-su, nguồn Ánh Sáng: Giống như người mù, chúng ta cần nhận ra sự bất lực của mình và khiêm tốn đến với Chúa Giê-su. Ngài chính là hồ Silôac thiêng liêng nơi chúng ta có thể được rửa sạch và được chữa lành. Mỗi lần chúng ta tham dự Thánh lễ, đặc biệt khi rước Mình Máu Thánh Chúa, là một lần chúng ta được tiếp xúc với Ánh Sáng, được Ngài chạm đến và biến đổi. Mỗi lần chúng ta đến với Bí tích Hòa Giải, là một lần chúng ta để cho Ngài lấy đi những “lớp bùn” tội lỗi đã che lấp đôi mắt tâm hồn, để chúng ta lại có thể nhìn thấy rõ ràng.

Can đảm làm chứng cho Ánh Sáng: Người mù sau khi được chữa lành đã trở thành một chứng nhân can đảm cho Chúa Giê-su, bất chấp bị đe dọa và khai trừ. Chúng ta cũng được mời gọi như vậy. Trong một thế giới đang cổ xúy cho văn hóa sự chết, cho lối sống hưởng thụ ích kỷ, cho sự tương đối hóa mọi giá trị luân lý, người Ki-tô hữu phải là những ngọn đèn chiếu tỏa ánh sáng của Tin Mừng, ánh sáng của sự thật, công lý và tình yêu thương. Đôi khi, làm chứng cho Chúa đòi hỏi chúng ta phải trả giá, phải đi ngược dòng, phải bị hiểu lầm, nhưng đó chính là con đường mà Chúa đã đi trước.

Kết luận: Kính thưa cộng đoàn, Chúa Nhật Laetare mời gọi chúng ta vui lên vì chúng ta có một Đấng Cứu Độ là Ánh Sáng thế gian. Ngài đến không phải để kết án, mà để chữa lành, không phải để làm cho chúng ta mù, mà để mở mắt cho chúng ta. Xin cho mỗi người chúng ta, qua Thánh lễ hôm nay, được Chúa Giê-su chạm đến và chữa lành khỏi mọi sự mù lòa thiêng liêng. Xin cho chúng ta có được đức tin đơn sơ và mạnh mẽ như người mù trong bài Tin Mừng, để có thể tuyên xưng: “Lạy Ngài, con tin” và bước đi như con cái sự sáng, loan truyền ánh sáng của Chúa cho mọi người chúng con gặp gỡ. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su Ki-tô là Ánh Sáng đã đến thế gian để chiếu soi mọi tâm hồn và chữa lành sự mù lòa của chúng ta. Tin tưởng vào quyền năng và tình thương của Người, chúng ta hãy cùng dâng lên Thiên Chúa Cha những lời nguyện xin tha thiết:

“Đề thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện”. Xin cho Hội Thánh, qua Đức Thánh Cha Lêô, các Giám mục và các linh mục, luôn là dấu chỉ hữu hình của Ánh Sáng Đức Ki-tô, can đảm lên tiếng bảo vệ sự thật, bênh vực người yếu thế, và đem niềm hy vọng chữa lành đến cho một thế giới đang còn nhiều thương tổn và bóng tối. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Trước đây tôi bị mù mà nay tôi nhìn thấy được”. Xin cho các anh chị em dự tòng đang chuẩn bị lãnh nhận các bí tích khai tâm, được ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, để

họ nhận ra Đức Ki-tô là Ánh Sáng thật, và mạnh dạn tuyên xưng đức tin, trở nên những chứng nhân nhiệt thành cho Tin Mừng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Cả chúng tôi cũng mù hay sao?”. Xin cho tất cả chúng ta biết khiêm tốn nhận ra những bóng tối của thành kiến, kiêu ngạo và tội lỗi còn che khuất tâm hồn, để chúng ta biết chạy đến với lòng thương xót của Chúa qua Bí tích Hòa Giải, hầu được chữa lành và được nhìn thấy thánh ý Chúa rõ hơn trong cuộc đời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người là một vị ngôn sứ”. Xin cho những người đang phải sống trong bóng tối của đau khổ, bệnh tật, nghèo đói và thất vọng, cảm nhận được sự hiện diện yêu thương của Chúa qua sự quan tâm, giúp đỡ của cộng đoàn chúng ta, và tìm thấy được ánh sáng của niềm tin và hy vọng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là nguồn mạch mọi ánh sáng và sự sống, Cha đã sai Con Một của Cha đến để giải thoát chúng con khỏi quyền lực tối tăm. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban cho chúng con luôn biết bước đi trong ánh sáng của Người, để cuộc sống chúng con làm rạng danh Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY - NĂM B

THIÊN CHÚA YÊU THỂ GIAN ĐẾN NƠI...

Tin Mừng (Ga 3, 14-21)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su nói với ông Nicôđê-mô rằng: “Nhu ông Mô-sê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời. Thiên Chúa yêu thể gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ. Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa.

Và đây là bản án: ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa. Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc của mình không bị phơi bày. Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ: các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúa Nhật thứ tư Mùa Chay, Chúa Nhật Laetare, một lần nữa mời gọi chúng ta hân hoan vui mừng giữa hành trình sám hối. Niềm vui này bắt nguồn từ đâu? Bài Tin Mừng hôm nay đã cho chúng ta câu trả lời trọn vẹn và tuyệt vời nhất: niềm vui bắt nguồn từ tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Thánh Gioan đã tóm kết toàn bộ lịch sử cứu độ trong một câu ngắn gọn nhưng đầy sức mạnh: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”.

Đây chính là Tin Mừng, là cốt lõi của niềm tin Ki-tô giáo. Thiên Chúa của chúng ta không phải là một vị thần xa cách, hay một quan tòa nghiêm khắc chỉ chờ đợi để trừng phạt. Trái lại, Ngài là một người Cha yêu thương đến điên dại, một tình yêu không tính toán, không đặt điều kiện, một tình yêu đi bước trước và trao ban điều quý giá nhất mà mình có, đó là chính Con Một yêu dấu. Ngài trao ban Con Một không phải để lên án, nhưng là để cứu độ. Đây là một sự thật quá lớn lao, quá vĩ đại mà có lẽ chúng ta không bao giờ có thể hiểu thấu.

Trong cuộc đối thoại với ông Nicôđêmo, một người Phariseu đến tìm Chúa Giê-su ban đêm, Chúa đã dùng hình ảnh con rắn đồng được ông Môsê giương cao trong sa mạc để nói về chính cuộc khổ nạn của Ngài. Cũng như dân Israel xưa kia, khi nhìn lên con rắn đồng thì được chữa lành khỏi nọc độc của rắn lửa, thì ngày nay, nhân loại được cứu thoát khỏi nọc độc của tội lỗi và sự chết khi chiêm ngắm và tin

tưởng vào Đức Giê-su Ki-tô bị treo trên Thập giá. Thập giá, vốn là biểu tượng của sự ô nhục và thất bại, qua Đức Ki-tô đã trở thành biểu tượng tốt đỉnh của tình yêu và chiến thắng.

Tuy nhiên, bài Tin Mừng cũng đặt ra một vấn đề hệ trọng: đó là sự lựa chọn của con người. Thiên Chúa ban tặng ánh sáng, nhưng con người có quyền tự do để đón nhận hay từ chối ánh sáng đó. Sự phán xét không nằm ở chỗ Thiên Chúa kết án, mà ở chỗ con người tự kết án chính mình khi “yêu mến bóng tối hơn ánh sáng”. Bóng tối của sự ích kỷ, kiêu ngạo, gian dối, hận thù... vẫn luôn có sức quyến rũ và lôi kéo.

Mùa Chay là thời gian để mỗi người chúng ta nhìn lại sự lựa chọn của mình. Chúng ta đang bước đi trong ánh sáng hay đang ẩn mình trong bóng tối? Chúng ta có thực sự tin vào tình yêu mà Thiên Chúa đã dành cho mình nơi Đức Giê-su Ki-tô không? Chúng ta có dám nhìn lên Thập giá để được chữa lành và được cứu độ không?

Với tâm tình cảm tạ vì tình yêu vô biên của Thiên Chúa và ý thức về sự yếu đuối của bản thân, giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thống hối, xin Chúa tha thứ những lần chúng ta đã từ chối ánh sáng của Ngài để chạy theo bóng tối. Xin cho Thánh lễ này củng cố niềm tin của chúng ta vào Đấng đã được giương cao vì yêu thương chúng ta, để chúng ta được sống dồi dào và sống muôn đời.

GIẢNG LỄ

Nếu có ai đó hỏi chúng ta, đâu là câu Kinh Thánh tóm gọn nhất, đầy đủ nhất và đẹp nhất về sứ điệp của Ki-tô giáo, có lẽ không ít người trong chúng ta sẽ chọn câu Tin Mừng hôm nay: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3,16). Câu nói này được ví như “Tin Mừng trong Tin Mừng”, là chìa khóa mở ra toàn bộ mầu nhiệm cứu độ. Trong Chúa Nhật Vui Mừng này, Lời Chúa không cho chúng ta một niềm vui hời hợt, nhưng là một niềm vui bất nguồn từ chiều sâu của tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu được biểu lộ trọn vẹn nơi cây Thập giá.

Cuộc đối thoại giữa Chúa Giê-su và Nicôđêmo diễn ra ban đêm, một bối cảnh đầy ý nghĩa. Nicôđêmo là một người Phariseu, một nhà lãnh đạo Do Thái. Ông đến gặp Chúa Giê-su trong bóng tối, có lẽ vì sợ hãi, nhưng cũng vì ông đang đi tìm kiếm một ánh sáng mà tôn giáo và địa vị của ông không thể mang lại. Và chính trong bóng tối đó, Chúa Giê-su đã mạc khải cho ông về Ánh Sáng thật và về kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa.

Để giúp Nicôđêmo hiểu về mầu nhiệm cứu độ, Chúa Giê-su đã dùng một hình ảnh quen thuộc trong Cựu Ước: “Như ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy”.

Bối cảnh Cựu Ước: Câu chuyện này được ghi lại trong sách Dân Số. Khi dân Israel đi trong sa mạc, họ đã kêu trách Thiên Chúa và ông Môsê. Vì tội đó, họ bị rắn lửa cắn và nhiều người đã chết. Khi dân chúng hối hận kêu xin, Thiên

Chúa đã truyền cho ông Môsê đúc một con rắn đồng và treo lên một cây cột. Ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đồng đó thì được cứu sống. Con rắn đồng tự nó không có quyền năng gì. Nó là một dấu chỉ về lòng thương xót của Thiên Chúa và là một lời mời gọi dân chúng đặt niềm tin vào lời hứa của Ngài. Người được cứu không phải vì nhìn con rắn, mà vì đã tin vào quyền năng của Thiên Chúa hành động qua dấu chỉ đó.

Ứng nghiệm nơi Đức Ki-tô: Chúa Giê-su áp dụng hình ảnh này cho chính mình. “Con Người cũng sẽ phải được giương cao”. Từ “giương cao” (*hypsotēnai*) trong tiếng Hy Lạp mang hai ý nghĩa: vừa là bị treo lên cao trên thập giá, vừa là được tôn vinh trong vinh quang Phục Sinh và Thăng Thiên. Thập giá không còn là một sự thất bại, một sự kết thúc tủi nhục, mà trở thành đỉnh cao của mặc khải tình yêu Thiên Chúa.

Nhìn lên Thập giá để được chữa lành: Giống như dân Israel xưa bị nọc độc của rắn làm cho chết, nhân loại chúng ta cũng đang bị nọc độc của tội lỗi - sự kiêu ngạo, ích kỷ, ghen ghét - làm cho đời sống thiêng liêng bị hủy hoại và dẫn đến cái chết đời đời. Cách chữa lành duy nhất là “nhìn lên” Đấng đã bị giương cao. “Nhìn lên” ở đây không phải chỉ là một cái nhìn thoáng qua, mà là một hành động của đức tin. Đó là chiêm ngắm, suy niệm và tin tưởng vào Đức Giê-su Ki-tô chịu đóng đinh. Đó là nhận ra rằng trên Thập giá, chính tội lỗi của tôi đã được mang lấy, chính cái chết của tôi đã được Ngài gánh chịu. Trên Thập giá, tình yêu của Thiên Chúa đã chiến thắng sự dữ, sự tha thứ đã thắng hận thù, và sự sống đã thắng sự chết. Thập giá là liều thuốc giải độc cho nọc độc của tội lỗi.

Thập giá là bằng chứng tình yêu: Tại sao Thiên Chúa lại chọn cách cứu độ lạ lùng và đau đớn như vậy? Câu trả lời nằm ngay sau đó: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi...”. Tình yêu đích thực luôn được chứng minh bằng hành động và sự hy sinh. Thiên Chúa không chỉ nói Ngài yêu chúng ta, Ngài đã chứng minh tình yêu đó bằng cách trao ban chính Con Một mình. Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người dám chết vì người mình yêu. Trên Thập giá, Thiên Chúa đã cho thấy mức độ tình yêu của Ngài: một tình yêu vô hạn, vô điều kiện và không thể đo đếm.

Sau khi mặc khải về tình yêu cứu độ, Chúa Giê-su nói về sự phán xét. Điều đáng ngạc nhiên là sự phán xét này không đến từ Thiên Chúa, mà đến từ chính sự lựa chọn của con người.

Thiên Chúa không sai Con đến để lên án: Chúa Giê-su khẳng định rất rõ: “Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ”. Đây là một tin vui phá vỡ hình ảnh về một vị Thiên Chúa trừng phạt. Sứ mạng của Chúa Giê-su là cứu vớt, chữa lành, giải thoát. Ngài là vị lương y đến cho người bệnh, là người mục tử đi tìm con chiên lạc. Ngài là Ánh Sáng đến để xua tan bóng tối.

Con người tự phán xét chính mình: Vậy bản án nằm ở đâu? Chúa Giê-su giải thích: “ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa”. Sự phán xét xảy ra ngay tại thời điểm con người đối diện với Ánh Sáng là Đức Ki-tô và đưa ra sự lựa chọn.

Những kẻ yêu chuộng bóng tối: Tại sao người ta lại chọn bóng tối? Vì bóng tối che đậy những việc làm xấu xa. “Ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc của mình không bị phơi bày”. Bóng tối ở đây là sự dối trá, gian manh, ích kỷ, hận thù, kiêu ngạo. Người ta sợ ánh sáng của sự thật vì nó sẽ phơi bày con người thật của họ, nó sẽ đòi hỏi họ phải thay đổi, phải từ bỏ những lợi lộc bất chính, những đam mê sai trái. Họ sợ phải đối diện với lương tâm của mình. Việc từ chối Ánh Sáng là tự kết án mình, tự giam mình trong ngục tù của bóng tối và sự chết.

Những người sống theo sự thật: Ngược lại, “kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng”. Người sống theo sự thật là người chân thành, khiêm tốn, luôn tìm kiếm thánh ý Chúa. Họ không sợ ánh sáng, dù ánh sáng có thể chiếu rõ cả những yếu đuối, thiếu sót của họ. Họ đến với ánh sáng vì họ biết rằng ánh sáng sẽ thanh tẩy họ, hướng dẫn họ và giúp họ thấy rõ con đường phải đi. Họ không tự hào về việc làm của mình, nhưng nhận ra rằng những điều tốt đẹp họ làm được là “đã được thực hiện trong Thiên Chúa”, nghĩa là nhờ ơn Chúa.

Kính thưa cộng đoàn, lời Chúa Giê-su nói với Nicôđêmo ban đêm cũng là lời Ngài nói với mỗi chúng ta hôm nay, ngay trong Thánh lễ này.

Chiêm ngắm Thập giá hằng ngày: Chúng ta thường đeo Thánh giá trên cổ, treo Thánh giá trong nhà, làm dấu Thánh giá... Nhưng liệu chúng ta có thật sự “nhìn lên” và chiêm ngắm Thập giá với tất cả lòng tin và yêu mến chưa? Mỗi khi gặp khó khăn, thử thách, tuyệt vọng, chúng ta hãy nhìn lên Thánh giá Chúa. Ở đó, chúng ta sẽ thấy mình không đơn độc

trong đau khổ. Ở đó, chúng ta sẽ tìm thấy sức mạnh để vác thập giá mình. Ở đó, chúng ta sẽ cảm nghiệm được rằng tình yêu của Thiên Chúa mạnh hơn mọi sự dữ. Trong Mùa Chay này, mỗi ngày dành vài phút để suy niệm về cuộc khổ nạn của Chúa sẽ là một cách thể tuyệt vời để củng cố đức tin và lòng mến của chúng ta.

Sống trong ánh sáng của sự thật: Sống trong ánh sáng nghĩa là sống chân thật với Thiên Chúa, với tha nhân và với chính mình. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải can đảm từ bỏ những gì thuộc về bóng tối: những lời nói dối, những hành vi gian lận trong công việc, những lời nói xấu sau lưng, những tư tưởng ghen ghét, thù hận, những mối quan hệ bất chính... Sống trong ánh sáng là thực hành sự công bằng, bác ái, tha thứ và khiêm tốn. Mỗi lần chúng ta xét mình và xưng tội là một lần chúng ta can đảm bước ra ánh sáng, để cho lòng thương xót của Chúa thanh tẩy và chữa lành.

Trở nên ánh sáng cho người khác: Khi chúng ta đã đón nhận Ánh Sáng là Đức Ki-tô, chúng ta cũng được mời gọi trở nên ánh sáng cho trần gian. Bằng một đời sống yêu thương, phục vụ, hy sinh, chúng ta có thể chiếu tỏa ánh sáng của Chúa cho những người đang sống trong bóng tối của cô đơn, thất vọng, hay lầm lạc. Một lời nói an ủi, một hành động giúp đỡ nhỏ bé, một sự tha thứ chân thành... tất cả đều có thể là những tia sáng sưởi ấm và dẫn đường cho anh em chúng ta.

Kết luận: Kính thưa cộng đoàn, sứ điệp của Chúa Nhật Laetare hôm nay thật rõ ràng và mạnh mẽ: Thiên Chúa yêu thương chúng ta đến cùng và Ngài đã ban cho chúng ta Con Một của Ngài làm nguồn ơn cứu độ. Ngài đã ban cho chúng

ta Ánh Sáng để chúng ta không phải bước đi trong lầm lạc. Sự lựa chọn là của chúng ta. Xin cho Thánh Thể mà chúng ta sắp lãnh nhận nuôi dưỡng lòng tin của chúng ta, giúp chúng ta can đảm từ bỏ bóng tối, bước đi trong ánh sáng của sự thật và tình yêu, để chúng ta xứng đáng được hưởng sự sống muôn đời mà Đức Ki-tô đã mang lại qua cái chết và sự phục sinh của Người. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi ban chính Con Một mình để cứu độ chúng ta. Với lòng biết ơn và tin tưởng vào tình yêu vô biên ấy, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

“Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian... để thế gian được cứu độ”. Xin cho Hội Thánh không ngừng loan báo Tin Mừng Tình Yêu và Lòng Thương Xót cho muôn dân, để mọi người nhận biết Đức Giê-su Ki-tô là Đấng Cứu Độ duy nhất, và tìm thấy nơi Người niềm hy vọng và sự sống đích thực. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai tin vào Con của Người thì được sống muôn đời”. Xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia biết hành động theo sự thật và công lý, mưu cầu lợi ích cho mọi người dân, đặc biệt là những người nghèo khổ và bị bỏ rơi, để thế giới được sống trong hòa bình và chan hòa tình huynh đệ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng”. Xin cho những ai đang sống trong bóng tối của tội lỗi, nghiện ngập,

và thất vọng, được ánh sáng Tin Mừng chiếu soi, để họ nhận ra tình thương của Chúa vẫn đang chờ đợi, và can đảm quay về để được chữa lành và giải thoát. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng”. Xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, trong Mùa Chay thánh này, biết can đảm đối diện với sự thật về bản thân, từ bỏ những việc làm mờ ám, và luôn chọn lựa bước đi trong ánh sáng của Lời Chúa, để cuộc sống chúng ta trở nên lời chứng cho tình yêu của Ngài. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, Cha đã tỏ lòng thương xót vô biên khi trao ban chính Con Yêu Dấu cho chúng con. Xin nhận những lời chúng con vừa tha thiết kêu xin và giúp chúng con luôn biết tin tưởng vào Con Cha, để chúng con được sống muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY - NĂM C

NGƯỜI CHA NHÂN HẬU VÀ NIỀM VUI GIA ĐÌNH SÚM HỢP

Tin Mừng (Lc 15, 1-3. 11-32)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Khi ấy, các người thu thuế và các người tội lỗi đều đến gần Đức Giê-su mà nghe Người. Thấy vậy, những người Phariseu và các kinh sư bèn xầm xì với nhau: “Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng.” Đức Giê-su mới kể cho họ dụ ngôn này:

“Một người kia có hai con trai. Người con thứ nói với cha rằng: ‘Thưa cha, xin cho con phần tài sản con được hưởng.’ Và người cha đã chia của cải cho hai con. Ít ngày sau, người con thứ thu góp tất cả rồi trốn đi phương xa. Ở đó anh ta sống phóng đãng, phung phí tài sản của mình.

Khi anh ta đã ăn tiêu hết sạch, thì lại xảy ra trong vùng ấy một nạn đói khủng khiếp. Và anh ta bắt đầu lâm cảnh túng thiếu, nên phải đi ở cho một người dân trong vùng; người này sai anh ta ra đồng chăn heo. Anh ta ao ước lấy đậu muông heo ăn mà nhét cho đầy bụng, nhưng chẳng ai cho. Bấy giờ anh ta hồi tâm và tự nhủ: ‘Biết bao nhiêu người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói! Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với Người: ‘Thưa cha, con thật đắc

tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy.’

Thế rồi anh ta đứng lên đi về với cha. Anh ta còn ở đằng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để. Bấy giờ người con nói rằng: ‘Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa...’ Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng: ‘Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào tay, xỏ dép vào chân cậu, rồi đi bắt con bê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng! Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy.’ Và họ bắt đầu ăn mừng.

Lúc ấy, người con cả của ông đang ở ngoài đồng. Khi anh ta về gần đến nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nhảy múa, liền gọi một người đầy tớ ra mà hỏi xem có chuyện gì. Người ấy trả lời: ‘Em cậu đã về, và cha cậu đã làm thịt con bê béo, vì được em cậu về mạnh khỏe.’ Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà. Nhưng cha cậu ra năn nỉ. Cậu trả lời cha: ‘Cha coi, đã bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, và chẳng khi nào trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để con ăn mừng với bạn bè. Còn thằng con của cha đó, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn điếm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng!’

Nhưng người cha nói với anh ta: ‘Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy.’”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúa Nhật IV Mùa Chay, Chúa Nhật của niềm vui, hôm nay mang đến cho chúng ta một trong những dụ ngôn cảm động và đẹp nhất của Tin Mừng dụ ngôn “Người Cha Nhân Hậu”, hay chúng ta vẫn quen gọi là “Người con hoang đàng”. Dụ ngôn này được ví như trái tim của Tin Mừng Luca, vì nó mặc khải một cách tuyệt vời dung mạo đích thực của Thiên Chúa: một Thiên Chúa là Cha, giàu lòng thương xót và luôn mong chờ con người trở về.

Câu chuyện kể về một gia đình có hai người con trai, nhưng cả hai, mỗi người một cách, đều đã rời xa tình yêu của người cha. Người con thứ thì ra đi cách công khai và đầy tai tiếng. Anh đòi chia gia tài, xem như người cha đã chết đối với mình. Anh lao vào một cuộc sống phóng đãng, phung phí tất cả những gì mình có, để rồi rơi vào cảnh cùng quẫn, tủ nhục, phải đi chăn heo và ao ước được ăn thức ăn của heo. Sự ra đi của anh là hình ảnh của tội lỗi, của việc con người muốn sống theo ý riêng, cắt đứt mối liên hệ với Thiên Chúa để tìm kiếm một thứ tự do ảo tưởng, và cuối cùng nhận lấy sự trống rỗng và nô lệ.

Người con cả thì không bỏ nhà ra đi, nhưng tâm hồn anh cũng xa cách người cha không kém. Anh ở lại trong nhà, làm việc cần mẫn, nhưng không phải với tâm tình của một người con thảo, mà là của một người làm công, luôn tính toán, so bì và ganh tị. Anh không thể chia sẻ niềm vui của cha khi em mình trở về. Trái tim anh chai cứng trong sự tự mãn và công

chính của bản thân. Anh cũng cần được chữa lành, cần được mời gọi bước vào trong niềm vui của tình yêu thương.

Và trên hết tất cả, nổi bật lên là hình ảnh người cha. Một người cha kiên nhẫn đợi trông, một người cha chạy ra ôm chầm lấy đứa con tội lỗi khi nó còn ở đằng xa, một người cha không cần lời giải thích mà chỉ biết hôn nó, mặc áo mới, đeo nhẫn và mở tiệc ăn mừng. Một người cha cũng kiên nhẫn ra tận ngoài sân để năn nỉ, mời gọi người con cả hãy vào chung vui. Tình yêu của người cha là vô điều kiện, không tính toán, vượt lên trên mọi công và tội của các con. Ngài không vui vì công trạng, nhưng Ngài vui vì con mình “đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy”.

Kính thưa cộng đoàn, dụ ngôn này là câu chuyện của mỗi chúng ta. Ai trong chúng ta cũng có lúc là người con thứ, bỏ nhà Cha ra đi, lãng phí những ân sủng Ngài ban. Ai trong chúng ta cũng có lúc là người con cả, sống đạo một cách hình thức, tự cho mình là công chính và xét đoán anh em. Nhưng Tin Mừng hôm nay loan báo cho chúng ta một tin vui lớn lao: dù chúng ta là ai, dù chúng ta đã đi xa đến đâu, thì vẫn có một người Cha đang ngày đêm trông đợi, sẵn sàng chạy đến ôm chúng ta vào lòng và phục hồi phẩm giá cho chúng ta.

Trong tâm tình của người con thứ hối lỗi trở về, giờ đây, chúng ta hãy thành tâm nhìn nhận những thiếu sót, tội lỗi của mình, xin Cha thương xót tha thứ, để chúng ta xứng đáng tham dự vào bữa tiệc Thánh Thể, bữa tiệc của Giao Ước Mới, bữa tiệc của niềm vui sum họp.

GIẢNG LỄ

Dụ ngôn chúng ta vừa nghe quen thuộc đến nỗi có nguy cơ chúng ta sẽ không còn nhận ra được sự mới mẻ và sức tác động mạnh mẽ của nó nữa. Đây không chỉ là một câu chuyện đạo đức, mà là một mặc khải sâu sắc về trái tim của Thiên Chúa và cũng là một tấm gương phản chiếu chính tâm hồn của mỗi chúng ta. Chúa Giê-su kể dụ ngôn này để trả lời cho những lời xầm xì của những người Phariseu và kinh sư: “Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng”. Qua câu chuyện này, Ngài không chỉ bênh vực cho hành động của mình, mà còn mời gọi những người tự cho mình là công chính hãy học lấy trái tim bao dung của Thiên Chúa.

Dụ ngôn có ba nhân vật chính: người con thứ, người con cả và người cha. Mỗi nhân vật đại diện cho một thái độ sống, một cách thể hiện hữu trước Thiên Chúa. Và có lẽ, trong những giai đoạn khác nhau của cuộc đời, chúng ta thấy mình thắp thoát trong cả ba nhân vật ấy.

Hành trình của người con thứ là một chuỗi những lựa chọn sai lầm dẫn đến bị kịch.

Sự ra đi: Mọi chuyện bắt đầu bằng một yêu cầu lạnh lùng và tàn nhẫn: “Thưa cha, xin cho con phần tài sản con được hưởng”. Theo luật Do Thái, con trai chỉ được thừa hưởng gia tài sau khi người cha qua đời. Yêu cầu này đồng nghĩa với việc anh ta xem người cha như đã chết. Anh ta muốn sự tự do, muốn thoát khỏi sự ràng buộc của gia đình. Anh ta khao khát hạnh phúc, nhưng anh ta nghĩ rằng hạnh phúc nằm ở tiền bạc và sự hưởng thụ cá nhân, chứ không phải ở trong mối tương quan với người cha. Đây là hình ảnh của tội

lỗi: đó là việc con người muốn tự quyết định cuộc đời mình, muốn loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi cuộc sống, muốn tự mình trở thành chúa của chính mình.

Sự sa đoạ: “Anh ta sống phóng dăng, phung phí tài sản”. Cuộc sống xa nhà cha tưởng chừng là thiên đường, nhưng thực chất lại là địa ngục. Anh ta đốt cháy cuộc đời mình trong những cuộc vui chóng qua, để rồi khi “ăn tiêu hết sạch”, anh ta phải đối mặt với thực tại phũ phàng: nạn đói, sự nghèo khổ và sự cô độc. Hạnh phúc mà anh tìm kiếm đã biến thành ảo ảnh. Sự tự do mà anh khao khát đã trở thành sự nô lệ tồi tệ nhất. Đỉnh điểm của sự tủ nhục là khi anh “phải đi ở cho một người dân trong vùng; người này sai anh ta ra đồng chăn heo”. Đối với người Do Thái, heo là loài vật ô uế, và việc phải đi chăn heo là một sự sỉ nhục không thể tả. Anh “ao ước lấy đậu muông heo ăn... nhưng chẳng ai cho”. Anh đã đánh mất tất cả: tài sản, nhân phẩm và cả tình người. Anh đã chạm đến tận cùng của sự khốn khổ.

Sự trở về: Chính trong vực thẳm của đau khổ, một tia sáng đã lóe lên. “Bấy giờ anh ta hồi tâm”. Anh nhớ lại tình thương của cha, nhớ lại sự no đủ trong nhà cha. Sự hồi tâm này không chỉ là một nỗi nhớ nhà, mà là một sự nhận thức sâu sắc về tình trạng của mình. Anh nhận ra tội lỗi của mình: “Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha”. Anh nhận ra sự bất xứng của mình: “chẳng còn đáng gọi là con cha nữa”. Anh quyết tâm đứng lên và trở về, không phải với tư cách một người con, mà chỉ xin làm một người làm công. Quyết tâm trở về này chính là lòng sám hối đích thực.

Nếu người con thứ là hình ảnh của tội nhân, thì người cha chính là hình ảnh sống động và rực rỡ nhất của Thiên Chúa. Mọi hành động của ông đều toát lên một tình yêu vô bờ bến.

Tôn trọng tự do: Ngay từ đầu, người cha đã chia gia tài cho con. Ông không ngăn cản, không trói buộc. Ông tôn trọng sự tự do của con mình, dù biết rằng sự tự do đó có thể bị lạm dụng và mang lại đau khổ. Tình yêu của Thiên Chúa cũng vậy, Ngài không bao giờ ép buộc, Ngài luôn tôn trọng sự tự do của chúng ta.

Kiên nhẫn đợi trông: Tin Mừng không nói, nhưng chúng ta có thể hình dung ra cảnh người cha ngày nào cũng ra đầu ngõ ngóng trông con trở về. Trái tim ông không bao giờ nguội thương nhớ. Tình yêu của ông là một tình yêu kiên nhẫn, một tình yêu hy vọng không mệt mỏi.

Chạnh lòng thương và chủ động chạy đến: “Anh ta còn ở đằng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra...”. Người cha không chờ con đến tận cửa, không đợi con phải quỳ gối xin lỗi. Chính ông đã chạy đến. Hình ảnh một người cha già cả, đáng kính, lại chạy như một đứa trẻ, cho thấy một tình yêu mãnh liệt, một niềm vui vỡ òa không thể kìm nén. Ông “ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để”. Cái ôm và nụ hôn ấy nói lên tất cả: sự tha thứ, sự chấp nhận và sự chào đón vô điều kiện. Lời thú tội của người con gần như bị cắt ngang bởi hành động yêu thương của người cha. Đối với ông, quá khứ tội lỗi không còn quan trọng, điều quan trọng là con ông đã trở về.

Phục hồi phẩm giá: Người cha không chỉ tha thứ, ông còn phục hồi lại toàn bộ phẩm giá cho người con. “Mau đem áo

đẹp nhất... xỏ nhẫn vào tay, xỏ dép vào chân”. Chiếc áo đẹp nhất thay cho bộ quần áo rách rưới của kẻ chăn heo, nói lên địa vị cao quý được phục hồi. Chiếc nhẫn là biểu tượng của quyền làm con, quyền thừa kế. Đôi dép chứng tỏ anh không còn là nô lệ (nô lệ đi chân đất), mà là người tự do. Cuối cùng, “con bê béo” và bữa tiệc ăn mừng là biểu hiện của niềm vui lớn lao của cả gia đình Thiên quốc khi một tội nhân sám hối.

Câu chuyện tưởng chừng đã kết thúc có hậu, nhưng Chúa Giê-su lại đưa thêm vào nhân vật người con cả. Đây là hình ảnh của những người Phariseu, và cũng có thể là của chính chúng ta nhiều khi.

Một người con ở trong nhà nhưng lòng xa cách: Anh ta ở với cha, làm việc cho cha, nhưng trái tim anh ta lại không ở với cha. Anh ta nhìn mối quan hệ với cha như một hợp đồng: “Con hầu hạ cha... chẳng khi nào trái lệnh... thế mà chưa bao giờ cha cho...”. Anh ta kể công, so bì và cảm thấy mình bị đối xử bất công. Anh ta không hiểu được tình yêu nhưng không của người cha. Tôn giáo của anh là tôn giáo của sự dối chác, của công trạng, chứ không phải của ân sủng và tình thương.

Không thể chia sẻ niềm vui của cha: “Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà”. Anh ta không thể vui khi em mình trở về. Lòng ghen tị và sự xét đoán đã làm trái tim anh ra chai đá. Anh gọi em mình là “thằng con của cha đó”, một cách nói đầy khinh bỉ và xa cách, từ chối nhìn nhận mối quan hệ huynh đệ. Đây là sự mù lòa thiêng liêng còn nguy hiểm hơn cả tội lỗi của người em. Tội lỗi của người em là tội

của đam mê, yếu đuối, còn tội của người anh là tội của kiêu ngạo, tự mãn và không có lòng thương xót.

Lời mời gọi của người cha: Người cha cũng ra tận nơi để năn nỉ người con cả. Tình yêu của ông dành cho cả hai người con là như nhau. Ông nhẹ nhàng nhắc nhở anh về mối phúc của anh: “Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con”. Rồi ông giải thích lý do của bữa tiệc: “Chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy”. Dụ ngôn kết thúc ở đây, một kết thúc mở. Chúng ta không biết người con cả có vào nhà hay không. Câu trả lời được dành cho những người Phariseu đang nghe, và cũng là dành cho mỗi chúng ta. Liệu chúng ta có sẵn sàng bước vào bữa tiệc của Lòng Thương Xót, hay vẫn đứng ngoài với sự cố chấp và xét đoán của mình?

Kính thưa cộng đoàn, Chúa Nhật Laetare mời gọi chúng ta hãy vui lên, và niềm vui đó chính là niềm vui được làm con của một người Cha nhân hậu như vậy.

Nếu chúng ta thấy mình là người con thứ, đang lạc lối trong tội lỗi, đang phung phí cuộc đời trong những đam mê phù phiếm, Lời Chúa hôm nay là một lời mời gọi đầy hy vọng: “Hãy đứng lên và trở về”. Đừng sợ hãi, đừng mặc cảm. Cha của bạn đang chờ bạn. Hãy đến với Bí tích Hòa giải, nơi người cha nhân hậu đang dang rộng vòng tay qua vị linh mục để ôm lấy bạn, tha thứ và phục hồi phẩm giá cho bạn.

Nếu chúng ta thấy mình là người con cả, những người Ki-tô hữu lâu năm, trung thành giữ luật, nhưng đôi khi trái tim lại nguội lạnh, hay phán xét, hay ghen tị với người khác,

Lời Chúa hôm nay là một lời cảnh tỉnh và mời gọi. Hãy xin Chúa một trái tim biết cảm thương, một trái tim biết vui với niềm vui của người khác và buồn với nỗi buồn của họ. Hãy xin cho chúng ta biết nhận ra rằng, tất cả những gì chúng ta có đều là hồng ân, và chúng ta được mời gọi chia sẻ niềm vui của Cha khi thấy một người anh em lầm lạc trở về.

Và trên hết, chúng ta hãy chiêm ngắm dung mạo của người Cha. Đó là Thiên Chúa của chúng ta. Mỗi Thánh lễ chính là bữa tiệc người Cha dọn ra để ăn mừng chúng ta trở về. Nơi bàn tiệc này, không có sự phân biệt con thứ hay con cả. Chỉ có những người con được Cha yêu thương, được nuôi dưỡng bằng chính Mình và Máu Con Một của Ngài. Xin cho chúng ta biết luôn sống trong tâm tình biết ơn vì tình yêu nhưng không ấy, và trở nên những người con biết đem niềm vui và lòng thương xót của Cha đến cho anh chị em của mình. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu đã mạc khải cho chúng ta về một Thiên Chúa giàu lòng thương xót, luôn vui mừng khi tội nhân ăn năn trở lại. Với tâm tình của những người con được yêu thương, chúng ta hãy dâng lên Cha những lời nguyện xin chân thành:

“Họ bắt đầu ăn mừng”. Xin cho Hội Thánh luôn là mái nhà của người Cha nhân hậu, với vòng tay luôn rộng mở để đón tiếp tất cả mọi người, đặc biệt là những người lầm lạc và bị xã hội bỏ rơi, để họ cảm nhận được niềm vui của ơn tha thứ và sự sống mới. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Con à, lúc nào con cũng ở với cha”. Xin cho những Ki-tô hữu đã giữ đạo lâu năm, luôn ý thức rằng sự trung thành của mình là một hồng ân, và xin cho họ có được một trái tim quảng đại, biết vui mừng khi thấy anh em mình quay về với Chúa, thay vì ghen tị hay xét đoán. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha”. Xin cho những người đang sống trong tội lỗi, mất phương hướng, cảm nhận được tiếng Chúa mời gọi trong sâu thẳm lương tâm, và ban cho họ ơn can đảm để dứt khoát đứng lên, quay trở về với tình yêu của Thiên Chúa là Cha nhân từ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Vì em con đây đã chết mà nay sống lại”. Xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, trong Mùa Chay này, biết noi gương người Cha nhân hậu, sẵn sàng tha thứ cho những ai xúc phạm đến mình, và nỗ lực xây dựng một cộng đoàn yêu thương, hiệp nhất, nơi mọi người đều cảm thấy được đón nhận và tôn trọng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là Đấng giàu lòng thương xót, chúng con cảm tạ Cha vì tình yêu vô bờ Cha đã dành cho chúng con. Xin vui lòng chấp nhận những ước nguyện này và giúp chúng con luôn sống xứng đáng là con cái Cha, biết chia sẻ niềm vui và lòng thương xót của Cha cho mọi người. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT V MÙA CHAY - NĂM A

CHÍNH THẦY LÃ SỰ SỐNG LẠI VÀ LÃ SỰ SỐNG

Tin Mừng (Ga 11, 1-45)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, có một người đau liệt tên là Ladarô, ở Bêtanیا, làng của Maria và Mácta, chị cô. Maria là người đã xúc dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc mình mà lau chân Người. Anh cô là Ladarô đau liệt. Hai chị em sai người đến thưa Chúa Giê-su rằng: “Lạy Thầy, người Thầy thương mến đang đau liệt”. Nghe tin đó, Chúa Giê-su liền bảo: “Bệnh này không đến nỗi chết, nhưng để làm sáng danh Thiên Chúa, và do đó, Con Thiên Chúa sẽ được vinh hiển”.

Chúa Giê-su thương Mácta, Maria em cô, và Ladarô. Nhưng khi hay tin ông này đau liệt, Người còn lưu lại đó hai ngày. Rồi Người bảo các môn đệ: “Chúng ta hãy trở lại xứ Giuđêa”. Các môn đệ thưa Người: “Thưa Thầy, mới đây người Do-thái tìm ném đá Thầy, mà Thầy lại trở lại đó ư?” Chúa Giê-su trả lời: “Một ngày lại chẳng có mười hai giờ sao? Nếu ai đi ban ngày, người ấy không vấp ngã, vì thấy ánh sáng của thế gian này. Còn ai đi ban đêm, sẽ vấp ngã, vì không có ánh sáng nơi mình”.

Người nói thế, rồi lại bảo các ông: “Ladarô, bạn chúng ta, đang ngủ, nhưng Thầy đi đánh thức anh ấy”. Các môn

đệ thưa rằng: “Thưa Thầy, nếu anh ấy ngủ, anh ấy sẽ được khoẻ”. Chúa Giê-su có ý nói về cái chết của Ladarô, nhưng các ông lại tưởng Người nói về giấc ngủ thường. Bấy giờ Chúa Giê-su mới nói rõ: “Ladarô đã chết. Nhưng Thầy mừng cho các con, vì Thầy không có mặt ở đó để các con tin. Nào, chúng ta đến với anh ấy”. Tôma, cũng gọi là Đidimô, nói với các bạn đồng môn: “Cả chúng ta nữa, chúng ta hãy đi để cùng chết với Thầy”.

Khi đến nơi, Chúa Giê-su thấy Ladarô đã được an táng bốn ngày rồi. Bêtanیا cách Giêrusalem không đầy ba cây số. Nhiều người Do-thái đến chia buồn với Mácta và Maria vì em các cô đã chết. Khi hay tin Chúa Giê-su đến, Mácta đi đón Người, còn Maria vẫn ngồi nhà. Mácta thưa Chúa Giê-su: “Thưa Thầy, nếu Thầy có ở đây, thì em con không chết. Nhưng cả bây giờ nữa, con biết Thầy xin gì cùng Thiên Chúa, Thiên Chúa cũng sẽ ban cho Thầy”. Chúa Giê-su nói: “Em con sẽ sống lại”. Mácta thưa: “Con biết ngày tận thế, ngày mọi người sống lại, thì em con sẽ sống lại”. Chúa Giê-su nói: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, dù có chết, cũng sẽ được sống. Và ai sống mà tin vào Thầy, sẽ không bao giờ chết. Con có tin điều đó không?” Bà thưa: “Thưa Thầy, vâng, con đã tin Thầy là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến trong thế gian”.

Nói thế rồi, bà về gọi Maria em gái mình và nói thầm rằng: “Thầy ở ngoài kia và gọi em đó”. Nghe vậy, Maria vội vàng đứng dậy và đến với Người. Lúc đó, Chúa Giê-su chưa vào làng, Người còn ở nơi Mácta đã gặp Người. Những người Do-thái đang ở trong nhà với Maria và an ủi cô, thấy

cô vội vã đứng dậy ra đi, họ cũng đi theo, vì tưởng rằng cô ra mộ khóc.

Khi đến nơi Chúa Giê-su ở, Maria thấy Người, liền phủ phục dưới chân Người và nói: “Thưa Thầy, nếu Thầy có ở đây, thì em con không chết”. Thấy cô khóc, và những người Do-thái theo cô cũng khóc, Chúa Giê-su thôn thức trong lòng và xao xuyến. Người hỏi: “Các người đã mai táng cậu ở đâu?” Họ thưa: “Thưa Thầy, xin đến mà xem”. Chúa Giê-su khóc. Người Do-thái liền nói: “Kìa, xem Ngài thương ông ấy biết bao!” Nhưng có mấy kẻ nói: “Ông ta đã mở mắt người mù, lại không thể làm cho người này khỏi chết ư?”

Chúa Giê-su lại thôn thức trong lòng, rồi Người ra mộ. Đó là một hang đá, có phiến đá đẩy lại. Chúa Giê-su bảo: “Hãy lăn phiến đá đi”. Mácta, chị người chết, thưa: “Thưa Thầy, đã nặng mùi rồi, vì đã bốn ngày”. Chúa Giê-su bảo: “Thầy đã chẳng bảo con rằng: nếu con tin, con sẽ xem thấy vinh quang của Thiên Chúa sao?” Thế là người ta lăn phiến đá đi. Chúa Giê-su ngược mắt lên và nói: “Lạy Cha, Con cảm tạ Cha đã nhậm lời Con. Con biết Cha hằng nghe lời Con, nhưng Con nói lên vì những người đứng chung quanh, để họ tin rằng Cha đã sai Con”. Nói thế rồi, Người kêu lớn tiếng: “Ladarô, hãy ra đây!” Người đã chết liền đi ra, chân tay còn quấn trong khăn liệm, và mặt còn phủ khăn. Chúa Giê-su bảo: “Hãy cởi ra cho anh ấy đi”.

Trong số những người Do-thái đến thăm Maria, và đã chứng kiến những việc Chúa Giê-su làm, có nhiều kẻ đã tin vào Người.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Chúng ta đang ở Chúa Nhật cuối cùng của Mùa Chay, ngưỡng cửa của Tuần Thánh. Hành trình chay tịnh, cầu nguyện và sám hối của chúng ta sắp đạt đến đỉnh điểm. Trong suốt bốn tuần qua, Giáo Hội đã mời gọi chúng ta nhìn lại thân phận tội lỗi của mình qua các hình ảnh: sa mạc khô cằn của những cơn cám dỗ, vinh quang biến hình trên núi cao, sự khát khao nước hằng sống của người phụ nữ Samari, và ánh sáng đức tin của người mù từ thuở mới sinh. Hôm nay, Chúa Nhật thứ năm, Giáo Hội đưa chúng ta đến một cuộc gặp gỡ sâu sắc nhất, đối diện với thực tại lớn nhất của kiếp người: cái chết.

Bối cảnh Tin Mừng hôm nay thật bi thảm. Anh Ladarô, một người bạn thân thiết của Chúa Giê-su, đã qua đời và được an táng trong mồ đã bốn ngày. Mọi hy vọng dường như đã lịm tắt. Nước mắt, đau thương, và sự tuyệt vọng bao trùm gia đình cô Mácta và Maria. Cái chết, với sự lạnh lẽo và tàn nhẫn của nó, dường như đã chiến thắng. Nó là biểu tượng cho mọi sự bế tắc, mọi sự chia lìa, mọi tội lỗi trói buộc con người chúng ta trong những “ngôi mộ” của đam mê, của ích kỷ, của hận thù và của sự thất vọng.

Có lẽ trong cuộc đời mỗi người, chúng ta cũng đã và đang trải qua những “cái chết” như vậy. Đó có thể là cái chết của một mối tương quan tan vỡ, cái chết của những ước mơ không thành, cái chết của niềm tin khi đối diện với đau khổ, hay cái chết của đời sống thiêng liêng khi chúng ta để cho tội lỗi làm tâm hồn ra chai đá, nguội lạnh, và không còn cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa. Chúng ta bị trói

buộc bởi những “khăn liệm” của thói quen xấu, bị chôn vùi trong “mồ đá” của sự cô đơn và mặc cảm.

Nhưng giữa bối cảnh tang thương ấy, Chúa Giê-su đã đến. Ngài không đến để chia buồn một cách sáo rỗng. Ngài đến để tuyên bố một sự thật kinh thiên động địa, một lời hứa vượt trên mọi quy luật tự nhiên và mọi giới hạn của con người: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết.” Lời tuyên bố này chính là tâm điểm của niềm tin Ki-tô giáo, là ánh sáng chiếu rọi vào những góc tối tăm nhất của cuộc đời chúng ta.

Chúa Giê-su không chỉ nói, mà Ngài còn hành động. Ngài đã khóc thương Ladarô, cho thấy một Thiên Chúa giàu lòng trắc ẩn, gần gũi và thấu hiểu nỗi đau của con người. Và rồi, bằng một mệnh lệnh uy quyền - “Anh Ladarô, hãy ra khỏi mồ!” - Ngài đã kéo người bạn mình ra khỏi sự thống trị của cõi chết. Phép lạ vĩ đại này không chỉ là việc hồi sinh một người đã chết, mà còn là một dấu chỉ, một lời tiên báo về cuộc Phục Sinh vinh quang của chính Ngài. Qua đó, Ngài mạc khải quyền năng tuyệt đối của Ngài trên sự chết và tội lỗi.

Thánh lễ hôm nay mời gọi mỗi chúng ta hãy can đảm nhìn vào những “ngôi mộ” trong tâm hồn mình. Hãy để cho tiếng gọi của Chúa Giê-su vang lên: “Hãy ra khỏi mồ!” Hãy tin vào quyền năng của Đấng là Sự Sống Lại và là Sự Sống. Ngài có thể tháo gỡ những “khăn liệm” đang trói buộc chúng ta, có thể lăn “tảng đá” đang đè nặng tâm hồn chúng ta, và

có thể ban cho chúng ta một sự sống mới, sự sống đích thực của con cái Thiên Chúa.

Với niềm xác tín đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm sám hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh, mầu nhiệm của sự chết và sự sống lại, mà chính Chúa Giê-su sắp hiện tại hóa trên bàn thờ này.

GIẢNG LỄ

Câu chuyện về phép lạ Chúa Giê-su cho anh Ladarô sống lại là một trong những trình thuật quen thuộc và cảm động nhất của Tin Mừng Gioan. Nó không chỉ là một phép lạ phi thường, mà còn là một cuộc mạc khải vĩ đại về căn tính và sứ mạng của Chúa Giê-su. Để hiểu được chiều sâu của câu chuyện này, chúng ta hãy cùng nhau bước vào bối cảnh của làng Bêtania ngày hôm đó.

Bêtania đang chìm trong tang tóc. Ladarô, trụ cột của gia đình, người bạn thân thương của Chúa, đã chết. Cái chết của anh không phải là một sự ra đi nhẹ nhàng, thanh thản. Nó đến sau một cơn bệnh, và quan trọng hơn, nó xảy ra khi vắng mặt Chúa Giê-su. Lời trách móc nhẹ nhàng nhưng đầy đau đớn của cả hai chị em, Mácta và Maria, đã nói lên tất cả: “Thưa Thầy, nếu Thầy có ở đây, thì em con không chết.” Trong lời nói ấy, có cả niềm tin vào quyền năng chữa bệnh của Thầy, nhưng cũng có cả sự hụt hẫng, tiếc nuối và một chút hoài nghi: Tại sao Thầy không đến sớm hơn? Tại sao Thầy để thảm kịch này xảy ra?

Ngôi mộ của Ladarô đã bịt kín bởi một tảng đá lớn. Tảng đá đó không chỉ niêm phong một xác chết, mà nó còn niêm

phong tất cả hy vọng của gia đình này. Tảng đá đó là biểu tượng của sự kết thúc, của sự bất lực tuyệt đối của con người trước cái chết. Mùi hôi thối bắt đầu bốc ra từ ngôi mộ, như một lời khẳng định tàn nhẫn rằng sự sống đã hoàn toàn bị hủy diệt, sự thối rữa đã bắt đầu công việc của nó.

Thưa anh chị em, câu chuyện này không chỉ là chuyện của 2000 năm trước. Nó là câu chuyện của mỗi chúng ta. Trong cuộc đời, biết bao lần chúng ta cũng đứng trước những “ngôi mộ” của riêng mình.

Đó là ngôi mộ của tội lỗi. Khi chúng ta phạm tội trọng, khi chúng ta quay lưng lại với Thiên Chúa, tâm hồn chúng ta chết đi. Chúng ta bị chôn vùi trong sự tăm tối của mặc cảm, của sự xấu hổ. Một “tảng đá” của sự chai lì đập kín cõi lòng, ngăn cản ánh sáng ân sủng của Chúa chiếu vào. Mùi hôi thối của sự ích kỷ, ghen ghét, kiêu ngạo bắt đầu lan tỏa, làm ô uế chính mình và những người xung quanh.

Đó là ngôi mộ của sự thất vọng và tuyệt vọng. Khi những kế hoạch đổ vỡ, khi công việc làm ăn thất bại, khi bệnh tật hiểm nghèo ập đến, khi người thân yêu ra đi... chúng ta cảm thấy như mọi cánh cửa đều đóng sầm lại. Tương lai trở thành một tảng đá đen ngòm, đè nặng lên cuộc sống. Chúng ta tự chôn mình trong nỗi buồn, trong sự oán trách, và không còn nhìn thấy bất kỳ lối thoát nào.

Đó là ngôi mộ của những mối tương quan đã chết. Một tình bạn tan vỡ vì hiểu lầm. Một cuộc hôn nhân nguội lạnh vì thiếu tha thứ. Mối quan hệ cha mẹ và con cái rạn nứt vì khoảng cách thế hệ và sự thiếu lắng nghe. Những “cái chết” này để lại trong lòng chúng ta những vết thương sâu

sắc, những tảng đá của sự thành kiến, của sự cố chấp, khiến chúng ta không thể đến gần nhau được nữa.

Tất cả chúng ta, ít nhiều, đều đang mang trong mình những ngôi mộ như thế. Và cũng giống như Mácta và Maria, đôi khi chúng ta cũng thăm trách Chúa: “Lạy Chúa, nếu Ngài có ở đây, nếu Ngài thực sự quan tâm đến con, thì con đã không ra nông nỗi này.”

Nhưng giữa lúc tăm tối và tuyệt vọng nhất, Chúa Giê-su đã đến. Ngài đến không phải để giải thích tại sao đau khổ lại xảy ra. Ngài đến không phải để đưa ra những lời an ủi sáo rỗng. Ngài đến để mang lại một giải pháp triệt để, một câu trả lời tối hậu cho vấn đề của sự chết.

Trước hết, Tin Mừng cho thấy một hình ảnh rất con người của Chúa Giê-su. Ngài “thôn thức trong lòng và xao xuyến.” Và rồi “Chúa Giê-su khóc.” Thiên Chúa đã khóc! Ngài khóc thương cho cái chết của bạn mình, Ngài khóc thương cho nỗi đau của Mácta và Maria, và Ngài khóc thương cho thân phận bi đát của toàn thể nhân loại khi phải chịu ách thống trị của tội lỗi và sự chết. Giọt nước mắt của Chúa Giê-su cho thấy một Thiên Chúa không vô cảm, không xa cách, nhưng là một Thiên Chúa Emmanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta, cùng đi vào nỗi đau sâu thẳm nhất của kiếp người để chia sẻ và chữa lành.

Và chính trong bối cảnh đau thương đó, Chúa Giê-su đã mạc khải căn tính thần linh của Ngài qua một lời tuyên bố long trọng nhất trong Tin Mừng Gioan: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết.”

Đây không phải là một lời hứa hẹn về một sự sống lại xa xôi ở ngày tận thế như Mácta vẫn tin. Chúa Giê-su khẳng định rằng sự sống lại không phải là một sự kiện trong tương lai, mà là một Ngôi Vị đang hiện diện ngay trước mắt bà. “Chính Thầy là sự sống lại”. Ai kết hợp với Ngài, ai tin vào Ngài, thì đã được thông phần vào sự sống vĩnh cửu ngay từ bây giờ. Cái chết thể lý chỉ là một cánh cửa để bước vào sự sống tròn đầy hơn. Niềm tin vào Chúa Giê-su là chìa khóa để chiến thắng sự chết.

Lời tuyên bố này đặt ra một câu hỏi quyết định cho Mácta, và cũng là cho mỗi chúng ta hôm nay: “Con có tin điều đó không?” Đức tin không phải là kiến thức, không phải là chấp nhận một mớ giáo lý. Đức tin là một sự phó thác hoàn toàn, một sự gắn bó cá vị với Đức Giê-su Ki-tô, Đấng là nguồn mạch của mọi sự sống.

Sau khi đã củng cố đức tin cho Mácta, Chúa Giê-su hành động. Ngài ra lệnh: “Hãy lăn phiến đá đi.” Lời này vấp phải sự kháng cự của thực tế: “Thưa Thầy, đã nặng mùi rồi, vì đã bốn ngày.” Con người chúng ta thường bị giam cầm trong logic của thực tại, của những gì mắt thấy tai nghe. Chúng ta nghĩ rằng tội lỗi của mình đã quá nặng, nỗi thất vọng đã quá sâu, mối quan hệ đã đổ vỡ quá lâu... không còn cứu vãn được nữa. Nhưng Chúa Giê-su mời gọi chúng ta vượt lên trên logic đó bằng đức tin: “Nếu con tin, con sẽ xem thấy vinh quang của Thiên Chúa.”

Và rồi, trước ngôi mộ đã mở toang, Chúa Giê-su cất tiếng kêu lớn: “Anh Ladarô, hãy ra đây!” Đây là tiếng gọi của Đấng Tạo Hóa, tiếng gọi đã từng vang lên trong buổi sơ khai để kéo vạn vật ra từ hư vô. Đây là tiếng gọi của Tình Yêu,

tiếng gọi có sức mạnh xuyên thủng cõi chết, phá tan xiềng xích của sự hư nát. Tiếng gọi ấy không chỉ dành cho Ladarô, mà hôm nay, đang vang vọng trong nhà thờ này, và trong sâu thẳm tâm hồn mỗi chúng ta.

Chúa đang gọi những ai đang bị chôn vùi trong ngôi mộ của đam mê, nghiện ngập, cờ bạc, rượu chè: “Hãy ra đây! Hãy bước ra ánh sáng của sự tự do.”

Chúa đang gọi những ai đang bị trói buộc bởi xiềng xích của hận thù, ghen ghét, không thể tha thứ: “Hãy ra đây! Hãy đến với sự bình an của tình yêu thương.”

Chúa đang gọi những ai đang tuyệt vọng, chán nản, không còn thấy ý nghĩa cuộc sống: “Hãy ra đây! Ta là sự sống và là niềm hy vọng của con.”

Chúa đang gọi những tâm hồn nguội lạnh, khô khan, đã lâu không đến với các bí tích: “Hãy ra đây! Hãy trở về với nguồn mạch ân sủng.”

Phép lạ chưa kết thúc khi Ladarô bước ra khỏi mộ. Anh vẫn còn “chân tay còn quấn trong khăn liệm, và mặt còn phủ khăn.” Anh đã được sống lại, nhưng vẫn chưa được tự do hoàn toàn. Lúc này, Chúa Giê-su trao một sứ mệnh cho cộng đoàn đang đứng đó: “Hãy cởi ra cho anh ấy đi.”

Đây là một chi tiết vô cùng ý nghĩa. Chúa Giê-su, Đấng có thể làm cho kẻ chết sống lại, chắc chắn cũng có thể làm cho những tấm khăn liệm tự động rơi xuống. Nhưng Ngài đã không làm vậy. Ngài muốn cộng đoàn tham gia vào tiến trình giải thoát và chữa lành cho anh Ladarô.

Thưa anh chị em, đây chính là sứ mệnh của Giáo Hội, của mỗi giáo xứ, và của từng người chúng ta. Chúng ta được mời gọi để “tháo gỡ khăn liệm” cho anh chị em mình.

Khi một người lầm lỗi trở về, chúng ta có sẵn sàng “tháo” cho họ tấm khăn của sự mặc cảm, của sự phán xét, bằng vòng tay yêu thương và tha thứ không? Hay chúng ta lại dùng ánh mắt nghi kỵ, dùng lời nói xì xào để quán thêm những lớp khăn mới cho họ?

Khi một người gặp đau khổ, thất bại, chúng ta có đến để “tháo” cho họ tấm khăn của sự cô đơn, của sự tuyệt vọng, bằng lời an ủi chân thành, bằng sự giúp đỡ cụ thể không?

Khi thấy anh chị em mình đang bị trói buộc trong những thói quen xấu, chúng ta có can đảm và khéo léo để giúp họ “tháo” những sợi dây đó ra không?

Mùa Chay là thời gian để chúng ta nhận ra tiếng Chúa gọi mình ra khỏi mờ, đồng thời cũng là thời gian để chúng ta nhận ra sứ mệnh giúp anh chị em mình được giải thoát. Sự sống mới mà Chúa ban không phải để giữ cho riêng mình, mà để chia sẻ và phục vụ.

Kính thưa cộng đoàn,

Câu chuyện về Ladarô là lời loan báo trước về cuộc Vượt Qua của Chúa Giê-su. Ngài sẽ bước vào ngôi mộ của chính mình, nhưng ngôi mộ đó không thể giam giữ Ngài. Ngài sẽ sống lại, và chiến thắng của Ngài trên sự chết sẽ là chiến thắng của tất cả những ai tin vào Ngài.

Hôm nay, khi chúng ta chuẩn bị bước vào Tuần Thánh, chúng ta hãy mang theo hình ảnh và sứ điệp này. Hãy để lời

Chúa chất vấn: “Con có tin điều đó không?” Ta có thực sự tin rằng Chúa Giê-su có quyền năng trên mọi “cái chết” trong cuộc đời ta không? Ta có dám để cho tiếng gọi của Ngài kéo ta ra khỏi những ngôi mộ của tội lỗi và thất vọng không? Và ta có sẵn lòng trở thành khí cụ của Chúa, để tháo cởi những ràng buộc cho anh chị em mình không?

Xin Chúa cho mỗi chúng ta, qua việc tham dự Thánh lễ này, được gặp gỡ Đức Ki-tô, Đấng là Sự Sống Lại và là Sự Sống, để chúng ta được hồi sinh trong ân sủng, và can đảm bước đi trong đời sống mới mà Ngài đã ban tặng. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su Ki-tô là sự sống lại và là sự sống, là nguồn hy vọng cho tất cả những ai tin vào Người. Trong niềm xác tín vào quyền năng chiến thắng sự chết của Người, chúng ta hãy cùng dâng lên Thiên Chúa Cha những lời nguyện xin tha thiết:

“Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống.” Chúng ta cầu nguyện cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn là những chứng nhân can đảm của niềm hy vọng Phục Sinh, biết dùng lời rao giảng và đời sống của mình để gọi nhiều người ra khỏi nắm mờ của tội lỗi và sự chết thiêng liêng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Lạy Thầy, nếu Thầy có ở đây, thì em con không chết.” Chúng ta cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo quốc gia và những người có thẩm quyền, biết nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa trong mọi biến cố, để họ biết kiến tạo một xã hội công bằng, tôn trọng sự sống và phẩm giá con người, nhất là

những người đau khổ, bệnh tật và bị bỏ rơi. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chúa Giê-su khóc.” Chúng ta cầu nguyện cho những ai đang phải đối diện với tang tóc, bệnh tật, thất vọng và tuyệt vọng. Xin Chúa là nguồn an ủi, lau khô những giọt nước mắt của họ, và ban cho họ sức mạnh đức tin để nhận ra rằng Chúa Giê-su đang ở bên, cùng khóc với họ và có quyền năng biến đổi nỗi đau thành niềm vui. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Hãy cởi ra cho anh ấy đi.” Chúng ta cầu nguyện cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta. Xin cho mỗi người biết mở lòng đón nhận những anh chị em lầm lỡ trở về, sẵn sàng tha thứ, cảm thông và giúp họ tháo gỡ những ràng buộc của quá khứ, để cùng nhau bước đi trong đời sống mới của ân sủng và tình yêu thương. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là Thiên Chúa của kẻ sống, Cha đã sai Con Một Cha đến thế gian để giải thoát chúng con khỏi quyền lực của sự chết. Xin nhậm những lời chúng con vừa tha thiết nguyện cầu, và ban cho chúng con niềm tin vững vàng vào Đức Giê-su Ki-tô, Đấng là sự sống lại và là sự sống của chúng con. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT V MÙA CHAY - NĂM B

HẠT LÚA MÌ CHỊU MỤC NẤT ĐỂ SINH NHIỀU BÔNG HẠT

Tin Mừng (Ga 12, 20-33)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Trong số những người lên Giêrusalem thờ phượng Thiên Chúa dịp lễ, có mấy người Hy-lạp. Họ đến gặp ông Philípphê, người Bétxaida, miền Galilê, và thưa rằng: “Thưa ông, chúng tôi muốn xem thấy Chúa Giê-su”. Ông Philípphê đi nói với ông Anrê, rồi ông Anrê và ông Philípphê đến thưa với Chúa Giê-su.

Chúa Giê-su trả lời: “Đã đến giờ Con Người được tôn vinh. Thật, Thầy bảo thật các con, nếu hạt lúa mì gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu nó chết đi, nó mới sinh được nhiều bông hạt. Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời. Ai phụng sự Thầy, hãy theo Thầy, và Thầy ở đâu, kẻ phụng sự Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phụng sự Thầy, Cha Thầy sẽ tôn vinh nó.

Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến. Thầy biết nói gì đây? ‘Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này’. Nhưng chính vì giờ này mà Con đã đến. Lạy Cha, xin hãy tôn vinh danh Cha”. Bấy

giờ có tiếng từ trời phán: “Ta đã tôn vinh danh Ta, và Ta sẽ còn tôn vinh nữa”.

Dân chúng đứng đó nghe thấy, thì nói rằng: “Đó là tiếng sấm”. Kẻ khác lại nói: “Một thiên thần đã nói với Ngài”. Chúa Giê-su trả lời: “Tiếng đó phán ra không phải vì Ta, mà vì các người. Bây giờ là giờ thế gian bị xét xử, bây giờ là lúc thủ lãnh thế gian này bị khai trừ. Phần Ta, một khi được giương cao lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người lên cùng Ta”. Người nói thế để chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hành trình Mùa Chay của chúng ta đang tiến gần đến Tuần Thánh, tuần lễ trọng đại nhất trong năm phụng vụ, nơi chúng ta sẽ chiêm ngắm và sống lại cuộc Thương Khó, cái Chết và sự Phục Sinh vinh quang của Chúa Giê-su Ki-tô. Bầu khí phụng vụ của Chúa Nhật thứ năm hôm nay trở nên trang trọng và đặc biệt hơn. Các ảnh tượng trong nhà thờ được che lại, như một dấu hiệu mời gọi chúng ta không còn nhìn Chúa Giê-su qua những hình ảnh bên ngoài, mà hãy tập trung tâm hồn để chiêm ngắm cuộc khổ nạn sắp tới của Người, một cuộc khổ nạn mang lại ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại.

Trong bối cảnh đó, bài Tin Mừng hôm nay như một lời mạc khải long trọng của Chúa Giê-su về ý nghĩa sâu xa của “giờ” của Người. Khi có mấy người Hy Lạp tìm đến để “xem mặt Đức Giê-su”, đó không chỉ là sự tò mò của những người

ngoại giáo, mà còn là dấu chỉ cho thấy Tin Mừng cứu độ sắp được loan báo cho muôn dân. Và chính lúc này, Chúa Giê-su tuyên bố: “Đã đến giờ Con Người được tôn vinh.”

Tuy nhiên, sự tôn vinh mà Chúa Giê-su nói đến lại không phải là vinh quang trần thế với quyền lực và danh vọng. Trái lại, đó là một vinh quang đi qua con đường nghịch lý của sự tự hủy và hy sinh. Người đã dùng một hình ảnh rất đỗi quen thuộc trong đời sống nông nghiệp để diễn tả mầu nhiệm này: “Nếu hạt lúa mì gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều bông hạt.”

Hạt lúa mì tượng trưng cho chính thân thể của Chúa Giê-su. “Chết đi” là chấp nhận cuộc khổ nạn và cái chết trên thập giá. “Sinh nhiều bông hạt” là ơn cứu độ và sự sống mới mà Người mang lại cho nhân loại qua sự Phục Sinh. Đây chính là quy luật của Tình Yêu Cứu Độ: phải có hy sinh, phải có từ bỏ, phải có sự trao ban đến tận cùng thì sự sống mới mới được nảy sinh.

Quy luật của hạt lúa mì không chỉ áp dụng cho Chúa Giê-su, mà Người còn mời gọi mỗi môn đệ của Người, mỗi người chúng ta, hãy bước đi trên cùng một con đường. “Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời.” Chúng ta được mời gọi “chết đi” cho cái tôi ích kỷ, kiêu ngạo; “chết đi” cho những ham muốn bất chính, những quyến luyến vật chất; “chết đi” cho sự hận thù và ghen ghét, để sự sống của Thiên Chúa, sự sống của tình yêu thương, tha

thứ và phục vụ có thể trở sinh hoa trái trong cuộc đời chúng ta và qua chúng ta.

Bước vào Thánh lễ hôm nay, chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta can đảm chiêm ngắm mầu nhiệm thập giá. Xin cho chúng ta hiểu được rằng, vinh quang đích thực không nằm ở việc chiếm hữu, mà là ở sự cho đi; hạnh phúc thật không nằm ở việc yêu bản thân, mà là ở việc quên mình phục vụ. Xin cho mỗi chúng ta dám trở thành những hạt lúa mì được gieo vào lòng đất của gia đình, của giáo xứ, của xã hội, để qua những hy sinh âm thầm của chúng ta, Nước Chúa được lan rộng và danh Cha được cả sáng.

Giờ đây, với tâm hồn khao khát được biến đổi, chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành các mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng hôm nay mở đầu bằng một chi tiết rất đáng chú ý: có mấy người Hy-lạp, những người dân ngoại, tìm đến các môn đệ với một lời thỉnh cầu đơn sơ nhưng sâu sắc: “Thưa ông, chúng tôi muốn xem thấy Chúa Giê-su.” Lời thỉnh cầu này không chỉ là sự tò mò muốn biết mặt một vị ngôn sứ nổi tiếng. Nó đại diện cho khao khát sâu thẳm của toàn thể nhân loại, của mọi nền văn hóa, mọi dân tộc, đang đi tìm kiếm chân lý, tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, tìm kiếm Thiên Chúa.

Sự xuất hiện của những người Hy-lạp này chính là một dấu chỉ thời đại. Nó báo hiệu rằng sứ mạng của Chúa Giê-su

không chỉ giới hạn trong dân tộc Do Thái, mà đã đến lúc ơn cứu độ được mở ra cho toàn thể giới. Và chính vì nhận ra dấu chỉ này, Chúa Giê-su đã long trọng tuyên bố: “Đã đến giờ Con Người được tôn vinh.”

“Giờ” của Chúa Giê-su là gì? Và “tôn vinh” nghĩa là gì? Nếu chúng ta là những người đương thời, có lẽ chúng ta sẽ nghĩ đến một cuộc lên ngôi vương giả, một cuộc giải phóng dân tộc Do Thái khỏi ách đô hộ của Rôma. Nhưng vinh quang mà Chúa Giê-su nói đến lại hoàn toàn khác, thậm chí đi ngược lại với mọi suy tính của con người. Ngài vén mở màn nhiệm về vinh quang của Ngài qua một hình ảnh vô cùng khiêm tốn và gần gũi: hình ảnh hạt lúa mì.

Chúa Giê-su nói: “Thật, Thầy bảo thật các con, nếu hạt lúa mì gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu nó chết đi, nó mới sinh được nhiều bông hạt.” Đây là một quy luật của tự nhiên, nhưng Chúa Giê-su đã nâng nó lên thành một quy luật của đời sống thiêng liêng và của ơn cứu độ.

Hạt lúa mì trơ trọi: Một hạt lúa mì, nếu được cất giữ cẩn thận trong kho, trong hũ, nó có thể giữ nguyên hình dạng của nó rất lâu. Nó an toàn, không bị hư hại. Nhưng nó hoàn toàn vô ích. Nó chỉ là chính nó, trơ trọi một mình. Nó không mang lại sự sống, không tạo ra giá trị mới. Hình ảnh này tượng trưng cho một lối sống ích kỷ, khép kín. Một cuộc đời chỉ biết lo cho bản thân, vun vén cho sự an toàn, tiện nghi và danh vọng của riêng mình. Một cuộc đời như thế, dù có vẻ thành công theo tiêu chuẩn trần gian, thì trước mặt Thiên

Chúa, nó vẫn chỉ là một cuộc đời “trơ trọi”, cằn cỗi và không sinh hoa trái thiêng liêng.

Hạt lúa mì chết đi: Nhưng nếu hạt lúa mì đó dám chấp nhận được gieo vào lòng đất, nó sẽ phải trải qua một quá trình “chết đi”. Nó bị chôn vùi trong bóng tối, ẩm ướt. Vỏ bọc bên ngoài của nó phải mục nát, tan rã. Cấu trúc cũ của nó phải bị phá vỡ. Nó phải biến mất, phải “chết đi” chính cái hình hài của nó. Đây là một hành trình của sự hy sinh, tự hủy. Chúa Giê-su chính là hạt lúa mì tuyệt hảo được Chúa Cha gieo vào lòng đất của nhân loại. Ngài đã “chết đi” khi từ bỏ vinh quang thiên quốc để mặc lấy thân phận con người. Ngài đã “chết đi” trong suốt 30 năm sống ẩn dật, lao động âm thầm. Ngài đã “chết đi” khi chấp nhận bị người đời khước từ, chống đối. Và đỉnh cao của sự “chết đi” ấy là cái chết ô nhục trên cây thập giá. Ngài đã để cho thân thể mình bị nát tan, bị chôn vùi trong lòng đất.

Sinh nhiều bông hạt: Nhưng chính từ cái chết đó, một sự sống mới diệu kỳ đã nảy sinh. Từ ngôi mộ trống, Chúa Giê-su đã phục sinh vinh hiển, mang lại ơn tha thứ và sự sống đời đời cho nhân loại. Ngài đã trở thành “trưởng tử của những người từ cõi chết sống lại”. Từ một “hạt lúa mì Giê-su” đã chết đi, một mùa gặt vĩ đại là Giáo Hội đã được khai sinh, với vô số các tín hữu qua mọi thời đại, là những “bông hạt” mới. Vinh quang của Chúa Giê-su không phải là lúc Ngài làm phép lạ cho bánh hóa nhiều hay đi trên mặt nước, mà vinh quang đỉnh cao của Ngài là lúc Ngài bị “giương cao lên khỏi đất” trên cây thập giá. Vì chính lúc đó, Ngài biểu lộ tình yêu tội cùng của Thiên Chúa, và chính từ đó, Ngài “kéo mọi người lên cùng” Ngài.

Quy luật của hạt lúa mì không dừng lại ở Chúa Giê-su. Ngài mời gọi tất cả những ai muốn theo Ngài cũng phải đi vào con đường đó: “Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời.” Đây là một lời mời gọi triệt để, đi ngược lại với bản năng tự nhiên của con người là bảo tồn và yêu quý mạng sống.

“Yêu quý mạng sống mình” ở đây không có nghĩa là coi thường sự sống thể lý Chúa ban, mà là thái độ sống vị kỷ, chỉ biết lấy cái tôi làm trung tâm. Đó là khi ta coi ý muốn, sở thích, danh dự, tiện nghi của mình là trên hết. Sống như vậy, tưởng rằng mình đang “sống”, nhưng thực ra là đang dần “chết” đi trong sự cô lập và căn cỗi thiêng liêng.

Ngược lại, “coi thường mạng sống mình” là thái độ sẵn sàng “chết đi” cho cái tôi mỗi ngày.

Trong đời sống gia đình: Cha mẹ “chết đi” cho cái tôi của mình khi hy sinh thời gian, sức khỏe, những thú vui riêng để lo lắng, chăm sóc, giáo dục con cái. Vợ chồng “chết đi” cho cái tôi của mình khi nhẫn nhịn, tha thứ cho những thiếu sót của nhau, khi đặt lợi ích của người kia lên trên lợi ích của mình. Đó chính là gieo hạt lúa mì vào mảnh đất gia đình để trở sinh hoa trái là hạnh phúc, bình an và yêu thương.

Trong đời sống cộng đoàn, giáo xứ: Chúng ta “chết đi” cho cái tôi khi dám dấn thân phục vụ mà không tìm kiếm lời khen hay chức vị. Chúng ta “chết đi” khi bỏ qua những tự ái cá nhân để xây dựng sự hiệp nhất. Chúng ta “chết đi” khi hy sinh giờ nghỉ ngơi để tham gia các công việc chung.

Trong đời sống nội tâm: Chúng ta “chết đi” khi chiến đấu với những tính hư nết xấu: sự kiêu ngạo, ghen tỵ, lười biếng. Chúng ta “chết đi” khi cắt bớt thời gian xem TV, lướt điện thoại để dành giờ cho cầu nguyện, đọc Lời Chúa. Chúng ta “chết đi” khi thực hành chay tịnh, hãm mình để làm chủ các đam mê.

Con đường trở nên hạt lúa mì chịu mục nát không phải là một con đường dễ dàng. Chính Chúa Giê-su cũng đã cảm nghiệm điều đó. Ngài thú nhận: “Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến. Thầy biết nói gì đây? ‘Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này’.” Đây là sự run sợ rất con người của Chúa Giê-su trước cái chết kinh hoàng và đau đớn đang chờ đợi. Ngài không phải là một siêu nhân vô cảm. Ngài cảm nhận trọn vẹn sự sợ hãi, cô đơn và đau đớn.

Nhưng ngay sau đó, Ngài đã vượt qua sự xao xuyến ấy bằng một lời cầu nguyện đầy phó thác và vâng phục: “Nhưng chính vì giờ này mà Con đã đến. Lạy Cha, xin hãy tôn vinh danh Cha.” Tình yêu đối với Chúa Cha và lòng yêu mến nhân loại đã mạnh hơn nỗi sợ hãi của bản thân. Ngài đã chọn con đường thập giá không phải vì Ngài thích đau khổ, nhưng vì đó là con đường duy nhất để biểu lộ tình yêu trọn vẹn và đề tôn vinh danh Cha.

Sự xao xuyến của Chúa Giê-su là một niềm an ủi lớn lao cho chúng ta. Mỗi khi chúng ta cảm thấy lo sợ, chùn bước trước những hy sinh, những đòi hỏi của Tin Mừng; mỗi khi chúng ta muốn chọn con đường dễ dãi thay vì con đường thập giá, hãy nhìn lên Chúa Giê-su. Ngài hiểu những yếu đuối của chúng ta. Hãy cầu nguyện như Ngài, xin Chúa Cha

ban sức mạnh để chúng ta cũng có thể nói lên lời phó thác: “Lạy Cha, xin đừng theo ý con, một xin theo ý Cha.”

Khi chúng ta chiêm ngắm các tượng ảnh được che phủ trong nhà thờ tuần này, chúng ta được mời gọi đi sâu hơn vào mẫu nhiệm của hạt lúa mì. Vinh quang của Ki-tô hữu không hệ tại ở những thành công bên ngoài, mà hệ tại ở khả năng yêu thương và hy sinh như Thầy Giê-su. Mỗi hy sinh, dù nhỏ bé, chúng ta dâng lên Chúa vì lòng mến, mỗi lần chúng ta “chết đi” cho cái tôi của mình để phục vụ tha nhân, là một lần chúng ta đang gieo hạt giống Nước Trời vào lòng thế giới.

Xin cho Thánh lễ chúng ta đang cử hành, nơi chúng ta đón nhận Mình và Máu Thánh Chúa Ki-tô - chính là Hạt Lúa Mì đã chịu nghiền nát vì chúng ta - ban cho chúng ta sức mạnh và can đảm để bước theo Người trên con đường thập giá, con đường dẫn đến sự sống và vinh quang bất diệt. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã dạy chúng ta rằng chỉ qua con đường tự hủy như hạt lúa mì, chúng ta mới sinh được nhiều hoa trái cho Nước Trời. Tin tưởng vào lời hứa của Người, chúng ta hãy cùng dâng lời cầu nguyện:

“Đã đến giờ Con Người được tôn vinh.” Chúng ta cầu nguyện cho Hội Thánh, luôn can đảm loan báo về vinh quang đích thực của Thập giá, và không ngừng mời gọi con cái mình bước đi trên con đường hy sinh, phục vụ và yêu thương theo gương Đức Ki-tô. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Một khi được giương cao lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người lên cùng Ta.” Chúng ta cầu nguyện cho những người chưa nhận biết Chúa Ki-tô. Xin cho họ, qua đời sống chứng tá của các Ki-tô hữu, được thu hút đến với Chúa Giê-su và nhận ra nơi Người là con đường, là sự thật và là sự sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời.” Chúng ta cầu nguyện cho các Ki-tô hữu đang bị bách hại vì đức tin, và tất cả những ai đang âm thầm hy sinh mạng sống mình để phục vụ người nghèo khổ, bệnh tật. Xin Chúa ban cho họ sức mạnh và lòng kiên trung, để họ trở nên những hạt giống sinh nhiều hoa trái cho Nước Trời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai phụng sự Thầy, hãy theo Thầy.” Chúng ta cầu nguyện cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta. Xin cho chúng ta biết quảng đại “chết đi” cho cái tôi ích kỷ trong gia đình, trong công việc và trong các mối tương quan, để sự sống và tình yêu của Chúa được lớn lên trong chúng ta và lan tỏa đến mọi người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, xin nhậm những ước nguyện chân thành chúng con dâng lên. Xin ban cho chúng con sức mạnh của Chúa Thánh Thần, để chúng con dám sống theo quy luật của hạt lúa mì, và nhờ đó được cùng Con Cha hưởng vinh quang muôn đời. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT V MÙA CHAY - NĂM C

TA KHÔNG KẾT ÁN CHỊ ĐÂU HÃY ĐI VÀ TỪ NAY ĐỪNG PHẠM TỘI NỮA

Tin Mừng (Ga 8, 1-11)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Chúa Giê-su lên núi Ô-liu. Vừa tảng sáng, Người trở lại Đền Thờ. Toàn dân đến với Người. Người ngồi xuống và bắt đầu giảng dạy.

Lúc đó, các kinh sư và các người Phariseu dẫn đến trước mặt Đức Giê-su một phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Họ để chị ta đứng ở giữa, rồi nói với Người: “Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Trong sách Luật, ông Môsê truyền cho chúng tôi phải ném đá hạng đàn bà đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao?” Họ nói thế nhằm thử Người, để có bằng cớ tố cáo Người. Nhưng Đức Giê-su cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất. Vì họ cứ hỏi mãi, nên Người ngẩng đầu lên và bảo họ: “Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi.” Rồi Người lại cúi xuống viết trên đất.

Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kẻ trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Đức Giê-su, và người phụ nữ thì đứng ở giữa. Người ngẩng đầu lên và nói: “Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?” Người

đàn bà đáp: “Thưa ông, không có ai cả.” Đức Giê-su nói: “Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu. Chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chỉ còn một tuần nữa, chúng ta sẽ cùng với toàn thể Giáo Hội bước vào Tuần Thánh để tưởng niệm cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa Cứu Thế. Các bài đọc Lời Chúa trong Mùa Chay, đặc biệt là trong những tuần cuối này, đều hướng tâm hồn chúng ta về chủ đề của sự hoán cải và lòng thương xót. Nếu Chúa Nhật tuần trước, chúng ta đã chiêm ngắm dụ ngôn “Người Cha Nhân Hậu” và niềm vui của trời đất khi một tội nhân trở về, thì hôm nay, Chúa Giê-su cho chúng ta thấy một hình ảnh sống động về lòng thương xót ấy được thể hiện một cách cụ thể và đầy kịch tính.

Bài Tin Mừng hôm nay thuật lại cuộc đối đầu căng thẳng giữa Chúa Giê-su và các kinh sư cùng nhóm Phariseu. Họ đưa đến trước mặt Ngài một người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Theo Luật Môsê, chị phải bị ném đá cho đến chết. Họ không thực sự quan tâm đến công lý hay sự thánh thiện của Lễ Luật. Họ chỉ dùng người phụ nữ tội lỗi này như một cái bẫy, một mồi nhử để gài Chúa Giê-su. Nếu Ngài nói “tha”, Ngài sẽ bị kết tội là chống lại Luật Môsê. Nếu Ngài nói “ném đá”, Ngài sẽ đi ngược lại với chính lời rao giảng về lòng thương xót của Thiên Chúa và vi phạm luật của đế quốc Rôma, vốn không cho người Do Thái quyền kết án tử.

Trong tình thế “tiến thoái lưỡng nan” này, Chúa Giê-su đã có một hành động và một câu trả lời thật bất ngờ và khôn ngoan. Ngài đã không nhìn vào người phụ nữ với ánh mắt kết án. Ngài cũng không tranh luận với những kẻ tố cáo. Ngài cúi xuống, lấy ngón tay viết trên đất, như để cho họ có thời gian suy nghĩ, để cơn giận dữ và lòng hận thù của họ lắng xuống. Và rồi Ngài ngẩng lên, nói một câu làm rung chuyển lương tâm của họ: “Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi.”

Câu nói này đã biến những kẻ tố cáo trở thành những người bị cáo. Nó buộc mỗi người phải nhìn lại chính mình, đối diện với những tội lỗi thâm kín trong tâm hồn. Và rồi, Lời Chúa đã chạm đến họ. Từng người một, từ những người lớn tuổi, những người tưởng mình đạo đức nhất, đã lặng lẽ bỏ đi. Chỉ còn lại hai người: người phụ nữ tội lỗi và Đấng vô tội, hay nói đúng hơn, là sự khốn cùng của con người và lòng thương xót của Thiên Chúa.

Và khi chỉ còn lại một mình với chị, Chúa Giê-su đã nói lời mà mọi tội nhân đều khao khát được nghe: “Tôi không kết án chị đâu. Chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa.” Ngài không dung túng cho tội lỗi, nhưng Ngài yêu thương tội nhân. Ngài tha thứ cho quá khứ và mở ra một tương lai mới, một con đường hoán cải.

Thánh lễ hôm nay mời gọi mỗi người chúng ta nhận ra mình trong cả hai hình ảnh: hình ảnh của những kinh sư và Phariseu, luôn sẵn sàng cầm đá để ném người khác, sẵn sàng phán xét, kết án anh chị em mình; và hình ảnh của người phụ nữ tội lỗi, đang cần đến lòng thương xót và sự tha thứ của

Chúa. Chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta biết buông những viên đá của sự kiêu ngạo và xét đoán xuống, để có thể cảm nhận được ánh mắt nhân từ của Chúa đang nhìn chúng ta, và nghe được lời Ngài nói với chính mình: “Ta không kết án con, hãy về và sống một đời sống mới.”

Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm sám hối, xin Chúa tha thứ những lần chúng ta đã kết án anh em và những tội lỗi chúng ta đã xúc phạm đến Chúa.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng hôm nay dựng lên một sân khấu đầy kịch tính ngay tại Đền Thờ Giêrusalem, nơi thánh thiêng nhất của người Do Thái. Các diễn viên chính đã vào vai:

Nhân vật trung tâm: một người phụ nữ vô danh, bị lôi đến trong tình trạng nhục nhã ê chề. Chị bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình, một tội mà theo Luật Môsê (sách Lêvi 20,10) phải bị xử tử bằng cách ném đá. Chị là hiện thân của tội lỗi, của sự yếu đuối, của thân phận con người mỏng giòn. Chị im lặng, có lẽ vì quá xấu hổ, quá sợ hãi, không còn biết nói gì để bào chữa.

Nhóm tố cáo: các kinh sư và người Phariseu. Họ là những người am hiểu Lễ Luật, những người tự cho mình là đạo đức, là người bảo vệ sự trong sạch của dân Chúa. Họ kéo người phụ nữ đến, không phải vì lòng yêu mến công lý, mà vì lòng hận thù và ganh ghét đối với Chúa Giê-su. Người phụ nữ chỉ là một công cụ, một cái bẫy để họ gài Chúa. Họ đặt ra một câu hỏi hiểm độc: “Trong sách Luật, ông Môsê truyền

cho chúng tôi phải ném đá... Còn Thầy, Thầy nghĩ sao?” Họ muốn đẩy Chúa vào thế kẹt, để dù trả lời cách nào, Ngài cũng sẽ có lỗi.

Vị Thẩm Phán: Chúa Giê-su. Ngài đang ngồi giảng dạy, nhưng bỗng chốc bị đặt vào vai một vị quan tòa bất đắc dĩ. Mọi ánh mắt đổ dồn về phía Ngài, chờ đợi một phán quyết.

Thưa anh chị em, sân khấu này không xa lạ. Nó vẫn đang diễn ra hằng ngày trong xã hội và ngay cả trong các cộng đoàn của chúng ta. Biết bao lần, chúng ta đã biến mình thành những người Phariseu, tay cầm sẵn những “viên đá” của lời nói, của sự phán xét, của sự chỉ trích, để ném vào những người mà chúng ta cho là tội lỗi, là yếu đuối, là khác biệt với chúng ta. Chúng ta dễ dàng kết án một người nghiện ngập, một người phụ nữ lỡ lầm, một người trẻ sống buông thả... mà quên rằng chúng ta không bao giờ biết hết được câu chuyện, những gánh nặng, những tổn thương mà họ đang mang. Chúng ta nhân danh đạo đức, nhân danh sự thật, để làm tổn thương và loại trừ người khác.

Trước tình thế căng thẳng đó, Chúa Giê-su đã có một phản ứng thật lạ lùng. Ngài không trả lời ngay. “Đức Giê-su cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất.” Cử chỉ này có nhiều ý nghĩa.

Là một cử chỉ kéo dài thời gian: Ngài không để mình bị cuốn vào vòng xoáy của sự giận dữ và hung hăng của đám đông. Sự im lặng và hành động chậm rãi của Ngài như một gáo nước lạnh dội vào bầu khí nóng hừng hực đó. Nó cho những kẻ tố cáo có thời gian để bình tâm lại, để suy nghĩ về hành động của mình.

Là một cử chỉ của sự khôn ngoan: Ngài không nhìn thẳng vào người phụ nữ để làm chị thêm xấu hổ, cũng không nhìn vào những kẻ tố cáo để tỏ thái độ thách thức. Ngài nhìn xuống đất, như muốn nói rằng vấn đề không chỉ là của người phụ nữ này, mà là vấn đề của tất cả mọi người, vì tất cả chúng ta đều được dựng nên từ “bụi đất” và đều mang trong mình thân phận yếu đuối.

Là một lời nhắc nhở thâm lặng: Một số nhà chú giải cho rằng, khi viết trên đất, có thể Chúa Giê-su đang viết ra tội lỗi của chính những người đang tố cáo. Giống như trong sách tiên tri Giêrêmia có chép: “Lạy Đức Chúa là niềm hy vọng của Ítraen, mọi kẻ bỏ Ngài sẽ phải thẹn thùng, những ai lìa xa Ngài sẽ bị ghi tên trên đất” (Gr 17,13). Ngài không nói ra, nhưng hành động của Ngài như một tấm gương buộc họ phải tự soi lại chính mình.

Khi sự im lặng đã đủ, và khi họ cứ hỏi mãi, Chúa Giê-su ngẩng đầu lên và ban một phán quyết, nhưng đó không phải là phán quyết cho người phụ nữ, mà là cho những người tố cáo: “Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi.”

Câu nói này như một lưỡi gươm sắc bén, xuyên thấu lớp vỏ đạo đức giả hình của họ. Chúa Giê-su không hủy bỏ Lễ Luật. Ngài không nói tội ngoại tình là không sai. Nhưng Ngài nâng Lễ Luật lên một tầm mức cao hơn. Ngài đòi hỏi người thi hành luật pháp trước hết phải là người công chính. Ai muốn kết án người khác thì trước hết phải tự xét mình.

Chúa Giê-su đã chuyển hướng sự chú ý từ tội lỗi của người phụ nữ sang tội lỗi của chính những kẻ kết án. Ngài

buộc họ phải đối diện với sự thật về bản thân. Và Lời Chúa đã có sức mạnh hoán cải. Tin Mừng ghi lại một chi tiết rất hay: “Họ bỏ đi hết, kẻ trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi.” Những người lớn tuổi, những người sống lâu năm hơn, có nhiều kinh nghiệm hơn về sự yếu đuối của bản thân, là những người đầu tiên nhận ra mình cũng là tội nhân. Họ đã buông những viên đá trong tay xuống và lặng lẽ rời đi.

Đây là một bài học lớn cho mỗi chúng ta. Trước khi vội vàng phán xét lỗi lầm của anh chị em, hãy dành một phút thình lặng để nhìn lại chính mình. Chúng ta có thực sự “sạch tội” không? Có thể chúng ta không phạm tội ngoại tình, nhưng chúng ta có phạm tội kiêu ngạo, ghen ghét, nói hành nói xấu, gian dối không? Những viên đá trong tay chúng ta có khi còn làm người khác đau đớn hơn cả những viên đá thật. Lời Chúa mời gọi chúng ta hãy buông những viên đá ấy xuống.

Khi tất cả mọi người đã bỏ đi, chỉ còn lại Chúa Giê-su và người phụ nữ. Sân khấu bây giờ không còn là nơi xét xử, mà là nơi gặp gỡ giữa sự khốn cùng và lòng thương xót. Chúa Giê-su ngẩng lên, ánh mắt của Ngài không phải là ánh mắt của một vị thẩm phán nghiêm khắc, mà là ánh mắt của một người Cha nhân từ. Ngài hỏi: “Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?” Câu hỏi này không phải vì Ngài không biết, mà để người phụ nữ xác nhận rằng chị đã được giải thoát khỏi những lời kết án của con người.

Và khi chị thưa: “Thưa ông, không có ai cả”, Chúa Giê-su đã ban một “bản án” của Thiên Chúa, một bản án hoàn toàn

khác với bản án của loài người: “Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu. Chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa.”

Đây là hai vế của lòng thương xót Chúa:

“Tôi không lên án chị đâu”: Đây là sự tha thứ trọn vẹn, vô điều kiện. Chúa không đào bới quá khứ. Ngài không bắt chị phải đền tội. Ngài trả lại cho chị phẩm giá đã mất. Ngài nhìn chị không phải qua lăng kính của tội lỗi, mà qua lăng kính của tình yêu. Đây là Tin Mừng lớn lao cho mỗi chúng ta. Dù tội lỗi chúng ta có nặng nề đến đâu, có như bản đến mức nào, Thiên Chúa không bao giờ kết án. Ngài luôn mở rộng vòng tay chờ đón chúng ta trở về.

“Và từ nay đừng phạm tội nữa”: Đây là lời mời gọi hoán cải. Tha thứ của Chúa không phải là sự dung túng cho tội lỗi. Tha thứ của Chúa là một sức mạnh để đổi đời. Ngài tha thứ cho quá khứ để mở ra một tương lai mới. Ngài tin tưởng vào khả năng của người phụ nữ này có thể sống một cuộc đời tốt đẹp hơn. Lòng thương xót của Chúa không phải là một cái cớ để chúng ta tiếp tục phạm tội, mà là một động lực mạnh mẽ để chúng ta quyết tâm chữa cải, sống xứng đáng với tình yêu mà chúng ta đã nhận được.

Câu chuyện về người phụ nữ ngoại tình là một trong những trang Tin Mừng đẹp nhất về lòng thương xót của Thiên Chúa. Mùa Chay là thời gian thuận tiện để chúng ta đến với lòng thương xót ấy qua Bí tích Hòa Giải. Ở đó, mỗi chúng ta, giống như người phụ nữ này, được đứng trước mặt Chúa Giê-su. Ngài sẽ không kết án chúng ta. Ngài sẽ nói với chúng ta: “Cha tha tội cho con.” Và Ngài cũng sẽ nhắn nhủ: “Hãy về bình an và đừng phạm tội nữa.”

Xin cho chúng ta hôm nay, khi đến tham dự bàn tiệc Thánh Thể, biết mở lòng ra để đón nhận lòng thương xót vô biên của Chúa. Và xin cho chúng ta, sau khi đã được Chúa tha thứ, cũng biết thực thi lòng thương xót đối với anh chị em mình, biết buông bỏ những viên đá của sự phán xét, để xây dựng một cộng đoàn yêu thương, tha thứ và nâng đỡ nhau trên con đường về Nước Trời. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa là Đấng giàu lòng thương xót và không bao giờ kết án những ai thành tâm trở về. Với lòng tín thác vào tình yêu tha thứ của Người, chúng ta hãy cùng dâng lời nguyện xin:

“Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi.” Chúng ta cầu nguyện cho các vị chủ chăn trong Hội Thánh. Xin Chúa ban cho các ngài trái tim nhân hậu của Chúa Giê-su, để các ngài luôn là hiện thân của lòng thương xót Chúa, biết khôn ngoan hướng dẫn các tội nhân sám hối và không bao giờ dùng quyền bính để kết án anh chị em mình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Họ bỏ đi hết, kẻ trước người sau.” Chúng ta cầu nguyện cho các nhà lập pháp và các thẩm phán trên thế giới. Xin cho họ biết ý thức về thân phận yếu đuối của mình, để luôn xét xử với lòng bao dung, tôn trọng phẩm giá con người và tìm cách giúp đỡ những người lầm lỗi tái hòa nhập với cộng đồng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Tôi không kết án chị đâu.” Chúng ta cầu nguyện cho những người đang bị dẫn vật bởi mặc cảm tội lỗi, những

người bị xã hội khinh chê, loại trừ. Xin Lời Chúa hôm nay chạm đến tâm hồn họ, giúp họ cảm nhận được tình thương tha thứ của Chúa và can đảm bắt đầu lại một cuộc đời mới.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

“Chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa.” Chúng ta cầu nguyện cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta. Xin cho chúng ta, những người đã cảm nghiệm được lòng thương xót của Chúa, biết từ bỏ thái độ xét đoán, chỉ trích và sẵn sàng tha thứ, nâng đỡ những anh chị em lầm lỡ xung quanh chúng ta.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

Chủ tế: Lạy Chúa là Cha chí thánh, Chúa không muốn kẻ có tội phải chết, nhưng muốn họ ăn năn sám hối và được sống. Xin vui lòng chấp nhận những lời cầu của chúng con, và ban ơn trợ giúp để chúng con biết tránh xa tội lỗi và luôn sống trong tình thương của Chúa. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT LỄ LÁ - NĂM A
NGÔI VUA THẬP GIÁ
VINH QUANG TỐT CÙNG CỦA TÌNH YÊU

Tin Mừng (Mt 26, 14 - 27, 66)

Bài Thương Khó của Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Mátthêu.

(Bản văn dài, được công bố trong Thánh lễ từ sách Tin Mừng)

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Hội Thánh hân hoan bước vào Tuần Thánh, tuần lễ trọng đại nhất của năm Phụng vụ, bằng việc cử hành Chúa Nhật Lễ Lá. Phụng vụ hôm nay mang một màu sắc rất đặc biệt, đầy tương phản: vừa rực rỡ vinh quang, vừa u buồn tang tóc.

Phân đầu Thánh lễ, chúng ta sẽ tham dự nghi thức làm phép và rước lá. Chúng ta sẽ cầm trên tay những cành lá xanh tươi, vẫy chào và tung hô Chúa Giê-su tiến vào thành Giêrusalem. Chúng ta sẽ cùng hiệp với dân thành Do Thái năm xưa, cất cao tiếng hát “Hosanna, Con Vua Đavít! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa!” Bầu khí này gọi lên hình ảnh một vị vua khải hoàn, một Đấng Messia được dân

chúng chờ mong, một niềm hy vọng bùng lên cho dân tộc Israel. Đó là một thoáng vinh quang trần thế, một niềm vui tưởng chừng như viên mãn.

Thế nhưng, niềm vui ấy thật ngắn ngủi và mong manh. Ngay sau cuộc rước lá đầy vinh quang, Phụng vụ Lời Chúa sẽ đưa chúng ta vào một khung cảnh hoàn toàn trái ngược. Chúng ta sẽ lắng nghe bài Thương Khó của Chúa Giê-su theo thánh Mátthêu. Tiếng tung hô “Hosanna” ngày nào giờ đây đã biến thành tiếng gào thét man rợ: “Đóng đinh nó vào thập giá!” Vị Vua vừa được nghênh đón trọng thể giờ đây bị phản bội, bị bắt bớ, bị sỉ nhục, bị xét xử bất công và cuối cùng bị kết án tử hình một cách ô nhục nhất. Cảnh lá vinh quang trên tay chúng ta dường như đối lập với mào gai trên đầu Chúa, tiếng hát tung hô đối lập với những lời lăng mạ, con đường trải áo chào đón đối lập với con đường vác thập giá lên đồi Canvê.

Sự tương phản gay gắt này không phải là một sự ngẫu nhiên, mà là một lời mời gọi sâu sắc cho mỗi người chúng ta. Hội Thánh muốn chúng ta nhận ra sự mỏng giòn của lòng người, sự phù phiếm của vinh quang trần thế, và trên hết là dung mạo thật của vị Vua mà chúng ta đang đi theo. Vua Giê-su không phải là một vị vua cai trị bằng quyền lực chính trị, bằng sức mạnh quân sự. Ngai vàng của Ngài chính là Thập giá. Vương miện của Ngài là vòng gai nhọn. Quyền bính của Ngài là tình yêu thương và sự tha thứ. Vinh quang của Ngài được thể hiện trọn vẹn nhất trong sự tự hiến đến cùng.

Bước vào Tuần Thánh với những tâm tình này, chúng ta được mời gọi không chỉ là những người đứng xem bên lề, mà là những người tham dự đích thực vào cuộc thương

khó của Chúa. Hãy để cho những cành lá trên tay nhắc nhở chúng ta về cả vinh quang và cái giá của ơn cứu độ. Xin cho tiếng tung hô của chúng ta hôm nay không phải là lời tung hô hời hợt của đám đông, nhưng là lời cam kết trung thành đi theo Chúa trên con đường thập giá của Ngài, để cùng Ngài bước vào vinh quang Phục Sinh.

Với tất cả tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy sốt sắng làm phép lá và bắt đầu cuộc rước kiệu, long trọng bước vào Thánh lễ hôm nay.

GIẢNG LỄ

“Hosanna! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa!” và “Đóng đinh nó vào thập giá!”. Hai tiếng kêu, hai thái cực, hai đám đông nhưng có lẽ chỉ là một. Tất cả cùng vang lên trong bối cảnh thành Giêrusalem chỉ cách nhau vài ngày, và hôm nay cùng vang vọng trong tâm hồn chúng ta khi cử hành Chúa Nhật Lễ Lá. Chúng ta vừa đi kiệu với những cành lá trên tay, tái hiện lại khung cảnh Chúa tiến vào thành thánh trong sự tung hô của dân chúng. Nhưng rồi, chúng ta cũng vừa lắng nghe một trong những trang Tin Mừng bi tráng nhất: Bài Thương Khó của Chúa Giê-su Ki-tô.

Bài Thương Khó theo thánh Mátthêu mà chúng ta vừa nghe không chỉ là một bản tường thuật lịch sử về những giờ phút cuối cùng của Chúa Giê-su. Nó là một bức tranh thần học tuyệt vời, nơi thánh sử Mátthêu khắc họa dung mạo Đức Giê-su là Vị Vua Messia đích thực, Đấng hoàn tất mọi lời Cựu Ước tiên báo. Tuy nhiên, triều đại của Vị Vua này không được thiết lập bằng quyền lực hay gươm giáo, mà

bằng sự tự hạ, đau khổ và tình yêu hiến dâng trên Thập giá. Hôm nay, chúng ta hãy cùng nhau chiêm ngắm ba khía cạnh của bức chân dung Vị Vua đặc biệt này trong bài Thương Khó theo thánh Mátthêu: Vị Vua bị phản bội, Vị Vua im lặng, và Vị Vua đăng quang trên Thập giá.

Câu chuyện Thương Khó bắt đầu bằng một hành động đen tối nhất: sự phản bội. Giuđa Ítcariôt, một trong Nhóm Mười Hai, người đã từng “cùng Thầy chấm chung một đĩa”, đã đi bán Thầy mình với giá ba mươi đồng bạc. Cái giá của một người nô lệ. Thánh Mátthêu nhấn mạnh chi tiết này để cho thấy sự hoàn tất lời tiên tri của Giêrêmia (mặc dù ngài trích dẫn nhầm là Dacaria), nối kết sự phản bội này với kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa.

Nhưng vượt lên trên việc hoàn tất lời tiên tri, hình ảnh Giuđa là một lời cảnh tỉnh sâu sắc cho mỗi chúng ta. Giuđa không phải là một con quỷ, ông là một con người với những yếu đuối, những tham vọng và những tính toán sai lầm. Có lẽ ông đã theo Chúa với một giấc mơ về một Đấng Messia trần thế, một vị vua sẽ giải phóng dân tộc Israel khỏi ách đô hộ của Rôma. Khi thấy Thầy mình chỉ nói về Nước Trời, về yêu thương và tha thứ, ông đã thất vọng. Ba mươi đồng bạc có thể chỉ là giọt nước làm tràn ly, biểu tượng cho tất cả những gì thế gian này có thể mang lại: tiền bạc, danh vọng, quyền lực... những thứ mà chúng ta cũng thường đặt lên trên cả Thiên Chúa.

Sự phản bội không chỉ dừng lại ở Giuđa. Phêrô, vị Tông đồ trưởng, người đã mạnh miệng tuyên bố: “Dầu tất cả có vấp ngã vì Thầy, con đây cũng chẳng bao giờ vấp ngã”, cuối

cùng đã chối Thầy đến ba lần. Lời chối của Phêrô không xuất phát từ lòng thù hận, mà từ sự sợ hãi, từ bản năng tự bảo tồn yếu đuối của con người. Các môn đệ khác thì sao? “Bấy giờ các môn đệ đều bỏ Người mà chạy trốn.”

Nhìn vào Giuđa, Phêrô và các Tông đồ, chúng ta thấy hình ảnh của chính mình. Đã bao lần chúng ta bán Chúa để chạy theo những lợi lộc vật chất? Đã bao lần chúng ta chối Chúa bằng sự im lặng trước những bất công, bằng việc không dám sống và làm chứng cho đức tin của mình giữa đời? Đã bao lần chúng ta bỏ Chúa mà chạy trốn khi gặp phải thử thách, đau khổ, thay vì ở lại với Ngài trong vườn Dầu? Vị Vua Giê-su đã bắt đầu con đường thương khó của mình bằng việc nếm trải nỗi đau đớn tột cùng của sự phản bội, sự cô đơn khi bị những người thân tín nhất bỏ rơi. Ngài đã gánh lấy sự yếu đuối của chúng ta để chữa lành chúng ta.

Một trong những chi tiết ấn tượng nhất trong trình thuật Thương Khó của Mátthêu là sự im lặng của Chúa Giê-su. Trước Thượng Hội Đồng, khi bị những chứng gian tố cáo đủ điều, “Người vẫn làm thinh”. Trước tổng trấn Philatô, khi bị các thượng tế và kỳ mục tố cáo, “Người không trả lời một tiếng”. Sự im lặng của Chúa Giê-su không phải là sự im lặng của kẻ bất lực, cam chịu hay sợ hãi. Đó là sự im lặng đầy quyền năng và ý nghĩa.

Thứ nhất, đó là sự im lặng của Đấng hoàn tất lời Ngôn sứ. Ngôn sứ Isaia đã loan báo về Người Tôi Trung của Thiên Chúa: “Bị ngược đãi, người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca; như chiên con bị đem đi làm thịt, như cừu câm nín khi bị xén lông, người chẳng hề mở miệng” (Is 53, 7). Chúa

Giê-su chính là Người Tôi Trung đó, Đấng gánh lấy tội lỗi của chúng ta trong sự khiêm nhường và vâng phục tuyệt đối thánh ý Chúa Cha.

Thứ hai, đó là sự im lặng của sự thật. Sự thật không cần phải gào thét để tự bảo vệ. Sự thật tự nó có sức mạnh riêng. Trước những lời dối trá, vu khống, những mưu mô chính trị, sự im lặng của Chúa Giê-su là câu trả lời hùng hồn nhất. Nó phơi bày sự trống rỗng và lộ bịch của những kẻ đang kết án Ngài. Họ có thể kết án thân xác Ngài, nhưng họ không thể chạm đến sự thật mà Ngài là hiện thân.

Thứ ba, đó là sự im lặng của tình yêu và sự tha thứ. Chúa Giê-su không tranh cãi, không biện minh, không một lời oán trách. Ngài im lặng chịu đựng tất cả, vì Ngài yêu thương cả những kẻ đang tố cáo và hành hạ Ngài. Sự im lặng của Ngài là không gian để cho lòng thương xót của Thiên Chúa được thể hiện. Ngài gánh lấy tất cả sự dữ, sự hận thù của con người vào trong sự im lặng của mình để biến đổi nó bằng tình yêu.

Trong một thế giới ồn ào, nơi người ta cố gắng chứng tỏ mình bằng lời nói, bằng cách áp đảo người khác, sự im lặng của Vua Giê-su là một bài học vô giá. Chúng ta được mời gọi học lấy sự im lặng nội tâm, im lặng trước những lời chỉ trích bất công, im lặng để lắng nghe tiếng Chúa và im lặng để tình yêu của chúng ta lên tiếng thay cho những tranh cãi vô bổ.

Cuối cùng, Mátthêu trình bày cuộc khổ nạn như là một cuộc đăng quang ngược đời của Vị Vua Giê-su. Mọi chi tiết của việc đóng đinh đều mang dáng dấp của một nghi lễ tấn phong vương đế, nhưng theo một cách mỉa mai và đau đớn.

Ngai vàng của Vua là cây Thập giá.

Vương miện của Vua là mào gai nhọn.

Áo choàng của Vua là tấm áo điều bị lính tráng đem ra chế nhạo.

Vương trượng của Vua là cây sậy.

Lời tung hô của triều thần là những tiếng phi báng: “Vua dân Do Thái, vạn tuế!” hay “Mi là Vua Israel hử? Cứu lấy mình đi!”.

Bảng đề trên Thập giá, vốn là một bản án, lại trở thành lời tuyên xưng danh hiệu của Ngài: “Đây là Giê-su, Vua dân Do Thái”. Philatô, dù vô tình, đã nói lên một sự thật trọng đại nhất.

Chính trên ngai vàng Thập giá này, Vua Giê-su đã thể hiện quyền năng tột đỉnh của mình. Quyền năng đó không phải là quyền năng hủy diệt, mà là quyền năng cứu độ. Quyền năng đó không phải là bắt người khác phục vụ, mà là phục vụ đến mức hiến dâng mạng sống. Từ trên Thập giá, Ngài đã kéo mọi người lên với Ngài.

Và khi Vua Giê-su trút hơi thở cuối cùng, Máthêu ghi lại những dấu lạ kinh thiên động địa: “màn trướng trong Đền Thờ xé ra làm hai từ trên xuống dưới, đất rung đá vỡ, mồ mả bật tung”. Đây không chỉ là những hiện tượng thiên nhiên. Chúng là những dấu chỉ thần học: Màn trướng Đền Thờ bị xé đôi có nghĩa là bức tường ngăn cách giữa Thiên Chúa và con người đã bị phá bỏ. Con đường vào nơi Cực Thánh, vào sự hiện diện của Thiên Chúa, giờ đây đã rộng mở cho tất cả mọi

người qua hy tế của Chúa Giê-su. Đất rung đá vỡ, mồ mả bật tung báo trước cuộc chiến thắng của Ngài trên sự chết.

Và đỉnh cao của cuộc đăng quang này là lời tuyên xưng của viên đại đội trưởng Rôma, một người dân ngoại: “Quả thật, ông này là Con Thiên Chúa!”. Giữa lúc dân riêng của Chúa từ khước Ngài, thì một người dân ngoại đã nhận ra chân tướng của Vua Giê-su. Lời tuyên xưng đức tin này, ngay dưới chân Thập giá, là hoa trái đầu mùa của ơn cứu độ mà Vua Giê-su mang lại cho toàn thể nhân loại.

Câu chuyện Thương Khó năm A không phải để chúng ta buồn bã hay thương hại Chúa. Nó mời gọi chúng ta phải lựa chọn. Chúng ta thuộc về đám đông nào? Đám đông hò reo “Hosanna” một cách hời hợt, rồi sẵn sàng gào thét “Đóng đinh nó đi” khi niềm tin bị thử thách, khi lợi ích bị đụng chạm? Hay chúng ta sẽ là viên đại đội trưởng, dám nhìn vào sự thật của Thập giá để tuyên xưng “Quả thật, Ông này là Con Thiên Chúa”?

Cành lá chúng ta cầm trên tay hôm nay sẽ khô héo, nhưng Thập giá của Đức Ki-tô thì còn mãi. Đó là nguồn mạch của ơn tha thứ, là biểu tượng của tình yêu vô biên, là ngai vàng đích thực của Vị Vua mang lại cho chúng ta sự sống đời đời.

Bước vào Tuần Thánh này, xin cho mỗi chúng ta can đảm đi theo Vị Vua của mình trên con đường Thập giá. Xin cho chúng ta biết ở lại với Ngài trong những lúc Ngài bị phản bội, biết im lặng chiêm ngắm tình yêu của Ngài, và biết nhận ra vinh quang đích thực của Ngài nơi Thập giá. Để rồi, khi chúng ta cùng Ngài bước qua cuộc khổ nạn, chúng ta cũng

sẽ được cùng Ngài hân hoan bước vào vinh quang Phục Sinh. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, chúng ta vừa bước vào Tuần Thánh bằng việc tưởng niệm cuộc Thương Khó của Chúa Giê-su, Vua tình yêu. Trong niềm tin vào quyền năng cứu độ của Thập giá, chúng ta hãy thành tâm dâng lên Thiên Chúa Cha những lời nguyện xin:

“Quả thật, ông này là Con Thiên Chúa”. Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn can đảm công bố Chúa Giê-su Ki-tô chịu đóng đinh là sức mạnh và sự khôn ngoan của Thiên Chúa, để qua lời rao giảng và gương sống của các ngài, nhiều người nhận biết và tin theo Vua của Tình Yêu. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Họ chia nhau áo của Người, rồi bắt thăm mà lấy”. Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia biết cai trị trong công lý và sự thật, không tìm kiếm vinh hoa ích kỷ hay chà đạp lên phẩm giá con người, nhưng biết kiến tạo một thế giới hòa bình, bác ái theo tinh thần của Vua Ki-tô. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người cứu được kẻ khác, mà lại không cứu nổi mình”. Chúng ta cầu xin cho những ai đang phải chịu đau khổ về tinh thần cũng như thể xác, những người bị bỏ rơi, bị phản bội, những bệnh nhân và người hấp hối, được ơn an ủi và sức mạnh khi kết hợp những đau khổ của mình với cuộc Thương

Khó của Chúa, và cảm nhận được sự hiện diện cứu độ của Ngài. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bấy giờ các môn đệ đều bỏ Người mà chạy trốn”. Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, khi bước vào Tuần Thánh này, biết can đảm ở lại với Chúa dưới chân Thập giá, biết chiến thắng sự sợ hãi và yếu đuối, để không bỏ rơi Chúa qua việc bỏ quên các giờ phụng vụ, bỏ rơi anh em mình đang cần đến sự giúp đỡ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là nguồn mạch mọi ơn lành, Cha đã không từ chối Con Một của Cha, nhưng đã trao nộp Người vì chúng con. Xin nhận lời chúng con cầu nguyện và ban cho chúng con biết trung thành bước theo Đức Ki-tô trên con đường Thập giá, để đáng được chia sẻ vinh quang Phục Sinh với Người. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT LỄ LÁ - NĂM B

ĐẲNG CHỊU ĐỒNG ĐÌNH

MẶC KHẢI TỘI HẬU VỀ THIÊN CHÚA

Tin Mừng (Mc 14, 1 - 15, 47)

Bài Thương Khó của Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Máccô.

(Bản văn dài, được công bố trong Thánh lễ từ sách Tin Mừng)

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, ngày Chúa Nhật Lễ Lá, Hội Thánh mời gọi chúng ta bước vào Tuần lễ quan trọng nhất của năm Phụng vụ, Tuần Thánh. Thánh lễ hôm nay được chia làm hai phần rõ rệt, mang hai tâm tình trái ngược nhau, nhưng lại hòa quyện vào nhau để nói lên trọn vẹn màu nhiệm Vượt Qua của Đức Ki-tô.

Ngay bây giờ đây, chúng ta sẽ bắt đầu bằng nghi thức làm phép lá và rước lá. Chúng ta sẽ cầm những cành lá này, biểu tượng của sự sống và chiến thắng, để tái hiện lại cảnh tượng dân chúng thành Giêrusalem hân hoan chào đón Chúa Giê-su. Tiếng hát “Hosanna” sẽ vang lên, tung hô Ngài là Vua, là Đáng nhân danh Chúa mà đến. Đó là một khoảnh

khắc của niềm vui, của vinh quang, của hy vọng bừng sáng. Chúng ta hân hoan chào đón một vị vua, nhưng một vị vua khiêm tốn, hiền lành, ngự trên lưng lừa con, ứng nghiệm lời ngôn sứ xưa.

Thế nhưng, vinh quang này chỉ là khúc dạo đầu cho một thực tại bi hùng sắp diễn ra. Ngay sau cuộc rước, Phụng vụ Lời Chúa sẽ dẫn chúng ta vào chiều sâu của mầu nhiệm. Chúng ta sẽ không nghe một bài Tin Mừng ngắn, mà là toàn bộ trình thuật về cuộc Thương Khó của Chúa Giê-su theo thánh Máccô. Tiếng “Hosanna” sẽ bị át đi bởi tiếng la hét đòi đóng đinh Ngài. Vị Vua được tung hô sẽ bị chính dân mình chối bỏ, bị môn đệ thân tín phản bội và bỏ rơi, bị trao vào tay quân dữ để chịu mọi hình khổ và một cái chết ô nhục trên thập giá.

Thánh Máccô, trong Tin Mừng của ngài, luôn đặt ra câu hỏi trung tâm: “Đức Giê-su là ai?”. Và chính trong bài Thương Khó này, câu trả lời được tỏ bày một cách trọn vẹn nhất. Đức Giê-su không chỉ là một thầy dạy khôn ngoan, một người làm phép lạ quyền năng. Người là Con Thiên Chúa, nhưng căn tính thần linh ấy lại được mặc khải trọn vẹn qua dung mạo của một Người Tôi Trung Đau Khổ, một con người bị bỏ rơi đến tột cùng.

Cầm cành lá trên tay, chúng ta được mời gọi nhìn xa hơn đám đông ngày xưa. Chúng ta có sẵn sàng đi theo Vị Vua này đến cùng, trên con đường thập giá của Ngài không? Hay chúng ta cũng sẽ như đám đông, dễ dàng thay đổi, từ tung hô chuyển sang kết án?

Xin cho việc cử hành hôm nay giúp chúng ta đi sâu vào màu nhiệm tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu tự hiến đến cùng. Xin cho chúng ta can đảm bước vào Tuần Thánh với một con tim sám hối và một lòng yêu mến sắt son, để cùng chết với Đức Ki-tô trong tội lỗi của mình, hầu được cùng Người sống lại trong vinh quang. Giờ đây, chúng ta hãy sốt sắng bước vào nghi thức làm phép lá.

GIẢNG LỄ

Xuyên suốt Tin Mừng theo thánh Máccô, một câu hỏi lớn luôn được đặt ra, lúc âm thầm, lúc công khai: “Ông này là ai?”. Các môn đệ tự hỏi khi thấy Người đẹp yên sóng gió. Dân chúng thắc mắc khi thấy Người làm những phép lạ phi thường. Cả ma quỷ cũng biết và tuyên xưng căn tính của Người, nhưng bị Người ra lệnh phải im lặng. Đường như có một “bí mật Messia” được giữ kín. Và rồi, hôm nay, trong trình thuật Thương Khó mà chúng ta vừa nghe, bức màn bí mật ấy được vén lên một cách đầy kịch tính và bất ngờ. Căn tính đích thực của Đức Giê-su, Con Thiên Chúa, không được mặc khải trên núi cao trong vinh quang chói lòa, mà trên đồi Canvê, trong thân phận của một tử tội trần trụi, bị bỏ rơi và đau đớn đến tột cùng.

Bài Thương Khó theo thánh Máccô là một trình thuật dồn dập, căng thẳng, không có nhiều lời giải thích, chỉ có những sự kiện diễn ra một cách lạnh lùng và tàn nhẫn. Nó lột tả sự thật trần trụi về cả sự độc ác của con người và tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Chúng ta hãy cùng chiêm ngắm ba điểm nhân trong bức tranh Thương Khó của Máccô: Sự cô đơn và

bị bỏ rơi của Người Tôi Trung, sự im lặng hùng biện trước quyền lực trần thế, và mặc khải vĩ đại dưới chân Thập giá.

Nếu có một sợi chỉ đỏ xuyên suốt trình thuật của Máccô, đó chính là sự cô đơn và bị bỏ rơi ngày càng tăng của Chúa Giê-su. Ngài bước vào cuộc khổ nạn một mình, hoàn toàn một mình.

Bị phản bội bởi người thân tín: Giuđa, một trong Nhóm Mười Hai, bán Thầy bằng một nụ hôn - cử chỉ của tình yêu lại trở thành dấu hiệu của sự phản bội.

Bị các môn đệ bỏ rơi: Trong vườn Ghết-sê-mani, ba môn đệ thân tín nhất là Phêrô, Giacôbê và Gioan, thay vì cầu nguyện với Thầy, lại ngủ thiếp đi. Lời trách móc của Chúa Giê-su: “Simon, anh ngủ à? Anh không thể canh thức nổi một giờ sao?” nói lên nỗi buồn sâu xa của một trái tim cô đơn. Và khi lính đến bắt, “tất cả các môn đệ đều bỏ Người mà chạy trốn.” Thậm chí có một chàng thanh niên “bỏ tấm vải gai lại mà chạy trốn trần truồng”, một chi tiết độc đáo của Máccô, nhấn mạnh sự hoảng loạn và sự từ bỏ triệt để.

Bị Phêrô chối bỏ: Người Tông đồ trưởng, trụ cột của Hội Thánh tương lai, đã ba lần thề thốt rằng mình không biết Người.

Bị dân chúng chối bỏ: Đám đông, những người vừa mới tung hô “Hosanna”, giờ đây lại chọn một tên sát nhân là Baraba và đòi đóng đinh Chúa Giê-su.

Bị Thiên Chúa bỏ rơi?: Đỉnh điểm của sự bỏ rơi này là tiếng kêu xé lòng của Chúa Giê-su trên thập giá: “Ê-lô-i, Ê-lô-i, lama sabácthani!”, nghĩa là “Lạy Thiên Chúa của con,

lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?”. Đây là câu đầu của Thánh vịnh 22, một lời cầu nguyện của người công chính đang chịu đau khổ tột cùng. Chúa Giê-su đã thực sự trải nghiệm cảm giác bị bỏ rơi, cảm giác xa cách Thiên Chúa mà tội lỗi gây ra. Ngài đã uống cạn chén đắng của thân phận con người, đã đi vào nơi sâu thẳm nhất của sự đau khổ để ở với những ai đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng và bị bỏ rơi nhất trên thế gian này.

Qua việc miêu tả sự cô đơn này, Máccô cho chúng ta thấy Đức Giê-su chính là Người Tôi Trung Đau Khổ mà ngôn sứ Isaia đã loan báo. Ngài gánh lấy tội lỗi, sự yếu đuối, sự phản bội của cả nhân loại trên vai mình. Và chính trong sự yếu đuối và bị bỏ rơi ấy, sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa được biểu lộ.

Đối lập với sự ồn ào, hỗn loạn của những kẻ tố cáo, xét xử và hành hạ, Chúa Giê-su trong Tin Mừng Máccô phần lớn giữ sự im lặng. Trước Thượng Hội Đồng, dù bị nhiều người làm chứng gian, “Người vẫn im lặng, không đáp lại một lời”. Chỉ khi vị thượng tế hỏi câu hỏi quyết định về căn tính của mình: “Ông có phải là Đấng Ki-tô, Con của Đấng Đáng Chúc Tụng không?”, Người mới long trọng trả lời: “Phải, chính thế”. Đó là lời tuyên xưng công khai và duy nhất của Người về thiên tính của mình, và lời tuyên xưng này ngay lập tức mang lại cho Người án tử.

Trước Philatô, Người cũng gần như im lặng. Philatô “kinh ngạc” vì sự im lặng này. Sự im lặng của Chúa Giê-su không phải là sự bất lực. Đó là sự im lặng của một vị vua đích thực, Đấng có một vương quốc không thuộc về thế gian

này. Ngài không cần phải biện minh cho mình trước những quyền lực trần thế tạm bợ và bất công. Sự im lặng của Ngài là lời tố cáo mạnh mẽ nhất đối với sự giả dối, sự hèn nhát của Philatô và sự mù quáng của các nhà lãnh đạo Do Thái. Quyền bính của họ là hữu hạn, còn quyền bính của Vị Vua đang im lặng trước mặt họ là vĩnh cửu, bởi nó được xây dựng trên sự thật và tình yêu. Sự im lặng của Chúa Giê-su mời gọi chúng ta chất vấn lại những quyền lực mà chúng ta đang tôn thờ, những tiếng nói ồn ào mà chúng ta đang nghe theo. Sự thật đích thực thường được tìm thấy trong sự thinh lặng chiêm niệm, chứ không phải trong những tranh cãi ồn ào.

Và rồi, câu chuyện đi đến đỉnh điểm. Sau tiếng kêu đón đau và tiếng trút hơi thở cuối cùng, một sự kiện mang tính quyết định đã xảy ra. “Bức màn trướng trong Đền Thờ bị xé ra làm hai từ trên xuống dưới.” Bức màn này ngăn cách Nơi Cực Thánh, nơi Thiên Chúa ngự, với thế giới bên ngoài. Việc nó bị xé đôi là một dấu chỉ thần học cực kỳ quan trọng: Qua cái chết của Chúa Giê-su, con đường đến với Thiên Chúa đã được mở ra cho tất cả mọi người, không còn giới hạn cho riêng dân tộc nào hay một tầng lớp tư tế nào. Hy tế của Đức Ki-tô đã giao hòa trời với đất.

Ngay sau đó, câu trả lời cho câu hỏi “Ông này là ai?” được một người không ai ngờ tới thốt lên. Không phải một môn đệ, không phải một người Do Thái đạo đức, mà là một viên đại đội trưởng Rôma, một người dân ngoại, người chỉ huy cuộc đóng đinh. Khi thấy Chúa Giê-su tắt thở như thế, ông ta đã thốt lên: “Quả thật, người này là Con Thiên Chúa!”.

Đây chính là tâm điểm của Tin Mừng Máccô. Căn tính đích thực của Chúa Giê-su được nhận ra, không phải qua những phép lạ hùng vĩ, mà qua cách Ngài chết. Chính trên thập giá, trong sự yếu đuối, trần trụi và đau khổ, mà vinh quang của Con Thiên Chúa được tỏ lộ. Tình yêu tự hiến đến cùng mới chính là bản chất của Thiên Chúa. Vị đại đội trưởng đã nhìn xuyên qua sự thất bại bề ngoài để thấy được vinh quang thần linh. Ông đại diện cho toàn thể nhân loại, cho những người dân ngoại, những người sẽ được đón nhận vào Nước Trời nhờ cái chết của Đức Ki-tô.

Bài Thương Khó theo thánh Máccô là một lời mời gọi nhìn thẳng vào Thập giá. Đừng sợ hãi sự trần trụi, sự đau đớn, sự thất bại bề ngoài của nó. Vì chính ở đó, chúng ta gặp được dung mạo thật của Thiên Chúa. Một Thiên Chúa không dùng quyền năng để thống trị, nhưng để phục vụ. Một Thiên Chúa không đứng từ xa phán xét, nhưng đã đi vào tận cùng nỗi đau của con người để cứu độ con người. Một Thiên Chúa mặc khải mình là Tình Yêu qua thân phận của Đấng Chịu Đóng Đinh.

Cảnh lá trên tay chúng ta hôm nay mời gọi một sự lựa chọn. Chúng ta có dám đi theo Vị Vua này đến chân Thập giá không? Chúng ta có dám tin rằng trong những đau khổ, những thất bại, những lúc cảm thấy bị bỏ rơi của cuộc đời mình, Thiên Chúa vẫn đang ở đó, yêu thương và cứu độ chúng ta không? Chúng ta có dám cùng với viên đại đội trưởng, nhìn lên Đấng bị đâm thâu và tuyên xưng: “Quả thật, Người là Con Thiên Chúa, và là Đấng Cứu Độ của đời tôi”?

Xin cho Tuần Thánh này giúp chúng ta can đảm đối diện với Thập giá của Chúa và của chính mình, để tìm thấy ở đó nguồn sức mạnh, niềm hy vọng và sự sống đời đời. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, chiêm ngắm Đức Giê-su, Con Thiên Chúa, mặc khải vinh quang của Ngài qua cuộc khổ nạn, chúng ta hãy tin tưởng dâng lên Cha trên trời những ý nguyện chân thành:

“Quả thật, người này là Con Thiên Chúa!”. Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh, qua chứng tá của mỗi Ki-tô hữu, biết can đảm giới thiệu cho thế giới dung mạo đích thực của Đức Ki-tô, Đấng đã yêu thương nhân loại đến cùng trên Thập giá, để mọi người nhận biết Người là Con Thiên Chúa và là Đấng Cứu Độ duy nhất. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Philatô muốn chiều lòng đám đông”. Chúng ta cầu xin cho những người cầm quyền trên thế giới biết can đảm bảo vệ sự thật và công lý, không vì áp lực của dư luận hay lợi ích chính trị mà đưa ra những quyết định sai trái, làm hại đến những người vô tội và yếu thế. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?”. Chúng ta cầu xin cho những người đang trải qua cảm giác cô đơn, bị bỏ rơi, những người đang đau khổ trong tâm hồn, thể xác, và những ai đang hấp hối, được cảm nhận sự đồng hành của Chúa Ki-tô trong cuộc khổ nạn của họ và tìm thấy niềm hy vọng nơi Thập giá vinh quang. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Tất cả các môn đệ đều bỏ Người mà chạy trốn”. Chúng ta cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết sống Tuần Thánh một cách sốt sắng, can đảm ở lại với Chúa qua các giờ cử hành phụng vụ, và biết nhận ra Chúa đang hiện diện nơi những anh chị em đau khổ xung quanh, để chúng ta không bỏ rơi Chúa một lần nữa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, Cha đã cho Con Một Cha nếm trải sự đau khổ tội cùng để mặc khải tình yêu của Cha cho nhân loại. Xin lắng nghe lời chúng con kêu cầu và ban cho chúng con sức mạnh để vác thập giá mình hằng ngày mà theo Chúa Ki-tô, để cùng Người tiến vào vinh quang phục sinh. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT LỄ LÁ - NĂM C

THẬP GIÃ: NGÔI TÒA CỦA LÒNG THƯƠNG XỐT

Tin Mừng (Lc 22, 14 - 23, 56)

Bài Thương Khó của Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

(Bản văn dài, được công bố trong Thánh lễ từ sách Tin Mừng)

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, ngày Chúa Nhật Lễ Lá, chúng ta cùng nhau bước vào cửa ngõ của Tuần Thánh, tuần lễ đỉnh cao của năm Phụng vụ. Cử hành hôm nay mang trong mình một sự đối lập sâu sắc, dẫn dắt chúng ta đi từ niềm vui hân hoan đến nỗi buồn chiêm niệm, từ tiếng tung hô đến sự im lặng thánh thiêng.

Trong phần đầu của Thánh lễ, chúng ta sống lại bầu khí tung bừng của ngày Chúa Giê-su tiến vào thành Giêrusalem. Với những cành lá trên tay, chúng ta sẽ làm thành một đám rước sống động, cùng hiệp với dân thành Do Thái xưa kia cất cao lời ca “Chúc tụng Đức Vua, Đáng ngự đến nhân danh Chúa! Bình an trên trời và vinh quang trên các tầng trời!”.

Đây là hình ảnh của một vị vua hòa bình, một Đấng Messia được chờ đợi, mang đến niềm hy vọng và giải thoát.

Thế nhưng, niềm vui vinh quang ấy nhanh chóng nhường chỗ cho một thực tại hoàn toàn khác. Trong phần Phụng vụ Lời Chúa, chúng ta sẽ lắng nghe trình thuật về cuộc Thương Khó của Chúa Giê-su theo Tin Mừng của thánh Luca. Thánh sử Luca, người được mệnh danh là “sứ gia của lòng thương xót”, đã vẽ nên một bức tranh về cuộc khổ nạn của Chúa Giê-su không chỉ bi tráng mà còn thấm đẫm tình yêu và lòng tha thứ.

Trong khi Mátthêu nhấn mạnh Đức Giê-su là Vua và Máccô khắc họa Người là Tôi Trung Đau Khổ, thì Luca lại tập trung vào dung mạo một Đấng Cứu Độ nhân lành, Đấng ngay cả trong lúc đau đớn tột cùng vẫn không ngừng tuôn đổ lòng thương xót cho nhân loại. Chúng ta sẽ nghe thấy lời cầu nguyện xin tha thứ cho những kẻ hành hạ mình, lời hứa ban Thiên Đàng cho người trộm thống hối, và lời phó thác đầy tin tưởng vào Chúa Cha.

Cầm cành lá trên tay, chúng ta được mời gọi nhìn vào Vị Vua của mình, một vị vua không ngự trên ngai vàng quyền lực, mà trên ngai tòa của lòng thương xót là chính cây Thập giá. Tiếng tung hô của chúng ta hôm nay phải là một lời cam kết đi theo vị Vua ấy, học lấy bài học yêu thương và tha thứ của Ngài.

Xin cho tâm hồn chúng ta thực sự mở ra để đón nhận những mầu nhiệm cao cả này. Xin cho chúng ta can đảm cùng Mẹ Maria và các Tông đồ trung thành bước đi với Chúa trên con đường khổ nạn, để được thanh tẩy và xứng đáng

thông phần vào vinh quang Phục Sinh của Người. Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm bước vào nghi thức làm phép lá.

GIẢNG LỄ

Mỗi khi chúng ta nghe lại bài Thương Khó, tâm hồn chúng ta không khỏi xúc động trước sự đau khổ mà Chúa Giê-su đã phải chịu. Tuy nhiên, mỗi tác giả Tin Mừng lại có một góc nhìn, một điểm nhấn riêng để soi chiếu cho chúng ta một khía cạnh của mầu nhiệm cứu độ. Nếu Máttêu trình bày cuộc Thương Khó như cuộc đăng quang của Vị Vua Messia, nếu Máccô khắc họa sự bi tráng của Người Tôi Trung bị bỏ rơi, thì thánh Luca, vị thánh của lòng thương xót, lại vẽ nên một bức tranh về cuộc Thương Khó như là sự biểu lộ tội lỗi của lòng thương xót Thiên Chúa.

Trong bài Thương Khó theo thánh Luca, Chúa Giê-su không phải là một nạn nhân thụ động, cam chịu. Trái lại, ngay cả trên con đường khổ giá và trên chính cây Thập giá, Ngài vẫn là một Đấng Cứu Độ đang hành động, một vị mục tử nhân lành đang tìm kiếm và cứu chữa những con chiên lạc. Thập giá không chỉ là một công cụ tử hình, mà đã trở thành ngai tòa nơi Vua Giê-su thi thố quyền năng lớn nhất của mình: quyền năng của lòng thương xót. Hôm nay, chúng ta hãy cùng nhau chiêm ngắm ba dung mạo của lòng thương xót mà Chúa Giê-su đã mặc khải trong cuộc khổ nạn của Ngài: Lòng thương xót chữa lành, Lòng thương xót tha thứ, và Lòng thương xót cứu độ.

Câu chuyện Thương Khó của Luca bắt đầu với những cử chỉ chữa lành, cả thể xác lẫn tâm hồn.

Trong vườn Dầu: Khi một môn đệ (theo Tin Mừng Gioan là Phêrô) dùng gươm chém đứt tai một đầy tớ của vị thượng tế, phản ứng của Chúa Giê-su thật đặc biệt. Ngài không trách mắng, nhưng Ngài nói: “Thôi, ngừng lại!” và “Người sờ vào tai người ấy mà chữa lành”. Giữa lúc bị vây bắt, trong đêm tối của sự phản bội, hành động đầu tiên của Chúa Giê-su vẫn là hành động chữa lành. Ngài hàn gắn vết thương do bạo lực gây ra, cho thấy Nước của Ngài không được xây dựng bằng gươm giáo, mà bằng tình yêu thương có khả năng chữa lành.

An ủi các phụ nữ thành Giêrusalem: Trên đường lên Canvê, khi thấy các phụ nữ đầm ngực khóc thương mình, Chúa Giê-su đã quay lại và an ủi họ. Ngài không chìm đắm trong nỗi đau riêng, nhưng vẫn quan tâm đến nỗi thống khổ của người khác. “Hỡi con cái Giêrusalem, đừng khóc thương tôi làm gì. Có khóc thì khóc cho phận mình và cho con cháu.” Ngài không chỉ an ủi, mà còn mời gọi họ hoán cải, nhận ra nguyên nhân sâu xa của đau khổ là tội lỗi. Đó là lòng thương xót tinh thức, giúp người ta nhìn ra sự thật để được chữa lành từ bên trong.

Chữa lành sự chai đá của Phêrô: Sau khi Phêrô chối Thầy ba lần, Luca ghi lại một chi tiết đầy cảm động: “Và Chúa quay lại nhìn ông.” Cái nhìn của Chúa Giê-su không phải là cái nhìn trách móc hay kết án. Đó là cái nhìn đầy yêu thương và tha thứ, một cái nhìn có sức mạnh xuyên thấu tâm hồn chai đá của Phêrô, làm ông “ra ngoài khóc lóc thảm thiết”. Cái nhìn ấy đã chữa lành sự kiêu ngạo của Phêrô, mở đường cho sự thống hối và hoán cải, để sau này ông có thể “làm vững mạnh anh em mình”.

Chúa Giê-su trên đường khổ nạn là hình ảnh một vị lương y vẫn đang làm việc, dùng chính những đau khổ của mình để chữa lành những vết thương của nhân loại.

Điểm đặc sắc nhất trong trình thuật của Luca là những lời tha thứ được thốt ra từ chính miệng Chúa Giê-su khi Ngài đang chịu đựng những đau khổ tột cùng.

Lời đầu tiên của Chúa Giê-su trên Thập giá là một lời cầu nguyện gây chấn động: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.” Ngài không xin cho mình, không nguyện rửa kẻ thù, nhưng lại cầu xin cho chính những kẻ đang đóng đinh mình. Ngài coi sự độc ác của họ như một sự vô minh, “họ không biết việc họ làm”. Lời cầu nguyện này phá vỡ mọi logic của sự hận thù và báo oán. Nó mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của ân sủng và tha thứ. Chúa Giê-su đã sống trọn vẹn điều Ngài đã dạy: “Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em.” Trên Thập giá, lời dạy ấy đã trở thành hy lễ sống động. Thập giá đã trở thành tòa giải tội đầu tiên, nơi tội lỗi của cả nhân loại được tha thứ.

Lòng thương xót tha thứ này được thể hiện một cách cụ thể qua cuộc đối thoại với người trộm lành. Anh này, một tội nhân bị xã hội loại trừ, trong giờ phút cuối đời đã nhận ra sự vô tội và vương quyền của Chúa Giê-su: “Ông Giê-su ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!”. Một lời cầu xin đơn sơ, một tia sáng của niềm tin và lòng thống hối. Và ngay lập tức, lời hứa của Đấng Thương Xót được ban ra: “Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng.”

Câu chuyện này là Tin Mừng cho tất cả chúng ta. Nó cho thấy rằng lòng thương xót của Chúa không có giới hạn. Không có tội lỗi nào quá lớn, không có cuộc đời nào quá

thất bại mà lòng thương xót của Chúa không thể tha thứ và cứu vớt. Chỉ cần một chút khiêm tốn, một chút tin tưởng như người trộm lành, là chúng ta có thể nghe được lời hứa ban sự sống đời đời. Người trộm lành là vị thánh đầu tiên được tuyên phong bởi chính Đức Ki-tô từ trên ngai Thập giá.

Cuối cùng, lòng thương xót của Chúa Giê-su được thể hiện qua cái chết của Ngài. Cái chết của Ngài không phải là một sự thất bại, nhưng là hành vi phó thác và tin tưởng tuyệt đối, mang lại ơn cứu độ cho chúng ta.

Lời cuối cùng của Chúa Giê-su trong Tin Mừng Luca không phải là tiếng kêu bị bỏ rơi, mà là một lời cầu nguyện hiền hòa và tin tưởng: “Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha.” Đây là lời của một người con yêu dấu, dù đang ở trong đêm tối của sự chết, vẫn hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu của Cha. Sự phó thác này chính là hành vi cứu độ. Ngài đã đi trọn con đường vâng phục, đón nhận cái chết như đỉnh cao của sự tự hiến, để mở ra cho chúng ta con đường về với Cha. Bằng sự phó thác của mình, Ngài dạy chúng ta cách đối diện với sự chết, không phải trong sợ hãi, nhưng trong niềm hy vọng và tin tưởng vào vòng tay yêu thương của Thiên Chúa.

Và hiệu quả của lòng thương xót cứu độ này được thể hiện ngay lập tức. Viên đại đội trưởng, chứng kiến tất cả, đã “tôn vinh Thiên Chúa” và tuyên xưng: “Người này quả thật là người công chính!”. Đám đông dân chúng, những người trước đó có thể đã hòa theo la hét, giờ đây “đám ngực trở về”. Cái chết của Đấng Vô Tội đã lay động những con tim chai đá nhất, khơi dậy lòng sám hối. Đó chính là ơn cứu độ đang bắt đầu hoạt động.

Chiêm ngắm cuộc Thương Khó qua lăng kính của thánh Luca, chúng ta không chỉ thấy một bi kịch, mà còn thấy một Tin Mừng vĩ đại: Tin Mừng về lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa. Thập giá không phải là dấu chấm hết, mà là một cánh cửa mở ra đại dương của tình yêu và sự tha thứ.

Cành lá trên tay chúng ta hôm nay mời gọi chúng ta hãy đến với Vị Vua ngự trên ngai tòa thương xót. Hãy đến với Ngài, mang theo những vết thương của chúng ta để được Ngài chữa lành. Hãy đến với Ngài, mang theo những tội lỗi và yếu đuối của chúng ta để được Ngài tha thứ. Hãy đến với Ngài, mang theo những nỗi sợ hãi và gánh nặng của chúng ta để học lấy sự phó thác trong tay Cha.

Bước vào Tuần Thánh này, xin cho mỗi chúng ta, giống như người trộm lành, biết nhận ra Chúa Giê-su là Vua và là Đấng Cứu Độ của đời mình. Xin cho chúng ta, giống như viên đại đội trưởng, biết tôn vinh Thiên Chúa khi chúng kiến tình yêu tự hiến của Ngài. Và xin cho chúng ta, giống như đám đông sám hối, biết “đám ngực trở về”, quyết tâm sống một cuộc đời mới, xứng đáng với tình yêu và ơn cứu độ mà Chúa đã ban cho chúng ta từ ngai tòa Thập giá. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thập giá Đức Ki-tô là nguồn mạch của lòng thương xót và ơn tha thứ. Với niềm tin tưởng vào tình yêu cứu độ của Người, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

“Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh luôn là chứng nhân sống

động của lòng thương xót, không ngừng rao giảng Tin Mừng tha thứ và hòa giải, và mở rộng vòng tay đón nhận tất cả những người tội lỗi muốn trở về với Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người này quả thật là người công chính!”. Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo và những người làm công tác xét xử trên thế giới, biết noi gương Chúa Giê-su, Đấng Công Chính, để luôn hành động theo lương tâm ngay thẳng, bênh vực những người vô tội và kiến tạo một xã hội công bằng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng.” Chúng ta cầu xin cho những người đang ở trong giờ lâm tử, những người tội lỗi thất vọng, và những ai không còn niềm tin vào lòng thương xót của Chúa, được ơn hoán cải trong giây phút cuối cùng, và được nghe lời hứa cứu độ của Chúa Giê-su. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chúa quay lại nhìn ông.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, khi bước vào Tuần Thánh, cảm nhận được ánh mắt yêu thương và tha thứ của Chúa, để chúng ta can đảm nhìn nhận tội lỗi mình, thành tâm sám hối và quyết tâm sống xứng đáng hơn với tình yêu của Ngài. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, Cha đã tỏ lòng thương xót vô biên khi cho Con Một Cha chịu chết trên Thập giá để cứu độ chúng con. Xin cho chúng con khi tưởng niệm cuộc Thương Khó của Người, cũng biết sống yêu thương và tha thứ như Người đã dạy, để mai sau được cùng Người hưởng hạnh phúc Nước Trời. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT PHỤC SINH - NĂM A

NGÔI MỘ TRÔNG VÃ NIỀM TIN PHỤC SINH

Tin Mừng (Ga 20, 1-9)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Máccô.

Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Maria Mađalêna đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. Bà liền chạy về gặp ông Simôn Phêrô và người môn đệ Đức Giê-su thương mến. Bà nói: “Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu”.

Ông Phêrô và môn đệ kia liền đi ra mộ. Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phêrô và đã tới mộ trước. Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào. Ông Simôn Phêrô theo sau cũng đến nơi. Ông vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải để ở đó, và khăn che đầu Đức Giê-su. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuộn lại, xếp riêng ra một nơi. Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông đã thấy và đã tin. Thật vậy, trước đó, hai ông chưa hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giê-su phải trỗi dậy từ cõi chết.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Trong đêm Vọng Phục Sinh linh thiêng vừa qua, chúng ta đã cùng nhau sống lại những giây phút trọng đại nhất của lịch sử cứu độ. Chúng ta đã đi từ bóng tối của sự chết đến ánh sáng huy hoàng của sự sống lại. Chúng ta đã thắp lên cây nến Phục Sinh, biểu tượng cho Đức Ki-tô, Đấng đã chiến thắng tử thần, đem lại cho chúng ta niềm hy vọng và sự sống mới.

Hôm nay, trong niềm hân hoan của ngày Đại lễ mừng Chúa Giê-su sống lại, Giáo Hội mời gọi chúng ta cùng với bà Maria Mađalêna và hai môn đệ Phêrô và Gioan chạy ra mộ. Chúng ta không chạy ra mộ với tâm trạng hoang mang, lo sợ, nhưng với một trái tim khao khát và một niềm tin mãnh liệt. Chúng ta đến để tận mắt chiêm ngắm ngôi mộ trống, một dấu chỉ hùng hồn về quyền năng của Thiên Chúa và là chứng cứ không thể chối cãi về việc Chúa Giê-su đã từ cõi chết sống lại.

Ngôi mộ trống không phải là điểm kết thúc, nhưng là một sự khởi đầu mới. Nó mở ra cho nhân loại một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của sự sống vĩnh cửu, của niềm vui và hy vọng. Cái chết không còn là tiếng nói cuối cùng. Quyền lực của bóng tối đã bị đập tan. Ánh sáng Phục Sinh đã bừng lên, chiếu soi khắp vũ trụ và trong tâm hồn mỗi người chúng ta.

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta được mời gọi để làm mới lại niềm tin của mình vào Đức Ki-tô Phục Sinh. Chúng ta không chỉ tin bằng lý trí, nhưng bằng cả con tim và cuộc sống. Như các môn đệ xưa, sau khi thấy ngôi mộ trống và

khẩn liệt được xếp gọn gàng, đã “thấy và đã tin”, chúng ta cũng hãy để cho những dấu chỉ của sự Phục Sinh tác động sâu sắc đến cuộc đời mình.

Ước gì mỗi người chúng ta, khi tham dự Thánh lễ này, sẽ thực sự gặp gỡ được Đấng Phục Sinh. Xin cho lời của Người và sức sống của Người biến đổi chúng ta, để chúng ta can đảm ra đi loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho muôn người. Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy cùng nhau sốt sắng dâng lên Thiên Chúa lời ca tạ ơn và bước vào cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Alleluia! Alleluia! Alleluia!

Lời tung hô hân hoan này đã vang lên không ngừng trong suốt đêm Vọng Phục Sinh và tiếp tục vang vọng trong ngày Đại lễ hôm nay. Đây không chỉ là một điệp khúc phụng vụ, mà là tiếng reo vui của con tim, là lời tuyên xưng đức tin mạnh mẽ nhất của người Ki-tô hữu: Đức Ki-tô đã thật sự sống lại!

Bài Tin Mừng theo thánh Gioan mà chúng ta vừa nghe không mô tả lại cảnh tượng Chúa Giê-su sống lại huy hoàng như thế nào. Thay vào đó, Tin Mừng dẫn chúng ta đến với một khung cảnh rất đời thường, rất con người: một ngôi mộ trống vào lúc rạng đông. Và chính từ cái “trống” đó, niềm tin Phục Sinh đã bùng cháy.

Câu chuyện bắt đầu “sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối”. Bóng tối của đêm đen dường như vẫn còn

bao trùm lấy cảnh vật và cả tâm hồn của bà Maria Mađalêna. Bà ra mộ không phải với niềm hy vọng Chúa sống lại, mà với lòng thương mến của một người đi tìm xác Thầy mình. Nỗi đau mất mát quá lớn khiến bà chỉ có thể nghĩ rằng: “Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ”. Trái tim bà nặng trĩu một nỗi buồn và sự hoang mang.

Tiếp đến là hai môn đệ Phêrô và Gioan. Khi nghe tin, các ông “liền chạy ra mộ”. Cái “chạy” này nói lên sự bối rối, lo lắng nhưng cũng ẩn chứa một tia hy vọng mong manh. Các ông chạy đua với thời gian, chạy đua với chính sự nghi ngờ trong lòng mình để tìm kiếm một câu trả lời.

Hành trình đức tin của chúng ta đôi khi cũng giống như vậy. Có những lúc cuộc đời chúng ta chìm trong “bóng tối”: bóng tối của đau khổ, bệnh tật, thất bại, của những mất mát người thân yêu, của tội lỗi và sự hoài nghi. Trong những lúc ấy, chúng ta cũng như bà Mađalêna, cảm thấy Chúa dường như đã bị “đem đi mất”. Chúng ta cũng như Phêrô và Gioan, hối hả, tất bật “chạy” đi tìm kiếm một sự nâng đỡ, một lời giải đáp cho những bế tắc của cuộc đời.

Nhưng Thiên Chúa không bao giờ bỏ mặc chúng ta trong bóng tối. Ngài luôn chuẩn bị cho chúng ta một “rạng đông” của niềm tin. Và rạng đông đó bắt đầu từ ngôi mộ trống.

Khi đến mộ, các nhân vật trong bài Tin Mừng đã đối diện với một thực tại không ai ngờ tới: tảng đá đã lăn ra, và ngôi mộ trống trơn. Đây là dấu chỉ đầu tiên và quan trọng nhất của mầu nhiệm Phục Sinh.

Cái trống rỗng của ngôi mộ không phải là sự trống rỗng của hư vô, của mất mát. Trái lại, nó là một sự “trống rỗng biết nói”. Nó nói lên rằng: cái chết đã bị đánh bại, quyền lực của tử thần đã bị khuất phục. Chúa Giê-su không còn ở trong mồ. Ngài đã sống lại thật rồi!

Thánh Gioan đã mô tả rất chi tiết những gì các môn đệ nhìn thấy: “những băng vải còn ở đó” và “khăn che đầu Đức Giê-su... cuộn lại, xếp riêng ra một nơi”. Chi tiết này rất quan trọng. Nếu có kẻ trộm xác, họ sẽ không có thời gian và cũng không có lý do gì để cởi bỏ khăn vải và xếp lại gọn gàng như vậy. Sự ngăn nắp, trật tự này cho thấy một sự ra đi bình an, chủ động. Đó không phải là một cuộc đào thoát, mà là một cuộc chiến thắng. Chính Đức Giê-su đã trỗi dậy, để lại sau lưng những dấu tích của sự chết, như một vị tướng khải hoàn trở về.

Ngôi mộ trống mời gọi mỗi chúng ta hãy dừng lại và chiêm ngắm. Trong thế giới hôm nay, con người thường sợ hãi sự trống rỗng. Chúng ta luôn cố gắng lấp đầy cuộc sống của mình bằng công việc, tiền bạc, danh vọng, những thú vui chóng qua. Chúng ta sợ phải đối diện với sự thinh lặng, với cái trống vắng trong tâm hồn. Nhưng hôm nay, Chúa mời gọi chúng ta hãy can đảm đối diện với “ngôi mộ trống” của chính mình. Hãy để cho quyền năng Phục Sinh của Chúa lấp đầy những khoảng trống đó bằng sự hiện diện yêu thương của Ngài. Khi chúng ta để cho Chúa bước vào, những trống rỗng của sợ hãi sẽ được thay thế bằng sự bình an, những trống rỗng của tuyệt vọng sẽ được lấp đầy bằng niềm hy vọng.

Bài Tin Mừng kết thúc bằng một câu rất ý nghĩa: “Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông đã thấy và đã tin”. Thánh Gioan, người môn đệ được Chúa thương mến, đã đi từ việc “thấy” bằng con mắt thể lý đến việc “tin” bằng con mắt đức tin.

Ông “thấy” gì? Ông thấy ngôi mộ trống, thấy khăn liệm được xếp gọn gàng. Những dấu chỉ bên ngoài đó, cộng với tình yêu sâu sắc ông dành cho Thầy, đã đủ để ông nhận ra sự thật vĩ đại: Thầy mình đã sống lại! Niềm tin của ông không cần đến một cuộc hiện ra tỏ tường. Ông tin vì ông yêu. Tình yêu đã mở con mắt đức tin cho ông.

Thánh Phêrô thì chậm hơn một chút. Ông “vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải”. Tin Mừng không nói ông đã tin ngay lúc đó. Có lẽ ông vẫn còn bối rối, cần thêm thời gian để suy gẫm và cần đến sự hiện ra của chính Đấng Phục Sinh để củng cố niềm tin. Điều này cho thấy Thiên Chúa tôn trọng hành trình đức tin riêng của mỗi người. Có người tin nhanh như Gioan, có người cần thêm dấu chỉ như Phêrô hay Tôma sau này. Điều quan trọng là chúng ta đừng bao giờ ngừng tìm kiếm.

Chúng ta cũng được mời gọi bước vào hành trình “thấy và tin” này. Chúng ta không có diễm phúc được thấy ngôi mộ trống bằng xương bằng thịt. Nhưng chúng ta có thể “thấy” quyền năng Phục Sinh của Chúa đang hoạt động mỗi ngày trong cuộc sống. Chúng ta thấy Chúa sống lại khi chúng ta kiến một người tội lỗi ăn năn trở về. Chúng ta thấy Chúa sống lại khi một người biết tha thứ cho kẻ xúc phạm mình. Chúng ta thấy Chúa sống lại khi một gia đình đang trên bờ vực

tan vỡ được hàn gắn. Chúng ta thấy Chúa sống lại khi một cộng đoàn biết yêu thương, hiệp nhất và phục vụ. Chúng ta thấy Chúa sống lại qua vẻ đẹp của thiên nhiên, qua nụ cười của một em bé, và đặc biệt là qua các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể.

Mỗi khi tham dự Thánh lễ, chúng ta không chỉ tưởng niệm cuộc khổ nạn của Chúa, mà còn tuyên xưng sự Phục Sinh vinh quang của Người. Trên bàn thờ này, Đức Ki-tô Phục Sinh đang hiện diện thực sự, trao ban chính mình cho chúng ta qua tấm bánh và chén rượu. “Thấy” tấm bánh được giơ lên, chúng ta được mời gọi để “tin” rằng đó chính là Thân Thể Đáng đã chiến thắng sự chết.

Sứ điệp Phục Sinh không phải là một câu chuyện cổ tích đẹp đẽ của quá khứ. Đó là một thực tại sống động, đang biến đổi thế giới và cuộc đời mỗi chúng ta hôm nay. Từ ngôi mộ trống, một nguồn sống mới đã trào dâng. Nguồn sống đó mời gọi chúng ta hãy can đảm bước ra khỏi “ngôi mộ” của chính mình: ngôi mộ của sự ích kỷ, của lòng hận thù, của những thói quen tội lỗi, của sự lười biếng và thất vọng.

Như bà Mađalêna và các môn đệ, sau khi đã gặp gỡ Đấng Phục Sinh, các ngài đã không còn ở lại trong phòng đóng kín vì sợ hãi, nhưng đã can đảm ra đi loan báo Tin Mừng cho khắp thế gian. Chúng ta cũng vậy, niềm vui Phục Sinh không thể giữ lại cho riêng mình. Chúng ta có bổn phận phải chia sẻ niềm vui và hy vọng đó cho những người xung quanh, cho những ai đang sống trong tăm tối và tuyệt vọng. Hãy để cho cuộc sống của chúng ta trở thành một bài ca Alleluia không ngừng, một chứng tá sống động về Đức Ki-tô Phục Sinh.

Xin Chúa Phục Sinh ban cho mỗi người chúng ta một đức tin mạnh mẽ như thánh Gioan, một lòng nhiệt thành như thánh Phêrô và một tình yêu nồng nàn như thánh nữ Maria Mađalêna, để chúng ta xứng đáng là những chứng nhân của sự Phục Sinh trong thế giới hôm nay. Amen. Alleluia!

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Trong niềm vui hân hoan mừng Con Thiên Chúa từ cõi chết sống lại, chúng ta được tái sinh vào một đời sống mới đầy hy vọng. Với niềm tin tưởng vào Đức Ki-tô Phục Sinh, Đấng đang hiện diện giữa chúng ta, chúng ta hãy cùng dâng lên Thiên Chúa Cha những lời nguyện xin tha thiết:

Lời nguyện:

Chúa Giê-su đã sống lại vinh hiển để khai mở cho chúng ta con đường về với Chúa Cha. Xin cho Đức Thánh Cha Lêô, các Đức Giám mục, Linh mục và toàn thể Dân Chúa, luôn là những chứng nhân can đảm và trung thành của Tin Mừng Phục Sinh, đem ánh sáng và niềm hy vọng đến cho thế giới hôm nay. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Ngôi mộ trống là dấu chỉ của sự chiến thắng trên sự chết và quyền lực của bóng tối. Xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia biết tôn trọng sự sống con người, nỗ lực xây dựng một thế giới hòa bình, công bằng và huynh đệ, nơi phẩm giá của mỗi người được nhìn nhận và bảo vệ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Như các môn đệ xưa, nhiều người ngày nay vẫn còn đang hoang mang, nghi ngờ trước mầu nhiệm Phục Sinh. Xin cho những ai đang gặp đau khổ, thử thách, những người đã mất niềm tin và hy vọng, được ánh sáng Phục Sinh chiếu soi, giúp họ tìm thấy sự ủi an và sức mạnh để vươn lên trong cuộc sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ông đã thấy và đã tin”. Xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, qua việc cử hành mầu nhiệm Vượt Qua này, được củng cố đức tin vào Đức Ki-tô Phục Sinh. Xin cho chúng ta biết nhận ra sự hiện diện sống động của Người trong cuộc sống hằng ngày và can đảm làm chứng cho tình yêu của Người bằng một đời sống bác ái và phục vụ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, nhờ sự Phục Sinh của Đức Ki-tô, Con Cha, Cha đã ban cho chúng con sự sống đời đời. Xin vui lòng chấp nhận những lời nguyện chúng con vừa dâng, và ban cho chúng con luôn sống xứng đáng là con cái của sự sáng và niềm hy vọng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT PHỤC SINH - NĂM B

TỪ SỢ HÃI ĐẾN SỰ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG

Tin Mừng (Mc 16, 1-7)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Máccô.

Vừa hết ngày sabát, bà Maria Mađalêna với bà Maria mẹ ông Giacôbê, và bà Salômê, mua dầu thơm để đi ướp xác Đức Giê-su. Sáng tinh sương ngày thứ nhất trong tuần, lúc mặt trời vừa mọc, các bà ra mộ.

Các bà nói với nhau: “Ai sẽ lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ giùm ta đây?” Nhưng vừa ngược mắt lên, các bà đã thấy tảng đá lăn ra một bên rồi; mà tảng đá ấy lớn lắm. Vào trong mộ, các bà thấy một người thanh niên ngồi bên phải, mặc áo trắng; các bà hoảng sợ. Nhưng người thanh niên liền nói: “Đừng hoảng sợ! Các bà tìm Đức Giê-su Nadarét, Đấng bị đóng đinh chứ gì? Người đã trỗi dậy rồi, không còn đây nữa. Chỗ đã đặt Người đây này! Xin các bà về nói với môn đệ Người và ông Phêrô rằng Người sẽ đi Galilê trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Người như Người đã nói”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

“Alleluia! Chúa đã sống lại thật rồi, Alleluia!” Lời ca chiến thắng này đang vang lên khắp nơi trên thế giới, từ những ngôi thánh đường nguy nga cho đến những nhà nguyện đơn sơ. Toàn thể Giáo Hội hôm nay hân hoan mừng kính mầu nhiệm cao cả nhất trong đức tin của chúng ta: Mầu nhiệm Đức Giê-su Ki-tô Phục Sinh. Cái chết đã bị sự sống nuốt chửng, và nhân loại được bước vào một cuộc sống mới trong ân sủng của Thiên Chúa.

Bài Tin Mừng của thánh Máccô mà chúng ta sắp nghe trong ngày Đại lễ hôm nay mang một sắc thái rất đặc biệt. Thánh sử không trình bày những cuộc hiện ra vinh quang của Đấng Phục Sinh, nhưng lại tập trung vào phản ứng của những người phụ nữ đầu tiên nhận được tin vui này. Các bà ra đi thăm mộ từ sáng sớm tinh sương, mang theo dầu thơm để ướp xác Thầy. Tình yêu của các bà thật lớn lao, nhưng niềm tin vào sự sống lại dường như vẫn còn là một điều gì đó quá xa vời.

Và rồi, một sự kiện kinh thiên động địa đã xảy ra: tảng đá lấp cửa mộ đã được lăn ra, và một thiên thần áo trắng đã báo tin: “Đừng hoảng sợ! Các bà tìm Đức Giê-su Nadarét, Đấng bị đóng đinh chứ gì? Người đã trỗi dậy rồi, không còn đây nữa”. Đây chính là tâm điểm của đức tin Ki-tô giáo, là Tin Mừng lớn nhất mà nhân loại từng được nghe.

Thế nhưng, phản ứng của các bà lại là “run rẩy, hết hồn... sợ hãi”. Sự sợ hãi thánh thiêng trước một mầu nhiệm quá

lớn lao, vượt mọi trí hiểu của con người. Nhưng chính từ sự sợ hãi ban đầu đó, các bà đã nhận được một sứ mạng: “Hãy đi nói cho các môn đệ Người... biết rằng Người đi Galilê trước các ông”.

Trong tâm tình của ngày Đại Lễ Phục Sinh, chúng ta được mời gọi cùng với các phụ nữ thánh thiện xưa kia, đến bên ngôi mộ trống để lắng nghe lời loan báo của thiên thần. Xin cho mỗi chúng ta cũng biết vượt qua những sợ hãi, những nghi nan của bản thân để đón nhận Tin Mừng Phục Sinh với tất cả con tim. Và hơn thế nữa, xin cho chúng ta, sau khi đã gặp gỡ Đấng Phục Sinh, cũng can đảm trở thành những sứ giả loan báo niềm vui và hy vọng cho thế giới.

Với niềm xác tín đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành màu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Alleluia! Một lần nữa, lời tung hô chiến thắng lại vang lên, khẳng định một sự thật đã làm thay đổi tận gốc rễ lịch sử nhân loại: Đức Giê-su Ki-tô, Đấng đã chịu đóng đinh và mai táng, nay đã từ cõi chết sống lại.

Bài Tin Mừng theo thánh Máccô mà chúng ta vừa nghe có một cái kết khá đột ngột và gây ngạc nhiên. Thay vì kết thúc bằng một cảnh tượng vui mừng, phấn khởi, thánh sử lại ghi nhận rằng các phụ nữ “ra khỏi mộ, chạy trốn, run rẩy, hết hồn, và các bà chẳng nói gì với ai, vì các bà sợ”. Tại sao lại có một phản ứng kỳ lạ như vậy trước một Tin Mừng vĩ đại đến thế? Phải chăng đây là một sự thất bại? Thừa không.

Chính trong sự sợ hãi rất “người” ấy, chúng ta lại khám phá ra được chiều sâu của mầu nhiệm Phục Sinh và hành trình đức tin mà mỗi người chúng ta được mời gọi bước vào.

Câu chuyện bắt đầu với ba người phụ nữ: Maria Mađalêna, Maria mẹ ông Giacôbê, và Salômê. Các bà là những người đã can đảm đứng dưới chân thập giá, đã chứng kiến cái chết đau thương của Thầy. Giờ đây, “vừa hết ngày sabát”, ngày nghỉ lễ bắt buộc, các bà lại vội vã “mua dầu thơm để đi ướp xác Đức Giê-su”. Hành động này cho thấy một tình yêu vô bờ bến, một lòng trung thành đến cùng. Các bà không thể làm gì hơn để cứu Thầy, nhưng các bà muốn làm điều cuối cùng có thể: chăm sóc thân xác Người với tất cả lòng tôn kính.

Nhưng trên đường đi, một nỗi lo lắng rất thực tế hiện ra: “Ai sẽ lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ giùm ta đây?”. Tảng đá quá lớn, sức các bà không thể nào làm được. Tảng đá này không chỉ là một vật cản vật chất. Nó còn là biểu tượng cho sự bất lực của con người trước cái chết. Nó là biểu tượng cho những khó khăn, những trở ngại tưởng chừng không thể vượt qua trong cuộc sống của chúng ta: bệnh tật, nghèo đói, bất công, và sự hữu hạn của kiếp người. Chúng ta cũng thường tự hỏi: “Ai sẽ lăn tảng đá này đi cho tôi?”.

Những người phụ nữ trong Tin Mừng chính là hình ảnh của nhân loại chúng ta: một nhân loại khao khát yêu thương, kiếm tìm Thiên Chúa, nhưng lại thường xuyên cảm thấy bất lực, lo lắng trước những “tảng đá” của cuộc đời. Chúng ta muốn đến gần Chúa, nhưng lại bị ngăn cản bởi tội lỗi, bởi sự yếu đuối của bản thân.

Khi các bà đến nơi, một bất ngờ lớn lao đang chờ đợi. Điều các bà lo lắng đã được giải quyết: “vừa ngược mắt lên, các bà đã thấy tảng đá lăn ra một bên rồi”. Đây chính là hành động của Thiên Chúa. Khi con người cảm thấy mình bất lực nhất, thì đó là lúc quyền năng của Thiên Chúa được thể hiện. Thiên Chúa đã “lăn tảng đá” của sự chết đi, mở ra con đường dẫn đến sự sống.

Bước vào trong mộ, các bà không thấy xác Chúa, mà thấy “một người thanh niên mặc áo trắng”. Hình ảnh người thanh niên mặc áo trắng trong Kinh Thánh thường ám chỉ một sứ giả của Thiên Chúa, một thiên thần. Sự hiện diện của vị sứ giả này ngay lập tức gây ra một sự “hoảng sợ”. Đây không phải là sự sợ hãi thông thường, mà là một sự kinh ngạc, choáng ngợp trước sự hiện diện của thế giới thần linh, của một thực tại siêu việt.

Và rồi, Tin Mừng vĩ đại nhất được công bố: “Đừng hoảng sợ! Các bà tìm Đức Giê-su Nadarét, Đang bị đóng đinh chứ gì? Người đã trỗi dậy rồi, không còn đây nữa”. Ba động từ được sử dụng ở đây mang một ý nghĩa vô cùng mạnh mẽ:

“Bị đóng đinh” (quá khứ): Nhắc lại sự thật lịch sử về cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa Giê-su. Vị thiên thần không phủ nhận sự đau khổ.

“Đã trỗi dậy” (hiện tại): Khẳng định một hành động đã hoàn tất và kết quả vẫn còn. Sự sống lại là một sự kiện có thật.

“Không còn đây nữa” (hiện tại): Cho thấy sự vắng mặt của thân xác, là bằng chứng cho sự trỗi dậy.

Lời loan báo này chính là tâm điểm của đức tin Ki-tô giáo. Nếu Đức Ki-tô không sống lại, thì lời rao giảng của chúng ta là trống rỗng, và đức tin của anh em cũng vô ích (x. 1Cr 15,14). Sự Phục Sinh không phải là việc Chúa Giê-su hồi sinh để rồi lại chết, như anh Ladarô. Đây là một cuộc biến đổi hoàn toàn, bước vào một trạng thái sống mới, sống vĩnh cửu và vinh quang.

Từ sợ hãi đến sứ vụ: “Hãy đi nói...”

Sau khi công bố Tin Mừng, vị thiên thần liền trao cho các bà một sứ mạng: “Xin các bà về nói với môn đệ Người và ông Phêrô rằng Người sẽ đi Galilê trước các ông. Ở đó, các ông sẽ được thấy Người”.

Sứ mạng này có hai điểm đáng chú ý:

Nội dung: Loan báo rằng Đấng Phục Sinh đang đi trước họ, đang chờ đợi họ. Galilê là nơi bắt đầu sứ vụ công khai của Chúa Giê-su, nơi các môn đệ lần đầu tiên được kêu gọi. Việc quay trở lại Galilê mang ý nghĩa là bắt đầu lại, khởi đầu một hành trình mới với Đấng Phục Sinh.

Đối tượng: “Các môn đệ Người và ông Phêrô”. Việc nhắc đến tên ông Phêrô một cách đặc biệt cho thấy lòng thương xót của Chúa. Phêrô, người đã chối Thầy ba lần, người đang chìm trong đau khổ và mặc cảm tội lỗi, lại là người được Chúa ưu ái nhắn tin riêng. Chúa không loại trừ ông, nhưng muốn phục hồi ông và trao lại cho ông vai trò đứng đầu các Tông đồ.

Đây chính là con đường mà Thiên Chúa muốn dẫn dắt mỗi chúng ta đi. Khi chúng ta gặp gỡ Đấng Phục Sinh, khi

chúng ta cảm nghiệm được quyền năng và tình thương của Ngài, chúng ta không được phép giữ niềm vui đó cho riêng mình. Chúng ta được mời gọi, được sai đi để “nói lại” cho người khác. Niềm tin Phục Sinh tự bản chất là một niềm tin mang tính truyền giáo.

Như đã nói ở trên, phản ứng cuối cùng của các bà là “sợ hãi” và “chạy trốn”. Sự im lặng của các bà không phải là sự im lặng của vô tín, mà là sự im lặng của một người bị choáng ngợp trước một mâu nhiệm quá lớn. Sự thật về việc Chúa sống lại quá vĩ đại, đến nỗi các bà chưa biết phải diễn tả thế nào, phải bắt đầu từ đâu. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng, sự sợ hãi ban đầu này rồi sẽ được thay thế bằng lòng can đảm. Chính các bà, sau này, khi đã thực sự gặp gỡ Đấng Phục Sinh, đã trở thành những chứng nhân đầu tiên và nhiệt thành nhất.

Sứ điệp Phục Sinh năm B mời gọi chúng ta hãy nhìn lại hành trình đức tin của chính mình.

Chúng ta có dám mang “dầu thơm” của tình yêu, của lòng mến, của thời gian và công sức để đến với Chúa và tha nhân, dù đôi khi chúng ta cảm thấy việc làm của mình thật nhỏ bé và vô ích?

Chúng ta có đang bị những “tảng đá” của lo âu, sợ hãi, thành kiến ngăn cản chúng ta đến gần Chúa không? Hãy tin rằng, Chúa sẽ lăn những tảng đá ấy đi cho chúng ta.

Khi nghe Lời Chúa, khi tham dự các Bí tích, chúng ta có thực sự để cho Tin Mừng Phục Sinh chạm đến cõi lòng, làm

chúng ta “hoảng sợ” theo nghĩa tích cực, tức là kinh ngạc và thán phục trước quyền năng và tình yêu của Thiên Chúa?

Và cuối cùng, chúng ta có can đảm để “đi và nói” cho người khác về niềm hy vọng Phục Sinh không? Hay chúng ta vẫn còn “sợ hãi”, giữ đức tin cho riêng mình, ngại làm chứng cho Chúa trong môi trường sống và làm việc hằng ngày?

Thế giới hôm nay đang rất cần những chứng nhân của sự Phục Sinh. Một thế giới còn đầy dẫy những ngôi mộ của chiến tranh, hận thù, bất công, và tuyệt vọng. Mỗi người Ki-tô hữu được mời gọi trở thành một “thiên thần áo trắng”, mang Tin Mừng đến cho những ai đang sầu khổ, mang hy vọng đến cho những ai đang thất vọng.

Xin Đức Ki-tô Phục Sinh biến đổi sự sợ hãi của chúng ta thành lòng can đảm, biến đổi sự yếu đuối của chúng ta thành sức mạnh, để chúng ta trở thành những sứ giả nhiệt thành của niềm vui và sự sống mới. Amen. Alleluia!

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa đã thể hiện quyền năng và tình yêu vô biên khi cho Con Một của Ngài từ cõi chết sống lại. Trong niềm hân hoan của ngày Đại lễ, chúng ta hãy tin tưởng dâng lên Chúa những tâm tình và ước nguyện của chúng ta:

Thiên thần nói: “Người đã trỗi dậy rồi, không còn đây nữa”. Xin cho Hội Thánh trên khắp thế giới luôn kiên vững loan báo Tin Mừng Phục Sinh, trở thành dấu chỉ hữu hình

của niềm hy vọng và sự sống mới cho toàn thể nhân loại.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

Các phụ nữ lo lắng: “Ai sẽ lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ giùm ta đây?”. Xin cho những người đang phải đối mặt với những khó khăn, thử thách trong cuộc sống, biết tin tưởng vào quyền năng của Thiên Chúa, Đấng có thể lăn đi mọi “tảng đá” của sự dữ và tuyệt vọng, để mở ra cho họ con đường của bình an và hy vọng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Xin các bà về nói với môn đệ Người và ông Phêrô”. Xin cho những người đang cảm thấy tội lỗi, yếu đuối và xa cách Chúa, cảm nghiệm được lòng thương xót vô biên của Đấng Phục Sinh, và tìm lại được niềm vui cùng sự bình an khi quay trở về với Người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Các phụ nữ đã từ sợ hãi bước đến sứ vụ loan báo Tin Mừng. Xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, khi đã được gặp gỡ Chúa Phục Sinh qua Lời Chúa và Bí tích Thánh Thể, biết can đảm vượt qua mọi sợ hãi và ngại ngùng, để làm chứng cho Chúa bằng một đời sống yêu thương, phục vụ và hiệp nhất. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa là Cha của sự sống, chúng con cảm tạ Cha vì đã ban cho chúng con Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Phục Sinh. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban Thánh Thần của Người, để Người biến đổi chúng con thành những chứng nhân đích thực của Tin Mừng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT PHỤC SINH - NĂM C

CHỨNG NHÂN CỦA ĐẲNG PHỤC SINH

Tin Mừng (Lc 24, 1-12)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Máccô.

Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đi ra mồ, mang theo dầu thơm đã dọn sẵn. Họ thấy tảng đá đã lăn ra khỏi mồ. Nhưng khi vào, họ không thấy thi hài Chúa Giê-su đâu cả. Đang lúc các bà còn phân vân, thì bỗng có hai người đàn ông y phục sáng chói đứng bên cạnh. Các bà kinh hãi, cúi gằm mặt xuống đất, thì hai người ấy nói: “Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết? Người không còn đây nữa, nhưng đã trỗi dậy rồi. Hãy nhớ lại điều Người đã nói với các bà hồi còn ở Galilê, là Con Người phải bị nộp vào tay phường tội lỗi, và bị đóng đinh vào thập giá, rồi ngày thứ ba sẽ sống lại”. Bấy giờ các bà nhớ lại những lời đó của Đức Giê-su.

Từ mồ trở về, các bà loan báo tất cả những điều ấy cho Nhóm Mười Một và mọi người khác. Trong số các bà, có bà Maria Mađalêna, bà Gioanna, và bà Maria, mẹ ông Giacôbê. Cả những bà khác cùng đi với các bà cũng kể lại như vậy cho các Tông đồ. Nhưng các ông cho là chuyện vớ vẩn, nên chẳng tin. Tuy nhiên, ông Phêrô đứng lên, chạy ra mồ. Ông cúi xuống, chỉ thấy những khăn liệm mà thôi. Ông trở về nhà, rất ngạc nhiên về sự việc đã xảy ra.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, cùng với toàn thể Giáo Hội, chúng ta long trọng và hân hoan cử hành ngày lễ trọng đại nhất trong năm phụng vụ: Chúa Nhật Phục Sinh. Đây là ngày của ánh sáng, ngày của niềm vui, ngày của chiến thắng. Đức Giê-su Ki-tô, sau khi chịu khổ hình và chết trên thập giá, đã từ cõi chết sống lại vinh quang, khai mở cho chúng ta con đường dẫn đến sự sống vĩnh cửu.

Trong đêm Canh Thức Vượt Qua, chúng ta đã cùng nhau ôn lại lịch sử cứu độ, đã chứng kiến ánh sáng của Nến Phục Sinh phá tan màn đêm của sự chết. Hôm nay, ánh sáng đó tiếp tục chiếu rọi và mời gọi chúng ta đi sâu hơn vào mầu nhiệm Phục Sinh qua bài Tin Mừng của thánh Luca.

Khác với các thánh sử khác, thánh Luca hôm nay không chỉ dừng lại ở sự kiện ngôi mộ trống, mà còn kể lại câu chuyện Phêrô chạy ra mồ. Ông đã “ngạc nhiên về sự việc đã xảy ra”. Sự ngạc nhiên này chính là bước khởi đầu của một hành trình đức tin. Nó mở ra một sự tìm kiếm, một sự khao khát muốn hiểu rõ hơn về điều kỳ diệu mà Thiên Chúa đã thực hiện.

Đặc biệt, trong phần thứ hai của bài đọc mà chúng ta sẽ nghe (trích từ sách Công vụ Tông đồ), chính Phêrô, từ một người ngạc nhiên, bối rối, đã trở thành một chứng nhân hùng hồn, mạnh mẽ công bố cho mọi người biết rằng: “Chúng tôi là những chứng nhân về mọi việc Người đã làm... Thiên

Chúa đã làm cho Người trời dậy... và Người đã truyền cho chúng tôi phải rao giảng cho dân”.

Mỗi người chúng ta, nhờ Bí tích Rửa tội, cũng được mời gọi trở thành những chứng nhân của Đấng Phục Sinh. Chúng ta không chỉ tin vào sự Phục Sinh như một biến cố lịch sử, mà còn phải sống và làm chứng cho sự thật ấy bằng chính cuộc đời của mình.

Trong Thánh lễ này, xin cho Lời Chúa và Thánh Thể nuôi dưỡng niềm tin của chúng ta. Xin cho sức mạnh của Chúa Phục Sinh biến đổi sự ngạc nhiên ban đầu của chúng ta thành một niềm xác tín vững chắc, và biến đổi cuộc đời chúng ta thành một lời chứng sống động về tình yêu và quyền năng của Thiên Chúa. Với tâm tình đó, giờ đây, chúng ta hãy nhìn nhận những yếu đuối thiếu sót của mình để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Alleluia! Christos Anesti! Alithos Anesti! (Đức Ki-tô đã sống lại! Ngài đã sống lại thật!)

Đây là lời chào và cũng là lời tuyên xưng đức tin của các Ki-tô hữu từ những thế kỷ đầu tiên trong ngày Lễ Phục Sinh. Lời tuyên xưng ấy chứa đựng một niềm vui khôn tả, một niềm hy vọng bất diệt, bởi nó không chỉ nói về một sự kiện đã qua, mà về một thực tại đang sống động, đang biến đổi thế giới.

Bài Tin Mừng theo thánh Luca mà chúng ta vừa nghe, cùng với bài đọc một trích sách Công vụ Tông đồ, phác họa cho chúng ta một hành trình đức tin rất đẹp: hành trình đi từ sự

hoang mang, nghi ngờ đến việc trở thành những chứng nhân can đảm của Đấng Phục Sinh. Đây cũng chính là hành trình mà mỗi người chúng ta được mời gọi đi theo.

Câu chuyện của thánh Luca bắt đầu tương tự như các Tin Mừng khác: các phụ nữ ra mộ từ sáng sớm với dầu thơm. Họ đến để hoàn tất một nghi thức an táng, để bày tỏ lòng thương mến với một người đã khuất. Trong tâm trí họ, Đức Giê-su vẫn là một “kẻ chết”. Họ tìm kiếm Ngài ở nơi của sự chết, đó là ngôi mộ.

Thế nhưng, khi đến nơi, họ phải đối diện với hai bất ngờ lớn: tảng đá đã lăn ra và ngôi mộ trống. Sự trống rỗng này làm họ “phân vân”. Và chính trong lúc phân vân ấy, sự can thiệp của Thiên Chúa đã đến qua hình ảnh “hai người đàn ông y phục sáng chói”.

Hai vị thiên thần này không chỉ loan báo Tin Mừng, mà còn đặt ra một câu hỏi nền tảng, một câu hỏi có sức làm thay đổi toàn bộ cái nhìn của các bà: “Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết?”.

Câu hỏi này thật sâu sắc. Nó không chỉ là một lời trách móc, mà là một lời mặc khải. Nó mặc khải cho các bà (và cho cả chúng ta) biết rằng: Đức Giê-su thuộc về thế giới của sự sống, chứ không phải của sự chết. Tìm kiếm Ngài trong nấm mồ là một sự sai lầm. Cái chết không thể giam giữ được Ngài. Ngài là Nguồn Sống, là chính Sự Sống.

Thế giới ngày nay, và đôi khi cả chính chúng ta, cũng đang phạm phải sai lầm này. Chúng ta “tìm Người Sống ở giữa kẻ chết”. Chúng ta tìm kiếm hạnh phúc, bình an và ý nghĩa cuộc sống ở những nơi chỉ có sự chết: trong tiền bạc, danh vọng,

quyền lực, trong những thú vui ích kỷ, trong sự hận thù và chia rẽ. Đó là những “ngôi mộ” không thể mang lại sự sống đích thực. Lời của thiên thần hôm nay mời gọi chúng ta hãy thay đổi hướng tìm kiếm. Hãy tìm Chúa Giê-su ở nơi của sự sống: trong lời của Ngài, trong các Bí tích, trong cộng đoàn yêu thương, trong những người nghèo khổ, và trong sâu thẳm tâm hồn chúng ta.

Để giúp các bà tin, các thiên thần nhắc lại lời của chính Chúa Giê-su: “Hãy nhớ lại điều Người đã nói... Con Người phải bị nộp... bị đóng đinh... rồi ngày thứ ba sẽ sống lại”. Mầu nhiệm Phục Sinh không phải là một sự kiện ngẫu nhiên, bất ngờ. Nó đã được báo trước. Nó nằm trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa. Niềm tin của chúng ta không phải là một niềm tin mù quáng, nhưng được xây dựng trên Lời của chính Thiên Chúa.

“Bấy giờ các bà nhớ lại những lời đó của Đức Giê-su”. Khoảnh khắc “nhớ lại” này chính là khoảnh khắc đức tin bùng sáng. Lời Chúa đã gieo vào lòng các bà nay mới trở sinh hoa trái. Từ chỗ phân vân, các bà đã đi đến xác tín.

Và khi đã tin, các bà không thể ngồi yên. “Từ mộ trở về, các bà loan báo tất cả những điều ấy cho Nhóm Mười Một và mọi người khác”. Các bà đã trở thành những tông đồ đầu tiên của Tin Mừng Phục Sinh, những “Tông đồ cho các Tông đồ”. Niềm vui quá lớn không thể giữ lại. Nó thôi thúc các bà phải chia sẻ, phải loan báo.

Đây là một bài học quan trọng cho chúng ta. Một khi đã thực sự gặp gỡ Đấng Phục Sinh, một khi đã cảm nghiệm được quyền năng của Lời Chúa, chúng ta không thể sống đứng đưng, khép kín. Chúng ta có một trách nhiệm phải loan báo

Tin Mừng đó cho người khác. Sự Phục Sinh không phải là một tài sản riêng tư, mà là một kho tàng chung cho cả nhân loại.

Tuy nhiên, lời loan báo của các bà đã vấp phải sự nghi ngờ: “các ông cho là chuyện vớ vẩn, nên chẳng tin”. Sự cứng lòng của các Tông đồ cho thấy màu nhiệm Phục Sinh thật khó tin đối với lý trí con người. Nhưng nó cũng cho thấy tính trung thực của các trình thuật Tin Mừng. Các tác giả Tin Mừng không hề tô hồng sự thật. Các ngài kể lại cả những yếu đuối, những nghi ngờ của chính mình. Điều đó càng làm cho chứng tá sau này của các ngài trở nên đáng tin cậy hơn.

Trong khi các Tông đồ khác không tin, thì “tuy nhiên, ông Phêrô đứng lên, chạy ra mồ”. Dù nghi ngờ, nhưng Phêrô vẫn hành động. Tình yêu dành cho Thầy và có lẽ cả nỗi dẫn vật vì đã chối Thầy, đã thôi thúc ông phải đi tìm hiểu sự thật.

Khi đến mồ, ông “cúi xuống, chỉ thấy những khăn liệm mà thôi”. Giống như Gioan trong Tin Mừng năm A, Phêrô cũng đối diện với dấu chỉ của ngôi mộ trống và những tấm khăn liệm. Phản ứng của ông là “rất ngạc nhiên về sự việc đã xảy ra”.

Sự ngạc nhiên của Phêrô là một trạng thái tâm lý rất quan trọng. Ngạc nhiên không phải là tin, nhưng nó là cánh cửa mở ra cho đức tin. Một người không còn biết ngạc nhiên trước những điều vĩ đại, người đó cũng khó có thể tin. Phêrô đã không đóng lòng mình lại. Ông để cho sự kiện ngôi mộ trống chất vấn ông, làm ông phải suy nghĩ.

Và chúng ta biết điều gì đã xảy ra tiếp theo. Bài đọc một trích sách Công vụ Tông đồ cho chúng ta thấy kết quả của hành trình đức tin này. Phêrô, từ một người ngạc nhiên, bối

rồi, sau khi đã được gặp gỡ Đấng Phục Sinh, đã trở thành một tảng đá đức tin vững chắc. Ông đã mạnh dạn đứng lên, không còn sợ hãi, để long trọng tuyên bố: “Chính Đức Giê-su đó, Thiên Chúa đã làm cho sống lại; về điều này, tất cả chúng tôi xin làm chứng”.

Câu nói “chúng tôi xin làm chứng” là chìa khóa để hiểu sứ mạng của người Ki-tô hữu. Chứng nhân (martys) không phải là người kể lại một câu chuyện nghe từ người khác. Chứng nhân là người đã thấy, đã nghe, đã đụng chạm, đã cảm nghiệm. Các Tông đồ làm chứng về sự Phục Sinh vì các ngài đã ăn uống với Đức Giê-su sau khi Ngài sống lại.

Kính thưa cộng đoàn,

Chúng ta không có điểm phúc được thấy Chúa Phục Sinh bằng xương bằng thịt như các Tông đồ xưa. Nhưng chúng ta được mời gọi trở thành những chứng nhân của Ngài trong thời đại hôm nay. Chúng ta làm chứng bằng cách nào?

Chúng ta làm chứng bằng niềm tin của mình: Tin rằng Chúa Giê-su đã thực sự sống lại và đang sống giữa chúng ta. Niềm tin đó mang lại cho chúng ta niềm vui, hy vọng và sự bình an, ngay cả giữa những gian nan thử thách.

Chúng ta làm chứng bằng đời sống của mình: Một đời sống được biến đổi bởi sức mạnh Phục Sinh. Đó là một đời sống từ bỏ tội lỗi, sống công chính, yêu thương, tha thứ và phục vụ. Khi người khác nhìn vào cách chúng ta sống, họ phải thấy được một điều gì đó khác biệt, một sức sống mới mà chỉ có Chúa mới có thể ban tặng.

Chúng ta làm chứng bằng lời nói của mình: Can đảm chia sẻ niềm tin của mình cho gia đình, bạn bè, đồng nghiệp. Không

phải bằng những bài giảng lý thuyết, nhưng bằng những lời chia sẻ chân thành, đơn sơ về kinh nghiệm gặp gỡ Chúa của chính mình.

Mỗi khi chúng ta tham dự Thánh lễ, chúng ta đang làm một hành vi làm chứng mạnh mẽ nhất. Chúng ta cùng nhau tuyên xưng: “Chúng tôi loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến”. Xin cho mỗi Thánh lễ trở thành một cuộc gặp gỡ đích thực với Đấng Phục Sinh, để chúng ta được tiếp thêm sức mạnh, ra về và trở nên những chứng nhân sống động và nhiệt thành của Ngài trong thế giới. Amen. Alleluia!

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Ki-tô đã Phục Sinh vinh hiển, chiến thắng tội lỗi và sự chết. Với niềm vui và hy vọng mà mầu nhiệm này mang lại, chúng ta hãy sốt sắng dâng lên Thiên Chúa là Cha những lời nguyện xin của chúng ta:

Các Tông đồ đã trở thành những chứng nhân can đảm của Đức Ki-tô Phục Sinh. Xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục luôn được đầy tràn ơn Chúa Thánh Thần, để các ngài khôn ngoan và nhiệt thành dẫn dắt Dân Chúa, và không ngừng loan báo Tin Mừng sự sống cho muôn dân. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết?”. Xin cho thế giới hôm nay biết nhận ra sự trống rỗng của những giá trị vật chất và tìm kiếm hạnh phúc đích thực nơi Thiên Chúa,

Đáng là Nguồn Sống và là cùng đích của mọi loài. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Các Tông đồ ban đầu đã nghi ngờ lời các phụ nữ loan báo. Xin cho những người đang sống trong hoài nghi, những người đang xa lìa đức tin, được ánh sáng Phục Sinh chiếu soi tâm trí, và qua những chứng tá sống động của các Ki-tô hữu, họ nhận ra Đức Ki-tô đang sống và hoạt động trong thế giới. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Ông Phêrô đã từ ngục nhiên đến trở thành một chứng nhân hùng hồn. Xin cho mỗi người trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta, qua việc cử hành mầu nhiệm Vượt Qua, được biến đổi thực sự. Xin cho chúng ta biết làm chứng cho Chúa Phục Sinh bằng một đời sống bác ái, hiệp nhất và sẵn sàng phục vụ tha nhân. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, nhờ sự Phục Sinh của Con Một Chúa, Chúa đã mở cửa trời cho chúng con. Xin lắng nghe lời Dân Chúa cầu nguyện và ban cho chúng con được hưởng niềm vui bất diệt trong Nước Chúa. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT II PHỤC SINH - NĂM A

TỪ NGHI NGỜ ĐẾN TUYÊN XƯƠNG

“LẠY CHỮA CỦA CON, LẠY THIÊN CHỮA CỦA CON!”

Tin Mừng (Ga 20, 19-31)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.”

Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tô-ma, cũng gọi là Đi-đy-mô, không ở với các ông khi Đức Giê-su đến. Các môn đệ khác nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa!” Ông Tô-ma đáp: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi quyết không tin.”

Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giê-su lại có mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng

kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Rồi Người bảo ông Tô-ma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” Ông Tô-ma thưa Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” Đức Giê-su bảo: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!”

Đức Giê-su đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi lại trong sách này. Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và để nhờ tin mà được sự sống đời đời nhân danh Người.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Hội Thánh hân hoan cử hành Chúa Nhật thứ hai trong Mùa Phục Sinh. Tuần Bát nhật Phục sinh đã khép lại, nhưng niềm vui Chúa sống lại vẫn còn vang vọng và lan tỏa mãi trong tâm hồn mỗi người chúng ta. Đặc biệt hơn, hôm nay còn được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tôn vinh là Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót. Đây là một cơ hội quý báu để chúng ta chiêm ngắm tình yêu vô bờ của một Thiên Chúa đã chết và sống lại vì chúng ta.

Bài Tin Mừng hôm nay đưa chúng ta trở lại với khung cảnh của buổi chiều ngày Phục Sinh đầu tiên. Các môn đệ

đang ẩn mình trong một căn phòng đóng kín cửa vì sợ hãi người Do Thái. Nỗi sợ hãi, hoang mang, thất vọng bao trùm lấy các ông. Nhưng chính giữa bóng tối của sự sợ hãi đó, Chúa Giê-su Phục Sinh đã hiện đến. Người không quở trách, không kết án, nhưng Người mang đến món quà đầu tiên và quý giá nhất: “Bình an cho anh em!”. Bình an này không phải là sự yên ổn chóng qua của thế gian, nhưng là sự bình an sâu thẳm phát xuất từ chính sự hiện diện của Đấng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết.

Cũng trong trình thuật này, chúng ta bắt gặp hình ảnh của Tông đồ Tôma, một con người của lý trí, của sự xác thực. Ông không dễ dàng tin vào lời chứng của anh em mình. Ông đòi hỏi một bằng chứng cụ thể: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi sẽ không tin.” Tưởng chừng như đó là một sự cứng lòng, nhưng Chúa Giê-su đã kiên nhẫn và thương xót đáp lại yêu cầu của ông. Tám ngày sau, Người lại hiện ra và mời gọi chính Tôma: “Hãy đặt ngón tay vào đây... và đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” Cuộc gặp gỡ cá vị đó đã biến đổi Tôma từ một người nghi ngờ trở thành người tuyên xưng lời tuyên xưng đức tin mạnh mẽ và trọn vẹn nhất trong Tin Mừng “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”.

Hành trình của Tôma cũng là hành trình đức tin của mỗi chúng ta. Có những lúc chúng ta cũng đóng chặt cửa lòng mình vì sợ hãi, đau khổ, hay nghi nan. Có những lúc chúng ta cũng đòi hỏi những dấu lạ, những bằng chứng hữu hình để tin. Nhưng Chúa Phục Sinh, với lòng thương xót vô biên, vẫn luôn kiên nhẫn đến với từng người, ngỏ lời với chúng

ta qua Lời Chúa, qua các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể và Bí tích Hòa Giải, và qua những biến cố của cuộc đời. Người mời gọi chúng ta chạm đến những vết thương của Người - những vết thương nay đã trở thành nguồn mạch ơn cứu độ - để đức tin của chúng ta được chữa lành và củng cố.

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta được mời gọi hãy mở toang cánh cửa tâm hồn để đón nhận sự bình an của Chúa Phục Sinh. Xin cho Lòng Chúa Thương Xót tuôn đổ trên mỗi người, giúp chúng ta vượt qua mọi sợ hãi và nghi ngờ, để cùng với Tông đồ Tôma, chúng ta có thể can đảm tuyên xưng: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” và trở thành những chứng nhân không thấy mà tin, những sứ giả của Lòng Thương Xót cho thế giới hôm nay.

Với những tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm sám hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng chúng ta vừa nghe là một trong những trang Tin Mừng đẹp nhất, sâu sắc nhất và gần gũi nhất với kinh nghiệm đức tin của con người. Thánh Gioan không chỉ tường thuật lại một sự kiện lịch sử, nhưng còn vẽ nên một bức tranh sống động về hành trình đức tin của Hội Thánh sơ khai và cũng là của mỗi chúng ta hôm nay: hành trình đi từ sợ hãi đến bình an, từ nghi ngờ đến tuyên xưng, và từ đòi hỏi bằng chứng đến mối phúc của lòng tin.

Từ căn phòng đóng kín của nỗi sợ đến sự bình an của Đấng Phục Sinh

Hình ảnh đầu tiên mà Tin Mừng khắc họa là “các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái”. Căn phòng đóng kín không chỉ là một không gian vật lý, nó còn là biểu tượng cho chính tâm hồn của các môn đệ lúc bấy giờ. Cánh cửa lòng của các ông đã bị đóng chặt bởi sự sợ hãi, thất vọng và hoang mang. Thầy của họ đã chết một cách bi thảm. Niềm hy vọng về một Đấng Messia vinh quang đã tan thành mây khói. Giờ đây, chính mạng sống của họ cũng đang bị đe dọa. Họ tụ họp lại với nhau không phải trong niềm vui và hy vọng, mà là trong sự co cụm, phòng thủ và sợ hãi.

Đây có phải cũng là hình ảnh của tâm hồn chúng ta nhiều khi trong cuộc sống không? Có những cánh cửa nào trong lòng chúng ta đang bị đóng kín? Có thể đó là cánh cửa đóng lại vì sợ hãi tương lai, sợ thất bại, sợ bị người khác phán xét. Có thể đó là cánh cửa đóng lại vì những tổn thương trong quá khứ, vì những lần bị phản bội, vì những lầm lỗi không dám đối diện. Có thể đó là cánh cửa đóng lại vì sự hoài nghi, vì những biến cố đau thương xảy ra khiến chúng ta tự hỏi: “Thiên Chúa ở đâu?” Khi tâm hồn bị đóng kín, chúng ta không thể đón nhận được ánh sáng, không thể cảm nhận được niềm vui, và cũng không thể trao ban tình yêu thương cho người khác.

Và chính giữa bối cảnh tăm tối đó, Chúa Giê-su Phục Sinh đã hiện đến. Người không cần gõ cửa, không cần ai mở. Người vượt qua mọi rào cản vật lý và cả những rào cản của tâm hồn. Người đến và đứng giữa các ông. Lời đầu tiên Người nói không phải là một lời quở trách vì các ông đã bỏ rơi Thầy, nhưng là một lời chúc đầy yêu thương: “Bình an cho anh em!”.

Đây không phải là một lời chào xã giao thông thường. Bình an - “Shalom” trong tiếng Do Thái - là một ơn huệ tổng hợp mọi điều tốt lành: sự hòa thuận, sức khỏe, niềm vui, sự viên mãn và trên hết là mối tương quan tốt đẹp với Thiên Chúa. Bình an mà Chúa Giê-su ban tặng là chính sự hiện diện của Người. Sự hiện diện của Đấng đã chiến thắng sự chết mang lại một sự bình an đích thực, một sự bình an mà thế gian không thể ban tặng. Nó xua tan bóng tối của sợ hãi, chữa lành những vết thương của thất vọng và mở ra một tương lai đầy hy vọng.

Để chứng thực sự hiện diện của mình, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Những vết thương của cuộc khổ nạn nay không còn là dấu tích của sự thất bại, nhưng đã trở thành những huy hiệu của chiến thắng, là bằng chứng của một tình yêu đi đến cùng. Nhìn thấy Thầy, “các môn đệ vui mừng”. Nỗi sợ đã biến thành niềm vui. Căn phòng đóng kín đã trở thành nơi khai sinh của Hội Thánh, nơi cộng đoàn đầu tiên được lãnh nhận ơn bình an và niềm vui Phục Sinh.

Sau khi ban bình an, Chúa Giê-su trao cho các môn đệ một sứ mạng cao cả. Người thổi hơi vào các ông và nói: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.”

Hành động “thổi hơi” này gợi lại hành động sáng tạo của Thiên Chúa trong sách Sáng Thế, khi Ngài thổi sinh khí vào con người và làm cho con người trở nên một hữu thể sống động. Ở đây, Chúa Giê-su Phục Sinh thực hiện một cuộc sáng tạo mới. Người thổi vào các môn đệ hơi thở của sự sống mới, chính là Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là luồng

sinh khí mới của Hội Thánh, là sức mạnh giúp các môn đệ tiếp nối sứ mạng của Chúa Giê-su ngay tại trần gian.

Và sứ mạng cốt lõi đó là gì? Đó là sứ mạng của Lòng Thương Xót, sứ mạng tha thứ. Quyền tha tội, một quyền năng chỉ thuộc về một mình Thiên Chúa, nay được Chúa Giê-su trao cho Hội Thánh của Người. Đây là món quà vô giá của Đấng Phục Sinh. Bí tích Hòa Giải được khai sinh từ chính cạnh sườn bị đâm thấu của Chúa trên thập giá và từ hơi thở Phục Sinh của Người.

Chúa Nhật II Phục Sinh được gọi là Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót chính là vì thế. Lòng thương xót không phải là một ý niệm trừu tượng, nhưng là một hành động cụ thể. Đó là việc Thiên Chúa, qua Hội Thánh, tiếp tục cúi xuống trên những thân phận tội lỗi, yếu đuối của chúng ta để tha thứ, chữa lành và phục hồi. Mỗi lần chúng ta đến với Bí tích Hòa Giải là một lần chúng ta được “chạm” vào Lòng Thương Xót của Chúa, được đón nhận hơi thở Phục Sinh của Người để được tái sinh trong đời sống mới.

Câu chuyện sẽ thật thiếu sót nếu không có sự vắng mặt của Tôma. Sự vắng mặt này dường như là một sự xếp đặt của Chúa Thánh Thần để cho chúng ta một bài học đức tin quý giá. Tôma không phải là một kẻ vô thần. Ông là một tông đồ đã đi theo Chúa, đã nghe lời Người giảng, đã thấy phép lạ Người làm. Nhưng ông là một con người của lý trí, của kinh nghiệm thực chứng. Ông không thể chấp nhận một chân lý đức tin trọng đại như vậy chỉ qua lời kể của người khác. Ông tuyên bố một cách dứt khoát: “Nếu tôi không thấy..., nếu tôi không xỏ ngón tay vào..., tôi quyết không tin.”

Nhiều người trong chúng ta có lẽ cũng giống Tôma. Chúng ta sống trong một thế giới đề cao khoa học, lý trí và bằng chứng. Đức tin đôi khi bị xem là một điều gì đó mơ hồ, phi lý. Chúng ta cũng muốn có những dấu lạ, những trải nghiệm “chạm tới được” để củng cố đức tin của mình. Sự nghi ngờ của Tôma không phải là sự cứng lòng của một kẻ từ chối Thiên Chúa, mà là sự khắc khoải của một tâm hồn đang đi tìm chân lý.

Và Chúa Giê-su, với Lòng Thương Xót vô biên, đã không bỏ rơi Tôma trong sự nghi ngờ của ông. Tám ngày sau, Người trở lại, không phải để khiển trách, nhưng để đáp lại lời thỉnh cầu của Tôma. Người mời gọi ông một cách cá vị: “Đặt ngón tay vào đây... Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” Chúa sẵn sàng để cho Tôma chạm đến những vết thương của mình.

Cuộc gặp gỡ này đã làm thay đổi hoàn toàn Tôma. Khi đối diện với những vết thương vinh quang của Chúa, khi cảm nhận được tình yêu và lòng thương xót của Người, mọi nghi ngờ trong ông đều tan biến. Ông đã không cần phải xỏ ngón tay vào nữa. Sự hiện diện đầy yêu thương của Chúa đã là bằng chứng hùng hồn nhất. Và từ đáy lòng, ông đã thốt lên lời tuyên xưng đức tin tuyệt vời nhất: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. Tôma không chỉ nhận ra Đức Giê-su là Thầy, là Chúa (Kyrios), mà còn tuyên xưng Người là Thiên Chúa (Theos). Ông là người đầu tiên trong Tin Mừng Gioan đã tuyên xưng thiên tính của Chúa Giê-su một cách trực tiếp như vậy. Cú vấp ngã của sự nghi ngờ đã trở thành một bước nhảy vọt trong đức tin.

Sau lời tuyên xưng của Tôma, Chúa Giê-su đã ngỏ một lời trực tiếp với ông, nhưng cũng là ngỏ với tất cả chúng ta, những thế hệ Ki-tô hữu sẽ đến sau này: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!”

Đây chính là mối phúc dành riêng cho chúng ta, những người sống trong thời đại của Hội Thánh. Chúng ta không có điểm phúc được thấy Chúa Phục Sinh bằng con mắt thể lý như các tông đồ. Chúng ta không thể chạm vào những vết thương của Người. Đức tin của chúng ta dựa trên lời chứng của các Tông đồ, được ghi lại trong Thánh Kinh và được Hội Thánh trung thành gìn giữ và rao truyền qua bao thế hệ.

Tin mà không thấy là một thách đố, nhưng đó cũng là một ơn phúc. Nó đòi hỏi chúng ta phải có một sự tín thác, một sự phó dâng hoàn toàn cho Thiên Chúa. Chúng ta “thấy” Chúa không bằng mắt thường, nhưng bằng con mắt đức tin. Chúng ta gặp gỡ và “chạm” đến Người qua các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể, nơi tấm bánh và ly rượu đơn sơ trở nên Mình và Máu Thánh Chúa. Chúng ta nghe tiếng Người qua Lời Chúa được công bố. Chúng ta cảm nhận được sự hiện diện của Người trong cộng đoàn đức tin, trong những người nghèo khổ, và trong sâu thẳm tâm hồn mình khi cầu nguyện.

Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót hôm nay mời gọi mỗi người chúng ta hãy nhìn lại hành trình đức tin của mình.

Chúng ta có đang để nỗi sợ hãi, lo âu hay tội lỗi đóng kín cửa lòng mình không? Hãy để Chúa Phục Sinh đi vào, mang bình an của Người đến cho chúng ta.

Chúng ta có ý thức được món quà tha thứ mà Chúa đã trao ban qua Hội Thánh không? Hãy chạy đến với Bí tích Hòa Giải để được Lòng Chúa Thương Xót chữa lành và đổi mới.

Khi gặp phải những nghi ngờ, thử thách trong đức tin, chúng ta hãy nhớ đến Tôma. Hãy can đảm trình bày những khắc khoải của mình với Chúa trong lời cầu nguyện. Người sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Người sẽ đến và củng cố đức tin cho chúng ta.

Và cuối cùng, chúng ta hãy sống mỗi phúc dành cho mình: “Phúc thay những người không thấy mà tin!” Xin cho chúng ta, qua đời sống yêu thương, phục vụ và tha thứ, có thể trở thành những dấu chỉ hữu hình về sự hiện diện của Chúa Phục Sinh cho thế giới hôm nay. Xin cho mọi người khi nhìn vào cuộc sống của chúng ta, có thể nhận ra Lòng Chúa Thương Xót đang hoạt động và cùng chúng ta tuyên xưng: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su Ki-tô Phục Sinh đã hiện ra ban bình an và ơn tha thứ cho các Tông đồ. Trong niềm vui và tin tưởng vào Lòng Chúa Thương Xót, chúng ta hãy dâng lên Người những lời nguyện xin:

“Bình an cho anh em!”. Xin cho Đức Thánh Cha Lêô, các Giám mục và các Linh mục luôn được tràn đầy bình an và sức mạnh của Chúa Thánh Thần, để các ngài trở thành những chứng nhân can đảm của Tin Mừng Phục Sinh và là

những thừa tác viên trung thành của Lòng Chúa Thương Xót qua Bí tích Giao Hòa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Nhu Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.”. Xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia biết kiến tạo một nền hòa bình công chính và bền vững, quan tâm đến những người nghèo khổ, và tôn trọng phẩm giá con người, để mọi dân tộc được sống trong an vui và hòa hợp. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.”. Xin cho những ai đang gặp khó khăn, thử thách, hoặc đang sống trong nghi nan, nguội lạnh, được Chúa Phục Sinh thương xót viếng thăm, để họ tìm lại được niềm tin, hy vọng và can đảm tuyên xưng “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Phúc thay những người không thấy mà tin!”. Xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, khi lãnh nhận Mình và Máu Thánh Chúa, được thêm lòng tin mến, biết mở lòng đón nhận Lòng Chúa Thương Xót, sống tha thứ và yêu thương nhau, hầu trở nên chứng nhân của Chúa Phục Sinh trong môi trường sống của mình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, Cha đã cho Con Cha sống lại từ cõi chết để ban cho chúng con sự sống đời đời. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và tuôn đổ ơn Thánh Thần trên chúng con, giúp chúng con luôn vững tin vào Chúa và can đảm làm chứng cho tình yêu của Ngài. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT II PHỤC SINH - NĂM B

CỘNG ĐOÀN PHỤC SINH SỐNG BÌNH AN, CHIA SẺ VÀ LÀM CHỨNG

Tin Mừng (Ga 20, 19-31)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.”

Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tô-ma, cũng gọi là Đi-đy-mô, không ở với các ông khi Đức Giê-su đến. Các môn đệ khác nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa!” Ông Tô-ma đáp: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi quyết không tin.”

Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giê-su lại có mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng

kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Rồi Người bảo ông Tô-ma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” Ông Tô-ma thưa Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” Đức Giê-su bảo: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!”

Đức Giê-su đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi lại trong sách này. Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và để nhờ tin mà được sự sống đời đời nhân danh Người.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay là Chúa Nhật thứ hai Mùa Phục Sinh, Chúa Nhật của Lòng Chúa Thương Xót. Niềm vui mừng Chúa sống lại vẫn đang lan tỏa mạnh mẽ trong tâm hồn chúng ta. Lời Chúa hôm nay không chỉ tiếp tục trình thuật về việc Chúa Phục Sinh hiện ra với các môn đệ, mà còn mở ra cho chúng ta một viễn cảnh tuyệt vời về hoa trái của sự Phục Sinh: đó là sự hình thành một cộng đoàn mới, một cộng đoàn sống động nhờ hơi thở của Đấng Phục Sinh.

Bài Tin Mừng theo thánh Gioan một lần nữa đưa chúng ta vào căn phòng Tiệc Ly, nơi các môn đệ đang ăn náu vì sợ hãi. Và cũng như lần trước, Chúa Giê-su đã đến, đứng giữa

họ và ban tặng món quà vô giá là sự bình an. Bình an ấy đã phá tan mọi sợ hãi, hàn gắn những đổ vỡ và quy tụ các môn đệ lại thành một cộng đoàn hiệp nhất. Không chỉ vậy, Người còn thổi hơi ban Chúa Thánh Thần, trao cho họ sứ mạng tha thứ, sứ mạng của Lòng Thương Xót, để tiếp tục công trình cứu độ của Người.

Câu chuyện về Tông đồ Tôma cho thấy Lòng Thương Xót của Chúa không loại trừ một ai, kể cả những người yếu tin hay còn hoài nghi. Chúa đã kiên nhẫn đợi chờ và tạo cơ hội cho Tôma được gặp gỡ Người cách cá vị, để rồi từ đó, lời tuyên xưng đức tin mạnh mẽ nhất được thốt lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”.

Sức mạnh của cuộc gặp gỡ với Đấng Phục Sinh đã biến đổi hoàn toàn các Tông đồ. Từ một nhóm người sợ hãi, các ông đã trở thành một cộng đoàn đức tin vững mạnh, một cộng đoàn “đồng tâm nhất trí” như sách Công vụ Tông đồ mô tả. Họ đã sống yêu thương, chia sẻ của cải cho nhau, đến nỗi “không ai trong họ phải thiếu thốn”. Đó chính là hình ảnh lý tưởng của Hội Thánh, một cộng đoàn được xây dựng trên nền tảng là Chúa Ki-tô Phục Sinh và được bezement bởi Lòng Thương Xót.

Mỗi khi tham dự Thánh lễ, chúng ta cũng được mời gọi trở về căn phòng Tiệc Ly của riêng mình, để được gặp gỡ Chúa Phục Sinh. Người cũng đang nói với mỗi chúng ta: “Bình an cho con!”. Người cũng muốn thổi hơi Thánh Thần của Người để biến đổi chúng ta, giúp chúng ta vượt qua mọi chia rẽ, ích kỷ, để xây dựng cộng đoàn giáo xứ, gia đình của chúng ta thành một cộng đoàn hiệp nhất, yêu thương và sẵn sàng chia sẻ như cộng đoàn Hội Thánh sơ khai.

Trong tâm tình của ngày Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót, xin cho mỗi chúng ta biết mở lòng ra để đón nhận ơn tha thứ của Chúa và trở nên khí cụ của lòng thương xót cho anh chị em mình. Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Phụng vụ Lời Chúa của Chúa Nhật II Phục Sinh Năm B có một sự kết hợp rất ý nghĩa. Chúng ta vừa nghe lại trình thuật Tin Mừng quen thuộc về việc Chúa Giê-su hiện ra với các Tông đồ, và đặc biệt là với ông Tôma. Nhưng để hiểu hết chiều sâu của trình thuật này, chúng ta cần đặt nó trong ánh sáng của bài đọc một, trích từ sách Công vụ Tông đồ. Bài đọc một mô tả về đời sống của cộng đoàn Ki-tô hữu đầu tiên, một cộng đoàn lý tưởng, một cộng đoàn “đồng tâm nhất trí”. Câu hỏi đặt ra là: Điều gì đã biến đổi một nhóm môn đệ sợ hãi, trốn trong phòng kín, trở thành một cộng đoàn hiệp nhất, yêu thương và mạnh mẽ làm chứng cho Chúa Phục Sinh như vậy? Câu trả lời nằm chính trong bài Tin Mừng hôm nay: đó là cuộc gặp gỡ cá vị và cộng đoàn với Đấng Phục Sinh.

Trở lại với bối cảnh căn phòng đóng kín. Các môn đệ ở đó, nhưng chưa phải là một cộng đoàn đúng nghĩa. Họ chỉ là một tập hợp những cá nhân tan tác, bị nối kết với nhau bởi một mối dây duy nhất là nỗi sợ. Mỗi người mang một tâm trạng riêng, một nỗi thất vọng riêng. Họ thiếu vắng sự hiệp thông thực sự.

Nhưng khi Chúa Giê-su Phục Sinh đến và đứng “giữa” họ, mọi sự đã thay đổi. Vị trí “ở giữa” mang một ý nghĩa

thần học sâu sắc. Chúa Giê-su chính là trung tâm, là điểm quy chiếu, là nền tảng quy tụ họ lại. Người không đứng bên cạnh một ai, không ưu ái một ai, nhưng Người là trung tâm của tất cả. Lời chào “Bình an cho anh em!” không chỉ là lời ban tặng bình an cho từng cá nhân, mà còn là lời thiết lập sự bình an, sự hòa giải giữa họ với nhau. Mọi mặc cảm tội lỗi, mọi sự nghi kỵ nhau (ai đã phản bội, ai đã chối Thầy, ai đã bỏ chạy) đều được xóa bỏ trong ơn bình an của Chúa.

Khi Người cho các ông xem tay và cạnh sườn, Người không chỉ chứng minh mình là thật, mà còn nhắc họ nhớ về giá của sự bình an ấy. Bình an đó được mua bằng chính Máu Người đã đổ ra trên thập giá. Tình yêu tự hiến đó trở thành mẫu mực cho đời sống cộng đoàn. Các môn đệ “vui mừng vì được thấy Chúa”. Niềm vui này không phải là niềm vui cá nhân ích kỷ, nhưng là một niềm vui chung, một niềm vui được chia sẻ, niềm vui đã khai sinh ra cộng đoàn Hội Thánh. Như vậy, cộng đoàn Ki-tô hữu không được khai sinh từ một ý thức hệ, một triết lý hay một bộ luật, mà được khai sinh từ cuộc gặp gỡ sống động với một Ngôi Vị: Đức Giê-su Ki-tô Phục Sinh.

Một cộng đoàn cần có sức sống, cần có một nguyên lý hoạt động. Sức sống đó đến từ đâu? Tin Mừng cho chúng ta câu trả lời: “Người thổi hơi vào các ông và bảo: Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần”.

Hơi thở là dấu hiệu của sự sống. Chúa Thánh Thần chính là hơi thở, là linh hồn, là sức sống của cộng đoàn Hội Thánh. Chính Thánh Thần sẽ biến đổi những cá nhân riêng rẽ thành một Thân Thể duy nhất, mà Đức Ki-tô là Đầu. Chính Thánh Thần sẽ ban cho họ sức mạnh để làm điều mà tự sức mình họ

không thể làm được: đó là yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương và tha thứ cho nhau như Chúa đã tha thứ.

Sứ mạng đầu tiên gắn liền với việc ban Thánh Thần là “tha tội”. Điều này cho thấy bản chất của cộng đoàn Hội Thánh là một cộng đoàn của Lòng Thương Xót. Nó được xây dựng bởi những tội nhân đã được tha thứ, và nó có sứ mạng phải trở thành khí cụ tha thứ của Thiên Chúa cho thế giới. Một cộng đoàn không có sự tha thứ sẽ là một cộng đoàn chết, vì ở đâu có con người, ở đó có yếu đuối và lầm lỗi. Lòng thương xót và sự tha thứ chính là dầu bôi trơn giúp cho cỗ máy cộng đoàn có thể vận hành một cách trơn tru, là chất xi măng gắn kết những viên đá khác biệt thành một ngôi đền thờ thánh thiện.

Câu chuyện của Tôma dạy chúng ta một bài học quan trọng về mối tương quan giữa kinh nghiệm đức tin cá nhân và đời sống cộng đoàn. Ban đầu, Tôma đã tách mình ra khỏi cộng đoàn. “Ông không ở với các ông khi Đức Giê-su đến”. Vì xa cách cộng đoàn, ông đã bỏ lỡ cơ hội gặp gỡ Chúa Phục Sinh. Vì không có kinh nghiệm cá nhân, ông đã không tin vào lời chứng của cộng đoàn. Lời chứng “Chúng tôi đã được thấy Chúa!” đã không đủ sức thuyết phục ông.

Điều này cho thấy tầm quan trọng của sự hiệp thông. Đức tin của chúng ta, dù là một hành vi cá nhân, nhưng không bao giờ là một hành vi riêng lẻ. Chúng ta tin là tin cùng với Hội Thánh, tin trong Hội Thánh. Lời chứng của cộng đoàn nuôi dưỡng đức tin cá nhân, và đức tin cá nhân, đến lượt nó, lại củng cố lời chứng của cộng đoàn.

Tuy nhiên, Chúa Giê-su cũng tôn trọng hành trình đức tin riêng của mỗi người. Người không bắt Tôma phải tin

một cách mù quáng. Tám ngày sau, Người trở lại, và lần này có cả Tôma. Chúa tạo điều kiện cho Tôma có một cuộc gặp gỡ cá vị. Nhưng điều đáng chú ý là cuộc gặp gỡ này diễn ra trong bối cảnh cộng đoàn, “có cả ông Tôma ở đó với các ông”. Chúa không hiện ra riêng với Tôma ở một nơi nào khác. Điều này cho thấy, con đường chắc chắn nhất để gặp gỡ Chúa chính là con đường đi qua cộng đoàn, qua Hội Thánh.

Khi Tôma tuyên xưng “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”, lời tuyên xưng cá nhân này ngay lập tức có một tác động đến cộng đoàn. Nó củng cố đức tin cho các anh em khác. Nó trở thành một phần di sản đức tin của Hội Thánh cho đến ngày nay.

Câu chuyện của ngày hôm nay không phải là chuyện của quá khứ. Nó là một lời mời gọi sống động cho mỗi chúng ta, cho gia đình chúng ta, cho giáo xứ chúng ta.

Quy tụ quanh Chúa Ki-tô: Cộng đoàn của chúng ta có thực sự lấy Chúa Ki-tô Phục Sinh làm trung tâm không? Hay trung tâm của chúng ta là những lợi ích cá nhân, những phe nhóm, những thành kiến? Chúng ta có đến với nhau để gặp gỡ Chúa trong Thánh lễ, trong các giờ cầu nguyện chung, hay chỉ vì những sinh hoạt bề ngoài?

Sống nhờ hơi thở Thánh Thần: Cộng đoàn của chúng ta có phải là một cộng đoàn sống động, đầy sức sống của Thánh Thần không? Dấu hiệu của sự hiện diện của Thánh Thần là sự hiệp nhất, yêu thương, tha thứ, niềm vui và bình an. Chúng ta có sẵn sàng tha thứ cho những người xúc phạm đến chúng ta không? Chúng ta có quảng đại chia sẻ thời giờ, tài năng và của cải cho những người cần giúp đỡ không?

Làm chứng cho Lòng Thương Xót: Bài đọc một nói rằng: “Các Tông đồ dùng quyền năng mạnh mẽ mà làm chứng cho việc Chúa Giê-su sống lại”. Lời chứng hùng hồn nhất chính là đời sống yêu thương của cộng đoàn. Khi người ta nhìn vào cách chúng ta sống với nhau, cách chúng ta đối xử với nhau trong gia đình, trong giáo xứ, họ có nhận ra được sự hiện diện của Chúa Phục Sinh không? Một cộng đoàn chia rẽ, kết án, nói xấu nhau thì không thể là chứng nhân của Lòng Thương Xót. Ngược lại, một cộng đoàn hiệp nhất, yêu thương, sẵn sàng nâng đỡ những người yếu đuối, chào đón những người lầm lạc trở về, đó chính là lời chứng thuyết phục nhất.

Hôm nay, trong ngày Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót, chúng ta hãy xin Chúa Phục Sinh đến và đứng giữa cộng đoàn chúng ta. Xin Người thổi hơi Thánh Thần của Người trên mỗi chúng ta, để biến đổi chúng ta từ những cá nhân rời rạc, ích kỷ, thành một cộng đoàn “đồng tâm nhất trí”. Xin cho chúng ta, sau khi được gặp gỡ Chúa, cũng có thể mạnh dạn nói với thế giới rằng: “Chúng tôi đã được thấy Chúa!”, không chỉ bằng lời nói, mà bằng chính đời sống hiệp nhất và yêu thương của mình. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Ki-tô Phục Sinh là nền tảng quy tụ và là sức sống của Hội Thánh. Tin tưởng vào tình yêu và quyền năng của Người, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

“Các Tông đồ dùng quyền năng mạnh mẽ mà làm chứng cho việc Chúa Giê-su sống lại.”. Xin cho mọi thành phần

trong Hội Thánh, từ các vị chủ chăn đến người giáo dân, luôn hiệp nhất với nhau trong đức tin và đức ái, đề đòi sống cộng đoàn trở thành lời chứng hùng hồn về Chúa Phục Sinh cho thế giới hôm nay. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý.”. Xin cho các dân tộc trên thế giới, đặc biệt là tại những nơi đang có chiến tranh và xung đột, nhận ra nhau là anh em một nhà, biết đối thoại và tha thứ, để xây dựng một thế giới hòa bình, công lý và huynh đệ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. Xin cho những người đang sống trong cô đơn, thất vọng, hay những gia đình đang gặp cảnh chia rẽ, bất hòa, được ơn gặp gỡ Chúa Phục Sinh, để Người chữa lành những thương tổn và ban cho họ niềm vui, hy vọng và sự hiệp thông. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Không ai trong họ phải thiếu thốn.”. Xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết noi gương cộng đoàn Ki-tô hữu sơ khai, luôn quan tâm, chia sẻ và nâng đỡ những anh chị em đang gặp khó khăn về vật chất cũng như tinh thần, để không ai cảm thấy bị bỏ rơi trong cộng đoàn chúng ta. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa Giê-su Phục Sinh, Chúa đã quy tụ chúng con thành cộng đoàn Dân Chúa và ban Thánh Thần để thánh hóa chúng con. Xin lắng nghe những ước nguyện chân thành của chúng con và giúp chúng con luôn biết sống hiệp nhất, yêu thương để làm vinh danh Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT II PHỤC SINH - NĂM C

NƠI CÁC VẾT THƯƠNG NGƯỜI

CHÚNG TA ĐƯỢC CHỮA LÀNH

Tin Mừng (Ga 20, 19-31)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.”

Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tô-ma, cũng gọi là Đi-đy-mô, không ở với các ông khi Đức Giê-su đến. Các môn đệ khác nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa!” Ông Tô-ma đáp: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi quyết không tin.”

Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giê-su lại có mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng

kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Rồi Người bảo ông Tô-ma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” Ông Tô-ma thưa Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” Đức Giê-su bảo: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!”

Đức Giê-su đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi lại trong sách này. Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và để nhờ tin mà được sự sống đời đời nhân danh Người.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Tám ngày sau lễ Phục Sinh, Hội Thánh mời gọi chúng ta cử hành Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót. Đây không phải là một ngày lễ độc lập, nhưng là đỉnh cao của Tuần Bát nhật Phục Sinh, là ngày để chúng ta chiêm ngắm cách sâu sắc nhất mầu nhiệm tình yêu phát xuất từ cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa Ki-tô.

Bài Tin Mừng hôm nay, một lần nữa, dẫn chúng ta vào không khí của căn phòng Tiệc Ly. Nơi đó, Chúa Giê-su Phục Sinh hiện đến mang theo ơn bình an và trao ban quyền năng của Chúa Thánh Thần. Tuy nhiên, điểm nhấn đặc biệt của trình thuật này chính là câu chuyện về Tông đồ Tôma và lời

mời gọi của Chúa Giê-su: “Hãy đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy.”

Thật lạ lùng! Đáng Phục Sinh, Đáng đã chiến thắng sự chết, nay xuất hiện trong một thân thể vinh quang nhưng vẫn mang trên mình những dấu tích của cuộc khổ nạn: những vết đinh ở tay chân và vết đâm ở cạnh sườn. Những vết thương ấy không còn là biểu tượng của sự đau đớn và thất bại. Trái lại, chúng đã trở thành những dấu chỉ vĩnh cửu của tình yêu, những cánh cửa mở ra đại dương Lòng Chúa Thương Xót, những nguồn mạch ân sủng tuôn trào để chữa lành mọi vết thương của nhân loại.

Tôma, với sự hoài nghi của mình, đã đại diện cho tất cả chúng ta, những con người cần được thấy, cần được chạm để tin. Và Chúa Giê-su, với Lòng Thương Xót vô biên, đã không từ chối. Người mời gọi ông chạm đến chính nguồn mạch của ơn cứu độ. Cuộc gặp gỡ đó đã chữa lành sự cứng lòng của Tôma và đưa ông đến lời tuyên xưng đức tin cao cả: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”.

Mỗi người chúng ta cũng mang trong mình những vết thương - vết thương của tội lỗi, của thất bại, của những nỗi đau thể xác và tâm hồn. Chúng ta thường có xu hướng che giấu, lẩn tránh những vết thương đó. Nhưng hôm nay, Chúa Phục Sinh mời gọi chúng ta hãy can đảm mang những vết thương của cuộc đời mình đến với Người. Hãy để cho những vết thương của chúng ta được chạm vào những vết thương đầy yêu thương và quyền năng của Người. Bởi vì, như lời Thánh Phêrô đã quả quyết: “Nhờ các vết thương của Người, chúng ta được chữa lành”.

Trong Thánh lễ này, chúng ta sẽ được “chạm” vào chính những vết thương vinh quang của Chúa qua Bí tích Thánh Thể. Xin cho Lòng Chúa Thương Xót chữa lành mọi bệnh tật tâm hồn, củng cố đức tin còn yếu kém của chúng ta, và biến đổi chúng ta thành những chứng nhân của ơn tha thứ và chữa lành cho thế giới. Với niềm xác tín đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm sám hối.

GIẢNG LỄ

Mỗi khi chúng ta suy niệm về mầu nhiệm Phục Sinh, có một chi tiết lạ lùng nhưng vô cùng quan trọng mà Tin Mừng hôm nay nhấn mạnh: Chúa Giê-su, sau khi sống lại trong một thân thể vinh hiển, vẫn giữ lại trên mình các vết thương của cuộc khổ nạn. Người không hiện ra trong một thân thể hoàn hảo không tí vết, nhưng Người đã chọn giữ lại các dấu đinh ở tay chân và vết đâm nơi cạnh sườn. Tại sao lại như vậy? Phải chăng đây là một sự thiếu sót trong quyền năng phục sinh của Thiên Chúa? Hoàn toàn không. Trái lại, việc giữ lại các vết thương chính là một sứ điệp thần học vô cùng sâu sắc, một mặc khải trọn vẹn về Tình Yêu và Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.

Trước hết, các vết thương là dấu chỉ để nhận dạng. Khi các môn đệ đang hoang mang sợ hãi, không chắc đó là Thầy hay là một bóng ma, Chúa Giê-su đã “cho các ông xem tay và cạnh sườn”. Những vết thương đó là bằng chứng không thể chối cãi: Đấng đang đứng trước mặt họ chính là Đức Giê-su thành Nazareth, người đã bị đóng đinh và đã chết trên thập giá. Đấng Phục Sinh và Đấng Bị Đóng Đinh là một.

Điều này vô cùng quan trọng. Nó nói với chúng ta rằng, Thiên Chúa không cứu độ chúng ta từ một nơi xa xôi, trên ngai tòa vinh quang. Người cứu độ chúng ta bằng cách đi vào trong chính nỗi đau khổ của kiếp người, mang lấy những thương tích của chúng ta. Các vết thương của Chúa Giê-su là dấu ấn vĩnh cửu của tình yêu tự hiến, một tình yêu đã đi đến tận cùng. Nó là chữ ký của Thiên Chúa Tình Yêu được viết bằng chính máu của Con Một Ngài. Mỗi khi chiêm ngắm các vết thương của Chúa, chúng ta không thấy sự thất bại, mà thấy một tình yêu mãnh liệt, một tình yêu mạnh hơn cả sự chết. Tình yêu đó không bị xóa đi sau khi phục sinh, nhưng được tôn vinh và trở nên nguồn mạch ơn cứu độ cho chúng ta.

Khi Tôma đòi một bằng chứng, Chúa Giê-su đã không trách mắng sự yếu tin của ông. Thay vào đó, Người đã mời gọi ông hãy đến và chạm vào chính các vết thương của mình: “Đặt ngón tay vào đây... đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy”. Đây là một lời mời gọi đầy lòng thương xót. Nơi đau đớn nhất của Chúa Giê-su lại trở thành nơi gặp gỡ và chữa lành cho người môn đệ đang nghi ngờ.

Từ cạnh sườn bị đâm thấu của Chúa trên thập giá, máu và nước đã chảy ra, là hình ảnh của các bí tích, đặc biệt là Bí tích Rửa Tội và Bí tích Thánh Thể, tuôn đổ sự sống và ơn tha thứ cho Hội Thánh. Giờ đây, trong vinh quang Phục Sinh, các vết thương ấy tiếp tục là những nguồn mạch không bao giờ cạn của Lòng Chúa Thương Xót. Bức hình Lòng Chúa Thương Xót mà Thánh nữ Faustina đã được thị kiến cho thấy hai luồng sáng, một luồng màu đỏ và một luồng màu nhạt, phát xuất từ trái tim Chúa. Chúa Giê-su đã giải thích rằng: “Luồng sáng màu nhạt tượng trưng cho Nước, là

dòng nước thanh tẩy các linh hồn. Luồng sáng màu đỏ tượng trưng cho Máu, là sự sống của các linh hồn”. Cả hai đều phát xuất từ những vết thương sâu thẳm nhất của Lòng Thương Xót Người.

Khi chúng ta phạm tội, chúng ta gây ra những vết thương cho chính mình, cho tha nhân và cho mối tương quan với Thiên Chúa. Chúng ta cảm thấy bất xứng, tội lỗi, và đôi khi tuyệt vọng. Nhưng Lòng Thương Xót của Chúa mời gọi chúng ta đừng ở mãi trong sự dằn vặt đó. Hãy đến với Chúa, hãy can đảm đưa những vết thương tội lỗi của chúng ta vào trong các vết thương của Người qua Bí tích Hòa Giải. Ở đó, chúng ta sẽ không gặp một vị thẩm phán nghiêm khắc, nhưng một người Cha nhân hậu, một vị lương y cúi xuống để rửa sạch, băng bó và chữa lành cho chúng ta. Như lời ngôn sứ Isaia đã nói và thánh Phêrô lặp lại: “Nhờ các vết thương của Người, chúng ta được chữa lành” (Is 53,5; 1 Pr 2,24).

Tất cả chúng ta, không trừ một ai, đều mang trong mình những vết thương. Đó có thể là những vết thương thể xác do bệnh tật, tai nạn. Đó có thể là những vết thương tâm hồn do bị phản bội, bị bỏ rơi, do những lời nói xúc phạm. Đó có thể là những vết thương do sự thất bại, mất mát người thân, hay những ký ức đau buồn của quá khứ.

Thường thì chúng ta cố gắng che giấu những vết thương của mình. Chúng ta sợ người khác thấy được sự yếu đuối của mình. Chúng ta đóng kín cửa lòng mình, giống như các môn đệ trong Tin Mừng. Nhưng Chúa Giê-su, qua việc cho thấy các vết thương của Người, đã dạy chúng ta một bài học khác.

Người không che giấu thương tích của mình. Người biến nó thành nguồn ơn phúc.

Chúa mời gọi chúng ta cũng hãy làm như vậy. Đừng để những vết thương của cuộc đời nhấn chìm chúng ta trong cay đắng và tuyệt vọng. Hãy can đảm mang chúng đến cho Chúa trong lời cầu nguyện. Hãy kết hợp những đau khổ của chúng ta với cuộc khổ nạn của Người. Khi một vết thương của con người được đặt vào trong các vết thương của Thiên Chúa, nó sẽ được thánh hóa. Nỗi đau của chúng ta sẽ không còn là vô nghĩa, nhưng sẽ trở thành một nguồn ân sủng, một sự đóng góp vào công trình cứu độ của Chúa. Một người đã từng trải qua đau khổ và được chữa lành, sẽ có khả năng đồng cảm và nâng đỡ những người khác đang cùng cảnh ngộ một cách sâu sắc hơn. Những vết thương của chúng ta, một khi đã được Lòng Thương Xót của Chúa chạm đến, có thể trở thành những kênh thông ơn chữa lành cho tha nhân.

Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót không chỉ là để chúng ta tôn vinh một thuộc tính của Thiên Chúa, nhưng là để chúng ta sống và cảm nghiệm Lòng Thương Xót ấy một cách cụ thể.

Hôm nay, Chúa Phục Sinh đang đứng giữa cộng đoàn chúng ta, và Người cũng đang cho chúng ta xem các vết thương của Người. Người mời gọi mỗi chúng ta, đặc biệt những ai đang cảm thấy mệt mỏi, nặng gánh, những ai đang mang trong mình những vết thương lòng sâu sắc: “Hãy đến! Hãy chạm vào Lòng Thương Xót của Thầy”.

Trong Thánh lễ này, qua Bí tích Thánh Thể, chúng ta sẽ được chạm đến chính thân thể mang thương tích vinh quang

của Người. Xin cho cuộc gặp gỡ này biến đổi chúng ta như đã biến đổi Tôma. Xin cho chúng ta được chữa lành bởi các vết thương của Người, để rồi chúng ta cũng có thể thốt lên từ tận đáy lòng: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. Và xin cho chúng ta, sau khi đã được chữa lành, biết trở nên những sứ giả của Lòng Thương Xót, mang ơn chữa lành và bình an của Chúa đến cho những tâm hồn đang đau khổ và tan nát chung quanh chúng ta. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, từ các vết thương vinh hiển, Chúa Ki-tô Phục Sinh tuôn đổ trên chúng ta nguồn mạch Lòng Thương Xót vô biên. Trong niềm tín thác vào tình yêu chữa lành của Người, chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện:

“Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. Xin cho Hội Thánh trên khắp thế giới luôn kiên vững trong lời tuyên xưng Đức Ki-tô là Chúa và là Thiên Chúa, đồng thời trở nên dấu chỉ hữu hình của Lòng Thương Xót, là “bệnh viện dã chiến” sẵn sàng đón nhận và chữa lành mọi vết thương của nhân loại. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bình an cho anh em!”. Xin cho ơn bình an của Chúa Phục Sinh đến trên những quốc gia đang chìm trong chiến tranh, hận thù, và những nơi đang phải gánh chịu thiên tai, dịch bệnh. Xin Chúa biến đổi lòng người, để họ biết tìm kiếm sự hòa giải và chung tay xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Nhờ các vết thương của Người, chúng ta được chữa lành”. Xin Chúa thương xót đoái nhìn đến những người đang đau khổ về thể xác cũng như tinh thần: những bệnh nhân, những người bị bỏ rơi, những tâm hồn tan nát vì tội lỗi và thất vọng. Xin Chúa dùng Lòng Thương Xót của Ngài mà an ủi và chữa lành cho họ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin”. Xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta luôn biết chạy đến với Lòng Thương Xót Chúa qua các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể và Hòa Giải. Xin Chúa chữa lành những vết thương trong tâm hồn chúng ta và giúp chúng ta trở nên khí cụ yêu thương và chữa lành cho anh chị em mình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa Giê-su, chúng con cảm tạ Chúa vì đã cho chúng con được chiêm ngắm các vết thương vinh hiển của Chúa, là nguồn mạch của ơn cứu độ và Lòng Thương Xót. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện, để chúng con luôn biết tín thác vào Chúa và sống xứng đáng là con cái của Cha trên trời. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH - NĂM A

MẮT SẼ LÔNG BỪNG CHẤY KHI NHẬN RA CHÚA

Tin Mừng (Lc 24, 13-35)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Cùng ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng tên là Emmau, cách Giêrusalem chừng mười một cây số. Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc vừa xảy ra. Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giê-su tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người. Người hỏi họ: “Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?” Họ dừng lại, về mặt buồn rầu.

Một trong hai người tên là Clêôpát trả lời: “Chắc ông là người duy nhất trọ tại Giêrusalem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay.” Đức Giê-su hỏi: “Chuyện gì vậy?” Họ thưa: “Chuyện ông Giê-su Nadarét. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập giá. Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ítraen. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. Thật ra, cũng có mấy người phụ nữ trong nhóm chúng tôi làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mồ từ sáng

sớm, không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra, bảo rằng Người vẫn sống. Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mồ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy.”

Bây giờ, Đức Giê-su nói với hai ông: “Các anh thật chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ! Nào Đấng Ki-tô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?” Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh.

Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giê-su làm như còn phải đi xa hơn nữa. Họ nài ép Người rằng: “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn.” Bây giờ Người mới vào và ở lại với họ. Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất. Họ mới bảo nhau: “Dọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?”

Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giêrusalem, gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó. Những người này bảo hai ông: “Chúa trời dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Simôn.” Còn hai ông thì thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hành trình đức tin của mỗi người chúng ta có lúc giống như con đường Emmaus năm xưa. Có những lúc chúng ta bước đi trong thất vọng, hoang mang và sầu khổ. Những dự định, những kế hoạch, những ước mơ của chúng ta về một Đức Ki-tô vinh quang, một Đấng Cứu Thế quyền năng dường như đã tan vỡ và bị chôn vùi dưới nấm mồ. Như hai môn đệ xưa, chúng ta cũng bước đi bên cạnh Chúa mà không nhận ra Người. Chúng ta nghe Lời Người mà lòng vẫn nguội lạnh. Chúng ta nhìn thấy những dấu chỉ của Người mà mắt vẫn như bị che khuất.

Thế nhưng, Đức Giê-su Phục Sinh không bao giờ bỏ rơi chúng ta trên hành trình đầy bóng tối đó. Người kiên nhẫn đồng hành, dùng chính Lời Kinh Thánh để sưởi ấm tâm hồn và mở trí cho chúng ta. Và đỉnh cao của cuộc gặp gỡ chính là khi Người “bẻ bánh”, trao ban chính Mình Máu Thánh Người trong Bí tích Thánh Thể. Chính lúc đó, mắt chúng ta mới thực sự mở ra, tâm hồn mới bừng cháy ngọn lửa yêu mến, và chúng ta mới nhận ra sự hiện diện sống động của Người ngay giữa cuộc đời mình.

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta được mời gọi sống lại kinh nghiệm Emmaus. Xin cho Lời Chúa mà chúng ta sắp lắng nghe soi sáng tâm trí, và xin cho tấm bánh Thánh Thể mà chúng ta sắp đón nhận mở rộng đôi mắt đức tin của chúng ta, để sau Thánh lễ này, chúng ta cũng như hai môn đệ xưa, hân hoan chạy về loan báo cho anh em mình rằng: “Chúa đã sống lại thật rồi! Chúng tôi đã gặp được Người!”

Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm sám hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Trình thuật Tin Mừng về hai môn đệ trên đường Emmaus là một trong những trang Tin Mừng đẹp nhất, sâu sắc nhất và gần gũi nhất với hành trình đức tin của mỗi người chúng ta. Nó không chỉ là một câu chuyện kể về một cuộc hiện ra của Chúa Phục Sinh, mà còn là một bản đồ chi tiết, hướng dẫn chúng ta cách để gặp gỡ, nhận ra và sống với Đấng Phục Sinh ngay trong cuộc đời này. Hành trình từ Giêrusalem đến Emmaus và quay trở lại của hai môn đệ cũng chính là hành trình tâm linh mà mỗi Ki-tô hữu được mời gọi thực hiện. Chúng ta có thể chia hành trình này thành bốn giai đoạn chính: Bước đi trong thất vọng, được Lời Chúa sưởi ấm, nhận ra Chúa trong Bí tích Thánh Thể, và trở thành chứng nhân Phục Sinh.

Câu chuyện bắt đầu bằng một hình ảnh rất đời con người: hai môn đệ bước đi với “vẻ mặt buồn rầu”. Họ đang rời bỏ Giêrusalem. Giêrusalem là Thành Thánh, là trung tâm đức tin, là nơi họ đã từng đặt trọn niềm hy vọng vào Thầy Giê-su. Giờ đây, họ rời bỏ nó. Tại sao? Vì niềm hy vọng của họ đã chết. Họ đã hy vọng “chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ítraen”, nhưng cuối cùng Người lại bị đóng đinh như một tội nhân. Mọi thứ đã sụp đổ. Những lời các phụ nữ nói về ngôi mộ trống và các thiên thần chỉ làm họ thêm “kinh ngạc”, thêm hoang mang chứ chưa thể thắp lại niềm tin.

Thưa cộng đoàn, có bao giờ chúng ta giống như hai môn đệ này không? Có bao giờ chúng ta rời bỏ “Giêrusalem” của

lòng mình - nơi của niềm tin, của sự gắn bó với Chúa - để bước đi trên con đường Emmaus của sự thất vọng, chán nản và nghi ngờ? Có thể đó là khi chúng ta gặp thất bại trong công việc, đổ vỡ trong gia đình, đau đớn vì bệnh tật, hay cảm thấy Thiên Chúa im lặng trước những lời cầu xin của mình. Chúng ta bước đi, và gánh nặng của cuộc đời làm cho “mắt chúng ta bị ngăn cản”, không còn nhận ra Chúa đang cùng đi với mình. Chúng ta nói về Chúa, nhưng là nói về một quá khứ đã qua, một kỷ niệm đẹp đã tàn, chứ không phải một sự hiện diện sống động.

Nhưng điều kỳ diệu là, chính trong lúc chúng ta yếu đuối và thất vọng nhất, Đức Giê-su Phục Sinh lại chủ động tìm đến. Người “tiến đến gần và cùng đi với họ”. Người không trách mắng, không bỏ rơi, nhưng kiên nhẫn lắng nghe câu chuyện buồn của họ. Thiên Chúa của chúng ta là một Thiên Chúa đồng hành, một người bạn đường trung thành trên mọi nẻo đường cuộc đời, đặc biệt là những nẻo đường mang tên Emmaus.

Sau khi lắng nghe, Chúa Giê-su bắt đầu lên tiếng. Nhưng Người không làm phép lạ để chúng tỏ quyền năng. Người dùng một phương thể rất quen thuộc: Kinh Thánh. “Bắt đầu từ ông Môsê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh.” Chúa Giê-su giúp họ đọc lại toàn bộ lịch sử cứu độ dưới ánh sáng của mầu nhiệm Thập giá và Phục sinh. Người chỉ cho họ thấy rằng, cuộc khổ nạn của Đấng Ki-tô không phải là một thất bại bi thảm, mà là con đường tắt yếu để bước vào vinh quang, như lời Kinh Thánh đã tiên báo.

Đây chính là hình ảnh của phần Phụng vụ Lời Chúa trong Thánh lễ. Mỗi khi chúng ta lắng nghe các bài đọc, chúng ta

không chỉ nghe một câu chuyện xưa, mà là đang nghe chính Chúa Giê-su Phục Sinh nói với chúng ta. Người dùng Lời của Người để giải thích ý nghĩa cuộc đời chúng ta, để soi sáng những biến cố vui buồn, thành công hay thất bại. Lời Chúa có sức mạnh biến đổi. Nó sưởi ấm con tim nguội lạnh, chữa lành những vết thương lòng, và thắp lên ánh sáng hy vọng giữa những tăm tối của cuộc đời. Hai môn đệ sau này đã phải thốt lên: “Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao?”.

Ước gì mỗi người chúng ta cũng có được kinh nghiệm đó. Xin cho chúng ta đừng bao giờ coi việc lắng nghe Lời Chúa là một thói quen nhàm chán, nhưng là một cuộc đời thoải sống động với Đấng Phục Sinh. Xin cho Lời Người đốt cháy tâm hồn chúng ta, giúp chúng ta nhìn mọi sự trong cuộc đời với con mắt của đức tin và niềm hy vọng.

Dù lòng đã bùng cháy, nhưng mắt của hai môn đệ vẫn chưa mở ra. Họ vẫn chưa nhận ra người khách lạ đồng hành. Bước ngoặt chỉ xảy ra khi họ dừng lại, mời Người ở lại và cùng ngồi vào bàn ăn. “Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người.”

Cử chỉ “cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho” là cử chỉ của Bữa Tiệc Ly, là chính cử chỉ Thánh Thể. Chúa Giê-su đã thiết lập Bí tích này như là dấu chỉ thường hằng của sự hiện diện yêu thương của Người. Lời Chúa chuẩn bị tâm hồn, nhưng chính Thánh Thể mới là đỉnh cao của cuộc gặp gỡ, là khoảnh khắc của sự hiệp thông trọn vẹn. Khi chúng ta đón nhận Mình và Máu Thánh Chúa, chính là lúc chúng ta

đón nhận sự sống Phục Sinh của Người vào trong tâm hồn. Đó là lúc đôi mắt đức tin của chúng ta được mở ra một cách tỏ tường nhất để nhận ra Người.

Hành trình Emmaus dạy chúng ta một bài học vô giá: Nếu chỉ có Lời Chúa mà không có Thánh Thể, đức tin của chúng ta có thể chỉ là một mớ kiến thức, một ngọn lửa bùng lên rồi vụt tắt. Nhưng nếu có Thánh Thể, đức tin đó trở thành một cuộc gặp gỡ cá vị, một sự hiệp thông sâu xa, một sức sống thần linh biến đổi toàn bộ con người chúng ta. Thánh lễ chính là bàn tiệc Emmaus mà Chúa Phục Sinh dọn sẵn cho chúng ta mỗi ngày, mỗi tuần. Người đang chờ đợi để được bẻ tấm bánh Lời Chúa và tấm bánh Thánh Thể cho chúng ta, để mắt chúng ta được mở ra và tâm hồn chúng ta được tràn đầy sức sống của Người.

“Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất.” Tại sao Chúa lại biến mất ngay khi họ vừa nhận ra Người? Bởi vì sứ mạng của Người đã hoàn tất. Người không muốn các môn đệ quyến luyến sự hiện diện thể lý của Người, nhưng muốn họ sống bằng đức tin và lên đường làm chứng. Và quả thật, cuộc gặp gỡ đã biến đổi họ hoàn toàn.

Họ không còn là những con người buồn rầu, thất vọng. Họ không còn ở lại Emmaus để nghỉ ngơi. “Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giêrusalem.” Hành trình của họ đã đảo ngược. Từ bỏ Giêrusalem vì thất vọng, nay họ quay về Giêrusalem trong niềm vui và hy vọng. Từ những người chỉ biết kể chuyện buồn, nay họ trở thành những người loan báo Tin Mừng “Chúa trời dậy thật rồi!”. Từ những người thụ động lắng nghe, nay họ trở thành những chứng nhân tích cực.

Kinh nghiệm Emmaus không phải để giữ cho riêng mình. Một khi đã thực sự gặp gỡ Chúa Phục Sinh, chúng ta không thể ngồi yên. Niềm vui Phục Sinh thôi thúc chúng ta phải lên đường, phải chia sẻ, phải loan báo cho thế giới biết rằng Chúa vẫn sống, tình yêu của Người mạnh hơn sự chết, và ánh sáng của Người đã chiến thắng bóng tối. Mỗi Thánh lễ kết thúc bằng lời kêu gọi: “Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an”. Đó chính là lời sai đi, mời gọi chúng ta biến cuộc đời mình thành một con đường Emmaus ngược, mang Chúa chúng ta đã gặp gỡ trong nhà thờ đến cho mọi người chúng ta gặp gỡ ngoài xã hội.

Câu chuyện Emmaus là câu chuyện của mỗi chúng ta. Trên hành trình đức tin, sẽ có những lúc chúng ta thất vọng, mỗi một. Nhưng hãy tin rằng, Chúa Phục Sinh vẫn đang kiên nhẫn đồng hành bên cạnh. Xin cho chúng ta biết mở lòng ra với Lời của Người để tâm hồn được sưởi ấm. Xin cho chúng ta siêng năng tham dự bàn tiệc Thánh Thể để đôi mắt đức tin được mở ra mà nhận ra Người. Và xin cho sức sống Phục Sinh mà chúng ta lãnh nhận biến đổi chúng ta thành những chứng nhân can đảm và vui tươi của Chúa, để nhiều người khác cũng được gặp gỡ Người và reo lên: “Thật, Chúa đã sống lại!” Amen.

NGUYỄN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su Phục Sinh đã đồng hành và mở lòng trí cho hai môn đệ trên đường Emmaus. Tin tưởng vào sự hiện diện sống động của Người giữa chúng ta, chúng ta hãy dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin tha thiết:

“Lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao khi Người giải thích Kinh Thánh cho chúng ta.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục, luôn tràn đầy Thánh Thần khi công bố và giải thích Lời Chúa, để Lời Chúa thực sự sưởi ấm và soi đường cho Dân Thánh. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều.” Chúng ta cầu xin cho những người đang sống trong thất vọng, buồn chán, cô đơn, cảm thấy cuộc đời như một buổi chiều tàn. Xin Chúa Phục Sinh đến đồng hành, ở lại với họ và thắp lên trong tâm hồn họ ánh sáng của niềm tin và hy vọng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người khi Người bẻ bánh.” Chúng ta cầu xin cho mọi Ki-tô hữu khi tham dự Thánh Lễ, đặc biệt là khi rước Mình Thánh Chúa, biết mở rộng đôi mắt đức tin để nhận ra sự hiện diện đầy yêu thương của Chúa, và được biến đổi nhờ sức sống của Người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giêrusalem.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, sau khi được gặp gỡ Chúa qua Lời Chúa và Thánh Thể, biết mau mắn trở về với cuộc sống thường ngày để làm chứng cho Chúa Phục Sinh bằng một đời sống yêu thương, phục vụ và loan báo Tin Mừng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa là Cha hằng sống, chúng con cảm tạ Cha đã ban cho chúng con Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Phục Sinh đang đồng hành với chúng con mỗi ngày. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và giúp chúng con luôn nhận ra Chúa trong Kinh Thánh và Bí tích Thánh Thể, để chúng con trở nên những chứng nhân trung thành của Người. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH - NĂM B

CHỨNG NHÂN CỦA BÌNH AN VÀ LÒNG THƯƠNG XỐT

Tin Mừng (Lc 24, 35-48)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Bấy giờ, hai môn đệ từ Emmau trở về, thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh.

Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giê-su đứng giữa các ông và bảo: “Bình an cho anh em!” Các ông kinh hồn bạt vía, tưởng là thấy ma. Nhưng Người nói: “Sao lại hoảng hốt? Sao lòng anh em còn ngờ vực? Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ sờ xem, ma đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây?” Nói xong, Người đưa tay chân cho các ông xem.

Các ông còn chưa tin vì mừng quá, và còn đang ngỡ ngàng, thì Người hỏi: “Ở đây anh em có gì ăn không?” Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng. Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

Rồi Người bảo: “Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Môsê, các Sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm.” Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Người nói: “Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đáng

Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; và phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Nỗi sợ hãi là một trong những cảm xúc mãnh liệt nhất của con người. Nó có thể làm chúng ta tê liệt, đóng chặt chúng ta trong những “căn phòng” của sự lo âu, nghi ngờ và cô lập. Các môn đệ sau biến cố Thập giá cũng vậy. Dù đã nghe tin Chúa sống lại, các ông vẫn đóng kín cửa vì sợ hãi. Họ sợ thế gian, sợ chính quyền, và có lẽ còn sợ cả sự thật về sự yếu đuối và chối bỏ Thầy của mình.

Và chính giữa căn phòng đóng kín của nỗi sợ ấy, Đức Giê-su Phục Sinh đã hiện đến. Người không đến để trách phạt, nhưng để mang lại một món quà vô giá: “Bình an cho anh em!”. Người cho các ông xem tay và cạnh sườn, không phải để khoe những vết thương chiến thắng, mà để cho thấy tình yêu của Người mạnh hơn sự chết và lòng thương xót của Người lớn hơn tội lỗi của con người. Từ nỗi sợ hãi, các ông được dẫn đến niềm vui. Từ sự yếu đuối, các ông được trao ban sứ mạng: “Như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em... Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha.”

Thánh lễ hôm nay mời gọi chúng ta mở tung những cánh cửa lòng đang bị đóng kín bởi sợ hãi, tội lỗi và lo âu. Hãy để Chúa Phục Sinh bước vào, ban tặng sự bình an đích thực của Người cho chúng ta. Hãy để Người chữa lành những vết thương và biến chúng ta từ những con người sợ hãi thành những chứng nhân can đảm của bình an và lòng thương xót Chúa ngay giữa lòng thế giới hôm nay.

Với niềm khao khát bình an của Chúa, giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi để xứng đáng cử hành màu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng hôm nay nối tiếp ngay sau câu chuyện Emmaus. Hai môn đệ vừa trở về, lòng đầy phấn khởi, thuật lại kinh nghiệm gặp gỡ Chúa Phục Sinh. Giữa lúc không khí đang xôn xao, nửa tin nửa ngờ, chính Chúa Giê-su đã hiện ra, đứng giữa các ông. Cuộc hiện ra này không chỉ để củng cố niềm tin cho các môn đệ, mà còn để trao ban cho họ và cho toàn thể Hội Thánh một sứ mạng trọng đại. Chúng ta hãy cùng suy niệm ba món quà quý giá mà Chúa Phục Sinh mang đến cho các Tông đồ trong căn phòng đóng kín năm xưa: Quà tặng bình an, sự chắc chắn của niềm tin, và sứ mạng làm chứng nhân.

Chúa Giê-su hiện ra và lời đầu tiên Người nói là: “Bình an cho anh em!”. Đây không phải là một lời chào xã giao thông thường. “Shalom” trong tiếng Do Thái không chỉ có nghĩa là vắng bóng chiến tranh, nhưng là sự viên mãn, là ơn cứu độ, là sự hòa thuận trọn vẹn với Thiên Chúa và với nhau.

Các môn đệ đang cần sự bình an này hơn bao giờ hết. Họ đang “kinh hồn bạt vía”, đang hoảng hốt, lòng đầy ngờ vực. Họ sợ người Do Thái bên ngoài, và có lẽ còn sợ hãi chính bóng ma của sự phản bội, yếu đuối của mình.

Chúa Giê-su hiểu điều đó. Người đến, không phải để gõ cửa, mà là đi xuyên qua những cánh cửa đóng kín của lòng họ. Người mang bình an đến để xua tan sợ hãi, mang sự hiện diện của Người đến để lấp đầy trống vắng. Sự bình an của Chúa Phục Sinh không phải là sự bình an của thế gian - thứ bình an được xây dựng trên sự ổn định vật chất hay sự vắng bóng tạm thời của xung đột. Bình an của Chúa là một ơn thiêng, phát xuất từ chiến thắng của Người trên tội lỗi và sự chết. Đó là sự bình an sâu thẳm trong tâm hồn khi biết rằng mình đã được Thiên Chúa yêu thương và tha thứ vô điều kiện.

Ngày hôm nay, chúng ta cũng đang sống trong một thế giới đầy bất an. Chúng ta lo sợ về tương lai, về bệnh tật, về công việc, về các mối quan hệ... Tâm hồn chúng ta cũng có những “căn phòng đóng kín” bởi mặc cảm tội lỗi, bởi những tổn thương quá khứ. Chúa Phục Sinh cũng đang nói với từng người chúng ta: “Bình an cho con!”. Người mời gọi chúng ta mở lòng ra để đón nhận ơn bình an của Người, một sự bình an mà không ai và không điều gì có thể lấy mất được.

Để củng cố niềm tin còn non yếu của các môn đệ, Chúa Giê-su đã làm hai việc rất cụ thể. Thứ nhất, Người cho họ xem và chạm vào thân thể phục sinh của Người. “Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ sờ xem, ma đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây?”. Đức tin Ki-tô

giáo không phải là niềm tin vào một ý niệm triết học, một bóng ma hay một linh hồn. Chúng ta tin vào một con người lịch sử, Giê-su Nadarét, đã chết và đã sống lại thật sự bằng cả thân xác. Sự phục sinh thân xác là nền tảng của niềm tin chúng ta. Nó bảo đảm rằng sự chết không có tiếng nói cuối cùng, và thân xác yếu hèn của chúng ta một ngày kia cũng sẽ được thông phần vào sự phục sinh vinh hiển của Người.

Thứ hai, Người đã ăn một khúc cá nướng trước mặt họ. Một hành động rất đời thường, nhưng lại mang một ý nghĩa thần học vô cùng sâu sắc. Ma quỷ không ăn uống. Việc ăn uống chứng tỏ Người là một con người thực sự, chứ không phải là ảo ảnh. Hành động này cũng gọi lại những bữa ăn thân mật mà Thầy đã từng chia sẻ với các ông, tạo nên một sự liên tục giữa cuộc đời công khai và cuộc sống mới sau khi phục sinh.

Niềm tin của chúng ta hôm nay cũng cần được xây dựng trên nền tảng vững chắc này. Chúng ta không tin vào một huyền thoại, nhưng tin vào một sự kiện có thật. Và sự kiện đó được củng cố khi Chúa Giê-su “mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh”, cho thấy rằng tất cả những gì đã xảy ra đều nằm trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa, đã được báo trước từ ngàn xưa.

Sau khi đã ban bình an và củng cố đức tin, Chúa Giê-su trao cho các môn đệ sứ mạng. Sứ mạng này bắt nguồn từ chính sứ mạng của Người: “Nhu Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em”. Và nội dung cốt lõi của sứ mạng đó là gì? Đó là “nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân... kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội.”

Đây là một điều vô cùng kinh ngạc. Những người vừa mới đây còn sợ hãi, yếu đuối, chối bỏ Thầy, giờ đây lại được trao cho sứ mạng rao giảng về sự tha thứ. Chính vì họ đã cảm nghiệm sâu sắc sự yếu đuối của bản thân và lòng thương xót vô biên của Thầy, họ mới có thể trở thành những chứng nhân đích thực của ơn tha thứ. Họ không rao giảng một lý thuyết, nhưng rao giảng một kinh nghiệm sống. Lòng thương xót của Chúa đã chữa lành họ, và giờ đây họ được sai đi để thông truyền lòng thương xót đó cho người khác.

Và sứ mạng đó được xác tín bằng một lời hứa: “Chính anh em là chứng nhân về những điều này.” Một chứng nhân không chỉ là người kể lại một câu chuyện. Một chứng nhân là người đã thấy, đã nghe, đã chạm vào, đã cảm nghiệm. Một chứng nhân dùng chính cuộc đời mình để bảo chứng cho sự thật mà mình rao giảng. Các Tông đồ đã làm chứng bằng lời nói, bằng phép lạ, và cuối cùng bằng chính máu của mình.

Mỗi người chúng ta, nhờ Bí tích Rửa Tội, cũng được mời gọi trở thành chứng nhân của Chúa Phục Sinh. Chúng ta có thể không thấy Chúa bằng con mắt thể lý, nhưng chúng ta gặp gỡ Người qua Lời Chúa, qua các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể và Bí tích Hòa Giải. Ở đó, chúng ta cũng nhận được bình an, được củng cố đức tin, và được nghe lời mời gọi “Hãy đi và làm chứng”.

Làm chứng cho Chúa Phục Sinh hôm nay là can đảm sống niềm vui và hy vọng giữa một thế giới đầy lo âu và thất vọng. Làm chứng cho Chúa Phục Sinh là thực hành lòng thương xót và sự tha thứ trong một xã hội đầy hận thù và chia

rẽ. Làm chứng cho Chúa Phục Sinh là dám sống theo sự thật của Tin Mừng giữa những đối trá và thỏa hiệp của thế gian.

Xin Chúa Phục Sinh tiếp tục hiện diện giữa cộng đoàn chúng ta, ban bình an của Người, mở trí cho chúng ta hiểu Kinh Thánh, và ban sức mạnh của Thánh Thần, để chúng ta trở thành những chứng nhân can đảm và trung thành của tình yêu và lòng thương xót Chúa. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Ki-tô Phục Sinh đã hiện ra ban bình an và trao sứ mạng làm chứng cho các Tông đồ. Với niềm tin vào sự hiện diện của Người, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

“Bình an cho anh em!” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh trên khắp thế giới, luôn là khí cụ bình an và hòa giải của Chúa giữa các quốc gia và dân tộc, đặc biệt tại những nơi đang xảy ra chiến tranh và xung đột. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Sao lòng anh em còn ngờ vực?” Chúng ta cầu xin cho những người đang gặp khó khăn thử thách trong đức tin. Xin Chúa Phục Sinh đến và củng cố niềm tin cho họ, giúp họ nhận ra sự hiện diện sống động của Chúa qua những dấu chỉ trong cuộc sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Phải nhân danh Người mà rao giảng... kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội.” Chúng ta cầu xin cho những người đang sống trong tội lỗi được ơn hoán cải, và cho mọi Ki-tô hữu biết quảng đại đón nhận và trao ban lòng thương xót của Chúa qua Bí tích Hòa giải. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chính anh em là chứng nhân về những điều này.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết dùng chính đời sống yêu thương, bác ái và phục vụ của mình để làm chứng cho Chúa Phục Sinh, và can đảm loan báo Tin Mừng cho những người chưa biết Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, xin thương nhậm những lời cầu của chúng con. Xin ban Thánh Thần của Chúa Phục Sinh xuống trên chúng con, để chúng con được đầy bình an và sức mạnh, hầu chu toàn sứ mạng chứng nhân mà Chúa đã trao phó. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH - NĂM C

THẦY ĐÂY MÀ! TỪ MẸ LƯỚI LẠ ĐẾN SỰ VỤ YÊU THƯƠNG

Tin Mừng (Ga 21, 1-19)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Sau khi sống lại, Đức Giê-su lại tỏ mình ra cho các môn đệ ở Biển Hồ Tibêria. Người tỏ mình ra như thế này. Ông Simôn Phêrô, ông Tôma gọi là Đidymô, ông Nathanaen người Cana miền Galilê, các người con ông Dêbêdê và hai môn đệ khác nữa, tất cả đang ở với nhau. Ông Simôn Phêrô nói với các ông: “Tôi đi đánh cá đây.” Các ông đáp: “Chúng tôi cùng đi với anh.” Rồi mọi người ra đi, lên thuyền, nhưng đêm ấy họ không bắt được con cá nào.

Khi trời đã sáng, Đức Giê-su đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Đức Giê-su. Người hỏi các ông: “Này các chú, không có gì ăn ư?” Các ông trả lời: “Thưa không.” Người bảo các ông: “Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá.” Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá.

Người môn đệ được Đức Giê-su thương mến nói với ông Phêrô: “Chúa đó!” Vừa nghe nói “Chúa đó!”, ông Simôn Phêrô vội khoác áo vào vì đang ở trần, rồi nhảy xuống biển. Các môn đệ khác bơi thuyền vào, kéo lưới đầy cá, vì các ông không xa bờ lắm, chỉ cách vào khoảng gần một trăm thước.

Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có sẵn than hồng, với cá đặt ở trên, và có cả bánh nữa. Đức Giê-su bảo các ông: “Đem ít cá mới bắt được lại đây.” Ông Simôn Phêrô lên thuyền, kéo lưới vào bờ. Lưới đầy những cá lớn, tất cả là một trăm năm mươi ba con. Cá nhiều như vậy mà lưới không bị rách.

Đức Giê-su nói: “Anh em đến mà ăn.” Không ai trong các môn đệ dám hỏi “Ông là ai?”, vì các ông biết rằng đó là Chúa. Đức Giê-su đến, cầm lấy bánh trao cho các ông; rồi Người cũng làm như thế đối với cá. Đó là lần thứ ba Đức Giê-su tỏ mình ra cho các môn đệ, sau khi trỗi dậy từ cõi chết.

Khi các môn đệ đã ăn xong, Đức Giê-su hỏi ông Simôn Phêrô: “Này anh Simôn, con ông Gioan, anh có mến Thầy hơn các anh em này không?” Ông đáp: “Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy.” Đức Giê-su nói với ông: “Hãy chăm sóc chiên con của Thầy.” Người lại hỏi: “Này anh Simôn, con ông Gioan, anh có mến Thầy không?” Ông đáp: “Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy.” Người nói: “Hãy chăn dắt chiên của Thầy.” Người hỏi lần thứ ba: “Này anh Simôn, con ông Gioan, anh có yêu mến Thầy không?” Ông Phêrô buồn vì Người hỏi tới ba lần: “Anh có yêu mến Thầy không?” Ông đáp: “Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy.” Đức Giê-su bảo: “Hãy chăm sóc chiên của Thầy. Thật, Thầy bảo thật cho anh biết: lúc còn trẻ, anh tự mình thắt lưng lấy, và đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thắt lưng và dẫn anh đến nơi anh không muốn.” Người nói vậy, có ý ám chỉ ông sẽ phải chết cách nào để tôn vinh Thiên Chúa. Thế rồi, Người bảo ông: “Hãy theo Thầy.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Sau những ngày đầu tiên đầy kinh ngạc và vui mừng của biến cố Phục Sinh, các môn đệ dường như lại quay về với cuộc sống thường nhật, với công việc quen thuộc là nghề chài lưới. Có lẽ các ông vẫn còn hoang mang, chưa biết phải làm gì tiếp theo. Và trong cái đêm vất vả mà không được gì của các ông, Chúa Phục Sinh đã đến. Người không đến trong vinh quang sáng chói, nhưng như một người khách lạ trên bờ biển, quan tâm đến miếng ăn của các ông.

Chính trong sự bình dị của cuộc sống, trong sự vâng lời một người xa lạ mà các ông đã nhận ra một phép lạ: mẻ lưới đầy ắp cá. Và người môn đệ Chúa yêu đã thốt lên: “Thầy đây mà!”. Cuộc gặp gỡ bên bờ biển Tibêria không chỉ là một bữa ăn thân mật, mà còn là một cuộc đối thoại sâu sắc giữa Chúa Phục Sinh và Phêrô. Chúa không hỏi về quá khứ chối Thầy, nhưng hỏi về tình yêu hiện tại: “Con có yêu mến Thầy không?”. Và từ câu trả lời của tình yêu, sứ vụ mới được trao ban: “Hãy chăm sóc chiên của Thầy”.

Thánh lễ hôm nay mời gọi chúng ta nhận ra Chúa Phục Sinh ngay trong những công việc thường ngày của mình, trong những “đêm tối” vất vả và thất bại của cuộc đời. Người vẫn đứng đó, trên “bờ biển” của cuộc đời chúng ta, chờ đợi để ban cho chúng ta những mẻ lưới lạ. Người cũng hỏi mỗi chúng ta câu hỏi về tình yêu, và từ tình yêu đó, Người mời gọi chúng ta hãy chăm sóc những người anh em mà Người giao phó.

Giờ đây, chúng ta hãy nhìn nhận sự yếu đuối và những lần thất tín của mình, xin Chúa tha thứ để xứng đáng cử hành các mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng Chúa Nhật thứ ba Mùa Phục Sinh năm C là một bức tranh tuyệt đẹp về lòng thương xót, sự chữa lành và việc tái bổ nhiệm. Chúa Giê-su không chọn hiện ra trong đền thờ hay trên một ngọn núi cao, mà Người chọn một bối cảnh rất đối bình dị: một bờ biển vào lúc rạng đông, nơi các môn đệ đang vật lộn với sự thất bại của một đêm lao công vô ích. Chính trong bối cảnh đó, Chúa Phục Sinh đã tỏ mình ra, không chỉ để củng cố đức tin, mà còn để chữa lành vết thương lòng của Phêrô và trao cho ông một sứ vụ mới. Ba điểm nhấn chính trong trình thuật hôm nay là: Nhận ra Chúa trong công việc thường ngày, bữa ăn phục hồi tình nghĩa, và sứ vụ được xây trên nền tảng tình yêu.

Hình ảnh các môn đệ đi đánh cá sau khi Chúa sống lại mang nhiều ý nghĩa. Có thể đó là sự quay về với cuộc sống cũ vì chưa biết phải làm gì. Nhưng hình ảnh “đêm ấy họ không bắt được con cá nào” còn mang ý nghĩa sâu sắc hơn. Đêm tối tượng trưng cho sự vắng bóng Thiên Chúa, cho sự nỗ lực của con người khi chỉ cậy vào sức riêng mình. Không có Chúa, mọi lao công của chúng ta, dù vất vả đến đâu, cũng trở nên vô ích và trống rỗng.

Nhưng rồi, “khi trời đã sáng”, một con người xuất hiện trên bờ. Người ra một chỉ thị có vẻ phi lý: “Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi”. Sau một đêm thất bại, lời khuyên của một người lạ hẵn không dễ nghe. Nhưng các môn đệ đã

vâng lời. Và kết quả thật diệu kỳ: một mẻ lưới đầy 153 con cá lớn mà lưới không rách. Phép lạ này không chỉ là việc cung cấp lương thực. Nó là một dấu chỉ. Nó nhắc Phêrô nhớ lại mẻ lưới lạ đầu tiên khi Chúa gọi ông, biến ông từ một người chài cá thành một người “chài lưới người” (Lc 5, 1-11).

Chính lúc này, người môn đệ được Chúa yêu mến, với con mắt nhạy bén của tình yêu, đã nhận ra: “Chúa đó!”. Thừa cộng đoàn, bài học cho chúng ta là gì? Chúa Phục Sinh không ở đâu xa xôi. Người hiện diện ngay trong cuộc sống thường nhật của chúng ta: trong công việc ở văn phòng, trên đồng ruộng, trong căn bếp gia đình... Sẽ có những lúc chúng ta cảm thấy công việc của mình như một “đêm tối” vô ích, không mang lại kết quả. Nhưng nếu chúng ta biết lắng nghe tiếng Chúa - qua Lời Người, qua tiếng nói lương tâm, qua lời khuyên của người khác - và can đảm “thả lưới” một lần nữa theo chỉ dẫn của Người, chúng ta sẽ được chứng kiến những phép lạ. Chúng ta sẽ nhận ra rằng, với ơn Chúa, những nỗ lực của chúng ta sẽ mang lại những kết quả vượt xa sức tưởng tượng.

Khi lên bờ, các môn đệ thấy Chúa đã chuẩn bị sẵn một bữa ăn sáng: than hồng, cá và bánh. Hình ảnh “bếp than hồng” (ἀνθρακιά) này rất đặc biệt. Nó chỉ xuất hiện một lần khác trong Tin Mừng Gioan, đó là ở sân dinh thượng tế, nơi Phêrô đã đứng sưởi ấm và chối Thầy ba lần (Ga 18,18). Chúa Giê-su đã khéo léo tái tạo lại bối cảnh của sự phản bội, không phải để dẫn vật, nhưng để chữa lành. Bên bếp lửa của sự chối bỏ, Phêrô đã sa ngã. Giờ đây, bên bếp lửa của tình yêu và sự quan phòng, Phêrô sẽ được phục hồi.

Chúa mời các ông: “Anh em đến mà ăn”. Đây là một bữa ăn của sự hiệp thông, của tình thầy trò được nối lại. Chúa

không cần cá của các ông để làm bữa sáng, Người đã có sẵn. Nhưng Người vẫn bảo: “Đem ít cá mới bắt được lại đây”, để cho thấy rằng Người trân trọng và đón nhận thành quả lao động của các ông khi có sự cộng tác với ơn Người. Bữa ăn này là hình ảnh của Bí tích Thánh Thể, nơi Chúa Phục Sinh nuôi dưỡng chúng ta bằng chính Mình và Máu Người, đồng thời mời gọi chúng ta dâng lên Người những hoa trái lao công của cuộc đời mình.

Sau bữa ăn, cuộc đối thoại riêng tư giữa Chúa Giê-su và Phêrô diễn ra. Đây là tâm điểm của bài Tin Mừng. Chúa Giê-su hỏi Phêrô ba lần: “Anh có mến Thầy không?”. Ba câu hỏi này tương ứng với ba lần Phêrô chối Thầy. Chúa muốn chữa lành ký ức đau buồn của Phêrô bằng một sự xác tín lại tình yêu.

Điều quan trọng là Chúa không hỏi: “Con có hối hận không?”, “Con có hứa sẽ không bao giờ vấp ngã nữa không?”. Người biết Phêrô yếu đuối. Người chỉ hỏi một điều duy nhất và căn bản nhất: tình yêu. “Anh có mến Thầy hơn các anh em này không?”. Tình yêu dành cho Chúa phải là một tình yêu ưu việt, trên hết mọi sự. Và sau mỗi câu trả lời của Phêrô, “Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy”, Chúa Giê-su lại trao cho ông sứ vụ: “Hãy chăm sóc chiên con của Thầy... Hãy chăn dắt chiên của Thầy... Hãy chăm sóc chiên của Thầy.”

Sứ vụ lãnh đạo trong Hội Thánh không được xây dựng trên tài năng, trên quyền lực, hay sự hoàn hảo của con người, mà được xây dựng trên nền tảng duy nhất là tình yêu dành cho Đức Ki-tô. Một người chỉ có thể chăm sóc đoàn chiên của Chúa khi người đó thực sự yêu mến Chúa, vị Mục Tử Nhân Lành. Chính tình yêu đó sẽ thúc đẩy họ hy sinh, phục

vụ và thậm chí thí mạng sống mình vì đoàn chiên, như lời Chúa tiên báo về cái chết của Phêrô. Cuối cùng, lời mời gọi “Hãy theo Thầy” được lặp lại, không phải là lời mời gọi ban đầu, mà là lời mời gọi của một người đã được tha thứ, được chữa lành, và được trao một sứ vụ mới. Đó là con đường theo Chúa đến cùng.

Mỗi người chúng ta, dù không phải là Phêrô, nhưng cũng có những lần chối Chúa, cũng có những đêm tối lao công vô ích. Chúa Phục Sinh cũng đang đứng trên bãi biển cuộc đời chúng ta hôm nay. Người mời gọi chúng ta vâng lời Người để có những thành quả mới. Người dọn sẵn cho chúng ta bữa tiệc Thánh Thể để phục hồi và nuôi dưỡng. Và Người cũng hỏi từng người chúng ta: “Con có yêu mến Thầy không?”.

Xin cho câu trả lời của chúng ta cũng là câu trả lời của Phêrô: “Lạy Chúa, Chúa biết rõ mọi sự, Chúa biết con yêu mến Chúa”. Và xin cho tình yêu đó thúc đẩy chúng ta chu toàn sứ mạng mà Chúa trao phó trong bậc sống của mình: chăm sóc gia đình, phục vụ cộng đoàn, và yêu thương tha nhân, những con chiên mà Chúa đã giao phó cho chúng ta. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Ki-tô Phục Sinh đã tỏ mình ra cho các môn đệ, chữa lành sự yếu đuối của Phêrô và trao cho ông sứ vụ chăn dắt đoàn chiên. Trong niềm tin tưởng, chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện:

“Hãy chăm sóc chiên của Thầy.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha Lêô, người kế vị Thánh Phêrô, cùng các Giám mục và Linh mục, luôn được tràn đầy tình yêu mến

Chúa, để các ngài khôn ngoan và tận tụy dẫn dắt đoàn chiên
Chúa trao phó. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đêm ấy họ không bắt được con cá nào.” Chúng ta cầu
xin cho những người đang gặp thất bại, nản lòng trong công
việc và cuộc sống. Xin Chúa Phục Sinh hiện diện và hướng
dẫn, để họ nhận ra sự trợ giúp của Chúa và tìm thấy hy vọng
cùng những thành quả mới. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Thưa Thầy, Thầy biết con yêu mến Thầy.” Chúng ta cầu
xin cho những ai đã từng vấp ngã, chối bỏ Chúa. Xin cho họ
cảm nghiệm được lòng thương xót của Chúa, can đảm đứng
dậy và đáp lại tiếng Chúa gọi bằng một tình yêu chân thành
và một cuộc sống đổi mới. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Hãy theo Thầy.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong
cộng đoàn chúng ta, biết nhận ra Chúa Phục Sinh trong cuộc
sống hàng ngày, và quảng đại đáp lại lời mời gọi của Chúa,
trung thành bước theo Người trên con đường yêu thương và
phục vụ anh chị em mình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa Giê-su Phục Sinh, Chúa biết rõ sự yếu
đuối và cả tình yêu của chúng con. Xin đón nhận những lời
nguyện chúng con vừa dâng, và giúp chúng con luôn trung
thành với sứ vụ mà tình yêu Chúa đã trao phó. Chúa hằng
sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH - NĂM A

ĐỨC GIÊ-SU

CÁNH CỬA DUY NHẤT DẪN ĐẾN SỰ SỐNG VIÊN MÃN

Tin Mừng (Ga 10, 1-10)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su nói rằng: “Thật, tôi bảo thật các ông: Ai không đi qua cửa mà vào ràn chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp. Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là mục tử. Người giữ cửa mở cho anh ta vào, và chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra. Khi đã cho chiên ra hết, anh ta đi trước và chiên theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của anh. Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn, vì chúng không nhận biết tiếng người lạ.” Đức Giê-su kể cho họ nghe dụ ngôn đó, nhưng họ không hiểu Người muốn nói gì.

Bấy giờ, Đức Giê-su lại nói: “Thật, tôi bảo thật các ông: Tôi là cửa cho chiên ra vào. Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp; nhưng chiên đã không nghe họ. Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá hủy. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Hội Thánh hân hoan cử hành Chúa Nhật thứ tư mùa Phục Sinh. Ánh sáng của Đức Ki-tô Phục Sinh vẫn đang chiếu soi rực rỡ, và Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta chiêm ngắm một trong những hình ảnh thân thương và gần gũi nhất về Người: hình ảnh Người Mục Tử Nhân Lành.

Trong thế giới hôm nay, có biết bao nhiêu cánh cửa mở ra trước mắt chúng ta, hứa hẹn tự do, hạnh phúc, và thành công. Có những cánh cửa của danh vọng, tiền tài; có những cánh cửa của hưởng thụ và chủ nghĩa cá nhân. Giữa muôn vàn những lối đi mời gọi đó, đâu là con đường dẫn đến sự sống thật? Đâu là nơi ta tìm thấy sự bình an và an toàn đích thực?

Bài Tin Mừng theo thánh Gioan mà chúng ta sắp nghe, Chúa Giê-su đã tự giới thiệu mình không chỉ là vị Mục Tử biết rõ từng con chiên, mà còn là “cửa chuồng chiên”. Người là lối vào duy nhất dẫn đến đồng cỏ xanh tươi, đến nguồn nước trong lành của sự sống vĩnh cửu. Qua Người, chúng ta được bước vào mối tương quan thân tình với Chúa Cha. Ngoài Người ra, mọi lối đi khác chỉ dẫn đến lầm lạc, nguy hiểm và sự chết. Hình ảnh này thật mạnh mẽ: Người không chỉ dẫn đường, mà chính Người là con đường. Người không chỉ canh giữ, mà chính Người là sự an toàn.

Đặc biệt, trong Chúa Nhật Chúa Chiên Lành này, Hội Thánh cũng mời gọi chúng ta tha thiết cầu nguyện cho ơn thiên triệu. Đoàn chiên của Chúa cần những người mục tử

như lòng Chúa mong ước: những người dám bước qua “Cửa Giê-su”, sống mật thiết với Người, để rồi có thể dẫn dắt dân Chúa đến với Người. Chúng ta cầu xin cho có nhiều bạn trẻ quảng đại lắng nghe tiếng Chúa, can đảm đáp lại lời mời gọi trở nên những mục tử của thế kỷ XXI, những người thợ gặt lành nghề trong cánh đồng truyền giáo bao la của Hội Thánh.

Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm sám hối về những lần đã đi lạc khỏi đường lối của Chúa, đã tìm kiếm những cánh cửa không phải là Đức Ki-tô. Xin Chúa tha thứ và thanh tẩy tâm hồn, để chúng ta xứng đáng bước vào cử hành mầu nhiệm thánh, đi qua Cửa Giê-su để gặp gỡ chính Người và tìm được sự sống đời đời.

GIẢNG LỄ

Hình ảnh người mục tử và đàn chiên là một hình ảnh rất quen thuộc trong Kinh Thánh, trải dài từ Cựu Ước đến Tân Ước. Vua Đavít trong Thánh vịnh 23 đã thốt lên lời tâm sự đầy tin tưởng: “Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.” Các ngôn sứ như Giêrêmia hay Êdêkien cũng dùng hình ảnh mục tử để nói về các nhà lãnh đạo Israel, đồng thời loan báo về một Vị Mục Tử Nhân Lành mà chính Thiên Chúa sẽ sai đến.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giê-su không chỉ nhận mình là Mục Tử, mà Người còn dùng một hình ảnh độc đáo và sâu sắc hơn: “Tôi là cửa chuồng chiên”. Tại sao lại là “cái cửa”? Một cái cửa thì có vai trò gì? Chiêm ngắm hình ảnh này, chúng ta sẽ khám phá ra tình yêu, sự bảo vệ và con đường sống mà Đức Ki-tô Phục Sinh mang lại cho

mỗi người chúng ta. Đồng thời, trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, hình ảnh này cũng mở ra cho chúng ta một cái nhìn sâu sắc về sứ vụ của những người được mời gọi làm mục tử trong Hội Thánh.

Để hiểu rõ hơn sứ điệp này, chúng ta sẽ cùng nhau đi qua ba điểm chính:

Đức Giê-su - Cánh cửa của sự hợp pháp và chính danh.

Đức Giê-su - Cánh cửa của sự an toàn và tự do.

Đức Giê-su - Cánh cửa dẫn đến sự sống dồi dào và lời mời gọi trở nên những “người giữ cửa” hôm nay.

Chúa Giê-su bắt đầu bài diễn từ bằng việc phân biệt rõ ràng giữa hai hạng người: người mục tử và kẻ trộm. Điểm khác biệt căn bản giữa họ nằm ở cách họ tiếp cận đàn chiên. Người mục tử thì “đi qua cửa mà vào”, một cách công khai,堂堂 hoàng. Còn kẻ trộm thì “trèo qua lối khác”, một cách lén lút, bất chính.

Cái cửa ở đây tượng trưng cho sự hợp pháp, sự chính danh. Trong bối cảnh Do Thái giáo thời bấy giờ, có rất nhiều người tự xưng là Đấng Cứu Thế, nhiều thủ lãnh các phong trào nổi dậy, nhiều thầy dạy nhân danh Thiên Chúa. Họ đến với dân chúng bằng những lời hứa hẹn hấp dẫn, nhưng mục đích cuối cùng của họ không phải là vì lợi ích của dân, mà là để tư lợi, để “ăn trộm, giết hại và phá hủy”. Họ là những kẻ trèo vào bằng lối khác.

Chúa Giê-su khẳng định: “Tôi là cửa”. Điều này có nghĩa là, chính Người là chuẩn mực, là con đường duy nhất được Chúa Cha ủy nhiệm để đến với nhân loại. Bất cứ ai muốn

đến với đoàn chiên của Thiên Chúa, tức là Dân Ngài, mà không qua Đức Giê-su, không mang tinh thần của Đức Giê-su, thì đều là giả mạo.

Ngày hôm nay, lời khẳng định này vẫn còn nguyên giá trị. Thế giới chúng ta đang sống có vô vàn “tiếng nói”, vô vàn “chủ thuyết” tự nhận là có thể mang lại hạnh phúc cho con người. Có những chủ thuyết đề cao vật chất, có những ý thức hệ đề cao cái tôi, có những lối sống cổ xúy cho sự hưởng thụ tức thời. Tất cả đều là những “lối khác”, những con đường “trèo vào” tâm hồn chúng ta một cách bất chính, hứa hẹn cho chúng ta sự sống nhưng thực chất lại lấy đi sự bình an, phẩm giá và ý nghĩa cuộc đời.

Là Ki-tô hữu, chúng ta được mời gọi để nhận ra đâu là “tiếng” của Mục Tử Giê-su và đâu là “tiếng người lạ”. Tiếng của Chúa Giê-su luôn là tiếng của sự thật, tình yêu, sự tha thứ và phục vụ. Tiếng của Người mời gọi chúng ta đi vào con đường hẹp, con đường thập giá, nhưng đó là con đường duy nhất dẫn đến vinh quang Phục Sinh. Tiếng của “người lạ” thì luôn ve vuốt, dễ dãi, hợp với tính xác thịt, nhưng cuối cùng lại dẫn đến ngõ cụt của thất vọng và hư mất.

Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, lời Chúa hôm nay là một lời nhắc nhở mạnh mẽ cho chính những ai đang và sẽ trở thành mục tử trong Hội Thánh. Một linh mục, một tu sĩ không thể là mục tử nhân lành nếu không bước vào sứ vụ của mình qua “Cửa Giê-su”. Điều đó có nghĩa là:

Đến với đoàn chiên không phải vì danh lợi hay quyền bính, mà vì được chính Chúa sai đi, với một ơn gọi rõ ràng và chính đáng.

Rao giảng không phải là tư tưởng của riêng mình, mà là giáo huấn của Chúa Giê-su và của Hội Thánh.

Sống không phải theo ý riêng mình, mà là theo gương sống khó nghèo, khiêm tốn, vâng phục và hy sinh của Đức Giê-su.

Bất cứ ai làm mục tử mà lại “trèo qua lối khác” - lối của kiêu ngạo, của tư lợi, của lạm dụng quyền bính - thì người đó không phải là mục tử mà chỉ là kẻ chặn thuê, thậm chí là kẻ trộm phá hoại đàn chiên của Chúa. Chúng ta hãy cầu nguyện cho các mục tử luôn biết đi qua “Cửa Giê-su” để thi hành sứ vụ của mình.

Ở Palestina xưa, chuồng chiên thường là một khoảng sân có tường đá bao quanh và chỉ có một lối ra vào. Ban đêm, sau khi lùa chiên vào chuồng, người mục tử thường nằm ngủ ngay ở lối ra vào. Thân mình của ông trở thành cánh cửa sống, ngăn cản thú dữ và kẻ trộm. Không một con sói nào có thể vào mà không bước qua xác ông, và không một con chiên nào có thể đi lạc ra ngoài mà ông không biết.

Khi Chúa Giê-su nói “Tôi là cửa”, Người muốn nói với chúng ta điều này: Trong Người, chúng ta được an toàn tuyệt đối. Thế giới này đầy những “sói dữ” rình rập tấn công đời sống đức tin của chúng ta: những cám dỗ, những thử thách, những học thuyết sai lạc, những áp lực của xã hội. Nhưng nếu chúng ta ở lại trong tình yêu của Chúa Giê-su, ẩn náu nơi Người, thì không một thế lực nào của sự dữ có thể làm hại được chúng ta. Thánh Phaolô đã quả quyết: “Tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống... không có gì tách được chúng ta ra khỏi lòng yêu mến của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta” (Rm 8, 38-39).

Sự an toàn mà Chúa Giê-su mang lại không phải là sự giam hãm. Ngược lại, Người nói: “Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ.” Hình ảnh “ra vào” diễn tả một sự tự do đích thực.

“Vào”: là để được nghỉ ngơi, được bảo vệ, được dưỡng sức trong tình thương của Chúa, trong cộng đoàn Hội Thánh. Đó là những giây phút chúng ta trở về với Chúa qua cầu nguyện, Thánh Lễ, các Bí tích.

“Ra”: là để đi đến những “đồng cỏ”, tức là để sống và làm chứng cho Chúa trong môi trường sống của mình: gia đình, học đường, công sở. Chúng ta không phải là những Ki-tô hữu trốn đời, chỉ biết ở yên trong “chuồng chiên” nhà thờ. Chúng ta được mời gọi ra đi, dấn thân vào giữa thế gian, mang hương thơm của Đức Ki-tô đến cho mọi người.

Tự do đích thực không phải là muốn làm gì thì làm, mà là được tự do làm điều tốt, tự do sống theo đúng phẩm giá con cái Thiên Chúa. Khi chúng ta bước qua “Cửa Giê-su”, chúng ta được giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi, của những đam mê bất chính. Chính lúc đó, chúng ta mới thực sự được tự do.

Những người mục tử trong Hội Thánh cũng được mời gọi để trở nên hiện thân của “cánh cửa” này cho đoàn chiên. Giáo xứ, cộng đoàn tu trì phải là nơi mà các tín hữu cảm thấy được an toàn, được yêu thương, được bảo vệ khỏi những giáo huấn sai lạc. Đồng thời, các mục tử cũng phải là người mở ra cho đoàn chiên những chân trời mới, khuyến khích họ “ra đi” làm chứng cho Tin Mừng, chứ không chỉ giữ họ quanh quẩn trong các sinh hoạt đạo đức quen thuộc. Một người mục tử tốt là người tạo ra một không gian vừa an toàn vừa tự do cho đoàn chiên của mình phát triển.

Cuối cùng, Chúa Giê-su tóm kết lại mục đích của Người: “Phần tôi, tôi đến để cho chiêm được sống và sống dồi dào.” Đây chính là đỉnh cao của bài Tin Mừng. “Sống dồi dào” (zoe en perissos) không chỉ có nghĩa là một cuộc sống kéo dài, mà là một cuộc sống có chất lượng, một cuộc sống tràn đầy ý nghĩa, niềm vui và bình an, một cuộc sống được tham dự vào chính sự sống của Thiên Chúa.

Kẻ trộm đến để lấy đi, để phá hủy. Còn Chúa Giê-su đến để ban cho. Người cho chúng ta sự sống này không phải bằng cách ban một thứ gì đó bên ngoài, mà bằng cách ban chính bản thân Người. Người là tấm bánh cho chúng ta ăn, là nguồn nước cho chúng ta uống, và là Cửa cho chúng ta bước qua. Bước qua Cửa Giê-su là đi vào trong sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi, là được làm con cái Thiên Chúa. Đó là sự sống mà không tiền bạc, danh vọng nào có thể mua được.

Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, sứ điệp về “sống dồi dào” này càng trở nên ý nghĩa. Ơn gọi làm linh mục hay tu sĩ không phải là một sự mất mát, một sự từ bỏ cuộc sống. Ngược lại, đó là một con đường để đạt đến “sống dồi dào” một cách trọn vẹn nhất.

Sống dồi dào trong tương quan với Chúa: Người linh mục, tu sĩ được mời gọi sống kết hợp mật thiết với Chúa Giê-su Thánh Thể mỗi ngày, được Lời Chúa nuôi dưỡng. Đó là một cuộc sống chìm ngập trong ân sủng.

Sống dồi dào trong sự cho đi: Hạnh phúc lớn nhất của người mục tử là được thấy đoàn chiên mình “được sống và sống dồi dào”. Niềm vui của họ không đến từ việc tích lũy cho bản thân, mà đến từ việc hy sinh, phục vụ và trao ban.

Như Chúa Giê-su, họ tìm thấy sự sống của mình khi “thí mạng sống mình vì đoàn chiên”.

Sống dồi dào trong tình huynh đệ: Dù không có gia đình riêng, nhưng người mục tử lại có một gia đình lớn hơn là Hội Thánh, là giáo xứ, là cộng đoàn. Họ được sống trong tình yêu thương và sự nâng đỡ của biết bao nhiêu người.

Lời mời gọi này không chỉ dành cho các bạn trẻ đang phân định ơn gọi. Lời mời gọi này dành cho tất cả chúng ta.

Các bậc phụ huynh: Cha mẹ có đang là “cánh cửa” dẫn con cái mình đến với sự sống dồi dào nơi Chúa không? Gia đình có phải là một chủng viện tại gia, nơi vun trồng những hạt giống ơn gọi bằng đời sống cầu nguyện và yêu thương không? Hay chúng ta đang vô tình trở thành những “lối khác”, hướng con cái đến những cánh cửa của danh vọng và vật chất trần thế?

Mỗi người Ki-tô hữu: Chúng ta có đang sống dồi dào trong Chúa không? Cuộc sống của chúng ta có toát lên niềm vui và bình an của người được Chúa chăn dắt không? Chính đời sống chứng tá của chúng ta là lời mời gọi ơn gọi thuyết phục nhất. Khi các bạn trẻ thấy những Ki-tô hữu, những linh mục, tu sĩ sống hạnh phúc và tràn đầy sức sống, họ sẽ bị thu hút và tự hỏi: “Đâu là nguồn mạch của niềm vui đó?”

Chúa Giê-su Phục Sinh đang đứng đó, như một cánh cửa rộng mở, mời gọi mỗi người chúng ta: “Hãy qua tôi mà vào, và bạn sẽ được cứu, bạn sẽ tìm thấy sự sống dồi dào.”

Hôm nay, chúng ta hãy tự hỏi lòng mình: Tôi đang đứng ở đâu? Tôi đang ở bên trong hay bên ngoài cánh cửa đó? Tôi đang cố gắng đi qua Cửa Giê-su hay đang tìm kiếm những

lối đi khác? Tôi có nhận ra tiếng của Người giữa bao tạp âm của cuộc đời không?

Xin Chúa cho mỗi người chúng ta luôn biết chọn lựa Đức Ki-tô là Cửa duy nhất của cuộc đời mình. Xin cho chúng ta biết can đảm bước qua Cửa ấy mỗi ngày, để được sống trong sự an toàn, tự do và sự sống viên mãn mà Người ban tặng.

Đặc biệt, trong thinh lặng của Thánh Lễ này, chúng ta hãy tha thiết dâng lên Chúa lời nguyện cho ơn thiên triệu. Xin Chúa Giê-su, vị Mục Tử Tối Cao, khơi dậy trong lòng nhiều bạn trẻ nam nữ lòng khao khát muốn trở nên những người mục tử, những người dám hy sinh cuộc đời mình để mở “Cửa Giê-su” cho tha nhân. Xin cho Hội Thánh không bao giờ thiếu những mục tử thánh thiện, nhiệt thành, những người không chỉ rao giảng về Cửa, mà còn trở nên những cánh cửa sống động, phản chiếu hình ảnh của Chúa Giê-su, Mục Tử và là Cửa chuồng chiên. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su Ki-tô là Mục Tử Nhân Lành và là Cửa duy nhất dẫn chúng ta đến sự sống đời đời. Tin tưởng vào tình thương và quyền năng của Người, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

“Người gọi tên từng con chiên.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục luôn là hình ảnh sống động của Chúa Giê-su Mục Tử, biết yêu thương và quan tâm đến từng người trong đoàn chiên được trao phó, nhất là những người nghèo khổ, bệnh tật và bị bỏ rơi. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Tôi đến để cho chiêm được sống và sống dồi dào.” Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, chúng ta tha thiết cầu xin cho nhiều bạn trẻ nam nữ biết lắng nghe và quảng đại đáp lại tiếng Chúa gọi, can đảm dấn thân trong đời sống linh mục và tu sĩ, để phục vụ cánh đồng truyền giáo bao la của Hội Thánh. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu.” Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo trên thế giới biết cai trị trong công lý và hòa bình, luôn tìm kiếm lợi ích đích thực cho người dân, và kiến tạo những xã hội tôn trọng phẩm giá và tự do của con người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta luôn nhận biết tiếng Chúa qua Lời của Người và các biến cố cuộc sống, can đảm bước theo Người, và tìm được niềm vui, bình an trong sự quan phòng yêu thương của Người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa là Mục Tử Nhân Lành, Chúa đã đến để chúng con được sống và sống dồi dào. Xin nhậm lời chúng con tha thiết cầu nguyện và ban cho chúng con luôn trung thành bước đi theo Chúa là Cửa duy nhất dẫn đến hạnh phúc vĩnh cửu. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH - NĂM B

ĐỨC GIÊ-SU: MỤC TỬ NHÂN LÀNH THÌ MẠNG SỐNG MÌNH

Tin Mừng (Ga 10, 11-18)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su nói: “Tôi chính là Mục Tử Nhân Lành. Mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Người làm thuê, vì không phải là mục tử và vì chiên không thuộc về mình, nên khi thấy sói đến, liền bỏ chiên mà chạy. Sói vô lấy chiên và làm cho chiên tan tác. Kẻ làm thuê chạy đi, vì là kẻ làm thuê và không thiết gì đến chiên.

Tôi chính là Mục Tử Nhân Lành. Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho chiên.

Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử. Sở dĩ Chúa Cha yêu mến tôi, là vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại. Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúa Nhật thứ tư mùa Phục Sinh lại về, mang theo hơi ấm của tình yêu và sự sống mới. Trong bầu khí hân hoan của mùa mừng Chúa sống lại, Hội Thánh mời gọi chúng ta chiêm ngắm dung mạo đầy yêu thương của Đức Ki-tô Phục Sinh qua hình ảnh Người Mục Tử Nhân Lành.

Nếu như trong cuộc sống, chúng ta thường đánh giá tình yêu thương qua sự hy sinh, thì bài Tin Mừng hôm nay chính là đỉnh cao của tình yêu hy sinh đó. Chúa Giê-su đã khẳng định: “Tôi chính là Mục Tử Nhân Lành. Mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.” Người không chỉ là vị mục tử biết chiên, gọi tên từng con, dẫn chiên đi ăn, mà còn là vị mục tử dám chết vì chiên. Tình yêu của Người không phải là lời nói suông, mà được minh chứng bằng chính Máu đã đổ ra trên thập giá.

Chúa Giê-su đã phân biệt rõ ràng giữa Người Mục Tử đích thực và kẻ chăn thuê. Kẻ chăn thuê, khi thấy sói đến, chỉ nghĩ đến bản thân và bỏ chạy, mặc cho đoàn chiên tan tác. Còn Người Mục Tử Nhân Lành, vì yêu thương, đã ở lại, đối mặt với nguy hiểm và hy sinh chính mình để bảo vệ đoàn chiên. Tình yêu đó không giới hạn trong một ràn chiên duy nhất, mà mở rộng đến “những chiên khác không thuộc ràn này”, quy tụ tất cả về một đoàn chiên duy nhất dưới sự dẫn dắt của một mục tử.

Trong ngày Thế giới cầu cho ơn thiên triệu hôm nay, hình ảnh người mục tử hy sinh mạng sống mình là một lời mời gọi khẩn thiết. Hội Thánh cần những mục tử dám sống chết

cho đoàn chiên, những người không tìm kiếm lợi ích bản thân nhưng quên mình phục vụ, những người có trái tim đủ lớn để yêu thương tất cả mọi người, không trừ một ai.

Chúng ta hãy cầu xin cho mỗi người chúng ta cảm nhận được tình yêu vô bờ của Vị Mục Tử Giê-su, Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta. Xin cho Thánh Lễ này trở thành nguồn sức mạnh, giúp chúng ta biết lắng nghe tiếng Người, bước theo Người và trở nên những chứng nhân cho tình yêu hy sinh của Người giữa lòng đời. Và cách riêng, xin cho lời cầu nguyện của chúng ta hôm nay chạm đến trái tim Chúa, để Ngài ban cho Hội Thánh nhiều mục tử thánh thiện như lòng Ngài mong ước.

GIẢNG LỄ

Có một câu nói rất hay rằng: “Giá trị của tình yêu được đo bằng sự hy sinh.” Tình yêu của cha mẹ dành cho con cái được thể hiện qua những hy sinh thầm lặng mỗi ngày. Tình yêu của người lính dành cho tổ quốc được đo bằng việc sẵn sàng hy sinh cả tính mạng. Tình yêu đôi lứa chỉ thực sự sâu đậm khi cả hai dám hy sinh những cái riêng để xây dựng hạnh phúc chung.

Hôm nay, Chúa Nhật Chúa Chiên Lành, Chúa Giê-su đã dùng chính tiêu chuẩn cao nhất của tình yêu để định nghĩa về mình: “Tôi chính là Mục Tử Nhân Lành. Mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.” Đây không phải là một lời tuyên bố thông thường. Đây là lời tuyên xưng long trọng về bản chất và sứ vụ của Người. Tình yêu của Người Mục Tử Giê-su không dừng lại ở việc dẫn dắt hay nuôi dưỡng, mà đạt đến tột đỉnh là sự tự hiến, sự trao ban đến giọt máu cuối cùng.

Bài Tin Mừng hôm nay vẽ nên hai bức chân dung tương phản rõ rệt: một bên là người mục tử nhân lành, một bên là kẻ chăn thuê. Sự khác biệt giữa họ không nằm ở công việc, mà ở tấm lòng, ở mối tương quan với đoàn chiên. Chiêm ngắm hai hình ảnh này, chúng ta không chỉ hiểu hơn về Đức Ki-tô, mà còn được mời gọi để nhìn lại chính đời sống đức tin và trách nhiệm của mình trong Hội Thánh.

Chúng ta sẽ cùng suy niệm ba khía cạnh chính của bài Tin Mừng

Người Mục Tử Nhân Lành: Tình yêu được chứng minh bằng sự hy sinh.

Kẻ chăn thuê: Sự vô tâm của một tình yêu tính toán.

Một đoàn chiên, một mục tử: Giác mơ hiệp nhất và lời mời gọi trở nên mục tử hôm nay.

Chúa Giê-su lặp đi lặp lại điệp khúc: “Tôi hy sinh mạng sống mình cho chiên.” Từ “nhân lành” (kalos trong tiếng Hy Lạp) không chỉ có nghĩa là tốt về mặt đạo đức, mà còn có nghĩa là đẹp, là lý tưởng, là hoàn hảo. Chúa Giê-su là hiện thân của vẻ đẹp tuyệt vời nhất, vẻ đẹp của tình yêu tự hiến.

Sự hy sinh của Chúa Giê-su có những đặc điểm sau:

Đó là sự hy sinh tự nguyện: “Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình.” Cái chết của Chúa Giê-su trên thập giá không phải là một tai nạn, một thất bại bi thảm. Đó là đỉnh cao của một hành động tự do và yêu thương. Người hoàn toàn có quyền không làm điều đó, nhưng vì yêu thương Cha và yêu thương chúng ta, Người đã tự nguyện đón nhận. Đây là một sự khác biệt vô

cùng lớn so với các vị tử đạo. Các vị tử đạo bị người khác giết chết vì đức tin, còn Chúa Giê-su, Người chủ động trao ban sự sống của mình.

Đó là sự hy sinh vì biết và yêu: “Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha.” Mỗi tương quan “biết” ở đây không phải là cái biết của lý trí, mà là cái biết của con tim, một sự thấu cảm, một sự hiệp thông sâu xa. Chúa Giê-su biết từng nỗi yếu đuối, từng gánh nặng, từng khao khát của chúng ta. Và chính vì “biết” một cách thân tình như vậy, Người đã “yêu” và dám chết cho chúng ta. Tình yêu của Người không phải là một tình yêu chung chung, trừu tượng, mà là một tình yêu cá vị, dành cho từng người. Người chết cho “tôi”, cho “bạn”, cho mỗi người chúng ta.

Đó là sự hy sinh mang lại sự sống: “Tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại.” Cái chết của Chúa Giê-su không phải là một dấu chấm hết, mà là một cánh cửa mở ra sự sống mới. Chính nhờ cái chết và sự phục sinh của Người, chúng ta được giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết, được tái sinh làm con cái Thiên Chúa. Hy sinh của Người là nguồn mạch ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại.

Hình ảnh người Mục Tử hy sinh mạng sống là một lời chất vấn sâu sắc cho mỗi Ki-tô hữu chúng ta. Chúng ta có dám “hy sinh” vì người khác không? Người chồng, người vợ có dám hy sinh những sở thích cá nhân vì hạnh phúc gia đình không? Con cái có biết hy sinh những đòi hỏi ích kỷ để làm vui lòng cha mẹ không? Trong cộng đoàn, chúng ta có dám hy sinh thời giờ, công sức, tiền bạc để phục vụ công việc chung không? Tình yêu mà không có hy sinh chỉ là một thứ tình cảm hời hợt, sớm nở tối tàn.

Đôi lập với Mục Tử Nhân Lành là hình ảnh “kẻ làm thuê”. Chúa Giê-su mô tả rất rõ hành động của anh ta: “khi thấy sói đến, liền bỏ chiên mà chạy.” Tại sao anh ta lại chạy? Tin Mừng trả lời: “vì là kẻ làm thuê và không thiết gì đến chiên.”

Mối quan hệ của anh ta với đoàn chiên chỉ dựa trên hợp đồng, trên tiền lương. Anh ta làm việc vì lợi ích của bản thân chứ không phải vì lợi ích của chiên. Chiên không phải là “của anh ta”. Do đó, khi nguy hiểm ập đến, khi phải lựa chọn giữa an toàn của bản thân và an toàn của đàn chiên, anh ta không ngần ngại chọn bản thân mình. Anh ta là hiện thân của sự ích kỷ, vô tâm và vô trách nhiệm. “Sói” ở đây có thể hiểu là những khó khăn, thử thách, cám dỗ trong cuộc sống.

Tinh thần “làm thuê” này có thể len lỏi vào đời sống đức tin của chúng ta một cách tinh vi.

Có khi chúng ta giữ đạo chỉ như một “hợp đồng” với Chúa: “Lạy Chúa, con đi lễ, đọc kinh, làm việc bác ái... thì Chúa phải ban cho con sức khỏe, may mắn, thành công.” Khi gặp khó khăn, thử thách (sói đến), đức tin của chúng ta lung lay, chúng ta dễ dàng oán trách Chúa và “bỏ chạy”. Chúng ta yêu Chúa vì những gì Ngài ban cho, chứ chưa thực sự yêu mến chính bản thân Ngài.

Trong các công việc phục vụ ở giáo xứ, cộng đoàn, chúng ta có thể làm việc với tinh thần của kẻ chăn thuê: làm để được khen, để có chức vị, để chứng tỏ bản thân. Khi không được như ý, khi bị chỉ trích, chúng ta dễ nản lòng, buông xuôi. Chúng ta làm vì “công việc”, chứ không phải vì tình yêu đối với “đàn chiên” là anh chị em mình.

Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, hình ảnh kẻ chăn thuê là một lời cảnh báo nghiêm khắc cho các mục tử. Một linh mục coi sứ vụ của mình như một “nghề nghiệp” để kiếm sống, để có địa vị xã hội, thì chỉ là một kẻ chăn thuê. Khi gặp khó khăn, khi phải bảo vệ sự thật, khi phải đối diện với những áp lực của xã hội, họ sẽ chọn giải pháp an toàn cho bản thân, thay vì bảo vệ đoàn chiên. Họ “không thiết gì đến chiên”.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho các mục tử của chúng ta luôn có được trái tim của người Cha, người Anh, chứ không phải trái tim của kẻ làm thuê. Xin cho các ngài luôn ý thức rằng đoàn chiên không thuộc về các ngài, mà thuộc về Chúa, nhưng các ngài được Chúa yêu thương tín nhiệm trao phó, và các ngài phải yêu thương đoàn chiên đó bằng chính tình yêu của Chúa Giê-su.

Tình yêu hy sinh của Chúa Giê-su không có biên giới. Người nói: “Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về... Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử.”

“Ràn này” có thể hiểu là dân Israel, dân riêng của Chúa trong Cựu Ước. “Những chiên khác” là toàn thể dân ngoại, là tất cả những ai chưa nhận biết Đức Ki-tô. Trái tim của Người Mục Tử Giê-su đủ lớn để ôm trọn cả nhân loại. Cuộc khổ nạn và phục sinh của Người đã phá đổ mọi bức tường ngăn cách: giữa Do Thái và dân ngoại, giữa nô lệ và tự do, giữa nam và nữ. Tất cả đều được mời gọi để trở nên một trong Thân Thể màu nhiệm của Người là Hội Thánh.

Giấc mơ hiệp nhất này của Chúa Giê-su cũng là sứ mạng của mỗi người chúng ta.

Chúng ta được mời gọi để phá bỏ những “ràn chiên” do chính chúng ta dựng nên: những thành kiến, những chia rẽ trong gia đình, trong lối xóm, trong giáo xứ. Chúng ta có đang sống tinh thần “một đoàn chiên” không, hay vẫn còn bè phái, chỉ trích, nói xấu lẫn nhau?

Chúng ta cũng có trách nhiệm “đưa những chiên khác về”, tức là loan báo Tin Mừng cho những người chưa biết Chúa. Đời sống chứng tá của chúng ta, lời cầu nguyện, sự hy sinh của chúng ta có thể là tiếng gọi của Người Mục Tử Giê-su vang lên đến với họ.

Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, sứ mạng quy tụ “một đoàn chiên” này cần hơn bao giờ hết những người thợ gặt, những người mục tử. Ai sẽ là người đi đến những vùng sâu vùng xa, những nơi mà Tin Mừng chưa được rao giảng? Ai sẽ là người chăm sóc những người di dân, những người bị gạt ra bên lề xã hội? Ai sẽ là người nối kết những tâm hồn tan vỡ, chữa lành những chia rẽ trong cộng đoàn?

Lời Chúa hôm nay mời gọi các bạn trẻ: Hãy lắng nghe tiếng Người Mục Tử đang gọi tên bạn. Đừng sợ! Người không mời gọi bạn vào một con đường chết, mà là một con đường sống, một con đường tình yêu và hy sinh cao cả. Trở nên linh mục, tu sĩ là trở nên cánh tay nối dài của Chúa Giê-su, để quy tụ đoàn chiên của Người về. Đó là một vinh dự, một hạnh phúc lớn lao.

Lời Chúa cũng mời gọi các bậc cha mẹ: Hãy quảng đại dâng những người con ưu tú của mình cho Chúa. Đừng ngăn cản, nhưng hãy khuyến khích, đồng hành và cầu nguyện cho ơn gọi của con em mình. Một gia đình có người con dâng mình cho Chúa là một hồng ân vô giá.

Chân dung của Vị Mục Tử Nhân Lành Giê-su thật đẹp, thật cao cả. Đó là chân dung của một tình yêu tuyệt đối, tự nguyện và phổ quát, được đóng ấn bằng chính mạng sống của mình. Tình yêu đó không phải là một câu chuyện quá khứ, nhưng vẫn đang sống động nơi Bí tích Thánh Thể mà chúng ta sắp cử hành. Trên bàn thờ này, Người Mục Tử Nhân Lành lại một lần nữa “hy sinh mạng sống mình”, trở nên tấm bánh bẻ ra trao cho chúng ta, để nuôi dưỡng và quy tụ chúng ta thành “một đoàn chiên”.

Xin cho mỗi người chúng ta khi rước lấy Thánh Thể Người, cũng được biến đổi để mang trong mình trái tim của Người Mục Tử. Xin cho chúng ta biết sống tinh thần hy sinh, phục vụ trong bậc sống của mình.

Và cách riêng, xin cho lời cầu nguyện tha thiết của chúng ta hôm nay, hòa với lời chuyển cầu của Mẹ Maria, Nữ Vương các Tông Đồ, sẽ làm cho cánh đồng truyền giáo của Hội Thánh có thêm nhiều mục tử nhân lành, những người dám “biết” chiên, dám “yêu” chiên, và dám “thí mạng sống mình” vì chiên, để giấc mơ của Chúa Giê-su về “một đoàn chiên và một mục tử” sớm được thành hiện thực. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su là Mục Tử Nhân Lành đã hy sinh mạng sống để quy tụ và cứu độ chúng ta. Với lòng biết ơn và tin tưởng, chúng ta hãy dâng lên Người những lời nguyện xin tha thiết:

“Tôi chính là Mục Tử Nhân Lành.” Xin cho các vị chủ chăn trong Hội Thánh, từ Đức Thánh Cha Lêô đến các Giám

mục và Linh mục, luôn noi gương Chúa Giê-su, sẵn sàng hy sinh, tận tụy phục vụ và can đảm bảo vệ đoàn chiên trước những sói dữ của thời đại. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.” Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, xin Chúa khơi dậy trong lòng nhiều bạn trẻ một tình yêu quảng đại, để các bạn can đảm đáp lại tiếng Chúa gọi, trở nên những mục tử hết lòng vì Nước Trời và phần rỗi các linh hồn. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử.” Xin cho mọi Ki-tô hữu ý thức sứ mạng loan báo Tin Mừng, biết cộng tác với nhau để phá bỏ những chia rẽ, hận thù, và xây dựng một nền văn minh tình thương, để mọi người nhận biết Đức Ki-tô là Mục Tử duy nhất. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi.” Xin cho mỗi người trong giáo xứ chúng ta, đặc biệt là những người đang gặp khó khăn, thử thách, cảm nhận được tình thương và sự gần gũi của Chúa, để họ tìm được sức mạnh, niềm an ủi và hy vọng nơi Người Mục Tử Nhân Lành. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa Giê-su, Mục Tử Nhân Lành, Chúa đã tự hiến mạng sống vì chúng con. Xin lắng nghe lời cầu của đoàn chiên Chúa và ban cho chúng con luôn trung thành bước theo Chúa, để sau cuộc hành trình nơi dương thế này, chúng con được cùng Chúa hưởng phúc trong Nước Trời. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH - NĂM C

LẮNG NGHE TIẾNG CHÚA

BƯỚC THEO NGƯỜI ĐỂ ĐƯỢC SỐNG ĐỜI ĐỜI

Tin Mừng (Ga 10, 27-30)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su nói với người Do-thái rằng: “Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi, tôi biết chúng và chúng theo tôi. Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi. Cha tôi, Đấng đã ban chúng cho tôi, thì lớn hơn tất cả, và không ai cướp được chúng khỏi tay Chúa Cha. Tôi và Chúa Cha là một.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúng ta đang sống trong những ngày hồng phúc của mùa Phục Sinh, mùa của niềm vui và hy vọng. Hôm nay, Chúa Nhật thứ tư Phục Sinh, còn được gọi là Chúa Nhật Chúa Chiên Lành, Lời Chúa một lần nữa dẫn chúng ta đến với hình ảnh thật ấm áp và đầy tin tưởng: hình ảnh Chúa Giê-su, vị Mục Tử Tối Cao.

Thế giới chúng ta đang sống là một thế giới đầy ắp những âm thanh, những tiếng nói. Tiếng của truyền thông, của mạng xã hội, tiếng của những lo toan cơm áo gạo tiền, tiếng của những đam mê mời gọi. Giữa muôn vàn những thanh âm hỗn tạp đó, làm sao để nhận ra tiếng nói của chân lý, của tình yêu? Làm sao để tìm được một con đường dẫn đến bình an thật sự?

Bài Tin Mừng hôm nay mang đến cho chúng ta câu trả lời. Chúa Giê-su nói: “Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi, tôi biết chúng và chúng theo tôi.” Mối tương quan giữa người môn đệ và Đức Ki-tô được định nghĩa bằng ba động từ cốt lõi: Nghe - Biết - Theo. Đó không phải là một mối tương quan xa lạ, nhưng là một sự gắn bó thân tình, một sự nhận biết sâu xa từ cả hai phía.

Và hoa trái của mối tương quan này chính là món quà quý giá nhất: “Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi.” Đây là lời hứa bảo chứng cho sự an toàn tuyệt đối và niềm hy vọng vững chắc của người tín hữu. Dù cuộc đời có bão giông, dù sự dữ có rình rập, chúng ta vẫn được an toàn trong bàn tay quyền năng và yêu thương của Chúa.

Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, chúng ta được mời gọi cầu nguyện cho có những người biết “nghe” tiếng Chúa một cách đặc biệt, dám từ bỏ mọi sự để “theo” Người trong ơn gọi linh mục và tu sĩ. Chính họ sẽ là những người giúp cộng đoàn nhận ra và lắng nghe tiếng Chúa giữa dòng đời vội vã.

Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm nhìn nhận những lần chúng ta đã để những tiếng nói khác lôi cuốn, đã không lắng

nghe và bước theo tiếng của Vị Mục Tử Nhân Lành. Xin Chúa tha thứ và ban cho chúng ta một trái tim biết lắng nghe, để chúng ta xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh và đón nhận ơn sống đời đời mà Chúa hứa ban.

GIẢNG LỄ

Trong một thế giới công nghệ số, chúng ta có vô số cách để kết nối với nhau: điện thoại, email, mạng xã hội... Chúng ta có thể nghe giọng nói, thấy hình ảnh của người thân ở cách xa nửa vòng trái đất. Nhưng có một nghịch lý là, dường như con người lại ngày càng cảm thấy cô đơn hơn. Giữa biển thông tin và âm thanh, chúng ta khao khát một sự kết nối sâu sắc, một sự thấu hiểu thật sự, một tiếng nói mà chúng ta có thể tin tưởng và đi theo.

Bài Tin Mừng ngắn gọn của Chúa Nhật Chúa Chiên Lành năm C hôm nay đã chạm đến khao khát sâu thẳm đó của con người. Chúa Giê-su không nói về những điều cao siêu, nhưng Người mô tả một mối tương quan hết sức thân tình, một sự gắn kết không gì lay chuyển được giữa Người và những ai thuộc về Người. Mối tương quan đó được xây dựng trên một nền tảng đơn sơ nhưng vô cùng quan trọng: lắng nghe và bước theo.

Lời Chúa hôm nay như một bản tóm lược tuyệt vời về đời sống người môn đệ, đồng thời cũng là một lời hứa đầy hy vọng về sự an toàn và vĩnh cửu. Để hiểu rõ hơn về hồng ân và trách nhiệm của người làm “chiên thuộc về Chúa”, chúng ta sẽ cùng nhau suy niệm qua ba điểm chính:

Người môn đệ: Kẻ biết lắng nghe và bước theo.

Đấng Mục Tử: Đấng biết, ban sự sống và bảo vệ.

Nền tảng của sự an toàn: Hiệp nhất với Chúa Cha và lời mời gọi trở nên người dẫn đường hôm nay.

Chúa Giê-su bắt đầu bằng việc mô tả đặc tính của những con chiên thuộc về Người: “Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi... và chúng theo tôi.”

“Nghe tiếng tôi”: Đây là hành động đầu tiên và căn bản nhất. “Nghe” ở đây không chỉ là việc tiếp nhận âm thanh bằng tai, mà là một sự lắng đọng của con tim, một sự chú tâm, một sự phân định để nhận ra tiếng nói quen thuộc của người mình yêu mến.

Giữa vô vàn tiếng nói của thế gian, làm sao để nhận ra tiếng Chúa?

Tiếng Chúa vang lên trong Lời Kinh Thánh: Mỗi khi chúng ta đọc và suy gẫm Lời Chúa, chính là lúc chúng ta đang lắng nghe tiếng Người Mục Tử. Lời Chúa là ngọn đèn soi cho ta bước, là ánh sáng chỉ đường ta đi.

Tiếng Chúa vang lên qua giáo huấn của Hội Thánh: Hội Thánh, qua các vị chủ chăn, là người gìn giữ và giải thích kho tàng đức tin. Vâng phục Hội Thánh là một cách chắc chắn để lắng nghe tiếng Chúa.

Tiếng Chúa vang lên trong thinh lặng của cầu nguyện: Trong những giây phút tĩnh lặng của tâm hồn, chúng ta trút bỏ những ồn ào, lo toan để ở lại bên Chúa. Đó là lúc chúng ta dễ dàng nghe được những lời thì thầm yêu thương và những chỉ dẫn của Người.

Tiếng Chúa vang lên qua những biến cố cuộc sống: Niềm vui hay nỗi buồn, thành công hay thất bại, tất cả đều có thể là tiếng Chúa nói với chúng ta, mời gọi chúng ta hoán cải, tin tưởng và phó thác hơn.

Tiếng Chúa vang lên qua tiếng nói của tha nhân, đặc biệt là những người nghèo khổ, đau yếu. Mẹ Têrêsa Calcutta đã nói: “Tôi nghe tiếng Chúa Giê-su trong tiếng khóc của trẻ thơ, trong lời rên xiết của người bệnh.”

Lắng nghe là một nghệ thuật, một sự luyện tập đòi hỏi kiên nhẫn. Chúng ta có dành đủ thời gian tĩnh lặng mỗi ngày để nghe tiếng Chúa không? Hay tâm hồn chúng ta lúc nào cũng đầy ắp những lo toan, những dự tính, những âm thanh của thế gian đến nỗi không còn chỗ cho tiếng Chúa vang lên?

“Và chúng theo tôi”: Lắng nghe đích thực phải dẫn đến hành động. Nếu nghe mà không làm theo, thì cũng giống như xây nhà trên cát. “Theo” Chúa Giê-su là bước đi trên con đường của Người, con đường của tình yêu, khiêm tốn, phục vụ và tha thứ. “Theo” Chúa Giê-su là chấp nhận mang lấy thập giá mình hằng ngày. “Theo” Chúa Giê-su là từ bỏ ý riêng để sống theo thánh ý Chúa.

Đời sống Ki-tô hữu là một cuộc hành trình “theo” Thầy Giê-su. Đó không phải là một cuộc đi dạo, nhưng là một cuộc lên đường đầy thách đố, đòi hỏi sự dứt khoát và can đảm. Nhưng chúng ta không đi một mình, vì có Người Mục Tử luôn đi trước dẫn đường.

Nếu người môn đệ có hành động “nghe và theo”, thì Người Mục Tử cũng có những hành động tương ứng, thể hiện tình yêu vô biên của Người.

“Tôi biết chúng”: Đây là một sự thấu hiểu trọn vẹn. Chúa Giê-su biết chúng ta còn hơn cả chúng ta biết về mình. Người biết rõ tên gọi, quá khứ, hiện tại và cả tương lai của chúng ta. Người biết những ước mơ sâu kín nhất, những vết thương thâm lặng nhất, những khả năng tiềm ẩn nhất của chúng ta. Cái “biết” này không phải để phán xét, nhưng để yêu thương, chữa lành và nâng đỡ. Được Chúa biết đến là một niềm an ủi lớn lao, vì chúng ta không bao giờ là một kẻ vô danh trước mặt Người.

“Tôi ban cho chúng sự sống đời đời”: Đây là món quà tuyệt vời nhất mà Người Mục Tử mang lại. Sự sống đời đời không phải là điều gì đó bắt đầu sau khi chúng ta chết. Nó bắt đầu ngay từ bây giờ, khi chúng ta tin vào Chúa Giê-su và sống kết hợp với Người. Đó là một chất lượng sống mới, một cuộc sống được tham dự vào sự sống thần linh của Thiên Chúa, một cuộc sống tràn đầy bình an và ý nghĩa ngay giữa những thăng trầm của cuộc đời. Món quà này không phải do công trạng của chúng ta, mà hoàn toàn là do lòng quảng đại của Chúa.

“Không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi”: Đây là lời bảo đảm chắc chắn nhất. Bàn tay của Chúa Giê-su là bàn tay quyền năng đã chiến thắng sự chết, là bàn tay yêu thương đã bị đinh đâm thấu vì chúng ta. Một khi chúng ta đã ở trong bàn tay ấy, không một thế lực nào - dù là ma quỷ, thế gian hay chính sự yếu đuối của chúng ta - có thể cướp chúng ta đi mất.

Lời hứa này không có nghĩa là chúng ta sẽ không gặp khó khăn, thử thách. Sói dữ vẫn sẽ tấn công. Bão tố vẫn sẽ nổi lên. Nhưng ngay cả trong những hoàn cảnh khốn cùng nhất, chúng ta vẫn được an toàn trong vòng tay Chúa. Điều quan trọng là chúng ta có tự nguyện ở lại trong bàn tay Người không, hay

chúng ta tự mình nhảy ra khỏi đó để chạy theo những tiếng gọi khác? Sự an toàn Chúa ban đòi hỏi sự cộng tác và trung thành từ phía chúng ta.

Để tăng cường lời bảo đảm của mình, Chúa Giê-su còn đi xa hơn: “Cha tôi, Đấng đã ban chúng cho tôi, thì lớn hơn tất cả, và không ai cướp được chúng khỏi tay Chúa Cha. Tôi và Chúa Cha là một.”

Sự an toàn của chúng ta được bảo vệ bởi một “hệ thống phòng thủ kép”: bàn tay của Chúa Con và bàn tay của Chúa Cha. Không chỉ có Chúa Giê-su bao bọc chúng ta, mà chính Chúa Cha toàn năng cũng đang gìn giữ chúng ta. Nền tảng cho sự an toàn tuyệt đối này chính là sự hiệp nhất hoàn hảo giữa Chúa Cha và Chúa Con. “Tôi và Chúa Cha là một.” Tình yêu và quyền năng của Chúa Cha cũng chính là tình yêu và quyền năng của Chúa Con. Tấn công vào một người con của Chúa Giê-su là tấn công vào chính Thiên Chúa.

Đây là một màu nhiệm cao cả của đức tin, màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Chúng ta không chỉ là chiên của Chúa Giê-su, mà còn là quà tặng quý giá Chúa Cha đã trao cho Người. Điều này cho thấy phẩm giá vô cùng lớn lao của mỗi người chúng ta trước mặt Thiên Chúa.

Trong ngày cầu cho ơn thiên triệu, sứ điệp của bài Tin Mừng hôm nay thật ý nghĩa biết bao.

Ơn gọi bắt nguồn từ việc “lắng nghe tiếng Chúa”: Không ai có thể trở thành linh mục hay tu sĩ nếu trước đó họ không có kinh nghiệm lắng nghe và nhận ra tiếng Chúa gọi riêng mình giữa bao tiếng nói khác. Cầu cho ơn thiên triệu cũng có nghĩa

là cầu cho các bạn trẻ có được một tâm hồn thanh lặng, một trái tim nhạy bén để nghe được tiếng Chúa.

Đời sống thánh hiến là một cuộc “bước theo Chúa” triệt để: Người linh mục, tu sĩ được mời gọi từ bỏ mọi sự để bước theo Chúa Giê-su một cách trọn vẹn hơn, để trở nên đồng hình đồng dạng với Người trong sứ mạng phục vụ.

Người mục tử là người giúp người khác “nghe tiếng Chúa”: Sứ vụ của linh mục không phải là để người ta nghe tiếng mình, nhưng là để qua lời rao giảng, qua việc cử hành các bí tích, và qua chính đời sống của mình, giúp cho đoàn chiên nhận ra và lắng nghe được tiếng của Chúa Giê-su, Vị Mục Tử duy nhất.

Người mục tử là hiện thân của “bàn tay che chở” của Chúa: Cộng đoàn giáo xứ phải là nơi mà các tín hữu, đặc biệt là những người đau khổ, cảm thấy được an toàn, được bảo vệ và được yêu thương trong bàn tay của Chúa, qua sự chăm sóc của vị chủ chăn.

Lời Chúa hôm nay cũng là một lời mời gọi cho mỗi người chúng ta, đặc biệt là các bậc phụ huynh và các nhà giáo dục. Chúng ta có đang tạo ra một môi trường thuận lợi để con em mình có thể nghe được tiếng Chúa không? Gia đình có phải là nơi có những giờ kinh chung, có những giây phút tĩnh lặng không? Hay gia đình chỉ toàn là tiếng TV, tiếng game, tiếng cãi vã? Chính chúng ta có trách nhiệm giúp thế hệ trẻ tập lắng nghe tiếng nói của lương tâm, tiếng nói của sự thật, là tiếng vọng của chính Thiên Chúa.

“Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi, tôi biết chúng và chúng theo tôi.” Bốn câu Tin Mừng ngắn ngủi hôm nay là cả một chương trình sống cho người Ki-tô hữu. Đó là một lời mời gọi

đi vào mối tương quan thân tình với Chúa, và cũng là một lời hứa đầy an ủi về một tương lai vĩnh cửu.

Cuộc sống của chúng ta có thể đầy những bất an và lo lắng. Tương lai có thể mờ mịt. Nhưng Lời Chúa hôm nay quả quyết rằng, nếu chúng ta thuộc về Chúa Giê-su, lắng nghe tiếng Người và bước theo Người, thì chúng ta đang ở nơi an toàn nhất vũ trụ này: trong bàn tay của Chúa Con và trong bàn tay của Chúa Cha.

Trong Thánh Lễ này, chúng ta hãy xin cho mình có được đôi tai biết lắng nghe và đôi chân sẵn sàng bước theo. Xin cho chúng ta luôn cảm nhận được sự hiện diện yêu thương và quyền năng che chở của Người Mục Tử Nhân Lành.

Và chúng ta hãy dâng lời cầu nguyện đặc biệt cho ơn gọi. Xin Chúa cho Hội Thánh có thêm nhiều mục tử thánh thiện, những người có khả năng lắng nghe tiếng Chúa và có đủ uy tín để người khác nghe theo, để các ngài có thể dẫn dắt đoàn chiên của Chúa đến với sự sống đời đời. Xin cho mỗi bạn trẻ, khi nghe tiếng Chúa gọi, cũng can đảm thưa lên như Samuel: “Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe.” Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su là Mục Tử Nhân Lành, Đáng biết rõ và ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu. Trong niềm tin tưởng vào sự quan phòng của Người, chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện:

“Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi.” Chúng ta cầu xin cho mọi thành phần trong Hội Thánh, từ hàng giáo phẩm đến giáo

dân, luôn có một trái tim biết lắng nghe Lời Chúa và thực hành Lời Chúa, để đời sống của mỗi người trở nên chứng tá sống động về tình thương của Chúa cho thế giới. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Tôi ban cho chúng sự sống đời đời.” Trong ngày cầu nguyện cho ơn thiên triệu, chúng ta tha thiết nài xin Chúa gieo vào tâm hồn các bạn trẻ lòng khao khát sống đời thánh hiến, để các bạn quảng đại đáp lại lời mời gọi của Chúa, trở nên những mục tử và những chứng nhân của niềm hy vọng cho thế giới hôm nay. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Không ai cướp được chúng khỏi tay tôi.” Chúng ta cầu xin cho những người đang sống trong lo âu, sợ hãi, những người đang là nạn nhân của chiến tranh, bạo lực và bất công, được cảm nhận bàn tay che chở đầy quyền năng của Chúa, và tìm được bình an, hy vọng nơi Người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chúng theo tôi.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết can đảm bước theo con đường của Chúa Giê-su, con đường của yêu thương và phục vụ, và biết nâng đỡ nhau trong cuộc hành trình đức tin, để tất cả chúng ta cùng nhau tiến về quê trời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa Giê-su, chúng con cảm tạ Chúa vì đã gọi chúng con vào đoàn chiên của Chúa và hứa ban cho chúng con sự sống vĩnh cửu. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và gìn giữ chúng con luôn mãi trong bàn tay yêu thương của Chúa và Chúa Cha. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT V PHỤC SINH - NĂM A

HÃY TIN THẬT VÀO THẦY

Tin Mừng (Ga 14, 1-12)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

“Thầy là đường, là sự thật và là sự sống”.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: “Lòng các con đừng xao xuyến. Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy. Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở, nếu không, Thầy đã nói với các con rồi; Thầy đi để dọn chỗ cho các con. Và khi Thầy đã ra đi và dọn chỗ cho các con rồi, Thầy sẽ trở lại đem các con đi với Thầy, để Thầy ở đâu thì các con cũng ở đó. Thầy đi đâu, các con đã biết đường rồi”. Ông Tôma thưa Người rằng: “Lạy Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết đường đi?” Chúa Giêsu đáp: “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến được với Cha mà không qua Thầy. Nếu các con biết Thầy, thì cũng biết Cha Thầy. Ngay từ bây giờ các con biết và đã xem thấy Người”. Philipphê thưa: “Lạy Thầy, xin tỏ cho chúng con xem thấy Cha, và như thế là đủ cho chúng con”. Chúa Giêsu nói cùng ông rằng: “Thầy ở với các con bấy lâu rồi, thế mà con chưa biết Thầy ư, Philipphê? Ai thấy Thầy là xem thấy Cha, sao con lại nói “Xin tỏ cho chúng con xem thấy Cha”? Con không tin rằng Thầy ở trong Cha và Cha ở trong Thầy ư? Những điều Thầy nói với các con, không phải tự mình mà

nói, nhưng chính Cha ở trong Thầy, Ngài làm mọi việc. Các con hãy tin rằng Thầy ở trong Cha, và Cha ở trong Thầy. Ít ra các con hãy tin vì các việc Thầy đã làm. Thật, Thầy bảo thật các con: Ai tin vào Thầy, người ấy sẽ làm những việc Thầy đã làm. Người ấy còn làm được những việc lớn lao hơn, vì Thầy về với Cha”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Bước vào Chúa Nhật V Phục Sinh, tâm hồn chúng ta vẫn ngập tràn niềm vui và hy vọng của mùa Phục Sinh, mùa của sự sống mới và sự chiến thắng vinh quang của Đức Kitô. Chúng ta cùng nhau quy tụ nơi đây, trong ngôi nhà của Chúa, để tiếp tục lắng nghe những lời chân lý và lời hứa đầy an ủi của Người. Hôm nay, Tin Mừng Gioan mang đến cho chúng ta một lời mời gọi tha thiết: “Lòng các con đừng xao xuyến. Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy.” Trong cuộc sống bộn bề với biết bao lo toan, thử thách và những biến động không ngừng, lòng người chúng ta dễ dàng rơi vào trạng thái hoang mang, sợ hãi và mất phương hướng. Lời của Chúa Giêsu không chỉ là một sự trấn an nhất thời, mà còn là một lời mời gọi để chúng ta đặt trọn vẹn niềm tin vào Người, Đấng đã chiến thắng sự chết và đang mở ra con đường dẫn đến sự sống vĩnh cửu.

Cuộc sống Kitô hữu là một cuộc hành trình. Giống như các tông đồ xưa, chúng ta cũng đang đi trên một con đường mà đôi khi chúng ta không biết rõ đích đến. Đứng trước sự ra đi của Chúa Giêsu, các môn đệ đã bối rối và hoang mang.

Chính trong giây phút đó, Chúa Giêsu đã tỏ bày cho họ một chân lý nền tảng: “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến được với Cha mà không qua Thầy.” Lời tuyên bố này không phải là một triết lý trừu tượng, mà là một sự khẳng định rõ ràng về căn tính của chính Người. Chúa Giêsu không chỉ chỉ cho chúng ta con đường, Người chính là con đường. Người không chỉ dạy chúng ta sự thật, Người chính là sự thật. Người không chỉ ban cho chúng ta sự sống, Người chính là sự sống. Cuộc sống của chúng ta sẽ không còn lạc lối khi chúng ta bước đi trên con đường là chính Chúa Giêsu, không còn lầm lạc khi chúng ta sống trong chân lý là chính Người, và không còn vô nghĩa khi chúng ta gắn kết cuộc đời mình với sự sống là chính Người.

Lời mời gọi “hãy tin” của Chúa Giêsu cũng là một lời mời gọi đầy thách thức. Tin không chỉ là chấp nhận một vài giáo điều, mà là một hành động dần thân trọn vẹn. Tin là tin vào lời hứa của Chúa Giêsu về một “nhiều chỗ ở trong nhà Cha Thầy”. Tin là tin vào sự hiện diện của Người trong mọi biến cố của cuộc đời chúng ta, dù là vui hay buồn, thành công hay thất bại. Tin là tin vào sức mạnh của Người để chúng ta có thể làm được “những việc lớn hơn nữa” khi Người trở về với Cha.

Trong Thánh Lễ hôm nay, chúng ta hãy dâng lên Chúa những hoài nghi, những nỗi sợ hãi và những gánh nặng đang đè nặng trên tâm hồn. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta một đức tin mạnh mẽ, một trái tim đơn sơ và một tâm hồn tin tưởng tuyệt đối vào Người. Chúng ta hãy để Chúa Giêsu dẫn dắt chúng ta trên con đường dẫn đến sự sống, để chúng ta có thể sống trọn vẹn cho Người và làm

vinh danh Chúa Cha. Với tâm tình đó, chúng ta hãy cùng nhau hiệp dâng Thánh Lễ này.

BÀI GIẢNG

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Lời của Chúa Giêsu trong Tin Mừng hôm nay vang lên như một tiếng gọi tha thiết và tràn đầy yêu thương: “Lòng các con đừng xao xuyến. Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy.” Lời nói này được cất lên trong một bối cảnh đầy biến động và bối rối. Các môn đệ đang đứng trước sự ra đi sắp tới của Thầy mình, một sự kiện mà họ chưa thể hiểu được trọn vẹn. Họ không biết Thầy đi đâu, và họ càng không biết mình sẽ phải đi con đường nào sau khi Thầy không còn ở bên cạnh. Sự bối rối, sợ hãi và lo lắng đã bắt đầu xâm chiếm lòng họ.

Và có lẽ, chúng ta cũng không khác gì các môn đệ xưa. Trong hành trình đức tin của mình, chúng ta cũng thường xuyên đối diện với những hoang mang, lo lắng. Đó có thể là những lo toan cơm áo gạo tiền, những mối bận tâm về tương lai, những khó khăn trong các mối quan hệ, hay những nghi vấn về ý nghĩa cuộc đời. Trước những biến động của xã hội, những sự thay đổi nhanh chóng của thời đại, lòng chúng ta dễ dàng xao xuyến, đánh mất sự bình an. Chúng ta tìm kiếm một con đường, một sự thật, một sự sống, nhưng lại lạc lối trong muôn vàn tiếng nói, muôn vàn lựa chọn của thế gian.

Lời Chúa Giêsu hôm nay là câu trả lời rõ ràng và duy nhất cho những xao xuyến đó. Người không chỉ trấn an các môn đệ, mà còn chỉ cho họ con đường duy nhất để đến với

Chúa Cha, con đường duy nhất để đạt tới sự bình an đích thực. Lời tuyên bố “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” không phải là một lời nói suông. Đó là bản chất, là căn tính của Đức Giêsu Kitô.

“Thầy là đường.” Đường mà Chúa Giêsu nói đến không phải là một lộ trình vật lý, cũng không phải là một phương pháp tu đức. Đường này chính là Người. Để đến với Chúa Cha, chúng ta không cần tìm kiếm một con đường nào khác. Con đường đó chính là sống theo giáo huấn của Chúa Giêsu, bước đi theo gương sống của Người, và để Người dẫn dắt chúng ta. Con đường đó là con đường của tình yêu, của sự phục vụ, của sự khiêm nhường và hy sinh. Con đường đó không phải là con đường dễ dàng, vì nó đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ chính mình, vác thập giá hằng ngày mà theo Người. Nhưng đó là con đường duy nhất dẫn đến sự sống vĩnh cửu.

“Thầy là sự thật.” Thế giới ngày nay chìm ngập trong vô vàn những sự thật tương đối. Người ta nói rằng mỗi người có một sự thật riêng, và không có một chân lý phổ quát nào cả. Sự thật trở nên mơ hồ, bị bóp méo, và bị lợi dụng. Chính trong bối cảnh đó, lời tuyên bố của Chúa Giêsu lại càng trở nên mạnh mẽ và cần thiết. Người chính là chân lý, là sự thật tuyệt đối. Sự thật đó không chỉ là những gì Người nói, mà là chính con người Người. Sống trong sự thật là sống trong Chúa Giêsu. Sống trong sự thật là sống một đời sống ngay thẳng, chân thành, không giả dối, không lừa lọc. Sống trong sự thật là sống một đời sống hướng về Thiên Chúa và sống công chính với tha nhân.

“Thầy là sự sống.” Sống không chỉ đơn thuần là tồn tại. Sự sống đích thực là sự sống có ý nghĩa, sự sống tràn đầy và sự sống vĩnh cửu. Thế giới có thể hứa cho chúng ta một sự sống đầy đủ về vật chất, nhưng chỉ Chúa Giêsu mới có thể ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu. Người đã chiến thắng sự chết, Người đã mở ra cánh cửa dẫn đến sự sống mới. Tin vào Người, chúng ta sẽ được chung phần vào sự sống đó, ngay từ bây giờ và mãi mãi. Sự sống mà Chúa Giêsu ban cho chúng ta không phải là một sự sống không có đau khổ, không có thử thách. Nhưng trong mọi đau khổ, mọi thử thách, chúng ta luôn có Chúa ở cùng. Sự sống đó là một sự sống có hy vọng, có ý nghĩa và có mục đích.

Lời tuyên bố “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” của Chúa Giêsu là một lời tuyên bố đầy quyền năng. Nó giải đáp mọi thắc mắc, xóa tan mọi nghi ngờ và mang lại sự bình an cho những tâm hồn đang xao xuyến. Lời tuyên bố đó mời gọi chúng ta hãy thực sự tin vào Người, tin vào lời hứa của Người.

Niềm tin mà Chúa Giêsu muốn chúng ta có không phải là một niềm tin hời hợt, chỉ dựa vào cảm xúc nhất thời. Đó là một niềm tin sâu sắc, một niềm tin vào chính con người Người. Khi chúng ta tin rằng Chúa Giêsu là con đường, chúng ta sẽ không lạc lối. Khi chúng ta tin rằng Chúa Giêsu là sự thật, chúng ta sẽ không bị lừa dối. Khi chúng ta tin rằng Chúa Giêsu là sự sống, chúng ta sẽ không phải sợ hãi sự chết. Niềm tin đó đòi hỏi chúng ta phải có một mối tương quan cá vị với Người. Không chỉ là biết về Chúa Giêsu, mà còn là biết Chúa Giêsu một cách thân mật, như một người bạn, một người anh, một người thầy.

Thánh Tôma, trong Tin Mừng, đã hỏi: “Lạy Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết được đường đi?” Câu hỏi của Tôma cũng là câu hỏi của biết bao nhiêu người trong chúng ta. Chúng ta muốn biết chắc chắn con đường mình đang đi, muốn thấy rõ đích đến của mình. Nhưng Chúa Giêsu đã trả lời một cách thật đơn giản: “Thầy là đường.” Ngài không chỉ cho chúng ta một con đường, Ngài chính là con đường. Ngài không chỉ chỉ cho chúng ta thấy sự thật, Ngài chính là sự thật. Ngài không chỉ hứa ban sự sống, Ngài chính là sự sống.

Và Thánh Philipphê cũng đã thưa: “Lạy Thầy, xin cho chúng con xem thấy Cha là đủ cho chúng con.” Giống như Philipphê, chúng ta cũng thường khao khát một dấu lạ, một bằng chứng hiển nhiên về sự hiện diện của Thiên Chúa. Chúng ta muốn nhìn thấy Thiên Chúa bằng mắt thường, muốn chạm vào Người bằng tay mình. Nhưng Chúa Giêsu đã trả lời: “Ai thấy Thầy là thấy Cha.” Thiên Chúa đã tự tỏ mình ra cho chúng ta qua chính con người của Đức Giêsu Kitô. Mọi lời nói, mọi hành động, mọi cử chỉ của Chúa Giêsu đều là sự tỏ lộ về tình yêu, lòng thương xót và sự thánh thiện của Chúa Cha. Để nhận biết Chúa Cha, chúng ta chỉ cần nhìn vào Chúa Giêsu.

Lời mời gọi tin vào Chúa Giêsu không chỉ dừng lại ở đó. Chúa Giêsu còn hứa: “Ai tin vào Thầy, người ấy cũng sẽ làm được những việc Thầy làm, và còn làm những việc lớn hơn nữa.” Lời hứa này tưởng chừng như không tưởng. Làm sao chúng ta, những con người yếu đuối và đầy tội lỗi, có thể làm được những việc lớn hơn cả Chúa Giêsu? Lời hứa này không phải là một lời hứa về quyền năng siêu nhiên, mà

là một lời hứa về hiệu quả của đức tin. Khi chúng ta tin vào Chúa Giêsu, khi chúng ta sống kết hiệp mật thiết với Người, chính Người sẽ hành động qua chúng ta. Chính Người sẽ làm những việc phi thường qua bàn tay, qua đôi chân, qua trái tim của chúng ta.

Những việc “lớn hơn nữa” mà Chúa Giêsu nói đến có thể không phải là việc chữa lành người mù, người câm hay kẻ què. Những việc “lớn hơn nữa” có thể là việc chúng ta mang Tin Mừng đến cho những người chưa từng nghe, là việc chúng ta biến đổi những tâm hồn chai đá, là việc chúng ta mang lại hy vọng cho những người đang tuyệt vọng. Những việc đó không phải là do sức riêng của chúng ta, mà là do chính Chúa Giêsu, Đấng đang hoạt động trong chúng ta.

Kính thưa cộng đoàn,

Trong Thánh Lễ hôm nay, chúng ta hãy nhìn lại cuộc đời của mình. Chúng ta đã tin vào Chúa Giêsu chưa? Chúng ta đã để Người thực sự là con đường, là sự thật và là sự sống của mình chưa? Chúng ta có dám bước đi trên con đường của Người, con đường của tình yêu và sự hy sinh? Chúng ta có dám sống trong sự thật là chính Người, sự thật của lòng ngay thẳng và chân thành? Chúng ta có dám gắn kết cuộc đời mình với sự sống là chính Người, sự sống của hy vọng và niềm vui?

Niềm tin không phải là một sự lựa chọn. Niềm tin là một sự dẫn thân. Niềm tin là một cuộc hành trình. Trên hành trình đó, chúng ta sẽ không tránh khỏi những lúc xao xuyến, hoang mang. Nhưng chúng ta hãy nhớ lại lời Chúa Giêsu hôm nay: “Lòng các con đừng xao xuyến. Hãy tin vào Thiên

Chúa và tin vào Thầy.” Chúng ta hãy đặt trọn vẹn niềm tin vào Người, Đấng đã chiến thắng sự chết và đang dọn chỗ cho chúng ta trong nhà Cha.

Để niềm tin của chúng ta được củng cố và lớn mạnh, chúng ta hãy siêng năng cầu nguyện, lắng nghe Lời Chúa, và lãnh nhận các Bí tích. Chúng ta hãy sống đời sống bác ái, phục vụ tha nhân, và làm chứng cho Chúa bằng chính cuộc sống của mình. Khi chúng ta sống như vậy, chúng ta sẽ không còn lạc lối, không còn lằm lạp, và cuộc đời chúng ta sẽ trở nên một bài ca ngợi ca tình yêu và quyền năng của Thiên Chúa. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến,

Với niềm tin vào Đức Kitô Phục Sinh, Đấng là Đường, là Sự thật và là Sự sống, chúng ta cùng nhau dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin tha thiết, để Người thương nhận và ban muôn ơn lành cho chúng ta và cho toàn thể giới.

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho Đức Thánh Cha, các Đức Giám mục, các linh mục và tu sĩ, luôn được tràn đầy Thánh Thần, để các ngài kiên vững bước đi trên con đường là chính Chúa Kitô, nhiệt thành rao giảng Tin Mừng và dẫn dắt đoàn chiên đến với sự sống vĩnh cửu. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho các nhà lãnh đạo quốc gia, những người có trách nhiệm trong xã hội, biết nhận ra và sống theo sự thật của Tin Mừng, luôn tìm kiếm công lý và

hòa bình, để thế giới được xây dựng trên nền tảng của tình yêu và sự tôn trọng lẫn nhau. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho những người đang đau khổ, bệnh tật, những người bị bỏ rơi và những người đang lạc lối trong cuộc sống, biết tin tưởng vào Chúa Giêsu là niềm hy vọng duy nhất, để họ tìm thấy sự an ủi, sự chữa lành và một hướng đi mới cho cuộc đời. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho cộng đoàn chúng ta, luôn biết sống hiệp nhất, yêu thương và phục vụ lẫn nhau, để qua đời sống chứng tá của chúng ta, mọi người có thể nhận biết Chúa Giêsu là con đường dẫn đến sự sống, và được mời gọi bước đi trên con đường đó. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, chúng con xin dâng lên Chúa những lời nguyện xin này, nhờ công nghiệp của Đức Giêsu Kitô, Con Một Chúa, Đáng là Đường, là Sự thật và là Sự sống. Chúa là Đáng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT V PHỤC SINH - NĂM B

THẦY LÀ CÂY NHO THẬT

Tin Mừng (Ga 15, 1-8)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

“Ai ở trong Thầy và Thầy ở trong người ấy, kẻ ấy sinh nhiều trái”.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: “Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng nho. Nhành nào trong Thầy không sinh trái thì Người chặt đi, còn nhành nào sinh trái thì Người tỉa sạch để nó sai trái hơn. Các con đã được tỉa sạch nhờ lời Thầy đã nói với các con. Các con ở trong Thầy, và Thầy ở trong các con. Cũng như nhành nho tự nó không thể sinh trái được, nếu không dính liền với cây nho; các con cũng vậy, nếu không ở trong Thầy. “Thầy là cây nho, các con là nhành. Ai ở trong Thầy và Thầy ở trong người ấy, kẻ ấy sẽ sinh nhiều trái, vì không có Thầy, các con không thể làm được gì. Ai không ở trong Thầy, thì bị vứt ra ngoài như ngành nho, và sẽ khô héo, người ta sẽ thu lại, quăng vào lửa cho nó cháy đi. Nếu các con ở trong Thầy, và lời Thầy ở trong các con, thì các con muốn gì cứ xin, và sẽ được. Đây là điều làm Cha Thầy được vinh hiển là các con sinh nhiều trái, và như thế các con trở nên môn đệ của Thầy”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Anh chị em thân mến,

Trong bầu khí hân hoan của mùa Phục Sinh, chúng ta một lần nữa được quy tụ bên Bàn Tiệc Thánh Thể, nơi chúng ta được nuôi dưỡng bằng chính Lời Chúa và Minh Thánh Chúa. Hôm nay, Tin Mừng Gioan mời gọi chúng ta suy niệm về một hình ảnh đầy ý nghĩa: hình ảnh “cây nho và cành nho”. Chúa Giêsu tự giới thiệu mình là “cây nho thật”, và Chúa Cha là “người trồng nho”, còn chúng ta, những người tin vào Người, là “cành nho”. Hình ảnh này không chỉ đơn thuần là một ẩn dụ thi vị, mà là một sự mạc khải sâu sắc về mối tương quan sống động và mật thiết giữa chúng ta với Đức Kitô.

Trong cuộc sống, chúng ta luôn khao khát được thành công, được làm những việc có ý nghĩa, được “sinh hoa trái”. Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ dựa vào sức riêng, dựa vào tài năng và ý chí của mình, chúng ta sẽ dễ dàng rơi vào trạng thái kiệt sức, thất vọng và vô vọng. Chúng ta sẽ giống như những cành nho bị chặt lìa khỏi cây, dù tươi tốt đến đâu cũng sẽ khô héo và chẳng thể sinh hoa kết trái. Lời Chúa Giêsu hôm nay nhắc nhở chúng ta về một chân lý quan trọng: để có thể sinh hoa trái đích thực, chúng ta phải “ở lại trong Thầy”.

“Ở lại trong Thầy” không phải là một hành động thụ động. Đó là một sự lựa chọn ý thức và một sự dấn thân liên tục. Nó đòi hỏi chúng ta phải gắn kết đời sống mình với Chúa Giêsu qua việc cầu nguyện, suy niệm Lời Chúa, và lãnh nhận các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể. Nó đòi hỏi chúng ta phải lắng nghe Lời Chúa và sống Lời Chúa mỗi ngày trong

cuộc sống. Nó đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ những gánh nặng của tội lỗi, những đam mê trần tục, và những gì ngăn cách chúng ta với Chúa.

Khi chúng ta ở lại trong Chúa Giêsu, chúng ta sẽ được Người nuôi dưỡng bằng chính nhựa sống của Người. Tình yêu của Người sẽ thấm nhập vào tâm hồn chúng ta, sức mạnh của Người sẽ nâng đỡ chúng ta, và Thánh Thần của Người sẽ biến đổi chúng ta. Chúng ta sẽ không còn chỉ sống cho riêng mình, mà sẽ sống cho Chúa và cho tha nhân. Hoa trái mà chúng ta sinh ra sẽ không phải là hoa trái của sự kiêu ngạo, của sự tự mãn, mà là hoa trái của Thánh Thần: đó là hoa trái của tình yêu, của niềm vui, của sự bình an, của lòng nhẫn nại, của lòng nhân hậu, của lòng tốt, của sự trung tín, của sự hiền lành và của sự tự chủ (Gl 5,22-23).

Thánh Lễ hôm nay là nơi chúng ta được mời gọi để sống lại mối tương quan mật thiết với Chúa Giêsu. Chúng ta hãy đến với Người với một trái tim khao khát, một tâm hồn khâm tôn, và một ý chí dấn thân. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta ơn biết “ở lại trong Thầy” để cuộc sống của chúng ta trở nên một mảnh đất màu mỡ, sinh ra nhiều hoa trái thiêng liêng, làm vinh danh Chúa Cha và làm cho danh Chúa được lan tỏa khắp nơi.

Với tâm tình đó, chúng ta hãy cùng nhau hiệp dâng Thánh Lễ này.

BÀI GIẢNG

Anh chị em thân mến,

Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu dùng một hình ảnh rất quen thuộc và gần gũi với con người thời đó để mạc khải cho chúng ta một chân lý rất sâu sắc: hình ảnh “cây nho và cành nho”. “Thầy là cây nho thật và Cha Thầy là người trồng nho. Còn các con là cành nho.” Câu nói này tưởng chừng đơn giản, nhưng lại mở ra cho chúng ta một sự hiểu biết vô cùng quan trọng về cuộc sống đức tin của chúng ta.

Cuộc sống Kitô hữu không phải là một sự theo đuổi những lý tưởng cao xa hay một cuộc chạy đua để đạt được những thành tựu vĩ đại. Cuộc sống Kitô hữu là một mối tương quan. Đó là mối tương quan sống động và mật thiết giữa chúng ta, những cành nho, với Chúa Giêsu, cây nho thật. Giống như một cành nho không thể tự mình sống và sinh trái nếu không gắn liền với cây nho, chúng ta cũng không thể sống và sinh hoa trái thiêng liêng nếu không gắn kết với Chúa Giêsu.

Sự gắn kết này không phải là một sự gắn kết hời hợt, chỉ bên ngoài. Đó là một sự gắn kết sâu sắc, đến tận cùng của bản thể. Nó giống như nhựa sống từ cây nho tuôn chảy vào cành nho, nuôi dưỡng cành nho từ bên trong, giúp cành nho lớn mạnh và sinh ra những chùm nho trĩu quả. Tương tự như vậy, khi chúng ta ở lại trong Chúa Giêsu, chính nhựa sống thần linh của Người sẽ tuôn chảy vào tâm hồn chúng ta. Tình yêu của Người, sự khôn ngoan của Người, sức mạnh của Người sẽ trở thành của chúng ta, giúp chúng ta sống một đời sống có ý nghĩa và sinh hoa trái.

“Ở lại trong Thầy” là một lời mời gọi vừa đơn giản lại vừa đầy thách thức. Nó đơn giản vì nó không đòi hỏi chúng ta phải làm những việc phi thường hay vĩ đại. Nó chỉ đòi hỏi chúng ta phải duy trì một mối tương quan mật thiết với Chúa Giêsu mỗi ngày. Nhưng nó đầy thách thức vì nó đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ những gì đang ngăn cách chúng ta với Người: đó là tội lỗi, là những đam mê trần tục, là những lo toan không cần thiết.

Để “ở lại trong Thầy”, chúng ta phải lắng nghe Lời Người. Lời Chúa là thức ăn nuôi dưỡng linh hồn chúng ta. Khi chúng ta suy niệm Lời Chúa, khi chúng ta sống Lời Chúa, chúng ta đang để cho Lời Chúa biến đổi chúng ta từ bên trong. Lời Chúa sẽ thanh tẩy chúng ta, làm cho chúng ta trở nên thánh thiện hơn. Như Chúa Giêsu đã nói: “Các con đã được thanh sạch nhờ lời Thầy đã nói với các con.”

Để “ở lại trong Thầy”, chúng ta phải cầu nguyện. Cầu nguyện là sự đối thoại giữa chúng ta với Chúa. Qua cầu nguyện, chúng ta dâng lên Chúa những lời ca ngợi, những lời tạ ơn, những lời khẩn xin và những lời thống hối. Qua cầu nguyện, chúng ta lắng nghe tiếng Chúa nói với chúng ta. Cầu nguyện là hơi thở của linh hồn. Một linh hồn không cầu nguyện là một linh hồn khô héo.

Để “ở lại trong Thầy”, chúng ta phải lãnh nhận các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể. Bí tích Thánh Thể là nguồn sống, là đỉnh cao của đời sống Kitô giáo. Khi chúng ta rước Mình và Máu Thánh Chúa, chúng ta không chỉ rước một biểu tượng, mà chúng ta rước chính Chúa Giêsu vào

trong tâm hồn chúng ta. Mỗi tương quan giữa chúng ta với Người trở nên gần gũi và thân mật hơn bao giờ hết.

“Không có Thầy, các con chẳng làm gì được.” Đây là một lời cảnh báo nhưng cũng là một lời an ủi. Nó cảnh báo chúng ta rằng nếu chúng ta cố gắng sống cuộc đời Kitô hữu bằng sức riêng, bằng tài năng riêng, chúng ta sẽ thất bại. Chúng ta sẽ giống như những cành nho bị chặt lìa, dù có cố gắng đến đâu cũng sẽ khô héo và chẳng thể sinh hoa trái. Nhưng lời nói đó cũng là một lời an ủi, vì nó nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta không đơn độc. Chúng ta luôn có Chúa ở cùng. Chính Chúa sẽ hành động qua chúng ta, giúp chúng ta làm được những việc mà chúng ta không thể tự làm.

Cuộc sống của chúng ta phải là một cuộc sống sinh hoa trái. Hoa trái đó không phải là thành công về vật chất, cũng không phải là danh vọng trần gian. Hoa trái đó là hoa trái của Thánh Thần: tình yêu, niềm vui, sự bình an, lòng nhân ái, lòng nhân hậu, lòng tốt, sự trung tín, sự hiền lành và sự tự chủ. Đó là những hoa trái làm vinh danh Chúa Cha. Khi chúng ta sống một đời sống đầy yêu thương, khi chúng ta mang lại niềm vui và bình an cho những người xung quanh, khi chúng ta kiên nhẫn và nhân hậu với tha nhân, đó là lúc chúng ta đang sinh hoa trái thiêng liêng.

Và khi chúng ta sinh hoa trái, chúng ta sẽ được Chúa Cha “cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn.” “Cắt tỉa” không phải là một hình phạt. Đó là một hành động của tình yêu. Người trồng nho cắt tỉa những cành nho để chúng có thể phát triển mạnh mẽ hơn, sinh nhiều hoa trái hơn. Tương tự như vậy, Chúa Cha cũng sẽ “cắt tỉa” chúng ta qua những thử thách,

những khó khăn, những đau khổ trong cuộc sống. Những thử thách đó không phải là để phá hủy chúng ta, mà là để thanh luyện chúng ta, để giúp chúng ta từ bỏ những gì không cần thiết, và để chúng ta có thể sống một đời sống thánh thiện hơn.

Kính thưa cộng đoàn,

Mùa Phục Sinh là mùa của hy vọng, mùa của sự sống mới. Mùa Phục Sinh cũng là mùa của những lời mời gọi. Lời mời gọi “ở lại trong Thầy” của Chúa Giêsu là một lời mời gọi tha thiết. Chúng ta hãy đáp lại lời mời gọi đó bằng một trái tim rộng mở và một ý chí dấn thân. Chúng ta hãy để Chúa Giêsu biến đổi chúng ta, để cuộc sống của chúng ta trở thành một bài ca ngợi ca tình yêu và quyền năng của Thiên Chúa.

Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta ơn biết sống kết hiệp mật thiết với Người, để chúng ta có thể sinh ra nhiều hoa trái thiêng liêng, làm vinh danh Chúa Cha và làm cho danh Chúa được lan tỏa khắp nơi. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến,

Chúa Giêsu đã ví mình như cây nho thật và chúng ta là những cành nho. Để cành nho có thể sinh nhiều hoa trái, cành đó phải được gắn liền với cây nho. Với niềm tin đó, chúng ta cùng dâng lên Chúa những lời nguyện xin tha thiết, để Người giúp chúng ta luôn biết ở lại trong Người.

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho Đức Thánh Cha, các Giám mục, linh mục và tu sĩ, luôn được gắn kết mật thiết với Chúa Giêsu, cây nho thật, để các ngài có thể sinh ra nhiều hoa trái thiêng liêng trong công cuộc rao giảng và phục vụ Tin Mừng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho những người đang sống xa cách Chúa, những người chưa biết đến Người, biết tìm kiếm và nhận ra Chúa Giêsu là nguồn sự sống duy nhất, để họ được gắn kết với Người và cuộc đời họ được biến đổi. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho các gia đình Kitô hữu, luôn biết sống theo Lời Chúa, cầu nguyện và yêu thương nhau, để mỗi gia đình trở thành một cành nho sinh hoa kết trái, làm chứng cho tình yêu của Chúa giữa lòng thế giới. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta, biết sống theo lời mời gọi của Chúa Giêsu, luôn siêng năng cầu nguyện, lắng nghe Lời Chúa và lãnh nhận các Bí tích, để cuộc sống chúng ta trở nên một mảnh đất màu mỡ, sinh ra nhiều hoa trái của Thánh Thần. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, Chúa là nguồn sống của chúng con. Xin nhận lời chúng con cầu nguyện, để chúng con luôn được ở lại trong Chúa, và nhờ đó chúng con có thể sống một đời sống tràn đầy ý nghĩa và sinh ra nhiều hoa trái. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT V PHỤC SINH - NĂM C
THẦY BAN CHO ANH EM MỘT ĐIỀU RĂN MỚI
HÃY YÊU THƯƠNG NHAU

Tin Mừng (Ga 13, 31-33a. 34-35)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

“Thầy ban cho các con điều răn mới, là các con hãy yêu thương nhau”.

Khi Giuđa ra khỏi phòng tiệc, Chúa Giêsu liền phán: “Bây giờ Con Người được vinh hiển và Thiên Chúa được vinh hiển nơi Người. Nếu Thiên Chúa được vinh hiển nơi Người, thì Thiên Chúa lại cho Người được vinh hiển nơi chính mình, và Thiên Chúa sẽ cho Người được vinh hiển. “Các con yêu quý, Thầy chỉ còn ở với các con một ít nữa thôi. Thầy ban cho các con điều răn mới, là các con hãy yêu thương nhau. Như Thầy đã yêu thương các con, thì các con cũng hãy yêu thương nhau. Căn cứ vào điều này mà mọi người nhận biết các con là môn đệ của Thầy, là nếu các con yêu thương nhau”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Anh chị em thân mến,

Bước vào Chúa Nhật V Phục Sinh năm C, tâm hồn chúng ta lại một lần nữa được mời gọi để lắng nghe một trong những lời nói cuối cùng và quan trọng nhất của Chúa Giêsu trong Bữa Tiệc Ly. Sau khi Giuđa rời đi, Chúa Giêsu đã tỏ bày một cách trọn vẹn tình yêu và ý định của Người. Người nói: “Bây giờ Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa được tôn vinh nơi Người.” Đây là một lời tuyên bố đầy nghịch lý. Giữa lúc sự phản bội và cái chết đang cận kề, Chúa Giêsu lại nói về vinh quang. Vinh quang của Người không phải là vinh quang của quyền lực trần thế, mà là vinh quang của sự hy sinh và tình yêu tận hiến. Chính qua cái chết trên thập giá, Con Người được tôn vinh và Thiên Chúa được tỏ lộ trọn vẹn.

Trong bối cảnh đó, Chúa Giêsu đã ban cho các môn đệ một “điều răn mới”: “Thầy ban cho các con một điều răn mới, là các con hãy yêu thương nhau. Như Thầy đã yêu thương các con, thì các con cũng hãy yêu thương nhau.” Điều răn này không chỉ là một trong số những điều răn khác, mà là một điều răn mới, một điều răn tổng hợp mọi điều răn, một điều răn trở thành dấu chỉ nhận biết các môn đệ của Người.

Điều răn yêu thương này khác với những điều răn trước đó ở chỗ nào? Yêu thương nhau là một điều luật đã có trong Cựu Ước. Nhưng điều răn mới của Chúa Giêsu đòi hỏi một mức độ yêu thương cao hơn: “Như Thầy đã yêu thương các con.” Tình yêu của Chúa Giêsu không phải là một tình yêu điều kiện, không phải là một tình yêu đòi hỏi sự đền đáp. Đó là một tình yêu vô vị lợi, một tình yêu hiến dâng trọn vẹn,

một tình yêu chấp nhận sự hy sinh, kể cả hy sinh mạng sống mình vì người mình yêu. Tình yêu đó không chỉ dành cho những người bạn thân thiết, mà còn dành cho cả những kẻ thù, những người không xứng đáng. Tình yêu đó là một tình yêu đầy lòng thương xót và tha thứ.

Trong một thế giới đầy đầy sự hận thù, chia rẽ, ghen ghét và bạo lực, điều răn của Chúa Giêsu trở thành một sứ điệp đầy tính cách mạng. Nó mời gọi chúng ta vượt qua những giới hạn của bản thân, vượt qua những thành kiến và sự ích kỷ, để yêu thương nhau như Chúa đã yêu chúng ta. Nó mời gọi chúng ta xây dựng một cộng đoàn dựa trên nền tảng của tình yêu, nơi mọi người được chấp nhận, được tôn trọng và được yêu thương vô điều kiện.

Thánh Lễ hôm nay là nơi chúng ta được mời gọi để sống lại điều răn yêu thương này. Chúng ta hãy dâng lên Chúa những sự hận thù, những sự chia rẽ và những sự ích kỷ đang làm xáo trộn tâm hồn chúng ta. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta một trái tim quảng đại, một tâm hồn khiêm tốn, để chúng ta có thể yêu thương nhau như Người đã yêu thương chúng ta. Chúng ta hãy để tình yêu của Chúa biến đổi chúng ta, để cuộc sống của chúng ta trở thành một bài ca ngợi ca tình yêu và sự tha thứ.

Với tâm tình đó, chúng ta hãy cùng nhau hiệp dâng Thánh Lễ này.

BÀI GIẢNG

Anh chị em thân mến,

Khi chúng ta suy niệm về những lời cuối cùng của Chúa Giêsu trong Bữa Tiệc Ly, chúng ta có thể nhận thấy một sự sâu sắc phi thường. Chỉ còn vài giờ nữa, Chúa sẽ bị phản bội, bị bắt bớ, bị xét xử và bị đóng đinh trên thập giá. Nhưng trong giây phút đó, Chúa Giêsu không nói về nỗi sợ hãi hay sự thất vọng. Người nói về vinh quang và tình yêu. “Bây giờ Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa được tôn vinh nơi Người.” Vinh quang của Đức Kitô là thập giá. Vinh quang của Người là tình yêu. Và chính trong giây phút đó, Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta một “điều răn mới.”

“Thầy ban cho các con một điều răn mới, là các con hãy yêu thương nhau.” Điều răn này không phải là một điều răn cũ, nhưng đã được đổi mới, được nâng lên một tầm cao mới. Yêu thương nhau đã có trong Cựu Ước, nhưng tình yêu đó thường giới hạn trong một nhóm người, một dân tộc. Tình yêu đó thường là tình yêu “có đi có lại,” yêu thương những người yêu thương mình. Nhưng điều răn mới của Chúa Giêsu không phải là như vậy. “Như Thầy đã yêu thương các con, thì các con cũng hãy yêu thương nhau.”

“Như Thầy đã yêu thương các con.” Tình yêu của Chúa Giêsu là mẫu mực, là thước đo cho tình yêu của chúng ta. Tình yêu của Người không phải là một tình yêu trên lời nói, mà là một tình yêu bằng hành động. Tình yêu của Người là một tình yêu hiến dâng. Người đã hiến dâng chính mạng sống mình cho chúng ta, cho tất cả chúng ta, dù chúng ta có xứng đáng hay không.

Tình yêu của Chúa Giêsu là một tình yêu không có giới hạn. Người yêu thương những người bạn thân thiết của mình, nhưng Người cũng yêu thương cả những kẻ thù, những người đã phản bội và đóng đinh Người. Tình yêu đó là một tình yêu tha thứ. Người đã nói: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.” Tình yêu của Chúa Giêsu là một tình yêu đầy lòng thương xót. Người không kết án người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình, mà Người nói: “Ta cũng không kết án con đâu, con hãy về và đừng phạm tội nữa.”

Nếu chúng ta muốn yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng ta, chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Trước hết, chúng ta phải bắt đầu từ một trái tim khiêm tốn. Chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta không thể tự mình yêu thương người khác bằng một tình yêu quảng đại như tình yêu của Chúa. Chúng ta cần ơn Chúa để làm điều đó. Chúng ta cần cầu nguyện, cần siêng năng lãnh nhận các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể, nơi chúng ta được nuôi dưỡng bằng chính tình yêu của Chúa.

Thứ hai, chúng ta phải bắt đầu từ việc tha thứ. Không có tình yêu đích thực nếu không có sự tha thứ. Tha thứ không phải là quên đi lỗi lầm của người khác. Tha thứ là một sự lựa chọn ý thức để giải thoát bản thân khỏi sự hận thù và để mở lòng đón nhận người khác. Tha thứ là một hành động của tình yêu, vì tha thứ cho phép người khác được bắt đầu lại, được làm lại từ đầu.

Thứ ba, chúng ta phải bắt đầu từ việc phục vụ. Tình yêu không phải là một lý thuyết trừu tượng. Tình yêu được thể hiện bằng hành động. Chúa Giêsu đã rửa chân cho các môn

đề để dạy họ một bài học về sự khiêm nhường và phục vụ. Yêu thương nhau là phục vụ lẫn nhau, là quan tâm đến nhau, là nâng đỡ nhau trong những lúc khó khăn.

“Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Thầy, nếu các con có lòng yêu thương nhau.” Lời nói này của Chúa Giêsu là một sự khẳng định rõ ràng về vai trò của tình yêu trong đời sống Kitô giáo. Tình yêu không chỉ là một điều luật. Tình yêu là một dấu chỉ. Một cộng đoàn Kitô hữu được nhận biết không phải bởi những nghi thức hoành tráng, không phải bởi những tòa nhà lộng lẫy, mà là bởi tình yêu mà họ dành cho nhau. Khi người khác nhìn thấy chúng ta yêu thương nhau, họ sẽ nhận ra rằng chúng ta là môn đệ của Chúa Giêsu.

Tình yêu là sức mạnh duy nhất có thể biến đổi thế giới. Bạo lực không thể dập tắt hận thù, và sự ích kỷ không thể tạo ra sự bình an. Chỉ có tình yêu mới có thể xóa tan hận thù, và chỉ có sự quảng đại mới có thể mang lại bình an. Điều răn yêu thương của Chúa Giêsu là một con đường, một con đường dẫn đến sự bình an đích thực, sự bình an cho chính chúng ta và sự bình an cho toàn thế giới.

Kính thưa cộng đoàn,

Trong Thánh Lễ hôm nay, chúng ta hãy tự hỏi lòng mình: chúng ta đã yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng ta chưa? Chúng ta có dám vượt qua những giới hạn của bản thân để yêu thương những người khó tính, những người đã làm tổn thương chúng ta, những người chúng ta không thích? Chúng ta có dám tha thứ cho những lỗi lầm của người khác và làm hòa với những người đang giận dữ chúng ta?

Điều răn yêu thương của Chúa Giêsu không phải là một gánh nặng. Đó là một món quà. Đó là một cơ hội để chúng ta sống một đời sống ý nghĩa hơn, một đời sống tràn đầy tình yêu và niềm vui. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta một trái tim đầy yêu thương, để chúng ta có thể sống theo điều răn của Người và trở thành dấu chỉ sống động của Người giữa lòng thế giới. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến,

Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta điều răn mới, điều răn yêu thương. Chúng ta cùng dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin tha thiết, để Người giúp chúng ta sống trọn vẹn điều răn này.

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho mọi Kitô hữu trên khắp thế giới, biết sống hiệp nhất và yêu thương nhau, để qua đời sống chúng ta của chúng ta, mọi người có thể nhận biết Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ và là nguồn tình yêu duy nhất. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho những người đang sống trong hận thù, ghen ghét và chia rẽ, biết mở lòng đón nhận ơn tha thứ của Chúa, để họ tìm thấy sự bình an và được biến đổi nhờ tình yêu của Người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho các gia đình, các cộng đoàn và các tổ chức xã hội, luôn biết lấy tình yêu làm nền tảng, để mọi người được tôn trọng và được yêu thương, và

để xã hội được xây dựng trên sự công bằng và bác ái. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cùng cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta, biết sống khiêm tốn, quảng đại và biết tha thứ, để chúng ta có thể yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng ta, và để cuộc sống của chúng ta trở thành một bài ca ngợi ca tình yêu của Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, Chúa đã yêu thương chúng con bằng một tình yêu vô bờ bến. Xin nhận lời chúng con cầu nguyện, để chúng con luôn biết sống theo điều răn yêu thương của Chúa, và trở nên chứng nhân sống động của tình yêu đó. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH - NĂM A

ĐĂNG BẢO TRỢ VÀ GIAO ƯỚC TÌNH YÊU

Tin Mừng (Ga 14, 15-21)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Chúa Giê-su phán cùng các môn đệ rằng: “Nếu các con yêu mến Thầy, thì hãy giữ các giới răn Thầy. Và Thầy sẽ xin Chúa Cha, và Người sẽ ban cho các con một Đấng Bảo Trợ khác, để Ngài ở với các con luôn mãi. Ngài là Thần Chân lý mà thế gian không thể tiếp nhận, vì không thấy và cũng chẳng biết Ngài. Còn các con, các con biết Ngài, vì Ngài ở trong các con và ở với các con.

Thầy sẽ không để các con mồ côi đâu, Thầy sẽ đến với các con. Chỉ một lúc nữa, thế gian sẽ không thấy Thầy, nhưng các con sẽ thấy Thầy, vì Thầy sống và các con cũng sẽ được sống. Ngày đó, các con sẽ biết rằng Thầy ở trong Cha Thầy, các con ở trong Thầy, và Thầy ở trong các con. Ai có và giữ các giới răn của Thầy, kẻ ấy mới là người yêu mến Thầy. Và ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha Thầy yêu mến, và Thầy sẽ yêu mến nó, và sẽ tỏ mình ra cho nó”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúng ta đang ở trong những tuần cuối cùng của Mùa Phục Sinh, thời gian Giáo Hội sống trong niềm hân hoan của Chúa Ki-tô chiến thắng sự chết, đồng thời cũng là thời gian chuẩn bị tâm hồn để đón nhận hồng ân trọng đại của Chúa Thánh Thần trong Lễ Hiện Xuống sắp tới.

Bầu khí của buổi chia ly thân mật giữa Chúa Giê-su và các môn đệ trong bữa Tiệc Ly lại được tái hiện trong bài Tin Mừng hôm nay. Các môn đệ hoang mang, lo sợ khi nghe Thầy loan báo về cuộc ra đi của mình. Các ông sẽ ra sao khi không còn Thầy ở bên cạnh? Ai sẽ dẫn dắt, ai sẽ bảo vệ các ông giữa một thế gian đầy thù nghịch? Thấu hiểu nỗi lòng đó, Chúa Giê-su đã trao cho các ông một lời hứa vô cùng quý giá: “Thầy sẽ không để các con mồ côi đâu... Thầy sẽ xin Chúa Cha, và Người sẽ ban cho các con một Đấng Bảo Trợ khác, để Ngài ở với các con luôn mãi.”

Đấng Bảo Trợ ấy chính là Chúa Thánh Thần, là Thần Chân Lý, là nguồn sức sống thần linh sẽ được đổ tràn trên các Tông đồ và trên toàn thể Hội Thánh. Lời hứa này không chỉ dành cho các môn đệ ngày xưa, mà còn dành cho mỗi người chúng ta hôm nay. Chúng ta không phải là những kẻ mồ côi, lạc lõng giữa dòng đời, nhưng là những người con được yêu thương, được Thiên Chúa Ba Ngôi ngự trị trong tâm hồn.

Tuy nhiên, để đón nhận được món quà vô giá này và để cảm nghiệm được sự hiện diện của Chúa, có một điều kiện tiên quyết: “Nếu các con yêu mến Thầy, thì hãy giữ các giới

răn Thầy.” Tình yêu đích thực không phải là những cảm xúc hời hợt, nhưng được thể hiện bằng những hành động cụ thể, bằng việc sống theo lời Chúa dạy.

Trong tâm tình đó, giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, xin Chúa tha thứ những lần chúng ta đã chưa sống trọn vẹn giới răn yêu thương của Người. Xin cho chúng ta xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh, và xin cho Thánh Lễ hôm nay củng cố niềm tin và tình yêu của chúng ta vào Chúa, để chúng ta luôn cảm nhận được sự hiện diện sống động của Đấng Bảo Trợ trong cuộc đời mình.

GIẢNG LỄ

Trong cuộc sống, một trong những cảm giác đáng sợ nhất có lẽ là cảm giác bị bỏ rơi, cảm giác mồ côi. Một đứa trẻ lạc mất cha mẹ giữa khu chợ đông người, ánh mắt nó hoảng hốt, tuyệt vọng. Một người lính bị bỏ lại phía sau chiến tuyến, cảm giác cô độc và bất lực bao trùm. Các môn đệ trong Tin Mừng hôm nay cũng đang trải qua một cảm giác tương tự. Họ đã từ bỏ mọi sự để đi theo Thầy Giê-su. Thầy là tất cả của họ: là người dẫn đường, là chỗ dựa tinh thần, là niềm hy vọng về một tương lai tươi sáng. Giờ đây, Thầy lại nói về việc ra đi. Lời loan báo ấy như một nhát dao đâm vào trái tim họ, khiến họ hoang mang, lo sợ và cảm thấy mình sắp trở thành những đứa con mồ côi.

Chính trong bối cảnh ấy, Chúa Giê-su đã trao cho họ và cho toàn thể nhân loại một lời hứa vĩ đại, một bảo chứng cho tình yêu không bao giờ phai nhạt của Thiên Chúa: “Thầy sẽ không để các con mồ côi đâu... Thầy sẽ xin Chúa Cha, và Người sẽ

ban cho các con một Đấng Bảo Trợ khác.” Lời hứa này chính là tâm điểm sứ điệp Phụng vụ Lời Chúa hôm nay, mời gọi chúng ta khám phá ba chiều kích sâu sắc: Giao ước của Tình yêu, Quà tặng Đấng Bảo Trợ, và Sự sống Thần linh nơi người tín hữu.

Mở đầu bài Tin Mừng, Chúa Giê-su đặt ra một mối liên hệ không thể tách rời giữa tình yêu và hành động: “Nếu các con yêu mến Thầy, thì hãy giữ các giới răn Thầy.” Thoạt nghe, chúng ta có thể hiểu lầm đây là một mệnh lệnh, một điều kiện áp đặt. Nhưng thực ra, đây là một lời mạc khải về bản chất của tình yêu đích thực.

Tình yêu trong Kinh Thánh không bao giờ là một thứ tình cảm suông, một cảm xúc thoáng qua. Tình yêu là một sự cam kết, một quyết định dần dần, được thể hiện qua hành động cụ thể. Giống như hai người yêu nhau, họ không chỉ nói lời yêu thương, mà còn chứng minh tình yêu đó bằng sự quan tâm, chăm sóc, hy sinh và trung thành với nhau. Cũng vậy, tình yêu của chúng ta đối với Chúa Giê-su không thể chỉ dừng lại ở những lời kinh đọc vội vã, hay những nghi thức bên ngoài. Tình yêu đó phải được “hiện thực hóa” bằng việc chúng ta sống theo những gì Ngài đã dạy.

Vậy “giới răn của Thầy” là gì? Đó không phải là một bộ luật khắt khe và nặng nề như luật Môsê với 613 điều khoản chi li. Chúa Giê-su đã tóm gọn tất cả lề luật trong một giới răn duy nhất: Mến Chúa - Yêu người (x. Mt 22, 37-40). Giữ giới răn của Thầy chính là sống triệt để giới luật yêu thương. Đó là đặt Thiên Chúa lên trên hết mọi sự trong cuộc đời mình, và yêu thương anh chị em xung quanh như chính bản thân, thậm chí như chính Chúa đã yêu thương chúng ta.

Khi chúng ta tha thứ cho người xúc phạm đến mình, đó là chúng ta đang giữ giới răn của Thầy. Khi chúng ta quảng đại giúp đỡ một người nghèo khó, đó là chúng ta đang giữ giới răn của Thầy. Khi chúng ta kiên nhẫn với những lỗi lầm của người thân trong gia đình, khi chúng ta trung thực trong công việc làm ăn, khi chúng ta can đảm bảo vệ sự thật và công lý, tất cả những điều đó đều là biểu hiện sống động của tình yêu chúng ta dành cho Chúa. Tình yêu trở thành động lực thúc đẩy chúng ta tuân giữ giới răn, và việc tuân giữ giới răn lại làm cho tình yêu của chúng ta thêm sâu sắc và trưởng thành. Đó là một giao ước tình yêu hai chiều.

Chúa Giê-su biết rõ sự yếu đuối của con người. Ngài biết rằng chỉ với sức riêng, các môn đệ và cả chúng ta không thể nào sống trọn vẹn giới răn yêu thương. Thế gian đầy cám dỗ, bản tính con người thì mỏng giòn. Vì thế, sau khi mời gọi các ông bước vào giao ước tình yêu, Ngài liền ban cho một sự trợ giúp vô song: “Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho các con một Đấng Bảo Trợ khác.”

Từ “Bảo Trợ” trong tiếng Hy Lạp là Parakletos, một từ rất giàu ý nghĩa. Parakletos có thể được dịch là trạng sư, người biện hộ, người an ủi, người đồng hành.

Ngài là Trạng sư biện hộ cho chúng ta. Thánh Gioan Tông đồ viết: “Nếu ai phạm tội, thì chúng ta có một Đấng Bảo Trợ ở nơi Chúa Cha, là Đức Giê-su Ki-tô, Đấng Công Chính” (1 Ga 2,1). Chúa Giê-su là Đấng Bảo Trợ thứ nhất, và Chúa Thánh Thần là “Đấng Bảo Trợ khác”. Khi chúng ta yếu đuối vấp ngã, khi ma quỷ, kẻ-tố-cáo, không ngừng kiện tội chúng ta trước tòa Chúa, thì Chúa Thánh Thần ở ngay trong tâm hồn chúng ta, cầu thay nguyện giúp cho chúng ta bằng những tiếng rên xiết

khôn tả (x. Rm 8, 26). Ngài nhắc nhở chúng ta về lòng thương xót của Chúa Cha và thúc đẩy chúng ta đứng dậy trở về.

Ngài là Đấng An Ủi. Cuộc sống có quá nhiều thập giá, khổ đau, thất vọng. Chúa Thánh Thần chính là nguồn an ủi đích thực. Ngài không cất đi những khó khăn, nhưng Ngài ban cho chúng ta sức mạnh để chịu đựng, ban cho chúng ta niềm hy vọng để vượt qua. Ngài biến những giọt nước mắt đau khổ thành những hạt ngọc của lòng tín thác.

Ngài là Người Đồng Hành và là Thần Chân Lý. Chúa Giê-su nói thế gian không thể tiếp nhận Ngài, “vì không thấy và cũng chẳng biết Ngài.” Nhưng chúng ta, những người tin, thì “biết Ngài, vì Ngài ở trong các con và ở với các con.” Chúa Thánh Thần chính là sự hiện diện của Thiên Chúa một cách thân mật, sâu lắng nhất trong tâm hồn người tín hữu. Ngài là vị Thầy nội tâm, dạy cho chúng ta biết đâu là chân lý, giúp chúng ta hiểu được lời của Chúa Giê-su và áp dụng vào cuộc sống. Ngài là ngọn đèn soi dẫn để chúng ta không bị lạc lối giữa những tư tưởng sai lầm của thế gian.

Chúa Giê-su về trời không phải là một sự vắng mặt, mà là một sự hiện diện mới, một sự hiện diện sâu xa hơn qua Chúa Thánh Thần. Chúng ta không còn thấy Chúa bằng con mắt thể lý, nhưng chúng ta cảm nghiệm được Ngài bằng con mắt đức tin, qua hoạt động của Đấng Bảo Trợ trong tâm hồn. Chúng ta thật sự không mồ côi!

Kết quả của việc sống trong giao ước tình yêu và sự hướng dẫn của Đấng Bảo Trợ là gì? Thưa, đó là được tham dự vào chính sự sống của Thiên Chúa. Chúa Giê-su khẳng định: “Thầy sống và các con cũng sẽ được sống.”

Sự sống mà Chúa Giê-su nói ở đây không chỉ là sự sống sinh học, cũng không chỉ là sự sống đời sau trên thiên đàng. Đó là một sự sống thần linh, một sự sống chất lượng cao ngay từ bây giờ. Đó là sự sống của Chúa Ba Ngôi đang tuôn chảy trong tâm hồn chúng ta. Chúa Giê-su diễn tả sự hiệp thông kỳ diệu này: “Ngày đó, các con sẽ biết rằng Thầy ở trong Cha Thầy, các con ở trong Thầy, và Thầy ở trong các con.”

Đây chính là mẫu nhiệm vĩ đại của Ki-tô giáo. Thiên Chúa không phải là một vị thần xa lạ, ở trên cao và phán xét chúng ta. Thiên Chúa là một mẫu nhiệm hiệp thông yêu thương - Cha, Con và Thánh Thần - và Ngài mời gọi chúng ta đi vào trong sự hiệp thông đó. Khi chúng ta yêu mến và giữ lời Chúa, Chúa Cha và Chúa Con sẽ đến và “làm nhà” nơi chúng ta (Ga 14, 23) qua tác động của Chúa Thánh Thần. Tâm hồn chúng ta trở thành đền thờ sống động của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Chính sự sống thần linh này giải thoát chúng ta khỏi nỗi sợ hãi sự chết. Cái chết thể lý không còn là dấu chấm hết, mà chỉ là một cánh cửa để chúng ta bước vào sự sống viên mãn, để được hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa. “Vì Thầy sống, các con cũng sẽ được sống.” Lời hứa Phục Sinh của Thầy trở thành bảo chứng cho sự phục sinh của chúng ta.

Sứ điệp Lời Chúa hôm nay không phải là một bài học thần học cao siêu, nhưng là một lời mời gọi sống động.

Hãy xét lại tình yêu của chúng ta dành cho Chúa. Tình yêu đó có được thể hiện bằng việc tuân giữ giới răn của Ngài không? Trong gia đình, trong môi trường làm việc, trong các mối tương quan xã hội, chúng ta có đang sống giới luật yêu thương không? Hay chúng ta chỉ yêu Chúa trên môi miệng mà lại gieo rắc chia rẽ, ghen ghét, bất công?

Hãy ý thức hơn về sự hiện diện của Chúa Thánh Thần. Ngài không phải là một quyền năng xa lạ, nhưng là Đấng Bảo Trợ đang ở ngay trong tâm hồn. Mỗi buổi sáng khi thức dậy, hãy thưa chuyện với Ngài. Trước mỗi quyết định quan trọng, hãy xin Ngài soi sáng. Khi gặp đau khổ, hãy cầu xin Ngài an ủi. Khi lỡ phạm tội, hãy để Ngài dẫn chúng ta về với Chúa Cha. Hãy để Chúa Thánh Thần thật sự là người Bạn Đồng Hành, là vị Thầy, là Đấng Bảo Trợ của cuộc đời chúng ta.

Hãy sống với niềm vui và bình an của người con Chúa. Chúng ta không mồ côi! Chúng ta được yêu thương, được bảo vệ, được sống trong sự sống của chính Thiên Chúa. Niềm xác tín này phải xua tan đi mọi nỗi lo âu, sợ hãi. Dù cuộc đời có gian nan thử thách, chúng ta hãy vững tin rằng Thiên Chúa luôn ở cùng, và tình yêu của Ngài mạnh hơn mọi sự dữ.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần, Đấng Bảo Trợ, là Thần Chân Lý, đổi mới tâm hồn mỗi người chúng ta, giúp chúng ta ngày càng yêu mến Chúa Giê-su tha thiết hơn và can đảm sống theo lời Ngài dạy, để qua cuộc sống của chúng ta, thế gian có thể nhận biết rằng chúng ta là môn đệ của Chúa và cảm nhận được tình yêu cứu độ của Thiên Chúa Ba Ngôi. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã hứa ban Thánh Thần là Đấng Bảo Trợ để ở cùng chúng ta luôn mãi. Tin tưởng vào tình yêu và sự trợ giúp của Người, chúng ta cùng tha thiết dâng lên Chúa những lời nguyện xin:

“Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha

Lêô, các Đức Giám mục và các linh mục luôn được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, để các ngài khôn ngoan và can đảm dẫn dắt Dân Chúa sống trung thành với giao ước tình yêu của Đức Ki-tô. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ngài là Thần Chân lý mà thế gian không thể tiếp nhận.” Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia và những người có tầm ảnh hưởng trong xã hội, biết khiêm tốn tìm kiếm và phục vụ chân lý, xây dựng một thế giới công bằng, hòa bình và tôn trọng phẩm giá con người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Thầy sẽ không để anh em mồ côi đâu.” Chúng ta cầu xin cho những người đang phải đau khổ vì bệnh tật, nghèo đói, những người già cả neo đơn, các trẻ em mồ côi, và những ai đang cảm thấy cô độc, được Chúa Thánh Thần an ủi, nâng đỡ và cảm nhận được tình thương của Chúa qua sự quan tâm của cộng đoàn chúng ta. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha Thầy yêu mến.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết thể hiện lòng yêu mến Chúa cách cụ thể qua việc tuân giữ Lời Ngài, đặc biệt là giới răn yêu thương, để gia đình và giáo xứ chúng ta trở nên đền thờ sống động của Thiên Chúa Ba Ngôi. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, Cha đã ban Thánh Thần tình yêu đến ở trong chúng con. Xin nhậm lời chúng con tha thiết cầu nguyện, và giúp chúng con luôn sống xứng đáng là con cái Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH - NĂM B

HÃY Ở LẠI TRONG TÌNH THƯƠNG CỦA THẦY

Tin Mừng (Ga 15, 9-17)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Chúa Giê-su phán cùng các môn đệ rằng: “Nhu Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến các con. Các con hãy ở lại trong tình thương của Thầy. Nếu các con giữ các giới răn của Thầy, các con sẽ ở trong tình thương của Thầy, cũng như Thầy đã giữ các giới răn của Cha Thầy, và ở lại trong tình thương của Người.

Thầy nói với các con điều đó, để niềm vui của Thầy ở trong các con, và niềm vui của các con được trọn vẹn. Đây là giới răn của Thầy: là các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con. Không có tình thương nào lớn hơn tình thương của người thí mạng sống vì bạn hữu mình.

Các con là bạn hữu của Thầy, nếu các con thi hành những điều Thầy truyền. Thầy không còn gọi các con là tôi tớ, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Thầy gọi các con là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy đã nghe biết nơi Cha Thầy, thì Thầy đã cho các con biết.

Không phải các con đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con, và đã đặt các con, để các con ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái các con tồn tại, để những gì các con nhân

đanh Thầy mà xin Cha, Người sẽ ban cho các con. Điều Thầy truyền cho các con, là các con hãy yêu thương nhau”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Dòng chảy của Mùa Phục Sinh đang đưa chúng ta đến gần hơn với mầu nhiệm Chúa Thánh Thần Hiện Xuống. Lời Chúa hôm nay tiếp tục dẫn chúng ta vào tâm tình của bữa Tiệc Ly, nơi Chúa Giê-su tỏ bày những lời tâm huyết sâu xa nhất cho các môn đệ trước khi bước vào cuộc khổ nạn. Đây không còn là những lời giáo huấn cho đám đông, mà là những lời trần trối, những lời tâm sự thân tình dành cho những người bạn yêu quý.

Tâm điểm của đoạn Tin Mừng hôm nay là một lời mời gọi tha thiết: “Hãy ở lại trong tình thương của Thầy.” Đây không phải là một mệnh lệnh khô khan, nhưng là một lời mời gọi đi vào trong chính sự sống của Thiên Chúa. Tình thương mà Chúa Giê-su nói đến không phải là một thứ tình cảm thông thường của con người. Đó là chính tình thương mà Chúa Cha đã dành cho Ngài - một tình thương vô biên, tự hiến và vĩnh cửu. Và Ngài đã thông ban trọn vẹn tình thương đó cho chúng ta.

Làm thế nào để “ở lại” trong tình thương ấy? Chúa Giê-su đã chỉ cho chúng ta con đường: đó là yêu thương nhau như chính Ngài đã yêu. Tình yêu thương huynh đệ trở thành dấu chỉ cụ thể và thước đo cho việc chúng ta có thật sự kết hợp với Chúa hay không. Ngài còn nâng chúng ta lên một phẩm giá cao vời: không còn là tôi tớ, mà là bạn hữu, những người được chia sẻ những bí mật sâu kín của Thiên Chúa.

Hiệp dâng Thánh Lễ hôm nay, chúng ta hãy xin Chúa cho mỗi người cảm nhận được tình yêu lớn lao mà Chúa dành cho mình. Xin cho chúng ta biết đáp lại tình yêu đó bằng việc can đảm sống giới răn yêu thương trong cuộc đời hằng ngày. Giờ đây, với tâm hồn khiêm tốn, chúng ta hãy nhìn nhận những thiếu sót, những lần chúng ta đã không “ở lại” trong tình thương của Chúa và của nhau, để xứng đáng cử hành các mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Trong thế giới kỹ thuật số ngày nay, chúng ta có rất nhiều “bạn” trên mạng xã hội. Chúng ta có thể kết nối với hàng trăm, hàng ngàn người. Nhưng có bao giờ chúng ta tự hỏi, giữa vô vàn những mối quan hệ “online” đó, có bao nhiêu người là bạn hữu thật sự? Một người bạn hữu thật sự không chỉ là người “like” những bức ảnh của chúng ta, mà là người dám nói sự thật, người sẵn sàng hy sinh thời gian, công sức, và thậm chí cả lợi ích của mình vì chúng ta. Một người bạn hữu thật sự là người mà chúng ta có thể chia sẻ những bí mật sâu kín nhất trong lòng.

Bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giê-su nói với các môn đệ, và cũng là nói với mỗi người chúng ta, một trong những lời mạc khải đẹp đẽ và sâu sắc nhất về mối tương quan giữa Thiên Chúa và con người. Ngài không gọi chúng ta là tín đồ, là thuộc hạ, hay là tôi tớ, mà Ngài gọi chúng ta là bạn hữu. “Thầy không còn gọi các con là tôi tớ... Thầy gọi các con là bạn hữu.” Để hiểu được phẩm giá cao quý này và để sống được tình bạn với Chúa, chúng ta hãy cùng nhau suy niệm ba khía cạnh chính mà Chúa Giê-su đã tỏ bày: Nguồn mạch của Tình Yêu, Con đường “Ở Lại”, và Phẩm giá của Tình Bạn.

Nguồn Mạch Của Tình Yêu: “Như Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến các con”

Chúa Giê-su không bắt đầu bằng việc ra lệnh chúng ta phải yêu thương, mà Ngài bắt đầu bằng việc mặc khải cho chúng ta biết chúng ta được yêu thương như thế nào. Câu nói “Như Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến các con” là một trong những câu nói nền tảng nhất của đức tin Ki-tô giáo.

Tình yêu của Chúa Cha dành cho Chúa Con là một tình yêu trọn vẹn, vĩnh cửu, vô điều kiện. Đó là một dòng sông tình yêu tuôn chảy không ngừng nghỉ trong lòng Thiên Chúa Ba Ngôi. Và Chúa Giê-su đã không giữ tình yêu đó cho riêng mình. Ngài đã để cho dòng sông tình yêu đó chảy tràn đến với nhân loại, đến với mỗi người chúng ta. Tình yêu mà chúng ta nhận được từ Chúa Giê-su có cùng “chất lượng”, cùng cường độ với tình yêu mà Ngài nhận được từ Chúa Cha.

Điều này thật đáng kinh ngạc! Chúng ta, những con người bất toàn, tội lỗi, lại được yêu bằng chính tình yêu thần linh của Thiên Chúa. Đây không phải là một tình yêu dựa trên công trạng của chúng ta. Chúa không yêu chúng ta vì chúng ta tốt lành, thánh thiện. Ngài yêu chúng ta trước, yêu chúng ta vô điều kiện, ngay cả khi chúng ta còn là tội nhân (x. Rm 5,8). “Không phải các con đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con.” Việc nhận biết mình được yêu thương một cách nhưng không như thế là điểm khởi đầu cho mọi đời sống tâm linh. Nếu không cảm nhận được tình yêu này, mọi nỗ lực giữ đạo của chúng ta sẽ chỉ là gánh nặng, là sự tuân thủ lề luật một cách máy móc. Nhưng khi đã cảm nghiệm được mình là người được yêu, mọi sự sẽ thay đổi.

Sau khi mặc khải về tình yêu của Ngài, Chúa Giê-su mời gọi chúng ta: “Hãy ở lại trong tình thương của Thầy.” Động từ “ở lại” (menein) là một động từ rất quan trọng trong Tin Mừng theo Thánh Gioan. Nó diễn tả một sự kết hợp sâu xa, bền chặt, liên tục, giống như cành nho gắn liền với cây nho (Ga 15,4). Ở lại trong tình thương của Chúa không phải là một trạng thái thụ động, nhưng là một sự lựa chọn và một nỗ lực mỗi ngày.

Làm thế nào để “ở lại”? Chúa Giê-su chỉ ra con đường rất cụ thể: “Nếu các con giữ các giới răn của Thầy, các con sẽ ở trong tình thương của Thầy.” Một lần nữa, giới răn ở đây không phải là một bộ luật, mà chính là tình yêu. Ngài nói rõ hơn: “Đây là giới răn của Thầy: là các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con.”

Như vậy, con đường để kết hợp với Chúa, để ở lại trong tình yêu của Ngài, chính là con đường phục vụ và yêu thương anh chị em. Tình yêu Thiên Chúa (chiều dọc) và tình yêu tha nhân (chiều ngang) không thể tách rời nhau. Chúng ta không thể nói mình yêu mến Thiên Chúa mà mình không thấy, nếu chúng ta không yêu thương người anh em mà chúng ta gặp thấy hằng ngày (x. 1 Ga 4,20).

Và thước đo của tình yêu này là gì? “Như Thầy đã yêu thương các con.” Tình yêu của Chúa Giê-su là một tình yêu đi đến tận cùng, một tình yêu dám “thí mạng sống vì bạn hữu mình.” Chúng ta được mời gọi yêu thương nhau bằng chính tình yêu tự hiến đó. Dĩ nhiên, chúng ta không phải lúc nào cũng có cơ hội chết vì người khác theo nghĩa đen. Nhưng mỗi ngày, chúng ta có vô số cơ hội để “chết đi” cho cái tôi ích kỷ của mình: chết đi một chút tự ái để làm hòa với người khác; chết đi một chút thời gian để lắng nghe người đang đau khổ; chết đi một chút tiền

bạc để chia sẻ với người nghèo khó; chết đi một chút bequem, tiện nghi để phục vụ cộng đoàn. Mỗi hành động yêu thương nhỏ bé như vậy chính là cách chúng ta giữ giới răn của Thầy, và là cách chúng ta “ở lại” trong dòng chảy tình yêu của Ngài.

Sống trong tình yêu của Chúa và yêu thương nhau như Chúa dạy sẽ dẫn đến một kết quả tuyệt vời: mối tương quan của chúng ta với Chúa được nâng lên một tầm mức mới. “Thầy không còn gọi các con là tôi tớ, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Thầy gọi các con là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy đã nghe biết nơi Cha Thầy, thì Thầy đã cho các con biết.”

Sự khác biệt giữa tôi tớ và bạn hữu là gì? Tôi tớ chỉ biết mệnh lệnh của chủ, làm việc vì bổng phận hoặc vì sợ bị phạt. Họ không biết lý do đằng sau những mệnh lệnh đó. Ngược lại, bạn hữu là người được chia sẻ tâm tư, kế hoạch, những điều sâu kín nhất trong lòng của bạn mình.

Chúa Giê-su đã chia sẻ cho chúng ta điều sâu kín nhất: đó là mầu nhiệm tình yêu của Chúa Cha. Ngài đã cho chúng ta biết kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Ngài đã tỏ cho chúng ta biết trái tim của Chúa Cha. Khi gọi chúng ta là bạn hữu, Chúa Giê-su mời gọi chúng ta đi vào một mối tương quan thân tình, tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau. Ngài muốn chúng ta làm mọi việc không phải vì sợ hãi, mà vì yêu mến, vì chúng ta hiểu được ý định tốt đẹp của Ngài dành cho chúng ta và cho thế giới.

Tình bạn này còn mang một ý nghĩa sâu sắc nữa: đó là sự tín nhiệm. Chúa Giê-su đã chọn chúng ta và sai chúng ta đi: “để các con ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái các con tồn tại.” Ngài tin tưởng giao phó cho chúng ta sứ mạng tiếp nối công trình của Ngài ngay tại trần gian này. Hoa trái mà Chúa mong đợi chính là hoa trái của tình yêu, niềm vui, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu...

(x. Gl 5, 22-23). Chúa tin rằng, khi chúng ta ở lại trong tình yêu của Ngài, chúng ta có khả năng sinh ra những hoa trái tốt đẹp đó.

Sứ điệp của Chúa Nhật VI Phục Sinh năm B là một lời mời gọi đầy yêu thương.

Trước hết, hãy dành thời gian tĩnh lặng để cảm nhận mình được Chúa yêu thương sâu sắc biết bao. Hãy để tình yêu “như Cha đã yêu Thầy” thấm vào từng góc ngách tâm hồn chúng ta.

Thứ hai, hãy quyết tâm “ở lại” trong tình yêu đó bằng những hành động yêu thương cụ thể trong tuần này. Hãy nhìn xem ai là người bên cạnh đang cần một cử chỉ quan tâm, một lời động viên, một sự tha thứ của chúng ta. Đó chính là cách chúng ta sinh hoa trái.

Cuối cùng, hãy sống với niềm vui và phẩm giá của một người bạn của Chúa. Hãy thưa chuyện với Ngài cách thân tình trong cầu nguyện, hãy chia sẻ với Ngài mọi vui buồn của cuộc sống, và hãy can đảm cộng tác với Ngài trong sứ mạng loan báo Tin Mừng Tình Yêu.

Nguyện xin Thánh Thể mà chúng ta sắp lãnh nhận sẽ là lương thực nuôi dưỡng, giúp chúng ta luôn ở lại trong tình thương của Chúa, trở nên những người bạn hữu trung thành của Ngài và sinh nhiều hoa trái cho Nước Trời. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã yêu thương và gọi chúng ta là bạn hữu của Người. Trong niềm vui và lòng biết ơn, chúng ta hãy dâng lên Chúa Cha những lời nguyện xin chân thành:

“Như Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến anh em.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh luôn là dấu chỉ hữu hình của tình yêu Thiên Chúa giữa lòng thế giới, biết yêu thương và phục vụ mọi người, đặc biệt là những người bị bỏ rơi, như chính Chúa Ki-tô đã yêu thương. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.” Chúng ta cầu xin cho các dân tộc trên thế giới biết vượt qua mọi hận thù, chia rẽ, để cùng nhau xây dựng một nền văn minh tình thương, nơi mọi người nhìn nhận nhau là anh em một nhà. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Không có tình thương nào lớn hơn tình thương của người thí mạng sống vì bạn hữu mình.” Chúng ta cầu xin cho những người đang gặp thử thách, bệnh tật, đau khổ về tinh thần cũng như thể xác, được cảm nghiệm tình yêu tự hiến của Chúa Ki-tô, và tìm thấy sức mạnh nâng đỡ nơi tình yêu thương của bạn bè và người thân. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chính Thầy đã chọn anh em.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta ý thức được ơn gọi làm bạn hữu của Chúa, biết đáp lại tình thương của Người bằng một đời sống gắn bó với Chúa và quảng đại sinh hoa trái bác ái trong môi trường sống của mình. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là nguồn mạch mọi tình yêu, Cha đã tỏ cho chúng con biết tình yêu của Cha qua Đức Giê-su Ki-tô, Con Cha. Xin vui lòng chấp nhận những lời nguyện ước của chúng con, và giúp chúng con luôn biết ở lại trong tình thương của Người. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH - NĂM C

**BÌNH AN CỦA THẦY VÀ SỰ MẠNG CỦA
CHÚA THÁNH THẦN**

Tin Mừng (Ga 14, 23-29)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Chúa Giê-su phán cùng các môn đệ rằng: “Ai yêu mến Thầy, sẽ giữ lời Thầy, và Cha của Thầy sẽ yêu mến nó, và Chúng Ta sẽ đến và ở trong nó. Kẻ không yêu mến Thầy, thì không giữ lời Thầy. Lời mà các con nghe, không phải là của Thầy, nhưng là của Cha, Đấng đã sai Thầy.

Thầy đã nói với các con những điều đó, khi Thầy còn ở với các con. Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần mà Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, chính Ngài sẽ dạy các con mọi điều, và sẽ nhắc lại cho các con tất cả những gì Thầy đã nói với các con.

Thầy để lại bình an cho các con, Thầy ban bình an của Thầy cho các con. Thầy ban cho các con không như thế gian ban tặng. Lòng các con đừng xao xuyến và đừng sợ hãi. Các con đã nghe Thầy nói: ‘Thầy đi, rồi Thầy lại đến với các con’. Nếu các con yêu mến Thầy, các con hãy vui mừng vì Thầy về cùng Cha, bởi vì Cha trọng hơn Thầy. Giờ đây, Thầy nói với các con trước khi sự việc xảy ra, để khi xảy ra, các con tin”.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hành trình Mùa Phục Sinh đang tiến dần đến đỉnh cao là Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống. Bài Tin Mừng hôm nay một lần nữa đưa chúng ta trở về với không khí thân thương của Bữa Tiệc Ly, lắng nghe những lời tâm huyết cuối cùng của Chúa Giê-su trước khi Ngài bước vào cuộc khổ nạn. Trước một tương lai đầy bất trắc và thử thách, các môn đệ đang trăn trở lo âu và sợ hãi. Chúa Giê-su, với tất cả sự thấu hiểu và yêu thương, đã ban cho họ - và cho cả chúng ta - những món quà vô giá để có thể vững bước trên hành trình đức tin.

Món quà đầu tiên là lời hứa về sự hiện diện của Thiên Chúa Ba Ngôi trong tâm hồn những ai yêu mến và tuân giữ Lời Chúa. “Chúng Ta sẽ đến và ở trong nó.” Tâm hồn chúng ta được mời gọi trở thành một đền thờ, một nơi cư ngụ sống động của chính Thiên Chúa.

Món quà thứ hai là lời hứa về Chúa Thánh Thần, Đấng Bảo Trợ. Ngài sẽ đến không phải để thay thế Chúa Giê-su, mà là để tiếp nối công việc của Ngài: dạy dỗ và nhắc lại cho chúng ta mọi điều Thầy đã nói, giúp chúng ta hiểu và sống Lời Chúa trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời.

Và món quà thứ ba, vô cùng cần thiết cho cuộc sống hôm nay, đó là sự bình an. “Thầy để lại bình an cho các con, Thầy ban bình an của Thầy cho các con.” Đây không phải là sự bình an chóng qua của thế gian, nhưng là sự bình an sâu thẳm phát xuất từ chính Thiên Chúa, giúp tâm hồn ta không xao xuyến và sợ hãi trước mọi sóng gió cuộc đời.

Với tâm tình khao khát những món quà quý giá này, chúng ta hãy thành tâm thống hối những lỗi lầm, những lúc chúng ta đã để cho bất an, lo lắng xâm chiếm tâm hồn, những lúc chúng ta đã quên Lời Chúa dạy. Xin cho chúng ta được xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh và được tràn đầy bình an của Chúa Ki-tô Phục Sinh.

GIẢNG LỄ

Trong cuộc sống đầy hối hả và áp lực ngày nay, có lẽ hai từ mà con người khao khát nhất chính là “bình an”. Người ta tìm kiếm sự bình an trong sự giàu có về vật chất, trong danh vọng, địa vị, trong những thú vui giải trí... Nhưng dường như càng tìm kiếm, người ta lại càng cảm thấy bất an. Thế giới hôm nay đầy rẫy những bất an: bất an vì chiến tranh, khủng bố; bất an vì thiên tai, dịch bệnh; bất an vì kinh tế bấp bênh; và sâu xa hơn cả là sự bất an ngay trong chính tâm hồn mỗi người: lo lắng về tương lai, sợ hãi cô đơn, sợ hãi bệnh tật và cái chết.

Trong bối cảnh đó, lời Chúa Giê-su nói với các môn đệ năm xưa, cũng là nói với chúng ta hôm nay, vang lên như một nguồn an ủi và hy vọng lớn lao: “Thầy để lại bình an cho các con, Thầy ban bình an của Thầy cho các con. Thầy ban cho các con không như thế gian ban tặng.” Lời hứa này không phải là một lời hứa suông. Nó được bảo chứng bằng chính sự hiện diện của Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta và bằng hoạt động không ngừng của Chúa Thánh Thần. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu ba điểm mấu chốt trong sứ điệp hôm nay: Tình yêu là điều kiện để Chúa đến, Sứ mạng của Chúa Thánh Thần, và bản chất Bình an của Chúa Ki-tô.

Cũng như trong các bài Tin Mừng Chúa Nhật VI Phục Sinh năm A và B, Chúa Giê-su một lần nữa nhấn mạnh đến mối liên hệ mật thiết giữa tình yêu và việc tuân giữ Lời Chúa: “Ai yêu mến Thầy, sẽ giữ lời Thầy.” Đây là một quy luật thiêng liêng. Tình yêu đích thực luôn dẫn đến hành động vâng phục vì yêu. Một người con yêu thương cha mẹ thật sự sẽ vui lòng lắng nghe và thực hiện những lời khuyên dạy của cha mẹ.

Nhưng điều kỳ diệu Chúa Giê-su mặc khải tiếp theo là hoa trái của tình yêu và sự vâng phục này: “...và Cha của Thầy sẽ yêu mến nó, và Chúng Ta sẽ đến và ở trong nó.” “Chúng Ta” ở đây chính là Chúa Cha và Chúa Con. Qua hoạt động của Chúa Thánh Thần, chính Thiên Chúa Ba Ngôi sẽ đến và lấy tâm hồn người tín hữu làm nơi cư ngụ.

Đây là một mẫu nhiệm cao cả. Tâm hồn mỏng giòn, yếu đuối của chúng ta lại có thể trở thành “nhà” của Thiên Chúa, thành Đền Thờ sống động của Ba Ngôi Cực Thánh. Thánh Phaolô cũng đã quả quyết: “Anh em không biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần sao?” (1 Cr 6,19). Khi chúng ta ý thức được điều này, cuộc sống của chúng ta sẽ thay đổi. Chúng ta sẽ biết trân trọng thân xác và tâm hồn mình hơn. Chúng ta sẽ nỗ lực gìn giữ “ngôi nhà” của mình khỏi những bụi bặm của tội lỗi, của những đam mê bất chính, để nơi đó luôn xứng đáng cho Thiên Chúa ngự trị. Và khi có Thiên Chúa ở cùng, chúng ta còn sợ hãi điều gì nữa? Sự hiện diện của Ngài chính là nguồn mạch đầu tiên của sự bình an.

Chúa Giê-su biết rằng, sau khi Ngài về trời, các môn đệ sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Họ sẽ phải đối diện với những tình huống mới, những thách đố mới mà có thể những lời Thầy dạy trước đây chưa đề cập hết. Hơn nữa, trí nhớ của con người thì

có hạn, họ có thể sẽ quên đi hoặc hiểu sai lời Thầy. Vì vậy, Ngài đã hứa ban Đấng Bảo Trợ là Chúa Thánh Thần.

Chúa Giê-su nói rõ về hai vai trò chính của Chúa Thánh Thần:

“Chính Ngài sẽ dạy các con mọi điều”: Chúa Thánh Thần không dạy những điều mới lạ, trái ngược với giáo huấn của Chúa Giê-su. Đúng hơn, Ngài là vị Thầy nội tâm, giúp Hội Thánh và mỗi tín hữu đi sâu hơn vào sự thật mà Chúa Giê-su đã mặc khải. Ngài giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa Lời Chúa và biết cách áp dụng Lời đó vào những hoàn cảnh cụ thể của thời đại chúng ta. Ví dụ, Kinh Thánh không nói rõ về vấn đề mạng xã hội hay trí tuệ nhân tạo, nhưng Chúa Thánh Thần sẽ soi sáng để Hội Thánh có những hướng dẫn mục vụ phù hợp với những vấn đề mới này, dựa trên nền tảng bất biến là Tin Mừng yêu thương.

“Và sẽ nhắc lại cho các con tất cả những gì Thầy đã nói”: Trong những lúc chúng ta hoang mang, yếu đuối, hay bị cám dỗ quên đi Lời Chúa, chính Chúa Thánh Thần sẽ “nhắc bài” cho chúng ta. Ngài gọi lại trong tâm trí chúng ta những lời dạy của Chúa Giê-su, những lời hứa đầy an ủi của Ngài. Khi chúng ta bị xúc phạm và muốn trả thù, Chúa Thánh Thần sẽ nhắc chúng ta lời Chúa dạy về sự tha thứ. Khi chúng ta tuyệt vọng, Ngài sẽ nhắc chúng ta về lời hứa “Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế”. Ngài chính là trí nhớ sống động của Hội Thánh.

Vì thế, sự ra đi của Chúa Giê-su không phải là một sự mất mát, mà là mở ra một giai đoạn mới, giai đoạn của Chúa Thánh Thần, nơi Lời Chúa tiếp tục sống động và tác động mạnh mẽ trong lịch sử qua hoạt động của Ngài.

Cuối cùng, Chúa Giê-su ban cho các môn đệ món quà tóm kết tất cả: “Thầy để lại bình an cho các con, Thầy ban bình an của Thầy cho các con.” Ngài phân biệt rất rõ ràng sự bình an của Ngài và sự bình an của thế gian.

Bình an của thế gian thường là sự vắng bóng xung đột bên ngoài. Đó là sự yên ổn khi có đủ tiền bạc, có sức khỏe, có công việc ổn định, không có ai gây sự với mình. Sự bình an này rất mong manh, tạm bợ và phụ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài. Khi khó khăn ập đến, khi bệnh tật, thất bại, sự bình an này liền tan biến.

Bình an của Chúa Ki-tô thì hoàn toàn khác. Đó là một sự bình an sâu thẳm trong tâm hồn, không phụ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài. Đó là sự an tĩnh, tin thác vào tình yêu và sự quan phòng của Thiên Chúa, ngay cả khi chúng ta đang ở giữa giông bão của cuộc đời. Các Thánh tử đạo đã có được sự bình an này khi đối diện với cái chết. Những người bệnh nhân nặng vẫn giữ được nét mặt thanh thản, đó là nhờ sự bình an này. Đó là hoa trái của việc có Chúa Ba Ngôi ngự trị trong lòng và có Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Sự bình an này đến từ việc biết rằng mình được yêu thương, được tha thứ, và cuộc đời mình nằm trong bàn tay quyền năng và yêu thương của Chúa Cha.

Chính vì thế, Chúa Giê-su mới căn dặn: “Lòng các con đừng xao xuyến và đừng sợ hãi.” Bởi vì chúng ta có một sự bình an mà không ai và không hoàn cảnh nào có thể lấy mất được.

Mỗi người chúng ta đều đang đi tìm sự bình an. Bài Tin Mừng hôm nay chỉ cho chúng ta con đường để tìm thấy sự bình an đích thực.

Hãy bắt đầu bằng việc yêu mến và tuân giữ Lời Chúa. Hãy siêng năng đọc và suy gẫm Lời Chúa mỗi ngày. Hãy để Lời Chúa thấm vào tư tưởng, lời nói và hành động của chúng ta. Khi đó, tâm hồn chúng ta sẽ trở thành một nơi ở xứng đáng cho Thiên Chúa Ba Ngôi.

Hãy năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần. Hãy mời Ngài làm Thầy dạy, làm người hướng dẫn đời mình. Trước mỗi công việc, hãy xin Ngài soi sáng. Trong mỗi khó khăn, hãy xin Ngài ban ơn sức mạnh. Hãy để Ngài “nhắc” cho chúng ta nhớ về tình yêu và lời hứa của Chúa.

Hãy đón nhận và vun trồng sự bình an của Chúa Ki-tô. Khi những lo âu, sợ hãi của cuộc đời ập đến, hãy chạy đến với Chúa trong cầu nguyện, hãy bám chặt vào Lời Ngài. Hãy tin rằng sự bình an Ngài ban cho mạnh hơn mọi sóng gió.

Nguyện xin Thánh Lễ hôm nay, qua việc lắng nghe Lời Chúa và lãnh nhận Thánh Thể, sẽ thực sự là một nguồn mạch ban phát bình an của Chúa Ki-tô Phục Sinh cho mỗi người trong chúng ta, để chúng ta có thể ra đi và chia sẻ sự bình an đó cho một thế giới đang rất cần đến. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Ki-tô Phục Sinh đã hứa ban Chúa Thánh Thần và sự bình an của Người cho chúng ta. Với lòng tin tưởng vào lời hứa ấy, chúng ta cùng dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin:

“Chúng Ta sẽ đến và ở trong nó.” Chúng ta cầu xin cho mọi thành phần trong Hội Thánh luôn biết dọn lòng mình

thành đền thờ xứng đáng cho Thiên Chúa Ba Ngôi ngự trị, bằng một đời sống yêu mến và tuân giữ Lời Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần... sẽ dạy anh em mọi điều.” Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo trên thế giới được Chúa Thánh Thần soi sáng, để họ biết lắng nghe tiếng nói của lương tâm và chân lý, nỗ lực kiến tạo một nền hòa bình đích thực và bền vững cho nhân loại. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Thầy để lại bình an cho anh em.” Chúng ta cầu xin cho những người đang sống trong lo âu, sợ hãi, những người đang mang gánh nặng của bệnh tật, cô đơn hay thất vọng, được ơn bình an của Chúa Ki-tô nâng đỡ, và tìm thấy niềm hy vọng nơi sự quan phòng của Thiên Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Lòng anh em đừng xao xuyến và đừng sợ hãi.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta biết tín thác cuộc sống mình cho Chúa, can đảm vượt qua những thử thách hằng ngày và trở nên những chứng nhân loan truyền bình an của Chúa cho mọi người chúng con gặp gỡ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, Cha đã sai Con Một Cha đến để ban bình an và Thánh Thần cho chúng con. Xin lắng nghe lời chúng con kêu cầu và ban cho chúng con được hưởng bình an của Cha ngay tại đời này và hạnh phúc viên mãn trong Nước Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH - NĂM A

XIN CHA TÔN VINH CON, ĐỂ CON TÔN VINH CHA

Tin Mừng (Ga 17, 1-11a)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su ngược mắt lên trời và cầu nguyện: “Lạy Cha, giờ đã đến! Xin Cha tôn vinh Con Cha để Con Cha tôn vinh Cha. Thật vậy, Cha đã ban cho Người quyền trên mọi phàm nhân là để Người ban sự sống đời đời cho tất cả những ai Cha đã ban cho Người. Mà sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô.

Phần con, con đã tôn vinh Cha ở dưới đất, khi hoàn tất công trình Cha đã giao cho con làm. Lạy Cha, giờ đây, xin Cha tôn vinh con bên Cha: xin ban cho con vinh quang mà con vẫn được hưởng bên Cha trước khi có thế gian.

Con đã cho những người mà Cha đã chọn từ giữa thế gian mà ban cho con được biết danh Cha. Họ thuộc về Cha, Cha đã ban họ cho con, và họ đã tuân giữ lời Cha. Giờ đây, họ biết rằng tất cả những gì Cha ban cho con đều do bởi Cha; vì con đã ban cho họ lời mà Cha đã ban cho con, và họ đã đón nhận. Họ biết thật rằng con từ Cha mà đến, và họ tin rằng Cha đã sai con.

Con cầu nguyện cho họ. Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng cho những kẻ Cha đã ban cho con, bởi vì họ thuộc về Cha. Tất cả những gì của con đều là của Cha, tất cả những gì của Cha đều là của con; và con được tôn vinh nơi họ. Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ, họ ở trong thế gian; phần con, con đến cùng Cha.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, chúng ta cùng với toàn thể Hội Thánh hân hoan cử hành Chúa Nhật thứ bảy mùa Phục Sinh. Phụng vụ của ngày lễ này mang một ý nghĩa đặc biệt, như một khoảng lặng đầy tâm tình giữa hai biến cố trọng đại: Chúa Giê-su lên trời và Chúa Thánh Thần hiện xuống. Tuần lễ giữa Lễ Thăng Thiên và Lễ Hiện Xuống là thời gian các Tông đồ, cùng với Đức Maria, quy tụ trong nhà Tiệc Ly để chuyên tâm cầu nguyện, chờ đợi Đấng Bảo Trợ mà Chúa Giê-su đã hứa ban.

Trong tâm tình chờ đợi đó, bài Tin Mừng hôm nay không kể lại một phép lạ hay một dụ ngôn, nhưng mở ra cho chúng ta một không gian thiêng liêng sâu thẳm nhất: trái tim của Chúa Giê-su. Chúng ta được lắng nghe chính lời nguyện của Người dâng lên Chúa Cha trước khi bước vào cuộc khổ nạn. Đây không phải là một lời nguyện bình thường, mà là “Lời Nguyện Tế Hiến” của vị Thượng Tế vĩnh cửu. Người cầu nguyện cho chính mình, cho các môn đệ và cho tất cả chúng ta.

Chúa Giê-su cầu xin Cha tôn vinh Người, không phải vì danh vọng trần thế, nhưng để qua vinh quang của Người, thế gian nhận biết và tôn vinh Chúa Cha. Vinh quang của Chúa Giê-su chính là cuộc khổ nạn và sự phục sinh, là hành vi yêu thương tốt đỉnh, qua đó Người ban cho chúng ta “sự sống đời đời”. Và sự sống đời đời, như chính Chúa định nghĩa, “là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô”.

Bước vào Thánh Lễ hôm nay, chúng ta không chỉ là những khán giả lắng nghe lời nguyện của Chúa Giê-su, mà còn được mời gọi hiệp thông sâu sắc vào chính lời nguyện ấy. Mỗi Thánh Lễ là một lần hiện tại hóa hy tế vinh quang của Chúa trên Thập giá. Qua hy tế này, Chúa Con tôn vinh Chúa Cha, và Chúa Cha tôn vinh Chúa Con. Chúng ta, những người tham dự, được mời gọi dâng lên Chúa Cha những vui buồn, những hy sinh, những nguyện ước của cuộc đời mình, kết hợp với hy lễ của Chúa Giê-su, để tất cả được thánh hóa và trở nên lời ca tụng vinh quang Thiên Chúa.

Với tâm tình đó, xin cho mỗi người chúng ta ý thức sâu sắc về hồng ân sự sống đời đời mà Chúa đã ban. Xin cho chúng ta biết dùng cả cuộc sống mình để nhận biết, yêu mến và làm vinh danh Thiên Chúa Ba Ngôi. Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thống hối tội lỗi, để xứng đáng cử hành màu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Kính thưa cộng đoàn, Bài Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe là một trong những đoạn văn sâu sắc và cảm động nhất trong toàn bộ Kinh Thánh. Thánh Augustinô gọi đây là “linh hồn của các sách Tin Mừng”. Các nhà chú giải gọi đây là “Lời Nguyện Tế Hiên” của Chúa Giê-su. Đây không chỉ là một lời cầu nguyện, mà là một cuộc đối thoại thân mật, một bản di chúc thiêng liêng, một lời chuyển cầu đầy quyền năng mà vị Thượng Tế Giê-su dâng lên Chúa Cha trước khi bước vào “Giờ” của Người. Chúng ta hãy cùng nhau đi sâu vào tâm tình của Chúa Giê-su qua lời nguyện này, để khám phá ra ba màu nhiệm lớn lao: màu nhiệm về Giờ của Chúa, màu nhiệm về Vinh Quang Thiên Chúa, và màu nhiệm về Sự Sống Đời Đời.

Trước hết, Chúa Giê-su bắt đầu lời nguyện bằng một khẳng định trang trọng: “Lạy Cha, giờ đã đến!”. “Giờ” này là gì? Trong suốt Tin Mừng Gioan, “giờ” của Chúa Giê-su là một chủ đề xuyên suốt. Nhiều lần trước đó, Tin Mừng ghi nhận “giờ của Người chưa đến” (Ga 2,4; 7,30; 8,20). Đó là lúc Người chưa công khai hoàn toàn căn tính của mình, lúc vinh quang của Người còn ẩn giấu. Nhưng giờ đây, tại phòng Tiệc Ly, trước ngưỡng cửa cuộc Khổ Nạn, Chúa Giê-su long trọng tuyên bố: “Giờ đã đến!”.

“Giờ” này chính là đỉnh cao của sứ vụ cứu độ của Người. Đó là giờ của sự tự hiến hoàn toàn trên thập giá, giờ của tình yêu được đẩy đến tột cùng. Trớ trêu thay, đối với con người, giờ của thập giá là giờ của thất bại, nhục nhã và đau khổ. Nhưng đối với Thiên Chúa, đó lại là “giờ” của vinh quang,

giờ của chiến thắng, giờ mà sự vâng phục của Chúa Con biểu lộ tình yêu vô biên của Chúa Cha. Đó là giờ mà con rắn xưa trong vườn Địa Đàng bị nghiền nát, giờ mà sự chết bị sự sống khuất phục, giờ mà cánh cửa Nước Trời được mở ra cho nhân loại.

Hiểu được ý nghĩa của “Giờ” này giúp chúng ta nhìn lại cuộc đời mình. Mỗi chúng ta cũng có những “giờ” quan trọng: giờ của quyết định, giờ của thử thách, giờ của đau khổ, giờ của hy sinh. Chúng ta thường sợ hãi những “giờ” đó. Nhưng noi gương Chúa Giê-su, chúng ta được mời gọi đón nhận những “giờ” của mình trong niềm tin và phó thác. Bởi lẽ, chính trong những “giờ” tăm tối nhất của cuộc đời, nếu chúng ta kết hợp với “Giờ” của Chúa Giê-su, chúng ta cũng sẽ tìm thấy vinh quang và ơn cứu độ. Đó là giờ mà chúng ta có cơ hội để mình chứng tình yêu của mình đối với Thiên Chúa và tha nhân một cách cụ thể nhất.

Điệp khúc của lời nguyện này là lời cầu xin “Tôn vinh”: “Xin Cha tôn vinh Con Cha để Con Cha tôn vinh Cha”. Vinh quang (hay tôn vinh) trong Kinh Thánh không phải là danh vọng, quyền lực hay sự ngưỡng mộ của người đời. Vinh quang của Thiên Chúa (Kabod Yahweh) là sự biểu lộ chính bản thể, quyền năng và tình yêu của Ngài.

Chúa Giê-su xin Cha tôn vinh Người. Vinh quang mà Người xin không phải là điều gì khác ngoài việc hoàn tất sứ mạng cứu độ qua Thập giá và Phục sinh. Thập giá, đối với thế gian là biểu tượng của sự ô nhục, nhưng đối với Thiên Chúa, đó lại là nơi tỏa vinh quang, nơi tình yêu chiến thắng hận thù, sự tha thứ xóa tan tội lỗi. Sự Phục sinh chính là dấu

ấn của Chúa Cha xác nhận hy tế của Con mình là đẹp lòng Ngài, và qua đó, tôn vinh Con một cách rực rỡ.

Ngược lại, “Con Cha tôn vinh Cha”. Bằng cách nào? Bằng sự vâng phục tuyệt đối. Bằng việc hoàn tất công trình Cha đã giao. Toàn bộ cuộc đời của Chúa Giê-su, từ lúc nhập thể đến lúc trút hơi thở cuối cùng, là một bài ca tôn vinh Chúa Cha. Người đã mạo hiểm cho nhân loại một dung mạo Thiên Chúa không phải là một vị thần xa lạ, đáng sợ, nhưng là một người Cha nhân hậu, giàu lòng thương xót. Người đã làm cho Danh Cha được cả sáng qua lời giảng, việc làm và chính con người của Người.

Mối tương quan tôn vinh lẫn nhau này là trái tim của đời sống Ba Ngôi. Cha, Con và Thánh Thần luôn sống trong sự trao ban và tôn vinh lẫn nhau. Mầu nhiệm này mời gọi chúng ta xét lại động lực sống của mình. Liệu chúng ta sống để tìm kiếm vinh quang cho bản thân, hay để tôn vinh Thiên Chúa? Một hành động bác ái, một lời cầu nguyện âm thầm, một sự tha thứ quảng đại, một công việc được chu toàn với tất cả lương tâm... tất cả đều có thể trở thành phương thế để chúng ta tôn vinh Chúa Cha, và đến lượt mình, Chúa Cha cũng sẽ tôn vinh chúng ta bằng cách ban cho chúng ta niềm vui và bình an đích thực.

Một trong những định nghĩa quan trọng nhất trong Tin Mừng được tìm thấy ở đây: “Mà sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô.”

Thông thường, chúng ta hay nghĩ sự sống đời đời là một cuộc sống kéo dài bất tận sau khi chết. Điều này đúng nhưng

chưa đủ. Theo Chúa Giê-su, sự sống đời đời không chỉ là một khái niệm về thời gian, mà còn là một khái niệm về chất lượng và mối tương quan. Nó bắt đầu ngay từ bây giờ, ngay tại trần gian này.

Sự sống đời đời là “nhận biết” Thiên Chúa. Từ “nhận biết” (*ginōskō*) trong ngôn ngữ Kinh Thánh không chỉ có nghĩa là biết bằng trí óc, như biết một công thức toán học. Nó mang ý nghĩa của một sự hiểu biết thâm sâu, một kinh nghiệm cá vị, một sự kết hợp mật thiết. Đó là biết bằng con tim, bằng cả cuộc đời. Giống như vợ chồng “biết” nhau trong sự hiệp thông trọn vẹn, người tín hữu được mời gọi “biết” Thiên Chúa trong một mối tương quan yêu thương, tin tưởng và phó thác.

“Biết” Chúa Cha và “biết” Chúa Giê-su là hai khía cạnh không thể tách rời. Chúng ta không thể đến với Cha nếu không qua Thầy Giê-su (Ga 14,6). Chính Chúa Giê-su là con đường, là sự thật và là sự sống. Lắng nghe Lời Người, cử hành các bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể, và sống theo giới răn yêu thương của Người chính là cách chúng ta “nhận biết” Người, và qua Người, chúng ta nhận biết Chúa Cha.

Như vậy, sự sống đời đời không phải là điều gì đó xa vời chúng ta phải chờ đợi, mà là một thực tại chúng ta có thể nếm trải ngay từ bây giờ. Mỗi khi chúng ta dành thời gian cầu nguyện, đọc Lời Chúa, tham dự Thánh Lễ, phục vụ tha nhân trong tình yêu... là chúng ta đang sống và làm lớn lên sự sống đời đời ngay trong tâm hồn mình.

Sau khi cầu nguyện cho chính mình, Chúa Giê-su hướng lời nguyện về các môn đệ của Người. Người báo cáo với

Chúa Cha về công trình của mình: “Con đã cho những người mà Cha đã chọn... được biết danh Cha”. “Danh Cha” ở đây không chỉ là một cái tên, mà là chính bản tính, là con người của Thiên Chúa. Chúa Giê-su đã mạc khải cho các môn đệ biết Thiên Chúa là Cha yêu thương.

Người khẳng định rằng các môn đệ đã tin: “họ biết thật rằng con từ Cha mà đến, và họ tin rằng Cha đã sai con”. Niềm tin của các môn đệ, dù còn non yếu, chính là niềm vui và là vinh quang của Chúa Giê-su. “Con được tôn vinh nơi họ”. Vinh quang của người thầy là thấy học trò của mình trưởng thành. Vinh quang của người mục tử là thấy đoàn chiên mình tin tưởng và bước theo.

Chúa Giê-su cầu nguyện cho họ một cách đặc biệt, phân biệt họ với “thế gian”: “Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng cho những kẻ Cha đã ban cho con”. “Thế gian” trong Tin Mừng Gioan thường mang ý nghĩa tiêu cực, chỉ về những gì đối nghịch lại với Thiên Chúa, những thế lực của bóng tối, của sự kiêu ngạo và ích kỷ. Các môn đệ, dù “ở trong thế gian”, nhưng lại “không thuộc về thế gian”. Họ thuộc về Chúa.

Lời cầu nguyện này của Chúa Giê-su là một niềm an ủi lớn lao cho chúng ta. Chúng ta là những môn đệ của thế kỷ 21. Chúng ta cũng đang sống “trong thế gian”, với biết bao thử thách, cám dỗ, và những giá trị ngược lại với Tin Mừng. Nhưng chúng ta hãy vững tin, vì chính Chúa Giê-su, vị Thượng Tế của chúng ta, đang ngày đêm cầu nguyện cho chúng ta. Người cầu xin cho chúng ta được gìn giữ

trong sự thật, được thánh hiến trong tình yêu và được hiệp nhất với nhau.

Kính thưa cộng đoàn, Lời nguyện của Chúa Giê-su không phải là một kỷ niệm của quá khứ. Nó vẫn đang tiếp diễn. Giờ đây, bên hữu Chúa Cha, Người vẫn không ngừng chuyển cầu cho chúng ta. Vậy, chúng ta đáp lại lời nguyện ấy như thế nào trong cuộc sống hôm nay?

Thứ nhất, hãy sống để tôn vinh Thiên Chúa. Mỗi ngày, chúng ta hãy tự hỏi: Việc tôi sắp làm, lời tôi sắp nói, quyết định tôi sắp đưa ra có làm vinh danh Chúa không? Hãy biến cuộc đời mình thành một bài ca tạ ơn, một hy lễ sống động dâng lên Thiên Chúa. Hãy can đảm sống đức tin giữa đời, để qua cuộc sống của chúng ta, người khác có thể nhận ra một Thiên Chúa nhân lành.

Thứ hai, hãy khao khát “sự sống đời đời” ngay từ bây giờ. Đừng chỉ mãi mê tìm kiếm những giá trị chóng qua của trần thế. Hãy dành thời gian để vun trồng mối tương quan cá vị với Chúa Giê-su và Chúa Cha. Hãy siêng năng đọc và suy gẫm Lời Chúa, vì Lời Chúa chính là con đường dẫn chúng ta đến sự “nhận biết” Thiên Chúa. Hãy tham dự Thánh Lễ một cách sốt sắng, vì Thánh Thể là nguồn mạch của sự sống đời đời.

Thứ ba, hãy tin tưởng vào quyền năng chuyển cầu của Chúa Giê-su. Mỗi khi chúng ta cảm thấy yếu đuối, cô đơn, hay bị thế gian tấn công, hãy nhớ rằng chúng ta không một mình. Chúa Giê-su đang cầu nguyện cho chúng ta. Người hiểu rõ những yếu đuối của chúng ta và Người luôn ở bên

để nâng đỡ. Hãy phó thác cuộc đời mình trong vòng tay yêu thương và lời cầu nguyện của Người.

Thánh Lễ mà chúng ta đang cử hành chính là câu trả lời tuyệt vời nhất cho lời nguyện của Chúa Giê-su. Nơi đây, Con tôn vinh Cha, Cha tôn vinh Con. Nơi đây, chúng ta được đón nhận chính sự sống đời đời là Mình và Máu Thánh Chúa. Xin cho chúng ta, sau khi được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa và Thánh Thể, ra về với quyết tâm sống một cuộc đời làm vinh danh Thiên Chúa và làm chứng cho tình yêu cứu độ của Người. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su, vị Thượng Tế của chúng ta, đã cầu nguyện cho các môn đệ và cho chúng ta trước khi về cùng Chúa Cha. Tin tưởng vào lời chuyển cầu đầy quyền năng của Người, chúng ta hãy cùng tha thiết dâng lên Chúa Cha những lời nguyện xin:

“Con đã cho họ biết danh Cha”. Chúng ta cầu nguyện cho Đức Thánh Cha Lêô, các Giám mục và các Linh mục. Xin Chúa ban cho các ngài luôn đầy tràn ơn khôn ngoan và can đảm, để các ngài trung thành rao giảng về một Thiên Chúa là Cha nhân hậu, và qua đời sống của mình, làm cho Danh Cha được cả sáng giữa muôn dân. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha”. Chúng ta cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo quốc gia và những người chưa nhận biết Chúa. Xin Chúa Thánh Thần soi sáng tâm trí họ, để họ nhận ra Thiên Chúa là nguồn mạch mọi sự tốt lành,

và biết xây dựng một xã hội công bằng, bác ái, tôn trọng sự sống và phẩm giá con người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Họ ở trong thế gian”. Chúng ta cầu nguyện cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta. Xin cho mỗi người chúng ta biết sống chứng tá đức tin giữa đời thường, can đảm lội ngược dòng với những giá trị của thế gian, và luôn biết nâng đỡ nhau trong tình hiệp nhất và yêu thương. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Lạy Cha, con đến cùng Cha”. Chúng ta cầu nguyện cho những người đang đau khổ vì bệnh tật, tuổi già, và những ai đã qua đời. Xin Chúa là nguồn an ủi và là sự sống vĩnh cửu, ban cho các bệnh nhân được ơn chữa lành, và đón nhận các linh hồn tín hữu đã ly trần vào hưởng vinh quang Nước Trời cùng với Con Một Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là Thiên Chúa toàn năng, Cha đã nhận lời cầu nguyện của Con Một Cha là Đức Giê-su Ki-tô. Xin cũng nhận lấy những ước nguyện mà chúng con vừa dâng. Xin cho chúng con luôn sống xứng đáng là những người thuộc về Cha, và biết dùng cả cuộc đời để làm vinh danh Cha. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH - NĂM B

XIN CHA GÌN GIỮ HỌ TRONG SỰ THẬT

Tin Mừng (Ga 17, 11b-19)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su ngược mắt lên trời và cầu nguyện: “Lạy Cha chí thánh, xin gìn giữ các môn đệ trong danh Cha mà Cha đã ban cho con, để họ nên một như chúng ta. Khi còn ở với họ, con đã gìn giữ họ trong danh Cha mà Cha đã ban cho con. Con đã canh giữ, và không một ai trong họ phải hư mất, trừ đấng con hư hỏng, để ứng nghiệm lời Kinh Thánh.

Bây giờ, con đến cùng Cha, và con nói những điều này lúc còn ở thế gian, để họ được hưởng trọn vẹn niềm vui của con. Con đã truyền lại cho họ lời của Cha, và thế gian đã ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như con đây không thuộc về thế gian.

Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần. Họ không thuộc về thế gian, cũng như con đây không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật. Như Cha đã sai con vào thế gian, thì con cũng sai họ vào thế gian. Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Chúng ta đang sống trong những ngày cuối cùng của Mùa Phục Sinh, khoảng thời gian đặc biệt giữa Lễ Thăng Thiên và Lễ Hiện Xuống. Đây là thời gian Hội Thánh sơ khai đã cùng Mẹ Maria kiên tâm cầu nguyện để chờ đón Chúa Thánh Thần. Tâm tình của chúng ta hôm nay cũng là tâm tình chờ đợi, hy vọng và cầu nguyện.

Trong bối cảnh đó, bài Tin Mừng hôm nay một lần nữa đưa chúng ta trở về phòng Tiệc Ly, để lắng nghe tiếp lời nguyện tâm huyết của Chúa Giê-su dâng lên Chúa Cha. Nếu tuần trước (Năm A), Chúa Giê-su cầu xin cho chính mình và giới thiệu các môn đệ với Chúa Cha, thì hôm nay, lời nguyện của Người trở nên cụ thể và khẩn thiết hơn cho thân phận của các môn đệ, những người sắp phải ở lại trần gian mà không còn sự hiện diện hữu hình của Thầy.

Chúa Giê-su không xin Cha đem các môn đệ ra khỏi thế gian. Người không muốn họ trốn chạy thực tại, mà là dẫn thân vào giữa lòng đời. Nhưng Người tha thiết xin Cha hai điều: một là, “gìn giữ họ khỏi ác thần”; hai là, “thánh hiến họ trong sự thật”. Đây là một lời nguyện chứa đầy tình yêu thương và sự quan phòng của một người Mục tử nhân lành. Người biết rằng thế gian đầy rẫy những cạm bẫy, những lừa dối của Ác thần, và các môn đệ của Người sẽ phải đối mặt với sự chống đối, bất bớ. Vì vậy, Người xin Cha bảo vệ họ. Đồng thời, Người cũng xin Cha thánh hiến họ, tức là tách riêng họ ra cho Thiên Chúa, làm cho họ nên thánh thiện bằng chính “Sự Thật” là Lời của Chúa.

Lời nguyện này cũng chính là lời nguyện Chúa Giê-su dành cho mỗi người chúng ta hôm nay. Chúng ta cũng đang sống “trong thế gian” nhưng được mời gọi “không thuộc về thế gian”. Chúng ta cũng phải đối diện hằng ngày với cuộc chiến thiêng liêng chống lại sự dữ, sự dối trá.

Tham dự Thánh Lễ hôm nay, chúng ta hãy ý thức rằng chính Chúa Giê-su đang chuyển cầu cho chúng ta. Xin cho sức mạnh của Lời Chúa và của Thánh Thể thánh hiến chúng ta trong sự thật, giúp chúng ta phân định được đâu là ý Chúa, đâu là cạm bẫy của thế gian, và ban cho chúng ta sức mạnh để can đảm làm chứng cho sự thật của Tin Mừng. Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm sám hối tội lỗi để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh.

GIẢNG LỄ

Kính thưa cộng đoàn, Lời Nguyện Tế Hiến của Chúa Giê-su trong chương 17 Tin Mừng Gioan là một kho tàng thần học và tâm linh vô tận. Đoạn Tin Mừng chúng ta vừa nghe là phần thứ hai của lời nguyện ấy, nơi trái tim của người Mục Tử nhân lành được tỏ lộ một cách rõ nét nhất. Người biết mình sắp rời xa các môn đệ về thể lý, và Người lo lắng cho họ. Họ giống như những con chiên sắp phải đối diện với sói dữ mà không có chủ chăn ở bên. Vì thế, lời cầu nguyện của Người trở nên tha thiết, cụ thể, tập trung vào hai thực tại lớn lao mà các môn đệ và cả chúng ta phải đối diện: cuộc chiến với thế gian và lời mời gọi sống trong sự thật. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu lời chuyển cầu yêu thương này qua ba điểm chính: Ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian, Được gìn giữ khỏi Ác thần, và Được thánh hiến trong Sự thật.

Chúa Giê-su đã hai lần lặp lại trong đoạn Tin Mừng ngắn này: “họ không thuộc về thế gian, cũng như con đây không thuộc về thế gian”. Đây là một định nghĩa căn bản về căn tính của người môn đệ Chúa Ki-tô. Nhưng điều này có nghĩa là gì?

“Ở trong thế gian” là một thực tế không thể chối cãi. Chúng ta được sinh ra trong thế gian, sống, làm việc, học tập, và xây dựng các mối tương quan trong lòng xã hội loài người. Chúa Giê-su không muốn các môn đệ của Người trở thành những người thoát ly, sống ẩn dật, xa lánh trần thế. Trái lại, ở cuối bài Tin Mừng, Người nói: “Như Cha đã sai con vào thế gian, thì con cũng sai họ vào thế gian”. Chúng ta là men, là muối, là ánh sáng được đặt vào giữa lòng đời để thánh hóa và biến đổi thế gian từ bên trong. Sứ mạng của chúng ta là ở giữa đời.

Nhưng, chúng ta lại “không thuộc về thế gian”. “Thế gian” ở đây, theo thần học của Gioan, không phải là vũ trụ vật chất tốt đẹp do Thiên Chúa tạo dựng, mà là một hệ thống các giá trị, tư tưởng, và quyền lực đối nghịch lại với Thiên Chúa. Đó là thế gian của sự ích kỷ, kiêu ngạo, tham lam, gian dối và bạo lực. “Không thuộc về thế gian” có nghĩa là không để cho náo trạng của thế gian chi phối tư tưởng và hành động của mình. Nó có nghĩa là hệ giá trị của chúng ta, la bàn đạo đức của chúng ta, và lòng trung thành tối hậu của chúng ta không đặt nơi tiền bạc, quyền lực, hay danh vọng trần thế, mà là đặt nơi Thiên Chúa và các giá trị của Nước Trời: yêu thương, công lý, hòa bình, và sự thật.

Đây là một nghịch lý, một sự căng thẳng thường trực trong đời sống Ki-tô hữu. Chúng ta phải hội nhập vào thế giới để làm chứng cho Chúa, nhưng đồng thời phải giữ được sự khác biệt của mình để không bị thế gian đồng hóa. Giống như con tàu ở

trong biển, nhưng phải giữ cho nước biển không tràn vào bên trong, nếu không nó sẽ chìm. Sống nghịch lý này đòi hỏi một sự tỉnh thức và phân định liên li.

Nhận thức được sự nguy hiểm của thế gian, Chúa Giê-su không xin một giải pháp dễ dàng: “Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian”. Người không xin cho các môn đệ một cuộc sống được miễn trừ khỏi thử thách, đau khổ. Đức tin không phải là một tấm bùa hộ mệnh giúp chúng ta tránh mọi gian nan. Trái lại, Người cầu xin một điều sâu sắc và cần thiết hơn: “nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần”.

Chúa Giê-su nhìn nhận một cách thực tế về sự tồn tại và hoạt động của sự dữ, của “Ác thần” (ho poneros). Ác thần là cha của sự dối trá (Ga 8,44), là kẻ luôn tìm cách chia rẽ, gieo rắc nghi ngờ, và lôi kéo con người xa rời Thiên Chúa. Nó hoạt động qua những cảm dỗ tinh vi, qua những cơ cấu tội lỗi trong xã hội, qua những nền văn hóa sự chết. Cuộc sống của người tín hữu là một cuộc chiến thiêng liêng.

Lời cầu nguyện của Chúa Giê-su bảo đảm với chúng ta rằng trong cuộc chiến này, chúng ta không đơn độc. Chúng ta có một vị Tư Lệnh tối cao, một Đấng Chuyển Cầu quyền năng. Người không hứa rằng chúng ta sẽ không bị tấn công, nhưng Người hứa rằng chúng ta sẽ được bảo vệ. Sức mạnh của Thiên Chúa lớn hơn mọi quyền lực của Ác thần.

Sự bảo vệ này đến với chúng ta qua nhiều cách: qua ơn thánh của các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Hòa Giải và Thánh Thể; qua sức mạnh của Lời Chúa, là gươm của Thần Khí (Ep 6,17); qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria và các thánh; và qua sự nâng đỡ của cộng đoàn đức tin. Mỗi khi chúng ta đọc kinh

“Lạy Cha”, chúng ta cũng lặp lại lời cầu xin của Chúa Giê-su: “nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ”. Hãy tin tưởng vào lời cầu nguyện của Chúa và quyền năng của Chúa Cha để can đảm đối diện với những thử thách của đức tin mỗi ngày.

Lời cầu xin cốt lõi của Chúa Giê-su là: “Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật”. “Thánh hiến” (hagiason) có nghĩa là “tách riêng ra” cho Thiên Chúa, làm cho nên thánh, dành riêng cho một mục đích thiêng liêng. Chúa Giê-su xin Cha làm cho các môn đệ hoàn toàn thuộc về Chúa.

Phương thế để được thánh hiến chính là “Sự thật”. Vậy Sự thật là gì? Chúa Giê-su định nghĩa ngay: “Lời Cha là sự thật”. Lời của Thiên Chúa không chỉ là những thông tin đúng đắn, mà là một Lời quyền năng, sáng tạo và cứu độ. Lời Chúa có sức mạnh biến đổi tâm hồn, thanh tẩy chúng ta khỏi những lầm lạc và dối trá của thế gian, và định hướng cuộc đời chúng ta theo thánh ý Chúa. Một người được thánh hiến trong sự thật là người để cho Lời Chúa thấm nhập vào mọi ngõ ngách của cuộc đời, trở thành nguyên tắc sống, thành ánh sáng soi đường.

Hơn thế nữa, trong Tin Mừng Gioan, chính Chúa Giê-su là hiện thân của Sự Thật. Người đã nói: “Thầy là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống” (Ga 14,6). Do đó, được thánh hiến trong sự thật có nghĩa là được kết hợp mật thiết với Chúa Giê-su, để cho Người sống trong ta và ta sống trong Người.

Để làm được điều đó, Chúa Giê-su đã đi một bước quyết định: “Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến”. Chúa Giê-su “thánh hiến” chính mình có nghĩa là Người tự nguyện dâng hiến bản thân làm của lễ hy sinh trên thập giá. Hy tế của Người là hành vi

cao cả nhất của Sự Thật và Tình Yêu. Chính từ hy tế này mà ơn thánh hóa tuôn trào trên chúng ta. Chúng ta được thánh hiến không phải bằng nỗ lực của riêng mình, nhưng nhờ vào hy tế của Chúa Ki-tô. Bí tích Rửa Tội đã thánh hiến chúng ta lần đầu tiên. Mỗi lần tham dự Thánh Lễ, chúng ta lại được tái thánh hiến khi được kết hợp với hy tế của Người.

Sứ mạng của chúng ta, những người đã được thánh hiến, là “vào thế gian” để làm chứng cho Sự Thật. Trong một thế giới đầy dẫy “tin giả” (fake news), những ý thức hệ lừa dối, và sự tương đối hóa mọi giá trị, người Ki-tô hữu được mời gọi trở thành những chứng nhân của Sự Thật tuyệt đối là Đức Giê-su Ki-tô. Điều này đòi hỏi sự can đảm, đôi khi phải trả giá, vì “thế gian đã ghét họ”. Nhưng niềm vui mà Chúa Giê-su hứa ban “để họ được hưởng trọn vẹn niềm vui của con” sẽ là phần thưởng và sức mạnh cho chúng ta.

Kính thưa cộng đoàn, Lời nguyện của Chúa Giê-su cách đây 2000 năm vẫn còn vang vọng và hiệu nghiệm cho chúng ta hôm nay. Chúng ta phải làm gì để sống lời nguyện này?

Một là, hãy can đảm sống căn tính Ki-tô hữu giữa đời. Đừng xấu hổ vì Tin Mừng. Hãy dám sống khác với náo trạng thế gian: sống công bằng giữa một xã hội bất công, sống tha thứ giữa một thế giới hận thù, sống khiết tịnh giữa một nền văn hóa buông thả. Hãy là muối, là men, là ánh sáng.

Hai là, hãy tỉnh thức và chiến đấu thiêng liêng. Nhận thức rõ những cám dỗ và những ảnh hưởng tiêu cực của thế gian đang tấn công chúng ta và gia đình chúng ta mỗi ngày. Hãy siêng năng lãnh nhận các bí tích, cầu nguyện, và bám chặt vào Chúa để được Người gìn giữ khỏi quyền lực của Ác thần.

Ba là, hãy yêu mến và sống theo Sự Thật. Hãy dành thời gian mỗi ngày để đọc và suy gẫm Lời Chúa. Hãy để Lời Chúa chất vấn, hướng dẫn và biến đổi cuộc đời bạn. Hãy tìm kiếm Sự Thật là chính Đức Ki-tô, và can đảm nói lên sự thật trong tình yêu, bảo vệ những giá trị Tin Mừng trong mọi môi trường chúng ta sống.

Thánh Lễ là đỉnh cao của việc chúng ta được “thánh hiến trong sự thật”. Nơi đây, Lời Chúa là Sự Thật được công bố. Nơi đây, hy tế của Chúa Ki-tô, Đấng tự thánh hiến mình vì chúng ta, được hiện tại hóa. Xin cho việc tham dự Thánh Lễ hôm nay giúp chúng ta được thêm sức mạnh để sống ơn gọi của mình: ở trong thế gian, không thuộc về thế gian, được Chúa gìn giữ và được thánh hiến để trở thành chứng nhân của Người. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã tha thiết cầu xin Chúa Cha gìn giữ và thánh hiến các môn đệ trong sự thật. Hiệp cùng lời chuyển cầu của Người, chúng ta hãy tin tưởng dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin của chúng ta:

“Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ”. Chúng ta cầu nguyện cho toàn thể Hội Thánh. Xin cho mọi thành phần Dân Chúa, từ hàng giáo phẩm đến giáo dân, luôn được thánh hiến trong Lời Chúa, can đảm sống và làm chứng cho sự thật của Tin Mừng giữa một thế giới đầy biến động và lăm lặc.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

“Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần”. Chúng ta cầu nguyện cho các Ki-tô hữu đang sống giữa những môi trường tục hóa, hoặc đang phải chịu bách hại vì đức tin. Xin Chúa ban cho họ sức mạnh và lòng trung thành, để họ không bị thế gian lôi kéo, nhưng luôn là chứng nhân kiên trung của Chúa Ki-tô. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Con cũng sai họ vào thế gian”. Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình trong giáo xứ chúng ta. Xin cho các bậc cha mẹ biết noi gương Chúa, thánh hiến con cái mình trong sự thật qua việc giáo dục đức tin, và xin cho các bạn trẻ biết dùng tài năng Chúa ban để phục vụ và xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn theo tinh thần Tin Mừng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Để họ được hưởng trọn vẹn niềm vui của con”. Chúng ta cầu nguyện cho những người đang sống trong thất vọng, buồn chán, và những người đã mất niềm tin vào sự thật. Xin Chúa Phục Sinh chạm đến tâm hồn họ, ban cho họ niềm vui và hy vọng đích thực, và dẫn đưa họ trở về với tình yêu của Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha chí thánh, Cha đã không ngừng gìn giữ và thánh hóa Hội Thánh qua mọi thời. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban cho chúng con sức mạnh của Thánh Thần, để chúng con luôn sống trong sự thật và loan báo Tin Mừng cứu độ cho muôn người. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH - NĂM C

XIN CHO TẤT CẢ NÊN MỘT

Tin Mừng (Ga 17, 20-26)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, Đức Giê-su ngược mắt lên trời và cầu nguyện rằng: “Lạy Cha, con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con, để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con.

Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ nên một như chúng ta là một: Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con.

Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành.

Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con đã biết Cha, và những người này, họ đã biết là chính Cha đã sai con. Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ

còn cho họ biết nữa, để tình yêu của Cha đối với con ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay, Chúa Nhật cuối cùng của Mùa Phục Sinh, tiếp tục dẫn chúng ta vào cõi thinh lặng của nhà Tiệc Ly, để lắng nghe phần kết thúc lời nguyện tâm huyết của Chúa Giê-su. Nếu những phần trước, Người cầu nguyện cho chính mình và cho các Tông đồ đang hiện diện, thì hôm nay, trái tim của Người mở ra một cách vô hạn. Tâm nhìn của Người vượt qua không gian và thời gian để hướng đến tất cả chúng ta, những người sẽ tin vào Người qua lời rao giảng của các Tông đồ.

Chúa Giê-su cầu nguyện cho con, cho cha, cho mẹ, cho anh, cho chị, cho em, và cho tất cả mọi Ki-tô hữu qua mọi thế hệ. Và lời nguyện tha thiết nhất, điệp khúc nồng cháy nhất mà Người dâng lên Cha cho chúng ta là gì? Thưa, đó là lời cầu xin cho sự hiệp nhất: “Xin cho tất cả nên một... như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha... để thế gian tin rằng Cha đã sai Con”.

Sự hiệp nhất mà Chúa Giê-su mong muốn không phải là sự đồng dạng bên ngoài, không phải là việc xóa bỏ mọi khác biệt, mà là một sự hiệp thông sâu xa trong tình yêu, được lấy mẫu từ sự hiệp nhất tuyệt vời của Ba Ngôi Thiên Chúa. Sự hiệp nhất này không phải là một mục tiêu tự thân, mà nó

mang một sứ mạng lớn lao: trở thành dấu chỉ cho thế gian, để thế gian tin vào Chúa Giê-su và sứ mạng cứu độ của Người.

Nhìn vào thế giới và ngay cả trong lòng Hội Thánh hôm nay, chúng ta đau lòng khi thấy biết bao chia rẽ, xung đột, hiểu lầm. Lời nguyện của Chúa Giê-su vẫn còn đó, như một lời mời gọi, một thách đố và cũng là một lời hứa.

Bước vào Thánh lễ hôm nay, chúng ta được mời gọi nhìn lại đời sống hiệp thông của mình: trong gia đình, trong giáo xứ, trong các mối tương quan. Bí tích Thánh Thể mà chúng ta sắp cử hành chính là bí tích của sự hiệp nhất, vì khi cùng ăn một Tấm Bánh, chúng ta được trở nên một thân thể trong Chúa Ki-tô. Xin cho lời nguyện của Chúa Giê-su thấm nhập vào tâm hồn chúng ta, và xin cho Thánh lễ này củng cố tình hiệp nhất giữa chúng ta, để chúng ta có thể trở thành dấu chỉ đáng tin cho thế gian. Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm thống hối những tội lỗi gây chia rẽ của mình, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm tình yêu này.

GIẢNG LỄ

Kính thưa cộng đoàn, chúng ta vừa nghe phần cuối cùng và cũng là đỉnh cao trong Lời Nguyện Tế Hiến của Chúa Giê-su. Tâm nhìn của Người lúc này không còn giới hạn nơi nhóm Tông đồ nhỏ bé đang ở với Người trong phòng Tiệc Ly. Đôi mắt và trái tim của Người vượt qua mọi ranh giới của thời gian và không gian, hướng đến tương lai của Hội Thánh, hướng đến từng người trong chúng ta đang hiện diện nơi đây. Người cầu nguyện “cho những ai nhờ lời họ mà tin

vào con”. Đó chính là chúng ta! Chúng ta là đối tượng trực tiếp của lời nguyện này.

Và lời nguyện tâm huyết, lời trần trối nồng nàn nhất mà Chúa Giê-su dành cho Hội Thánh của Người, cho chúng ta, là lời cầu cho sự hiệp nhất. “Để tất cả nên một”. Lời cầu xin này được lặp đi lặp lại đến bốn lần, cho thấy đây là thao thức lớn nhất trong trái tim Người trước khi bước vào cuộc khổ nạn. Tại sao sự hiệp nhất lại quan trọng đến thế? Bản chất của sự hiệp nhất này là gì? Và làm thế nào để chúng ta có thể góp phần xây dựng sự hiệp nhất đó? Đây là những câu hỏi lớn mà chúng ta sẽ cùng nhau suy gẫm.

Trước hết, chúng ta hãy cảm nhận sự tha thiết trong lời nguyện của Chúa Giê-su. Người sắp phải đối mặt với sự chia rẽ kinh hoàng nhất: các môn đệ sẽ bỏ chạy tan tác, Phêrô sẽ chối Thầy, Giuđa sẽ phản bội. Chính thân thể Người sắp bị xé nát trên thập giá. Hơn ai hết, Chúa Giê-su thấu hiểu nỗi đau và sự tàn phá của chia rẽ.

Sự chia rẽ là dấu vết bi thảm của tội lỗi ngay từ khởi đầu lịch sử nhân loại. Tội nguyên tổ đã phá vỡ sự hiệp nhất giữa con người với Thiên Chúa, giữa con người với nhau, và ngay trong chính bản thân mỗi người. Lịch sử nhân loại là một chuỗi dài những xung đột, chiến tranh, hận thù... tất cả đều bắt nguồn từ sự chia rẽ.

Nhìn vào lịch sử Hội Thánh, chúng ta cũng không khỏi đau lòng. “Tấm áo không đường may” của Chúa Ki-tô đã bị xé nát bởi những cuộc ly giáo và chia rẽ. Các Ki-tô hữu, những người cùng tin vào một Chúa, cùng lãnh nhận một phép rửa, lại không thể hiệp thông trọn vẹn với nhau. Đây là một gương xấu lớn lao (scandal), làm cản trở công cuộc

loan báo Tin Mừng, như chính Chúa Giê-su đã nói: sự hiệp nhất là để “thể gian tin”. Sự chia rẽ của chúng ta làm cho thể gian nghi ngờ.

Ngay cả trong lòng Giáo Hội Công Giáo, trong các giáo xứ, các cộng đoàn, các gia đình, sự chia rẽ vẫn là một vết thương nhức nhối. Đó là những bè phái, những xung đột vì quyền lợi, những lời nói hành nói xấu, những sự ghen tị, bất hòa... Tất cả những điều đó đi ngược lại với lời nguyện tha thiết của Chúa Giê-su. Hiểu được nỗi đau này, chúng ta mới thấy lời cầu xin “xin cho tất cả nên một” của Chúa mang một sức nặng và một sự cấp bách như thế nào.

Sự hiệp nhất mà Chúa Giê-su cầu xin không phải là sự đồng phục, kiểu “nhất loạt” của một chế độ độc tài, cũng không phải là sự thỏa hiệp hời hợt bên ngoài. Người đưa ra một mẫu gương tuyệt vời và duy nhất: “như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha”.

Mẫu gương của sự hiệp nhất Ki-tô giáo chính là sự hiệp nhất của Thiên Chúa Ba Ngôi. Ba Ngôi là Ba Ngôi Vị riêng biệt - Cha, Con và Thánh Thần - nhưng chỉ có một Thiên Chúa duy nhất. Các Ngài hiệp nhất với nhau không phải vì bị ép buộc, mà là trong một sự trao ban tình yêu trọn vẹn và vĩnh cửu. Cha yêu thương Con, Con yêu thương Cha, và tình yêu giữa các Ngài chính là Chúa Thánh Thần. Sự hiệp nhất của Ba Ngôi là một sự hiệp thông (communion) trong sự khác biệt.

Đây chính là nền tảng cho sự hiệp nhất của chúng ta. Chúng ta được mời gọi nên một “như” Ba Ngôi. Điều này có nghĩa là sự hiệp nhất của chúng ta phải được xây dựng trên tình yêu thương. Chúng ta có thể khác nhau về cá tính, về

quan điểm, về tài năng, về nguồn gốc... nhưng chúng ta được mời gọi tôn trọng sự khác biệt của nhau và yêu thương nhau trong sự khác biệt đó. Tình yêu đích thực không xóa bỏ sự khác biệt, mà là đón nhận và làm phong phú cho nhau.

Hơn nữa, Chúa Giê-su còn nói: “Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một”. Sự hiệp nhất của chúng ta không thể chỉ do nỗ lực của con người. Nó là một hồng ân siêu nhiên. Chúng ta chỉ có thể nên một với nhau khi tất cả chúng ta cùng ở “trong” Chúa Giê-su. Chính Chúa Giê-su là điểm quy tụ, là chất keo kết dính chúng ta lại với nhau. Càng đến gần Chúa Giê-su, chúng ta càng đến gần nhau hơn.

Sự hiệp nhất không phải là một mục tiêu đóng kín trong nội bộ Hội Thánh. Chúa Giê-su nêu rất rõ mục đích của nó: “Nhu vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con” và “thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con”.

Sự hiệp nhất của các Ki-tô hữu là dấu chỉ khả tín nhất về sứ mạng của Chúa Giê-su và về tình yêu của Thiên Chúa. Khi thế gian, một thế giới đầy chia rẽ và xung đột, nhìn thấy một cộng đoàn gồm những con người khác biệt nhau nhưng lại sống yêu thương, tha thứ, và phục vụ lẫn nhau, họ sẽ phải đặt câu hỏi: “Điều gì đã làm cho họ có thể sống như vậy?”. Và câu trả lời chính là: “Đó là vì họ tin vào Chúa Giê-su Ki-tô. Chính tình yêu của Thiên Chúa đã biến đổi họ.”

Các giáo phụ đã nói: “Hãy xem họ yêu thương nhau biết bao!” (Tertullianô). Lời nói này đã khiến biết bao người trở lại với đức tin trong thời Hội Thánh sơ khai. Tình yêu thương và sự hiệp nhất là bài giảng hùng hồn nhất, thuyết phục nhất

mà chúng ta có thể trình bày cho thế gian. Ngược lại, như đã nói, sự chia rẽ của chúng ta là một phản chứng, một trở ngại lớn cho việc loan báo Tin Mừng.

Mục đích thứ hai là để thế gian nhận biết rằng Thiên Chúa cũng “yêu thương họ như đã yêu thương con”. Tình yêu hiệp nhất của chúng ta phải trở thành một kinh nghiệm hữu hình về tình yêu của Thiên Chúa dành cho toàn thể nhân loại. Khi người nghèo, người bị bỏ rơi, người tội lỗi... đến với cộng đoàn Ki-tô hữu và được đón nhận, được yêu thương vô điều kiện, họ sẽ cảm nghiệm được chính tình yêu của Chúa Cha. Cộng đoàn hiệp nhất phải là một cộng đoàn có trái tim rộng mở, một “bệnh viện dã chiến” như lời Đức Thánh Cha Lêô, sẵn sàng chữa lành những vết thương do sự chia rẽ gây ra trong xã hội.

Làm thế nào để đạt được sự hiệp nhất cao vời này? Chúa Giê-su đã ban cho chúng ta phương thế. “Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ nên một”. Vinh quang mà Chúa Giê-su ban cho chúng ta là gì? Đó không phải là vinh quang trần thế. Vinh quang của Chúa Giê-su chính là sự sống thần linh của Thiên Chúa, là Chúa Thánh Thần, Đáng được ban cho chúng ta qua cái chết và sự phục sinh của Người.

Chúa Thánh Thần chính là nguyên lý của sự hiệp nhất. Ngài là Tình Yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con. Trong ngày Lễ Ngũ Tuần, chính Chúa Thánh Thần đã biến đổi một nhóm Tông đồ sợ hãi, chia rẽ thành một cộng đoàn hiệp nhất, can đảm và yêu thương. Chính Chúa Thánh Thần cũng đang hoạt động trong Hội Thánh hôm nay để quy tụ chúng ta nên một. Do đó, cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần và mở lòng ra với

sự hướng dẫn của Ngài là điều kiện tiên quyết để xây dựng sự hiệp nhất.

Phương thế thứ hai là tình yêu: “để tình yêu của Cha đối với con ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa”. Lời nguyện của Chúa Giê-su kết thúc bằng việc xin cho chính tình yêu mà Cha dành cho Con được ở trong chúng ta. Đây là đỉnh cao. Chúng ta được mời gọi yêu thương nhau bằng chính tình yêu của Thiên Chúa. Đó là một tình yêu tự hiến, vô vị lợi, tha thứ và không giới hạn. Tình yêu này không thể đến từ sức riêng của chúng ta, mà phải là hoa trái của việc Chúa Giê-su “ở trong họ”.

Kính thưa cộng đoàn, lời nguyện của Chúa Giê-su là một thách đố lớn lao, nhưng cũng là một niềm hy vọng vô biên. Chúng ta phải làm gì một cách cụ thể để đáp lại lời nguyện này?

Hãy bắt đầu từ những việc nhỏ nhất. Sự hiệp nhất của Hội Thánh hoàn vũ được xây dựng từ sự hiệp nhất trong từng gia đình, từng cộng đoàn. Hãy là người kiến tạo hòa bình trong chính gia đình mình. Hãy chấm dứt những lời nói hành, nói xấu trong giáo xứ. Hãy chủ động làm hòa với người mà mình đang có xích mích. Hãy tham gia vào các hoạt động chung của cộng đoàn với tinh thần xây dựng.

Hãy cầu nguyện cho sự hiệp nhất. Hãy thường xuyên dâng lời cầu nguyện cho sự hiệp nhất của các Ki-tô hữu. Hãy cầu nguyện cho Đức Thánh Cha, cho các vị lãnh đạo các Giáo Hội Ki-tô khác, để các ngài được Chúa Thánh Thần soi sáng trong nỗ lực đối thoại và tìm về sự hiệp thông trọn vẹn.

Hãy tập trung vào những gì hợp nhất chúng ta. Các Ki-tô hữu chúng ta có nhiều điểm chung hơn là khác biệt. Chúng ta cùng tin vào Thiên Chúa Ba Ngôi, vào Đức Giê-su Ki-tô là Chúa và là Đấng Cứu Độ, cùng có một Kinh Thánh, cùng lãnh nhận một Phép Rửa. Hãy biết trân trọng những di sản chung đó và cộng tác với nhau trong những lĩnh vực có thể, như hoạt động bác ái, bảo vệ sự sống...

Hãy nâng đến với Bí tích Thánh Thể. Thánh Phaolô nói: “Bởi vì chỉ có một Tấm Bánh, và tất cả chúng ta cùng chia sẻ một Tấm Bánh ấy, nên chúng ta tuy nhiều người, cũng chỉ là một thân thể” (1 Cr 10,17). Thánh Thể là nguồn mạch và là chóp đỉnh của sự hiệp nhất trong Hội Thánh. Mỗi lần chúng ta rước lễ là một lần chúng ta được kết hợp mật thiết hơn với Chúa Ki-tô và với anh chị em mình.

Xin Chúa Giê-su, qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria, Mẹ của Hội Thánh, nhận lời cầu nguyện của chúng ta. Xin cho lời nguyện của Người “để tất cả nên một” được thực hiện nơi mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn chúng ta, để thế gian có thể tin vào tình yêu cứu độ của Thiên Chúa. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã khấn thiết cầu xin cho tất cả những ai tin vào Người được nên một, như Chúa Cha và Chúa Con là một. Trong tâm tình hiệp thông với lời nguyện của Chúa và với toàn thể Hội Thánh, chúng ta hãy dâng lên Cha trên trời những lời nguyện xin:

“Để tất cả nên một”. Chúng ta cầu nguyện cho sự hiệp nhất của tất cả các Ki-tô hữu trên thế giới. Xin Chúa Thánh Thần

phá tan mọi bức tường chia rẽ, chữa lành những vết thương của quá khứ, và hướng dẫn các vị lãnh đạo các Giáo Hội đến sự hiệp thông trọn vẹn trong chân lý và tình yêu. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Để thể gian tin rằng Cha đã sai Con”. Chúng ta cầu nguyện cho sứ mạng loan báo Tin Mừng của Hội Thánh. Xin cho sự hiệp nhất và tình yêu thương của các cộng đoàn Ki-tô hữu trở thành dấu chỉ sáng ngời, thu hút những người chưa nhận biết Chúa đến với đức tin. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một”. Chúng ta cầu nguyện cho cộng đoàn giáo xứ và mỗi gia đình chúng ta. Xin cho tình yêu của Chúa Ki-tô luôn ở giữa chúng ta, giúp chúng ta biết bỏ qua những tự ái, ích kỷ, để sống tha thứ, bao dung và xây dựng một cộng đoàn hiệp nhất, yêu thương như Chúa mong ước. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con”. Chúng ta cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, đặc biệt là những người đã nỗ lực xây dựng sự hiệp nhất trong Hội Thánh. Xin Chúa đón nhận các ngài vào Nước Trời, nơi các ngài được chiêm ngưỡng vinh quang Chúa và hiệp thông trọn vẹn với các thánh. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha, chúng con cảm tạ Cha đã lắng nghe lời nguyện của Con Cha và cũng là lời nguyện của chúng con. Xin ban Chúa Thánh Thần, Đấng là nguồn mạch của mọi sự hiệp nhất, đến trên chúng con, để chúng con mỗi ngày nên một hơn trong Con của Cha là Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

LỄ VỌNG CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG

CHÚA THÁNH THẦN

DÒNG NƯỚC HẰNG SỐNG TÀI SINH TÂM HỒN

Tin Mừng (Ga 7, 37-39)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Vào ngày bế mạc tuần lễ, cũng là ngày long trọng nhất, Đức Giê-su đứng trong Đền Thờ và lớn tiếng nói rằng: “Ai khát, hãy đến với tôi, hãy đến mà uống! Ai tin vào tôi, thì như lời Kinh Thánh đã nói: Từ lòng họ, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống.” Đức Giê-su muốn nói về Thần Khí mà những kẻ tin vào Người sẽ lãnh nhận. Thật thế, bấy giờ họ chưa nhận được Thần Khí, vì Đức Giê-su chưa được tôn vinh.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Trong bầu khí linh thiêng của đêm nay, đêm canh thức mong chờ Chúa Thánh Thần ngự xuống, chúng ta quy tụ nơi đây như các Tông đồ xưa trong nhà Tiệc Ly, hiệp cùng Mẹ Maria, để tha thiết cầu nguyện. Đêm nay là đêm của sự chờ đợi, của niềm hy vọng và của cơn khát thiêng liêng. Bầu trời

có thể tĩnh lặng, nhưng trong sâu thẳm tâm hồn mỗi chúng ta, có một niềm khao khát mãnh liệt: khao khát được Thiên Chúa đụng chạm, được Ngài biến đổi và được tràn đầy sức sống mới của Ngài.

Con người ở mọi thời đại luôn mang trong mình một cơn khát. Đó là cơn khát hạnh phúc, khát yêu thương, khát bình an và khát một ý nghĩa cho cuộc đời. Chúng ta đi tìm để thỏa mãn cơn khát ấy trong của cải vật chất, trong danh vọng, trong những cuộc vui chóng qua, nhưng rồi vẫn cảm thấy trống rỗng và bất an. Thế giới hôm nay, với bao tiến bộ vượt bậc, tưởng chừng có thể lấp đầy mọi khao khát của con người, nhưng thực tế lại cho thấy con người càng lúc càng cảm thấy cô đơn, lạc lõng và mất phương hướng. Con khát sâu thẳm nhất, cơn khát vô biên của tâm hồn, không một thực tại trần thế nào có thể lấp đầy được, vì đó chính là cơn khát Thiên Chúa.

Trong bối cảnh đó, lời mời gọi của Chúa Giê-su trong bài Tin Mừng chúng ta sắp nghe vang lên mạnh mẽ và đầy quyền năng hơn bao giờ hết: “Ai khát, hãy đến với tôi, hãy đến mà uống!”. Chúa Giê-su không chỉ nhận ra cơn khát của chúng ta, mà Ngài còn chính là câu trả lời cho cơn khát đó. Ngài là nguồn mạch duy nhất có thể thỏa mãn những khao khát sâu xa nhất của tâm hồn con người. Và nguồn nước mà Ngài ban tặng chính là Chúa Thánh Thần, Đấng mà Ngài gọi là “dòng nước hằng sống”.

Dòng nước này không phải là một thứ nước tĩnh tại, tù đọng, nhưng là một dòng sông tuôn chảy mạnh mẽ, có sức thanh tẩy, gột rửa tâm hồn chúng ta khỏi những tội lỗi, yếu

đuổi; có sức chữa lành những vết thương lòng do ghen ghét, hận thù gây ra; và có sức tái sinh, làm cho tâm hồn cần cỗi của chúng ta trở nên mảnh đất màu mỡ trở sinh hoa trái của tình yêu, niềm vui và bình an.

Trong đêm vọng này, chúng ta được mời gọi hãy nhìn lại cõi lòng mình. Có những sa mạc nào trong tâm hồn tôi đang cần được dòng nước Thánh Thần tưới gội? Có những cơn khát nào đang làm tôi mỏi mòn và kiệt sức? Chúng ta hãy ý thức sự nghèo nàn, yếu đuối của bản thân để khiêm tốn đến với Chúa Giê-su, nguồn mạch sự sống. Hãy để cho lời của Ngài vang vọng trong tâm trí, và hãy mở rộng con tim để đón nhận Thần Khí mà Ngài hứa ban.

Giờ đây, với tâm tình khao khát và trông chờ, chúng ta hãy cùng nhau dọn lòng để bước vào Thánh lễ. Xin cho ngọn lửa Thánh Thần mà chúng ta sắp cử hành sẽ thiêu đốt đi trong chúng ta mọi sự ích kỷ, sợ hãi, và ban cho chúng ta một con tim mới, một tinh thần mới, để chúng ta can đảm sống và làm chứng cho Tin Mừng Phục Sinh. Amen.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng chúng ta vừa nghe thật ngắn gọn nhưng lại chứa đựng một trong những lời mạc khải quan trọng và đẹp đẽ nhất của Chúa Giê-su. Thánh Gioan tường thuật lại bối cảnh rất long trọng: vào ngày cuối của Tuần Lễ Lều, ngày lễ lớn nhất của người Do Thái, Chúa Giê-su đứng giữa Đền Thờ và “lớn tiếng nói”. Hành động “đứng” và “lớn tiếng” cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của điều Ngài sắp công bố. Ngài không thì thầm, không nói riêng với một ai, mà công

bổ cho tất cả mọi người một lời mời gọi khẩn thiết: “Ai khát, hãy đến với tôi, hãy đến mà uống!”.

Lời mời gọi này không chỉ dành cho những người Do Thái năm xưa, nhưng còn vang vọng qua mọi thời đại và đến với từng người chúng ta đang hiện diện trong ngôi thánh đường này đêm nay. Bởi lẽ, cơn khát là một trong những trải nghiệm căn bản và phổ quát nhất của kiếp người. Chúng ta không chỉ khát nước uống để duy trì sự sống thể lý, mà sâu xa hơn, chúng ta còn mang trong mình một cơn khát của tâm hồn, một cơn khát của tinh thần.

Thánh Augustino đã từng thốt lên: “Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con cho Chúa, và tâm hồn con vẫn mãi khắc khoải cho đến khi được nghỉ yên trong Chúa.” Đó chính là cơn khát siêu nhiên, cơn khát Tuyệt Đối mà không một thực tại trần thế nào có thể thỏa mãn được. Chúng ta có thể có tiền bạc, danh vọng, kiến thức, quyền lực, nhưng nếu không có Thiên Chúa, tâm hồn chúng ta vẫn là một mảnh đất khô cằn, một sa mạc hoang vu. Thế giới hiện đại cố gắng lấp đầy cơn khát này bằng chủ nghĩa tiêu thụ, bằng những thú vui ảo, bằng việc tôn thờ cái tôi... nhưng càng cố lấp đầy, con người lại càng thấy trống rỗng và tuyệt vọng. Cơn khát ấy vẫn còn đó, âm ỉ và dai dẳng.

Đêm nay, Chúa Giê-su nhìn thấy cơn khát của mỗi chúng ta. Ngài thấy những lo toan, những gánh nặng, những thất vọng và cả những tội lỗi đang làm tâm hồn chúng ta khô héo. Và Ngài đưa ra một giải pháp duy nhất, một câu trả lời tối hậu: “Hãy đến với tôi!”. Ngài không chỉ là người chỉ đường đến nguồn nước, mà chính Ngài là NGUỒN NƯỚC.

Chúa Giê-su tuyên bố: “Ai tin vào tôi, thì như lời Kinh Thánh đã nói: Từ lòng họ, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống.” Và Thánh Gioan giải thích rõ: “Đức Giê-su muốn nói về Thần Khí”. Như vậy, Chúa Thánh Thần chính là dòng nước hằng sống mà Chúa Giê-su hứa ban. Nhưng tại sao dòng nước này lại tuôn chảy từ “lòng” của người tin? Và tại sao lúc đó Chúa Thánh Thần lại chưa được ban xuống?

Câu trả lời nằm ở câu cuối cùng của bài Tin Mừng “vì Đức Giê-su chưa được tôn vinh”. “Được tôn vinh” trong thần học của Gioan chính là nói về cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Chúa Giê-su. Chính trên đỉnh đồi Canvê, khi cạnh sườn Ngài bị đâm thấu, “tức thì, máu và nước chảy ra” (Ga 19,34). Máu và Nước tuôn ra từ trái tim bị đâm thấu của Chúa Giê-su là hình ảnh tuyệt vời về nguồn mạch các bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Tẩy (Nước) và Bí tích Thánh Thể (Máu). Từ chính cái chết của Ngài, sự sống mới được ban tặng. Từ trái tim tan nát vì yêu thương, dòng sông ân sủng của Chúa Thánh Thần bắt đầu tuôn trào.

Khi Chúa Giê-su Phục Sinh và về cùng Chúa Cha, Ngài không để chúng ta mồ côi. Ngài thực hiện lời hứa của mình bằng cách sai Chúa Thánh Thần đến. Chúa Thánh Thần chính là Tình Yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con, là sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi được thông ban cho nhân loại. Ngài chính là “Dòng Nước Hằng Sống” chảy từ trái tim Phục Sinh của Đức Ki-tô, tuôn đổ trên Giáo Hội và trên từng tâm hồn tín hữu.

Đến với Chúa Giê-su và “uống” chính là hành vi của Đức Tin. Tin không chỉ là chấp nhận một mớ các giáo lý, nhưng là một sự gắn bó mật thiết, một tương quan cá vị với Đức

Ki-tô. Tin là mở lòng mình ra để cho sự sống của Ngài thấm nhập và biến đổi cuộc đời mình. Khi chúng ta tin vào Đức Ki-tô, chúng ta được kết hợp với Ngài, và dòng nước Thánh Thần đang tuôn chảy từ Ngài cũng sẽ tuôn chảy trong chúng ta và từ chúng ta.

Dòng nước Thánh Thần này làm gì trong chúng ta và cho chúng ta?

Trước hết, Ngài là dòng nước thanh tẩy và chữa lành. Nước tự nó có sức mạnh gột rửa. Chúa Thánh Thần, khi đến trong tâm hồn, sẽ soi sáng cho chúng ta nhận ra tội lỗi, sự yếu đuối của mình. Ngài không lên án, nhưng như một dòng nước mát, Ngài gột rửa những vết nhơ của tội, chữa lành những vết thương do ích kỷ và hận thù gây ra. Ngài làm cho tâm hồn chai đá của chúng ta trở nên mềm mại, có khả năng cảm thông và tha thứ.

Thứ hai, Ngài là dòng nước tái sinh và ban sự sống. Nước làm cho sa mạc nở hoa. Nơi nào có nước, nơi đó có sự sống. Chúa Thánh Thần cũng vậy. Ngài là Đấng Ban Sự Sống (*Dominum et Vivificantem*). Ngài làm cho chúng ta được sinh lại làm con Thiên Chúa trong Bí tích Rửa Tội. Ngài biến đổi con người cũ kỹ, nô lệ cho tội lỗi, trở thành con người mới, sống tự do trong ân sủng. Ngài làm cho đời sống thiêng liêng khô khan của chúng ta trở nên sống động, đầy hương thơm của các nhân đức.

Thứ ba, Ngài là dòng nước hiệp nhất và xây dựng. Một dòng sông nối kết những vùng đất nó chảy qua. Chúa Thánh Thần là nguyên lý hiệp nhất của Giáo Hội. Dù chúng ta khác nhau về ngôn ngữ, văn hóa, tính cách, nhưng chính Ngài liên kết tất cả chúng ta trong cùng một thân thể mầu nhiệm của

Đức Ki-tô. Ngài phá tan những bức tường của chia rẽ, nghi kỵ, ghen ghét để xây dựng một cộng đoàn yêu thương, hiệp nhất theo hình ảnh của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Cuối cùng, Ngài là dòng nước tuôn trào ra bên ngoài. Chúa Giê-su nói: “Từ lòng họ, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống.” Điều này có nghĩa là khi chúng ta được đầy tràn Thánh Thần, chúng ta không giữ Ngài cho riêng mình. Sự sống của Ngài sẽ tự nhiên lan tỏa ra cho những người xung quanh qua lời nói, hành động và chính đời sống của chúng ta. Một Ki-tô hữu đích thực là người trở thành một kênh dẫn nước, một máng chuyển ân sủng của Chúa Thánh Thần cho thế giới đang khô khát. Chúng ta sẽ trở thành những chứng nhân của niềm vui, bình an và hy vọng cho những tâm hồn đang chìm trong bóng tối của thất vọng và buồn sầu.

Lời mời gọi của Chúa Giê-su đêm nay vẫn còn đó, cấp bách và tha thiết: “Ai khát, hãy đến với tôi, hãy đến mà uống!”. Đêm vọng Thánh Thần là thời điểm thuận lợi để chúng ta đáp lại lời mời gọi này. Chúng ta đến với Chúa Giê-su qua việc lắng nghe Lời Chúa, qua việc tham dự các bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể, nơi chúng ta được uống chính Máu Thánh Ngài, nguồn mạch tuôn trào Chúa Thánh Thần. Chúng ta đến với Ngài trong những giờ cầu nguyện tĩnh lặng, nơi chúng ta trút đổ những gánh nặng, những lo âu và mở lòng ra cho Ngài.

Hành động “uống” đòi hỏi sự khiêm tốn. Một người chỉ uống khi nhận ra mình đang khát. Chúng ta hãy can đảm nhìn nhận cơn khát của tâm hồn mình, nhận ra sự bất lực của bản thân trong việc tự cứu lấy mình. Hãy từ bỏ sự kiêu ngạo,

tự mãn để chạy đến với Chúa như một đứa trẻ chạy đến với nguồn nước mát.

Cũng như các Tông đồ xưa đã cùng Mẹ Maria kiên tâm cầu nguyện trong nhà Tiệc Ly, giờ đây, chúng ta hãy hiệp với Mẹ, vị hôn thê tuyệt vời của Chúa Thánh Thần, để cầu xin Ngài ngự xuống trên mỗi người chúng ta, trên gia đình chúng ta, trên giáo xứ và trên toàn thể Giáo Hội. Xin Chúa Thánh Thần, dòng nước hằng sống, hãy đến và biến đổi sa mạc tâm hồn chúng ta thành một khu vườn xinh tươi của Thiên Chúa, nơi tình yêu, niềm vui, bình an và hy vọng nở hoa. Xin Ngài làm cho chúng ta trở thành những nguồn nước mát trong lành, đem sự sống của Chúa đến cho thế giới đang khô khát hôm nay. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, trong đêm vọng linh thiêng này, chúng ta cùng với toàn thể Giáo Hội khao khát đón chờ Chúa Thánh Thần ngự xuống. Với niềm tin tưởng vào lời hứa của Chúa Ki-tô, chúng ta hãy dâng lên Thiên Chúa Cha những lời nguyện xin tha thiết:

“Từ lòng họ, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục và các Linh mục luôn được tràn đầy Chúa Thánh Thần, để các ngài trở thành những nguồn mạch ân sủng, tuôn đổ lời hằng sống và ơn thánh của Chúa cho dân Ngài, giúp mọi người vượt qua cơn khát tâm linh của thời đại. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo trên thế giới được Chúa Thánh Thần soi sáng, để họ biết kiến tạo một thế giới

hòa bình, công bằng và tôn trọng phẩm giá con người, thay vì chạy theo quyền lực và lợi ích riêng tư làm cho thế giới thêm khô cằn vì hận thù và chiến tranh. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Ai khát, hãy đến với tôi.” Chúng ta cầu xin cho những người đang đau khổ về thể xác cũng như tinh thần, những người đang cảm thấy cô đơn, thất vọng, và lạc lõng trong cuộc sống. Xin Chúa Thánh Thần, Đấng An Ủi, đến viếng thăm và tưới gội tâm hồn họ bằng dòng nước ủi an và hy vọng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, trong đêm vọng này, biết nhận ra con khát thiêng liêng của mình. Xin Chúa Thánh Thần ngự đến, thanh tẩy tâm hồn, đổi mới cuộc đời và biến chúng ta thành những chứng nhân sống động của tình yêu Chúa giữa lòng thế giới. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha là nguồn mạch mọi sự sống, xin vui lòng nhậm lời chúng con cầu nguyện và theo lời Chúa Giê-su đã hứa, xin đổ tràn Chúa Thánh Thần xuống trên chúng con, để Ngài canh tân bộ mặt trái đất. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

**LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG
(LỄ CHÍNH NGÀY)**

TỪ CĂN PHÒNG SỢ HÃI ĐẾN CẠNH ĐỒNG TRUYỀN GIÁO

Tin Mừng (Ga 20, 19-23)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Vào chiều ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em!” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.”

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

“Các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ...” Câu Tin Mừng chúng ta sắp nghe đã khắc họa một cách chân thực và sống động hình ảnh của các Tông đồ sau cái chết của Thầy mình.

Đó là hình ảnh của một cộng đoàn tê liệt vì sợ hãi, bế tắc trong thất vọng và giam mình trong một căn phòng đóng kín. Căn phòng ấy không chỉ là một không gian vật lý, mà còn là biểu tượng cho sự đóng kín của tâm hồn, của niềm tin và của hy vọng. Các ông đã từng mạnh mẽ tuyên xưng Thầy, từng hăng hái theo Thầy, nhưng giờ đây, tất cả chỉ còn là sự hoang mang, sợ sệt và cô lập. Cánh cửa tương lai dường như đã khép lại trước mắt các ông.

Hình ảnh của các Tông đồ xưa kia phải chăng cũng là hình ảnh của mỗi chúng ta và của thế giới hôm nay? Có biết bao “căn phòng đóng kín” đang giam giữ chúng ta: căn phòng của sự sợ hãi trước tương lai bấp bênh, căn phòng của sự tự ti, mặc cảm về những yếu đuối và tội lỗi của bản thân, căn phòng của những thành kiến, chia rẽ làm chúng ta không thể đến với nhau, căn phòng của sự ích kỷ và thờ ơ khiến chúng ta đóng cửa lòng mình trước nỗi đau của tha nhân. Chúng ta cũng thường đóng kín các cánh cửa của tâm hồn vì sợ bị tổn thương, sợ bị thất bại, sợ phải thay đổi.

Và chính trong bối cảnh tăm tối và bế tắc đó, một sự kiện phi thường đã xảy ra. Đấng Phục Sinh đã đến. Ngài không gõ cửa, không đợi ai mở, Ngài xuyên qua mọi cánh cửa đóng kín, mọi rào cản của nỗi sợ hãi để đến và đứng giữa các ông. Lời đầu tiên Ngài nói không phải là lời trách mắng vì các ông đã bỏ rơi Thầy, nhưng là một lời chúc đầy quyền năng: “Bình an cho anh em!”. Bình an của Đấng Phục Sinh không phải là sự yên ổn tạm bợ của thế gian, nhưng là hồng ân của sự hòa giải với Thiên Chúa, là hoa trái của chiến thắng trên tội lỗi và sự chết.

Và rồi, Ngài đã thực hiện một cử chỉ sáng tạo: “Người thổi hơi vào các ông”. Hơi thở của Thiên Chúa trong Sách Sáng Thế đã tạo nên con người từ bụi đất, thì hôm nay, Hơi Thở của Đấng Phục Sinh, chính là Chúa Thánh Thần, đã tái tạo các Tông đồ, biến các ông từ những con người nhút nhát, sợ sệt trở thành những chứng nhân can đảm, mạnh mẽ. Chúa Thánh Thần đã phá tan các cánh cửa đóng kín, mở tung tâm hồn các ông ra với thế giới, và sai các ông đi vào một sứ mạng mới: sứ mạng của tha thứ và giao hòa.

Hôm nay, chúng ta long trọng mừng lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, ngày khai sinh của Giáo Hội, ngày mà luồng sinh khí mới của Thiên Chúa được thổi vào nhân loại. Chúng ta đến đây không phải chỉ để kỷ niệm một biến cố quá khứ, nhưng để một lần nữa mở tung các cánh cửa tâm hồn mình ra, để cho Đấng Phục Sinh bước vào, ban bình an và thổi hơi Thánh Thần của Ngài trên mỗi chúng ta.

Giờ đây, chúng ta hãy thành tâm xin lỗi Chúa vì những lần chúng ta đã đóng kín cửa lòng, đã sống trong sợ hãi và ích kỷ. Xin cho Chúa Thánh Thần, ngọn lửa tình yêu, đến và thiêu đốt mọi nỗi sợ trong chúng ta, canh tân và biến đổi chúng ta thành những khí cụ bình an và tha thứ của Chúa cho thế giới. Amen.

GIẢNG LỄ

Bài Tin Mừng hôm nay vẽ nên một bức tranh với hai gam màu hoàn toàn đối lập. Gam màu thứ nhất là sự u tối, tĩnh lặng và ngọt ngào. Đó là hình ảnh “các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ”. Nỗi sợ đã biến căn phòng Tiệc Ly, nơi đã từng

diễn ra những cử chỉ yêu thương tốt đỉnh của Thầy Giê-su, thành một nhà tù giam hãm các môn đệ.

Họ sợ điều gì? Họ sợ người Do Thái, sợ bị liên lụy, sợ chung số phận với Thầy mình. Nhưng sâu xa hơn, đó là nỗi sợ của sự thất bại, của vỡ mộng. Mọi kế hoạch, mọi hy vọng về một Đấng Messia trần thế hùng mạnh đã tan thành mây khói. Thầy đã chết. Tương lai trước mắt họ là một màu đen kịt. Nỗi sợ làm họ tê liệt, mất phương hướng và đóng kín mọi cánh cửa: cửa nhà, cửa lòng, và cả cánh cửa niềm tin.

Bức tranh này không hề xa lạ với chúng ta. Cuộc sống của mỗi người chúng ta cũng có những “căn phòng đóng kín” như vậy. Đó có thể là căn phòng của quá khứ tội lỗi, nơi chúng ta không dám đối diện với những sai lầm của mình và không tin rằng mình có thể được tha thứ. Đó có thể là căn phòng của sự tự ti, mặc cảm, nơi chúng ta luôn so sánh mình với người khác và cảm thấy mình thua kém, bất tài. Đó có thể là căn phòng của những định kiến, ghen ghét, nơi chúng ta không thể mở lòng ra để đón nhận và yêu thương người khác. Và có lẽ, căn phòng phổ biến nhất là căn phòng của sự sợ hãi: sợ thay đổi, sợ thất bại, sợ bị từ chối, sợ dấn thân, sợ sống một cuộc đời có ý nghĩa... Khi bị giam trong những căn phòng này, chúng ta không thể sống thực sự, không thể phát triển, và đời sống đức tin trở nên ngột ngạt, tù túng.

Và chính giữa lúc các Tông đồ đang chìm trong tuyệt vọng, gam màu thứ hai của bức tranh xuất hiện, một gam màu của ánh sáng và hy vọng. “Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông”. Ngài không phá cửa, không cần ai mở. Ngài hiện diện một cách lạ lùng, vượt qua mọi rào cản vật lý và cả rào

cảm của nỗi sợ. Sự hiện diện của Đấng Phục Sinh là một chân lý nền tảng: không có một cánh cửa nào, một nỗi sợ nào, một tội lỗi nào có thể ngăn cản được tình yêu và quyền năng của Ngài đến với chúng ta.

Và lời đầu tiên của Ngài là gì? “Bình an cho anh em!”. Ngài lặp lại lời này đến hai lần. Tiếng Do Thái là “Shalom”. Shalom không chỉ có nghĩa là vắng bóng chiến tranh, nhưng là sự viên mãn, là sự hài hòa, là mối tương quan tốt đẹp với Thiên Chúa, với tha nhân và với chính mình. Đây chính là món quà đầu tiên của Đấng Phục Sinh. Ngài không đến để kết án, để trừng phạt, nhưng để chữa lành và phục hồi. Bình an mà Chúa ban chính là sự giao hòa. Ngài cho các ông xem tay và cạnh sườn, những dấu chứng của cuộc khổ nạn, không phải để khơi lại nỗi đau, nhưng để cho thấy rằng chính nhờ những vết thương đó mà chúng ta được chữa lành. Tình yêu của Ngài mạnh hơn sự phản bội, và sự sống của Ngài mạnh hơn sự chết.

Nhìn thấy Chúa, “các môn đệ vui mừng”. Nỗi sợ đã biến thành niềm vui. Sự bế tắc được thay thế bằng hy vọng. Đây là bước ngoặt quyết định. Sự hiện diện và lời chúc bình an của Chúa Giê-su đã chuẩn bị tâm hồn các ông để đón nhận một hồng ân lớn lao hơn.

Sau khi ban bình an, Chúa Giê-su thực hiện một hành động mang tính sáng tạo: “Người thổi hơi vào các ông”. Cử chỉ này gọi lại một cách mạnh mẽ trình thuật sáng tạo trong Sách Sáng Thế, khi Thiên Chúa “thổi sinh khí vào lỗ mũi” và con người được tạo thành (St 2,7). Hơi thở của Thiên Chúa là sự sống.

Ở đây, Hơi Thở của Đấng Phục Sinh chính là Chúa Thánh Thần. Nếu hơi thở đầu tiên đã tạo nên con người Adong cũ, thì Hơi Thở này tạo nên một nhân loại mới, một cuộc sáng tạo mới. Các Tông đồ được tái sinh. Họ không còn là những con người cũ, nhút nhát và sợ hãi. Hơi thở của Chúa Thánh Thần đã biến đổi họ từ bên trong, ban cho họ sự sống thần linh của chính Thiên Chúa.

Đây chính là thời điểm khai sinh của Giáo Hội. Giáo Hội không phải là một tổ chức do con người lập nên, nhưng được sinh ra từ cạnh sườn bị đâm thấu của Đức Ki-tô trên thập giá và được tác thành bởi Hơi Thở của Đấng Phục Sinh. Giáo Hội là một cộng đoàn được tái sinh bởi Thánh Thần, một cộng đoàn sống sự sống mới của Đức Ki-tô.

Cùng với việc ban Thánh Thần, Chúa Giê-su trao cho các ông một sứ mạng: “Nhu Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em... Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.”

Sứ mạng của Giáo Hội bắt nguồn từ sứ mạng của chính Chúa Giê-su. Và cốt lõi của sứ mạng đó là gì? Đó là sứ mạng tha thứ và giao hòa. Món quà đầu tiên Chúa ban là Bình An (sự giao hòa), và sứ mạng đầu tiên Ngài trao cũng là đem sự giao hòa đến cho thế giới. Tại sao? Bởi vì tội lỗi chính là bức tường ngăn cách lớn nhất, là cánh cửa đóng kín tai hại nhất, chia cắt con người với Thiên Chúa và với nhau.

Chúa Thánh Thần được ban xuống không phải để các Tông đồ có những trải nghiệm tâm linh đặc biệt rồi giữ cho riêng mình trong căn phòng đóng kín. Ngài được ban xuống

để phá tung các cánh cửa, để đẩy các ông ra đi, đến với thế giới. Từ một cộng đoàn co cụm vì sợ hãi, Giáo Hội trở thành một cộng đoàn truyền giáo, một cộng đoàn “đi ra”. Sức mạnh để thi hành sứ mạng này không đến từ khả năng của các ông, nhưng đến từ quyền năng của Chúa Thánh Thần. Quyền năng tha tội là quyền năng của Thiên Chúa, giờ đây được trao cho Giáo Hội để Giáo Hội trở thành bí tích của lòng thương xót Chúa trong trần gian.

Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống không chỉ là một sự kiện của quá khứ. Đó là một thực tại sống động, cần được tái diễn trong cuộc đời mỗi chúng ta hôm nay. Mỗi người chúng ta, nhờ Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức, cũng đã nhận được chính Hơi Thở của Đấng Phục Sinh, đã được nhận lãnh Chúa Thánh Thần.

Hôm nay, lời Chúa mời gọi chúng ta hãy tự vấn: Đây là những “căn phòng đóng kín” đang giam giữ cuộc đời tôi? Tôi có đang để cho nỗi sợ, sự mặc cảm, thành kiến hay tội lỗi làm tôi tê liệt không? Tôi có đang để cho Chúa Thánh Thần mà tôi đã lãnh nhận hoạt động trong tôi không?

Hãy để cho Đấng Phục Sinh bước vào cuộc đời bạn hôm nay. Hãy mở tung những cánh cửa lòng đang đóng kín. Hãy để Ngài nói với bạn lời chúc “Bình an cho con!”. Hãy để Hơi Thở của Ngài tái tạo bạn, biến đổi bạn từ một con người sợ hãi thành một chứng nhân can đảm của tình yêu và lòng thương xót.

Mỗi người chúng ta đều được sai đi, như Chúa Cha đã sai Chúa Con. Sứ mạng của chúng ta có thể không phải là đi đến tận cùng trái đất, nhưng là ngay trong chính gia đình,

khu xóm, nơi làm việc của mình. Chúng ta được sai đi để đem bình an thay cho xung đột, để đem sự tha thứ thay cho hận thù, để mở ra những cánh cửa của hy vọng cho những ai đang sống trong tuyệt vọng.

Xin Ngôi Ba Thiên Chúa, Đấng là Tình Yêu, ngự xuống trên chúng ta, đốt lên trong chúng ta ngọn lửa của Ngài, và biến đổi toàn thể cuộc đời chúng ta thành một bài ca chúc tụng tình yêu Thiên Chúa. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Thánh Thần là nguồn mạch sự sống, sự hiệp nhất và là sức mạnh của Giáo Hội. Trong ngày lễ trọng đại này, chúng ta hãy cùng dâng lên Chúa Cha những lời nguyện xin chân thành:

“N như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” Chúng ta cầu xin cho toàn thể Giáo Hội, từ Đức Thánh Cha đến mỗi giáo dân, luôn ý thức sứ mạng truyền giáo mà Chúa Ki-tô đã trao phó. Xin Chúa Thánh Thần ban cho mọi thành phần Dân Chúa sự can đảm để ra khỏi những “căn phòng đóng kín” của mình mà đến với những vùng ngoại biên, đem Tin Mừng bình an và hy vọng cho mọi người. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Bình an cho anh em!” Chúng ta cầu xin cho thế giới đang bị tàn phá bởi chiến tranh, bạo lực và chia rẽ. Xin Chúa Thánh Thần, Đấng tạo nên sự hòa hợp, tác động vào tâm trí các nhà lãnh đạo quốc gia và mỗi người dân, để mọi người

biết đổi thoai thay cho đổi đầu, xây dựng hòa bình thay vì gieo rắc hận thù. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha.” Chúng ta cầu xin cho những ai đang bị gánh nặng của tội lỗi và mặc cảm đè nén, đặc biệt là những người đã lâu không đến với Bí tích Hòa Giải. Xin Chúa Thánh Thần ban cho họ ơn can đảm để trở về với lòng thương xót của Chúa và tìm lại được sự bình an đích thực trong tâm hồn. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Người thổi hơi vào các ông.” Chúng ta cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta, và cho từng người chúng ta. Xin Chúa Thánh Thần đổi mới tâm hồn chúng ta, thiêu đốt đi mọi sợ hãi, ích kỷ, và làm cho chúng ta trở thành những khí cụ sống động của tình yêu và sự tha thứ trong môi trường chúng ta đang sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Cha toàn năng, chúng con cảm tạ Cha đã ban Chúa Thánh Thần để ở lại và hoạt động trong Giáo Hội. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và giúp chúng con luôn biết mở lòng đón nhận sự hướng dẫn của Ngài, để làm chứng cho Chúa Ki-tô Phục Sinh đến tận cùng trái đất. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

THỨ HAI SAU LỄ HIỆN XUỐNG - LỄ ĐỨC MARIA, MẸ GIÁO HỘI

DƯỚI CHÂN THẬP GIÁ: GIÁO HỘI ĐÓN NHẬN NGƯỜI MẸ

Tin Mừng (Ga 19, 25-34)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Gioan.

Khi ấy, đứng gần thập giá Đức Giê-su, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Ma-ri-a vợ ông Cơ-lô-pát, cùng với bà Ma-ri-a Mác-đa-la. Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giê-su nói với thân mẫu rằng: “Thưa Bà, đây là con của Bà.” Rồi Người nói với môn đệ: “Đây là mẹ của anh.” Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.

Sau đó, Đức Giê-su biết là mọi sự đã hoàn tất, và để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Người nói: “Tôi khát!” Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một cành hương thảo, rồi đưa lên miệng Người. Nhấp xong, Đức Giê-su nói: “Thế là đã hoàn tất!” Rồi Người gục đầu xuống và trao ban Thần Khí.

Hôm đó là ngày áp lễ, người Do-thái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sa-bát, mà ngày sa-bát đó lại là ngày lễ lớn. Vì thế, họ xin ông Phi-la-tô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống. Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai

cùng bị đóng đinh với Đức Giê-su. Khi đến gần Đức Giê-su và thấy Người đã chết, họ không đánh giáp ống chân Người. Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì, máu cùng nước chảy ra.

Đó là Lời Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm qua, chúng ta đã long trọng mừng kính biến cố Chúa Thánh Thần hiện xuống, khai sinh ra Giáo Hội trong quyền năng và tình yêu của Ngôi Ba Thiên Chúa. Và hôm nay, ngay sau đại lễ ấy, Phụng vụ mời gọi chúng ta chiêm ngắm một hình ảnh thật ý nghĩa và cảm động: hình ảnh Đức Maria, Mẹ Giáo Hội. Việc xếp đặt này không phải là một sự tình cờ, nhưng là một lời khẳng định sâu sắc về vai trò không thể tách rời của Mẹ Maria trong đời sống của Giáo Hội. Nếu Chúa Thánh Thần là linh hồn, là sức sống của Giáo Hội, thì Đức Maria chính là trái tim, là người Mẹ hiền luôn hiện diện, cầu bầu và chăm sóc đoàn con.

Bài Tin Mừng hôm nay đưa chúng ta trở về với khoảnh khắc bi thương nhưng cũng vô cùng cao cả trên đồi Canvê. Giữa tiếng la ó, chế nhạo, giữa sự bỏ rơi của các môn đệ, vẫn có một sự hiện diện âm thầm nhưng kiên vững: đó là Mẹ Maria. Mẹ đứng đó, dưới chân thập giá, không chỉ trong tư cách một người mẹ đau đớn tột cùng trước cái chết của con trai mình, mà còn trong tư cách là một tín hữu trung thành tuyệt đối, hiệp thông trọn vẹn với hy lễ cứu độ của Con.

Và chính từ trên đỉnh cao của đau khổ, từ ngai tòa của tình yêu là cây thập giá, Chúa Giê-su đã trở lại một di chúc thiêng liêng. Ngài không trở lại của cải vật chất, nhưng là một món quà vô giá. Ngài nhìn thấy Mẹ mình, và nhìn thấy người môn đệ yêu dấu, người đang đại diện cho toàn thể nhân loại, cho mỗi người chúng ta. Và Ngài đã nói: “Thưa Bà, đây là con của Bà” và “Đây là mẹ của anh”.

Trong giây phút ấy, một cuộc trao đổi mẫu nhiệm đã diễn ra. Mẹ Maria không còn chỉ là Mẹ của riêng Chúa Giê-su, mà đã trở thành Mẹ của tất cả những ai là môn đệ của Ngài, Mẹ của Giáo Hội. Và mỗi người chúng ta, những môn đệ của Chúa, được mời gọi đón nhận Mẹ Maria vào chính ngôi nhà tâm hồn của mình, như người môn đệ yêu dấu năm xưa đã “rước bà về nhà mình”.

Giáo Hội được sinh ra từ cạnh sườn bị đâm thấu của Chúa Ki-tô, nơi máu và nước tuôn trào, và được khai sinh trong quyền năng của Chúa Thánh Thần. Nhưng Giáo Hội ấy có một người Mẹ, người đã hiện diện ngay từ lúc khởi đầu. Mẹ đã cưu mang Ngôi Lời trong cung lòng, đã đứng dưới chân thập giá khi Giáo Hội được khai sinh, và đã ở giữa các Tông đồ để cầu nguyện trong ngày Lễ Ngũ Tuần.

Hôm nay, khi mừng lễ Đức Maria, Mẹ Giáo Hội, chúng ta được mời gọi nhìn lên Mẹ với tâm tình con thảo. Chúng ta tạ ơn Chúa đã ban cho chúng ta một người Mẹ tuyệt vời như thế. Chúng ta hãy xin Mẹ dạy chúng ta biết đứng vững trong đức tin giữa những thử thách của cuộc đời, biết mở lòng đón nhận Chúa Thánh Thần, và biết yêu thương, phục vụ Giáo Hội là thân thể mẫu nhiệm của Con Mẹ. Với những tâm tình

đó, chúng ta hãy cùng nhau sốt sáng bước vào cử hành hy lễ tạ ơn này.

GIẢNG LỄ

Ngày lễ chúng ta mừng kính hôm nay, lễ Đức Maria Mẹ Giáo Hội, là một ngày lễ tương đối mới trong lịch Phụng vụ, được Đức Thánh Cha Lêô thiết lập vào năm 2018 để được cử hành vào ngày thứ Hai ngay sau Lễ Hiện Xuống. Tuy nhiên, tước hiệu và chân lý mà ngày lễ này tuyên xưng lại là một chân lý cổ xưa, bắt rễ sâu trong Kinh Thánh và Truyền Thống của Giáo Hội. Chân lý ấy được gói trọn trong khung cảnh bi tráng nhưng đầy ý nghĩa mà Thánh Gioan đã tường thuật lại trong bài Tin Mừng khung cảnh dưới chân thập giá.

Thường khi nghĩ về Canvê, chúng ta hay tập trung vào nỗi đau thể xác của Chúa Giê-su, vào sự tàn bạo của con người. Nhưng Tin Mừng Gioan hôm nay mời gọi chúng ta nhìn sâu hơn, để khám phá ra rằng, chính trong giờ phút tăm tối nhất của lịch sử nhân loại, một chương trình yêu thương kỳ diệu của Thiên Chúa đang được thực hiện. Trên thập giá, Chúa Giê-su không chỉ là một nạn nhân đau khổ, mà còn là một vị Vua đang thiết lập vương quốc của mình, là một vị Thượng Tế đang dâng hy lễ giao hòa. Và từ trên ngai tòa thập giá ấy, Ngài đã ban tặng cho chúng ta một trong những món quà cuối cùng và quý giá nhất: đó là chính Mẹ của Ngài.

Chúa Giê-su nhìn xuống, thấy Mẹ mình và người môn đệ yêu dấu đứng bên cạnh. Lời Ngài nói với Mẹ không phải là một lời trần trối đơn thuần của một người con sắp chết lo lắng cho mẹ mình. Cách Ngài gọi “Thưa Bà” (Woman)

mang một ý nghĩa thần học sâu sắc. Nó gọi lại người phụ nữ trong Sách Sáng Thế (St 3,15), người sẽ đạp nát đầu con rắn, và cũng là “người phụ nữ” tại tiệc cưới Cana, người đã khởi đầu cho sứ vụ công khai của Chúa Giê-su. Mẹ Maria ở đây không chỉ là bà Maria, mẹ của ông Giê-su làng Nadarét, mà là Evà Mới, người Mẹ của chúng sinh trong trật tự ân sủng.

Khi nói: “Đây là con của Bà”, Chúa Giê-su đã trao phó người môn đệ yêu dấu cho Mẹ. Người môn đệ này, theo truyền thống, là Thánh Gioan, nhưng ông cũng là hình ảnh đại diện cho tất cả các môn đệ của Chúa Giê-su qua mọi thời đại, cho toàn thể Giáo Hội. Như vậy, Chúa Giê-su đã long trọng tuyên bố một sự thật mầu nhiệm: chức vụ làm Mẹ của Đức Maria không còn giới hạn nơi một mình Chúa Giê-su theo thân xác, mà được mở rộng ra cho toàn thể thân thể mầu nhiệm của Ngài là Giáo Hội. Mẹ đã sinh ra Đầu, thì Mẹ cũng sẽ sinh ra các chi thể. Từ giây phút đó, Mẹ trở thành Mẹ của chúng ta, Mẹ của Giáo Hội.

Vai trò làm mẹ của Mẹ không chỉ là một tước hiệu danh dự. Đó là một vai trò tích cực. Một người mẹ thì luôn yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ và bảo vệ con cái mình. Mẹ Maria cũng làm như vậy cho Giáo Hội. Mẹ luôn ở bên cạnh Giáo Hội trong mọi bước đường lịch sử, qua những lúc hân hoan cũng như những hồi gian nan. Mẹ cầu bầu không ngừng cho đoàn con. Mẹ là Đấng gỡ rối, là Nữ Vương ban sự bình an, là nơi chúng ta chạy đến ẩn náu mỗi khi gặp gian truân, thử thách.

Sau khi trao phó môn đệ cho Mẹ, Chúa Giê-su quay sang người môn đệ và nói: “Đây là mẹ của anh”. Đây không chỉ là một lời giới thiệu, mà là một mệnh lệnh, một lời mời gọi.

Người môn đệ được kêu gọi hãy đón nhận Đức Maria làm Mẹ của mình.

Và phản ứng của người môn đệ thật ý nghĩa: “Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.” “Rước về nhà mình” (eis ta idia) không chỉ có nghĩa là đưa Mẹ về nhà để chăm sóc vật chất. Trong ngôn ngữ của Thánh Gioan, nó có nghĩa là “đón nhận vào trong cõi lòng của mình, vào trong đời sống của mình”. Người môn đệ đích thực là người biết dành một chỗ đặc biệt cho Mẹ Maria trong đời sống thiêng liêng của họ.

Điều này có ý nghĩa gì với chúng ta hôm nay? Đón nhận Mẹ Maria làm Mẹ có nghĩa là:

Tin tưởng vào sự chuyển cầu của Mẹ: Chúng ta tin rằng Mẹ luôn ở bên Thiên Chúa và không ngừng cầu nguyện cho chúng ta. Vì thế, chúng ta hãy siêng năng chạy đến với Mẹ qua kinh Mân Côi, kinh Lạy Nữ Vương và các lời kinh khác.

Học hỏi các nhân đức của Mẹ: Chúng ta chiêm ngắm cuộc đời Mẹ để học hỏi lòng tin son sắt, sự khiêm nhường thâm sâu, sự vâng phục tuyệt đối và một tình yêu hy sinh, phục vụ. Mẹ là mẫu gương hoàn hảo nhất của người môn đệ.

Để cho Mẹ hướng dẫn đến với Chúa Giê-su: Sứ mạng của Mẹ luôn là “Ad Jesum per Mariam” - qua Mẹ Maria đến với Chúa Giê-su. Mẹ không bao giờ giữ chúng ta lại cho riêng mình, nhưng luôn chỉ đường và dẫn dắt chúng ta đến với Con của Mẹ. Mẹ dạy chúng ta biết “xin vâng” trước thánh ý Chúa như Mẹ.

Sự kết nối giữa lễ Mẹ Giáo Hội và Lễ Hiện Xuống trở nên rõ ràng hơn khi chúng ta nhìn vào sách Công vụ Tông

đồ. Sau khi Chúa Giê-su lên trời, các Tông đồ đã trở về Giêrusalem và quy tụ trong nhà Tiệc Ly. Sách Công vụ ghi lại: “Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su” (Cv 1,14).

Mẹ không chỉ hiện diện ở đó, mà Mẹ còn là trung tâm của sự hiệp nhất và cầu nguyện. Mẹ, Đấng đã được đầy tràn Thánh Thần trong ngày Truyền Tin, giờ đây lại ở giữa các Tông đồ để cùng với các ông và cho các ông, cầu xin Chúa Thánh Thần ngự xuống. Mẹ là trái tim của Giáo Hội sơ khai đang chờ đợi linh hồn của mình là Chúa Thánh Thần. Mẹ dạy cho Giáo Hội bài học đầu tiên: bài học về sự kiên tâm cầu nguyện và sự hiệp nhất yêu thương để chuẩn bị tâm hồn đón nhận ơn Chúa.

Như vậy, vai trò làm Mẹ Giáo Hội của Mẹ được thể hiện một cách trọn vẹn: Mẹ hiện diện khi Giáo Hội được khai sinh từ cạnh sườn Chúa Ki-tô trên thập giá, và Mẹ hiện diện khi Giáo Hội được khai sinh trong quyền năng của Thánh Thần vào ngày Lễ Ngũ Tuần.

Mừng lễ Đức Maria, Mẹ Giáo Hội không phải chỉ là việc nhớ lại một chân lý thần học. Đây là lời mời gọi chúng ta sống mỗi tương quan cá vị với Mẹ. Giáo Hội sẽ không bao giờ là một đứa con mồ côi, vì chúng ta có một người Mẹ trên trời. Trong những lúc Giáo Hội gặp thử thách, bị bách hại, bị chia rẽ, chúng ta hãy nhìn lên Mẹ. Mẹ là dấu chỉ của niềm hy vọng và là nguồn an ủi chắc chắn.

Trong đời sống cá nhân, khi chúng ta cảm thấy đức tin chao đảo, khi gánh nặng cuộc đời quá sức, khi bóng tối của tội lỗi bao trùm, hãy làm như người môn đệ yêu dấu: hãy

“rước Mẹ về nhà mình”. Hãy thưa chuyện với Mẹ, hãy kể cho Mẹ nghe những vui buồn, hãy níu lấy tay Mẹ. Một người con sẽ không bao giờ lạc lối khi biết nắm chặt tay Mẹ mình.

Xin Mẹ Maria, Mẹ của Giáo Hội và là Mẹ của mỗi chúng ta, dạy chúng ta biết yêu mến Giáo Hội, dẫn thân xây dựng Giáo Hội, và luôn sống xứng đáng là con cái của Mẹ và là môn đệ của Con Mẹ, Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa đã ban cho chúng ta Đức Trinh Nữ Maria làm Mẹ của Chúa Cứu Thế và cũng là Mẹ của chúng ta. Trong tâm tình con thảo và tin tưởng vào lời chuyển cầu của Mẹ, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

Chúa Giê-su nói: “Thưa Bà, đây là con của Bà.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục, Linh mục và toàn thể Dân Chúa, luôn biết nhìn lên Đức Maria như người Mẹ và là mẫu gương của Giáo Hội, để mọi người luôn trung thành với Chúa, hiệp nhất với nhau và can đảm làm chứng cho Tin Mừng. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.” Chúng ta cầu xin cho các gia đình Ki-tô hữu, biết noi gương Mẹ Maria và Thánh Giuse, xây dựng gia đình mình thành một “hội thánh tại gia”, một mái ấm của tình yêu, sự cầu nguyện và lòng tin, nơi con cái được dưỡng dục trở nên những người con ngoan của Chúa và của Mẹ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cầu xin cho những người đang phải sống trong cảnh mồ côi, bị bỏ rơi, hay những người đang cảm thấy cô đơn lạc lõng. Xin cho họ tìm thấy nơi Đức Maria, Mẹ Giáo Hội, một người Mẹ hiền luôn yêu thương, che chở và an ủi, giúp họ tìm lại được niềm vui và hy vọng trong cuộc sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta biết yêu mến Mẹ Maria một cách cụ thể, qua việc siêng năng lần hạt Mân Côi và noi gương các nhân đức của Mẹ, đặc biệt là đức tin, lòng khiêm nhường và sự xin vâng, để tâm hồn chúng ta trở thành ngôi nhà xứng đáng cho Chúa và cho Mẹ ngự vào. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa toàn năng, Cha đã muốn cho Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ của Con Cha, cũng trở nên Mẹ của chúng con. Xin nhậm lời chúng con khẩn nguyện và nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, xin cho chúng con luôn được vững mạnh trong đức tin, cậy, mến và trung thành phục vụ Cha cho đến trọn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

LỄ CHÚA GIÊ-SU LÊN TRỜI - NĂM A

THẦY Ở CÙNG ANH EM MỌI NGÀY CHO ĐẾN TẬN THỂ

Tin Mừng (Mt 28, 16-20)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Matthêu.

Khi ấy, mười một môn đệ đi tới miền Ga-li-lê, đến ngọn núi Chúa Giê-su đã truyền cho các ông đến. Khi thấy Người, các ông bái lạy, nhưng còn có mấy ông lại hoài nghi.

Đức Giê-su đến gần, nói với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.”

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, cùng với toàn thể Hội Thánh, chúng ta hân hoan mừng kính trọng thể mầu nhiệm Chúa Giê-su Ki-tô được rước lên trời ngự bên hữu Chúa Cha. Bốn mươi ngày sau khi sống lại từ cõi chết, Chúa Giê-su đã hoàn tất sứ mạng của Ngài ở trần gian. Cuộc Thăng Thiên không phải là một cuộc chia ly buồn bã, nhưng là một cuộc trở về đầy vinh

quang của người Con sau khi chu toàn thánh ý Chúa Cha. Đây là một biến cố mang lại cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao và một sứ mạng cao cả.

Mầu nhiệm Thăng Thiên khẳng định Thầy Giê-su, Đấng chúng ta tin theo, không phải là một vĩ nhân của quá khứ, một người thầy đã chết và để lại những giáo huấn. Ngài là Thiên Chúa hằng sống, Đấng đã chiến thắng sự chết, và nay đang hiển trị trong vinh quang bất diệt. Việc Ngài lên trời mở ra cho nhân loại con đường về với Thiên Chúa. Ngài đi trước để dọn chỗ cho chúng ta, và chính nơi Ngài ngự trị cũng là quê hương đích thật mà mỗi người chúng ta được mời gọi hướng về. Vinh quang của Đức Ki-tô, là Đâu, cũng chính là niềm hy vọng cho toàn thân thể là Hội Thánh và mỗi người chúng ta.

Tuy nhiên, việc Chúa lên trời không có nghĩa là Ngài bỏ rơi chúng ta. Ngược lại, Ngài khởi đầu một sự hiện diện mới, một cách thức ở lại sâu xa và mật thiết hơn. Như lời Ngài đã hứa trong Tin Mừng hôm nay: “Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.” Ngài vẫn ở lại với chúng ta qua Lời của Ngài, qua các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể, và qua sự hiện diện của Ngài nơi mỗi người anh chị em. Ngài lên trời để gửi Chúa Thánh Thần đến, Đấng sẽ ban sức mạnh, soi sáng và thánh hóa, giúp chúng ta tiếp nối sứ mạng của Chúa Ki-tô ngay tại trần gian này.

Và sứ mạng đó là gì? Trước khi về trời, Chúa Giê-su đã trao cho các môn đệ, và cũng là cho mỗi chúng ta, một lệnh truyền long trọng: “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha,

Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em.” Như vậy, ngược nhìn lên trời cao không phải là để chúng ta quên đi thực tại trần thế. Trái lại, chiêm ngắm vinh quang của Chúa trên trời là để chúng ta tìm thấy động lực và sức mạnh để dấn thân phục vụ dưới đất. Chúng ta được mời gọi trở thành những chứng nhân cho Tin Mừng Phục Sinh, mang tình yêu và niềm hy vọng của Chúa đến cho mọi người, trong mọi môi trường chúng ta đang sống.

Trong tâm tình hân hoan và hy vọng đó, chúng ta hãy sốt sắng dâng Thánh lễ này. Xin Chúa Ki-tô Phục Sinh, Đấng đang ngự trị vinh hiển trên trời, ban cho chúng ta sức mạnh của Chúa Thánh Thần, để chúng ta can đảm sống và loan báo Tin Mừng, và mai sau cũng được cùng Ngài hưởng phúc vinh quang.

BÀI GIẢNG LỄ

Dẫn nhập

Trong một thế giới đầy biến động và bất an, con người thường có xu hướng tìm kiếm một điểm tựa vững chắc, một sự hiện diện không bao giờ đổi thay. Chúng ta lo sợ sự cô đơn, sợ bị bỏ rơi, sợ phải một mình đối diện với những thử thách của cuộc đời. Tâm lý đó càng trở nên mãnh liệt hơn khi chúng ta phải tiễn biệt một người thân yêu. Cuộc chia ly nào cũng mang theo nỗi buồn và cảm giác trống vắng.

Bốn mươi ngày sau Phục Sinh, các Tông đồ cũng đứng trước một cuộc “chia ly” như vậy. Chúa Giê-su, người Thầy

mà các ông hết mực yêu mến, Đấng đã cùng các ông đi qua bao nẻo đường, nay sẽ rời xa các ông để về cùng Chúa Cha. Có lẽ trong lòng các ông cũng trào dâng một nỗi buồn man mác, một sự hụt hẫng và lo lắng cho tương lai. Các ông sẽ phải làm gì khi không còn Thầy ở bên cạnh? Ai sẽ dẫn dắt, ai sẽ bảo vệ các ông trước sự thù ghét của thế gian?

Thế nhưng, biến cố Chúa Thăng Thiên mà chúng ta mừng kính hôm nay không phải là một câu chuyện buồn về sự chia ly. Đây là một mầu nhiệm của niềm vui, của hy vọng và của một sự khởi đầu mới. Tin Mừng theo thánh Matthêu không tập trung mô tả cảnh Chúa bay lên trời, nhưng lại ghi lại những lời trấn trối cuối cùng của Ngài, một di chúc thiêng liêng, một lệnh truyền và một lời hứa. Lời hứa ấy chính là tâm điểm và là nguồn an ủi lớn lao nhất cho các Tông đồ và cho cả chúng ta hôm nay: “Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.”

Lời hứa này đã biến đổi hoàn toàn ý nghĩa của việc Chúa lên trời. Ngài không ra đi để bỏ rơi chúng ta, mà là để bắt đầu một hình thức hiện diện mới, sâu sắc hơn, phổ quát hơn và vĩnh cửu hơn. Ngài về trời để mở ra kỷ nguyên của Hội Thánh, kỷ nguyên của sứ vụ loan báo Tin Mừng, một sứ vụ được bảo chứng bằng chính sự hiện diện quyền năng và đầy yêu thương của Ngài. Hôm nay, chúng ta cùng nhau suy gẫm về ba khía cạnh quan trọng của mầu nhiệm này: Quyền Năng Vô Biên của Đấng Phục Sinh, Sứ Mạng Toàn Cầu của Hội Thánh, và Sự Hiện Diện Vĩnh Cửu của Chúa Ki-tô.

Bài Tin Mừng hôm nay bắt đầu bằng một lời tuyên bố đầy uy quyền của Chúa Giê-su: “Thầy đã được trao toàn

quyền trên trời dưới đất.” Đây không phải là lời của một vị ngôn sứ hay một nhà lãnh đạo trần thế. Đây là lời của Thiên Chúa, Đấng đã chiến thắng sự chết, đã phá tan xiềng xích của tội lỗi và âm phủ. Quyền năng này là kết quả của cuộc khổ nạn và phục sinh của Ngài. Qua cái chết trên thập giá, Ngài đã thể hiện tình yêu và sự vâng phục tuyệt đối đối với Chúa Cha. Qua sự phục sinh, Chúa Cha đã tôn vinh Ngài, đặt Ngài làm Chúa Tể của trời đất, của cả thế giới hữu hình và vô hình.

Quyền năng này có ý nghĩa gì với các môn đệ lúc đó và với chúng ta hôm nay?

Trước hết, nó mang lại sự bảo đảm. Các môn đệ chỉ là một nhóm nhỏ những con người yếu đuối, ít học, xuất thân từ một tỉnh lẻ bị khinh miệt là Galilê. Giờ đây, họ được trao một sứ mạng vĩ đại là “làm cho muôn dân trở thành môn đệ”. Nếu dựa vào sức riêng, đây là một nhiệm vụ bất khả thi. Họ sẽ phải đối mặt với sự chống đối của các nhà lãnh đạo Do Thái, sự đa nghi của thế giới Hy Lạp, và sự đàn áp của đế quốc Rôma. Nhưng Chúa Giê-su trấn an họ: đừng sợ, vì Đấng sai các con đi là Đấng nắm giữ toàn quyền. Không một thế lực nào trên trời dưới đất có thể ngăn cản chương trình của Thiên Chúa. Quyền năng của Ngài sẽ bảo vệ, nâng đỡ và hoạt động qua các ông.

Thứ hai, quyền năng này mang lại niềm tin tưởng. Bài Tin Mừng ghi một chi tiết rất thực tế: “Khi thấy Người, các ông bái lạy, nhưng còn có mấy ông lại hoài nghi.” Ngay cả khi đã diện kiến Đấng Phục Sinh, đức tin của các ông vẫn còn mỏng giòn. Sự hoài nghi là một phần trong hành

trình đức tin của con người. Nhưng Chúa Giê-su không trách mắng sự yếu đuối của họ. Ngài mặc khải quyền năng của Ngài để củng cố đức tin cho họ. Đức tin của chúng ta không dựa trên cảm tính hay sự hiểu biết của riêng mình, mà dựa trên quyền năng của Thiên Chúa. Khi chúng ta đối diện với những nghi nan, những khó khăn trong đời sống đức tin, hãy nhớ rằng chúng ta tin vào một vị Thiên Chúa toàn năng, Đấng đã chiến thắng thế gian.

Ngày nay, Hội Thánh cũng đang đối diện với vô vàn thách đố. Có những lúc chúng ta cảm thấy mình thật nhỏ bé, bất lực trước các thế lực của sự dữ, của chủ nghĩa thế tục, của sự dừng dung tôn giáo. Có những lúc chúng ta hoài nghi về tương lai của Hội Thánh, về hiệu quả của công cuộc loan báo Tin Mừng. Lời Chúa hôm nay nhắc nhở chúng ta: Hãy tin tưởng vào quyền năng của Chúa Ki-tô. Ngài là Chúa Tể của lịch sử. Ngài vẫn đang dẫn dắt Hội Thánh của Ngài vượt qua mọi sóng gió. Sức mạnh của Hội Thánh không đến từ quyền lực chính trị, của cải vật chất hay tài năng của con người, mà đến từ chính Đấng đã hứa: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất.”

Từ lời khẳng định về quyền năng của mình, Chúa Giê-su đã trao cho các môn đệ một lệnh truyền, thường được gọi là “Đại Lệnh Truyền”: “Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em.”

Mệnh lệnh này bao gồm bốn động từ quan trọng, vạch ra một chương trình hành động cụ thể cho Hội Thánh mọi thời:

“Hãy đi” (Go): Đây là lời thúc giục ra khỏi chính mình. Các môn đệ không được phép ở lại trong sự an toàn của căn phòng đóng kín hay quần quanh trên ngọn núi Galilê. Họ phải lên đường, đi đến với “muôn dân”. Đặc tính của Hội Thánh là truyền giáo. Một Hội Thánh không truyền giáo là một Hội Thánh đang hấp hối. Lệnh truyền này phá vỡ mọi ranh giới về địa lý, chủng tộc, văn hóa. Tin Mừng không phải là tài sản riêng của một dân tộc hay một nhóm người nào, mà là quà tặng dành cho toàn thể nhân loại. Mỗi Ki-tô hữu, qua Bí tích Rửa tội, đều nhận lãnh sứ mạng “đi” này. Chúng ta được mời gọi ra khỏi sự ích kỷ, sự thoải mái của bản thân để đến với những người xung quanh, đến với những vùng “ngoại biên” của xã hội, nơi con người đang khao khát ánh sáng của Tin Mừng.

“Làm cho muôn dân trở thành môn đệ” (Make disciples): Đây là mục tiêu cốt lõi của sứ vụ. Truyền giáo không chỉ đơn thuần là truyền đạt một mớ kiến thức hay các quy tắc luân lý. Truyền giáo là giúp người khác gặp gỡ Đức Ki-tô, tin vào Ngài, yêu mến Ngài và bước đi theo Ngài. Trở thành môn đệ là đi vào một mối tương quan cá vị với Chúa Giê-su, để Ngài trở thành trung tâm của đời mình. Điều này đòi hỏi người môn đệ phải không ngừng học hỏi nơi Thầy, lắng nghe Lời Thầy và biến đổi đời sống theo gương Thầy. Công việc này không chỉ dừng lại ở việc giảng dạy, mà còn phải bằng chính đời sống chứng tá của mình.

“Làm phép rửa cho họ” (Baptize): Bí tích Rửa tội là cửa ngõ đi vào đời sống mới trong Đức Ki-tô và trong Hội Thánh. Qua phép rửa nhân danh Ba Ngôi Thiên Chúa, con người được tái sinh, được tha thứ khỏi tội nguyên tổ và các

tội riêng, trở nên con cái Thiên Chúa và thành viên của gia đình Hội Thánh. Phép rửa không phải là một nghi thức mang tính xã hội, nhưng là một hành động thánh thiêng, ghi một dấu ấn không thể xóa nhòa, tháp nhập chúng ta vào mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Ki-tô - cùng chết và cùng sống lại với Ngài.

“Dạy bảo họ tuân giữ” (Teach to observe): Sứ mạng không kết thúc sau khi một người được rửa tội. Trở thành môn đệ là một hành trình kéo dài suốt đời. Hội Thánh có trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng đức tin của các tín hữu bằng việc “dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền”. Đây không chỉ là việc học thuộc các giới răn, mà là sống theo tinh thần của Tin Mừng, đặc biệt là giới răn yêu thương. Lời Chúa phải được thấm nhập vào suy nghĩ, lời nói và hành động của người tín hữu, biến đổi họ từ bên trong để ngày càng nên giống Chúa Ki-tô hơn.

Sứ mạng mà Chúa Giê-su trao phó thật vĩ đại và cũng thật thách đố. Nhưng Ngài không để chúng ta một mình thực hiện sứ mạng đó. Ngài đã ban cho chúng ta một lời hứa, một sự đảm bảo vô giá.

Đây chính là đỉnh cao và là chìa khóa của toàn bộ bài Tin Mừng hôm nay: “Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.” Lời hứa này không phải là một câu nói an ủi suông, mà là một thực tại thần linh. Việc Chúa lên trời không tạo ra một khoảng cách, mà ngược lại, cho phép Ngài hiện diện một cách mới mẻ và trọn vẹn hơn.

Khi còn tại thế, Chúa Giê-su bị giới hạn trong không gian và thời gian. Ngài chỉ có thể ở một nơi vào một thời điểm.

Nhưng khi về trời, khi đi vào vinh quang của Chúa Cha, Ngài vượt qua mọi giới hạn đó. Thân thể vinh hiển của Ngài có thể hiện diện ở mọi nơi, mọi lúc.

Ngài ở cùng chúng ta như thế nào?

Ngài ở cùng chúng ta trong Lời của Ngài: Mỗi khi Lời Chúa được công bố trong phụng vụ hay khi chúng ta suy gẫm Kinh Thánh, chính Chúa Ki-tô đang nói với chúng ta, dạy dỗ và hướng dẫn chúng ta.

Ngài ở cùng chúng ta trong các Bí tích, cách đặc biệt trong Bí tích Thánh Thể: Nơi tấm bánh và ly rượu, Chúa Giê-su hiện diện một cách thực sự, trở thành thân lương nuôi dưỡng linh hồn chúng ta, kết hợp chúng ta với Ngài và với nhau. Thánh Thể là bảo chứng rõ ràng nhất cho lời hứa “Thầy ở cùng anh em”.

Ngài ở cùng chúng ta trong cộng đoàn Hội Thánh: Nơi đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, Thầy ở đó, giữa họ (Mt 18,20). Hội Thánh là Thân Thể mầu nhiệm của Chúa Ki-tô, và chúng ta là những chi thể của thân thể ấy. Chúng ta gặp được Chúa khi chúng ta yêu thương, phục vụ và tha thứ cho anh chị em mình.

Ngài ở cùng chúng ta nơi những người nghèo khổ, đau yếu, bị bỏ rơi: “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25,40).

Ngài ở cùng chúng ta qua tác động của Chúa Thánh Thần trong tâm hồn: Chúa Thánh Thần là Đấng chuyển cầu, Đấng an ủi, Đấng giúp chúng ta cầu nguyện và hiểu được thánh ý

Chúa. Ngài làm cho Chúa Ki-tô hiện diện sống động trong trái tim mỗi người tín hữu.

Sự hiện diện này là một nguồn sức mạnh vô tận. Nó giúp chúng ta vượt qua mọi nỗi sợ hãi và cô đơn. Trong những lúc thành công cũng như khi thất bại, lúc vui cũng như lúc buồn, lúc khỏe mạnh cũng như khi bệnh tật, chúng ta không bao giờ một mình. Chúa Ki-tô vẫn ở đó, ngay bên cạnh, đồng hành, nâng đỡ và ban bình an. Sự hiện diện của Ngài biến đổi mọi khó khăn, thử thách thành cơ hội để lớn lên trong đức tin và lòng mến.

Mừng lễ Chúa Thăng Thiên là mừng kính vinh quang của Đâu, và cũng là hy vọng cho toàn Thân Thể. Chúa Giê-su lên trời để kéo chúng ta theo Ngài. Ngài mở ra cho chúng ta con đường về Nhà Cha, nơi dành sẵn cho chúng ta một chỗ. Vì thế, tâm hồn chúng ta phải luôn hướng về trời cao, về quê hương đích thực.

Tuy nhiên, hướng về trời cao không có nghĩa là trốn chạy thực tại trần thế. Ngược lại, chiêm ngắm vinh quang của Chúa là để chúng ta có thêm động lực dẫn thân xây dựng Nước Chúa ngay tại thế gian này. Lời Chúa hôm nay mời gọi mỗi người chúng ta hãy tự hỏi: Tôi đã và đang thực thi lệnh truyền của Chúa như thế nào? Tôi có can đảm “đi ra” khỏi sự an toàn của bản thân để loan báo Tin Mừng cho người khác không? Đời sống của tôi có phải là một chứng tá sống động về tình yêu của Chúa không? Tôi có ý thức được sự hiện diện đầy yêu thương của Chúa trong cuộc đời mình, đặc biệt qua Bí tích Thánh Thể không?

Lễ Thăng Thiên khép lại thời gian hiện diện hữu hình của Chúa Phục Sinh, nhưng lại mở ra thời của Hội Thánh, thời của Chúa Thánh Thần, thời của những chứng nhân. Chúng ta hãy cầu xin Chúa Ki-tô, qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria và các Thánh Tông đồ, ban cho chúng ta đầy tràn ơn Chúa Thánh Thần. Xin cho chúng ta lòng can đảm và nhiệt thành để tiếp nối sứ mạng của Chúa, trở thành những cánh tay, đôi chân và con tim của Ngài giữa lòng đời, để Tin Mừng tình thương được loan báo khắp nơi, và mọi người nhận biết rằng: Chúa Giê-su Ki-tô vẫn đang sống và ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Đức Giê-su Ki-tô đã được Chúa Cha tôn vinh và đang ngự bên hữu Người để chuyển cầu cho chúng ta. Tin tưởng vào quyền năng và tình thương của Người, chúng ta hãy dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện xin tha thiết:

“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ.” Chúng ta cầu xin cho Đức Thánh Cha, các Giám mục, Linh mục và toàn thể Hội Thánh, luôn được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, nhiệt thành và can đảm thi hành sứ mạng loan báo Tin Mừng cho khắp thế giới, để nhiều người được nhận biết và yêu mến Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất.” Chúng ta cầu xin cho các nhà lãnh đạo quốc gia, luôn ý thức về quyền bính là để phục vụ. Xin Chúa soi sáng để họ biết kiến tạo một xã hội công bằng, bác ái, tôn trọng phẩm giá con

người và tự do tôn giáo, hầu mưu ích cho mọi công dân.
Chúng ta cùng cầu xin Chúa.

Mừng lễ Chúa về trời là niềm hy vọng cho những ai đang đau khổ. Chúng ta cầu xin cho những người đang gặp thử thách, bệnh tật, những người cảm thấy cô đơn, thất vọng, được ơn an ủi và sức mạnh từ lời hứa của Chúa: “Thầy ở cùng anh em mọi ngày”, để họ vững tin vào tình thương quan phòng của Chúa. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em.” Chúng ta cầu xin cho mỗi người trong cộng đoàn chúng ta, luôn biết ý thức sứ mạng làm chứng cho Chúa qua đời sống hằng ngày. Xin cho chúng ta biết sống Lời Chúa, siêng năng tham dự các bí tích và trở nên muối men Tin Mừng trong gia đình và xã hội. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa là Cha toàn năng, xin vui lòng chấp nhận những lời nguyện ước của chúng con. Nhờ vinh quang Thăng Thiên của Con Một Chúa, xin cho chúng con được vững niềm hy vọng vào ơn cứu độ và được can đảm sống xứng đáng là môn đệ của Người. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

LỄ CHÚA GIÊ-SU LÊN TRỜI - NĂM B

RA ĐI RAO GIẢNG TIN MỪNG VỚI QUYỀN NĂNG CỦA CHÚA

Tin Mừng (Mc 16, 15-20)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Máccô.

Khi ấy, Chúa Giê-su hiện ra với mười một môn đệ và nói: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, sẽ bị kết án. Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhằm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khỏe.”

Nói xong, Chúa Giê-su được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa. Còn các Tông đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Bốn mươi ngày sau biến cố Phục Sinh vĩ đại, phụng vụ hôm nay dẫn chúng ta đến một đỉnh cao khác của mầu nhiệm cứu độ: Mầu nhiệm Chúa Giê-su về trời. Bài đọc một trích sách Công vụ Tông đồ đã tường thuật lại khung cảnh các môn đệ ngược mắt nhìn lên trời tiễn biệt Thầy, còn bài Tin Mừng theo thánh Máccô thì tóm lược lại mệnh lệnh cuối cùng của Chúa và việc Ngài được rước lên ngự bên hữu Thiên Chúa.

Lễ Thăng Thiên không phải là một ngày lễ của sự chia ly và trống vắng. Ngược lại, đây là ngày của vinh quang và hy vọng. Vinh quang cho Chúa Ki-tô, sau khi đã hoàn tất sứ mạng Chúa Cha giao phó, Ngài trở về trong vinh hiển, khai mở cho nhân loại con đường dẫn đến sự sống vĩnh cửu. Và hy vọng cho chúng ta, những chi thể trong Thân Mình mầu nhiệm của Ngài. Nơi đâu có Đầu, thì ở đó thân thể cũng sẽ được quy tụ. Cuộc lên trời của Chúa Giê-su là lời bảo chứng cho định mệnh cao cả của mỗi người chúng ta: được thông phần vào vinh quang Nước Trời.

Thế nhưng, trong khi chờ đợi ngày được chung hưởng vinh quang với Chúa, chúng ta không được phép đứng yên “nhìn trời”. Hai vị thiên thần trong bài đọc một đã nhắc nhở các Tông đồ, và cũng là nhắc nhở chúng ta hôm nay: “Hỡi những người Ga-li-lê, sao các ông còn đứng nhìn trời?”. Lời nhắc nhở này mời gọi chúng ta hãy hướng tầm nhìn từ trời cao xuống mặt đất, nơi chúng ta có một sứ mạng cấp bách cần phải thi hành.

Trước khi về trời, Chúa Giê-su đã trao phó cho các môn đệ sứ mạng cốt lõi của Hội Thánh: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo.” Đây không phải là một lời đề nghị, nhưng là một mệnh lệnh. Và để thực hiện mệnh lệnh này, Chúa không để các ông một mình. Ngài hứa ban những dấu lạ đi kèm và chính Ngài sẽ “cùng hoạt động với các ông và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng.”

Mừng lễ Chúa Thăng Thiên, chúng ta được mời gọi làm mới lại ý thức truyền giáo của mình. Thế giới hôm nay vẫn còn biết bao người chưa nhận biết Tin Mừng cứu độ. Vẫn còn đó những “vùng ngoại biên” đang cần ánh sáng của Đức Ki-tô. Mỗi người chúng ta, dù ở bậc sống nào, cũng đều có trách nhiệm góp phần vào sứ mạng chung của Hội Thánh.

Với tâm tình đó, giờ đây chúng ta hãy thành tâm thống hối những thiếu sót trong đời sống chứng nhân của mình, và sốt sắng bước vào cử hành hy tế Thánh Thể, xin Chúa ban cho chúng ta lòng nhiệt thành và sức mạnh của Chúa Thánh Thần, để chúng ta can đảm ra đi loan báo Tin Mừng bằng chính cuộc sống của mình.

GIẢNG LỄ

Đoạn kết của Tin Mừng Máccô mà chúng ta vừa nghe thật ngắn gọn nhưng vô cùng súc tích. Chỉ trong vài câu, thánh sử đã gói trọn cả một chương trình hành động cho Hội Thánh sơ khai và cho mọi thế hệ Ki-tô hữu cho đến ngày tận thế. Khung cảnh thật trang trọng: Đấng Phục Sinh hiện ra lần cuối với nhóm Mười Một, ban huấn lệnh sau cùng, hứa ban

quyền năng, rồi Ngài được đưa về trời. Ngay sau đó, hành động được chuyển từ Chúa Giê-su sang các Tông đồ: “Còn các Tông đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi.”

Cuộc Thăng Thiên, dưới cái nhìn của thánh Máccô, không phải là một điểm kết thúc, mà là một điểm khởi đầu. Nó không đóng lại sứ vụ của Chúa Giê-su, mà là khai mở sứ vụ của Hội Thánh. Nó không phải là lúc các môn đệ mất đi sự hiện diện của Thầy, mà là lúc họ bắt đầu kinh nghiệm được sự hiện diện của Thầy một cách mới mẻ và mạnh mẽ hơn bao giờ hết: “Có Chúa cùng hoạt động với các ông.”

Trong ngày lễ trọng đại này, Lời Chúa mời gọi chúng ta suy tư về bản chất và sứ mạng của người Ki-tô hữu. Chúng ta không phải là những người chỉ biết ngồi một chỗ, ngược mắt lên trời để chờ đợi Chúa trở lại trong vinh quang. Chúng ta là những người được sai đi, những nhà truyền giáo, những chứng nhân được trang bị bằng quyền năng của chính Chúa. Sứ điệp hôm nay có thể được tóm gọn trong ba điểm chính: Một Sứ Mạng Phổ Quát, Những Dấu Lạ Đi Kèm, và Sự Đồng Hành Tích Cực của Chúa.

Lời trấn trời của Chúa Giê-su thật rõ ràng và dứt khoát: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo.”

“Hãy đi”: Động từ này mang một ý nghĩa năng động, một sự thúc bách. Đức tin Ki-tô giáo không phải là một đức tin tĩnh tại. Người môn đệ không thể an phận trong bốn bức tường nhà thờ hay trong phạm vi cộng đoàn quen thuộc của mình. Người môn đệ phải là người “lên đường”. Lịch sử Hội Thánh là lịch sử của những cuộc lên đường vĩ đại, từ các Tông đồ, các thánh tử đạo, các nhà truyền giáo vĩ đại

như thánh Phanxicô Xaviê, cho đến biết bao giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân thầm lặng đã rời bỏ quê hương, gia đình để mang Tin Mừng đến những vùng đất xa xôi. Ngày nay, lời mời gọi “hãy đi” vẫn còn nguyên giá trị. Chúng ta được mời gọi đi ra khỏi sự trì trệ, lười biếng, sợ hãi của bản thân để đến với những người khác.

“Khấp tứ phương thiên hạ”: Tầm nhìn của Chúa Giê-su là một tầm nhìn toàn cầu, không giới hạn. Nếu như trong thời gian tại thế, sứ vụ của Ngài chủ yếu giới hạn trong dân Israel, thì giờ đây, sau khi Phục Sinh, sứ mạng ấy được mở ra cho toàn thể nhân loại. Tin Mừng không dành riêng cho một dân tộc, một chủng tộc hay một nền văn hóa nào. Tất cả mọi người, không phân biệt màu da, ngôn ngữ, địa vị xã hội, đều là đối tượng của Lời Cứu Độ. Điều này đòi hỏi Hội Thánh và mỗi người chúng ta phải có một trái tim rộng mở, không thành kiến, không loại trừ, sẵn sàng đón nhận và đối thoại với tất cả mọi người.

“Loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo”: “Tin Mừng” ở đây chính là Đức Giê-su Ki-tô, Con Thiên Chúa đã chết và sống lại để cứu độ chúng ta. Loan báo Tin Mừng không phải là loan báo một học thuyết triết học hay một bộ luật luân lý, mà là loan báo về một Ngôi Vị, một tin vui có khả năng biến đổi cuộc sống con người. Hơn nữa, thánh Máccô dùng cụm từ rất rộng là “mọi loài thọ tạo”. Điều này cho thấy công trình cứu độ của Chúa Ki-tô có một chiều kích vũ trụ. Tin Mừng mang lại sự hòa giải không chỉ giữa con người với Thiên Chúa và với nhau, mà còn giữa con người với toàn thể vũ trụ vạn vật. Nó mời gọi chúng ta có một trách nhiệm đối với môi trường sống, ngôi nhà chung mà Thiên Chúa đã ban tặng.

Lời mời gọi này đặt ra cho mỗi chúng ta một câu hỏi lớn: Tôi đã “đi” đến đâu để loan báo Tin Mừng? “Tứ phương thiên hạ” của tôi là ở đâu? Đó có thể là chính gia đình của tôi, nơi những người thân yêu chưa thực sự sống đức tin. Đó có thể là nơi làm việc, với những đồng nghiệp đang mất phương hướng. Đó có thể là môi trường xã hội, với những người nghèo khổ, bị bỏ rơi đang cần được nghe một lời an ủi, một tin vui về tình thương của Chúa.

Chúa Giê-su không chỉ sai các môn đệ đi với hai bàn tay trắng. Ngài ban cho họ quyền năng để sứ vụ của họ mang lại hiệu quả. “Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhầm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khỏe.”

Chúng ta nên hiểu những “dấu lạ” này như thế nào trong bối cảnh ngày hôm nay?

Chắc chắn, trong lịch sử Hội Thánh, đã có những vị thánh được ơn làm những phép lạ phi thường như Tin Mừng mô tả. Tuy nhiên, chúng ta không nên hiểu những lời này một cách quá κυριολεκτικός (theo nghĩa đen) và giới hạn chúng trong những hiện tượng kỳ diệu. Những dấu lạ này mang một ý nghĩa biểu tượng sâu sắc về quyền năng của Tin Mừng trong việc biến đổi con người và thế giới.

“Trừ được quỷ”: “Quỷ” ở đây không chỉ là ma quỷ theo nghĩa thông thường, mà còn là biểu tượng cho tất cả những thế lực của sự dữ: tội lỗi, hận thù, chia rẽ, bất công, dối trá, nghiện ngập... Người có lòng tin, nhờ quyền năng của Chúa Ki-tô, có thể chiến thắng những thế lực đen tối này trong

chính bản thân mình và giúp người khác được giải thoát khỏi chúng. Khi chúng ta giúp một người thoát khỏi con đường tội lỗi, khi chúng ta hòa giải hai người đang thù ghét nhau, khi chúng ta đấu tranh cho công lý, đó chính là lúc chúng ta đang “trừ quỷ”.

“Nói được những tiếng mới lạ”: Đây không chỉ là ơn nói các thứ tiếng khác nhau. “Tiếng mới lạ” trước hết là ngôn ngữ của tình yêu, của sự tha thứ, của lòng bao dung. Đó là ngôn ngữ mà mọi người, thuộc mọi nền văn hóa, đều có thể hiểu được. Trong một thế giới đầy những lời lẽ gây chia rẽ, hận thù, người Ki-tô hữu được mời gọi nói lên “tiếng mới lạ” của Tin Mừng, một ngôn ngữ xây dựng hòa bình và hiệp nhất.

“Cầm được rắn, uống nhằm thuốc độc cũng chẳng sao”: Rắn và thuốc độc là biểu tượng cho những nguy hiểm, những cám dỗ, những học thuyết sai lạc, những nền văn hóa sự chết có thể đầu độc tâm hồn con người. Người có niềm tin vững chắc vào Chúa Ki-tô sẽ được Ngài bảo vệ. Họ có thể sống giữa thế gian đầy cạm bẫy mà không bị vấp phạm, có thể đối diện với những tư tưởng sai lạc mà không bị lung lạc, bởi vì họ được trang bị bằng sự thật của Tin Mừng và sức mạnh của Chúa Thánh Thần.

“Đặt tay trên người bệnh, họ sẽ được mạnh khỏe”: Đây là dấu lạ của sự chữa lành. Chúa Giê-su đã đi khắp nơi chữa lành các bệnh nhân. Hội Thánh cũng tiếp nối sứ mạng chữa lành đó. Sự chữa lành này không chỉ giới hạn ở thân xác, mà còn bao gồm cả sự chữa lành về tinh thần và tâm hồn. Khi chúng ta an ủi một người đau khổ, thăm viếng một người

cô đơn, băng bó một vết thương tâm hồn, đó là lúc chúng ta đang “đặt tay chữa lành” nhân danh Chúa.

Những dấu lạ này không phải là (đặc quyền) dành riêng cho một số người, mà được hứa ban cho “những ai có lòng tin”. Đức tin chính là chìa khóa để mở ra kho tàng quyền năng của Thiên Chúa. Một đức tin sống động, phó thác sẽ làm nên những điều kỳ diệu.

Câu cuối cùng của bài Tin Mừng là một lời khẳng định đầy sức mạnh: “Còn các Tông đồ thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng.”

Đây là một sự thật nền tảng của đời sống Hội Thánh. Việc Chúa lên trời không có nghĩa là Ngài trở thành một vị Chúa vắng mặt, một vị vua ở xa ngai vàng của mình và để mặc cho các tội tớ tự xoay sở. Ngược lại, Ngài vẫn là Đấng hoạt động chính trong sứ vụ của Hội Thánh. Ngài không ở bên cạnh các Tông đồ như một người quan sát, mà là “cùng hoạt động với” các ông. Động từ Hy Lạp “synergountos” có nghĩa là cùng làm việc, hợp tác. Chúa Ki-tô và các môn đệ của Ngài là những người đồng lao cộng tác trong cùng một công trình.

Sự hợp tác này diễn ra như thế nào? Chúa Ki-tô là Đấng ban ơn, còn các môn đệ là những người cộng tác với ơn đó. Chúa là cội nho, chúng ta là cành. Cành nho không thể tự mình sinh hoa trái nếu không gắn liền với cây nho. Cũng vậy, mọi nỗ lực truyền giáo của chúng ta sẽ trở nên vô ích nếu không có sự trợ giúp và quyền năng của Chúa. Chính Ngài soi sáng cho chúng ta biết phải nói gì, chính Ngài lay

động trái tim người nghe, và chính Ngài làm cho lời rao giảng của chúng ta sinh hoa kết quả.

Sự thật này mang lại cho chúng ta một niềm an ủi và một sự khiêm tốn lớn lao.

Niềm an ủi: Trong những lúc khó khăn, thất bại, bị bách hại, chúng ta không đơn độc. Chúa vẫn ở đó, đang cùng hoạt động với chúng ta. Thành công của sứ vụ không hoàn toàn phụ thuộc vào tài năng hay nỗ lực của chúng ta, mà trước hết là công trình của Thiên Chúa. Điều này giải thoát chúng ta khỏi gánh nặng của sự lo lắng và sợ hãi.

Sự khiêm tốn: Khi chúng ta gặt hái được những thành quả trong công việc tông đồ, chúng ta phải nhận ra rằng đó không phải là công trạng của riêng mình, mà là do ơn Chúa. Chúng ta chỉ là những dụng cụ trong tay Ngài. Điều này giúp chúng ta tránh được thái độ kiêu ngạo, tự mãn và luôn quy mọi vinh quang về cho Thiên Chúa.

Mừng lễ Chúa Thăng Thiên, chúng ta được mời gọi ngược nhìn lên trời với niềm hy vọng, nhưng đồng thời cũng phải cúi nhìn xuống mặt đất với một ý thức trách nhiệm. Vinh quang Nước Trời là đích điểm, nhưng con đường dẫn đến đó chính là thi hành sứ mạng Chúa trao ngay tại trần gian này.

Thế giới hôm nay đang rất cần những “dầu lạ” của Tin Mừng. Cần những con người biết “trừ quỷ” bằng đời sống thánh thiện và bác ái. Cần những người biết nói “tiếng mới lạ” của sự hòa giải và yêu thương. Cần những người can đảm sống giữa dòng đời tục hóa mà không bị nhiễm độc. Cần những người biết “đặt tay chữa lành” những vết thương thể xác và tâm hồn của anh chị em mình.

Mỗi người chúng ta đều được mời gọi trở thành một “dầu lạ” như thế cho thế giới. Sứ mạng này có vẻ quá sức chúng ta. Nhưng đừng sợ! Vì Đấng sai chúng ta đi cũng chính là Đấng “cùng hoạt động với” chúng ta. Ngài đã lên trời, nhưng không hề xa cách. Ngài đang ở ngay đây, trong Thánh Lễ này, trong Lời của Ngài và trong Bí tích Thánh Thể.

Xin Chúa Ki-tô Thăng Thiên, qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria, Nữ Vương các Tông đồ, ban cho chúng ta đức tin mạnh mẽ để làm nên những “dầu lạ”, ban cho chúng ta lòng nhiệt thành hăng say để “đi khắp tứ phương thiên hạ”, và ban cho chúng ta niềm xác tín vững vàng rằng Chúa vẫn luôn đồng hành và hoạt động cùng chúng ta trong mọi nẻo đường của sứ vụ. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã về trời ngự bên hữu Chúa Cha, nhưng Ngài vẫn luôn đồng hành và hoạt động cùng Hội Thánh. Với niềm tin tưởng vào sự hiện diện quyền năng của Chúa, chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện:

“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng.” Xin cho mọi thành phần trong Hội Thánh, từ hàng giáo phẩm đến giáo dân, luôn ý thức sứ mạng truyền giáo là bản chất của đời sống Ki-tô hữu, can đảm ra đi loan báo Tin Mừng bằng lời nói và gương sáng đời sống. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ.” Xin cho các Ki-tô hữu đang sống giữa một thế giới đầy những thách đố về đức tin, được Chúa ban sức mạnh để

chiến thắng các thế lực của sự dữ, và biết dùng ngôn ngữ của tình yêu thương để đối thoại và xây dựng một nền văn minh tình thương. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khỏe.” Xin cho các bệnh nhân, những người già yếu neo đơn, và những ai đang đau khổ về tinh thần, cảm nhận được sự hiện diện chữa lành của Chúa qua sự quan tâm, chăm sóc và lời cầu nguyện của cộng đoàn chúng ta. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Có Chúa cùng hoạt động với các ông.” Xin cho mỗi người trong giáo xứ chúng ta, khi thi hành bất cứ công việc tông đồ nào, luôn biết khiêm tốn và tin tưởng rằng chính Chúa đang hoạt động qua chúng ta. Xin cho chúng ta biết cộng tác với ơn Chúa để mọi việc chúng ta làm đều sinh ích cho các linh hồn. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa đã cho chúng con được tham dự vào sứ mạng cứu độ của Con Chúa. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện, và ban Chúa Thánh Thần để củng cố chúng con trong sứ vụ làm chứng cho Tin Mừng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

LỄ CHÚA GIÊ-SU LÊN TRỜI - NĂM C

TỪ BIỂN CỎ THĂNG THIÊN ĐẾN SỰ VỤ CHỨNG NHÂN

Tin Mừng (Lc 24, 46-53)

Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Đức Giê-su hiện ra với các môn đệ và nói rằng: “Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; và phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là những chứng nhân về những điều này.

“Và đây, chính Thầy sẽ gửi đến cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống.”

Sau đó, Người dẫn các ông ra ngoài, đến gần làng Bêtania, rồi giơ tay chúc lành cho các ông. Và đang khi chúc lành, thì Người rời khỏi các ông và được đem lên trời.

Còn các ông, sau khi bái lạy Người, liền trở về Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ. Và các ông hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.

DẪN VÀO THÁNH LỄ

Kính thưa cộng đoàn phụng vụ,

Hôm nay, bốn mươi ngày sau Đại Lễ Phục Sinh, chúng ta hân hoan mừng kính Chúa Giê-su Ki-tô khải hoàn về trời. Biến cố Thăng Thiên là chương cuối cùng trong cuộc đời tại thế của Chúa Giê-su, đồng thời cũng là chương mở đầu cho một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của Hội Thánh, kỷ nguyên của Chúa Thánh Thần.

Trình thuật Tin Mừng theo thánh Luca mà chúng ta sẽ nghe hôm nay không chỉ mô tả việc Chúa Giê-su được đưa lên trời, mà còn tập trung vào những lời giáo huấn và cử chỉ cuối cùng của Ngài dành cho các môn đệ. Ngài mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh, giải thích cho các ông ý nghĩa của mầu nhiệm Vượt Qua: “Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại.” Sự đau khổ và vinh quang của Ngài không phải là một sự ngẫu nhiên, nhưng đã nằm trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa.

Từ sự hiểu biết đó, Chúa Giê-su trao cho các ông một sứ mạng: “Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là những chứng nhân về những điều này.” Sứ mạng này không chỉ dành riêng cho các Tông đồ năm xưa, mà còn cho mỗi người chúng ta hôm nay. Tất cả chúng ta, qua Bí tích Rửa tội, đều được mời gọi trở nên những chứng nhân cho Chúa Ki-tô Phục Sinh.

Để các môn đệ có đủ sức mạnh thi hành sứ mạng cao cả ấy, Chúa Giê-su đã hứa ban Đấng Bảo Trợ: “Và đây, chính Thầy sẽ gửi đến cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao

ban xuống.” Quyền năng đó chính là Chúa Thánh Thần, Đấng sẽ đến vào ngày lễ Ngũ Tuần để biến đổi các Tông đồ từ những con người nhút nhát, sợ hãi thành những chứng nhân can đảm, sẵn sàng hy sinh mạng sống vì Tin Mừng.

Thánh Luca kết thúc bài Tin Mừng bằng một hình ảnh thật đẹp: Chúa Giê-su giơ tay chúc lành cho các môn đệ, và các ông “bái lạy Người, rồi trở về Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ. Và các ông hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.” Cuộc lên trời của Chúa không để lại một nỗi buồn chia ly, mà là một niềm vui khôn tả. Niềm vui vì biết rằng Thầy vẫn ở cùng họ, và họ sắp nhận được sức mạnh từ trời cao.

Trong tâm tình hân hoan và hy vọng đó, chúng ta hãy cùng nhau sốt sắng cử hành mầu nhiệm Thánh. Xin Chúa Ki-tô ngự trên trời chúc lành cho chúng ta, mở trí cho chúng ta hiểu Lời Chúa, và ban cho chúng ta sức mạnh của Chúa Thánh Thần, để chúng ta trở thành những chứng nhân trung thành của Ngài giữa lòng thế giới hôm nay.

BÀI GIẢNG

Mỗi Tin Mừng đều kết thúc theo một cách riêng, phản ánh nhãn quan thần học và mục đích của tác giả. Nếu như thánh Matthêu kết thúc bằng Đại Lệnh Truyền trên ngọn núi ở Galilê, thánh Máccô kết thúc bằng việc các Tông đồ ra đi rao giảng với các dấu lạ kèm theo, thì thánh Luca lại kết thúc Tin Mừng của mình bằng một khung cảnh thật âm áp và đầy ý nghĩa tại Giêrusalem và Bêtanias. Đoạn Tin Mừng chúng ta vừa nghe không chỉ là một bản tường thuật về việc Chúa Giê-su lên trời, mà còn là một bản tóm lược toàn bộ Tin Mừng và là một bản lễ mở ra sách Công vụ Tông đồ.

Thánh Luca muốn chúng ta hiểu rằng, biến cố Thăng Thiên không phải là một sự kiện biệt lập. Nó là đỉnh cao của mầu nhiệm Vượt Qua, và là điểm khởi đầu cho sứ vụ của Hội Thánh. Giữa hai thực tại này - vinh quang của Chúa và sứ mạng của môn đệ - có một mối liên kết chặt chẽ, được nối kết bằng Lời Kinh Thánh, bằng lệnh truyền rao giảng, bằng lời hứa ban Thánh Thần, và bằng một niềm vui không thể dập tắt.

Trong ngày đại lễ hôm nay, chúng ta hãy cùng thánh Luca chiêm ngắm mầu nhiệm Thăng Thiên qua ba chiều kích: Chiều kích Thân học: Hiểu lại mầu nhiệm Vượt Qua; Chiều kích Sứ vụ: Trở nên chứng nhân của Chúa; và Chiều kích Thiêng liêng: Sống trong hoan hỷ và chúc tụng.

Trước khi về trời, một trong những hành động quan trọng cuối cùng của Chúa Giê-su là “mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh”. Tại sao điều này lại quan trọng? Bởi vì các môn đệ, cũng như nhiều người Do Thái thời đó, có một hình ảnh sai lệch về Đấng Mê-sia. Họ mong chờ một vị vua trần thế, một nhà giải phóng chính trị, Đấng sẽ dùng quyền năng để đánh đuổi quân Rô-ma và thiết lập lại vương quốc Israel huy hoàng. Do đó, việc Thầy của mình phải chịu khổ hình và chết nhục nhã trên thập giá là một cú sốc, một cơ vấp phạm không thể chấp nhận được.

Chúa Giê-su Phục Sinh đã phải kiên nhẫn giải thích cho họ, như Ngài đã làm với hai môn đệ trên đường Emmau. Ngài cho họ thấy rằng, tất cả những gì đã xảy ra cho Ngài đều đã được báo trước trong Kinh Thánh (Luật Mô-sê, các Ngôn sứ và các Thánh vịnh). Con đường cứu độ của Thiên Chúa không phải là con đường của quyền lực trần thế, mà là con đường của tình yêu, của sự hiến dâng và phục vụ đến cùng. “Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại.”

Đây là chìa khóa để hiểu toàn bộ Ki-tô giáo. Thập giá và Phục Sinh là hai mặt của cùng một mâu thuẫn. Không có thập giá thì không có vinh quang. Không có sự chết thì không có sự sống lại. Đau khổ không phải là một thất bại, mà là con đường dẫn đến chiến thắng.

Việc “mở trí hiểu Kinh Thánh” này không chỉ dành cho các môn đệ xưa. Mỗi người chúng ta hôm nay cũng cần được Chúa mở trí. Chúng ta thường có xu hướng tìm kiếm một Thiên Chúa quyền năng, một Thiên Chúa chuyên làm phép lạ để giải quyết mọi vấn đề của chúng ta một cách nhanh chóng. Chúng ta khó chấp nhận một Thiên Chúa “yếu đuối” trên thập giá. Chúng ta sợ hãi đau khổ, né tránh thập giá trong cuộc đời mình.

Lễ Thăng Thiên mời gọi chúng ta chiêm ngắm vinh quang của Chúa Ki-tô, nhưng đừng quên rằng vinh quang ấy bắt nguồn từ thập giá. Để được thông phần vinh quang với Ngài trên trời, chúng ta cũng phải can đảm vác thập giá mình hằng ngày mà theo Ngài dưới đất. Xin Chúa mở trí cho chúng ta, để chúng ta nhận ra ý nghĩa cứu độ của những thử thách, những đau khổ chúng ta gặp phải trong cuộc sống, và biết kết hợp chúng với cuộc khổ nạn của Chúa để sinh ích cho bản thân và cho các linh hồn.

Hơn nữa, kết quả của mâu thuẫn Vượt Qua này là ơn tha tội. “Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân... kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội.” Đây là Tin Mừng lớn lao nhất. Nhờ sự chết và sống lại của Chúa Ki-tô, cánh cửa giao hòa với Thiên Chúa đã được mở ra. Tội lỗi, sự chết không còn là tiếng nói cuối cùng. Bất cứ ai tin vào Chúa Giê-su, thành tâm sám hối, đều sẽ nhận được ơn tha thứ và được làm lại cuộc đời.

Sau khi đã hiểu đúng về mẫu nhiệm của Thầy, các môn đệ nhận lãnh một sứ mạng: “Chính anh em là những chứng nhân về những điều này.”

“Chứng nhân” (martys trong tiếng Hy Lạp) là một từ rất quan trọng trong Tin Mừng Luca và sách Công vụ. Một chứng nhân không chỉ là người loan truyền một thông điệp, mà là người đã thấy, đã nghe, đã kinh nghiệm và dám lấy cả mạng sống mình để bảo chứng cho sự thật mình rao giảng.

Các Tông đồ là chứng nhân về điều gì? Họ là chứng nhân về một ngôi mộ trống. Họ là chứng nhân về một Đấng đã sống lại từ cõi chết. Họ là chứng nhân về một Đấng đã ăn, đã uống, đã trò chuyện với họ trong bốn mươi ngày. Họ là chứng nhân về cuộc đời, những lời giảng dạy, những phép lạ, cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su. Tóm lại, họ là chứng nhân về một Tình Yêu mạnh hơn sự chết.

Sứ vụ làm chứng này không phải là một công việc dễ dàng. Họ sẽ phải đối mặt với sự chống đối, bắt bớ, và thậm chí là cái chết. Làm sao một nhóm người yếu đuối, nhút nhát có thể hoàn thành một sứ mạng vĩ đại như vậy? Chúa Giê-su biết rõ điều đó. Vì thế, Ngài đã ban cho họ một lời hứa: “Và đây, chính Thầy sẽ gửi đến cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống.”

“Điều Cha Thầy đã hứa”, “quyền năng từ trời cao” chính là Chúa Thánh Thần. Chúa Giê-su lên trời là để Chúa Thánh Thần đến. Việc Thăng Thiên và Hiện Xuống là hai mẫu nhiệm không thể tách rời. Nếu không có Chúa Thánh Thần, Hội Thánh sẽ chỉ là một tổ chức trần thế. Nếu không có Chúa Thánh Thần, các Tông đồ sẽ mãi mãi ẩn mình trong sợ hãi. Chính Chúa Thánh

Thần sẽ biến đổi họ, ban cho họ sự khôn ngoan để hiểu Lời Chúa, lòng can đảm để rao giảng, và sức mạnh để làm chứng.

Ngày hôm nay, mỗi người chúng ta cũng được mời gọi trở thành chứng nhân. Có thể chúng ta không được điểm phúc thấy Chúa Phục Sinh bằng xương bằng thịt như các Tông đồ, nhưng chúng ta đã gặp gỡ Ngài qua đức tin, qua Lời Chúa, qua các Bí tích. Chúng ta đã kinh nghiệm được tình thương và ơn tha thứ của Ngài trong cuộc đời. Vì thế, chúng ta cũng có trách nhiệm phải làm chứng về Ngài.

Chúng ta làm chứng bằng cách nào?

Bằng đời sống cầu nguyện, gắn bó với Chúa.

Bằng việc sống Lời Chúa, tuân giữ các giới răn, đặc biệt là giới răn yêu thương.

Bằng sự tha thứ, lòng bao dung đối với những người xúc phạm đến mình.

Bằng sự trung thực, công bằng trong công ăn việc làm.

Bằng sự quan tâm, giúp đỡ những người nghèo khổ, bất hạnh.

Và khi có cơ hội, bằng cả lời nói can đảm để tuyên xưng đức tin của mình.

Đừng sợ rằng chúng ta yếu đuối, bất xứng. Chúa Thánh Thần, Đấng đã biến đổi các Tông đồ, cũng sẽ biến đổi chúng ta, nếu chúng ta biết khiêm tốn mở lòng ra với Ngài.

Thánh Luca kết thúc đoạn Tin Mừng bằng một ghi nhận rất đáng chú ý. Sau khi Chúa Giê-su về trời, phản ứng của các môn đệ không phải là buồn bã, thất vọng, mà là “trở về Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ. Và các ông hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.”

Đâu là nguồn gốc của niềm vui này? Niềm vui của các môn đệ đến từ sự hiểu biết mới mẻ về mẫu nhiệm của Thầy mình. Họ hiểu rằng Thầy không bỏ rơi họ. Ngài về trời là về với vinh quang của Chúa Cha, và từ nơi đó, Ngài vẫn tiếp tục yêu thương, chuyển cầu và đồng hành với họ. Niềm vui của họ đến từ lời hứa ban Chúa Thánh Thần. Họ tin rằng họ sắp nhận được một sức mạnh mới, một sự sống mới từ trời cao. Niềm vui của họ đến từ sứ mạng cao cả mà họ vừa nhận lãnh. Họ hạnh phúc vì được chọn làm chứng nhân cho Tình Yêu Cứu Độ. Cuối cùng, niềm vui của họ đến từ cử chỉ chúc lành của Chúa Giê-su. “Người giơ tay chúc lành cho các ông. Và đang khi chúc lành, thì Người rời khỏi các ông.” Chúa Giê-su ra đi trong một cử chỉ của tình yêu và sự trao ban. Phép lành của Ngài vẫn còn mãi trên các môn đệ, trên Hội Thánh và trên mỗi người chúng ta.

Niềm vui (chará) là một chủ đề xuyên suốt Tin Mừng Luca. Từ niềm vui của bà Êlisabét và Gioan Tẩy Giả, niềm vui của các thiên thần và mục đồng trong đêm Giáng Sinh, niềm vui của người cha nhân hậu khi đón đưa con hoang đàng trở về... và giờ đây là niềm vui của các môn đệ khi Chúa về trời. Niềm vui đích thực của người Ki-tô hữu không đến từ những thành công hay của cải vật chất chóng qua, mà đến từ việc nhận biết mình được Thiên Chúa yêu thương, cứu độ và sai đi.

Niềm vui này dẫn đến hành động chúc tụng. “Các ông hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.” Trước khi nhận lãnh Chúa Thánh Thần để ra đi làm chứng, các môn đệ đã quy tụ lại để cầu nguyện và ca ngợi Chúa. Đời sống của người chứng nhân phải được nuôi dưỡng bằng cầu nguyện. Rao giảng mà không cầu nguyện sẽ chỉ là những lời nói suông. Hoạt động tông đồ mà không có đời sống nội tâm sâu sắc sẽ dễ dàng trở nên cằn cỗi và mất phương hướng.

Mừng lễ Chúa Thăng Thiên, chúng ta được mời gọi nhìn lên trời, nhưng không phải để trốn chạy thực tại, mà là để tìm thấy ý nghĩa và định hướng cho cuộc sống dưới đất.

Hãy xin Chúa mở trí cho chúng ta để hiểu sâu sắc hơn màu nhiệm Thập giá và Phục Sinh trong cuộc đời Ngài và trong chính cuộc đời chúng ta.

Hãy can đảm đón nhận sứ mạng làm chứng nhân cho Chúa bằng một đời sống thấm đượm Tin Mừng, một đời sống của yêu thương, tha thứ và phục vụ.

Hãy kiên nhẫn chờ đợi và cầu xin ơn Chúa Thánh Thần, vì chính Ngài là sức mạnh và là linh hồn của mọi hoạt động chứng tá.

Và trên hết, hãy sống cuộc đời Ki-tô hữu trong niềm vui và tâm tình chúc tụng. Niềm vui vì biết rằng chúng ta có một Đấng đang ngự bên hữu Chúa Cha để chuyển cầu cho chúng ta, và một ngày kia, chúng ta cũng sẽ được về hưởng vinh quang với Ngài.

Xin phép lành của Chúa Ki-tô Thăng Thiên luôn ở cùng tất cả chúng ta, giúp chúng ta trở thành những chứng nhân hoan hỷ và trung thành của Ngài cho đến ngày Ngài lại đến. Amen.

LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

Chủ tế: Anh chị em thân mến, Chúa Giê-su đã về trời trong vinh quang nhưng Ngài vẫn luôn hiện diện và chúc lành cho Hội Thánh. Với niềm vui và hy vọng, chúng ta hãy dâng lên Chúa Cha những lời nguyện xin:

“Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân.” Chúng ta cầu xin cho Hội Thánh trên khắp thế giới, luôn trung thành với sứ mạng Chúa Ki-tô trao phó, không ngừng rao giảng về lòng thương xót tha thứ của Chúa cho một thế giới đang cần được chữa lành. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Chính anh em là những chứng nhân về những điều này.” Chúng ta cầu xin cho tất cả các Ki-tô hữu, ý thức vai trò chứng nhân của mình, biết sống một cuộc đời gương mẫu, để qua đó, những người chưa biết Chúa có thể nhận ra dung mạo yêu thương của Ngài. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chúa Giê-su về trời trong khi đang chúc lành. Chúng ta cầu xin cho những người đang sống trong tuyệt vọng, những gia đình đang gặp khó khăn, những người trẻ đang mất phương hướng, được phúc lành của Chúa nâng đỡ, và tìm thấy niềm vui và hy vọng nơi Chúa Ki-tô Phục Sinh. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

“Các ông trở về Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ.” Chúng ta cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta, sau mỗi lần tham dự Thánh lễ, cũng trở về với cuộc sống thường ngày với tâm hồn tràn đầy niềm vui của Chúa, và biết đem niềm vui đó lan tỏa đến cho những người chúng ta gặp gỡ. *Chúng ta cùng cầu xin Chúa.*

Chủ tế: Lạy Thiên Chúa là Cha nhân từ, Con Cha đã về trời để dọn chỗ cho chúng con. Xin nhậm lời chúng con cầu nguyện và ban Thánh Thần Tình Yêu xuống trên chúng con, giúp chúng con luôn sống trong niềm vui và hy vọng, hăng say làm chứng cho Chúa và mai sau được cùng Con Cha hưởng phúc vinh quang. Chúng con cầu xin nhờ Đức Ki-tô, Chúa chúng con. Amen.

TẠ ƠN MỘT TRĂM NĂM

Tác giả: Lm. Anmai, CSsR

Sáng tác dịp kỷ niệm 100 năm

Đòng Chúa Cứu Thế hiện diện tại Việt Nam

$\text{♩} = 106$



Tạ ơn Chúa, hồng ân chan chứa Một trăm năm dòng cứu thế gieo tình



Trên đất Việt tình yêu Ngài rạng rỡ Nguyễn trung kiên đời hiển danh hy sinh



Trăm năm qua dấu chân hồng ân Chúa đưa đường soi sáng bước chân con



Từ mọi miền loan báo tin mừng Tình cứu độ phủ khắp muôn tâm hồn



Tạ ơn Chúa hồng ân chan chứa Một trăm năm dòng cứu thế gieo tình Trên đất Việt



tình yêu Ngài rạng rỡ Nguyễn trung kiên đời hiển danh hy sinh Bao gian lao



bao khó nguy thử thách Chúa luôn là nguồn sức mạnh vô biên Tụng đời người



là chứng nhân hy vọng Ngọn đuốc sáng chiếu sáng khắp Việt Nam Tạ ơn Chúa



Tạ ơn Chúa Hồng Ân 100 Năm

Lm Anmai, CSsR
Kỷ niệm 100 DCCT hiện diện tại Việt Nam

5 Lạy Chúa chúng con dâng lời cảm tạ. Hồng ân một trăm năm Chúa ban thật bao la

8 Dòng Cứu Thế đến gieo tình yêu mang Tin Mừng khắp nơi mọi miền. Ngọn

12 lửa yêu thương bùng sáng sưởi ấm bao tâm hồn. Tạ ơn Chúa ngàn đời mãi tạ

16 ơn Dòng Cứu Thế dẫn thân vì muôn dân Tình yêu Chúa như sóng ngàn cuốn trôi

20 Gọi chúng con loan truyền danh Chúa khắp nơi. Từ bước chân đầu tiên gieo tin

24 mừng. Hạt giống nhỏ vươn cao trong ơn tình bao dung. Dòng cứu thế sống đời khiêm nhu hy sinh

cho những ai nghèo khổ Hành trình yêu thương tiếp nối niềm tin sáng ngời. Tạ ơn

28



32 Chúa ngàn đời mãi tạ ơn Dòng Cứu Thế dẫn thân vì muôn dân Tình yêu Chúa



36 nhịp sống đang cuộn trôi Gọi chúng con loan truyền danh Chúa khắp nơi. Nguyễn



40 Chúa dẫn dắt Dòng luôn vững vàng. Đường dẫn thân gian nan bao ơn lành tuôn tràn. Dòng Cứu Thế



44 hiến mình vì Chúa, mang Tin Mừng khắp nơi gần xa. Một trăm năm qua Chúa mãi dẫn lối yêu thương.



49 Tạ ơn Chúa ngàn đời mãi tạ ơn Dòng Cứu Thế dẫn thân vì muôn dân Tình yêu Chúa



53 nhịp sống đang cuộn trôi Gọi chúng con loan truyền danh Chúa khắp nơi. Lạy



57 Chúa xin ban thêm sức mạnh để Dòng mãi là ánh sáng muôn nơi. Một trăm năm



một hành trình yêu mến, Xin tạ ơn Chúa Cứu Thế muôn đời.

Mục Lục

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG - NĂM A -----	7
CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG - NĂM B -----	17
CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG - NĂM C -----	26
CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG - NĂM A -----	36
CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG - NĂM B -----	45
CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG - NĂM C -----	53
CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG - NĂM A -----	61
CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG - NĂM B -----	71
CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG - NĂM C -----	80
CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG - NĂM A -----	89
CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG - NĂM B -----	100
CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG - NĂM C -----	110
LỄ VỌNG GIÁNG SINH - LỄ CHIỀU 24/12 -----	119
LỄ GIÁNG SINH - THÁNH LỄ BAN ĐÊM -----	129
ĐẠI LỄ GIÁNG SINH - LỄ RẠNG ĐÔNG -----	138
ĐẠI LỄ GIÁNG SINH - THÁNH LỄ BAN ĐÊM -----	146
ĐẠI LỄ GIÁNG SINH - LỄ RẠNG ĐÔNG -----	156
ĐẠI LỄ GIÁNG SINH - LỄ BAN NGÀY -----	164
CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA - NĂM A -----	173
CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA - NĂM B -----	182
CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA - NĂM C -----	192

THỨ TƯ LỄ TRO -----	201
CHÚA NHẬT 1 MÙA CHAY - NĂM A -----	214
CHÚA NHẬT 1 MÙA CHAY - NĂM B -----	224
CHÚA NHẬT 1 MÙA CHAY - NĂM C -----	232
CHÚA NHẬT II MÙA CHAY - NĂM A -----	241
CHÚA NHẬT II MÙA CHAY - NĂM B -----	251
CHÚA NHẬT II MÙA CHAY - NĂM C -----	260
CHÚA NHẬT III MÙA CHAY - NĂM A -----	269
CHÚA NHẬT III MÙA CHAY - NĂM B -----	282
CHÚA NHẬT III MÙA CHAY - NĂM C -----	293
CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY - NĂM A -----	303
CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY - NĂM B -----	316
CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY - NĂM C -----	326
CHÚA NHẬT V MÙA CHAY - NĂM A -----	337
CHÚA NHẬT V MÙA CHAY - NĂM B -----	350
CHÚA NHẬT V MÙA CHAY - NĂM C -----	360
CHÚA NHẬT LỄ LÁ - NĂM A -----	370
CHÚA NHẬT LỄ LÁ - NĂM B -----	380
CHÚA NHẬT LỄ LÁ - NĂM C -----	389
CHÚA NHẬT PHỤC SINH - NĂM A -----	397
CHÚA NHẬT PHỤC SINH - NĂM B -----	406
CHÚA NHẬT PHỤC SINH - NĂM C -----	415
CHÚA NHẬT II PHỤC SINH - NĂM A -----	424

CHÚA NHẬT II PHỤC SINH - NĂM B -----	435
CHÚA NHẬT II PHỤC SINH - NĂM C -----	444
CHÚA NHẬT III PHỤC SINH - NĂM A -----	453
CHÚA NHẬT III PHỤC SINH - NĂM B -----	462
CHÚA NHẬT III PHỤC SINH - NĂM C -----	470
CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH - NĂM A -----	478
CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH - NĂM B -----	489
CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH - NĂM C -----	499
CHÚA NHẬT V PHỤC SINH - NĂM A -----	509
CHÚA NHẬT V PHỤC SINH - NĂM B -----	519
CHÚA NHẬT V PHỤC SINH - NĂM C -----	527
CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH - NĂM A -----	535
CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH - NĂM B -----	544
CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH - NĂM C -----	552
CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH - NĂM A -----	560
CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH - NĂM B -----	571
CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH - NĂM C -----	580
LỄ VỌNG CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG -----	590
LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG (LỄ CHÍNH NGÀY) -----	599
THỨ HAI SAU LỄ HIỆN XUỐNG - LỄ ĐỨC MARIA, MẸ GIÁO HỘI -----	608
LỄ CHÚA GIÊ-SU LÊN TRỜI - NĂM A -----	617
LỄ CHÚA GIÊ-SU LÊN TRỜI - NĂM B -----	629
LỄ CHÚA GIÊ-SU LÊN TRỜI - NĂM C -----	640